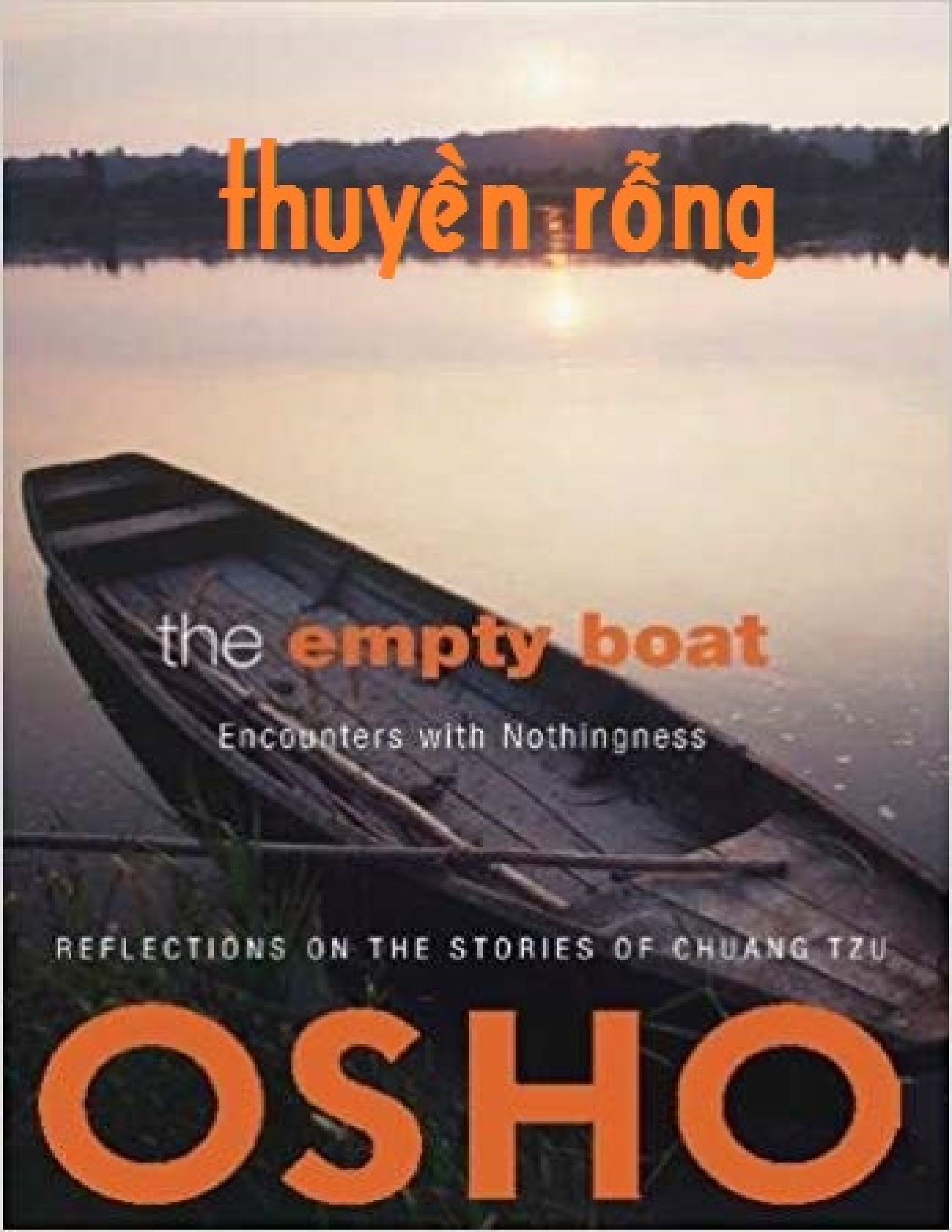
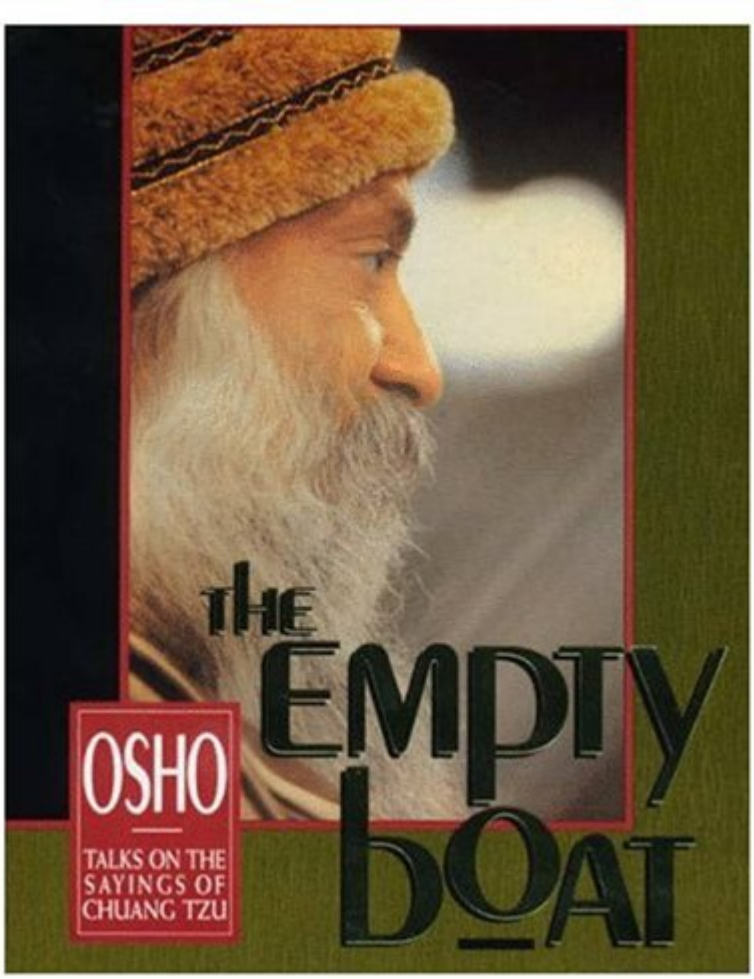

thuyền rỗng
the empty boat
Encounters with Nothingness
REFLECTIONS ON THE STORIES OF CHUANG TZU
OSHO

OSHO
Thuyền rỗng
HÀ NỘI - 8/2010

OSHO
The Empty Boat



Mục lục

Lời giới thiệu
1. Chiếc bánh cháy
2. Con người của Đạo
3. Cú và Uyên Sồ
4. Xin lỗi
5. Ba vào buổi sáng
6. Nhu cầu đoạt giải

7. Ba người bạn
8. Cái vô dụng
9. Phương tiện và mục đích
10. Cái toàn thể
11. Đám tang của Trang Tử
Về Osho

Lời giới thiệu

Làm sao lời có thể truyền được thông điệp vô lời? Có thể nói gì về thầy đã chứng ngộ? Tinh hoa của thông điệp vượt ra ngoài lời nói này là ngược đời, và Osho cùng Trang Tử yêu cầu chúng ta chấp nhận ngược đời, gạt tâm trí và logic sang một bên, và trở thành trống rỗng. Chỉ khi làm trống rỗng những ước định, ý tưởng và những trông đợi của chúng ta - bản ngã của chúng ta - chỉ thế thì chứng ngộ mới trở thành của riêng chúng ta.

Trang Tử hàng nghìn năm trước đây, và Osho ngày nay, hợp sức làm cho chúng ta thành không ai cả, thuyền rỗng, người có thể nhận được cái vô lời, cái vĩnh hằng họ là hiện thân.

Trong những bài nói này, Osho đã nêu một cách rất hiển nhiên rằng trong tình trạng hiện tại của chúng ta về hiện hữu/làm, không có chỗ cho cái vô lời đi vào trong chúng ta và đọng lại. Nó vẫn có đấy chờ đợi không gian trống rỗng trong chúng ta; những bận tâm, những kế hoạch đã đóng cánh cửa lại và chúng ta lỡ mất điều đó. Nhưng bất kì nỗ lực nào để đạt tới cái trống rỗng này đều làm lộ ra điều ngược đời - nỗ lực và tham vọng xây dựng nên bản ngã và đẩy đoạ chúng ta vào thất bại chung cuộc. Vậy chúng ta có thể làm được gì?

Osho nói cho chúng ta rằng chẳng có gì phải làm cả, tất cả mọi việc làm đều là do bản ngã. Nhưng chúng ta có thể ở trong trạng thái cảm nhận, chúng ta có thể cởi mở và chấp nhận sự tồn tại. Vượt qua tâm trí phê phán và lời của Người sẽ lắng vào trong chúng ta, sẽ chìm sâu vào trong chúng ta, và chúng ta trở thành giống như thuyền rỗng.

Cân nhắc về những lời lẽ, những ý nghĩa của chúng, là con đường dẫn tới lẫn lộn. Osho hay dùng mâu thuẫn như một kĩ thuật và thông qua nó đề cập đến tất cả các kiểu cá tính, Người biết mọi thoái thác xoắn xuýt của bản ngã, mọi mưu mẹo của tâm trí; Người đã đi lên trước nhiều bước. Osho không định biến chúng ta thành nô lệ cho những quy tắc của Người, Người không phải là kẻ thù của chúng ta. Người có nhiều tình yêu với cái bản tính khỉ gió của chúng ta đến mức toàn bộ nỗ lực của Người là để giúp chúng ta trở nên

nhận biết về thân phận nô lệ của mình, không phải để hoà giải với chúng. Người gây cho chúng ta những cơn sốc để thoát ra khỏi cái lồng thoải mái của mình, để cho qua hiểu biết và nhận biết, chúng ta có thể siêu việt lên chúng.

Bạn hoài nghi tôi nhưng bạn chưa bao giờ hoài nghi chính mình, bởi vì một khi tâm trí bắt đầu hoài nghi chính nó thì nó đã bắt đầu đi ra khỏi sự tồn tại. Một khi việc tự hoài nghi nảy sinh, cơ sở đã bị tan vỡ, tâm trí đã mất tự tin của nó. Một khi bạn bắt đầu hoài nghi tâm trí, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ rơi vào trong vực thẳm của thiền.

Trong khi đọc Osho, phần lớn điều có thể làm là trở thành cảm nhận, để cho thông điệp không nói ra đó thấm nhuần vào toàn bộ lời nói.

Tôi nói, tôi có thể giúp bạn bởi vì tôi không phải là chuyên gia, tôi không phải là người ngoài. Tôi đã du hành trên cùng con đường này rồi… Tôi đã đi qua cùng con đường này rồi - cùng khổ, đau, cùng những ác mộng. Và bất kì cái gì tôi làm thì cũng không gì khác hơn ngoài việc thuyết phục bạn để bước ra khỏi cái điên khùng của mình.

Dù bạn đang ở đâu, tôi đã ở đó rồi, và dù tôi đang ở đâu, bạn cũng có thể tới đó. Nhìn vào tôi thật sâu sắc nhất đi, và cảm tôi thật sâu sắc đi, bởi vì tôi là tương lai của bạn, tôi là khả năng của bạn.

Ma Prem Paras

Bài nói ngẫu hứng cho đệ tử và bạn bè tại thính phòng Trang Tử, Poona, Ấn Độ

1. Chiếc bánh cháy

Người đó, người cai trị mọi người, sống trong lẫn lộn,
Người đó, người bị người khác cai trị, sống trong buồn khổ
Đạo do đó không ham muốn ảnh hưởng đến người khác
cũng không bị ảnh hưởng bởi họ
Con đường để có được rõ ràng trong cái lẫn lộn
và thoát khỏi buồn khổ,
là sống với Đạo
trên mảnh đất của hư không.

Nếu một người đi thuyền qua sông
Và chiếc đò trống vô tình trôi đụng phải,
Dù người có hẹp lòng đến đâu
Cũng không giận dữ bao giờ.
Nhưng nếu thấy người trên thuyền đó,
Thì đã thấy chủ đò giận dữ
La lối một lần bên thuyền chẳng nghe
Tất la lối đến hai lần,
Hai lần cũng chẳng ai nghe,
Tất la lối đến ba lần rồi buông lời chửi mắng,
Trước không giận mà nay giận là vì sao
Vì trước không có người nay lại có người.
Nếu như thuyền trống rỗng,
Người đó ắt chẳng la lối, cũng chẳng giận dữ
Nếu biết làm trống rỗng con thuyền của mình
đi qua dòng sông thế giới này,
chẳng ai đối lập lại mình.
chẳng ai tìm cách hại mình
Cây mọc thẳng là cây đầu tiên bị chặt xuống
Dòng nước trong là dòng nước đầu tiên bị tát cạn khô
Nếu muốn làm tăng khôn ngoan
và xấu hổ với người dốt nát
Để đạt được cá tính mình và chiếu sáng người khác
bằng ánh sáng chiếu quanh mình

như mình nuốt được cả mặt trời mặt trăng
Thì sẽ không tránh khỏi tai ương
Người trí huệ đã nói:
“Người tự bằng lòng với mình
đã làm được việc vô giá trị,
Thành đạt là bắt đầu của thất bại,
Nổi tiếng là bắt đầu của ghét bỏ.”
Người có thể giải phóng mình khỏi thành đạt và danh vọng
hạ xuống và mất đi trong số đông mọi người?
Người đó sẽ tuôn chảy như Đạo, vô hình
Người đó sẽ đi giống như bản thân cuộc sống
không tên tuổi và không nhà cửa.
Người đó đơn giản, không phân biệt.
Với mọi dáng vẻ người đó đều ngây ngô.
Người đó bước đi không để lại dấu vết gì.
Người đó không có quyền năng.
Người đó chẳng đạt được cái gì,
Người đó không có danh tiếng.
Vì người đó không phán xét ai,
không ai phán xét người đó.
Người hoàn hảo như vậy -
Con thuyền của người đó trống rỗng.

Bạn đã tới với tôi. Bạn đã thực hiện bước nhảy nguy hiểm. Điều ấy là nguy hiểm bởi vì gần tôi bạn có thể mất mãi mãi. Tới gần hơn có nghĩa là cái chết và không thể có ý nghĩa nào khác được. Tôi cũng hệt như vực thẳm vậy. Lại gần tôi hơn và bạn sẽ rơi vào trong tôi. Với điều này, lời mời đã được trao cho bạn, bạn đã nghe thấy nó và bạn đã tới.

Nhận biết rằng thông qua tôi bạn sẽ chẳng thu được cái gì đâu. Thông qua tôi bạn chỉ có thể mất tất cả - bởi vì chừng nào bạn chưa mất đi, điều thiêng liêng không thể nào xảy ra được; chừng nào bạn chưa biến mất hoàn toàn, thực tại không thể nào nảy sinh. Bạn là rào chắn.

Và bạn lại nhiều thế, nhiều bướng bỉnh thế, bạn rót đầy mình tới mức chẳng cái gì có thể thấm vào bạn được. Cánh cửa của bạn bị đóng lại. Khi bạn biến mất, khi bạn không hiện hữu, cửa mở ra. Thế thì bạn trở thành giống như bầu trời mênh mông, vô tận.

Và đấy là bản tính của bạn. Đấy là Đạo.

Trước khi tôi vào trong những bài nói rất hay này của Trang Tử về Thuyền rỗng, tôi muốn kể cho bạn một câu chuyện khác, bởi vì nó sẽ tạo nên khuynh hướng cho trại thiền này bạn đang đi vào.

Tôi đã từng nghe rằng đã có thời ngày xưa, trong một thời cổ đại, trong một quốc gia chẳng ai hay, rằng một hoàng tử bỗng nhiên phát điên. Nhà vua thất vọng lắm - hoàng tử là đứa con duy nhất, người kế vị duy nhất cho vương quốc. Tất cả các pháp sư đã được mời tới, những người có khả năng kì diệu, những lang y đã được mời tới, mọi nỗ lực đều được thực hiện, nhưng đều vô ích. Chẳng ai có thể giúp cho vị hoàng tử trẻ, anh ta vẫn cứ còn điên khùng.

Thế rồi một hôm anh ta đã phát điên lên anh ta vứt hết quần áo đi, người trần như nhộng, và bắt đầu sống dưới một cái bàn lớn. Anh ta nghĩ rằng mình đã trở thành gà trống. Cuối cùng nhà vua cũng phải chấp nhận sự kiện rằng hoàng tử không thể nào chữa khỏi. Anh chàng ta đã phát điên thường xuyên; tất cả các lương y đều bó tay.

Nhưng rồi một hôm một hi vọng lại bừng lên. Một hiền nhân - một nhà huyền môn Sufi - gõ cửa cung điện, và nói “Xin bệ hạ cho tôi một cơ hội để chạy chữa cho hoàng tử.”

Nhưng nhà vua cảm thấy ngờ vực, bởi vì con người này bản thân ông ta cũng trông dở hơi, còn dở hơi hơn cả hoàng tử. Nhưng nhà huyền môn nói “Chỉ tôi mới có thể chữa được cho hoàng tử thôi. Chữa chạy cho người điên cần có người còn điên hơn. Người của bệ hạ, người có phép lạ của bệ hạ, ngự y của bệ hạ, tất cả họ đều không làm được gì bởi vì họ chẳng biết ABC gì về chứng điên khùng cả. Họ chưa bao giờ đi qua trên con đường đó."

Điều ấy dường như logic, và nhà vua nghĩ, "Cũng chẳng hại gì trong việc này, tội gì không thử?" Thế là nhà vua cho ông ta cơ hội.

Khoảnh khắc nhà vua nói, “Thôi được, ông thử xem sao,” nhà huyền môn này vứt bỏ hết quần áo của mình ra, nhảy xuống dưới bàn và gáy lên như một con gà trống.

Chàng hoàng tử trở nên ngờ vực, và cậu ta nói “Ông là ai vậy? Và ông nghĩ ông đang làm cái gì vậy ?”

Ông già nói, “Ta là một con gà trống, còn có kinh nghiệm nhiều hơn cậu nữa kia. Cậu chẳng là cái gì hết cả, cậu chỉ là lính mới tò te thôi, nhiều nhất cũng chỉ là kẻ tập sự”.

Hoàng tử nói, “Thế thì được, nếu ông cũng là gà trống, nhưng ông trông giống con người hơn.”

Ông già nói, “Đừng có nhìn vào dáng vẻ bề ngoài, hãy nhìn vào linh hồn ta đây này, nhìn vào tâm linh ta đây này. Ta là gà trống hệt như cậu”.

Họ trở thành bạn bè. Họ hứa lẫn với nhau rằng họ bao giờ cũng sống cùng nhau và rằng toàn bộ thế giới này là đang chống lại họ.

Vài ngày trôi qua rồi một hôm ông già bỗng nhiên bắt đầu mặc quần áo. Ông ta mặc áo vào. Hoàng tử nói, “Ông làm gì thế, ông phát điên hay sao, gà trống lại cố mặc quần áo con người à ?”

Ông già nói, “Ta chỉ thử để lừa những cái bọn đần kia thôi, những con người đó. Và nhớ rằng cho dù ta có mặc quần áo thì cũng chẳng có gì thay đổi hết cả. Tính chất gà trống của ta vẫn còn, chẳng ai thay đổi được nó. Chỉ bởi mặc quần áo giống như con người thế cậu nghĩ rằng ta thay đổi ư?” Hoàng tử phải nhượng bộ.

Vài ngày sau đó ông lại thuyết phục hoàng tử mặc quần áo bởi vì mùa đông đang tới gần và trời cũng sắp sửa lạnh rồi.

Thế rồi một hôm bỗng nhiên ông ấy lại ra lệnh mang thức ăn từ cung điện đến. Hoàng tử trở nên rất cảnh giác: “Này, ông đang làm gì vậy? Ông định ăn giống như con người ăn hay sao, giống như họ ấy? Chúng ta là gà trống và chúng ta phải ăn như gà trống chứ”.

Ông già nói, “Có gì khác biệt khi có liên quan đến con gà trống này. Cậu có thể ăn bất kì cái gì và cậu cũng có thể tận hưởng mọi thứ. Cậu có thể sống giống như con người nhưng vẫn còn lại thực sự là tính chất gà trống của cậu chứ.”

Dần dần ông già đã thuyết phục được hoàng tử quay trở lại với thế giới loài người. Anh ta đã trở nên hoàn toàn bình thường.

Cũng cùng trường hợp như thế đang xảy ra giữa bạn và tôi. Và nhớ rằng bạn mới chỉ là những người bắt đầu, kẻ tập sự thôi. Bạn có thể nghĩ rằng bạn là gà trống nhưng bạn mới chỉ học chữ cái thôi. Tôi là tay lọc lõi và tôi mới có thể giúp được bạn. Tất cả các chuyên gia đều chẳng làm được gì đâu, đấy là lí do tại sao bạn ở đây. Bạn đã gõ không biết bao nhiêu cửa rồi, không biết bao nhiêu kiếp sống bạn đã từng trong tìm kiếm - thế chẳng có gì giúp được bạn.

Nhưng tôi nói tôi có thể giúp được bạn bởi vì tôi không phải là chuyên gia, tôi không phải là người ngoài. Tôi đã từng du hành trên cùng con đường ấy, cùng cái điên khùng ấy, cùng cái điên rồ ấy. Tôi

đã trải qua cùng những điều ấy - cùng cái khổ, cùng cái đau, cùng những cái cơn ác mộng ấy. Và bất kì cái gì tôi làm cũng chẳng là gì khác hơn ngoài việc khuyên nhủ - để khuyên nhủ bạn thoát ra khỏi cái điên khùng của mình.

Nghĩ về mình như gà trống là dở hơi; nhưng nghĩ về bản thân mình như thân thể cũng là dở hơi thôi, thậm chí còn dở hơi hơn nữa. Nghĩ bản thân mình là gà trống đã là điên khùng, nghĩ bản thân mình là một con người lại là điên khùng lớn hơn, bởi vì bạn đâu có thuộc vào bất kì hình dạng nào. Dù cho hình dạng là hình dạng của gà trống hay là hình dạng của con người, cũng chẳng liên quan gì - bạn thuộc về cái vô hình, bạn thuộc về cái toàn bộ, cái toàn thể. Thế nên bất kì hình dạng nào bạn nghĩ bạn hiện nay đang mang, bạn cũng đều dở hơi cả. Bạn là vô hình dạng. Bạn không thuộc vào bất kì thân thể nào, bạn không thuộc vào bất kì đẳng cấp nào, tôn giáo nào, tín ngưỡng nào; bạn không thuộc vào bất kì cái tên nào. Và chừng nào bạn chưa trở thành vô hình, vô danh thì bạn vẫn con chưa bao giờ là lành mạnh cả.

Lành mạnh có nghĩa là đi tới chỗ tự nhiên, đi tới chỗ tối thượng trong bạn, đi tới chỗ vẫn còn bị ẩn giấu đằng sau bạn. Và cần rất nhiều nỗ lực bởi vì việc cắt bỏ hình dạng, việc loại bỏ, việc xoá bỏ hình dạng là rất khó khăn. Bạn đã trở thành quá gắn bó và quá đồng nhất với nó rồi.

Trại thiền này, Sanmathi Satna Chibia, không là gì khác hơn ngoài chỗ để thuyết phục bạn hướng về cái vô hình - làm sao để đừng ở trong hình dạng. Mọi hình dạng đều có nghĩa là bản ngã: thậm chí đến một con gà trống thì cũng có bản ngã của nó, và con người cũng có bản ngã của riêng mình. Mọi hình dạng đều hướng trọng tâm vào bản ngã. Cái vô hình có nghĩa là vô ngã; thế thì bạn không còn định tâm vào trong bản ngã nữa, thế thì trung tâm của bạn là ở mọi nơi và không ở đâu cả. Đây là điều có thể, điều này, cái điều dường như là gần không thể được, lại là có thể, bởi vì điều này đã xảy ra cho tôi. Và khi tôi nói là tôi nói qua kinh nghiệm của tôi.

Dù bạn đang ở đâu, tôi đã ở đó rồi, và dù tôi đang ở đâu, bạn cũng có thể tới đó. Nhìn vào tôi thật sâu sắc nhất đi, và cảm tôi thật sâu sắc đi, bởi vì tôi là tương lai của bạn, tôi là khả năng của bạn.

Bất kì khi nào tôi nói buông xuôi theo tôi, tôi đều ngụ ý việc buông xuôi khả năng này. Bạn có thể được chữa lành, bởi vì bệnh

của bạn chỉ là ý nghĩ thôi. Chàng hoàng tử đã phát điên bởi vì cậu ta đã tự đồng nhất với ý nghĩ rằng cậu ta là gà trống. Mọi người đều điên khùng chừng nào người đó chưa nhận ra rằng mình không đồng nhất với bất kì hình dạng nào - chỉ thế mới có lành mạnh.

Cho nên người lành mạnh sẽ không thể là bất kì ai riêng được. Người đó không thể là như thế được. Chỉ có người điên khùng mới có thể là một ai đó đặc biệt - dù cho đấy là gà trống hay đấy là người, thủ tướng hay tổng thống, hay bất kì ai, bất cái gì. Một người lành mạnh sẽ đi tới việc cảm thấy cái vô thân thể này. Đây là điều nguy hiểm...

Bạn đã tới với tôi như một người nào đó, và nếu bạn cho phép tôi, nếu bạn cho tôi cơ hội, cái tính chất người nào đó này có thể biến mất và bạn có thể trở thành không ai cả. Đây là toàn bộ nỗ lực - để làm cho bạn thành không ai cả. Nhưng tại sao? Tại sao phải có cái nỗ lực để trở thành không ai cả? Bởi vì chừng nào bạn chưa trở thành không ai cả thì bạn không thể nào phúc lạc được; chừng nào bạn chưa trở thành không ai cả thì bạn không thể nào cực lạc được; chừng nào bạn chưa trở thành không ai cả thì những phúc lành cũng chưa dành cho bạn - bạn vẫn cứ làm lỡ cuộc đời.

Thực sự bạn đâu có sống, bạn đơn thuần kéo lê, bạn đơn thuần mang bản thân mình như một gánh nặng. Rất nhiều đau khổ xảy ra, rất nhiều thất vọng, rất nhiều buồn khổ, nhưng chẳng có lấy một tia phúc lạc nào - nó không thể thế được. Nếu bạn là ai đó, bạn giống như một tảng đá rắn chắc, chẳng có gì có thể thấm vào bạn. Khi bạn là không ai cả, bạn bắt đầu trở nên lốp xốp. Khi bạn không ai cả, thực sự bạn là cái trống rỗng, cái trong suốt, mọi thứ có thể xuyên qua bạn. Không có cản trở nào, không có rào chắn, không kháng cự. Bạn trở thành lối chuyển, cánh cửa.

Ngay bây giờ bạn giống như bức tường; bức tường có nghĩa là ai đó. Khi bạn trở thành cánh cửa bạn trở thành không ai cả. Cánh cửa chỉ là sự trống rỗng, bất kì ai cũng đều có thể bước qua, không có cản trở gì, không có rào chắn gì. Là một ai đó... bạn điên khùng; là không ai cả ... lần đầu tiên bạn sẽ trở thành lành mạnh.

Nhưng toàn bộ xã hội, nền giáo dục, nền văn minh, nền văn hoá tất cả đều nuôi dưỡng bạn, giúp cho bạn trở thành ai đó. Đó là lí do tại sao tôi nói: tôn giáo chống lại văn minh, tôn giáo chống lại giáo

dục, tôn giáo chống lại văn hoá - bởi vì tôn giáo là vì tự nhiên, là hướng về Đạo.

Tất cả các nền văn minh đều chống lại tự nhiên, bởi vì họ muốn làm cho bạn thành ai đó đặc biệt. Và bạn càng kết tinh lại thành ai đó, càng ít có khả năng điều thiêng liêng có thể thấm vào trong bạn được.

Bạn vào đền, vào nhà thờ, đến gặp các tu sĩ nhưng ở đấy nữa bạn cũng đang tìm kiếm cách thức để trở thành ai đó trong một thế giới khác, cách thức để đạt tới cái gì đó, cách thức để thành công. Tâm trí thành đạt vẫn theo bạn như cái bóng. Dù bạn đi đâu, bạn đi với ý tưởng về lợi nhuận, về thành đạt, thành công, đạt được. Nếu ai đó đến đây với ý tưởng này, người đó nên rời khỏi đây càng sớm càng tốt, chạy cho thật nhanh khỏi tôi, bởi vì tôi không thể nào giúp được cho bạn trở thành ai đó.

Tôi không phải là kẻ thù của bạn. Tôi chỉ có thể giúp bạn trở thành không ai cả. Tôi chỉ có thể đẩy bạn vào trong vực thẳm ... không đáy. Bạn sẽ chẳng bao giờ đạt được đến đâu cả; bạn sẽ chỉ đơn giản tan biến đi. Bạn sẽ cứ rơi, rơi và rơi mãi và tan biến, và khoảng khắc bạn tan biến đi thì toàn bộ sự tồn tại cảm thấy cực lạc. Toàn bộ sự tồn tại mở hội điều xảy ra.

Phật đã đạt tới điều này. Bởi vì ngôn ngữ, cho nên tôi phải nói là đã đạt tới; nếu không, từ này là xấu, chẳng có gì đạt được cả - nhưng nói như thế thì bạn sẽ hiểu. Phật đã đạt tới cái trống rỗng này, cái không này. Trong hai tuần lễ, trong mười bốn ngày liên tục, ông ấy ngồi im lặng, không chuyển động, không nói năng, không làm bất kì cái gì.

Tương truyền rằng các thần trên trời trở nên rất phân vân - rất hiếm khi xảy ra việc một ai đó trở thành trống rỗng toàn bộ như vậy. Toàn bộ sự tồn tại cảm thấy mở hội, cho nên các thần đã tới. Họ cúi lạy trước Phật và họ nói, “Xin thầy nói điều gì đó đi, thầy nói về điều thầy đã đạt được đó.” Tương truyền Phật đã cười to và nói, “Ta chẳng đạt được gì cả; thay vì thế, bởi vì tâm trí này, cái bao giờ cũng muốn đạt được cái gì đó, ta đã mất đi mọi thứ. Ta đã chẳng đạt được cái gì cả, đây không phải là thành tựu; thay vì thế, ngược lại, người thành đạt đã tan biến. Ta không còn nữa, và, nhìn cái đẹp của nó đi - khi ta có đấy, ta khổ, còn khi ta không có đấy, mọi thứ là phúc

lạc, phúc lạc đang tuôn trào liên tục lên ta, ở mọi nơi. Bây giờ chẳng có khổ gì nữa."

Phật đã nói trước đây: Sống là khổ, sinh là khổ, chết là khổ - mọi thứ đều là khổ. Mọi thứ đều là khổ bởi vì bản ngã có đó. Con thuyền còn chưa trống rỗng. Bây giờ con thuyền đã rỗng; bây giờ không còn khổ, không còn buồn khổ, không còn buồn rầu. Sự tồn tại đã trở thành lễ hội và nó sẽ còn lại là lễ hội vĩnh hằng, mãi mãi.

Đấy là lí do tại sao tôi lại nói việc bạn đến với tôi là điều nguy hiểm. Bạn đã bước một bước nguy hiểm. Nếu bạn dũng cảm, thế thì sẵn sàng nhảy đi.

Toàn bộ nỗ lực là để làm sao giết chết bạn, toàn bộ nỗ lực là để làm sao phá huỷ bạn. Một khi bạn đã bị phá huỷ, cái không thể huỷ diệt được sẽ trỗi dậy - nó vẫn có đó, nhưng bị che kín. Một khi tất cả những cái không phải là bản chất đã được bỏ đi rồi, điều tinh tuý sẽ giống như ngọn lửa - sống động, vinh quang hoàn toàn.

Chuyện ngụ ngôn này của Trang Tử thật là hay. Ông ấy nói rằng người trí huệ giống như thuyền rỗng.

Một người hoàn hảo như vậy -
con thuyền của người đó trống rỗng
Không có ai ở bên trong.

Nếu bạn gặp một Trang Tử, hay một Lão Tử, hay tôi, con thuyền có đấy, nhưng nó là trống rỗng, không có ai bên trong cả. Nếu bạn đơn giản nhìn vào bề mặt, thế thì ai đó có đấy, bởi vì thuyền có đấy. Nhưng nếu bạn thấm nhuần vào sâu hơn, nếu bạn thực sự trở thành thân thiết với tôi, nếu bạn quên đi thân thể, cái thuyền, thế thì bạn sẽ đi tới gặp cái không.

Trang Tử là việc nở hoa hiếm hoi, bởi vì trở thành không ai cả là điều khó khăn nhất, gần như không thể được, điều phi thường nhất trên thế giới này.

Tâm trí thông thường khao khát được là điều phi thường, đó là một phần của những điều tầm thường; tâm trí thông thường ham muốn là một ai đó nói riêng, đó là một phần của những điều tầm thường. Bạn có thể trở thành một Alexander, nhưng bạn vẫn cứ còn là tầm thường - thế thì ai sẽ là người phi thường đây? Tính phi thường chỉ bắt đầu khi bạn không còn khao khát theo điều phi thường nữa. Thế thì cuộc hành trình đã bắt đầu, thế thì một hạt mầm mới đã đâm chồi.

Đây là điều Trang Tử ngụ ý khi ông ấy nói: Người hoàn hảo giống như thuyền rỗng. Nhiều điều được ngụ ý trong này. Trước hết thuyền rỗng chẳng định đi đâu cả bởi vì có ai điều khiển nó đâu, có ai thao tác nó đâu, có ai lái nó đi đâu. Thuyền rỗng chỉ có đó, nó chẳng định đi đâu cả. Thậm chí nếu nó có đi, nó cũng không định đi đâu cả.

Khi tâm trí không có đó, cuộc sống sẽ là chuyển động, nhưng nó sẽ không định hướng. Bạn sẽ di chuyển, bạn sẽ thay đổi, bạn sẽ tuôn chảy như dòng sông, nhưng chẳng định đi đâu cả, không có mục tiêu nào đằng trước. Người hoàn hảo sống không có mục đích gì; người hoàn hảo di chuyển nhưng không có bất kì động cơ nào. Nếu bạn hỏi người hoàn hảo, “Ông đang làm gì vậy?” ông ta sẽ nói, “Tôi không biết, nhưng đây là điều đang xảy ra.” Nếu bạn hỏi tôi tại sao tôi đang nói cho bạn, tôi sẽ nói, “Bạn cứ thử hỏi hoa xem tại sao hoa nở”. Đây là điều xảy ra, điều này không bị thao túng. Không có người nào thao túng nó, con thuyền trống rỗng. Khi có mục đích, bạn bao giờ cũng trong khốn cùng. Vì sao vậy?

Một lần một người đã hỏi một kẻ keo kiệt, kẻ keo kiệt lớn, “Làm sao ông thành công trong việc tích luỹ nhiều của cải như thế ?”

Kẻ keo kiệt trả lời, “Đây là phương châm của tôi: bất kì cái gì cần làm ngày mai thì phải làm hôm nay, còn bất kì cái gì cần hưởng hôm nay thì phải để đến mai hưởng. Đây chính là phương châm của tôi.” Ông ta đã thành công trong việc tích luỹ của cải - và đây cũng là cách người ta thành công trong việc tích luỹ cả những điều vô nghĩa nữa!

Người keo kiệt đó cũng là người khổ. Một mặt ông ta đã thành công trong tích luỹ của cải, mặt khác ông ta cũng thành công trong tích luỹ khổ. Và phương châm là như nhau cho việc tích luỹ tiền bạc cũng như cho việc tích luỹ khổ: bất kì cái gì cần làm ngày mai, làm ngày hôm nay đi, ngay bây giờ đi, đừng trì hoãn nó. Còn bất kì cái gì có thể tận hưởng được ngay bây giờ, đừng tận hưởng nó ngay bây giờ, hoãn nó lại đến ngay mai đi.

Đây là cách để đi vào địa ngục đấy. Nó bao giờ cũng thành công, chưa bao giờ thất bại cả. Thử xem và bạn sẽ thành công đấy - bạn thậm chí đã thành công rồi. Bạn có thể đã từng thử nó chẳng biết đó thôi. Trì hoãn tất cả những cái có thể đem lại vui sướng, chỉ nghĩ đến ngày mai.

Jesus đã bị người Do thái đóng đinh bởi chính lí do này đấy, không phải do bất kì lí do nào khác đâu. Không phải là họ chống lại Jesus đâu - Jesus là người hoàn hảo, người đẹp đẽ, tại sao người Do Thái phải chống lại ông ấy? Thay vì thế, ngược lại, họ đã từng chờ đợi con người này. Hàng thế kỉ họ đã từng hi vọng và chờ đợi: Khi nào thì Chúa cứu thế tới đây?

Và thế rồi bỗng nhiên Jesus này tuyên bố, “Ta là Chúa cứu thế cho những người đã từng chờ đợi, và bây giờ ta đã tới. Bây giờ nhìn ta đây.”

Họ đều bị bối rối - bởi vì tâm trí có thể đợi, nó bao giờ cũng thích thú việc chờ đợi, nhưng tâm trí không thể nào đương đầu với sự kiện, tâm trí không thể nào đi vào khoảnh khắc này. Nó bao giờ cũng có thể trì hoãn, nó rất dễ dàng trì hoãn: Chúa cứu thế sắp tới, chẳng bao lâu nữa ngài sẽ tới... Hàng thế kỉ người Do Thái đã từng suy nghĩ và trì hoãn và rồi bỗng nhiên con người này đến phá huỷ tất cả mọi hi vọng, bởi vì ông ấy nói, “Ta đang ở đây.” Tâm trí bị bối rối. Họ phải giết người này, nếu không họ không thể nào sống với hi vọng vào ngày mai được.

cũng không chỉ Jesus, nhiều người khác đã từng tuyên bố lời đó, “Ta đang ở đây, ta là Chúa cứu thế!” Và người Do Thái bao giờ cũng chối bỏ, bởi vì nếu họ không chối bỏ, làm sao họ có thể hi vọng và làm sao họ có thể trì hoãn được nữa? Họ đã sống với hi vọng này một cách nóng bỏng, với sự mãnh liệt sâu xa, bạn khó tưởng tượng được điều đó. Đã từng có những người Do Thái, những người lên giường ngủ ban đêm và hi vọng rằng đây sẽ là đêm cuối cùng, và rằng sáng hôm sau Chúa cứu thế sẽ có đó...

Tôi đã từng nghe nói về một giáo sĩ, người hay nói với vợ mình, “Nếu ngài tới vào đêm nay thì đừng lãng phí một phút, đánh thức tôi dậy ngay lập tức”. Chúa cứu thế đang tới và đang tới, ngài có thể tới vào bất kì lúc nào.

Tôi đã từng nghe về một giáo sĩ khác có con sắp sửa lấy vợ, cho nên ông ta đã gửi giấy mời đám cưới đến bạn bè và ông ta viết trên tờ giấy mời, “Con tôi sắp sửa lấy vợ ở Jerusalem vào ngày nọ, nhưng nếu Chúa cứu thế chưa tới trước lúc đó, con tôi sẽ lấy vợ ở làng này ở Korz.” Ai biết được, vào ngày đám cưới tới, chúa cứu thế cũng có thể tới. Thế thì tôi sẽ không ở đây, tôi sẽ ở Jerusalem để mở hội. Cho nên nếu ngài không tới vào ngày đám cưới, chỉ thế thì

đám cưới mới được tổ chức trong thôn làng này; ngoài ra thì nó sẽ được tổ chức ở Jerusalem.

Họ đã từng chờ đợi, chờ đợi và mơ mộng. Toàn bộ tâm trí người Do Thái đã từng bị ám ảnh với việc Chúa cứu thế tới. Nhưng bất kì khi nào Chúa cứu thế tới, họ lập tức chối bỏ ngài. Điều này cần phải được hiểu. Đây chính là cách tâm trí vận hành: bạn đang chờ đợi phúc lạc, cực lạc, và bất kì khi nào nó tới, bạn chối bỏ nó, bạn quay lưng với nó.

Tâm trí có thể sống được trong tương lai, nhưng không thể sống được trong hiện tại. Trong hiện tại bạn có thể đơn giản hi vọng và ham muốn. Và đấy là cách bạn tạo ra khổ. Nếu bạn bắt đầu sống ngay chính khoảnh khắc này, tại đây và bây giờ, khổ biến mất.

Nhưng làm sao điều ấy có quan hệ với bản ngã? Bản ngã là quá khứ được tích luỹ. Bất kì cái gì bạn đã biết, đã kinh nghiệm, đã đọc, bất kì cái gì đã xảy ra cho bạn trong quá khứ, toàn bộ cái đó được tích luỹ lại ở đấy. Toàn bộ quá khứ đó chính là bản ngã, nó là bạn,

Quá khứ có thể phóng chiếu vào tương lai - tương lai chẳng là gì khác hơn ngoài quá khứ mở rộng ra - nhưng quá khứ không thể đối diện với hiện tại được. Hiện tại là hoàn toàn khác, nó có phẩm chất của việc ở đây và bây giờ. Quá khứ bao giờ cũng chết, hiện tại là sống, là chính ngọn nguồn của tất cả những cái sống động. Quá khứ không thể đối diện với hiện tại cho nên nó đi vào trong tương lai - nhưng cả hai đều chết, cả hai đều không tồn tại. Hiện tại là cuộc sống; tương lai không thể gặp được hiện tại, quá khứ cũng không thể gặp được hiện tại. Và bản ngã của bạn, cái người nào đó của bạn, chính là quá khứ của bạn. Chừng nào bạn còn chưa trống rỗng, bạn không thể nào ở đây được và chừng nào bạn còn chưa ở đây, bạn không thể nào sống động được.

Làm sao bạn có thể biết được phúc lạc của cuộc sống? Mọi khoảnh khắc vẫn đang mưa rào lên bạn thế bạn vẫn cứ bỏ qua nó.

Trang Tử nói:

Một người hoàn hảo như vậy -

con thuyền của người đó trống rỗng.

Trống rỗng cái gì? Trống rỗng cái tôi, trống rống bản ngã, trống rỗng người nào đó có bên trong.

Người đó, người cai trị mọi người, sống trong lẫn lộn,

Người đó, người bị người khác cai trị, sống trong buồn khổ

Người đó, người cai trị mọi người, sống trong lẫn lộn. Tại sao? Ham muốn cai trị bắt nguồn từ bản ngã; ham muốn sở hữu, ham muốn mạnh mẽ, ham muốn chi phối, đến từ bản ngã. Vương quốc bạn có thể chi phối càng lớn thì bạn càng có thể đạt tới bản ngã lớn hơn. Với sở hữu của mình, một ai đó bên trong của bạn cứ tiếp tục trở nên to hơn, to hơn và to hơn mãi. Đôi khi con thuyền trở nên rất nhỏ bởi vì bản ngã trở thành lớn thế...

Đây là điều đang xảy ra cho các chính khách, cho những người bị ám ảnh bởi của cải, danh vọng, quyền lực. Bản ngã của họ trở thành lớn đến nỗi con thuyền của họ không thể nào chứa nổi họ. Mọi khoảnh khắc họ đều mấp mé sắp chết chìm, trên bờ vực, sợ hãi, hoảng sợ cái chết. Và bạn càng sợ, bạn càng trở nên sở hữu hơn, bởi vì bạn nghĩ rằng thông qua sở hữu, bằng cách nào đó bạn sẽ đạt được đến an toàn. Bạn càng sợ, bạn càng nghĩ rằng nếu vương quốc của bạn có thể lớn hơn chút nữa, bạn sẽ an toàn thêm chút nữa.

Người đó, người cai trị mọi người, sống trong lẫn lộn...

Thực sự, ham muốn cai trị bắt nguồn từ lẫn lộn của bạn; ham muốn là người lãnh đạo mọi người đến từ lẫn lộn của bạn. Khi bạn bắt đầu lãnh đạo người khác, bạn quên mất cái lẫn lộn của mình - đây là một loại đào thoát, một mẹo. Bạn đang ốm, nhưng nếu ai đó đang ốm và bạn trở nên quan tâm đến việc chữa cho người đó, bạn quên mất bệnh tật của mình.

Tôi đã từng nghe rằng có lần George Bernard Shaw gọi điện đến cho bác sĩ của mình và nói, “Tôi bị nhiều trục trặc quá và tôi cảm thấy rằng tim tôi đang sắp ngừng đập. Xin bác sĩ lại ngay cho!”

Bác sĩ chạy ngay tới. Ông ta nhảy ba bậc thang một và đổ mồ hôi hột. Ông ta đi vào và không nói một lời, gieo phịch mình lên chiếc ghế và nhắm mắt lại. Bernard Shaw nhảy ra khỏi giường và hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

Bác sĩ nói, “Đừng nói gì cả. Dường như là tôi đang chết ấy. Cơn đau tim lại tới.”

Bernard Shaw bắt đầu giúp ông ta; ông ấy đem lại một cốc nước chè, viên aspirin, ông ấy làm mọi việc có thể làm được. Trong vòng nửa giờ ông bác sĩ bắt đầu bình phục lại. Và rồi ông ta nói, “Bây giờ tôi phải đi đây, xin ông cho tôi tiền khám bệnh.”

Bernard Shaw nói, “Đây mới là vấn đề thực đấy. Ông phải trả tiền tôi chứ! Tôi đã phải chạy lăng xăng suốt nửa giờ làm mọi việc cho ông tỉnh thế ông chẳng nói lấy một lời gì với tôi cả.”

Nhưng ông bác sĩ nói, “Tôi đã chữa cho ông rồi đấy. Đây là một cách điều trị và ông phải trả tiền cho tôi về việc này.”

Khi bạn trở nên quan tâm đến bệnh của ai đó khác, bạn quên mất bệnh của mình, do đó mới có biết bao nhiêu nhà lãnh đạo, biết bao nhiêu guru, biết bao nhiêu thầy. Việc ấy đem lại cho bạn mối bận tâm. Nếu bạn quan tâm đến người khác, nếu bạn là người phục vụ cho người khác, một công nhân xã hội, giúp đỡ người khác, bạn sẽ quên mất cái lẫn lộn của riêng mình, quên mất cái rối loạn bên trong của mình, vì bạn đã quá bận bịu rồi.

Các nhà tâm thần chẳng bao giờ phát điên - không phải bởi vì họ được miễn nhiễm về việc đó đâu, bởi vì họ đã quá bận tâm với chứng điên khùng của người khác, chữa chạy, giúp đỡ đến mức họ quên mất hoàn toàn là họ cũng có thể phát điên.

Tôi đã nhận ra rất nhiều công nhân xã hội, những người lãnh đạo, các chính khách, các guru, và họ đều khoẻ mạnh cả chỉ bởi mỗi việc là họ bận tâm đến người khác.

Nhưng nếu bạn lãnh đạo người khác, chi phối người khác, xuất phát từ lẫn lộn của bạn, bạn sẽ tạo ra lẫn lộn trong các kiếp sống của họ. Nó có thể là việc trị liệu cho bạn, nó có thể là việc trốn chạy tốt cho bạn, nhưng nó lan toả bệnh này.

Người đó, người cai trị mọi người, sống trong lẫn lộn...

Và người đó cũng không chỉ sống trong lẫn lộn đâu, người đó còn lan toả cái lẫn lộn ấy cho người khác nữa. Từ lẫn lộn chỉ lẫn lộn được sinh ra thôi.

Cho nên nếu bạn đang lẫn lộn, xin nhớ - chớ giúp thêm ai nữa, bởi vì giúp đỡ của bạn sẽ thành việc đầu độc. Nếu bạn lẫn lộn, đừng bận tâm đến người khác nữa, bởi vì bạn đơn thuần chỉ tạo thêm rắc rối, bệnh của bạn sẽ trở thành tiêm nhiễm. Đừng nêu lời khuyên cho bất kì ai; và nếu bạn còn có chút suy nghĩ sáng tỏ, đừng nhận lời khuyên từ người đang lẫn lộn. Vẫn còn tỉnh táo đi, bởi vì người lẫn lộn bao giờ cũng thích cho lời khuyên. Và họ cho ra lời khuyên miễn phí, họ ban phát lời khuyên hào phóng lắm!

Giữ tỉnh táo đi! Từ lẫn lộn chỉ lẫn lộn được sinh ra thôi.

... Người đó, người bị người khác cai trị , sống trong buồn khổ.

Nếu bạn chi phối mọi người, bạn sống trong lẫn lộn; nếu bạn cho phép người khác chi phối bạn, bạn sẽ sống trong buồn khổ, bởi vì nô lệ không thể nào phúc lạc được.

Đạo do đó không ham muốn ảnh hưởng đến người khác cũng không bị ảnh hưởng bởi họ.

Đừng nên cố gắng ảnh hưởng tới bất kì ai, và nên tỉnh táo rằng bạn không bị ảnh hưởng bởi người khác. Bản ngã có thể làm cả hai nhưng nó không thể nào còn lại ở giữa được. Bản ngã có thể cố gắng gây ảnh hưởng, thế thì nó cảm thấy thoải mái, chi phối, nhưng nhớ rằng bản ngã cũng cảm thấy thoải mái khi bị chi phối nữa. Ông chủ cảm thấy thoải mái bởi vì biết bao nhiêu nô lệ đang bị chi phối, còn kẻ nô lệ thì cũng cảm thấy thoải mái bởi vì họ bị chi phối.

Có hai kiểu tâm trí trên thế giới: tâm trí của những người chi phối - tâm trí nam tính, và tâm trí của những kẻ bị chi phối - tâm trí nữ tính. Bởi việc nói nữ tính tôi không ngụ ý đàn bà, hoặc bởi nam tính, tôi không ngụ ý đàn ông. Có những đàn bà nhưng mang tâm trí nam tính và có những đàn ông mang tâm trí nữ tính. Chúng không phải bao giờ cũng là một.

Đây là hai kiểu tâm trí: một kiểu thích chi phối và một kiểu thích bị chi phối. Theo cả hai cách bản ngã đều được thoả mãn bởi vì dù bạn chi phối hay bị chi phối thì *bạn* là quan trọng. Nếu ai đó chi phối bạn, thế nữa bạn là quan trọng, bởi vì sự chi phối của người đấy phụ thuộc vào bạn. Không có bạn, người đó sẽ ở đâu? Không có bạn, vương quốc của người đó sẽ ở đâu, chi phối của người đó, sở hữu của người đó sẽ ở đâu? Không có bạn, người đó sẽ chẳng là ai cả.

Bản ngã được mãn nguyện ở cả hai cực đoan, chỉ ở giữa bản ngã mới chết. Đừng bị chi phối và cũng đừng cố gắng chi phối.

Nghĩ về điều sẽ xảy ra với mình đi. Bạn không quan trọng theo bất kì cách nào, không có ý nghĩa theo bất kì cách nào, chẳng phải là chủ cũng chẳng phải là nô lệ. Người chủ không thể sống được không có nô lệ và nô lệ cũng không thể sống được nếu không có người chủ - họ cần lẫn nhau, họ là phần bổ sung cho nhau. Cũng giống như đàn ông và đàn bà, họ là phần bù cho nhau. Người kia là cần cho sự thoả mãn của họ.

Đừng là cả hai. Thế thì bạn là ai? Bỗng nhiên bạn biến mất bởi vì thế thì bạn chẳng có ý nghĩa chút nào nữa, không ai phụ thuộc vào

bạn, bạn không được cần tới.

Có một nhu cầu lớn là được cần tới. Nhớ lấy,, bạn cảm thấy thoải mái bất kì khi nào bạn được cần tới. Đôi khi, thậm chí nếu điều ấy đem đến khổ cho bạn, thậm chí thế thì bạn vẫn cứ thích được cần tới.

Một đứa trẻ què quặt phải nằm trên giường, mẹ nó thường xuyên lo âu về việc phải làm: mình phải phục vụ đứa trẻ này và toàn bộ cuộc đời mình bị phí hoài. Nhưng dẫu thế, nếu đứa trẻ này chết, người mẹ cảm thấy mất mát, bởi vì ít nhất đứa trẻ này cũng cần bà ta toàn bộ đến mức bà ta đã trở thành quan trọng.

Nếu không ai cần đến bạn, bạn là ai? Bạn tạo ra nhu cầu là được cần tới. Thậm chí nô lệ cũng được cần tới.

Đạo do đó không ham muốn ảnh hưởng đến người khác
cũng chẳng bị ảnh hưởng bởi họ
con đường để có được sự rõ ràng trong cái lẫn lộn
và thoát khỏi buồn khổ,
là sống với Đạo
trên mảnh đất của hư không

Điểm giữa chính là mảnh đất của hư không, hoặc là cánh cửa tới mảnh đất của hư không - dường như là bạn không có đó, dường như chẳng ai cần đến bạn, và bạn cũng chẳng cần bất kì ai. Bạn tồn tại cứ như là bạn không hiện hữu. Nếu bạn không có ý nghĩa gì, bản ngã không thể còn dai dẳng được. Đấy là lí do tại sao bạn cứ cố gắng để trở thành có ý nghĩa theo cách này hay cách khác. Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng bạn được cần tới, bạn cảm thấy thoải mái. Nhưng đây lại là khổ và lẫn lộn của bạn, và đây là cơ sở cho địa ngục của bạn.

Làm sao bạn có thể được tự do? Nhìn vào hai cực đoan này đi. Phật gọi tôn giáo của mình là trung đạo, *majjhim nikaya*. Ông ấy gọi nó là trung đạo bởi vì ông ấy nói rằng tâm trí sống ở các cực đoan. Một khi bạn ở điểm giữa, tâm trí biến mất. Tại điểm giữa không có tâm trí.

Bạn đã bao giờ thấy người đi trên dây chưa? Lần sau nếu bạn thấy, quan sát nhé. Bất kì khi nào người đi trên dây hơi nghiêng về bên trái, người đó lập tức lại phải ngả về bên phải để giữ cân bằng; và bất kì khi nào người đó cảm thấy mình hơi nghiêng quá nhiều về phía bên phải, người đó lại phải ngả một chút về phía bên trái.

Bạn phải đi sang phía đối lập để tạo cân bằng. Cho nên điều thường xảy ra là ông chủ sẽ trở thành nô lệ, nô lệ trở thành ông chủ; người sở hữu trở thành người bị sở hữu, người bị sở hữu trở thành người sở hữu. Sự việc cứ tiếp diễn như thế, nó là cân bằng tiếp diễn.

Bạn đã bao giờ quan sát điều ấy trong mối quan hệ của mình chưa? Nếu bạn là chồng, bạn có thực sự là chồng trong cả hai mươi bốn giờ không? Bạn chưa quan sát đấy thôi. Trong hai mươi bốn giờ thay đổi xảy ra ít nhất là hai mươi bốn lần - đôi khi vợ là chồng và chồng là vợ, đôi khi chồng lại trở lại thành chồng, vợ lại trở lại thành vợ.

Và điều này cứ thay đổi từ trái sang phải. Đấy là việc đi trên dây. Bạn phải giữ thăng bằng. Bạn không thể chi phối cả hai mươi bốn giờ được, bởi vì thế thì cân bằng sẽ mất và mối quan hệ sẽ bị phá huỷ.

Bất kì khi nào người đi trên dây đạt tới điểm giữa, không nghiêng bên phải và cũng chẳng nghiêng sang bên trái, rất khó cho bạn để có thể quan sát được chừng nào chính bản thân bạn chưa phải là người đi trên dây. Cách đi trên dây đã được sử dụng ở Tây Tạng như là một phương pháp thiền, bởi vì ở chính giữa tâm trí biến mất. Tâm trí đi vào sự tồn tại một lần nữa khi bạn nghiêng sang bên phải, thế thì tâm trí lại tới và đi vào sự hiện hữu và nói: “Cân bằng lại đi, nghiêng sang bên trái đi.”

Khi một vấn đề nảy sinh, tâm trí cũng nảy sinh. Khi không có vấn đề gì, làm sao tâm trí nảy sinh được? Khi bạn ở ngay chính điểm giữa, cân bằng hoàn toàn, thế thì không có tâm trí. Cân bằng có nghĩa là không có tâm trí.

Tôi đã từng nghe, một bà mẹ rất lo lắng về đứa con mình. Nó mới mười tuổi thôi nó chưa nói một lời nào. Mọi nỗ lực đã được thực hiện để tìm ra nguyên nhân, nhưng bác sĩ nói, “Chẳng có gì bất thường cả, trí não làm việc hoàn toàn tốt. Thân thể mạnh khoẻ, đứa trẻ lành mạnh, chẳng thể làm được cái gì. Nếu có gì đó không ổn thì mới phải làm điều gì đó.”

Nhưng nó vẫn chẳng nói gì cả. Thế rồi bỗng nhiên vào một buổi sáng đứa trẻ nói và nó nói, “Cái bánh này cháy quá.”

Bà mẹ không thể tin vào được điều đó. Bà ấy nhìn lại, bà ấy hoảng sợ và nói, “Cái gì thế, con nói đấy à? Con nói khá thế! Thế thì

tại sao con im lặng mãi thế? Bố mẹ đã khuyên nhủ và cố gắng mãi con chẳng nói bao giờ cả."

Đứa trẻ nói, "Chưa bao giờ có cái gì sai sót cả. Lần đầu tiên cái bánh mới bị cháy đấy chứ."

Nếu không có gì sai sót tại sao bạn phải nói?

Người ta đến tôi và họ nói, "Thầy ngày nào cũng nói..." Tôi nói, "Ừ, bởi vì bao nhiêu người sai vẫn cứ tới đây và lắng nghe. Có quá nhiều cái sai đến mức tôi phải nói. Nếu chẳng có gì sai cả thì chẳng cần phải nói. Tôi nói bởi vì bạn, bởi vì cái bánh bị cháy."

Bất kể khi nào bạn ở giữa, ở giữa các cực đoan hay là các cực, tâm trí biến mất. Thử điều ấy xem. Việc đi trên dây là một bài tập hay, và là một trong những phương pháp thiền rất tinh tế. Chẳng cần cái gì khác cả. Bạn có thể tự mình quan sát người đi trên dây, cách thức sự việc xảy ra.

Và nên nhớ lấy, trên cái dây ấy việc suy nghĩ dừng lại, bởi vì bạn đang trong tình trạng nguy hiểm đến thế. Bạn không thể nghĩ được, khoảnh khắc bạn nghĩ, bạn sẽ bị ngã. Người đi trên dây không thể nghĩ được, người đó phải tỉnh táo vào mọi khoảnh khắc. Giữ cân bằng phải được duy trì liên tục. Người đó không thể cảm thấy an toàn, người đó là không an toàn: người đó không thể cảm thấy yên tâm, người đó là không yên tâm. Nguy hiểm bao giờ cũng có đó - bất kì khoảnh khắc nào, chỉ một thoáng thay đổi cân bằng và người đó sẽ ngã... Và cái chết đang đợi đấy.

Nếu bạn đi trên dây, bạn sẽ đi tới cảm nhận được hai điều: suy nghĩ dừng lại bởi vì đang có nguy hiểm, và bất kì khi nào bạn thực sự đi tới điểm giữa, không bên phải chẳng bên trái, ngay chính điểm giữa, im lặng lớn choàng xuống bạn bạn không biết tới trước đây. Và điều này xảy ra theo đủ mọi cách. Toàn bộ cuộc sống chính là việc đi trên dây vậy.

Do đó Đạo là ham muốn còn ở chính giữa - không bị chi phối cũng không làm việc chi phối, không là chồng cũng chẳng là vợ, không là chủ cũng chẳng là tớ.

Cách để có được sự sáng tỏ cho sự lẫn lộn
và thoát khỏi sự buồn khổ
là sống với Đạo
trên mảnh đất của cái hư không

Ngay chính giữa, cánh cửa mở ra - mảnh đất của hư không. Khi bạn không có đó, toàn bộ thế giới biến mất, bởi vì thế giới treo bạn lên. Toàn bộ thế giới bạn đã tạo ra xung quanh mình đang treo bạn lên. Nếu bạn không có đó, toàn bộ thế giới sẽ biến mất.

Không phải là sự tồn tại sẽ đi vào không tồn tại đâu, không. Nhưng thế giới biến mất và sự tồn tại xuất hiện. Thế giới là bịa đặt của tâm trí; sự tồn tại là chân lý. Ngôi nhà này sẽ vẫn có đó, nhưng thế thì ngôi nhà này sẽ không phải là của bạn. Hoa vẫn có đó, nhưng hoa sẽ trở thành vô danh. Nó sẽ không đẹp cũng không xấu. Nó sẽ có đó, nhưng không khái niệm nào nảy sinh trong tâm trí bạn. Tất cả các khuôn khổ khái niệm đều biến mất. Sự tồn tại, trơ trụi, trần trụi, hồn nhiên còn lại đó trong cái thuần khiết của nó, sự tồn tại tựa tấm gương. Và tất cả những khái niệm, tất cả những tưởng tượng, tất cả những ước mơ, đều biến mất trong mảnh đất của cái hư không này.

Nếu một người đi thuyền qua sông
Và chiếc đò không vô tình trôi đụng phải,
Dù người có hẹp lòng đến đâu
Cũng không giận dữ bao giờ.
Nhưng nếu thấy người trên thuyền đó,
Thì đã thấy chủ đò giận dữ
La lối một lần bên thuyền chẳng nghe
Tất la lối đến hai lần,
Hai lần cũng chẳng ai nghe,
Tất la lối đến ba lần rồi buông lời chửi mắng,
Trước không giận nay giận là vì sao
Vì trước thì không có người nay lại có người.
Nếu như thuyền trống rỗng,
Người đó ắt chẳng la lối, cũng chẳng giận dữ

Nếu người ta đụng vào bạn và nếu người ta giận dữ với bạn, nhớ lấy,, họ không có lỗi đâu. Con thuyền của bạn không trống rỗng. Họ giận dữ bởi vì bạn có đấy. Nếu con thuyền là rỗng không, họ sẽ có vẻ ngu xuẩn, nếu họ giận dữ họ có vẻ ngu xuẩn.

Những người rất thân thiết với tôi đôi khi cũng giận tôi và họ trông ngu xuẩn làm sao! Nếu con thuyền là rỗng bạn thậm chí có thể tận hưởng giận dữ của người khác, bởi vì chẳng có ai để giận cả, họ không nhìn vào bạn. Cho nên nhớ lấy,, nếu người ta cứ đụng vào

bạn, bạn nữa cũng quá cứng như một bức tường. Là cánh cửa đi, trở thành trống rỗng đi, để cho họ đi qua.

Thậm chí đôi khi mọi người sẽ giận dữ - họ thậm chí giận dữ cả với vị phật. Bởi vì có những người ngu xuẩn, những người nếu thuyền của họ đụng vào một chiếc thuyền rỗng, họ cũng không nhìn để xem liệu có ai ở trong đấy hay không. Họ sẽ bắt đầu la lối; họ sẽ bắt đầu làm lộn xộn bên trong bản thân họ đến mức họ sẽ không thể nào thấy được liệu có ai ở trong đó hay không.

Nhưng cho dù có thế thì chiếc thuyền rỗng vẫn có thể tận hưởng được điều đó bởi vì thế thì cơn giận sẽ chẳng bao giờ chạm vào bạn được; bạn không có đó, vậy thì nó có thể chạm vào ai được?

Biểu tượng này về chiếc thuyền trống rỗng thực sự là đẹp đẽ. Mọi người giận dữ bởi vì bạn quá nhiều ở đấy, bởi vì bạn quá nặng ở đấy - quá cứng rắn đến mức họ không thể đi qua được. Và cuộc sống thì bao giờ cũng xoắn xuýt với mọi người. Nếu bạn quá nhiều, thế thì ở mọi nơi đều sẽ có đụng độ, đều có giận dữ, đều có chán nản, đều có hùng hổ, bạo hành - xung đột tiếp tục.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng một ai đó đang giận dữ hoặc người nào đó đã va chạm vào bạn, bạn bao giờ cũng nghĩ rằng người đó có trách nhiệm. Đây chính là cách người dốt nát kết luận, diễn giải. Người dốt nát bao giờ cũng nói, “Người khác phải chịu trách nhiệm.” Người trí huệ bao giờ cũng nói, “Nếu ai đó chịu trách nhiệm, thế thì tôi là người chịu trách nhiệm, và cách duy nhất để không đụng chạm là không có đấy.”

“Tôi là người chịu trách nhiệm” không có nghĩa là “Tôi đang làm điều gì đó, đó là lí do tại sao họ giận.” Đấy không phải là vấn đề. Bạn có thể chẳng làm bất kì điều gì, nhưng chỉ bởi sự hiện hữu của bạn cũng đủ cho người khác trở nên giận dữ. Vấn đề không phải là liệu bạn đang làm việc tốt hay việc xấu. Vấn đề là ở chỗ bạn có đấy.

Đây là khác biệt giữa Đạo và các tôn giáo khác. Các tôn giáo khác nói: Làm điều tốt, hành xử theo cách không ai có thể giận được bạn. Đạo nói: đừng hiện hữu.

Vấn đề không phải là liệu bạn hành xử đúng hay hành xử sai. Đây không phải là vấn đề. Ngay cả một người tốt, ngay cả một người rất thánh thiện, cũng phát sinh giận dữ, bởi vì người đó có đấy. Đôi khi người tốt lại còn tạo ra giận dữ nhiều hơn là người xấu, bởi vì người tốt có nghĩa là một cái cá nhân rất tinh vi. Người xấu thì

thấy mặc cảm - con thuyền của người đó có thể chất đầy, nhưng người đó thấy mặc cảm. Người đó không thực sự trải rộng ra trên thuyền, cái mặc cảm của người đó giúp người đó co lại. Người tốt cảm thấy mình là tốt đến mức người đó choán đầy hoàn toàn con thuyền, tràn ngập nó.

Cho nên bất kì khi nào bạn đến gần một người tốt, bao giờ bạn cũng cảm thấy bị hành hạ - không phải là người đó đang hành hạ bạn đâu, đấy chỉ là vì sự hiện diện của người đó thôi. Với cái gọi là người tốt, bạn bao giờ cũng cảm thấy buồn, và bạn muốn tránh họ. Cái gọi là những người tốt ấy thực sự rất nặng nề. Bất kì khi nào bạn đến tiếp xúc với họ, họ đều làm bạn buồn, họ làm bạn chán nản và bạn muốn rời xa họ càng sớm càng tốt.

Các nhà đạo đức, những người khắt khe về đạo đức, những người đức hạnh, tất cả họ đều nặng nề và họ đều mang gánh nặng quanh mình, bóng tối quanh mình. Không ai thích họ. Họ không thể nào là người đồng hành tốt, họ không thể nào là bạn bè tốt. Tình bạn là không thể có với người tốt - gần như không thể được, bởi vì con mắt của người đó bao giờ cũng kết án. Khoảnh khắc bạn tới gần người đó, người đó là tốt còn bạn là xấu. Không phải là người đó đang làm việc gì đó đặc biệt - chính sự hiện hữu của người đó tạo ra một điều gì đó, và bạn sẽ cảm thấy giận dữ.

Đạo thì lại hoàn toàn khác. Đạo có phẩm chất khác hẳn, và với tôi Đạo là tôn giáo sâu sắc nhất đã từng tồn tại trên trái đất này. Không có gì so sánh được với nó. Đã từng có những thoáng nhìn, có những thoáng nhìn trong lời nói của Jesus, trong lời của Phật, trong lời của Krishna - nhưng chỉ có thoáng nhìn thôi.

Thông điệp của Lão tử hay Trang Tử là thuần khiết nhất - nó là tuyệt đối thuần khiết, không có gì làm bẩn được nó. Và đây chính là thông điệp: đấy là tất cả bởi vì có một ai đó trong thuyền. Toàn bộ địa ngục này là tất cả bởi vì có một ai đó ở trong thuyền.

Trước không giận nay lại giận là vì sao
Vì trước thì không có người nay thì lại có người
Nếu biết đem cái lòng trống không
đối xử với đời thì ai hại mình
Cây mọc thẳng là cây đầu tiên bị chặt xuống
Dòng nước trong là dòng nước đầu tiên bị tát cạn khô
Nếu muốn lợi dụng cái khôn ngoan

và xấu hổ với người dốt nát
Để đạt được cá tính mình và chiếu sáng người khác
Thì ánh sáng sẽ chiếu quanh bạn
như bạn đã nuốt được cả mặt trời mặt trăng
Và bạn sẽ không tránh khỏi tai ương

Điều này là duy nhất. Trang Tử đã nói rằng vầng hào quang của tính thánh thiện quanh bạn chỉ ra rằng bạn vẫn còn đang có đấy. Vầng hào quang, rằng bạn là người tốt thì chắc chắn sẽ tạo ra tại hoạ cho bạn, và tai hoạ cho cả những người khác nữa. Lão Tử và Trang Tử - thầy và đệ tử - chưa bao giờ được vẽ trong một bức tranh nào với hào quang xung quanh họ. Không giống như Jesus, Zarathustra, Krishna, Phật, Mahavira, họ chưa bao giờ được vẽ với vầng hào quang quanh đầu mình, "bởi vì," họ nói, "nếu bạn thực sự là người tốt, sẽ không có hào quang nào xuất hiện quanh đầu bạn; ngược lại, cái đầu sẽ biến mất." Còn đâu để vẽ hào quang? Cái đầu đã biến mất rồi.

Tất cả hào quang đều có quan hệ thế nào đó với bản ngã. Không phải là Krishna là đã tự hoạ bức tranh của mình, đấy là các đệ tử vẽ ra. Họ không thể nghĩ được về ông ấy không vẽ ra vầng hào quang quanh đầu ông ấy - thế thì ông ấy trông mới phi thường. Còn Trang Tử nói: Là bình thường chính là hiền nhân. Không ai nhận ra bạn, không ai cảm thấy rằng bạn là người nào đó phi thường. Trang Tử nói: Ông đi vào đám đông và ông hoà lẫn trong đó, nhưng chẳng ai biết được rằng vị phật đã đi vào trong đám đông. Không ai nhận ra rằng một ai đó là khác biệt, bởi vì nếu ai đó cảm thấy điều ấy, thế thì nhất định sẽ có giận dữ và có tai hoạ. Bất kì khi nào ai đó cảm thấy rằng bạn là một người nào đó, cái giận của riêng người đó, bản ngã của riêng người đó sẽ bị tổn thương. Người đó sẽ bắt đầu phản ứng, người đó sẽ bắt đầu công kích bạn.

Cho nên Trang Tử nói: Không nên hình thành cá tính bởi vì cái đó nữa cũng là một loại của cải. Và cái gọi là những người tôn giáo cứ thuyết giảng mãi: hãy hình thành cá tính, đạt tới đạo đức, đức hạnh.

Nhưng tại sao? Tại sao phải đức hạnh? Tại sao lại phải chống kẻ tội lỗi? Nhưng tâm trí bạn là người làm, bạn vẫn còn có tham vọng. Và nếu bạn đạt tới cõi trời và ở đấy bạn thấy những kẻ tội lỗi đang ngồi xung quanh Thượng đế, bạn sẽ cảm thấy rất bị tổn thương -

toàn bộ cuộc đời bạn đã phí hoài. Bạn đã đạt tới đức hạnh, bạn đã đạt tới cá tính, trong khi những người này đang hưởng thú và đang làm tất cả những thứ phải bị kết án, thế ở đây họ ngồi xung quanh Thượng đế. Nếu bạn có thể thấy thánh nhân và tội nhân cùng có ở trong cõi trời, bạn sẽ rất bị tổn thương, bạn sẽ rất buồn và khổ - bởi vì đức hạnh của bạn cũng là một phần của bản ngã bạn. Bạn đạt tới tính thánh thiện để được cao siêu, nhưng tâm trí vẫn ở chỗ cũ. Làm sao để trở thành cao siêu hơn theo cách này hoặc cách khác, làm sao để làm cho người khác thành thấp bé hơn, đấy là động cơ.

Nếu bạn có thể thu thập được rất nhiều của cải, thế thì họ là nghèo khó và bạn là giầu có. Nếu bạn có thể trở thành một Alexander, thế thì bạn có vương quốc vĩ đại và họ là những kẻ ăn xin. Nếu bạn có thể trở thành học giả lớn, thế thì bạn là người hiểu biết họ là kẻ dốt nát, vô văn hoá. Nếu bạn có thể trở thành đức hạnh, tôn giáo, đáng kính trọng, đạo đức, thế thì họ bị kết án, họ là tội nhân. Nhưng nhị nguyên vẫn tiếp tục. Bạn đang đánh nhau với người khác và bạn đang cố gắng để trở thành cao siêu.

Trang Tử nói: Nếu ông đạt tới cá tính của mình và toả sáng người khác, ông sẽ không tránh khỏi tai hoạ đâu. Đừng cố chiếu sáng người khác, và đừng cố đạt được cá tính chỉ với mục đích bản ngã này.

Cho nên với Trang Tử, chỉ có một cá tính đáng nói tới, và đó là vô ngã. Tất cả những cái khác đều đi theo sau nó. Không có nó, chẳng có gì giá trị cả. Bạn có thể trở thành như thần thánh trong cá tính của mình, nhưng nếu bản ngã vẫn còn có đó bên trong, tất cả những tính thần thánh của bạn cũng chỉ là để phục vụ cho quỉ, tất cả những đức hạnh của bạn cũng chẳng là gì ngoài bộ mặt và tội nhân thì ẩn ở đằng sau. Và tội nhân không thể nào được biến đổi thông qua đức hạnh hoặc thông qua bất kì kiểu thành đạt nào. Chỉ khi bạn không có đó, nó mới biến mất.

Người trí huệ đã nói:

“Người bằng lòng với bản thân mình

thì đã làm được việc vô giá trị,

Thành đạt là bắt đầu của thất bại,

Nổi tiếng là bắt đầu của ghét bỏ.”

Đây là những ngạn ngữ rất ngược đời, và bạn sẽ phải rất tỉnh táo để hiểu chúng; nếu không thì bạn có thể hiểu sai.

Người trí huệ đã nói:
“Người bằng lòng với bản thân mình
thì đã làm được việc vô giá trị,

Người tôn giáo cứ thuyết giảng mãi: Hãy bằng lòng với bản thân mình. Nhưng bản thân bạn thì vẫn còn đó để bằng lòng. Trang Tử nói: Đừng có đấy, thế thì không có vấn đề về bằng lòng hay là không bằng lòng. Đây mới là sự bằng lòng thực sự, khi bạn không có đó. Nhưng nếu bạn cảm thấy rằng bạn bằng lòng, đấy lại là sai - bởi vì bạn có đó, và đấy chỉ là sự thoả mãn cho bản ngã thôi. Bạn cảm thấy rằng bạn đã đạt được, bạn cảm thấy rằng bạn đã đạt tới.

Đạo nói rằng người cảm thấy rằng mình đã đạt được thì đã lỡ rồi. Người cảm thấy rằng mình đã đạt tới thì đã mất rồi, bởi vì thành công là mở đầu của thất bại. Thành công và thất bại là hai phần của một vòng tròn, của một bánh xe. Bất kì khi nào thành công đạt tới điểm tối đa của nó, thất bại đã bắt đầu, bánh xe đã quay xuống. Bất kì khi nào trăng đã đến độ tròn, sẽ không còn tiến bộ thêm nữa. Bây giờ sẽ không còn chuyển động thêm nữa. Thế thì ngày tiếp cuộc hành trình đi xuống đã bắt đầu và bây giờ mỗi ngày mặt trăng cứ bé dần đi mãi.

Cuộc sống chuyển vận theo vòng tròn. Khoảnh khắc bạn cảm thấy rằng bạn đã đạt được, bánh xe đã chuyển đi, bạn đã mất. Có thể phải mất thời gian cho bạn nhận ra điều này, bởi vì tâm trí chậm hiểu. Cần nhiều thông minh hơn, cần nhiều sáng suốt hơn để thấy mọi thứ khi chúng xảy ra. Mọi thứ xảy ra cho bạn và bạn phải mất nhiều ngày mới nhận ra nó, đôi khi phải nhiều tháng hay nhiều năm. Đôi khi thậm chí bạn phải mất nhiều kiếp mới nhận ra được điều đã xảy ra.

Nhưng nghĩ về quá khứ của mình xem. Bất kì khi nào bạn có cảm giác rằng bạn đã thành công, ngay lập tức mọi sự thay đổi, bạn bắt đầu rơi xuống - bởi vì bản ngã là một phần của bánh xe. Nó thành công bởi vì nó có thể thất bại: nếu nó không thể thất bại thế thì cũng chẳng có khả năng thành công. Thành công và thất bại là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Trang Tử nói:
Người trí huệ đã nói:
“Người bằng lòng với bản thân mình
thì đã làm được việc vô giá trị,”

... Bởi vì người đó vẫn có đấy, thuyền rỗng vẫn còn chưa tới trong bản thể, con thuyền vẫn còn đầy. Bản ngã vẫn còn đang ngồi đó, bản ngã vẫn còn trên ngôi.

"Thành đạt là bắt đầu của thất bại,
Nổi tiếng là bắt đầu của ghét bỏ."

Người đó chẳng có gì để mất cả. Do đó, người ăn xin của Phật - vô danh, vô gia cư, không có gì phải bảo vệ, không có gì phải gìn giữ. Họ có thể đi bất kì đâu, cũng hệt như là mây trên trời, vô gia cư, không gốc rễ ở đâu cả, trôi nổi, không mục tiêu, không mục đích, không bản ngã,

Người đó sẽ tuôn chảy như Đạo vô hình
Người đó sẽ đi giống như bản thân cuộc sống
không tên tuổi và không nhà cửa.

Đây chính là điều sannyasin nghĩa là gì đối với tôi. Khi tôi điểm đạo cho bạn mang tính sannyas, tôi điểm đạo cho bạn vào trong cái chết của cái vô danh này, của cái vô gia cư này. Tôi không trao cho bạn bất kì chìa khoá bí mật nào của thành công. Tôi không trao cho bạn bất kì một công thức bí mật nào để làm sao thành công.

Nếu tôi đang trao cho bạn cái gì đó, đấy là chìa khoá để làm sao không thành công, để làm sao trở thành thất bại và không lo nghĩ, để làm sao đi vào cái vô danh, vô gia cư, không có mục tiêu nào, làm sao để trở thành kẻ ăn xin - điều Jesus gọi là nghèo trong tâm linh. Người nghèo trong tâm linh là vô ngã - người đó là thuyền rỗng.

Người đó là đơn giản, không có sự phân biệt.

Bạn gọi ai là người đơn giản? Bạn có thể đạt được đến tính đơn giản không?

Bạn thấy một người ăn chỉ một bữa một ngày, người mặc chỉ vài bộ quần áo hoặc là vẫn ở trần, người không sống trong cung điện, người sống dưới gốc cây - và bạn nói người này là đơn giản. Đây là tính đơn giản chăng? Bạn có thể sống dưới gốc cây và việc sống của bạn có thể chỉ là việc nuôi dưỡng. Bạn đã nuôi dưỡng cho nó thành đơn giản, bạn đã tính toán cho nó thành đơn giản. Bạn có thể ăn ngày một bữa, nhưng bạn đã tính toán về việc đó, đây là tâm trí thao túng. Bạn có thể vẫn ở trần, nhưng điều đó chẳng thể làm cho bạn thành đơn giản. Tính đơn giản chỉ có thể xảy ra.

Người đó là đơn giản, không có sự phân biệt.

Nhưng bạn cảm thấy rằng bạn là một thánh nhân bởi vì bạn sống dưới gốc cây, và bạn ăn một lần mỗi ngày, và bạn là người ăn chay, rồi bạn còn sống ở trần, bạn không sở hữu tiền bạc nào - bạn là thánh nhân.

Và thế rồi khi một người đi qua, người này có tiền bạc, kết án nảy sinh trong bạn, và bạn nghĩ, "Điều gì sẽ xảy ra cho kẻ tội lỗi này? Hắn ta phải bị kết án xuống địa ngục." Và bạn cảm thấy từ bi đối với kẻ tội lỗi này. Thế thì bạn không đơn giản. Bởi vì phân biệt đã đi vào, bạn phân biệt rồi.

Cũng chẳng khác biệt gì về cách thức tạo ra phân biệt. Vua sống trong cung điện - ông ta là khác biệt với những người sống trong lều. Vua mặc quần áo bạn không thể mặc được, chúng giá trị đến mức làm cho ông ta phân biệt hẳn. Một người sống ở trần trên phố và bạn thì không thể nào sống ở trần trên phố được - cho nên người đó cũng phân biệt. Bất kì khi nào có phân biệt, bản ngã tồn tại. Khi không có phân biệt, bản ngã biến mất; và không bản ngã mới là tính đơn giản.

Người đó là đơn giản, không có phân biệt.

Với mọi dáng vẻ người đó đều là ngây ngô.

Đây là lời nói sâu sắc nhất Trang Tử đã thốt ra. Thật khó hiểu được bởi vì chúng ta bao giờ cũng nghĩ rằng người đã chứng ngộ, người hoàn hảo, là con người của trí huệ. Còn ông ấy lại nói: *Với mọi dáng vẻ người đó đều là ngây ngô*…

Nhưng đây chính là cách thức sự việc đáng phải như vậy. Trong số bao nhiêu kẻ ngây ngô như vậy, làm sao người trí huệ có thể khác được? Với mọi dáng vẻ ông ta sẽ là kẻ ngây ngô và đấy là cách duy nhất. Làm sao ông ấy có thể thay đổi thế giới ngây ngô này, và với biết bao nhiêu kẻ ngây ngô này, thành lành mạnh được? Ông ấy sẽ phải ở trần truồng, và chui xuống dưới gầm bàn và đào bới như gà trống. Chỉ thế thì ông ấy mới có thể thay đổi được bạn. Ông ấy phải trở thành dở hơi như bạn, ông ấy phải là kẻ ngây ngô, ông ấy phải cho phép bạn cười vào ông ấy. Thế thì bạn không cảm thấy ghen tị, thế thì bạn sẽ không cảm thấy bị tổn thương, thế thì bạn sẽ không giận giữ với ông ấy, thế thì bạn có thể dung thứ ông ấy, thế thì bạn có thể quên đi ông ấy và tha thứ cho ông ấy, thế thì bạn có thể để cho ông ấy một mình với ông ấy.

Nhiều nhà huyền môn vĩ đại đã hành xử như những kẻ ngây ngô, và người đương thời lúng túng về điều tạo nên cuộc sống của họ - và trí huệ vĩ đại nhất đã tồn tại bên trong họ. Là trí huệ trong số các bạn thì phải thực sự ngây ngô. Bạn không làm như thế thì bạn sẽ tạo ra nhiều rắc rối. Socrates đã bị đầu độc bởi vì ông ấy đã không biết đến Trang Tử. Giá ông ấy biết đến Trang Tử thế thì chả cần gì ông ấy phải bị đầu độc. Ông ấy đã cố gắng hành xử như người trí huệ; trong số những người ngây ngô, ông ấy đã cố gắng là người trí huệ.

Trang Tử nói: với mọi dáng vẻ người trí huệ sẽ giống như kẻ ngây ngô.

Bản thân Trang Tử đã sống như một kẻ ngây ngô, cười, hát, nhảy múa, kể chuyện đùa và chuyện tiếu lâm. Chẳng ai nghĩ ông ấy nghiêm chỉnh. Và bạn cũng không thể nào tìm ra được người chân thành hơn hay nghiêm chỉnh hơn là Trang Tử đâu. Thế nhưng chẳng ai nghĩ ông ấy nghiêm chỉnh cả. Mọi người thích thú ông ấy, mọi người yêu ông ấy, và thông qua tình yêu này ông ấy đã gieo hạt mầm trí huệ của mình. Ông ấy đã thay đổi nhiều người, ông ấy làm biến đổi nhiều người.

Nhưng để thay đổi người điên khùng, bạn phải học ngôn ngữ của người đấy, bạn phải dùng ngôn ngữ của người đấy. Bạn phải giống như người đó, bạn phải đi xuống. Nếu bạn cứ tiếp tục đứng trên cái bục của mình, thế thì chẳng thể có giao cảm.

Đây là điều đã xảy ra cho Socrates và điều đó phải đã xảy ra ở đấy bởi vì tâm trí của người Hy lạp là tâm trí hợp lý nhất trên thế giới, và tâm trí hợp lý thì bao giờ cũng cố gắng để không bị thành ngây ngô. Socrates giận dữ với mọi người. Mọi người phải giết ông ấy thực, bởi vì ông ấy sẽ hỏi những câu hỏi độc địa, và ông ấy sẽ làm cho mọi người cảm thấy mình ngây ngô. Ông ấy dồn mọi người vào một góc - bởi vì người ta không thể trả lời được thậm chí cả những câu hỏi bình thường nhất, nếu ai đó cứ khăng khăng hỏi.

Nếu bạn tin vào Thượng đế, Socrates sẽ hỏi đôi điều về Thượng đế; bạn không thể trả lời được, bạn đã bao giờ thấy đâu. Bằng chứng đâu? Thượng đế là một điều xa vời thế. Bạn không thể nào chứng minh thậm chí ngay cả những điều thông thường. Bạn đang bỏ vợ ở nhà - làm sao bạn có thể chứng minh được một cách thực sự rằng bạn đang bỏ vợ ở nhà, hay là bạn đã từng lấy một người

vợ? Đấy rất có thể chỉ là ký ức của bạn thôi. Bạn có thể đã thấy một giấc mơ và khi bạn quay lại thì chẳng có nhà, chẳng có vợ.

Socratet đã hỏi những câu hỏi, xuyên thấu, phân tích mọi thứ, và mọi người ở Athens đều trở nên giận dữ. Con người này đang cố gắng để chứng minh rằng tất cả họ đều là ngây ngô cả. Họ đã giết ông ấy. Giá ông ấy đã được gặp Trang Tử - vào thời đó Trang Tử đang sống ở Trung quốc, họ là những người đồng đại - thế thì Trang Tử sẽ bảo ông ấy bí mật này: Đừng cố chứng minh rằng bất kì người nào là người ngây ngô bởi vì người ngây ngô không thích điều ấy. Đừng cố gắng chứng minh cho người điên rằng người đó là điên, bởi vì chẳng người điên nào thích điều ấy cả. Người đó sẽ giận dữ, kiêu ngạo, hùng hổ. Người đó sẽ giết bạn nếu bạn chứng minh quá nhiều. Nếu bạn đi tới điểm có thể chứng minh được thì người đó sẽ báo thù.

Trang Tử sẽ nói: tốt hơn cả, bản thân ông là người ngây ngô đi, thế thì mọi người sẽ thích ông và thế thì bởi chính phương pháp rất tinh tế này bạn có thể giúp họ thay đổi. Thế thì họ sẽ không chống lại bạn.

Đó chính là lí do tại sao ở phương Đông, đặc biệt là ở Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, hiện tượng xấu xí như thế không bao giờ xảy ra như đã từng xảy ra ở Hi Lạp khi Socrates bị đầu độc và bị giết chết. Điều ấy đã xảy ra ở Jerusalem, Jesus đã bị giết chết, đã bị đóng đinh. Điều ấy đã xảy ra ở Iran, ở Ai Cập, và ở các quốc gia khác - nhiều người trí huệ đã bị giết, bị sát hại. Điều ấy chưa bao giờ xảy ra ở Trung Quốc, ở Ấn Độ, ở Nhật Bản, bởi vì ở ba nước này người ta đi tới hiểu ra rằng việc hành xử như là người trí huệ chính là mời tai họa tới.

Hành xử như kẻ ngây ngô đi, như là người điên khùng đi, hệt như là kẻ điên. Đấy là bước đầu tiên của người trí huệ này - làm cho bạn thấy thoải mái cho nên bạn không sợ gì ông ta.

Đây là lí do tại sao tôi lại kể cho bạn nghe câu chuyện vừa rồi. Cậu hoàng tử đã trở nên thân thiện với ông già này. Cậu ta sợ các bác sĩ, những chuyên gia có học, bởi vì họ đang cố gắng để thay đổi cậu, chữa chạy cho cậu và cậu ấy thì không điên khùng. Cậu ấy không nghĩ rằng mình đang điên, không người điên nào nghĩ mình điên cả. Nếu người điên đi đến chỗ hiểu ra rằng mình đang điên, chứng điên đó đã biến đi mất rồi. Người đó không còn điên gì nữa.

Cho nên tất cả những người khôn, những người cố gắng để chữa cho cậu hoàng tử đều ngây ngô cả, và chỉ có hiền nhân già này mới là người trí huệ. Ông ấy đã hành xử một cách ngây ngô. Cả triều đình cười lên, nhà vua cười, hoàng hậu cũng cười và nói: “Cái gì thế này? Lão già này thay đổi được hoàng tử sao? Bản thân ông ta đã dở hơi, dường như còn điên khùng hơn cả hoàng tử nữa.”

Ngay cả đến hoàng tử cũng bị sốc. Cậu ta nói: “Ông làm gì thế này? Ông ngụ ý gì vậy?” Nhưng người này phải là hiền nhân đã chứng ngộ.

Trang Tử đang nói về kiểu hiện tượng này, kiểu con người hiện tượng này.

Với mọi dáng vẻ bên ngoài, ông ta là người ngây ngô, lúc đi ông ta chẳng để lại dấu vết gì.

Bạn không thể đi theo ông ta được, bạn không thể đi theo người đã chứng ngộ được - không - chẳng bao giờ, bởi vì ông ta chẳng để lại dấu vết gì, không có dấu chân nào để lại. Ông ấy giống hệt con chim trên trời: ông ấy đi và không để lại dấu vết gì.

Tại sao người trí huệ không để lại dấu vết gì? Để cho bạn không thể nào đi theo được. Không người trí huệ nào thích bạn đi theo ông ấy, bởi vì khi bạn đi theo ông ấy, bạn trở thành kẻ bắt chước. Ông ấy bao giờ cũng di chuyển theo đường zích zắc, bạn không thể nào theo nổi. Nếu bạn cố gắng theo ông ấy thì bạn sẽ bị lỡ. Bạn có thể theo tôi được không? Điều ấy là không thể được, bởi vì bạn chẳng biết tôi định làm gì ngày mai. Bạn không thể tiên đoán được. Nếu bạn có thể tiên đoán được, bạn có thể lập kế hoạch. Thế thì bạn biết tôi định đi đâu, thế thì bạn biết chiều hướng, thế thì bạn biết bước đi của tôi. Bạn biết quá khứ của tôi, bạn có thể suy diễn ra tương lai của tôi. Nhưng tôi lại phi logic.

Nếu tôi logic, bạn có thể kết luận về điều tôi định nói ngày mai. Chỉ cần nhìn vào điều tôi đã nói trong bài nói của tôi hôm qua là bạn có thể kết luận một cách logic về điều tôi định nói ngày mai. Nhưng điều ấy thì lại không thể được. Tôi có thể mâu thuẫn với chính mình hoàn toàn nữa. Mọi ngày mai của tôi sẽ mâu thuẫn với mọi ngày hôm qua của tôi, cho nên làm sao bạn lại định theo tôi được? Bạn sẽ thành dở hơi nếu bạn cố theo.

Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ phải hiểu ra rằng bạn phải là chính bạn, bạn không thể bắt chước.

Người đó bước đi không để lại dấu vết gì.

Người đó không nhất quán. Người đó không phải là logic. Người đó là phi logic. Người đó giống hệt như người điên.

Người đó không có quyền năng.

Điều nay sẽ rất khó theo bởi vì chúng ta nghĩ rằng hiền nhân có quyền năng, rằng người đó là người quyền năng nhất trong mọi người. Người đó sẽ chạm vào mắt mù của bạn và chúng sẽ mở ra, và bạn sẽ có thể thấy được; bạn chết và người đó sẽ chạm vào bạn và bạn sẽ được hồi sinh. Với chúng ta hiền nhân là người làm ra phép màu.

Nhưng Trang Tử nói: Người đó không có quyền năng gì bởi vì việc dùng quyền năng bao giờ cũng là một phần của bản ngã. Bản ngã muốn có quyền năng. Bạn không thể nào thuyết phục được người trí huệ dùng quyền năng của mình, điều ấy là không thể được. Nếu bạn có thể làm được điều ấy, đấy có nghĩa là một bản ngã nào đó vẫn còn lại cần phải được thuyết phục. Người đó sẽ chẳng bao giờ dùng quyền năng của mình bởi vì không có ai để dùng và để thao túng nó. Bản ngã, kẻ thao túng ấy, đã không còn ở đấy rồi, con thuyền đã trống rỗng rồi. Ai sẽ định hướng cho con thuyền này? Chẳng có ai cả.

Hiền nhân thì quyền năng, nhưng người đó chẳng có quyền năng; hiền nhân thì mạnh mẽ, nhưng người đó không có quyền năng - bởi vì người điều khiển không còn nữa. Người đó là năng lượng - tuôn chảy, không hướng đến đâu, không đề cập đến đâu - nhưng không ai có thể chỉ đạo nó. Bạn có thể được chữa lành trong sự hiện diện của người đó, mắt bạn có thể mở ra, nhưng người đó không mở mắt cho bạn, người đó không chạm vào mắt, người đó không chữa cho bạn. Nếu người đó nghĩ rằng mình đã chữa cho bạn thì bản thân người đó đã trở thành ốm yếu rồi. Cái cảm giác 'tôi' đây - tôi đã chữa - là bệnh lớn hơn, đấy là mù loà còn lớn hơn.

Người đó không có quyền năng, người đó chẳng đạt tới cái gì, người đó không có kính trọng và người đó không phán xét ai cho nên không ai phán xét người đó, người như thế là người hoàn hảo, con thuyền của người đó trống rỗng,

Người đó không có quyền năng.

Người đó chẳng đạt được cái gì,

Người đó không có danh tiếng.

Vì người đó không phán xét ai,
không ai phán xét người đó.
Người hoàn hảo như vậy -
Con thuyền của người đó trống rỗng

Và điều này đang trở thành con đường của bạn đấy. Làm rỗng con thuyền của mình đi. Tiếp tục ném đi bất kì cái gì bạn thấy trong con thuyền cho tới khi mọi thứ đều được ném hết đi và chẳng còn lại gì, thậm chí *bạn* cũng bị vứt đi, chẳng còn lại gì, bản thể bạn đã trở thành sự trống rỗng.

Điều cuối cùng và điều đầu tiên là sự trống rỗng: một khi bạn đã trống rỗng, bạn sẽ được tràn đầy. Tất cả sẽ ôm choàng xuống bạn khi bạn là trống rỗng - chỉ cái trống rỗng mới có thể đón nhận được tất cả, nhiều hơn thế thì không nhận được gì, bởi vì để nhận được tất cả, bạn phải là trống rỗng, trống rỗng vô biên. Chỉ thế thì tất cả mới có thể được nhận. Tâm trí bạn nhỏ bé thế, chúng không thể nào đón nhận được điều thiêng liêng. Căn phòng của bạn nhỏ bé thế, bạn không thể nào mời được điều thiêng liêng vào. Phá huỷ hoàn toàn ngôi nhà này đi, bởi vì chỉ có bầu trời, không gian, toàn bộ không gian mới có thể tiếp nhận được.

Cái trống rỗng đang trở thành con đường, thành mục đích, thành mọi thứ. Từ sáng mai, cố gắng làm trống rỗng bản thân mình khỏi tất cả những gì bạn thấy bên trong: khổ, giận, bản ngã, ghen, khổ, đau của bạn, vui của bạn - bất kì cái gì bạn thấy được, vứt hết chúng đi. Không có bất kì phân biệt nào, không có bất kì chọn lựa nào, làm trống rỗng bản thân mình đi. Và khoảnh khắc bạn đã trống rỗng hoàn toàn, bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng bạn là cái toàn thể, là tất cả. Qua cái hư không, cái toàn thể được đạt tới.

Thiền không là gì khác hơn là làm trống rỗng, trở thành không ai cả.

Trong trại thiền này các bạn di chuyển như không ai cả. Và nếu bạn tạo ra giận giữ trong ai đó, và bạn đụng chạm, nhớ lấy,, bạn phải đang có đó trong chiếc thuyền, đó là lí do tại sao sự việc xảy ra. Chẳng mấy chốc, khi con thuyền của bạn trống rỗng đi, bạn sẽ không đụng chạm nữa, sẽ không có xung đột, không có giận dữ, không có bạo hành - không gì cả.

Và cái không này chính là phúc lành, cái không này chính là ân huệ. Vì cái không này bạn đã từng đi tìm và kiếm mãi.

Đủ cho hôm nay.

2. Con người của Đạo

Con người của Đạo hành động không cản trở
Không làm hại người khác bằng hành động của mình
vậy mà người đó không biết mình là tốt bụng và tử tế
Người đó không tranh giành làm tiền,
và người đó không tạo ra đức hạnh từ nghèo khó.
Người đó đi con đường của mình không dựa vào kẻ khác,
và không tự hào mình đi một mình
Con người của Đạo vẫn còn vô danh
Đức hạnh hoàn hảo tạo ra cái không.
Vô ngã mới là cái ngã thật
Và người vĩ đại nhất là không ai cả

Điều khó khăn nhất, điều gần như là không thể được nhất đối với tâm trí chính là vẫn còn ở giữa, chính là vẫn duy trì được cân bằng, còn chuyển từ điều này sang phía đối diện của nó là dễ nhất. Chuyển từ cực này sang cực đối diện là bản chất của tâm trí. Điều này phải được hiểu rất sâu sắc vì chừng nào bạn chưa hiểu được điều này, chẳng cái gì có thể dẫn bạn tới thiền được.

Bản chất của tâm trí là di chuyển từ cực điểm nọ sang cực điểm kia. Nó phụ thuộc vào sự mất cân bằng, nếu bạn đang cân bằng, tâm trí biến mất. Tâm trí hệt như bệnh tật, khi bạn quân bình, bệnh không có đấy.

Đó là lí do tại sao người ăn quá nhiều lại dễ nhịn ăn. Điều ấy có vẻ phi logic bởi vì chúng ta nghĩ rằng một người bị ám ảnh bởi thức ăn thì không thể nào cứ nhịn ăn được. Nhưng bạn nhầm, chỉ người nào bị ám ảnh với thức ăn mới có thể nhịn ăn được, bởi vì nhịn ăn cũng lại là một loại ám ảnh nhưng theo hướng ngược lại thôi. Điều ấy không thực sự làm thay đổi bản thân bạn, bạn vẫn bị ám ảnh bởi thức ăn. Trước đây ăn quá nhiều, bây giờ lại chịu đói nhưng tâm trí cứ tập trung vào thức ăn từ cực đối lập kia.

Người quá ham mê về dục có thể trở thành người độc thân rất dễ dàng, chẳng có vấn đề gì cả. Nhưng thật khó cho tâm trí để đi đến đúng chế độ, thật khó cho tâm trí để duy trì ở chính giữa.

Tại sao khó duy trì ở chính giữa ? Điều đó cũng như là con lắc đồng hồ vậy. Con lắc của đồng hồ đi sang phải, rồi nó lại chuyển sang trái, rồi nó lần nữa lại chuyển sang phải, rồi nó lại chuyển sang trái; toàn bộ đồng hồ phải phụ thuộc vào chuyển động này. Nếu con lắc dừng ở chính giữa thì đồng hồ sẽ dừng lại. Và khi con lắc đi sang phải, bạn nghĩ rằng nó chỉ đi sang bên phải, nhưng đồng thời nó thu được đà để đi sang trái. Nó càng chuyển sang phải, nó lại càng thu nhiều năng lượng để chuyển sang trái, sang phía đối lập. Khi nó chuyển sang trái, nó lại thu được đà để chuyển sang phải.

Bất kì khi nào bạn ăn quá nhiều, bạn cũng đã thu được đà để nhịn ăn. Bất kì khi nào bạn quá say mê về dục, chẳng chóng thì chầy, *brahmacharya*, độc thân sẽ hấp dẫn bạn.

Và cùng điều như thế đang xảy ra ở cực đối lập. Bạn cứ đi hỏi cái gọi là các thánh nhân, các khất sĩ, các sannyasin của bạn mà xem. Họ đã làm cho vấn đề đi đến điểm là độc thân, bây giờ thì tâm trí của họ lại đang thu thập đà để chuyển vào trong dục. Họ đã đi đến một điểm là trở nên đói và chết đói, và rồi tâm trí của họ thường xuyên nghĩ đến thức ăn. Khi bạn đang nghĩ về thức ăn quá nhiều, điều đó chỉ ra rằng bạn đang thu thập đà cho nó. Việc nghĩ có nghĩa là cái đà. Tâm trí bắt đầu sắp xếp cho cái đối lập.

Một điều: bất kì khi nào bạn di chuyển bạn cũng di chuyển sang phía đối lập. Phía đối lập bị dấu kín, nó còn chưa hiện rõ ra.

Khi bạn yêu một người, ấy là bạn đang thu thập đà để ghét người đó. Đấy là lí do tại sao chỉ bạn bè mới có thể trở thành kẻ thù được. Bạn không thể bỗng nhiên trở thành thù được chừng nào trước hết bạn còn chưa trở thành bạn. Những người yêu cãi nhau, lục đục. Chỉ những người yêu mới có thể cãi nhau và lục đục, bởi vì chừng nào bạn chưa yêu, làm sao bạn có thể ghét được? Chừng nào bạn còn chưa chuyển xa sang cực trái, làm sao bạn có thể chuyển sang phải được? Nghiên cứu hiện đại nói rằng: cái gọi là tình yêu thực chất chỉ là quan hệ giữa những kẻ thù thân thiết thôi. Vợ bạn chính là kẻ thù thân thiết của bạn, chồng bạn là kẻ thù thân thiết của bạn - cả hai vừa thân thiết vừa đối địch. Họ dường như là đối lập, phi logic, bởi vì chúng ta vẫn tự hỏi vì sao một người đang thân thiết thế lại có thể trở thành kẻ thù được; một người đang là bạn bè, làm sao người đó lại trở thành kẻ thù?

Logic là nông cạn, cuộc sống đi sâu hơn, và trong cuộc sống tất cả các phía đối lập đều hợp lại với nhau, chúng cùng tồn tại với nhau. Nhớ lấy, điều này, bởi vì thế thì thiền mới trở thành cân bằng.

Phật đã dạy tám kỉ luật, và với mỗi kỉ luật ông ấy đã dùng một từ chính. Ông ấy nói: chính tinh tấn, bởi vì rất dễ chuyển từ hành động sang không hành động, từ thức sang ngủ, nhưng duy trì ở giữa là khó. Khi Phật dùng từ chính, tức là ông ấy đang nói: đừng chuyển sang phía đối lập, cứ ở chính giữa. Ăn đúng - ông ấy chưa bao giờ nói đến nhịn ăn cả. Đừng quá mê say trong ăn quá nhiều, cũng đừng quá mê say trong nhịn ăn. Ông ấy nói: ăn đúng. Ăn đúng nghĩa là đứng ở điểm giữa.

Khi bạn đang đứng ở điểm giữa, bạn không thu thập bất kì đà nào, và đây chính là cái đẹp của nó - một người không thu thập bất kì đà nào để đi đâu cả, có thể thoải mái với chính mình, có thể ở nhà.

Bạn có thể chẳng bao giờ ở nhà cả, bởi vì bất kì cái gì bạn làm, bạn ngay lập tức sẽ phải làm cái đối lập cho cân bằng. Và cái đối lập chẳng bao giờ cân bằng hết cả, nó đơn giản cho bạn ấn tượng rằng bạn đang trở nên cân bằng, nhưng bạn sẽ lại phải chuyển sang cái đối lập lần nữa.

Một Phật thì chẳng là bạn của bất kì ai, nhưng cũng chẳng là kẻ thù. Người đó đơn giản đứng lại ở giữa - chiếc đồng hồ không vận hành.

Người ta thường kể về một nhà huyền học của phái Hassid, tên là Muzheed, rằng là khi ông này đạt tới chứng ngộ, bỗng nhiên chiếc đồng hồ trên tường nhà ông ấy dừng lại. Điều ấy thì có thể xảy ra, cũng có thể không xảy ra, bởi vì đấy là một khả năng, nhưng tính biểu tượng là rõ ràng: khi tâm trí bạn dừng lại, thời gian dừng lại; khi con lắc dừng lại, đồng hồ dừng lại. Từ đó trở đi thì chiếc đồng hồ đó không bao giờ chạy nữa, từ đó trở đi nó bao giờ cũng chỉ cùng một giờ.

Thời gian được tạo ra do chuyển động của tâm trí, cũng giống hệt như chuyển động của con lắc vậy. Tâm trí chuyển động, bạn cảm thấy thời gian. Khi tâm trí không chuyển động, làm sao bạn cảm thấy thời gian được? Khi không có chuyển động, không thể cảm thấy thời gian được. Các nhà khoa học và các nhà huyền học đều đồng ý về điểm này: rằng là chuyển động tạo ra hiện tượng thời

gian. Nếu bạn không chuyển động, nếu bạn tĩnh lặng, thời gian biến mất, cái vĩnh hằng đi vào trong sự tồn tại.

Chiếc đồng hồ của bạn chạy nhanh, và cơ chế của nó đang chuyển động từ cực đoan này sang cực đoan khác.

Điều thứ hai cần phải hiểu về tâm trí là ở chỗ tâm trí bao giờ cũng ao ước xa cách, chẳng bao giờ mong ước gần gũi cả. Cái gần gũi đem lại cho bạn chán chường, bạn phát ngán với nó; cái xa cách cho bạn mơ ước, hi vọng, khả năng để hài lòng. Cho nên tâm trí bao giờ cũng nghĩ đến xa cách. Vợ của một ai đó khác bao giờ cũng hấp dẫn, đẹp đẽ; nhà của ai đó khác bao giờ cũng ám ảnh bạn; xe ô tô của ai đó khác làm bạn mê mẩn. Điều đó bao giờ cũng là xa cách. Bạn mù với cái gần gũi. Tâm trí không thể thấy được cái ở rất gần. Nó chỉ có thể thấy được cái ở rất xa.

Thế những cái xa nhất, cái xa xôi nhất thì sao? Cái đối lập là xa cách nhất. Bạn yêu một người - bây giờ thì ghét là hiện tượng xa cách nhất; bạn ăn quá nhiều - bây giờ nhịn ăn là hiện tượng xa cách nhất; bạn độc thân - bây giờ dục là hiện tượng xa cách nhất; bạn đang là vua - bây giờ việc là sư là xa cách nhất.

Cái xa cách nhất chính là điều mơ mộng nhất. Nó hấp dẫn, nó ám ảnh, nó cứ vẫy gọi, mời mọc bạn, và thế rồi khi bạn đã đạt tới cực kia, chỗ mà từ đó bạn đã đi, lần nữa lại trở thành đẹp. Li dị vợ bạn, và sau vài năm, vợ bạn lại trở nên đẹp.

Một nữ diễn viên điện ảnh đến gặp tôi. Cô ấy đã li dị với chồng mười lăm năm trước. Bây giờ thì cô ấy cũng già rồi, kém đẹp hơn hồi cô ấy cùng với chồng, cô ấy đã li thân. Con của họ cũng đã xây dựng gia đình hồi năm ngoái, cho nên tại đám cưới, cô ấy gặp lại người chồng cũ, và họ lại cùng đi du lịch với nhau. Người chồng lại cảm thấy yêu cô ấy một lần nữa, cho nên cô ấy đến tôi và hỏi, “Tôi phải làm gì đây? Bây giờ anh ấy lại đề nghị cưới lần nữa, anh ấy muốn cưới tôi lần nữa.”

Cô ấy vẫn còn quyến rũ. Cô ấy chỉ chờ đợi tôi nói có. Tôi nói, “Nhưng các bạn đã sống cùng nhau rồi, bao giờ cũng có xung đột và chẳng có gì khác cả. Tôi biết toàn bộ câu chuyện này - các bạn lục đục thế nào, cãi nhau thế nào, các bạn tạo ra địa ngục và khổ lẫn cho nhau như thế nào, bây giờ lại thế nữa à…?”

Với tâm trí, cái đối lập có từ lực, và chừng nào qua hiểu biết bạn còn chưa siêu việt lên trên điều này, tâm trí vẫn cứ chuyển từ trái

sang phải, từ phải sang trái, và đồng hồ vẫn cứ tiếp tục chạy.

Điều đó đã liên tục trong nhiều kiếp sống rồi, và đây là cách thức bạn đã lừa dối chính mình - bởi vì bạn không hiểu được cơ chế này. Một lần nữa xa cách lại trở nên vẫy gọi, một lần nữa bạn lại bắt đầu du hành. Khoảnh khắc bạn đạt được mục tiêu của mình, cái bạn đã quen thuộc với nó rồi thì bây giờ lại là xa cách, bây giờ lại có hấp dẫn, bây giờ lại trở thành ngôi sao, cái gì đó đáng giá.

Tôi đã đọc về một phi công, người đã bay qua California cùng với với một người bạn. Anh ta bảo với người bạn, “Nhìn xuống cái hồ đẹp kia kìa. Tớ đã được sinh ra gần đó, đấy là làng của tớ.”

Anh ta chỉ vào một cái làng nhỏ bé nằm cheo leo trên những mỏm đồi cạnh cái hồ, và anh ta nói, “Tớ đã được sinh ra ở đấy. Khi tớ còn là một đứa trẻ tớ vẫn quen ngồi ở gần cái hồ này và câu cá; câu cá là sở thích của tớ. Nhưng vào lúc đó, khi tớ còn là đứa trẻ câu cá ở gần hồ, máy bay bao giờ cũng bay qua trên trời, bay qua trên đầu, và tớ cứ mơ ước có ngày tớ trở thành phi công, tớ sẽ lái máy bay. Đấy là mơ ước duy nhất của tớ. Bây giờ nó đã được hoàn thành rồi, và khổ làm sao! Bây giờ tớ cứ liên tục nhìn xuống cái hồ và nghĩ về lúc tớ về hưu, và lại đi câu cá lần nữa. Cái hồ ấy mới đẹp làm sao...”

Đây là cách thức mọi việc xảy ra. Đây là cách thức mọi việc đang xảy ra cho bạn. Trong tuổi thơ, bạn khao khát lớn lên thật nhanh bởi vì người lớn mạnh mẽ hơn. Đứa trẻ khao khát lớn lên ngay lập tức. Người già khôn ngoan, còn đứa trẻ lại cảm thấy rằng bất kì cái gì nó làm cũng đều sai cả. Và rồi hỏi ông già xem - ông ấy bao giờ cũng nghĩ rằng khi tuổi niên thiếu mất đi rồi, mọi thứ cũng mất theo; thiên đường có đó trong thời niên thiếu. Và tất cả mọi người già đều chết đi trong việc nghĩ về thời niên thiếu, về sự hồn nhiên, về cái đẹp, về vùng đất mơ.

Bất kì cái gì bạn có cũng đều có vẻ vô dụng, bất kì cái gì bạn không có đều có vẻ có ích. Nhớ lấy, điều này, nếu không thì thiền không thể xảy ra được, bởi vì thiền có nghĩa là hiểu biết này về tâm trí, cách làm việc của tâm trí, chính quá trình này của tâm trí.

Tâm trí là biện chứng, nó làm cho bạn cứ chuyển động đi, chuyển động lại, hướng sang phía đối lập. Và đây lại là quá trình vô tận: nó chẳng bao giờ kết thúc chừng nào bạn còn chưa đột nhiên vứt bỏ nó, chừng nào bạn còn chưa đột nhiên trở nên nhận biết về

trò chơi này, chừng nào bạn còn chưa đột nhiên trở nên nhận biết về cái mẹo mực này của tâm trí, và bạn dừng ngay giữa chừng.

Việc dừng lại ngay ở giữa chính là thiền.

Điều thứ ba, bởi vì tâm trí là bao gồm các cực, cho nên bạn chẳng bao giờ là cái toàn thể. Tâm trí không thể nào là cái toàn thể được; nó bao giờ cũng một nửa. Khi bạn yêu ai đó bạn có quan sát rằng bạn đang kìm nén căm ghét của mình không? Tình yêu là không toàn bộ, nó không phải là toàn thể, ngay sau nó thôi, tất cả cái thế lực đen tối đều đang ẩn nấp đấy và chúng có thể bùng ra bất kì lúc nào. Bạn vẫn đang ngồi trên núi lửa đấy.

Khi bạn yêu ai đó, bạn đơn giản quên mất rằng bạn còn có giận dữ, bạn còn có căm ghét, bạn có ghen tuông. Bạn đơn giản loại bỏ chúng dường như là chúng chưa bao giờ tồn tại cả. Nhưng làm sao bạn có thể loại bỏ được chúng? Bạn chỉ có thể đơn giản che giấu chúng trong vô thức. Ngay trên bề mặt bạn có thể trở thành việc yêu, nhưng sâu bên trong thì hỗn loạn đang ẩn nấp. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ chán ngấy, người được yêu sẽ trở thành quen thuộc.

Người ta nói rằng quen thuộc nuôi dưỡng khinh miệt, nhưng không phải quen thuộc nuôi dưỡng cho khinh miệt đâu - quen thuộc làm cho bạn phát chán, còn khinh miệt thì bao giờ cũng có đấy rồi, giấu kín. Nó tới, nó đang đợi cho đến khi đúng lúc; hạt mầm đã có đó rồi.

Tâm trí bao giờ cũng có cái đối lập ở bên trong nó, và cái đối lập đó đi vào vô thức, và đợi cho đến khoảnh khắc để nổi lên. Nếu bạn quan sát chăm chú, bạn sẽ cảm thấy nó ở mọi khoảnh khắc. Khi bạn nói với ai đó, Anh yêu em, nhắm mắt lại, thiền và cảm đi - có căm ghét nào ẩn kín đó không? Bạn sẽ cảm thấy nó. Nhưng bởi vì bạn muốn tự lừa dối mình, bởi vì sự thật xấu thế - sự thật là bạn ghét người bạn yêu, cho nên bạn không muốn đối diện với nó. Bạn muốn thoát ra khỏi thực tại, cho nên bạn che giấu nó. Nhưng che giấu cũng chẳng có ích lợi gì, bởi vì đấy không phải là lừa dối một ai đó khác, đấy là tự lừa dối mình.

Cho nên bất kì khi nào bạn cảm thấy cái gì đó, nhắm mắt lại và đi vào trong bản thân mình để tìm xem cái đối lập đang ở đâu đó. Nó đang có đấy. Và nếu bạn có thể thấy được cái đối lập, điều đó sẽ cho bạn cân bằng, thế thì bạn sẽ không nói, “Anh yêu em.” Nếu bạn

là một người chân thành thì bạn sẽ nói, “Mối quan hệ của anh với em là mối quan hệ của tình yêu và căm ghét”.

Tất cả các mối quan hệ đều là mối quan hệ yêu/ghét. Không mối quan hệ nào là thuần tuý yêu, và cũng không có mối quan hệ nào thuần tuý ghét. Nó là cả yêu và ghét. Nếu bạn thật thà bạn sẽ gặp khó khăn. Nếu bạn nói với một cô gái “Mối quan hệ của anh với em là cả yêu và ghét. Anh yêu em như là anh chưa bao giờ yêu bất kì ai và anh ghét em như là chưa bao giờ ghét bất kì ai,” thì sẽ khó cho bạn để lấy cô ấy trừ phi là bạn tìm được một cô gái có tính thiền sâu sắc, người có thể hiểu được thực tại; trừ phi bạn có thể tìm ra được một người bạn có thể hiểu được cái phức tạp này của tâm trí.

Tâm trí không phải là cơ chế đơn giản, nó rất phức tạp, và qua tâm trí bạn chẳng bao giờ có thể trở nên đơn giản được bởi vì tâm trí cứ tạo ra dối trá. Có tính thiền có nghĩa là nhận biết về sự kiện rằng tâm trí đang che giấu cái gì đó với bạn, bạn đang nhắm mắt lại với những sự kiện nào đó đang gây phiền nhiễu. Chẳng chóng thì chầy, những phiền nhiễu đấy sẽ bùng ra, nó sẽ áp đảo bạn, và bạn sẽ chuyển sang phía đối lập. Và phía đối lập ấy thì không có đó ở một nơi xa xôi nào, ở ngôi sao nào đó; cái đối lập đang bị che giấu ngay đằng sau bạn, ở trong bạn, trong tâm trí bạn, trong chính vận hành của tâm trí. Nếu bạn có thể hiểu được điều này, bạn sẽ dừng lại được ở chính giữa.

Nếu bạn có thể thấy mình yêu và mình ghét, đột nhiên cả hai sẽ biến mất, bởi vì cả hai không thể tồn tại cùng nhau trong tâm thức được. Bạn phải tạo ra rào chắn: một cái phải tồn tại trong vô thức, và một cái thì trong ý thức. Cả hai không thể tồn tại trong ý thức được, chúng sẽ phủ định lẫn nhau. Yêu sẽ phá huỷ ghét, ghét sẽ phá huỷ yêu; chúng sẽ cân bằng lẫn nhau và chúng đơn giản sẽ biến mất. Cùng một khối lượng ghét và cùng một khối lượng yêu sẽ phủ định lẫn nhau. Bỗng nhiên chúng sẽ bay hơi mất - bạn sẽ có đó, nhưng không yêu và cũng không ghét. Thế thì bạn được cân bằng.

Khi bạn cân bằng, tâm trí không có đó - thế thì bạn là cái toàn thể. Khi bạn là cái toàn thể, bạn là linh thiêng, nhưng tâm trí không có đó. Cho nên thiền là trạng thái của vô trí. Qua tâm trí thì điều đó không thể nào đạt được. Qua tâm trí, dù bạn có làm gì đi nữa, bạn cũng chẳng bao giờ đạt được thiền. Thế thì bạn làm gì khi bạn thiền?

Bởi vì bạn đã tạo ra biết bao căng thẳng trong cuộc sống, cho nên bây giờ bạn thiền. Nhưng đây là cái đối lập của căng thẳng, không phải là thiền thực đâu. Bạn đang căng thẳng đến mức thiền đã trở thành hấp dẫn. Đó là lí do tại sao ở phương Tây thiền lại hấp dẫn hơn ở phương Đông, bởi vì có nhiều căng thẳng hơn ở phương Đông. Phương Đông vẫn còn thảnh thơi, mọi người không căng thẳng mấy, họ không phát điên một cách dễ dàng đến thế, họ không tự tử một cách dễ dàng đến thế. Họ không bạo hành đến thế, không hùng hổ đến thế, không sợ hãi đến thế, không khiếp đảm đến thế - không, họ không căng thẳng đến thế. Họ không sống theo một tốc độ điên khùng đến thế, khi chẳng có gì ngoài căng thẳng được tích luỹ.

Cho nên nếu Mahesh Yogi tới Ấn Độ, chẳng ai nghe hết cả. Nhưng ở Mĩ, mọi người đều phát điên vì ông ấy. Khi có nhiều căng thẳng, thiền sẽ hấp dẫn. Nhưng cái hấp dẫn này lại rơi vào cùng một bẫy. Đây không phải là thiền thực, đây lần nữa lại là thủ đoạn. Bạn thiền được vài ngày, bạn trở nên thảnh thơi; khi bạn trở nên thảnh thơi, lần nữa nhu cầu hoạt động lại nảy sinh, và tâm trí bắt đầu nghĩ đến việc làm cái gì đó, hay di chuyển. Bạn phát chán với thiền.

Người ta tới tôi là nói, “Chúng tôi đã thiền vài năm nay, thế rồi việc thiền trở thành chán, thế rồi chẳng còn có cái gì là vui vẻ nữa.”

Mới hôm nọ thôi, một cô gái đến tôi và nói, “Bây giờ thiền chẳng còn gì vui nữa, tôi phải làm gì bây giờ?”

Bây giờ tâm trí đang tìm kiếm cái gì đó khác, bây giờ nó đã có đủ thiền rồi. Bởi vì cô ấy bây giờ thấy thoải mái, cho nên tâm trí đang yêu cầu được căng thẳng hơn - cái gì đó cần phải được khuấy động lên. Khi cô ấy nói rằng bây giờ thiền không còn vui vẻ gì nữa, cô ấy ngụ ý rằng bây giờ căng thẳng không có đó, cho nên làm sao thiền có thể vui được? Cô ấy sẽ phải chuyển vào trong căng thẳng lần nữa, thế thì thiền lần nữa mới trở thành cái gì đó đáng giá.

Nhìn vào cái ngớ ngẩn này của tâm trí: bạn phải đi xa để về gần, bạn phải trở nên căng thẳng để thiền. Nhưng thế thì điều này không phải là thiền, thế thì lần nữa đây lại là trò mẹo của cùng cái tâm trí đấy thôi; trên một mức độ mới, cùng trò chơi lại tiếp diễn.

Khi tôi nói thiền, tôi nói tới vượt ra ngoài trò chơi này của các phía đối lập; loại bỏ đi toàn bộ trò chơi này, nhìn vào cái ngớ ngẩn của nó và siêu việt lên trên nó. Chính hiểu biết trở thành siêu việt.

Tâm trí sẽ buộc bạn phải chuyển sang phía đối lập - nhưng bạn đừng chuyển sang phía đối lập. Dừng lại ở chính giữa và thấy rằng điều này bao giờ cũng là trò mẹo của tâm trí. Đây chính là cách thức tâm trí đã chi phối bạn - thông qua phía đối lập. Bạn có cảm thấy điều đó không?

Sau khi làm tình với người đàn bà, bạn đột nhiên bắt đầu nghĩ về vô dục brahmacharya, và brahmacharya có hấp dẫn đến thế vào lúc bạn cảm thấy rằng dường như chẳng có cái gì khác cần đạt đến nữa. Bạn cảm thấy thất vọng, bị lừa dối, bạn cảm thấy rằng chẳng có gì trong dục cả, chỉ có brahmacharya mới có phúc lạc. Nhưng sau hai mươi tư giờ, dục lại trở thành quan trọng, có ý nghĩa, và lần nữa bạn lại phải chuyển vào trong đó.

Tâm trí đang làm điều gì vậy? Sau hành động dục nó bắt đầu nghĩ về cái đối lập, cái lần nữa lại tạo ra hương vị cho dục.

Người bạo hành bắt đầu nghĩ về không bạo hành, thế rồi người đó lại dễ dàng trở thành bạo hành lần nữa. Người cứ giận dữ đi giận dữ lại bao giờ cũng nghĩ đến việc không giận dữ, bao giờ cũng quyết định là không giận dữ nữa. Quyết định này giúp người đó trở nên giận dữ lần nữa.

Nếu bạn thật sự muốn không giận dữ nữa, đừng quyết định chống lại giận dữ. Chỉ nhìn vào trong giận dữ này và chỉ nhìn vào trong cái bóng của giận dữ mà bạn nghĩ rằng là không giận dữ. Nhìn vào dục đi, và nhìn vào cái bóng của dục, cái bạn nghĩ rằng đó là brahmacharya, vô dục. Đấy chỉ là phủ định, sự vắng mặt. Nhìn vào việc ăn quá nhiều và cái bóng của nó - nhịn ăn. Nhịn ăn bao giờ cũng theo sau ăn quá nhiều, quá mê đắm bao giờ cũng theo sau lời nguyền về vô dục; căng thẳng bao giờ cũng theo sau một số kĩ thuật thiền. Nhìn vào chúng cùng nhau đi, cảm thấy cách chúng có quan hệ với nhau; chúng là bộ phận của cùng một quá trình.

Nếu bạn có thể hiểu điều này, thiền sẽ xảy ra cho bạn. Thực sự, nó không phải là cái gì đó cần làm, đó là vấn đề về hiểu biết. Nó không phải là nỗ lực, nó không phải là cái cần thành đạt. Nó là cái gì đó cần phải được hiểu một cách sâu sắc.

Hiểu biết đem lại tự do. Tri thức về toàn bộ cơ chế của tâm trí là việc biến đổi. Thế thì bỗng nhiên chiếc đồng hồ dừng lại, thời gian biến mất: và với việc dừng lại của chiếc đồng hồ, cũng không còn

tâm trí nữa. Với việc dừng lại của thời gian, bạn ở đâu? Con thuyền là rỗng không.

Bây giờ chúng ta đi vào lời kinh này của Trang Tử:

Con người của Đạo hành động không cản trở

Không làm hại người khác bằng hành động của mình

vậy người đó không biết mình là tốt bụng và tử tế

Con người của đạo hành động không cản trở gì… Bạn bao giờ cũng hành động với sự cản trở, cái đối lập bao giờ cũng có đó để tạo ra cái cản trở; bạn không phải là một luồng.

Nếu bạn yêu, ghét bao giờ cũng có đó như một cản trở. Nếu bạn di chuyển, cái gì đó đang giữ bạn lại; bạn chẳng bao giờ di chuyển một cách toàn bộ. Cái gì đó bao giờ cũng còn lại, di chuyển là không toàn bộ. Bạn đi bằng một chân nhưng chân kia lại không chuyển. Làm sao bạn có thể đi được? Cái cản trở đang có đó.

Và cái cản trở này, việc liên tục di chuyển của nửa này và không di chuyển của nửa kia, chính là đau đớn của bạn, lo âu của bạn. Tại sao bạn ở trong biết bao nhiêu đau khổ như vậy? Cái gì tạo ra biết bao nhiêu lo âu trong bạn như vậy? Bất kì cái gì bạn làm, tại sao phúc lạc không xảy ra qua nó? Phúc lại chỉ có thể xảy ra cho cái toàn thể, không bao giờ xảy ra cho bộ phận.

Khi cái toàn thể di chuyển, không có bất kì cản trở nào, chính việc di chuyển đó là phúc lạc. Phúc lạc không phải là cái gì đó đến từ bên ngoài - nó là cảm giác đến khi toàn bộ con người của bạn di chuyển, chính chuyển động của cái toàn thể là phúc lạc. Nó không phải là cái gì đó xảy ra cho bạn, nó nảy sinh ra từ bạn, nó là sự hài hoà trong con người bạn.

Nếu bạn bị phân chia - và bạn bao giờ cũng bị phân chia: nửa đi, nửa dừng, nửa nói có, nửa nói không, nửa yêu, nửa ghét, bạn đang trong vương quốc bị phân chia đấy - thường xuyên có xung đột trong bạn. Bạn nói điều gì đó nhưng chẳng bao giờ bạn ngụ ý nó, bởi vì cái đối lập có đó, đang cản trở, tạo ra chướng ngại.

Các đệ tử của Baal Shem quen ghi ra bất kì cái gì ông ấy nói, và Baal Shem lại hay nói: Ta biết rằng bất kì cái gì các anh viết ra cũng không phải là điều ta nói. Các anh nghe một điều, ta nói một điều khác, và các anh viết ra cái gì đó khác nữa. Và nếu các anh nhìn vào ý nghĩa, ý nghĩa lại là cái gì đó khác nữa. Các anh sẽ chẳng bao

giờ làm điều các anh đã viết ra, các anh sẽ làm cái gì đó khác - những phân mảnh, không phải là điều được tích hợp lại.

Tại sao có những phân mảnh này?

Bạn đã bao giờ nghe câu chuyện về con rết chưa? Con rết đang bước đi với một trăm chân - đó là lí do tại sao trong tiếng Anh người ta gọi nó là centipede, một trăm chân. Bước đi bằng một trăm chân quả là điều kì diệu, bởi vì thậm chí quản lí hai chân thôi cũng đã thấy khó thế rồi! Quản lí đến một trăm chân thì thực sự gần như là không thể được. Nhưng rết vẫn cứ quản lí việc đi như thế đấy!

Một con cáo trở nên tò mò - và cáo thì bao giờ cũng tò mò. Cáo là biểu tượng trong văn học dân gian về tâm trí, về trí tuệ, về logic. Cáo là những nhà logic vĩ đại. Cáo nhìn, nó quan sát, nó phân tích, nó không thể tin được điều đó. Nó nói, “Hượm đã anh bạn! Tôi có câu hỏi đây này. Làm sao anh quản lí được, làm sao anh lại biết được chân nào phải theo chân nào? Những một trăm chân cơ! Anh bước nhịp nhàng làm sao. Làm sao hài hoà này lại xảy ra được?”

Rết nói, “Tôi đã bước cả đời chưa bao giờ tôi nghĩ về điều đó. Đợi tôi một chút.”

Thế rồi nó nhắm mắt lại và lần đầu tiên nó trở nên bị phân chia: tâm trí như là người quan sát, và bản thân nó như là vật được quan sát. Lần đầu tiên con rết trở thành hai. Nó bao giờ cũng sống và bước đi, và toàn bộ cuộc đời nó là một toàn thể; không có người quan sát đứng nhìn vào bản thân nó, nó chưa bao giờ bị phân chia cả, nó đã là một sinh linh nhất thể. Bây giờ, lần đầu tiên, phân chia nảy sinh. Nó nhìn vào chính bản thân mình, suy nghĩ. Nó trở thành chủ thể và khách thể, nó đã trở thành hai, và thế rồi nó bắt đầu bước. Nhưng khó quá, gần như là không thể được. Nó ngã nhào - bởi vì làm sao bạn có thể quản lí được đến một trăm chân?

Cáo cười phá lên và nói, “Tôi biết mà, phải là khó lắm, tôi biết trước điều này rồi.”

Rết bắt đầu kêu khóc. Nước mắt tràn trề, nó nói, “Tôi chưa bao giờ khó khăn như thế này trước đây cả, nhưng anh đã tạo ra vấn đề rồi. Bây giờ tôi chẳng bao giờ có thể bước được nữa.”

Tâm trí đã đi vào hiện hữu; nó đi vào hiện hữu khi bạn bị phân chia. Tâm trí nuôi dưỡng phân chia. Đó là lí do tại sao Krishnamurti thường xuyên nói rằng khi người quan sát đã trở thành cái được quan sát, bạn ở trong thiền.

Cái đối lập đã xảy ra với con rết. Cái toàn thể đã mất đi, nó đã trở thành hai: người quan sát và vật được quan sát, bị phân chia; chủ thể và khách thể, người suy nghĩ và ý nghĩ. Thế thì mọi thứ trở thành rối loạn, thế thì phúc lạc đã mất và luồng chảy bị dừng lại. Thế thì nó bị đông cứng.

Bất kì khi nào tâm trí đi vào là nó tới như một lực điều khiển, người quản lí. Nó không phải là người chủ, nó là người quản lí. Và bạn không thể nào trở thành người chủ chừng nào người quản lí này còn chưa bị đẩy sang một bên. Người quản lí sẽ không cho phép bạn đạt tới người chủ, người quản lí bao giờ cũng sẽ đứng ở cửa ra vào để quản lí. Và tất cả những người quản lí đều chỉ quản lí sai - tâm trí đã làm công việc rất lớn về việc quản lí sai.

Con rết tội nghiệp. Nó bao giờ cũng hạnh phúc. Nó chẳng bao giờ có vấn đề gì cả. Nó đã sống, đã di chuyển, đã yêu, mọi thứ, không có vấn đề gì, bởi vì không có tâm trí. Tâm trí đến với vấn đề, với câu hỏi, với việc truy tìm. Và có biết bao nhiêu cáo ở quanh bạn. Nhận biết về chúng đi - các triết gia, các nhà thượng đế học, các nhà logic, các giáo sư, tất cả bao quanh bạn - đều là cáo cả đấy. Họ hỏi bạn những câu hỏi, rồi họ tạo ra rối loạn.

Thầy của Trang Tử, Lão Tử đã nói: Khi không còn triết gia, mọi thứ đều được giải quyết, không có vấn đề gì, và tất cả các câu trả lời đều có đấy. Khi triết gia phát sinh, câu hỏi tới và câu trả lời biến mất. Bất kì khi nào có câu hỏi, câu trả lời ở rất xa. Bất kì khi nào bạn hỏi, bạn sẽ không bao giờ nhận được câu trả lời, nhưng khi bạn dừng hỏi, bạn sẽ thấy rằng câu trả lời bao giờ cũng có đó rồi.

Tôi không biết điều gì đã xảy ra cho con rết này. Nếu nó cũng đần độn như con người, nó sẽ ở đâu đó trong bệnh viện, què quặt, tê liệt mãi mãi. Nhưng tôi không nghĩ rằng con rết ấy lại đần độn thế. Nó phải đã vứt câu hỏi đó đi ngay. Nó phải đã bảo với cáo thế này, “Thôi, anh cứ giữ câu hỏi của anh lại, và để cho tôi bước đi.” Nó phải đi đến nhận biết rằng phân chia sẽ không cho phép nó sống, bởi vì phân chia tạo ra cái chết. Không bị phân chia, bạn là sống, bị phân chia bạn trở thành chết - càng phân chia nhiều, càng chết nhiều.

Phúc lạc là gì? Phúc lạc là cảm giác đến với bạn khi người quan sát trở thành cái được quan sát. Phúc lạc là cảm giác đến với bạn khi bạn đang trong hài hoà, không phân mảnh; là cái một, không bị

phân tách ra, không bị phân chia. Cảm giác không phải là cái gì đó xảy ra từ bên ngoài. Nó là giai điệu phát sinh từ hài hoà bên trong của bạn.

Trang Tử nói:

Con người của Đạo hành động không cản trở…

Người đó không bị phân chia cho nên ai có đó để cản trở? Cái gì có đó để vận hành như vật cản trở? Người đó đơn độc, người đó di chuyển với tính toàn thể của mình. Chuyển động này trong cái toàn thể là cái đẹp vĩ đại nhất có thể xảy ra, đó là điều có thể. Đôi khi bạn cũng có những thoáng nhìn về nó. Thỉnh thoảng khi bạn bỗng nhiên là cái toàn thể, khi tâm trí không vận hành, nó xảy ra.

Mặt trời đang lên… đột nhiên bạn nhìn, và người quan sát không có đó. Mặt trời không có đó và bạn cũng không có đó, không có người quan sát và cũng không có vật được quan sát. Đơn giản mặt trời lên và tâm trí bạn không có đó để quản lí. Bạn không thấy nó và nói, “Mặt trời đẹp quá.” Khoảnh khắc bạn nói điều ấy thì phúc lạc bị mất rồi. Thế thì không có phúc lạc nữa, nó đã trở thành quá khứ, nó đã trôi qua.

Đột nhiên bạn thấy mặt trời lên và người thấy không có đó; người thấy còn chưa đi vào hiện hữu, nó chưa trở thành ý nghĩ. Bạn chưa nhìn, bạn chưa phân tích, bạn chưa quan sát. Mặt trời đang lên, và không có ai cả, con thuyền là rỗng; có phúc lạc, một thoáng nhìn. Nhưng tâm trí lập tức đi vào, và nói, “Mặt trời đẹp quá, cảnh mặt trời lên này đẹp thế.” So sánh đã đi vào và cái đẹp bị mất đi.

Những người chứng ngộ nói rằng bất kì khi nào bạn nói “Anh yêu em” hoặc “Em yêu anh” với người kia, tình yêu đã mất rồi. Tình yêu đã trôi qua bởi vì người yêu đã đi vào. Làm sao tình yêu có thể tồn tại khi phân chia, người quản lí, đã đi vào? Chính tâm trí nói ra “Anh yêu em” hay “Em yêu anh”, bởi vì, thực sự trong tình yêu không có anh và không có em. Trong tình yêu không có các cá nhân. Tình yêu là tan chảy, hội nhập, họ không phải là hai.

Tình yêu tồn tại, không phải là người yêu. Trong tình yêu, tình yêu tồn tại chứ không phải là người yêu, nhưng tâm trí đi vào và nói, “Anh đang trong tình yêu, anh yêu em.” Khi cái ‘tôi’ tới, hoài nghi đi vào; phân chia đi vào và tình yêu thì không còn nữa.

Bạn sẽ còn đi tới thoáng nhìn như thế nhiều lần trong việc thiền của mình. Nhớ lấy, bất kì khi nào bạn cảm thấy một thoáng nhìn như

vậy, chớ có nói “Đẹp quá!” chớ có nói “Yêu thế!” bởi vì đấy chính là cách bạn sẽ làm mất nó. Bất kì khi nào cái thoáng nhìn này tới, để cho thoáng nhìn này ở đó. Đừng có làm cái điều con rết đã làm - đừng có đưa ra bất kì câu hỏi nào, đừng có làm bất kì sự quan sát nào, đừng có phân tích, đừng cho phép tâm trí đi vào. Hãy bước đi với một trăm chân, nhưng đừng có suy nghĩ về cách bạn bước.

Khi trong thiền bạn có một thoáng nhìn về một niềm cực lạc nào đó, hãy để nó xảy ra, hãy để nó đi sâu. Đừng tự phân chia mình. Đừng nêu ra bất kì phát biểu nào, nếu không thì sự tiếp xúc này sẽ bị mất.

Đôi khi bạn có những thoáng nhìn, nhưng bạn đã trở thành hiệu quả trong việc đánh mất sự tiếp xúc của mình với những thoáng nhìn đó, đến mức bạn không thể nào hiểu nổi cách chúng tới và cách bạn lại làm mất chúng một lần nữa. Chúng tới khi bạn không có đó, bạn mất chúng khi bạn tới lại. Khi bạn có thì chúng không có. Khi con thuyền trống rỗng, phúc lạc bao giờ cũng xảy ra. Đấy không phải là một điều ngẫu nhiên, đấy chính là bản chất của sự tồn tại. Nó không phụ thuộc vào bất kì cái gì - nó là việc mưa rào, nó chính là hơi thở của cuộc sống.

Điều thực sự kì lạ là ở cách thức bạn đã xoay sở để bị khổ thế, để khát bỏng thế, trong khi trời lại mưa khắp mọi nơi. Bạn đã thực sự làm được điều không thể làm được! ánh sáng có khắp mọi nơi còn bạn lại vẫn sống trong bóng tối; cái chết chẳng ở đâu cả còn bạn cứ thường xuyên chết đi; cuộc sống là một phúc lành còn bạn thì trong địa ngục.

Bạn đã xoay xở nó theo cách nào vậy? Thông qua phân chia, thông qua suy nghĩ… Suy nghĩ phụ thuộc vào phân chia, phân tích; thiền là khi không có phân tích, không có phân chia, khi mọi thứ đã trở thành được tổng hợp lại, khi mọi thứ đã trở thành một.

Trang Tử nói:

Con người của Đạo hành động không cản trở

Không làm hại người khác bằng hành động của mình

Làm sao người đó có thể làm hại được? Bạn có thể làm hại người khác chỉ khi bạn đã làm hại chính mình. nhớ điều này; đây là điều bí mật. Nếu bạn làm hại chính bản thân mình, bạn sẽ làm hại người khác. Và bạn sẽ làm hại ngay cả khi bạn nghĩ bạn đang làm điều tốt cho người khác. Chẳng cái gì có thể xảy ra qua bạn ngoài

cái hại, bởi vì một người sống với những vết thương, người sống trong đau khổ và khổ, bất kì cái gì người đó làm, người đó cũng sẽ tạo ra nhiều đau khổ và khổ cho người khác. Bạn chỉ có thể cho cái bạn đã có.

Tôi đã từng nghe rằng ngày xưa có một người ăn xin đến một giáo đường Do Thái và người đó nói với người phụ trách giáo đường, “Tôi là một nhạc sĩ vĩ đại, và tôi nghe nói rằng nhạc sĩ thuộc về giáo đường này đã chết và hiện nay ông đang kiếm một nhạc sĩ khác. Cho nên tôi đến đây để hiến dâng bản thân mình.”

Người phụ trách giáo đường và giáo đoàn rất là sung sướng, bởi vì họ thực sự đang thiếu nhạc sĩ. Thế rồi người này bắt đầu chơi đàn - khủng khiếp làm sao! Không có âm nhạc của ông ấy thì đã có quá nhiều âm nhạc rồi. Ông ấy đã tạo ra địa ngục. Không thể nào cảm thấy bất kì cái im lặng nào trong giáo đường đó vào buổi sáng hôm đó. Người ta phải bảo ông ấy thôi, bởi vì phần lớn giáo đoàn bắt đầu bỏ đi. Mọi người trốn thật nhanh bởi vì âm nhạc của ông ấy thật là hỗn loạn, giống như là cơn điên và nó bắt đầu ảnh hưởng tới mọi người.

Khi người phụ trách giáo đường nghe thấy nói rằng mọi người đã bỏ đi, ông ta đi tới người này và bảo người này thôi. Người này nói, “Nếu ông không cần tôi thì ông có thể trả tiền cho tôi buổi sáng nay rồi tôi sẽ ra đi.”

Viên phụ trách giáo đường nói, “Không thể nào trả tiền cho ông được. Chúng tôi chưa bao giờ trải qua một điều khủng khiếp như thế.”

Thế là người nhạc sĩ này nói, “Thôi được, thế thì hãy giữ nó như phần đóng góp của tôi vậy.”

Ông phụ trách giáo đường nói, “Nhưng làm sao ông lại có thể đóng góp cái ông không có? Ông chẳng có một tí âm nhạc nào hết cả - làm sao ông có thể đóng góp được? Ông có thể đóng góp cái gì đó chỉ khi ông đã có được nó. Đây không phải là âm nhạc đúng hơn, ngược lại, nó là một cái gì giống như là phản âm nhạc. Cho nên xin ông đem cái đấy theo ông đi, đừng có đóng góp cái đấy cho chúng tôi chứ không thì nó sẽ ám ảnh chúng tôi mất.”

Bạn chỉ cho những cái bạn đã có. Bạn bao giờ cũng cho bản thể của mình. Nếu bạn chết bên trong, bạn không thể giúp ích gì cho cuộc sống; dù bạn có đi đến đâu chăng nữa thì bạn cũng sẽ giết

chết. Dù có hiểu biết hay không hiểu biết, đấy không phải là vấn đề - bạn có thể nghĩ rằng bạn đang giúp các người khác sống, nhưng bạn vẫn đang giết họ đấy.

Một nhà phân tâm lớn, Wilhelm Reich, người đã nghiên cứu về trẻ con và vấn đề của chúng, có lần đã được hỏi, "Vấn đề cơ bản nhất đối với trẻ con là gì? Ông thấy gì tại gốc rễ của tất cả những khổ, vấn đề, điều bất thường của chúng?"

Ông ấy nói, "Người mẹ."

Không người mẹ nào có thể đồng ý được với điều này, bởi vì mọi người mẹ đều cảm thấy rằng mình giúp đứa con của mình không có bất kì ích kỉ nào về phần mình. Cô ấy sống và chết cho đứa trẻ. Còn các nhà phân tâm thì lại nói người mẹ mới là vấn đề. Một cách không chủ ý họ đang giết chết, làm què quặt; một cách có chủ ý họ nghĩ là họ đang yêu.

Nếu bạn què quặt bên trong, bạn sẽ làm què quặt con bạn. Bạn không thể làm được bất kì điều gì khác, bạn không thể đừng được điều đó, bởi vì bạn đem cho bản thể mình - không có cách nào khác để cho cả.

Trang Tử nói: *Con người của Đạo… không làm hại người khác bằng hành động của mình*. Không phải là người đó trau dồi không bạo hành, không phải là người đó trau dồi lòng từ bi, không phải là người đó sống cuộc sống tốt, không phải là người đó hành xử theo cách thánh thiện - không. Người đó không thể làm hại bởi vì người đó đã chấm dứt làm hại bản thân mình. Người đó không có vết thương. Người đó phúc lạc đến mức từ hành động hay không hành động của mình, chỉ có mỗi phúc lạc tuôn chảy. Cho dù đôi khi dường như là người đó làm điều gì đó sai, người đó cũng không thể sai được.

Điều ấy thì đối lập lại với bạn. Đôi khi dường như là bạn làm điều gì đó tốt. Bạn không thể làm điều tốt được. Con người của Đạo không thể làm hại, điều đó là không thể được. Không có cách nào để làm điều đó, điều đó không thể quan niệm nổi - bởi vì người đó không phân chia, phân mảnh. Người đó không phải là đám đông, người đó không phải đa tâm lí. Người đó là vũ trụ bây giờ và không là gì khác hơn một giai điệu đang xảy ra bên trong. Chỉ âm nhạc này lan toả.

Con người của Đạo không phải là người của hành động - người đó không phải là con người của hành động, hành động xảy ra qua người đó là ít nhất. Người đó thực sự là con người của bất hoạt, người đó không bận tâm tới hoạt động.

Nhưng bạn lại bận tâm với hoạt động chỉ để trốn thoát khỏi bản thân mình. Bạn không thể tha thứ cho mình, bạn không thể tha thứ cho người đồng hành của mình. Bạn cứ tìm ai đó như một kẻ đào thoát, một bận tâm nào đó, trong đó bạn có thể quên lãng bản thân mình, trong đó bạn dính líu vào. Bạn chán bản thân mình đến thế.

Con người của Đạo, con người đã đạt tới bản tính bên trong, con người thực sự tôn giáo, không phải là con người của nhiều hoạt động. Chỉ cái cần thiết mới xảy ra. Cái không cần thiết bị cắt bỏ hoàn toàn, bởi vì người đó có thể thoải mái không hoạt động, người đó có thể ở nhà không làm gì cả, người đó có thể thảnh thơi, người đó có thể đi cùng với bản thân mình, người đó có thể sống cùng với cái ta của mình.

Bạn không thể sống cùng với bản thân mình được, do đó mới thường xuyên có thôi thúc đi tìm bầu bạn, tới câu lạc bộ, tới hội họp, tới đám tiệc, đi vào trong đám đông, nơi bạn không một mình. Bạn sợ bản thân mình đến mức nếu bạn bị bỏ lại hoàn toàn đơn độc không hoạt động gì thì bạn sẽ phát điên. Và đây không phải là điều gì đó do người tôn giáo nói, bây giờ các nhà tâm lí cũng đồng ý với điều đó. Chỉ trong ba tuần, nếu mọi hoạt động, nếu mọi bầu bạn, bị lấy đi khỏi bạn, nếu bạn bị bỏ lại một mình trong buồng, trong vòng ba tuần lễ bạn sẽ phát điên - bởi vì tất cả các hoạt động của bạn chỉ là để tống ra cái điên khùng của bạn, nó là việc thanh tâm.

Bạn làm gì khi bạn có một mình? Trong ba hay bốn ngày bạn sẽ mơ mộng và nói bên trong, huyên thuyên bên trong. Thế rồi điều này sẽ trở thành nhàm chán. Sau tuần đầu bạn sẽ bắt đầu nói to bởi vì ít nhất thì bạn sẽ nghe thấy âm thanh của tiếng nói của mình. Khi bạn bước đi trong phố tối ban đêm bạn bắt đầu huýt sáo. Tại sao? Tại sao việc huýt sáo này lại cho bạn sự can đảm? Tại sao việc huýt sáo này lại có ích cho bạn? Chỉ nghe thấy nó là bạn cảm thấy rằng bạn không đơn độc, ai đó đang huýt sáo. Cái ảo tưởng về hai người được tạo ra!

Sau tuần đầu bạn sẽ bắt đầu nói to bởi vì thế thì bạn cũng có thể lắng nghe. Bạn không một mình, bạn đang nói và bạn đang nghe

dường như ai đó khác đang nói với bạn. Sau hai tuần bạn sẽ bắt đầu trả lời cho chính mình. Bạn sẽ không chỉ nói, bạn sẽ trả lời - bạn bị phân chia. Bây giờ bạn là hai; một người hỏi, một người trả lời. Bây giờ có đối thoại - bạn đã hoàn toàn phát rồ.

Một người đã hỏi bác sĩ tâm thần của mình, “Tôi rất lo nghĩ, tôi tự nói với chính mình. Tôi phải làm gì? Ông có thể giúp tôi được không?”

Bác sĩ tâm thần nói, “Điều này chẳng có gì phải lo nghĩ cả. Mọi người đều tự nói với chính mình, đây không phải là vấn đề lớn. Chỉ khi ông bắt đầu trả lời, hãy lại tôi, thế thì tôi có thể giúp được.”

Nhưng khác biệt chỉ là ở mức độ; nó không khác về kiểu, nó chỉ khác về định lượng. Nếu bạn bắt đầu nói với chính mình, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ bắt đầu trả lời nữa, bởi vì làm sao người ta có thể cứ đơn giản nói mãi được? Việc trả lời là cần thiết, nếu không thì bạn sẽ cảm thấy ngu xuẩn. Đến tuần thứ ba thì bạn bắt đầu trả lời - bạn đã phát rồ.

Thế giới này, thế giới hoạt động này, kinh doanh và bận tâm, cứu bạn khỏi nhà thương điên. Nếu bạn bận bịu, năng lượng đi ra; thế thì bạn không cần để ý tới bên trong, thế giới bên trong, bạn có thể quên nó đi.

Con người của Đạo không phải là người của nhiều hoạt động - chỉ hoạt động thực chất nhất. Tương truyền rằng nếu Trang Tử có thể đứng, ông ấy sẽ không bước đi, nếu ông ấy có thể ngồi, ông ấy sẽ không đứng, nếu ông ấy có thể ngủ, ông ấy sẽ không ngồi. Điều thực chất, điều thực chất nhất, chỉ cái cần thiết thì ông ấy mới làm, bởi vì không có cái điên khùng trong nó.

Bạn làm toàn những điều không thực chất, bạn cứ làm những điều không thực chất. nhìn vào hoạt động của mình xem: chín mươi chín phần trăm là điều không thực chất. Bạn có thể loại bỏ chúng, bạn có thể tiết kiệm nhiều năng lượng, bạn có thể tiết kiệm nhiều thời gian. Nhưng bạn không thể loại bỏ chúng bởi vì bạn sợ, bạn hoảng sợ bản thân mình. Nếu không có radio, không có ti vi, không báo chí, không ai nói chuyện với, bạn sẽ làm gì?

Tôi đã nghe nói về một linh mục vừa chết. Tất nhiên, ông ấy mong đợi lên thiên đường, lên trời. Ông ấy tới đó và mọi sự đều đẹp đẽ. Ngôi nhà ông ấy vào là một trong những điều kì diệu nhất người ta mơ tới, thật nguy nga. Và khoảnh khắc ham muốn tới, ngay lập

tức một người hầu xuất hiện. Nếu ông ấy đói, người hầu có đó với thức ăn, ngon nhất ông ấy đã từng nếm. Nếu ông ấy khát, thậm chí trước khi ham muốn trở thành ý nghĩ, trong khi nó mới chỉ là một cảm giác, một người sẽ xuất hiện với đồ uống.

Cho nên điều đó cứ liên tục diễn ra và ông ấy rất hạnh phúc trong hai hay ba ngày, và thế rồi ông ấy bắt đầu cảm thấy bứt rứt bởi vì người ta phải làm gì đó, bạn không thể chỉ ngồi trong ghế. Chỉ con người của Đạo mới có thể chỉ ngồi trong ghế và cứ ngồi, ngồi mãi. Bạn không thể thế được.

Linh mục trở nên bứt rứt. Trong hai hay ba ngày thì thế là được, như kì nghỉ, như việc nghỉ ngơi. Ông ấy đã hoạt động thế - nhiều dịch vụ công cộng thế, truyền giáo, nhà thờ, hành lễ; ông ấy đã dính líu với xã hội và cộng đồng nhiều đến thế, cho nên ông ấy nghỉ ngơi. Nhưng làm sao bạn có thể nghỉ được? Trừ phi bản thể bạn nghỉ, còn không chẳng chóng thì chầy ngày nghỉ sẽ kết thúc, và bạn phải quay lại với thế giới. Bứt rứt nảy sinh; ông ấy bắt đầu cảm thấy không thoải mái.

Bỗng nhiên người phục vụ xuất hiện và hỏi, “Ông cần gì? Cái cảm giác này của ông không phải là một ý muốn, ông không khát cũng chẳng đói, chỉ bứt rứt. Vậy tôi phải làm gì?”

Linh mục nói, “Ta không thể ngồi ở đây mãi mãi, vĩnh viễn được, ta cần hoạt động nào đó.”

Người hầu nói, “Điều đó là không thể được. Tất các ham muốn của ông sẽ được chúng tôi thoả mãn ở đây, cho nên cần gì phải có hoạt động? Không cần, đó là lí do tại sao nó không được cung cấp ở đây.”

Linh mục trở nên rất bứt rứt và ông ta nói, “Cái kiểu thiên đường quái quỉ gì thế này?”

Người hầu đáp, “Ai nói đây là thiên đường? Đây là địa ngục chứ. Ai bảo ông là thiên đường?”

Và đây thực sự là địa ngục. Bây giờ thì ông ấy hiểu: không có hoạt động, đây là địa ngục. Chẳng chóng thì chầy ông ấy sẽ phát điên. Không trao đổi hay nói chuyện, không dịch vụ xã hội nào được thực hiện, không kẻ ngoại giáo nào được cải đạo thành Ki tô giáo, không người ngu nào được làm thành trí huệ - vậy thì ông ấy có thể làm được gì?

Chỉ con người của Đạo mới có thể thay đổi địa ngục đó thành thiên đường. Con người của Đạo, dù người đó ở đâu, cũng đều an bình, thoải mái. Chỉ điều thực chất mới được làm, và nếu bạn có thể làm điều thực chất cho người đó, người đó hạnh phúc. Cái không thực chất bị loại bỏ.

Bạn không thể loại bỏ cái không thực chất. Thực sự, chín mươi chín phần trăm năng lượng của bạn bị phí hoài cho cái không thực chất. Cái thực chất là không đủ, và tâm trí bao giờ cũng khát khao những cái không thực chất, bởi vì cái thực chất ít thế, nhỏ thế, nó có thể được hoàn thành dễ dàng. Thế thì bạn sẽ làm gì?

Mọi người không quan tâm mấy tới việc có thức ăn ngon. Họ quan tâm nhiều hơn tới việc có chiếc xe ô tô lớn bởi vì thức ăn ngon có thể có được rất dễ dàng. Thế thì cái gì? Mọi người đều không quan tâm tới việc có thân thể khoẻ mạnh. Điều đó có thể đạt tới được rất dễ dàng. Họ quan tâm tới cái gì đó không thể đạt tới được một cách dễ dàng, cái gì đó không thể được, và cái không thực chất thì bao giờ cũng không thể được. Bao giờ cũng có ngôi nhà lớn hơn, xe lớn hơn, chúng cứ lớn mãi, lớn mãi và lớn mãi bạn thì chẳng bao giờ được phép nghỉ.

Toàn bộ thế giới này đang cố gắng để hoàn thành những cái không thực chất. Chín mươi phần trăm ngành công nghiệp đều tham dự vào những cái không thực chất. Năm mươi phần trăm lao động con người bị phí hoài vào những cái chẳng ích lợi gì theo bất kì cách nào. Năm mươi phần trăm công nghiệp được dành cho tâm trí nữ tính, hơn thế, thân thể phụ nữ: thiết kế trang phục mới cứ ba tháng một, thiết kế nhà mới, quần áo, phấn sáp, xà phòng, kem; năm mươi phần trăm công nghiệp dành cho những cái vô nghĩa thế. Và nhân loại thì đang chết đói, mọi người đang chết vì thiếu thức ăn, và nửa nhân loại đang quan tâm tới những cái hoàn toàn không thực chất.

Lên mặt trăng là điều hoàn toàn không thực chất. Nếu như chúng ta trí huệ hơn một chút thì chúng ta thậm chí không nghĩ về nó nữa. Điều hoàn toàn ngu xuẩn là đi phí hoài tiền bạc có thể nuôi sống cả trái đất. Chiến tranh là điều không thực chất, nhưng nhân loại lại điên, và nó cần chiến tranh hơn là lương thực. Nó cần lên mặt trăng hơn là thức ăn, hơn quần áo, hơn cái thực chất, bởi vì cái thực chất là không đủ.

Và bây giờ khoa học đã tạo ra nỗi khiếp hãi lớn nhất, và nỗi khiếp hãi đó là ở chỗ bây giờ điều thực chất có thể được đáp ứng rất dễ dàng. Trong mười năm, tất cả nhu cầu của nhân loại có thể được đáp ứng, toàn bộ trái đất này có thể được thoả mãn với những điều có liên quan tới nhu cầu thiết yếu nhất. Thế thì cái gì nữa? Thế thì bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ cảm thấy ở vào cùng vị trí như linh mục kia. Ông ấy nghĩ rằng ông ấy đang trong thiên đường, và thế rồi ông ấy thấy rằng đấy là địa ngục. Trong mười năm toàn bộ trái đất có thể trở thành địa ngục.

Cái không thực chất là cần để cho cái điên khùng của bạn vẫn còn dính líu vào. Cho nên mặt trăng cũng không đủ, chúng ta sẽ phải đi xa hơn, chúng ta sẽ phải đi để tạo ra cái vô dụng. Nó là cần thiết. Mọi người cần nó để bận tâm.

Con người của Đạo không phải là con người của nhiều hoạt động. Hành động của người đó là cái thực chất nhất - những cái không thể tránh được. Cái có thể tránh được, người đó tránh. Người đó hạnh phúc với bản thân mình đến mức không cần phải chuyển vào trong hành động. Hoạt động của người đó giống như bất hoạt; người đó làm không có ai làm cả.

Người đó là thuyền rỗng, di chuyển trên biển, không đi đâu cả.

Vậy mà người đó không biết mình là tốt bụng và tử tế

Cho phép điểm này thấm sâu vào trong tim bạn đi. *Vậy mà người đó không biết mình là tốt bụng và tử tế* - bởi vì nếu bạn biết, bạn đã lỡ vấn đề; nếu bạn biết rằng bạn là người đơn giản, bạn không đơn giản. Cái biết này làm cho nó thành phức tạp. Nếu bạn biết rằng bạn là người tôn giáo, bạn không phải là người tôn giáo, bởi vì cái tâm trí tinh ranh này, cái biết, vẫn còn đó.

Khi bạn hiền lành, và bạn không biết, khi bạn đơn giản, và bạn không nhận biết về nó, nó đã thành bản tính của bạn. Khi cái gì đó thực sự là tự nhiên thì bạn không nhận biết về nó, nhưng khi cái gì đó bị áp đặt, bạn nhận biết về nó. Khi ai đó trở nên giầu có, người giầu mới, người đó nhận biết về nhà mình, bể bơi của mình, về cái giầu có của mình, và bạn có thể thấy rằng người đó không là quí tộc, bởi vì người đó quá bận tâm tới việc khoe khoang.

Một người mới giầu ra lệnh làm ba bể bơi trong vườn. Bể được làm và anh ta đem chúng ra khoe với một người bạn. Người bạn có

đôi chút phân vân. Anh ta nói, “Những ba bể bơi sao? Để làm gì vậy? Một cái cũng đủ.”

Người mới giầu nói, “Không, một cái sao được? Một cái cho tắm nước nóng, một cái cho tắm nước lạnh.”

Anh bạn hỏi, “Thế còn cái thứ ba?”

Anh ta trả lời, “Dành cho những người không biết bơi. Cho nên bể bơi thứ ba dự định để không có nước.”

Bạn có thể thấy nếu một người mới có của cải mới - thì anh ta sẽ đem khoe nó. Một người quí tộc thực sự là người đã quên mất rằng mình giầu. Con người của Đạo là nhà quí tộc của thế giới bên trong.

Nếu một người khoe khoang tôn giáo của mình thì anh ta vẫn còn chưa là tôn giáo thực sự. Tôn giáo vẫn còn giống như chiếc gai, nó không tự nhiên, nó gây đau, anh ta hăm hở khoe khoang nó. Nếu bạn muốn khoe cái giản dị của mình thì đấy là kiểu giản dị gì vậy? Nếu bạn trưng bầy sự hiền lành của mình, thế thì điều đó đơn giản là tinh ranh, chẳng có gì hiền lành tồn tại trong nó cả.

Con người của Đạo là nhà quí tộc của thế giới bên trong. Người đó hoà hợp với nó thế, không có sự trưng bầy - không chỉ với bạn, bản thân người đó cũng không nhận biết về điều đó. Người đó không biết rằng mình là trí huệ, người đó không biết rằng mình hồn nhiên - làm sao bạn có thể biết được bạn hồn nhiên hay không? Tri thức của bạn sẽ quấy rối sự hồn nhiên.

Một tín đồ của Hazarat Mohammed đi cùng ông ấy tới một đền thờ Mô ha mét giáo để làm lễ cầu nguyện buổi sáng. Lúc đó là mùa hè, và trên đường quay về họ thấy nhiều người vẫn còn ngủ trong nhà hay ngủ ngay ngoài phố. Lúc đó là sáng sớm, sáng sớm mùa hè, và nhiều người vẫn còn ngủ. Người này nói một cách ngạo mạn với Hazart Mohammed, “Điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ tội lỗi này? Họ vẫn còn chưa cầu nguyện buổi sáng.”

Hôm nay là ngày đầu tiên bản thân anh ta đi cầu nguyện. Hôm qua anh ta vẫn còn ngủ như những người này. Người mới giầu này muốn trưng bầy, khoe khoang cho Mohammed: “Này Mohammed Hazrat, điều gì sẽ xảy ra cho những kẻ tội lỗi này? Họ vẫn còn chưa cầu nguyện buổi sáng, họ vẫn còn lười nhác và ngủ.”

Mohammed dừng lại và nói, “Anh về nhà đi, ta sẽ phải quay lại đền thờ lần nữa.”

Người này nói, “Sao vậy?”

Ông ta trả lời, “Lời cầu nguyện buổi sáng của ta bị phí hoài bởi vì anh; việc đi cùng với anh đã phá huỷ mọi thứ. Ta sẽ phải làm lại lời cầu nguyện của mình. Và đối với anh, xin nhớ lấy, đừng bao giờ đến nữa nhé. Tốt hơn cả là anh hãy cứ ngủ như mọi người khác; ít nhất thì họ cũng không phải là kẻ tội lỗi. Lời cầu nguyện của anh chỉ làm được mỗi một điều - nó cho anh chìa khoá để lên án người khác.”

Cái gọi là người tôn giáo thì chỉ tôn giáo để nhìn vào bạn với con mắt kết án, để cho người đó có thể nói rằng bạn là kẻ tội lỗi. tới các vị thánh, cái gọi là vị thánh, và nhìn vào mắt họ xem. Bạn sẽ không tìm thấy cái hồn nhiên đáng phải có đó. Bạn sẽ thấy tâm trí tính toán nhìn vào bạn và nghĩ về địa ngục: Anh sẽ bị ném xuống địa ngục còn ta sẽ lên thiên đường, bởi vì ta đã cầu nguyện nhiều thế, năm lần một ngày, và ta đã nhịn ăn nhiều thế. Cứ như là bạn có thể mua được thiên đàng…! Đây toàn là những đồng tiền - nhịn ăn, cầu nguyện - đây là những đồng tiền người ta cố gắng để mặc cả.

Nếu bạn thấy sự kết án trong mắt vị thánh, hãy biết rõ rằng ông ta là người mới giầu; ông ta còn chưa là nhà quí tộc của thế giới bên trong, ông ta còn chưa trở thành một với nó. Ông ta có thể biết nó - nhưng bạn biết điều gì đó chỉ khi nó tách biệt với bạn.

Một điều cần phải ghi nhớ ở đây: bởi vì điều này, tự biết là điều không thể được. Bạn không thể biết cái ta, bởi vì bất kì khi nào bạn biết nó, nó không phải là cái ta, nó là cái gì đó khác, cái gì đó tách khỏi bạn. Cái ta bao giờ cũng là người biết, không bao giờ là cái được biết, cho nên làm sao bạn có thể biết nó? Bạn không thể thu nó về một vật được.

Tôi có thể thấy bạn. Làm sao tôi có thể thấy mình? Thế thì ai sẽ là người thấy và ai sẽ là người được thấy? Không, cái ta không thể được biết theo cùng cách các vật khác được biết.

Tự biết là không thể được theo nghĩa thông thường, bởi vì người biết bao giờ cũng siêu việt lên, bao giờ cũng vượt ra ngoài. Bất kì cái gì nó biết, nó cũng không phải là cái đó. Upanishad nói: *neti neti* - không cái này, không cái kia. Bất kì cái gì bạn biết, bạn cũng không là nó; bất kì cái gì bạn không biết, bạn cũng không phải là nó. Bạn là người biết, và người biết này không thể bị thu lại là một vật được biết.

Tự biết là không thể được. Nếu cái hồn nhiên của bạn tới từ cội nguồn bên trong của bạn thì bạn không thể biết được nó. Nếu bạn

đã áp đặt nó từ bên ngoài thì bạn có thể biết nó; nếu nó chỉ như bộ trang phục bạn mặc vào thì bạn biết nó, nhưng nó không phải là chính hơi thở của cuộc sống của bạn. Cái hồn nhiên đó là được trau dồi, và cái hồn nhiên được trau dồi là một điều xấu.

Con người của Đạo không biết chính mình là tốt và hiền lành. Người đó *là* sự hiền lành, nhưng người đó không biết; người đó tốt bụng, nhưng người đó không biết; người đó là tình yêu, nhưng người đó không biết - bởi vì người yêu và người biết không phải là hai, cái hiền lành, cái tốt bụng, cái từ bi và người biết, không phải là hai. Không, chúng không thể bị phân chia thành cái được biết và người biết. Đây là tính quí tộc bên trong: khi bạn đã trở thành giầu có đến mức bạn không nhận biết về nó. Khi bạn là cái giầu có đó, không cần phải trưng bầy nó.

Tôi đã từng nghe:

Có lần chuyện xảy ra là Henry Ford tới nước Anh. Tại văn phòng hỏi đáp ở sân bay ông ấy hỏi về khách sạn rẻ tiền nhất trong thành phố. Viên thư kí trong văn phòng nhìn ra - một khuôn mặt nổi tiếng. Henry Ford nổi tiếng khắp thế giới. Mới ngày hôm trước đã có một bức hình lớn của ông ấy in trên báo nói rằng ông ấy sẽ tới. Và ông ấy đây, đang hỏi về khách sạn rẻ nhất, đang mặc bộ áo choàng trông cũ rích như bản thân ông ấy.

Thế là viên thư kí nói, “Nếu tôi không lầm thì ông là Ông Henry Ford. Tôi nhớ rõ lắm. Tôi đã thấy ảnh ông.”

Người này nói, “Phải.”

Điều này làm anh chàng thư kí phân vân dữ lắm, và anh ta nói, “Ông đang hỏi khách sạn rẻ nhất, mặc bộ áo choàng trông cũ rích như ông vậy. Tôi cũng đã thấy con ông tới đây, và anh ta bao giờ cũng hỏi về khách sạn tốt nhất, và anh ta tới trong bộ quần áo tốt nhất.”

Henry Ford nghe nói đã nói, “Vâng, hành vi của con tôi là của kẻ trưng diện, nó vẫn còn chưa hoà hợp. Không cần cho tôi phải ở khách sạn đắt tiền; dù tôi có ở đâu thì tôi vẫn là Henry Ford. Thậm chí trong khách sạn rẻ tiền nhất tôi vẫn là Henry Ford, đâu có khác biệt gì. Con tôi vẫn còn mới, sợ điều mọi người sẽ nghĩ nếu nó ở khách sạn rẻ tiền. Còn áo này, vâng, nó là của bố tôi - nhưng cũng chẳng khác biệt gì, tôi không cần quần áo mới. Tôi là Henri Ford, dù

với trang phục gì; thậm chí tôi có đứng trần, tôi cũng vẫn cứ là Henri Ford. Chẳng có gì khác biệt hết cả."

Khi bạn thực sự hoà hợp, thực sự giầu có trong thế giới bên trong, bạn không bận tâm với việc trưng bầy. Khi bạn lần đầu tiên tới đền chùa, lời cầu nguyện của bạn có to hơn người khác chút ít. Nó phải như thế. Bạn muốn khoe khoang.

Việc khoe khoang là một phần của bản ngã, cái bạn đem ra khoe khoang thì không thành vấn đề. Bạn khoe khoang, bạn trưng bầy. Thế thì bản ngã có đấy, con thuyền không rỗng - và con người của Đạo là một thuyền rỗng. Người đó hiền lành, không nhận biết; người đó hồn niên, không biết gì; người đó trí huệ, đó là lí do tại sao người đó có thể đi như kẻ ngu, không lo nghĩ. Dù người đó là cái gì cũng không khác biệt, trí huệ của người đó vẫn nguyên lành, người đó có thể đảm đương được việc là ngu xuẩn. Bạn thì không thể thế được.

Bạn bao giờ cũng sợ rằng ai đó có thể nghĩ bạn là ngu xuẩn. Bạn sợ rằng nếu người khác nghĩ bạn là ngu, bạn sẽ bắt đầu hoài nghi về điều đó. Nếu nhiều người nghĩ bạn là ngu thì sự tự tin của bạn sẽ mất. Và nếu mọi người cứ lặp lại rằng bạn ngu, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ tin vào điều đó.

Chỉ người trí huệ mới không thể bị lừa dối, người đó tỏ ra như người ngu.

Tôi đã nghe nói về một người trí huệ, người nổi tiếng là Người Điên. Chẳng ai biết điều gì khác về ông ấy cả, tên ông ấy hay bất kì cái gì, ông ấy chỉ được biết tới là Người Điên. Ông ấy là một người Do thái, và người Do thái đã tạo ra vài người thực sự trí huệ, người đó có cái gì đó của cội nguồn bên trong. Đó là lí do tại sao Jesus lại có thể được sinh ra trong số họ.

Người điên này hành xử theo cách thức ngu xuẩn đến mức toàn bộ cộng đồng trở nên bị phiền nhiễu bởi vì chẳng ai biết ông ấy định làm gì tiếp sau cả. Vào những ngày tôn giáo, ngày Yom Kippur hay ngày lễ khác, cả cộng đồng đều sợ hãi, bởi vì không thể nào dự đoán được ông giáo sĩ này sẽ làm gì, cách thức ông ấy xuất hiện ở đó, cách thức ông ấy sẽ hành xử. Lời cầu nguyện của ông ấy cũng điên luôn.

Có lần ông ấy triệu tập phiên toà, toà án Do thái, với tất cả mười vị thẩm phán của toà. Phiên toà mở ra, bởi vì ông giáo sĩ này đã triệu tập, và ông ấy nói, "Tôi có một đơn kiện Thượng đế, cho nên

các vị hãy quyết định trừng phạt cái tay Thượng đế này. Tôi sẽ nêu ra tất cả các luận cứ để chứng minh rằng Thượng đế là bất bình đẳng và tội phạm."

Các thẩm phán rất sợ hãi nhưng họ phải lắng nghe bởi vì ông ta là giáo sĩ, người đứng đầu ngôi đền. Và ông ấy nêu ra việc kiện của mình như một luật sư tại toà.

Ông ấy nói, "Thượng đế, ông đã tạo ra thế giới này, và bây giờ ông lại cử sứ giả tới bảo chúng tôi cách từ bỏ nó. Ngu xuẩn hết mức! Ông đã cho chúng tôi ham muốn và bây giờ tất cả các bậc thầy của chúng tôi lại cứ tới và nói: Hãy vô ham muốn. Vậy thì ông nghĩ ông đang làm gì? Và nếu chúng tôi có phạm phải tội lỗi nào thì thực sự *ông* là kẻ tội phạm, bởi vì tại sao ông lại tạo ra ham muốn?"

Toà án phải quyết định thế nào đây? Ông ấy phải, nhưng toà án đã quyết định rằng con người này đã điên hoàn toàn và phải bị đuổi ra khỏi đền.

Nhưng con người này đang thực sự nói ra chân lí. Ông ấy yêu Thượng đế nhiều đến mức đấy là quan hệ ta/ngươi, thân mật thế. Ông ấy hỏi, "Ông đang làm gì vậy? Thôi đủ rồi, bây giờ chấm dứt đi, đừng ngu thêm nữa." Ông ấy phải đã yêu điều thiêng liêng nhiều đến mức ông ấy có thể hành xử theo cách đó.

Và tương truyền rằng Thượng đế lập tức dừng lại khi ông ấy gọi. Ông ấy phải nghe con người này.

Và các thần hỏi, "Bỗng nhiên ông ấy dừng lại, có chuyện gì vậy?"

Thượng đế nói, "Người điên đó đang cầu nguyện. Ta phải lắng nghe, bởi vì bất kì điều gì người đó nói cũng đều đúng cả, và người đó yêu ta nhiều đến mức không cần lễ nghi gì cả…" Trong tình yêu, trong căm giận mọi thứ đều được phép, mọi thứ đều được cho phép.

Người điên này đi qua đường và một phụ nữ tới ông ấy. Cô ta hỏi, "Tôi đã khát khao và khao khát một đứa trẻ từ bốn mươi năm nay. Và nếu trong ba hay bốn năm nữa đứa trẻ không tới, thế thì điều đó sẽ không thể được. Vậy xin hãy giúp tôi."

Người điên nói, "Ta có thể giúp, bởi gì mẹ ta có chuyện rắc rối tương tự. Mẹ ta đã đợi và đợi bốn mươi năm không đứa trẻ nào tới cả. Thế rồi mẹ ta tới Baal Shem, nhà huyền môn; mẹ ta bảo ông ấy, và ông ấy đã can thiệp. Mẹ ta cho ông ấy một cái mũ đẹp. Baal Shem đôi mũ lên đầu, ngước mắt lên và nói với Thượng đế, 'Ông ấy

đang làm gì đấy? Điều này không công bằng. Chẳng có gì sai trong đòi hỏi của người phụ nữ này, cho nên hãy cho cô ấy một đứa bé.' Và sau chín tháng, ta được sinh ra."

Thế là người phụ nữ này nói, tươi cười và hạnh phúc, "Tôi sẽ về nhà và tôi sẽ đem cho ông một cái mũ còn đẹp hơn ông chưa hề thấy. Thế thì đứa trẻ sẽ được sinh ra cho tôi chứ?"

Người điên nói, "Cô đã lỡ vấn đề rồi. Mẹ ta chưa bao giờ biết câu chuyện này. Cái mũ của cô chẳng có tác dụng, cô đã lỡ. Cô không thể bắt chước tôn giáo được, cô không thể bắt chước lời cầu nguyện được. Một khi cô bắt chước thì cô đã lỡ."

Cho nên bất kì khi nào mọi người tới với người điên này, người đó đều nói, "Đừng bắt chước, hãy vứt đi tất cả kinh sách."

Khi người điên này chết ông ấy đã đem tất cả sách vở đã từng được viết về ông ấy ra đốt hết. Và điều cuối cùng ông ấy làm là nói với đệ tử của mình, "Hãy đi quanh nhà và tìm xem, và bảo ta rằng không còn lại cái gì nữa, để cho ta có thể chết thoải mái. Thậm chí đến một bức thư ta viết cũng không được bỏ lại; nếu không thì sau khi ta chết mọi người sẽ bắt đầu đi theo, và khi các anh đi theo, các anh lỡ." Cho nên mọi thứ phải được thu thập lại và đem đốt hết. Thế rồi ông ấy nói, "Bây giờ ta có thể chết thoải mái, ta không để lại dấu vết gì đằng sau."

Kiểu người trí huệ này là không sợ hãi. Làm sao người trí huệ lại có thể sợ bất kì ai được? Với mọi người, người đó có thể có vẻ như là ngu xuẩn, người đó không cần trưng bầy trí huệ của mình.

Bạn đã bao giờ quan sát bản thân mình chưa? Bạn bao giờ cũng cố gắng trưng bầy khôn ngoan của mình, bao giờ cũng tìm kiếm nạn nhân để bạn có thể khoe hiểu biết của mình, chỉ tìm kiếm, săn đuổi ai đó yếu hơn bạn - thế rồi bạn sẽ nhảy vào và bạn sẽ đem ra khoe sự khôn ngoan của mình.

Người trí huệ không cần là người khoe mẽ. Bất kì cái gì có đấy, nó có đấy. Người đó không nhận biết về nó, người đó không hấp tấp đem nó ra khoe. Nếu bạn muốn tìm nó, bạn sẽ phải nỗ lực. Nếu bạn phải biết liệu người đó là hiền lành hay không, điều đó sẽ là phát hiện của bạn.

Người đó không tranh giành làm tiền,
và người đó không tạo ra đức hạnh từ nghèo khó.

Nhớ điều này. Rất dễ làm tiền và cũng rất dễ tạo ra đức hạnh từ nghèo khó. Nhưng hai kiểu người này là không khác nhau. Một người cứ làm tiền, và thế rồi bỗng nhiên anh ta thất vọng. Anh ta đã đạt được, chẳng có gì thu được cả - cho nên anh ta từ bỏ. Thế thì nghèo khó trở thành đức hạnh, thế thì anh ta sống cuộc sống của người nghèo và thế thì anh ta nói: Đây là cuộc sống thực duy nhất, đây là cuộc sống tôn giáo. Con người này vẫn thế, chẳng có gì thay đổi cả. Con lắc chuyển từ trái nhưng bây giờ đã đi sang cực điểm kia.

Người đó không tranh giành làm tiền…

Điều này bạn sẽ hiểu; phần kia thì khó hơn.

…người đó không tạo ra đức hạnh từ nghèo khó.

Người đó không nghèo cũng chẳng giầu. Người đó không cố gắng để làm tiền, người đó không cố gắng để nghèo - bất kì cái gì xảy ra người đó đều cho phép nó xảy ra. Nếu cung điện xảy ra, người đó sẽ ở trong cung điện; nếu cung điện biến mất, người đó sẽ không đi tìm nó. Bất kì cái gì xảy ra, người đó sẽ cùng với cái đó, phúc lạc của người đó không thể bị khuấy động. Người đó không tranh giành làm tiền, người đó không tranh giành cái nghèo khó.

Người đó đi con đường của mình không dựa vào kẻ khác,
Điều này bạn có thể hiểu được dễ dàng.
Người đó đi con đường của mình không dựa vào kẻ khác,
và không tự hào mình đi một mình

Bạn phụ thuộc vào người khác, vợ bạn, con bạn, bố bạn, mẹ bạn, bạn bè, xã hội; thế rồi bỗng nhiên bạn vứt bỏ mọi thứ và trốn lên Himalayas. Thế rồi bạn bắt đầu tự hào với chính mình: Ta sống đơn độc, ta không cần bất kì ai, ta thoát khỏi thế giới đó.

Thậm chí thế thì bạn cũng vẫn không đơn độc bởi vì cái đơn độc của bạn vẫn còn phụ thuộc vào thế giới này. Làm sao bạn có thể đơn độc nếu không có xã hội để từ bỏ? Làm sao bạn có thể đơn độc nếu không có vợ, con, gia đình để bỏ lại đằng sau? Cái đơn độc của bạn phụ thuộc vào họ. Làm sao bạn có thể nghèo nếu không có tiền bỏ lại? Cái nghèo của bạn phụ thuộc vào cái giầu của bạn.

Không, người hoàn hảo, người thực sự là một hiền nhân, con người của Đạo, đi theo đường của mình không dựa vào người khác. Nếu bạn dựa vào người khác thì bạn sẽ đau khổ, nếu bạn dựa vào người khác, bạn bao giờ cũng sẽ trong tù túng, bạn sẽ trở nên

phụ thuộc và yếu đuối. Nhưng điều đó không có nghĩa là bạn nên tự hào về mình rằng bạn đi một mình. đi một mình, nhưng đừng tự hào về nó. Thế thì bạn có thể đi vào trong thế giới không là một phần của nó. Thế thì bạn có thể là người chồng không có người chồng. Thế thì bạn có thể sở hữu không bị sở hữu bởi của cải của bạn. Thế thì thế giới có đó bên ngoài, nhưng không bên trong. Thế thì bạn có đó, nhưng không bị nó làm biến chất.

Đây là tính cô đơn thật sự - di chuyển trong thế giới không bị nó động chạm tới. Nhưng nếu bạn tự hào, bạn đã lỡ. Nếu bạn nghĩ, "Tôi đã trở thành ai đó," thì con thuyền không rỗng, và lần nữa bạn lại rơi vào nạn nhân của bản ngã.

Con người của Đạo vẫn còn vô danh
Đức hạnh hoàn hảo tạo ra cái không.
Vô ngã mới là cái ngã thật
Và con người vĩ đại nhất là không ai cả

Lắng nghe đi… Con người của Đạo vẫn còn vô danh. Không phải là không ai biết tới người đó, nhưng điều đó là tuỳ ở bạn để phát hiện ra người đó. Người đó không nỗ lực gì để được mọi người biết tới. Nỗ lực để được biết tới là bắt nguồn từ bản ngã, bởi vì bản ngã không thể tồn tại khi bạn vô danh, nó tồn tại chỉ khi bạn được biết tới. Nó tồn tại, được nuôi dưỡng, khi mọi người nhìn vào bạn, khi họ chú ý tới bạn, khi bạn là ai đó quan trọng, có ý nghĩa.

Nhưng làm sao bạn có thể có ý nghĩa nếu không ai biết tới bạn? Khi toàn bộ thế giới biết tới bạn, thế thì bạn là có ý nghĩa. Đó là lí do tại sao mọi người lại theo đuổi danh vọng nhiều thế, và nếu danh vọng không thể đạt tới được thế thì người ta sẽ lắng sang chiều hướng khét tiếng - nhưng không phải là để vô danh! Nếu người ta không thể ca ngợi bạn thế thì bạn sẽ lắng sang việc bị lên án, nhưng bạn không thể chịu được rằng họ sẽ dửng dưng với bạn.

Tôi đã từng nghe về một chính khách người có lần đã có khá đông người theo. Nhiều người tán thưởng ông ấy - khi ông ấy còn chưa trở nên có quyền lực…

Khi bạn không có quyền lực thì bạn có vẻ rất hồn nhiên, bởi vì khi không có quyền lực thì bạn có thể làm được gì, làm sao bạn có thể che giấu? Cho nên bản chất thực của bạn chỉ trở nên được mọi người biết tới chỉ khi bạn có quyền lực.

nhìn vào những người theo Gandhi ở Ấn Độ trước Độc lập - thánh thiện thế. Và bây giờ mọi sự đã chuyển sang cực đối lập. Bây giờ họ là những người tham nhũng nhất. Điều gì đã xảy ra? Một luật đơn giản: khi người ta không có quyền lực thì người ta giống như chim bồ câu, hồn nhiên; khi quyền lực tới thì họ trở thành giống như rắn, tinh ranh, tham nhũng, lợi dụng.

Bản tính thực của bạn chỉ được biết tới khi bạn có quyền lực. Khi bạn có thể làm hại, thế thì nó được biết tới dù bạn có làm hại hay không.

Huân tước Acton đã nói: Quyền lực tham nhũng, quyền lực tuyệt đối tham nhũng tuyệt đối. Không, điều đó không phải. Quyền lực chưa bao giờ gây tham nhũng cả, nó chỉ đem tham nhũng ra thôi. Làm sao quyền lực có thể tham nhũng được? Bạn đã tham nhũng rồi nhưng không có lối ra cho nó. Bạn đã xấu rồi nhưng bạn vẫn đứng trong bóng tối. Bây giờ bạn đứng ra ánh sáng, cho nên bạn sẽ nói rằng ánh sáng làm cho bạn xấu chăng? Không, ánh sáng chỉ làm lộ ra.

… Chính khách này rất được tán thưởng và yêu mến, ông ấy có nhân cách rất thuyết phục. Thế rồi ông ấy lên cầm quyền và mọi người chống lại ông ta. Ông ấy bị tống ra, tên tuổi ông ấy thành khét tiếng, ông ấy bị kết án khắp mọi nơi, cho nên ông ấy phải rời khỏi thành phố của mình bởi vì mọi người sẽ không cho phép ông ấy sống ở đó, ông ấy đã làm hại thế.

Thế là cùng với vợ mình ông ấy đi tìm một chỗ ở mới ở một thành phố mới. Ông ấy đi tới nhiều thành phố chỉ để xem và cảm thấy đâu có thể ở được. Và thế rồi trong một thành phố người ta bắt đầu ném đá vào ông ấy. Ông ấy nói, “Đây mới đúng chỗ đây, chúng ta nên chọn thành phố này.”

Người vợ nói, “Ông có điên không đấy? Ông có phát rồ không đấy? Mọi người đang ném đá vào chúng ta.”

Chính khách nói, “ít nhất thì họ cũng không dửng dưng.”

Dửng dưng làm bạn bị tổn thương nhất bởi vì bản ngã không thể tồn tại trong dửng dưng được. Cùng với tôi hay chống lại tôi thì bản ngã có thể tồn tại, nhưng không dửng dưng với tôi bởi vì thế làm sao tôi có thể tồn tại được, làm sao bản ngã có thể tồn tại được? Con người của Đạo vẫn còn vô danh. Điều đó có nghĩa là người đó

không tìm kiếm người biết mình. Nếu mọi người muốn biết, họ phải đi tìm người đó.

Đức hạnh hoàn hảo tạo ra cái không.

Đây là một trong những điều cơ bản của cuộc sống người theo Đạo.

Đức hạnh hoàn hảo tạo ra cái không, bởi vì khi bạn là đức hạnh hoàn hảo thì chẳng cần gì cả. Khi bạn là đức hạnh hoàn hảo thì không có ham muốn, không có động cơ. Bạn hoàn hảo. Làm sao cái hoàn hảo lại có thể di chuyển được? Chỉ cái không hoàn hảo mới di chuyển. Chỉ cái không hoàn hảo mới ham muốn tạo ra cái gì đó. Cho nên một nghệ sĩ hoàn hảo thì chẳng bao giờ vẽ tranh, một nhạc sĩ hoàn hảo thì vứt cây đàn sitar của mình đi. Một cung thủ hoàn hảo thì bẻ cung và tên đi, và một người hoàn hảo như Phật thì hoàn toàn vô dụng. Phật đã tạo ra được cái gì - thơ ca, điêu khắc, tranh vẽ, xã hội? Ông ấy dường như hoàn toàn không sản xuất, ông ấy chẳng làm ra cái gì cả.

Đức hạnh hoàn hảo tạo ra cái không, bởi vì nó cần cái không. Sản xuất đến từ ham muốn, sản xuất tới bởi vì bạn không hoàn hảo. Bạn tạo ra cái gì đó như vật thay thế bởi vì bạn cảm thấy không được mãn nguyện. Khi bạn hoàn toàn mãn nguyện, sao bạn phải sáng tạo, làm sao bạn có thể sáng tạo? Thế thì bản thân bạn đã trở thành niềm vinh quang của sáng tạo, thế thì bản thể bên trong tự nó hoàn hảo thế, không còn cần cái gì nữa.

Đức hạnh hoàn hảo tạo ra cái không. Nếu thế giới này là đức hạnh, mọi mục tiêu tiện dụng đều sẽ mất. Nếu thế giới này thực sự đức hạnh thì sẽ có chơi đùa và không có sản xuất. Thế thì toàn thể mọi việc sẽ chỉ trở thành trò chơi. Bạn thích thú nó, nhưng bạn không cần nó. Một hiền nhân hoàn hảo thì tuyệt đối vô dụng.

Vô ngã mới là cái ngã thật

Khi bạn cảm thấy rằng bạn không hiện hữu, lần đầu tiên bạn mới hiện hữu, bởi vì cái ta không là gì khác hơn sự đồng nghĩa với bản ngã. Đó là lí do tại sao Phật, Lão Tử, Trang Tử, tất cả họ đều nói không có cái ta, không có *atman*. Không phải là không có - họ nói không có atman, không có cái ta, bởi vì bản ngã của bạn tinh ranh thế, nó có thể ẩn đằng sau cái đó. Bạn có thể nói, *Aham Brahmasmi*, ta là Brahman… *Ana'l haq*, ta là Thượng đế, và bản ngã có thể ẩn đằng sau nó.

Phật nói bạn giống như củ hành: bạn bóc, bạn cứ bóc hết lớp nọ đến lớp kia, và cuối cùng chẳng còn lại gì. Tâm trí bạn cũng giống như củ hành, cứ bóc ra mãi. Đây là điều thiền là gì - cứ bóc mãi, bóc mãi, và một khoảnh khắc tới khi chẳng còn lại gì. Cái không đó là cái ta thực của bạn. *Vô ngã mới là cái ngã thật*. Khi con thuyền trống rỗng chỉ thế thì lần đầu tiên bạn mới trong con thuyền.

Và người vĩ đại nhất là không ai cả

Chuyện xảy ra là Phật đã từ bỏ vương quốc. Thế rồi ông ấy đi tìm hết khu rừng nọ tới khu rừng kia, từ tu viện nọ sang tu viện kia, từ thầy nọ sang thầy kia, cứ bước đi. Trước đây ông ấy chưa bao giờ bước đi không giầy nhưng bây giờ ông ấy chỉ là một kẻ ăn xin. Ông ấy đi qua bờ sông, bước đi trên cát, và dấu chân ông ấy bỏ lại sau.

Trong khi nghỉ lại dưới bóng cây thì một nhà chiêm tinh thấy ông ấy. Nhà chiêm tinh này đã từ Kashi trở về, từ chỗ học tập. Ông ta đã trở thành rất thiện nghệ trong chiêm tinh, đã trở thành hoàn hảo, và bây giờ ông ấy đã trở thành một tiến sĩ chiêm tinh vĩ đại, ông ấy đang trở về thành phố quê hương để thực hành. Ông ấy nhìn thấy dấu chân trên cát ướt và ông ấy trở nên xáo động: Những dấu chân này không thể nào thuộc về người thường bước đi trên cát không giầy trong mùa hè nóng bỏng, vào giữa trưa! Chân này phải thuộc về một vị hoàng đế vĩ đại, một *chakravartin*. Chakravartin là vị hoàng đế cai quản toàn bộ thế giới. Tất cả các biểu tượng có đó đều chứng tỏ rằng con người này là một chakravartin, một hoàng đế của toàn bộ thế giới sáu lục địa này. Và tại sao một chakravartin lại bước đi chân trần trên cát trong trưa hè nóng nóng thế? Điều đó là không thể được!

Nhà chiêm tinh này đang mang những cuốn sách quí giá nhất của mình. Ông ta nghĩ, “Nếu điều này là có thể thì mình phải vứt tất cả sách vở này vào dòng sông và quên chiêm tinh học đi mãi mãi, bởi vì đây là điều ngớ ngẩn. Rất, rất khó tìm ra một người có chân của chakravartin. Một lần trong hàng triệu năm một người mới trở thành chakravartin, và chakravartin này đang làm gì ở đây?”

Thế là ông ấy lần theo dấu chân tới tận ngọn nguồn và ông ấy thấy Phật đang ngồi nghỉ dưới gốc cây với đôi mắt nhắm, và ông ấy trở nên lại còn xáo động hơn. Nhà chiêm tinh này trở nên hoàn toàn xáo động bởi vì khuôn mặt ấy cũng là khuôn mặt của một

chakravartin. Nhưng người này lại trông giống như một kẻ ăn xin, với bình bát ăn xin vẫn kia bên cạnh ông ta, với quần áo rách nát. Nhưng khuôn mặt thì trông hệt như khuôn mặt của một chakravartin, cho nên ông ấy phải làm gì đây?

Ông ấy nói, “Tôi rất xáo động, xin hãy làm cho tôi yên lòng. Chỉ có một câu hỏi tôi phải hỏi. Tôi đã thấy và nghiên cứu dấu chân ông ấy. Chúng phải thuộc về một chakravartin, về một vị hoàng đế vĩ đại người cai quản tất cả thế giới, toàn bộ thế giới đều là vương quốc của người đó - ông ấy thì lại là một kẻ ăn xin. Vậy tôi phải làm gì đây? Tôi có nên vứt tất cả mọi sách chiêm tinh của mình đi không? Mười hai năm cố gắng của tôi ở Kashi đã bị phí hoài và những người đó đều là kẻ ngu xuẩn cả. Tôi đã phí hoài phần quan trọng nhất của đời mình, cho nên xin hãy làm cho tôi yên lòng. Xin hãy cho tôi biết, tôi phải làm gì?”

Phật nói, “Ông không cần phải lo nghĩ. Điều này sẽ không xảy ra lần nữa đâu. Ông hãy đem sách của mình, vào thành phố, bắt đầu thực hành công phu của ông và đừng bận tâm về tôi. Tôi đã được sinh ra là một chakravartin. Những dấu chân đó mang quá khứ của tôi.”

Tất cả các dấu chân đều mang quá khứ của bạn - những đường nét trong tay bạn, trong lòng bàn tay bạn, đều mang quá khứ của bạn. Đó là lí do tại sao chiêm tinh học, tướng tay học, bao giờ cũng đúng về quá khứ, không bao giờ đúng đến thế về tương lai, và tuyệt đối không đúng về vị phật, bởi vì người đã vứt đi toàn bộ quá khứ của mình thì đi vào cái chưa biết - bạn không thể tiên đoán được tương lai của người đó.

Phật nói, “Ông sẽ không gặp một người có chuyện rắc rối như thế lần nữa đâu. Ông đừng lo nghĩ, điều này sẽ không xảy ra nữa, hãy coi nó là một ngoại lệ.”

Nhưng nhà chiêm tinh nói, “Xin có một vài câu hỏi nữa. Tôi muốn biết ông là ai: tôi có thực trong mơ không? Một chakravartin đang ngồi giống như kẻ ăn xin ư? Ông là ai? Ông có phải là hoàng đế trá hình không?

Phật nói, “Không.”

Thế là nhà chiêm tinh lại hỏi, “Nhưng khuôn mặt ông sao đẹp thế, bình thản thế, tràn đầy với cái im lặng bên trong. Ông là ai? Ông có phải là thiên thần từ thiên đường không?”

Phật nói, “Không.”

Nhà chiêm tinh hỏi một câu hỏi nữa, nói, “Cũng khí vô lễ để hỏi ông, nhưng ông đã tạo ra ham muốn và sự thôi thúc. Ông có phải là con người không? Nếu ông không phải là hoàng đế, là chakravartin, nếu ông không phải là *deva* từ thiên đường, ông có phải là con người không?”

Và Phật nói, “Không, ta là không ai cả. Ta không thuộc vào bất kì hình dạng nào, bất kì tên tuổi nào.”

Nhà chiêm tinh nói, “Bây giờ ông lại làm xáo động tôi hơn nữa. Ông ngụ ý gì?”

Đây là điều Phật ngụ ý:

Và con người vĩ đại nhất là không ai cả

Bạn có thể là ai đó, nhưng bạn không thể là người vĩ đại nhất. Bao giờ cũng có ai đó vĩ đại hơn ở đâu đó trên thế giới này. Và ai là người nào đó? Bạn là thước đo. Bạn nói rằng con người này vĩ đại - nhưng ai là thước đo? Bạn.

Cái thìa là thước đo cho đại dương. Bạn nói, “Con người này vĩ đại.” Bạn nói, và nhiều người giống bạn nói, “Con người này là vĩ đại” - và người đó trở thành vĩ đại bởi vì bạn!

Không. Trong thế giới này, bất kì ai là một ai đó thì không thể là vĩ đại nhất được, bởi vì đại dương không thể đo được bằng thìa. Và bạn là chiếc thìa cà phê đo đại dương. Không, điều đó là không thể được.

Cho nên người thực sự vĩ đại nhất sẽ là không ai cả trong bạn. Điều này có nghĩa gì khi Trang Tử nói, “Người vĩ đại nhất sẽ là không ai cả?” Nó có nghĩa là: điều đó không thể đo lường nổi. Bạn không thể đo được, bạn không thể dán nhãn được, bạn không thể phân loại, bạn không thể nói, “Đây là ai?” Người đó đơn giản thoát ra ngoài việc đo lường. Người đó đơn giản vượt ra ngoài, ra ngoài và ra ngoài và chiếc thìa cà phê rơi xuống đất.

Đủ cho hôm nay.

3. Cú và Uyên Sồ

Huệ Tử làm thừa tướng nước Lương
Có kẻ nói với ông ta rằng Trang Tử định qua đó
để cùng ông ấy tranh ngôi thừa tướng.
Khi Trang Tử tới nước Lương,
Huệ Tử sợ, cho kẻ lùng xét trong nước ba ngày ba đêm
nhưng không bắt được Trang Tử.
Sau đó Trang Tử thu xếp tới gặp Huệ Tử bảo:
"Phương Nam có con chim tên là Uyên Sồ,
không bao giờ già, ông có biết không?
Uyên Sồ từ biển Nam bay qua biển Bắc,
chỉ hạ cánh xuống cây thiêng liêng
nếu không gặp hột luyện không ăn,
nếu không gặp suối ngọt thì không uống.
Có con chim cú đang rỉa xác chuột chù,
thấy Uyên Sồ bay ngang, sợ nó giành miếng ăn,
bèn kêu to lên để doạ Uyên Sồ đừng đáp xuống.
Nay vì sợ cái ngôi thừa tướng của ông ở nước Lương,
nên ông kêu lên để doạ tôi sao?"

Tâm trí tôn giáo về cơ bản là không tham vọng. Nếu có bất kì loại tham vọng nào, thế thì tính tôn giáo là không thể có, bởi vì chỉ người cao siêu mới có thể trở thành tôn giáo. Tham vọng kéo theo sự kém cỏi. cố gắng hiểu điều này bởi vì nó là một trong những luật cơ bản. Không hiểu nó thì bạn có thể đi vào đền, bạn có thể lên Himalayas, bạn có thể cầu nguyện và bạn có thể thiền, nhưng mọi thứ sẽ là hão huyền. Bạn sẽ đơn giản làm phí hoài cuộc sống của mình nếu bạn không hiểu liệu bản chất của tâm trí bạn là tham vọng hay không tham vọng. Toàn bộ việc tìm kiếm của bạn sẽ là vô ích, bởi vì tham vọng không bao giờ có thể dẫn tới điều thiêng liêng. Chỉ không tham vọng mới có thể trở thành cánh cửa.

Tâm lí học hiện đại cũng đồng ý với Trang Tử, với Lão Tử, với Phật, với tất cả những người đã chứng ngộ, rằng kém cỏi tạo ra tham vọng. Do đó chính khách tới từ chất liệu tồi nhất trong nhân

loại. Tất cả các chính khách đều là *sudras*, tiện dân. Điều đó không thể khác được, bởi vì bất kì khi nào tâm trí cảm thấy phức cảm tự ti thì nó đều cố gắng để trở thành cao siêu - cái đối lập được sinh ra. Khi bạn cảm thấy xấu, bạn cố gắng là đẹp. Nếu bạn đẹp rồi, thế thì không có nỗ lực.

Cho nên nhìn vào đàn bà xấu và bạn sẽ nhận ra bản chất của chính khách. Đàn bà xấu bao giờ cũng cố gắng che giấu cái xấu, bao giờ cũng cố gắng đẹp. ít nhất thì cũng trên khuôn mặt, khuôn mặt tô vẽ, quần áo, đồ trang sức, tất cả đều thuộc vào cái xấu. Bằng cách nào đó cái xấu phải bị vượt qua và bạn phải tạo ra cái đối lập để che giấu nó, để trốn thoát khỏi nó. Người đàn bà thực sự đẹp sẽ không lo nghĩ, cô ấy sẽ thậm chí sẽ không ý thức về cái đẹp của mình. Và chỉ một cái đẹp không ý thức thì mới là đẹp. Khi bạn trở nên có ý thức, cái xấu đã đi vào.

Khi bạn cảm thấy rằng bạn kém cỏi, khi bạn so sánh bản thân mình với người khác và thấy rằng họ cao siêu hơn bạn, bạn sẽ làm gì? Bản ngã cảm thấy bị tổn thương - bạn tự ti. Bạn không thể chấp nhận điều đó, cho nên bạn phải tự lừa dối mình và người khác.

Bạn lừa dối như thế nào? Có hai cách. Một là phát điên. Thế thì bạn có thể tuyên bố rằng bạn là Alexander, Hitler, Nixon. Thế thì sự việc thành dễ dàng bởi vì thế thì bạn chẳng bận tâm bởi điều người khác nói nữa. Bạn cứ vào nhà thương điên khắp trên thế giới và tại đó bạn sẽ thấy tất cả những nhân vật vĩ đại của lịch sử, vẫn còn sống!

Trong khi Pandit Jawaharlal Nehru còn sống, ít nhất một tá người ở Ấn Độ tin rằng họ là Pandit Jawaharlal Nehru. Có lần ông ấy vào nhà thương điên để khánh thành một khoa mới. Người trông coi nhà thương điên đã thu xếp để cho vài người được ông ấy thả ra, bởi vì bây giờ họ đã lành mạnh và bình thường. Người đầu tiên được đưa tới ông ấy và được giới thiệu, thế là Nehru tự giới thiệu mình với người điên đó, người đã trở nên bình thường hơn và nói, “Tôi là Pandit Jawaharlal Nehru, thủ tướng Ấn Độ.”

Người điên cười khanh khách và nói, “Đừng lo. Ông hãy ở đây trong ba năm và ông sẽ trở thành bình thường như tôi đã trở thành bình thường. Ba năm trước khi lần đầu tiên tôi tới nhà thương điên này thì người tôi tưởng mình đang là - chính là Pandit Jawaharlal

Nehru, thủ tướng Ấn Độ. Nhưng họ đã chữa khỏi hoàn toàn cho tôi, cho nên ông đừng lo nghĩ."

Điều này đã xảy ra theo nhiều cách. Lloyd George là thủ tướng nước Anh. Trong những ngày chiến tranh đó, vào lúc sáu giờ tối thường có việc tắt đèn và không ai ra khỏi nhà mình. Mọi giao thông đều ngừng lại, đèn không được phép bật, và mọi người đều phải ở một chỗ trú ẩn nào đó. Lloyd George đang đi dạo buổi tối thông thường, và ông ấy quên khuấy mất điều đó.

Bổng nhiên còi báo động cất lên. Lúc đó là sáu giờ nhà ông ấy thì còn xa ít nhất một dặm đường đi bộ. Cho nên ông ấy gõ cửa ngôi nhà gần nhất và nói với người ra mở cửa, "Xin cho tôi nghỉ lại ở đây qua đêm, nếu không thì cảnh sát sẽ bắt tôi. Tôi là Lloyd George, thủ tướng."

Người này bỗng nhiên túm lấy ông ấy và nói, "Vào đi. Đây là đúng chỗ cho ông đấy. Chúng tôi đã có ba Lloyd George ở đây rồi!" Đó là nhà thương điên.

Llyod George cố gắng thuyết phục người này rằng ông ấy là thủ tướng thật. Nhưng người này nói, "Tất cả họ đều biện minh thế, cho nên đừng bận tâm kêu gào, hãy cứ vào đi nếu không thì tôi sẽ đánh ông ấy."

Thế là Llyod George phải im lặng cả đêm nếu không thì ông ấy sẽ bị đánh thực sự. Làm sao ông ấy có thể thuyết phục được họ? Đã có ba Llyod George và họ tất cả đều cố gắng chứng minh điều đó.

Một cách là phát điên - bạn bỗng nhiên tuyên bố rằng mình là cao siêu, tối thượng nhất. Cách khác là đi làm chính khách. Hoặc là phát điên hoặc làm chính khách. Qua chính trị bạn không thể bỗng nhiên tuyên bố - bạn phải chứng minh rằng bạn thực sự là thủ tướng hay tổng thống. Cho nên đấy là cách đi vòng lâu dài. Điên khùng là lối tắt để thành quan trọng, chính trị là con đường dài. Nhưng chúng đạt tới cùng một mục tiêu.

Và nếu thế giới này trở thành một thế giới bình thường, lành mạnh, thế thì hai kiểu người này phải được chữa trị: người điên và chính khách. Cả hai đều ốm yếu. Một loại đã đi đường vòng dài, loại kia lấy đường tắt. Và nhớ cho rõ rằng người điên thì còn ít hại hơn chính khách, bởi vì anh ta đơn giản tuyên bố sự siêu đẳng của mình; anh ta không bận tâm tới việc chứng minh nó; chính khách thì

bận tâm tới việc chứng minh điều đó - và việc chứng minh thì rất tốn kém.

Hitler đã cố gắng chứng minh điều gì? Rằng ông ta là người siêu đẳng nhất, siêu nhân Aryan nhất. Chắc là sẽ tốt hơn cho thế giới nếu ông ta phát điên, dùng lối tắt; thế thì sẽ không có thế chiến thứ hai.

Chính khách thì nguy hiểm hơn bởi vì họ là người điên có chứng minh. Họ là người điên đang làm việc, tìm kiếm, đạt tới một mục tiêu, chỉ để che giấu cái kém cỏi trong họ. Bất kì khi nào ai đó cảm thấy kém cỏi, người đó đều phải chứng minh hay đơn giản tự thôi miên mình trong việc tin rằng mình không kém cỏi. Bạn không thể là tôn giáo được nếu bạn điên. Không điên theo cách thánh Francis điên - cái điên đó tới qua niềm cực lạc, cái điên này tới qua sự kém cỏi. Cái điên của một thánh Francis hay một Trang Tử tới từ cái cao siêu, tới từ trái tim, tới từ ngọn nguồn nguyên thuỷ. Cái điên kia tới từ bản ngã. Linh hồn bao giờ cũng cao siêu còn bản ngã bao giờ cũng kém cỏi.

Cho nên một người bản ngã thì phải trở thành một chính khách bằng cách này cách khác - dù người đó chọn nghề nghiệp gì, qua đó người đó sẽ là một chính khách.

Tôi ngụ ý gì khi tôi nói chính trị? Tôi ngụ ý sự xung đột giữa các bản ngã, cuộc vật lộn để sống còn. Khi bản ngã bạn và bản ngã tôi là trong xung đột thế thì chúng ta là chính khách. Khi tôi không trong xung đột với bản ngã của bất kì ai, tôi là người tôn giáo. Khi tôi không cố gắng là cao siêu, tôi là cao siêu. Nhưng cái cao siêu này không đối lập với cái kém cỏi, nó là sự vắng bóng của cảm giác kém cỏi.

Sự phân biệt này phải được ghi nhớ. Có hai kiểu cao siêu. Theo một kiểu thì bạn chỉ che giấu cái kém cỏi, che đậy nó, bạn đang dùng một mặt nạ - đằng sau mặt nạ này cái kém cỏi vẫn còn đó. Cái cao siêu của bạn chỉ là bề mặt, sâu bên dưới bạn vẫn còn kém cỏi, và bởi vì bạn cứ có cảm giác về nó nên bạn phải mang mặt nạ này về cái cao siêu, về cái đẹp. Bởi vì bạn nhận biết rằng bạn xấu nên bạn phải xoay xở để đẹp, bạn phải trưng bầy, bạn phải phô bầy khuôn mặt giả. Đây là một kiểu cao siêu; nó không thực.

Có một kiểu cao siêu khác, và cao siêu đó là việc thiếu vắng cái kém cỏi, không phải là đối lập nó. Bạn đơn giản không so sánh. Khi

bạn không so sánh, làm sao bạn kém cỏi được? nhìn: nếu bạn là người duy nhất trên trái đất này và không có ai khác, bạn có kém cỏi không? Bạn sẽ so sánh bản thân mình với ai? Quan hệ với cái gì? Nếu bạn có một mình thì bạn sẽ là gì, kém cỏi hay cao siêu? Bạn sẽ chẳng là cái nào cả. Bạn không thể kém cỏi bởi vì chẳng có ai ở dưới bạn cả. Bạn sẽ không cao siêu không kém cỏi - và tôi nói với bạn rằng điều này là cái cao siêu của linh hồn. Nó không bao giờ so sánh. So sánh, và cái kém cỏi phát sinh. Đừng so sánh, và bạn đơn giản hiện hữu - duy nhất.

Người tôn giáo là cao siêu theo nghĩa là cái kém cỏi đã biến mất. Chính khách là cao siêu theo nghĩa người đó đã vượt qua cái kém cỏi của mình. Nó vẫn còn ẩn ở đó, nó vẫn còn ở bên trong. Người đó chỉ dùng cách ăn mặc, bộ mặt, cái mặt nạ của người cao siêu.

Khi bạn so sánh, bạn lỡ; thế thì bạn bao giờ cũng nhìn vào người khác. Và không có hai người nào như nhau, họ không thể thế được. Mọi cá nhân đều duy nhất và mọi cá nhân đều cao siêu, nhưng tính cao siêu này lại không so sánh được. Bạn cao siêu bởi vì bạn không thể là bất kì cái gì khác. Tính cao siêu là bản chất của bạn. Cái cây kia là cao siêu, tảng đá kia cũng là cao siêu. Toàn bộ sự tồn tại là thiêng liêng, cho nên làm sao cái gì có thể là kém cỏi được? Nó là Thượng đế, tuôn trào theo hàng triệu cách. Đâu đó Thượng đế đã trở thành cái cây, đâu đó Thượng đế đã trở thành tảng đá, đâu đó Thượng đế đã trở thành con chim, đâu đó Thượng đế đã trở thành bạn. Và chỉ Thượng đế tồn tại, cho nên không thể có so sánh được. Thượng đế là cao siêu, nhưng không cao siêu hơn bất kì cái gì - bởi vì chỉ Thượng đế hiện hữu, và không thể có bất kì cái gì kém cỏi.

Người tôn giáo đi tới kinh nghiệm tính duy nhất của mình, đi tới việc kinh nghiệm tính thiêng liêng của mình, và qua kinh nghiệm của mình về tính thiêng liêng đi tới hiểu ra tính thiêng liêng của tất cả. Điều này là không chính trị bởi vì bây giờ không có tham vọng, bạn chẳng có gì để chứng minh, bạn đã được chứng minh rồi; bạn không có gì để tuyên bố, bạn đã được tuyên bố rồi. Chính bản thể bạn là việc chứng minh. Bạn hiện hữu… thế là đủ. Không còn cần cái gì khác nữa.

Do đó, nhớ điều này như là một luật cơ bản. Nếu trong tôn giáo bạn cũng cứ so sánh, bạn đang trong chính trị, không trong tôn giáo. Đó là lí do tại sao tất cả các tôn giáo đã trở thành chính trị. Họ dùng

thuật ngữ tôn giáo, nhưng ẩn phía dưới là chính trị. Mô ha mét giáo là gì? Hindu giáo là gì? Ki tô giáo là gì? Họ tất cả đều là các nhóm chính trị, tổ chức chính trị, tiến hành chính trị nhân danh tôn giáo.

Khi bạn vào đền cầu nguyện, bạn đơn giản cầu nguyện hay bạn so sánh? Nếu ai đó khác đang cầu nguyện ở đó, liệu so sánh có nảy sinh trong tâm trí bạn không? Bạn có tự hỏi liệu người đó có cầu nguyện tốt hơn bạn hay không, hay liệu bạn có cầu nguyện tốt hơn người đó hay không? Thế thì đền đài không còn có đó nữa. Đền đài đã biến mất, nó đã trở thành chính trị.

Trong tôn giáo so sánh là không thể có; bạn đơn giản cầu nguyện, và lời cầu nguyện trở thành bản thể bên trong của bạn. Nó không phải là cái gì đó bên ngoài để được so sánh. Lời cầu nguyện không so sánh được này, việc thiền không so sánh được này, sẽ đưa bạn tới cái cao siêu bản chất của tất cả sự tồn tại.

Phật nói: Đừng tham vọng, bởi vì qua tham vọng bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn kém cỏi. Hãy không tham vọng và đạt tới cái cao siêu thực chất của bạn. Nó là cái thực chất. Nó không phải chứng minh, hay đạt tới, bạn đã có nó rồi, bạn đã được nó. Nó đã có đó - nó bao giờ cũng cùng bạn và nó bao giờ cũng sẽ còn lại với bạn. Chính bản thể của bạn là cao siêu nhưng bạn không biết bản thể nào đang có đó. Bạn không biết bạn là ai. Do đó mới có biết bao nỗ lực trong việc tìm kiếm căn cước bạn, trong việc truy tìm, trong việc chứng minh rằng bạn là cao siêu hơn người khác. Bạn không biết mình là ai.

Một khi bạn biết, thế thì không có vấn đề gì. Bạn đã là cao siêu rồi. Và cũng không chỉ bạn là cao siêu - mọi thứ đều là cao siêu. Toàn bộ sự tồn tại là cao siêu không cái gì kém cỏi cả, bởi vì Thượng đế là một, sự tồn tại là một. Kém cỏi và cao siêu không thể tồn tại. Tâm trí không tham vọng nhận ra điều này.

Bây giờ ta hãy xem các lời của Trang Tử. Sự kiện đẹp đẽ này thực sự đã xảy ra. Trang Tử đang trên đường tới kinh đô và vị thừa tướng trở nên sợ hãi. Ông ấy phải đã nghe tin rằng Trang Tử sắp tới qua cảnh sát bí mật, tay chân thân tín. Và chính khách thì bao giờ cũng sợ hãi, bởi vì mọi người đều là kẻ thù của họ, thậm chí bạn bè cũng là kẻ thù, và người ta phải tự bảo vệ cả với bạn bè bởi vì họ nữa cũng cố gắng kéo bạn xuống.

Nhớ lấy, không ai là bạn bè cả. Trong chính trị, mọi người đều là kẻ thù. Tình bạn chỉ là mẽ ngoài. Trong tôn giáo không có ai là kẻ thù cả. Trong tôn giáo không thể nào có kẻ thù được; trong chính trị thì không thể nào có bạn bè được.

Thừa tướng trở nên sợ hãi bởi vì Trang Tử sắp tới. Trang tử cao siêu đến mức thừa tướng cứ nghĩ rằng ông ấy có thể cố gắng trở thành thừa tướng. Đó là tình huống không dễ chịu gì. Và tất nhiên Trang Tử cao siêu thật, không cao siêu trong so sánh với bất kì ai khác, ông ấy đơn giản cao siêu. Đó là thực chất.

Khi một người như Trang Tử đi, ông ấy là vua; dù ông ấy đang sống như kẻ ăn xin hay không, điều đó không khác biệt. Ông ấy là vua bất kì khi nào ông ấy di chuyển. Tư thế vua không phải là cái gì đó bên ngoài của ông ấy, nó là cái gì đó bên trong.

Một nhà sư khất thực từ Ấn Độ sang Mĩ vào đầu thế kỉ này; tên ông ấy là Ramateertha. Ông ấy quen gọi mình là Hoàng đế. Tổng thống Mĩ tới gặp ông ấy, và nhìn một cách ngỡ ngàng. Ông ta chỉ là một kẻ ăn xin! Tổng thống hỏi, “Tôi không thể hiểu nổi: tại sao ông tự gọi mình là Hoàng đế? Ông trông như kẻ ăn xin. Ông thậm chí còn viết một cuốn sách gọi là Sáu luật của Hoàng đế Ram. Sao vậy?”

Ramateertha cười to và nói, “Ông nhìn vào bên trong tôi đây, vương quốc của tôi thuộc vào thế giới bên trong. Nhìn vào tôi đây. Tôi *là* hoàng đế. Vương quốc của tôi không phải là thế giới này.”

Bởi vì điều này, Jesus đã bị đóng đinh trên cây thập tự. Ông ấy bao giờ cũng nói, “Ta là vua.” Ông ấy đã bị hiểu lầm. Người đang là vua, Herod, trở nên cảnh giác. Phó vương, Pontius Pilate, đã nghĩ rằng Jesus là nguy hiểm, bởi vì ông ấy đã nói về vương quốc và nhà vua, và ông ấy đã tuyên bố, “Ta là vua của người Do thái.” Ông ấy đã bị hiểu lầm. Ông ấy đang nói về một kiểu vương quốc khác không phải là thế giới này.

Khi ông ấy bị đóng đinh, lính chế giễu ông ấy, ném đá và giầy vào ông ấy, và chỉ để nhạo báng ông ấy, họ đặt một vương miện gai lên đầu ông ấy với những lời: vua của người Do thái. Và khi họ ném đá và giầy vào ông ấy họ nói, “Nào, nói cho chúng tao đôi điều về vương quốc đi, nói điều gì đó, mi là vua của người Do thái!”

Ông ấy đang nói về một vương quốc nào đó khác, không phải thế giới này; rằng vương quốc đó không phải ở bên ngoài, rằng

vương quốc đó là ở bên trong. Nhưng bất kì khi nào một người như Jesus bước đi, ông ấy cũng là hoàng đế. Ông ấy không thể đừng được việc đó. Ông ấy không cạnh tranh với bất kì ai, ông ấy không khao khát bất kì vương miện nào của thế giới này, nhưng bất kì nơi nào ông ấy tới, những người tham vọng đều trở nên sợ hãi, các chính khách trở nên sợ hãi. Con người này là nguy hiểm, bởi vì chính khuôn mặt, đôi mắt, cách ông ấy bước, chỉ ra rằng ông ấy là hoàng đế. Ông ấy không cần phải chứng minh điều đó, ông ấy là việc chứng minh. Ông ấy không cần thốt ra điều đó, không cần nói về nó.

Cho nên khi thừa tướng nghe thám tử bí mật, người tâm phúc, nói rằng Trang Tử sắp tới, ông ta nghĩ ngay Trang Tử phải tới kinh đô để đoạt ngôi vị ông ta; nếu không tại sao tới? Người ta chỉ tới thủ đô vì điều đó. Người ta chưa bao giờ tới Delhi vì bất kì cái gì khác. Người ta tới thủ đô bởi vì tham vọng, trong việc tìm kiếm bản ngã, căn cước. Tại sao ông ta tới - một thầy đồ, một kẻ ăn xin? Nhu cầu tới kinh đô của ông ấy là gì? Ông ấy phải tới để đoạt ngôi vị của ta, chiếc ghế của ta. Ông ấy phải tới nhà vua để nói, “Thần mới là người đúng. Xin bệ hạ cho thần làm thừa tướng và thần sẽ đưa mọi sự sai về chỗ phải. Thần sẽ giải quyết tất cả các vấn đề của bệ hạ.”

Và con người này có niềm vinh quang bao quanh mình, có sức thu phục. Thừa tướng trở nên sợ hãi. Thừa tướng bao giờ cũng kém cỏi. Sâu bên dưới phức cảm tự ti có đó, giống như bệnh tật, giống như con sâu gặm nhấm trái tim, bao giờ cũng sợ người cao siêu.

Huệ Tử làm thừa tướng nước Lương
Có kẻ nói với ông ta rằng Trang Tử định qua đó
để cùng ông ấy tranh ngôi thừa tướng.

Chính khách không thể nghĩ khác được. Điều đầu tiên cần phải hiểu là ở chỗ người ta thường suy bụng ta ra bụng người. Bạn ham muốn, tham vọng riêng của bạn cho bạn hình mẫu. Nếu bạn theo đuổi tiền bạc, bạn nghĩ rằng mọi người đều theo đuổi tiền bạc cả. Nếu bạn là kẻ cắp, bạn thường kiểm tra ví của mình: đấy là cách bạn chứng tỏ rằng mình là kẻ cắp. Ham muốn bên trong của bạn là ngôn ngữ của hiểu biết của bạn. Chính khách bao giờ cũng nghĩ dưới dạng âm mưu, mưu đồ: Ai đó định thoán đoạt mình, ai đó định gạt bỏ mình… Bởi vì đó là điều họ đã làm, đó là điều họ đã từng làm trong mọi kiếp sống, âm mưu. Chính khách là những kẻ mưu đồ. Đó

là ngôn ngữ của họ. Và bạn nhìn vào người khác qua tâm trí mình, bạn phóng chiếu lên người khác những điều ẩn sâu bên trong bạn. Huệ Tử nghĩ, “Tên Trang Tử này đang âm mưu đoạt ngôi vị của ta.”

Khi Trang Tử tới thăm ông ta, thừa tướng đã sai người tới lùng xét bắt ông ấy. Nhưng mặc dầu đã lùng xét ba ngày ba đêm vẫn không tìm được ông ấy. Điều này thật là tuyệt!

Cảnh sát chỉ có thể tìm ra kẻ cắp - họ hiểu lẫn nhau. Tâm trí của cảnh sát và tâm trí của kẻ cắp là không khác nhau - kẻ cắp đang phục vụ chính phủ là cảnh sát. Tâm trí họ, cách nghĩ của họ là như nhau, chỉ có chủ của họ là khác. Kẻ cắp phục vụ cho riêng mình, cảnh sát phục vụ cho nhà nước - nhưng cả hai đều là kẻ cắp. Đó là lí do tại sao cảnh sát có thể bắt được kẻ cắp. Nếu bạn cử thánh nhân đi tìm kẻ cắp, ông ta sẽ không thể tìm thấy được, bởi vì ông ta sẽ nhìn vào người khác qua tâm trí của mình.

Một giáo sĩ Do thái bước ngang qua một thanh niên trong ngày lễ tôn giáo. Anh thanh niên này đang hút thuốc và hút thuốc bị cấm trong ngày đó. Cho nên giáo sĩ dừng anh ta lại và hỏi, “Anh bạn trẻ, anh có biết rằng hôm nay là ngày tôn giáo, và anh không nên hút thuốc không?”

Chàng thanh niên nói, “Có chứ, tôi biết là hôm nay là ngày tôn giáo. “ Anh ta vẫn hút thuốc - không chỉ có thế, anh ta còn phả khói thuốc vào mặt giáo sĩ.

Giáo sĩ hỏi, “Anh không biết rằng hút thuốc là bị cấm sao?”

Chàng thanh niên nói một cách ngạo mạn, “Có chứ, tôi biết nó bị cấm đấy.” Và anh ta lại tiếp tục hút thuốc.

Giáo sĩ nhìn lên trời và nói, “Thưa cha, chàng thanh niên này thật hay. Anh ta có thể phá luật, nhưng không ai buộc anh ta nói dối được. Anh ta là người chân thật. Anh ta nói: Có chứ, tôi biết hôm nay là ngày tôn giáo, và có chứ, tôi biết điều đó là bị cấm. Nhớ lấy, tới ngày phán xử, rằng người thanh niên này không thể nào bị buộc để nói dối được.”

Đây là vị giáo sĩ tuyệt vời. Đây là tâm trí của thánh nhân. Ông ấy không thể thấy cái sai, ông ấy bao giờ cũng thấy cái đúng.

Cảnh sát không thể nào tìm thấy Trang Tử được, điều đó là không thể được. Họ có thể đã tìm thấy ông ấy nếu ông ấy là người tham vọng, nếu ông ấy có mưu đồ, nếu ông ấy đang nghĩ dưới dạng chính trị - thế thì ông ấy có thể đã bị bắt. Cảnh sát phải đã nhìn vào

nơi mà không có ông ấy, và con đường của họ phải đã đan chéo nhau nhiều lần. Nhưng ông ấy là kẻ ăn xin, người không tham vọng. Ông ấy không mưu đồ. Ông ấy không có tâm trí mưu đồ, ông ấy giống như cơn gió thoảng. Cảnh sát tìm kiếm và tìm kiếm nhiều ngày không thể tìm thấy ông ấy.

Bạn chỉ có thể tìm thấy cái mà là bạn. Bạn bao giờ cũng tìm thấy bản thân mình trong người khác, bởi vì người khác chỉ là tấm gương. Để bắt Trang Tử, một Lão Tử là cần thiết. Không ai khác có thể bắt được ông ấy, vì ai có thể hiểu ông ấy? Một Phật là cần thiết; Phật sẽ gợi ý nơi ông ấy đang ở. Nhưng cảnh sát sao? - không thể được! Chỉ nếu ông ấy là kẻ cắp thì điều đó mới có thể. Nhìn vào cảnh sát mà xem, cách thức anh ta hiện hữu, cách thức anh ta nói, ngôn ngữ bẩn thỉu anh ta dùng; điều đó thậm chí còn tục tĩu hơn cả ngôn ngữ của kẻ cắp. Cảnh sát phải tục tĩu hơn kẻ cắp, nếu không thì kẻ cắp sẽ thắng.

Có lần một người bị cảnh sát bắt và quan toà hỏi, “Nói cho ta biết, khi nào anh bị bắt, cảnh sát đã nói gì với anh?”

Người này nói, “Liệu tôi có thể nhắc lại cùng những lời tục tĩu anh ta đã dùng tại toà được không? Các vị sẽ không bực mình chứ? Điều đó có thể làm các vị choáng váng.”

Quan toà nói, “Bỏ ngôn ngữ tục tĩu đi nhưng nói cho chúng tôi điều anh ta đã nói.”

Người này nghĩ rồi nói, “Thế thì… cảnh sát chẳng nói gì cả.”

Cảnh sát quay lại với Huệ Tử và báo cáo rằng họ không thể tìm thấy Trang Tử. Không có người như vậy.

Họ phải đã hoạ nên một bức tranh, một cách nào đó để định căn cước ông ấy, một ý tưởng nào đó về cách tìm ra ông ấy, bắt ông ấy, kiểu cách của ông ấy. Nhưng Trang Tử không có căn cước, ông ấy không có khuôn mặt. Khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia ông ấy là một luồng, chất lỏng. Khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia ông ấy phản xạ, đáp ứng với sự tồn tại. Ông ấy không có chỗ lưu lại cố định, ông ấy vô gia cư, không có mặt. Ông ấy không có tên. Ông ấy không là quá khứ, ông ấy bao giờ cũng là hiện tại, và tất cả ảnh chụp đều thuộc về quá khứ.

Điều đó là đẹp và có nghĩa. Mặc dầu nó có vẻ ngớ ngẩn, nhưng nó nói lên rằng bạn không thể chụp ảnh một người như Phật. Không phải là bạn không thể chụp ảnh ông ấy - nhưng khoảnh khắc việc

chụp ảnh có đó, Phật đã đi rồi. Cho nên bức ảnh bao giờ cũng là về quá khứ và không bao giờ về hiện tại cả. Bạn không thể bắt được khuôn mặt hiện tại của Phật. Khoảnh khắc bạn bắt lấy nó, nó đã trôi qua. Khoảnh khắc bạn hiểu, nó đã qua rồi.

Một trong các tên của Phật là Tathagata - Như Lai. Từ này thực sự là tuyệt vời; nó có nghĩa là, giống như gió ông ấy tới và ông ấy đi. Vậy tới như gió và vậy đi. Bạn không thể chụp được ảnh gió, cơn gió thoảng. Trước khi bạn bắt được nó, nó đã đi rồi, nó không còn nữa.

Trang Tử không thể được tìm thấy bởi vì cảnh sát tìm quá khứ của ông ấy còn ông ấy lại sống trong hiện tại. Ông ấy là bản thể, không phải tâm trí. Tâm trí có thể bị bắt giữ nhưng bản thể thì không thể bị bắt. Không có lưới nào. Tâm trí có thể bị bắt rất dễ dàng, và bạn tất cả đều bị bắt theo cách này hay cách khác. Bởi vì bạn có tâm trí, vợ, chồng sẽ bắt lấy bạn; cửa hàng, kho báu, chức vụ, bất kì cái gì cũng sẽ bắt giữ bạn. Có những cái lưới, hàng triệu cái lưới. Và bạn không thể được tự do chừng nào bạn chưa tự do khỏi tâm trí. Bạn sẽ còn bị bắt đi bắt lại. Nếu bạn bỏ vợ này, người đàn bà khác sẽ bắt bạn ngay lập tức. Bạn không thể trốn thoát được. Bạn có thể thoát người đàn bà này, nhưng bạn không thể thoát phụ nữ. Bạn có thể thoát người đàn ông này, nhưng bạn sẽ đi đâu? Ngay khi bạn rời khỏi người này người khác đã bước vào cuộc sống của bạn. Bạn có thể bỏ thành phố này, nhưng bạn sẽ đi đâu? Thành phố khác sẽ bắt bạn. Bạn có thể bỏ ham muốn này nhưng ham muốn khác sẽ trở thành tù túng. Tâm trí bao giờ cũng trong tù túng, nó đã bị bắt. Khi bạn vứt bỏ tâm trí thế thì cảnh sát không thể bắt bạn được.

Trang Tử này không có tâm trí. Ông ấy là kẻ ăn xin vô trí, hay hoàng đế. Điều đó có cùng nghĩa. Ông ấy không thể bị bắt.

Khi Trang Tử tới nước Lương,
Huệ Tử sợ, cho kẻ lùng xét trong nước ba ngày ba đêm
nhưng không bắt được Trang Tử.
Sau đó Trang Tử thu xếp tới gặp Huệ Tử bảo:

Trong khi đó, vào ngày thứ ba hay thứ tư Trang Tử thu xếp để tới gặp Huệ Tử và nói, “Kiểu người như ta, Trang Tử, không thể bị bắt được. Người đó bao giờ cũng xuất hiện theo ý của mình. Đấy là tự do của người đó. Ông không thể bắt được người đó, ông chỉ có thể mời người đó. Người đó được tự do để xuất hiện hay không.”

Khi có tâm trí, bạn bao giờ cũng bị bắt. Tâm trí bó buộc bạn, bạn là tù nhân của nó. Khi có vô trí, bạn tự do: bạn có thể xuất hiện, bạn có thể biến mất theo ý của bạn. Đấy là tự do riêng của bạn.

Nếu tôi đang nói cho các bạn, đấy không phải bởi vì bạn đã hỏi câu hỏi, đấy là theo ý riêng của tôi. Nếu tôi làm việc với bạn, đấy không phải là vì bạn, đấy là ý tôi. Khi có vô trí thì có tự do. Tâm trí là cơ sở cho tất cả mọi cảnh nô lệ.

Trang Tử xuất hiện theo ý mình và kể lại một chuyện ngụ ngôn hay. Lắng nghe từ cốt lõi sâu sắc nhất của trái tim bạn đi.

"Phương Nam có con chim tên là Uyên Sồ,
không bao giờ già, ông có biết không?

Một chuyện huyền thoại Trung quốc, nó thật hay và mang nhiều nghĩa. Huyền thoại không phải là chân lí, nhưng nó lại chân lí hơn bất kì chân lí nào. Huyền thoại là ngụ ngôn, nó chỉ ra điều gì đó mà không thể chỉ ra được theo cách khác. Chỉ thông qua ngụ ngôn, thông qua thơ ca nó mới có thể được nói lên. Huyền thoại là thơ ca, nó không phải là mô tả. Nó chỉ ra chân lí, thậm chí không phải là sự kiện thế giới bên ngoài; nó thuộc về thế giới bên trong.

"Phương Nam có con chim tên là Uyên Sồ,
không bao giờ già, ông có biết không?

Với Trung quốc, Ấn Độ là phương nam, và con chim đó sống ở đây. Tương truyền rằng khi Lão Tử biến mất, ông ấy biến mất ở phương nam. Người ta không biết khi nào ông ấy chết… ông ấy chưa bao giờ chết cả. Những người như vậy không bao giờ chết, họ đơn giản đi về phương nam - họ biến mất vào trong Ấn Độ.

Tương truyền rằng Bồ đề đạt ma tới từ phương nam. Ông ấy rời khỏi Ấn Độ, và đi tìm đệ tử để ông ấy truyền trao kho báu của Phật. Sau chín năm chờ đợi, ông ấy đã có thể truyền trao nó và tương truyền rằng thế rồi ông ấy biến mất lần nữa về phương nam. Ấn Độ là phương nam của Trung quốc. Thực sự, Ấn Độ là ngọn nguồn của mọi huyền môn; không huyền môn nào tồn tại trên toàn thế giới này không nảy sinh từ đây.

Khoa học nảy sinh từ tâm trí Hi Lạp, huyền thoại nảy sinh từ tâm trí Ấn Độ. Và chỉ có hai cách nhìn vào thế giới: một là khoa học, cách kia là tôn giáo. Nếu bạn nhìn vào thế giới qua khoa học, đấy là nhìn qua phân tích, toán học, logic.

Athens, tâm trí Hi Lạp, cho thế giới này khoa học, phương pháp Socrates về phân tích, logic và hoài nghi. Tôn giáo là hình mẫu hoàn toàn khác của việc nhìn vào thế giới. Nó nhìn vào thế giới qua thơ ca, qua huyền thoại, qua tình yêu. Tất nhiên, nó là lãng mạn. Nó không thể cho bạn các sự kiện, nó sẽ chỉ cho bạn tưởng tượng. Nhưng tôi nói tưởng tượng còn thực hơn bất kì sự kiện nào, bởi vì chúng cho bạn cái cốt lõi bên trong nhất, chúng không bận tâm tới sự kiện bên ngoài. Do đó, Ấn Độ không có lịch sử. Nó chỉ có huyền thoại, Puranas, không Itihas, không lịch sử.

Rama không phải là nhân vật lịch sử. Ông ấy có thể đã có hay có thể đã không có, điều đó không thể chứng minh được. Krishna là huyền thoại, không phải là sự kiện lịch sử. Có thể ông ấy đã hiện hữu, có thể ông ấy không hiện hữu. Nhưng Ấn Độ không bận tâm liệu Krishna và Rama có là nhân vật lịch sử hay không. Họ là có nghĩa, họ là thiên sử thi vĩ đại. Còn lịch sử là vô nghĩa với Ấn Độ bởi vì lịch sử chứa chỉ những sự kiện trần trụi, nó chưa bao giờ để lộ ra cốt lõi bên trong nhất. Chúng ta quan tâm tới cốt lõi bên trong nhất, trung tâm của bánh xe. Bánh xe cứ quay, đó là lịch sử, nhưng trung tâm của bánh xe, cái không bao giờ chuyển động, là huyền thoại.

Trang Tử nói:

“Phương Nam có con chim tên là Uyên Sồ,
không bao giờ già, ông có biết không?

Tất cả những gì có sinh ra đều già đi. Lịch sử không thể tin vào con chim này được, bởi vì lịch sử có nghĩa là sự bắt đầu và sự kết thúc, lịch sử có nghĩa là khoảng cách giữa sinh và tử. Và khoảng cách giữa bất sinh và bất tử là huyền thoại.

Rama chẳng hề sinh và chẳng hề diệt. Krishna chẳng hề sinh và chẳng hề diệt. Họ bao giờ cũng có đó. Huyền thoại không bận tâm tới thời gian, nó quan tâm tới vĩnh hằng. Lịch sử thay đổi với thời gian, huyền thoại bao giờ cũng có liên quan. Không, huyền thoại chẳng bao giờ cũ cả. Báo chí là lịch sử, và báo hôm qua là đã cũ rồi. Rama không phải là một phần của báo chí, ông ấy không phải là tin tức, và ông ấy sẽ không bao giờ cũ cả. Ông ấy bao giờ cũng trong hiện tại, bao giờ cũng có nghĩa, có liên quan. Lịch sử thường thay đổi, Rama vẫn còn ở trung tâm của bánh xe, không chuyển động.

Trang Tử nói:

“Phương Nam có con chim tên là Uyên Sồ,

không bao giờ già, ông có biết không?

Bạn đã bao giờ thấy bức tranh về Rama hay Krishna vẽ về tuổi già của họ chưa? Họ bao giờ cũng trẻ trung, thậm chí không có râu mép hay râu cằm. Bạn đã bao giờ thấy bức tranh Rama có râu không? Trừ phi ông ấy bị khuyết tật hoóc môn bằng không thì chúng phải mọc ra chứ; nếu ông ấy thực sự là đàn ông - và ông ấy quả thế - thế thì râu phải mọc chứ. Nếu Rama thuộc vào lịch sử, thế thì râu phải có đó; nhưng chúng ta đã vẽ ông ấy không râu, bởi vì khoảnh khắc râu mọc, bạn đã bắt đầu già đi. Chẳng chóng thì chầy nó sẽ trở thành trắng. Cái chết tới gần và chúng ta không thể chịu được việc nghĩ tới Rama chết, cho nên chúng ta đã xoá sạch hoàn toàn trên khuôn mặt ông ấy mọi dấu hiệu của cái chết. Và điều này không chỉ thế với Rama; cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina cũng đều không râu cằm, không râu mép. Phật và tất cả các avatars của người Hindu cũng không râu cằm, râu mép. Điều đó chỉ ra sự trẻ trung vĩnh viễn của họ, cái vĩnh hằng, cái vô thời gian, cái xa xăm.

"…Uyên Sồ không bao giờ già, ông có biết không?

Có thời gian - trong thời gian mọi sự thay đổi - và có cái vĩnh hằng. Trong cái vĩnh hằng không có gì thay đổi cả. Lịch sử thuộc về thời gian, huyền thoại thuộc về vĩnh hằng. Khoa học thuộc về thời gian, tôn giáo thuộc về cái không thời gian, cái vĩnh viễn.

Trong bạn cũng vậy, cả hai đều tồn tại - thời gian và vĩnh hằng. Trên bề mặt, bạn là bánh xe, thời gian: bạn được sinh ra, bạn sẽ chết đi, nhưng đây chỉ là trên bề mặt. Bạn đang trẻ trung, bạn sẽ già đi. Bạn đang mạnh khoẻ, bạn sẽ ốm yếu. Bây giờ bạn tràn đầy cuộc sống, chẳng chóng thì chầy mọi thứ sẽ tàn tạ, cái chết sẽ thấm vào bạn. Nhưng điều này chỉ là trên bề mặt, bánh xe của lịch sử. Sâu bên dưới ngay bây giờ trong bạn cái vĩnh hằng tồn tại, cái vô thời gian tồn tại. Không có gì già đi cả - con chim Uyên Sồ, phương nam, Ấn Độ, cái vĩnh viễn. Không cái gì già đi, không cái gì thay đổi, mọi thứ đều không chuyển động. Phương nam đó ở bên trong bạn.

Đó là lí do tại sao tôi lại thường nói rằng Ấn Độ không phải là một phần của địa lí, nó không phải là một phần của lịch sử, nó là một phần của bản đồ bên trong. Nó không tồn tại ở Delhi, nó chưa bao giờ tồn tại ở đó cả. Chính khách không thuộc vào nó; nó không thuộc vào chính trị. Nó là cái bên trong. Nó tồn tại ở mọi nơi.

Bất kì khi nào một người đi sâu xuống vào trong mình, người đó đạt tới Ấn Độ. Đó là lí do cho sự hấp dẫn vĩnh viễn, cho từ lực, của Ấn Độ. Bất kì khi nào một người trở nên bứt rứt với cuộc sống của mình, người đó đều hướng tới Ấn Độ. Đây chỉ là biểu tượng. Qua chuyển động vật lí bạn sẽ không tìm thấy Ấn Độ. Chuyển động khác là cần tới, nơi bạn bắt đầu đi từ bên ngoài vào bên trong, tới phương nam, tới mảnh đất của huyền thoại, và bất tử, con chim Uyên Sồ không tuổi - *con chim Uyên Sồ không bao giờ già.*

Uyên Sồ từ biển Nam bay qua biển Bắc,
chỉ hạ cánh xuống cây thiêng liêng
nếu không gặp hột luyện không ăn,
nếu không gặp suối ngọt thì không uống.

Linh hồn này, cái cốt lõi bên trong nhất này của bản thể bạn, chưa bao giờ hạ xuống ngoại trừ trên những cái cây thiêng liêng, con chim bên trong này, đây là bản thể bạn. Nó chỉ hạ xuống trên những cây thiêng liêng nào đó.

nếu không gặp hột luyện không ăn,
nếu không gặp suối ngọt thì không uống.
Có con chim cú đang rỉa xác chuột chù,
thấy Uyên Sồ bay ngang, sợ nó giành miếng ăn,
bèn kêu to lên để doạ Uyên Sồ đừng đáp xuống.

Trang Tử đang nói: Ta là con chim Uyên Sồ, còn ông chỉ là con cú đang rỉa xác chuột chù. Và ông la lên rằng ta tới để đoạt ngôi vị thừa tướng của ông. Ngôi vị của ông, quyền lực của ông chẳng là gì đối với ta ngoài con chuột chết. Đấy không phải là thức ăn cho ta. Tham vọng không phải là cách sống, nó chỉ dành cho những người đã chết. Ta đã nhìn vào tham vọng, và ta đã thấy nó vô dụng.

Có lần một phụ nữ tới than vãn và khóc lóc với một giáo sĩ, nhưng vị giáo sĩ này lại đang cầu nguyện. Thế là cô ta nói với viên thư kí, “Xin ông hãy vào, và cho dù việc cầu nguyện của ông ấy có phải bị ngắt đoạn, xin ông cứ ngắt ra. Chồng tôi đã bỏ tôi. Tôi muốn ông giáo sĩ này tới cầu nguyện cho chồng tôi quay lại.”

Viên thư kí đi vào và ngắt đoạn việc cầu nguyện. Viên giáo sĩ nói, “Bảo cô ấy, đừng lo, chồng cô ấy sẽ sớm trở về thôi.”

Viên thư kí quay ra chỗ người phụ nữ và nói, “Đừng lo, đừng buồn. Ông giáo sĩ nói rằng chồng cô sẽ sớm quay trở lại. Cứ về nhà và thoải mái.”

Sung sướng, người phụ nữ này đi về, nói, “Thượng đế sẽ thưởng cho ông giáo sĩ hàng triệu lần hơn, ông ấy tốt thế.”

Nhưng khi người phụ nữ này đi rồi, viên thư kí trở nên buồn rầu, và bảo với ai đó đang đứng đó rằng điều này chẳng ích gì. Chồng cô ấy không thể nào quay lại, người phụ nữ đáng thương, và cô ấy lại bỏ đi sung sướng thế.

Người đứng bên nói, “Nhưng tại sao? Ông không tin vào ông giáo sĩ và lời cầu nguyện của ông ấy sao?”

Viên thư kí nói, “Tất nhiên là tôi tin vào ông giáo sĩ và tôi tin vào lời cầu nguyện của ông ấy. Nhưng ông ấy chỉ thấy cầu xin của người phụ nữ này, còn tôi thì đã thấy khuôn mặt cô ấy. Chồng cô ấy không bao giờ có thể quay lại.”

Người đã thấy khuôn mặt của tham vọng, người đã thấy khuôn mặt của ham muốn, người đã thấy khuôn mặt của thèm khát, sẽ không bao giờ quay lại với chúng nữa. Điều đó là không thể được, khuôn mặt đó xấu thế.

Trang Tử đã thấy khuôn mặt của tham vọng. Đó là lí do tại sao ông ấy nói: Quyền lực của ông, địa vị của ông, cái ngôi vị thừa tướng của ông, chỉ là con chuột chết đối với ta. Đừng hét thất thanh lên, và đừng mất tinh thần.

Uyên Sồ từ biển Nam bay qua biển Bắc,
chỉ hạ cánh xuống cây thiêng liêng
nếu không gặp hột luyện không ăn,
nếu không gặp suối ngọt thì không uống.
Có con chim cú đang rỉa xác chuột chù,
thấy Uyên Sồ bay ngang, sợ nó giành miếng ăn,
bèn kêu to lên để doạ Uyên Sồ đừng đáp xuống.
Nay vì sợ cái ngôi thừa tướng của ông ở nước Lương,
nên ông kêu lên để doạ tôi sao?”

Đây là sự kiện, nhưng chỉ khi bạn biết nó… chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu. Lắng nghe một Phật, hay một Jesus, hay một Zarathustra, bạn bao giờ cũng được bảo: Vứt bỏ ham muốn và phúc lạc sẽ là của bạn. Nhưng bạn không thể vứt bỏ nó được, bạn không thể hiểu làm sao phúc lạc lại có thể xảy ra khi bạn loại bỏ ham muốn, bởi vì bạn đã nếm trải chỉ ham muốn. Nó có thể là chất độc, nhưng nó đã từng là thức ăn duy nhất của bạn. Bạn đã uống từ những nguồn có chất độc, và khi ai đó nói, “Vứt nó đi,” bạn sợ rằng

bạn sẽ chết khát. Bạn không biết rằng có dòng suối trong trẻo, thuần khiết và bạn không biết rằng có những cây với quả hiếm. Bạn chỉ nhìn qua ham muốn của mình, cho nên bạn không thể thấy những quả đó và những cây đó.

Khi mắt bạn tràn đầy với những ham muốn, chúng chỉ thấy chuột chết. Ramakrishna hay nói: Có những người không thể thấy được bất kì cái gì khác hơn những đối tượng của khao khát của họ. Con cú này có thể đậu trên đỉnh cây cao, nhưng nó chỉ tìm chuột chết thôi. Bất kì khi nào thấy chuột chết trên phố là cú trở nên kích động. Nó sẽ không bị kích động, nó thậm chí không thấy nếu bạn ném cho nó một quả ngon. Nó sẽ không trở nên nhận biết về điều đó. Thông tin chưa bao giờ đạt tới nó bởi vì ham muốn vận hành như một nỗi ám ảnh. Vào mọi lúc, liên tục, cái đi vào bạn là những cái mà ham muốn của bạn cho phép vào. Ham muốn của bạn giống hệt như người gác cổng đứng ở cửa ra vào bản thể bạn. Chúng chỉ cho phép những cái hấp dẫn chúng đi vào.

Thay người gác cổng này đi; nếu không bạn bao giờ cũng sẽ sống với chuột chết. Bạn sẽ vẫn còn là con cú, và đó là khổ, bởi vì sâu bên trong bạn, Uyên Sồ vẫn còn ẩn kín và bạn hành xử như con cú. Đó là sự bất mãn. Đó là lí do tại sao bạn chưa bao giờ có thể cảm thấy thoải mái, đó là lí do tại sao bạn chưa bao giờ cảm thấy phúc lạc. Làm sao Uyên Sồ có thể cảm thấy phúc lạc với chuột chết được? Nó bao giờ cũng xa lạ, và đây không phải là thức ăn đúng cho nó.

Và điều này bạn đã cảm thấy nhiều lần. Làm tình với người đàn bà hay đàn ông, bạn đã cảm thấy nhiều lần rằng điều này không dành cho bạn. Con Uyên Sồ khẳng định mình nhưng con cú lại rất ầm ĩ. Con Uyên Sồ không thể được nghe thấy, tiếng của nó rất tinh tế và im lặng, không hùng hổ. Trong những khoảnh khắc an bình và thiền con Uyên Sồ nói, “Mình làm gì thế này? Điều này không phải cho mình. Mình đang ăn gì vậy? Điều này không phải cho mình. Mình đang uống gì vậy? Điều này không phải cho mình.”

Nhưng con cú lại rất ầm ĩ và bạn đã tin vào con cú lâu đến mức bạn theo nó hệt như thói quen. Nó đã trở thành thói quen chết. Bạn đơn giản theo nó, bởi vì nó là con đường dễ nhất. Đường mòn có đó. Bạn không phải làm gì cả. Bạn đơn giản đi theo đường mòn, bạn cứ chạy trong vòng tròn - cùng ham muốn ấy, cùng thèm khát ấy,

cùng tham vọng ấy. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên là bạn sống trong đau khổ, bạn sống trong ác mộng.

Để Trang Tử bên trong tự khẳng định mình đi, để con Uyên Sồ bên trong tự khẳng định mình. Lắng nghe nó, nó là tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng. Bạn sẽ phải bình thản lại, bạn sẽ phải cho con cú này đi ngủ; chỉ thế thì bạn mới có khả năng lắng nghe. Con cú này là bản ngã, là tâm trí, Uyên Sồ là linh hồn. Nó được sinh ra từ phương nam, từ biển cả, nó không phải là một phần của đất liền. Nó không sinh ra từ bùn, nó sinh ra từ biển cả bao la. Nó chưa bao giờ già, nó không bao giờ chết. Nó hạ cánh chỉ trên những cây thiêng liêng, hiếm hoi, chỉ ăn hột luyện, chỉ uống suối ngọt. Những suối này có đó, những cây thiêng liêng này có đó. Bạn đã lỡ chúng bởi vì con cú, và con cú đã trở thành người lãnh đạo.

Tất cả thiền không là gì ngoài nỗ lực làm con cú này im lặng đi để cho tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng có thể được nghe thấy. Thế thì bạn sẽ thấy điều bạn đã từng làm - rỉa chuột chết.

Trang Tử là phải. Thừa tướng mất tinh thần không cần thiết. Khi bạn, Uyên Sồ bên trong của bạn, tới sống cuộc sống của nó, con cú, thừa tướng, ngay ban đầu sẽ rất mất tinh thần. Tâm trí bạn sẽ tạo ra mọi kiểu chống đối thiền bởi vì tâm trí này sợ hãi, thừa tướng sợ hãi - Trang Tử này, tính chất thiền này, đang tới để đoạt ngôi của ông ta.

Tâm trí bạn sẽ bắt giữ con chuột chết, và sẽ rít lên, hoảng sợ, dường như ai đó định lấy đồ ăn đó của nó. Ban đầu điều đó sẽ xảy ra - và bạn phải tỉnh táo và nhận biết về nó. Chỉ nhận biết của bạn mới có ích dần dần.

Bất kì khi nào người ta bắt đầu thiền, tâm trí trở nên nổi loạn. Nó bắt đầu mọi kiểu biện luận: Mình đang làm gì thế này, sao mình lại mất thời gian thế? Phải dùng thời gian đi chứ! Mình có thể đạt được nhiều lắm trong thời gian này. Ham muốn đó đã chờ đợi lâu thế mà vẫn chưa được đáp ứng, thế bây giờ mình lại phí thời gian vào thiền. Quên nó đi. Những người nói rằng thiền là có thể thì đang lừa mình. Những Phật này, những Trang Tử này, chớ tin vào họ. Tin vào tâm trí, tâm trí nói. Nó tạo ra đủ mọi loại hoài nghi về mọi người, nhưng nó chưa bao giờ tạo ra bất kì hoài nghi nào về bản thân nó.

Tôi đã từng nghe: một người đang nói với đứa con nhỏ của mình. Đứa bé đã viết một bức thư như một phần bài tập về nhà và đem khoe với bố mình. Có nhiều lỗi chính tả trong đó như có ngần

ấy từ, thậm chí còn hơn. Thế là bố nó nói, “Chính tả của con thật là kinh khủng. Sao con không nhìn vào từ điển? Khi con cảm thấy hoài nghi, nhìn vào từ điển.”

Đứa trẻ nói, “Nhưng bố ơi, con chẳng bao giờ cảm thấy hoài nghi cả.”

Đây là điều tâm trí bạn làm. Nó nói với Phật, “Nhưng bố ơi, con chẳng bao giờ cảm thấy hoài nghi cả.”

Tâm trí không bao giờ hoài nghi chính nó, đó mới là vấn đề. Nó hoài nghi mọi người - nó hoài nghi thậm chí cả Phật. Nếu như Krishna gõ cửa nhà bạn, nó sẽ hoài nghi; nếu Jesus tới, nó sẽ hoài nghi. Nó bao giờ cũng như vậy, bạn đã làm điều đó liên tục.

Bạn hoài nghi tôi nhưng bạn chưa bao giờ hoài nghi bản thân mình, bởi vì một khi tâm trí bắt đầu hoài nghi chính nó thì nó đã đi ra ngoài sự tồn tại. Một khi tự hoài nghi nảy sinh, cơ sở đã tan vỡ, tâm trí đã mất niềm tin của nó. Một khi bạn bắt đầu hoài nghi tâm trí, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ rơi vào vực thẳm của thiền.

Baal Shem, nhà huyền môn, sắp chết. Con ông ấy, người có tên là Hertz, là người ngây ngất, rất buồn ngủ. Trước khi chết, Baal Shem bảo anh ta rằng đêm nay sẽ là đêm cuối cùng của ông.

Nhưng Hertz nói, “Chẳng ai có thể biết khi nào cái chết sẽ tới.” Anh ta hoài nghi. Baal Shem là bố anh ta, và hàng nghìn người tin rằng ông ấy là vị cứu tinh, người sẽ đưa hàng triệu người tới cứu rỗi. Nhưng đứa con lại hoài nghi, và đêm đó anh ta cảm thấy buồn ngủ. Anh ta tỉnh lại lúc nửa đêm. Bố anh ta đã chết. Thế rồi anh ta bắt đầu kêu khóc. Anh ta đã bỏ lỡ một cơ hội lớn, và bây giờ sẽ không còn cơ hội nào để thấy người bố còn sống lần nữa. Nhưng anh ta chưa hề hoài nghi tâm trí mình, anh ta hoài nghi Baal Shem.

Trong mất tinh thần và thất vọng, anh ta bắt đầu khóc lóc. Anh ta nhắm mắt và lần đầu tiên trong đời mình, bởi vì bố anh ta đã mất, anh ta bắt đầu nói với ông ấy. Bố anh ta hay gọi anh ta nhiều lần: “Hertz, lại đây với bố.” Và anh ta sẽ nói, “Vâng, con sẽ tới, nhưng trước hết con có việc khác quan trọng hơn phải làm.”

Đây là điều tâm trí bạn đang nói. Tôi cứ gọi bạn: “Lại đây với tôi.” Bạn nói, “Ngay bây giờ có những việc khác quan trọng hơn. Tôi sẽ tới ngay, thầy đợi chút.”

Nhưng cái chết đã phá vỡ chiếc cầu. Cho nên Hertz khóc và bắt đầu nói với bố mình, và anh ta nói, “Con phải làm gì bây giờ đây?

Con bị lạc. Con đang trong bóng tối. Bây giờ làm sao con có thể vứt bỏ tâm trí này cái đã lừa dối con? Con chưa hề hoài nghi nó, và con hoài nghi bố. Bây giờ điều đó làm con rất buồn."

Baal Shem xuất hiện bên trong Hertz và nói, "Nhìn bố đây. Làm như bố làm." Hertz nhìn, như trong mơ, một linh ảnh, rằng Baal Shem đi tới đỉnh đồi và gieo mình xuống vực thẳm. Và ông ấy nói, "Làm như thế đi."

Hertz nói, "Con không hiểu." Thực sự, hoài nghi lại nảy sinh: người này đang nói gì vậy? Điều này sẽ là tự tử.

Baal Shem cười to, và nói, "Con vẫn còn hoài nghi bố, không hoài nghi bản thân mình. Thế thì làm điều này." Trong linh ảnh của mình Hertz thấy một ngọn núi lớn, tất cả đều bốc cháy, giống như núi lửa, lửa khắp nơi, đất đá nứt ra, và toàn bộ quả núi vỡ thành từng mảnh. Baal Shem nói, "Hay làm điều này. Để tâm trí bị ném vào vực thẳm, để tâm trí bị thiêu cháy hoàn toàn."

Và câu chuyện này tiếp tục với Hertz nói, "Con sẽ nghĩ về điều đó."

Bất kì khi nào bạn nói, "Con sẽ nghĩ về điều đó," bạn bắt đầu hoài nghi. Hoài nghi nghĩ, không phải bạn. Và khi không có hoài nghi, niềm tin hành động, không phải bạn. Hoài nghi nghĩ, niềm tin hành động. Qua hoài nghi bạn có thể trở thành một triết gia vĩ đại; qua niềm tin bạn sẽ trở thành Trang Tử, con Uyên Sồ chưa bao giờ già, không chết. Qua hoài nghi bạn có thể thấm vào những bí ẩn của thời gian; qua niềm tin bạn sẽ đi vào cánh cửa của cái vĩnh hằng.

Tôi đã từng nghe về hai người có lần bị lạc trong rừng trong đêm rất tối. Đấy là một khu rừng nguy hiểm, toàn những thú hoang, rất rậm rạp, với bóng tối bao quanh tất cả. Một người là triết gia còn người kia là nhà huyền môn - người này là người của hoài nghi, người kia là người của niềm tin. Bỗng nhiên, có một cơn giông tố, chớp rạch mây, và một cú sét thật to.

Triết gia nhìn lên trời, nhà huyền môn nhìn vào con đường. Trong khoảnh khắc chớp loé đó, con đường ở phía trước anh ta, sáng lên. Triết gia nhìn vào tia chớp, và bắt đầu tự hỏi, "Điều gì đã xảy ra?" và bỏ lỡ con đường.

Bạn bị lạc trong khu rừng còn rậm rạp hơn khu rừng của câu chuyện này. Đêm còn tối hơn. Đôi khi một tia chớp loé lên. Nhìn vào con đường đi.

Một Trang Tử đang chớp loé, một Phật đang chớp loé, tôi đang chớp loé đây. Bạn đừng nhìn vào tôi, nhìn vào con đường đi. Nếu bạn nhìn vào tôi, bạn đã lỡ, bởi vì tia chớp sẽ không tiếp tục. Nó chỉ kéo dài một khoảnh khắc, và khoảnh khắc này là hiếm hoi khi cái vĩnh hằng thấm vào thời gian; nó cũng hệt như chớp loé.

Nếu bạn nhìn vào tia chớp, nếu bạn nhìn vào vị phật - và vị phật thì đẹp, khuôn mặt quyến rũ, đôi mắt có từ lực - nếu bạn nhìn vào vị phật, bạn đã lỡ con đường.

Nhìn vào con đường, quên phật đi. Nhìn vào con đường. Nhưng cái nhìn đó xảy ra chỉ khi không có hoài nghi, khi có niềm tin; không suy nghĩ, không tâm trí.

Trang Tử phải không được nghĩ tới nữa. Bạn đừng nghĩ về ông ấy. Chỉ để cho câu chuyện này thấm vào bạn và quên nó đi. Qua câu chuyện này mà con đường sáng lên. Nhìn vào con đường, và làm điều gì đó. Đi theo con đường, hành động. Suy nghĩ sẽ không đưa bạn đi, chỉ hành động mới đưa bạn đi, bởi vì suy nghĩ diễn ra trong đầu. Nó không bao giờ có thể trở thành toàn bộ; chỉ khi bạn hành động, nó mới toàn bộ.

Đủ cho hôm nay.

4. Xin lỗi

Nếu một người lỡ giẫm lên chân người lạ
trong bãi chợ,
thì người đó xin lỗi lễ phép:
và đưa ra lời giải thích:
“Chỗ này đông người quá.”
Nếu anh giẫm lên chân em,
Anh nói, “Xin lỗi,” và như vậy thôi
Nếu bố mẹ giẫm lên chân con mình
chẳng lời nào được nói ra.
Lễ phép vĩ đại nhất là thoát khỏi mọi nghi lễ.
Đạo đức hoàn hảo là thoát ra khỏi lo lắng
Trí huệ hoàn hảo là không lập kế hoạch
Tình yêu hoàn hảo là không có trưng bầy,
Chân thành hoàn hảo không đưa ra lời bảo đảm nào.

Tất cả những cái vĩ đại, tất cả những cái đẹp đẽ, tất cả những điều đúng đắn và thực, bao giờ cũng tự phát. Bạn không thể lập kế hoạch cho nó. Khoảnh khắc bạn lập kế hoạch cho nó, mọi thứ đi sai. Khoảnh khắc việc lập kế hoạch đi vào, mọi thứ trở thành không thực nữa.

Nhưng điều này đã xảy ra cho nhân loại. Tình yêu của bạn, chân thành của bạn, chân lí của bạn, mọi thứ, đều đã đi sai bởi vì bạn đã lập kế hoạch nó, bởi vì bạn đã được dạy không được tự phát. Bạn đã được dạy thao túng bản thân mình, kiểm soát, quản lí, và không phải là một luồng chảy tự nhiên. Bạn đã trở thành cứng nhắc, đông đặc, chết.

Cuộc sống không biết tới lập kế hoạch. Tự bản thân nó là đủ. Cây cối có lập kế hoạch cách nó lớn lên, cách nó chín muồi, cách nó đi tới ra hoa không? Chúng đơn giản lớn lên không ý thức tới việc lớn lên đó. Không có tự ý thức, không có tách biệt.

Bất kì khi nào bạn bắt đầu lập kế hoạch, bạn đã phân chia bản thân mình, bạn đã trở thành hai; một người đang kiểm soát và một người bị kiểm soát. Xung đột đã nảy sinh, bây giờ bạn sẽ chẳng bao

giờ an bình nữa. Bạn có thể thành công trong việc kiểm soát nhưng sẽ không có an bình; bạn có thể không thành công trong kiểm soát, thế nữa cũng sẽ không có an bình. Bất kì khi nào bạn thành công hay thất bại, chung cuộc bạn sẽ đi tới nhận ra rằng bạn đã thất bại. Thất bại của bạn sẽ là thất bại, mà thành công của bạn cũng sẽ là thất bại. Bất kì cái gì bạn làm, cuộc sống của bạn sẽ khổ.

Phân chia này tạo ra cái xấu xí, bạn không phải là một, và cái đẹp thuộc vào cái một, cái đẹp thuộc vào cái toàn thể hài hoà. Mọi nền văn hoá, mọi nền văn minh, mọi xã hội, đều làm cho bạn xấu. Tất cả các đạo đức đều làm cho bạn xấu bởi vì nó dựa trên phân chia, trên kiểm soát.

Tôi đã từng nghe rằng Baal Shem đã du hành trên một chiếc xe đẹp với ba ngựa kéo. Nhưng ông ấy liên tục ngạc nhiên, bởi vì trong ba ngày ông ấy đã du hành không có đến một lần nghe thấy tiếng ngựa hí. Điều gì đã xảy ra cho những con ngựa này? Thế rồi đột nhiên vào ngày thứ tư, một nông dân đi ngang qua hét lên bảo ông ấy thả lỏng dây cương ra. Ông ấy thả lỏng dây cương và bỗng nhiên tất cả ba con ngựa bắt đầu hí, chúng trở nên sinh động. Trong ba ngày liên tục chúng đã chết.

Điều này đã xảy ra cho tất cả các bạn, cho toàn thể nhân loại. Bạn không thể hí, và chừng nào ngựa còn chưa hí, ngựa là chết, bởi vì việc hí có nghĩa là nó hưởng thú, có sự tuôn trào. Nhưng bạn không thể hí, bạn chết. Cuộc sống của bạn không phải là bài ca tuôn trào theo bất kì cách nào, điệu vũ xảy ra khi năng lượng quá nhiều.

Việc nở hoa bao giờ cũng là xa hoa, nó không phải là sự cần thiết. Không cây nào cần hoa như sự cần thiết cả, rễ là đủ. Việc nở hoa bao giờ cũng là xa hoa. Hoa chỉ tới khi cây có quá nhiều, nó cần cho, nó cần chia sẻ.

Bất kì khi nào bạn có quá nhiều, cuộc sống trở thành điệu vũ, lễ hội. Nhưng xã hội không cho phép bạn nhảy múa, lễ hội, cho nên xã hội phải thấy rằng bạn chưa bao giờ có nhiều năng lượng hơn cần thiết. Bạn chỉ được phép sống ở mức chết đói. Bạn không được phép quá nhiều, bởi vì một khi bạn quá nhiều, bạn không thể bị kiểm soát, và xã hội muốn kiểm soát bạn. Nó là sự chi phối, rất tinh vi.

Mọi đứa trẻ được sinh ra đều tuôn trào. Thế rồi chúng ta phải cắt nguồn năng lượng, chúng ta phải cắt xén đứa trẻ chỗ này chỗ kia sao cho nó trở thành kiểm soát được. Và điều cơ bản của tất cả việc

kiểm soát là phân chia đứa trẻ thành hai. Thế thì bạn chẳng cần bận tâm nữa, bản thân nó sẽ thực hiện việc kiểm soát. Thế thì bạn không phải bận tâm, tự bản thân nó sẽ là kẻ thù của cái ta riêng của nó.

Cho nên họ bảo đứa trẻ: Điều này là sai. Đừng làm cái này. Bỗng nhiên đứa trẻ bị phân chia, bây giờ nó biết cái gì sai, bây giờ nó biết phần nào của con người nó là sai, và đầu nó trở thành người điều khiển.

Qua phân chia trí tuệ đã trở thành người kiểm soát, người chủ. Nếu bạn không phân chia, bạn sẽ không có cái đầu nào. Không phải là cái đầu sẽ biến mất hay cái đầu sẽ rơi mất, nhưng bạn sẽ không phải là người hướng theo đầu nữa - toàn bộ bản thể bạn sẽ là bạn.

Ngay bây giờ bạn chỉ là cái đầu, phần còn lại của thân thể chỉ để đỡ cho cái đầu. Cái đầu đã trở thành kẻ khai thác, kẻ độc tài. Và điều này đã tới qua xung đột, việc tạo ra xung đột trong bạn. Bạn đã được dạy rằng cái này là tốt và cái kia là xấu. Trí tuệ biết nó và thế thì trí tuệ cứ giữ việc kết án bạn.

Nhớ lấy, nếu bạn kết án bản thân mình, bạn sẽ kết án mọi người - bạn sẽ kết án cái toàn thể. Và một người kết án bản thân mình không thể yêu được. Một người kết án bản thân mình không thể cầu nguyện được. Một người kết án bản thân mình, với người đó không có Thượng đế, không thể có được. Tâm trí kết án không bao giờ có thể đi vào ngôi đền thiêng liêng được. Chỉ khi bạn nhảy múa, chỉ khi bạn cực lạc, không kết án, chỉ khi bạn tuôn trào không ai ngồi kiểm soát, không ai quản lí, cuộc sống mới trở thành buông bỏ; nó không nghi lễ, nó là tự nhiên. Thế thì bạn đi vào, thế thì mọi nơi đều là cánh cửa. Thế thì bạn có thể đạt tới ngôi đền đó từ bất kì nơi nào.

Nhưng ngay bây giờ, như bạn hiện giờ, bạn bị tinh thần phân liệt. Mà bạn cũng không chỉ tinh thần phân liệt khi nhà phân tâm nói rằng bạn là như vậy. Không cần bất kì nhà phân tâm nào để phân tích bạn cả. Xã hội tạo ra tinh thần phân liệt; phân chia là tinh thần phân liệt. Bạn không phải là một. Bạn được sinh ra là một nhưng ngay lập tức xã hội bắt đầu làm việc trên bạn, cuộc giải phẫu chính sắp sửa được thực hiện, bạn liên tục bị mổ cho tới khi bị phân chia ra. Thế thì xã hội thấy thoải mái bởi vì bạn đang đánh nhau với chính mình, năng lượng của bạn bị tiêu tán trong cuộc chiến bên trong, nó chưa bao giờ tuôn trào. Thế thì bạn không nguy hiểm.

Năng lượng tuôn trào trở thành nổi dậy. Năng lượng tuôn trào bao giờ cũng mang tính nổi dậy, năng lượng tuôn trào bao giờ cũng trong cách mạng. Nó giống hệt dòng sông trong cơn lụt - nó không tin vào đôi bờ, vào qui tắc, vào luật lệ, nó đơn giản cứ tuôn trào hướng ra biển cả. Nó chỉ biết một đích - làm sao trở thành biển cả, làm sao trở thành vô hạn.

Năng lượng tuôn trào bao giờ cũng chuyển hướng theo Thượng đế. Thượng đế đang bị lỡ trong thế giới chúng ta, không phải vì khoa học, không phải vì kẻ vô thần, bởi vì cái gọi là tôn giáo. Họ đã phân chia bạn quá nhiều đến mức dòng sông cứ tự đánh nhau với mình. Chẳng còn lại gì để đi nữa, không còn năng lượng nào; bạn mệt mỏi vì đánh nhau với bản thân mình thế, làm sao bạn có thể đi về biển cả được?

Một trong các luật cơ bản của Đạo, của Lão Tử, của Trang Tử, là ở chỗ nếu bạn tự phát thì đó là lời cầu nguyện cao nhất; bạn không thể lỡ được Thượng đế, dù bạn làm bất kì cái gì thì bạn cũng sẽ đạt tới ngài. Cho nên Trang Tử chưa bao giờ nói về Thượng đế cả; việc nói là không liên quan, nó là không cần. Ông ấy chỉ nói về cách đem cái toàn thể vào trong bạn. Điều linh thiêng là không liên quan. Khi bạn trở thành cái toàn thể, bạn trở thành linh thiêng. Khi những phân mảnh của bạn tan biến vào trong cái một, cuộc sống của bạn đã trở thành lời cầu nguyện. Họ chưa bao giờ nói về lời cầu nguyện, nó chẳng cần.

Tự phát, sống như cái toàn thể… Nếu bạn muốn sống như cái toàn thể, bạn không thể lập kế hoạch được. Ai sẽ lập kế hoạch? Bạn không thể quyết định cho ngày mai, bạn chỉ có thể sống ở đây và bây giờ. Ai sẽ quyết định? Nếu bạn quyết định, phân chia đã đi vào, thế thì bạn sẽ phải thao túng. Ai sẽ lập kế hoạch? Tương lai là chưa biết, và làm sao bạn có thể lập kế hoạch cho cái chưa biết? Nếu bạn lập kế hoạch cho cái chưa biết thì việc lập kế hoạch đó sẽ tới từ quá khứ. Điều đó có nghĩa là cái chết sẽ kiểm soát cái sống. Quá khứ là chết, và quá khứ lại cứ kiểm soát tương lai, do đó bạn mới chán thế. Điều đó là tự nhiên, nó phải xảy ra. Cái chán tới từ quá khứ, bởi vì quá khứ là chết và quá khứ đang cố gắng kiểm soát tương lai.

Tương lai bao giờ cũng là cuộc phiêu lưu, nhưng bạn không cho phép nó được là cuộc phiêu lưu. Bạn lập kế hoạch nó. Một khi được

lập kế hoạch, cuộc sống của bạn chạy theo rãnh. Nó không phải là dòng sông.

Khi bạn chạy theo rãnh, bạn biết nơi bạn đi, cái gì xảy ra. Mọi thứ chỉ là sự lặp lại. Ai sẽ lập kế hoạch? Nếu tâm trí lập kế hoạch, tâm trí bao giờ cũng là của quá khứ. Cuộc sống không thể được lập kế hoạch, bởi vì qua lập kế hoạch bạn đang tự tử.

Cuộc sống chỉ có thể là không lập kế hoạch, chuyển từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác vào cái chưa biết. Nhưng nỗi sợ của bạn là gì? Bạn sẽ có đó để đáp ứng; bất kì tình huống nào bạn sẽ có đó để đáp ứng. Nỗi sợ của bạn là gì? Tại sao phải lập kế hoạch?

Nỗi sợ tới bởi vì bạn không chắc chắn về liệu bạn sẽ có đó hay không. Bạn vô ý thức thế, đó là điều không chắc chắn. Bạn không tỉnh táo. Bạn định tới cuộc phỏng vấn để kiếm việc, cho nên bạn lập kế hoạch trong óc về phải trả lời gì, trả lời thế nào, đi vào văn phòng thế nào, đứng thế nào, ngồi thế nào. Nhưng tại sao? Bạn sẽ có đó, bạn có thể đáp ứng chứ.

Nhưng bạn không chắc chắn về bản thân mình, bạn không tỉnh táo thế, bạn vô ý thức thế, bạn không biết - nếu bạn không lập kế hoạch, cái gì đó có thể đi sai. Nếu bạn tỉnh táo, thế thì không có vấn đề. Bạn sẽ ở đó, cho nên dù tình huống đòi hỏi bất kì cái gì, bạn sẽ đáp ứng.

Và nhớ lấy, việc lập kế hoạch này không ích đâu, bởi vì nếu bạn không thể có ý thức, không thể nhận biết trong một tình huống bạn đang lập kế hoạch, thế thì việc lập kế hoạch đó cũng được thực hiện trong giấc ngủ thôi. Nhưng bạn có thể lặp lại nó nhiều lần đến mức nó thành máy móc, thế thì khi câu hỏi đó được hỏi bạn có thể trả lời. Câu trả lời là làm sẵn, không cần bạn. Nó là một hình mẫu cố định, bạn đơn giản lặp lại nó; bạn trở thành một thiết bị máy móc, bạn không cần ở đấy chút nào. Câu trả lời có thể được đưa ra, nó tới từ kí ức; nếu bạn đã lặp lại nó nhiều lần, bạn biết bạn có thể dựa vào nó.

Qua việc lập kế hoạch cuộc sống trở thành ngày càng vô ý thức hơn, và bạn càng vô ý thức, bạn càng cần lập kế hoạch hơn. Trước khi thực sự chết, bạn đã chết rồi. Sống có nghĩa là đáp ứng, nhạy cảm. Sống có nghĩa: bất kì cái gì tới, tôi sẽ có đó để đáp ứng, và việc đáp ứng sẽ tới từ tôi, không từ kí ức. Tôi sẽ không chuẩn bị nó.

Thấy khác biệt này khi một nhà truyền giáo Ki tô giáo hay một mục sư, một linh mục, chuẩn bị cho buổi lễ của mình.

Có lần tôi tới thăm một trường cao đẳng thượng đế học. Tại đó họ chuẩn bị cho các mục sư, các linh mục - huấn luyện năm năm. Thế là tôi hỏi họ Jesus đã được chuẩn bị và huấn luyện ở đâu, ai đã dạy ông ấy cách nói.

Tất nhiên các linh mục Ki tô giáo này đều chết cả, mọi thứ về họ đều đã được lập kế hoạch. Khi họ nói điều này, một cử chỉ nào đó phải được thực hiện; thậm chí cử chỉ cũng không được phép tự phát. Khi bạn nói điều đó, bạn phải có cái nhìn nào đó; thậm chí đến mắt cũng không được phép tự phát. Cách bạn phải đứng, khi nào bạn phải hô to, và khi nào bạn phải thì thào, khi nào bạn phải đập bàn và khi nào không - mọi sự đều được lập kế hoạch.

Tôi hỏi họ Jesus được huấn luyện ở đâu. Ông ấy không phải là mục sư chút nào, ông ấy không phải là linh mục. Ông ấy chưa bao giờ tới bất kì trường cao đẳng thượng đế học nào, ông ấy là con của thợ mộc.

Trong hai nghìn năm các linh mục Ki tô giáo đã được huấn luyện nhưng họ đã không tạo ra được dù chỉ một Jesus, và họ sẽ chẳng bao giờ tạo ra một người như vậy nữa bởi vì Jesus không thể được tạo ra. Bạn không thể tạo ra Jesus trong xưởng. Và những nơi này là xưởng, các trường cao đẳng thượng đế học này. Tại đó bạn tạo ra các tu sĩ, và nếu các tu sĩ này chán ngấy, chết, một gánh nặng, điều hiển nhiên là nó sẽ là như vậy.

Có hai kiểu tôn giáo. Một là của tâm trí - nó là chết. Tôn giáo đó được biết tới như thượng đế học. Thế rồi có một kiểu tôn giáo khác, cái thực, cái tự phát. Nó không phải là thượng đế học, nó là huyền môn. Và nhớ lấy, Hindu có thượng đế học này, Mô ha mét giáo có thượng đế học khác, Ki tô giáo lại có thượng đế học khác nữa, nhưng tôn giáo, tôn giáo huyền môn, là một; nó không thể khác.

Phật và Jesus và Trang Tử và Lão Tử, họ đều là một bởi vì họ không phải là các nhà thượng đế học. Họ không nói từ cái đầu, họ đơn giản rót ra từ trái tim mình. Họ không phải là các nhà logic, họ là nhà thơ. Họ không nói điều gì theo kinh sách, họ không được huấn luyện cho nó, họ đơn giản đáp ứng cho cái cần thiết trong bạn. Lời của họ không làm sẵn, thái độ họ không cố định, hành vi họ không được lập kế hoạch.

Bây giờ chúng ta đi vào lời kinh của Trang Tử.

Nếu một người lỡ giẫm lên chân người lạ
trong bãi chợ,
người đó xin lỗi lễ phép
và đưa ra lời giải thích:
"Chỗ này đông người quá."

Xin lỗi là cần thiết bởi vì không có mối quan hệ, người khác là người lạ. Giải thích là cần thiết bởi vì không có tình yêu. Nếu có tình yêu, không cần lời giải thích, người kia sẽ hiểu. Nếu có tình yêu, không cần xin lỗi, người kia sẽ hiểu - tình yêu bao giờ cũng hiểu biết.

Cho nên không có đạo đức nào cao hơn tình yêu, không thể có được. Tình yêu là luật cao nhất, nhưng nếu nó không có đó thế thì thứ thay thế là cần thiết. Giẫm lên chân người lạ trong bãi chợ, lời xin lỗi là cần thiết, và cần lời giải thích nữa:

"Chỗ này đông người quá."

Liên quan tới điều này, một điều cần phải được hiểu. Tại phương Tây thậm chí chồng cũng sẽ đưa ra lời xin lỗi, vợ sẽ đưa ra lời giải thích. Điều đó có nghĩa là tình yêu đã biến mất. Điều đó có nghĩa là mọi người đã trở thành người xa lạ, rằng không có gia đình, rằng mọi chỗ đều trở thành bãi chợ. Tại phương Đông người ta không thể nào quan niệm được điều này, nhưng người phương Tây nghĩ rằng người phương Đông là thô lỗ. Chồng không bao giờ đưa ra lời giải thích - không cần, bởi vì chúng ta không phải là người xa lạ và người kia có thể hiểu được. Khi người kia không thể hiểu được, chỉ thế thì xin lỗi mới là cần thiết. Và nếu tình yêu không thể hiểu được, xin lỗi sẽ làm được điều gì tốt lành đây?

Nếu thế giới này trở thành một gia đình, mọi lời xin lỗi sẽ biến mất, tất cả lời giải thích sẽ biến mất. Bạn đưa ra lời giải thích bởi vì bạn không chắc chắn về người kia. Giải thích là thủ đoạn để tránh xung đột, xin lỗi là phương pháp để tránh xung đột. Nhưng xung đột vẫn có đó, và bạn sợ nó.

Đây là cách thức văn minh để thoát ra xung đột! Bạn đã giẫm lên chân người lạ, bạn thấy bạo hành trong mắt người đó - người đó đã trở nên hùng hổ, người đó sẽ đánh bạn. Xin lỗi là cần thiết, xin lỗi sẽ làm dịu cơn giận của anh ta - nó là thủ đoạn. Bạn không cần chân thực trong lời xin lỗi, nó chỉ là biện pháp xã hội, nó vận hành như

chất bôi trơn. Bạn đưa ra lời giải thích chỉ để nói: tôi không chịu trách nhiệm, chỗ này đông quá, nó là bãi chợ, chẳng thể làm gì được, điều đó phải xảy ra. Việc giải thích nói: tôi không chịu trách nhiệm.

Tình yêu bao giờ cũng có trách nhiệm, dù chỗ đó có đông hay không, bởi vì tình yêu bao giờ cũng nhận biết và tỉnh táo. Bạn không thể đổ trách nhiệm cho tình huống được, *bạn* chịu trách nhiệm.

Nhìn vào hiện tượng này đi... Xin lỗi là một cách thức, giống hệt như chất bôi trơn, để tránh xung đột; còn giải thích là đổ trách nhiệm lên cái gì đó khác. Bạn không nói, “Tôi vô ý thức, không nhận biết, đó là lí do tại sao tôi đã giẫm lên chân anh.” Bạn nói, “Chỗ này đông quá!”

Người tôn giáo không thể làm điều này được, và nếu bạn làm điều này, bạn sẽ chẳng bao giờ trở thành người tôn giáo cả, bởi vì tôn giáo có nghĩa là nhận tất cả trách nhiệm đang có đó, không tránh né, không trốn chạy. Bạn càng có trách nhiệm, nhận biết sẽ càng nảy sinh từ đó ra; bạn càng cảm thấy ít trách nhiệm, bạn càng trở nên nhiều vô ý thức hơn. Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng bạn không có trách nhiệm, bạn sẽ đi ngủ. Và điều này đã xảy ra - không chỉ trong các mối quan hệ cá nhân trên mọi mức độ xã hội.

Chủ nghĩa Mác nói rằng xã hội chịu trách nhiệm cho mọi điều. Nếu một người nghèo, xã hội có trách nhiệm, nếu một người là kẻ cắp, xã hội chịu trách nhiệm. Bạn không chịu trách nhiệm, không cá nhân nào chịu trách nhiệm cả. Đó là lí do tại sao chủ nghĩa cộng sản là phản tôn giáo - không phải bởi vì nó phủ nhận Thượng đế, không phải bởi vì nó nói không có linh hồn, mà bởi vì điều này: nó đổ toàn bộ trách nhiệm lên xã hội, bạn không chịu trách nhiệm.

Nhìn vào thái độ tôn giáo này đi, hoàn toàn khác, khác về chất. Người tôn giáo nghĩ bản thân mình có trách nhiệm: Nếu ai đó ăn xin, tôi có trách nhiệm. Người ăn xin có thể ở tại đầu kia trên thế giới, tôi có thể không biết anh ta, tôi có thể không bắt gặp con đường của anh ta, nhưng nếu có một người ăn xin, tôi có trách nhiệm. Nếu chiến tranh xảy ra ở bất kì đâu, ở Israel, ở Việt Nam, bất kì đâu, tôi không tham dự vào nó theo bất kì cách nào thấy được, nhưng tôi vẫn có trách nhiệm. Tôi ở đây. Tôi không thể đổ trách nhiệm lên xã hội được. Và bạn ngụ ý gì khi bạn nói xã hội? Xã hội này là ở đâu vậy? Đây là một trong những thoái thác lớn lao nhất. Chỉ cá nhân

tồn tại - bạn sẽ chẳng bao giờ bắt gặp xã hội cả. Bạn sẽ chẳng bao giờ có thể chỉ rõ nó ra: Đây là xã hội. Mọi nơi các nhân đều đang trong sự tồn tại, còn xã hội chỉ là lời.

Xã hội ở đâu? Các nền văn minh cổ đã chơi xỏ. Họ nói: Thượng đế chịu trách nhiệm, số mệnh chịu trách nhiệm. Bây giờ chủ nghĩa cộng sản lại chơi cùng trò đó bằng việc nói rằng xã hội chịu trách nhiệm. Nhưng xã hội ở đâu? Thượng đế có thể ở đâu đó, xã hội thì chẳng ở đâu cả; chỉ có các cá nhân. Tôn giáo nói: Bạn..., đúng hơn, tôi, có trách nhiệm. Không lời giải thích nào cần để tránh né điều này.

Và nhớ một điều nữa: bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng bạn có trách nhiệm cho tất cả những cái xấu xa, cho tất cả những cái lộn xộn, hỗn hoạn, chiến tranh, bạo hành, hùng hổ, bỗng nhiên bạn trở nên tỉnh táo. Trách nhiệm thấm vào tim bạn và làm cho bạn nhận biết. Khi bạn nói, “Chỗ này đông quá,” bạn có thể cứ bước đi trong giấc ngủ. Thực sự, bạn giẫm lên chân người khác không phải bởi vì chỗ này đông quá, mà bởi vì bạn vô ý thức. Bạn đang bước đi như người mộng du, người đi trong khi ngủ. Khi bạn giẫm lên chân người đó, bạn bỗng nhiên nhận biết, bởi vì bây giờ tình huống là nguy hiểm. Bạn đưa ra lời xin lỗi, bạn rơi vào giấc ngủ, và bạn lại nói, “Chỗ này đông quá!” Bạn lại bước, thế rồi bạn bắt đầu đi nữa.

Tôi đã nghe về một dân quê mộc mạc, người tới thành phố lần đầu tiên. Trên sân ga ai đó giẫm lên chân anh ta và nói, “Xin lỗi.” Thế rồi anh ta đi vào trong một khách sạn, ai đó lại va phải anh ta và nói, “Xin lỗi!” Thế rồi anh ta đi vào rạp hát và ai đó gần như làm cho anh ta ngã, và người đó nói, “Xin lỗi.”

Thế là người dân quê này nói, “Hay nhỉ, chúng tôi chưa bao giờ biết tới thủ đoạn này, Cứ làm bất kì cái gì anh muốn làm với bất kì ai rồi nói xin lỗi!” Thế là anh ta đấm vào một người vừa đi qua và nói, “Xin lỗi!”

Bạn thực sự đang làm điều gì khi bạn nói xin lỗi? Giấc ngủ của bạn bị phá vỡ, bạn đang bước đi trong mơ - bạn phải đã mơ, tưởng tượng, cái gì đó đang trong tâm trí bạn - và thế rồi bạn giẫm lên ai đó. Không phải là chỗ này đông quá - bạn sẽ vấp ngay cả nếu không có ai ở đó, thậm chí thế thì bạn cũng sẽ giẫm lên ai đó.

Chính là bạn, cái vô ý thức của bạn, hành vi vô ý thức của bạn. Vị phật thì không thể vấp được cho dù đấy là bãi chợ, bởi vì ông ấy

đi với ý thức đầy đủ. Bất kì điều gì ông ấy làm, ông ấy đều làm với chủ ý. Và nếu ông ấy giẫm lên chân bạn thì điều đó có nghĩa là ông ấy đã giẫm một cách có chủ ý, phải có lí do nào đó cho nó. Có thể chỉ để giúp bạn thức tỉnh, ông ấy có thể đã giẫm lên chân bạn chỉ để đánh thức bạn, nhưng ông ấy sẽ không nói rằng chỗ này đông quá, ông ấy sẽ không đưa ra bất kì lời giải thích nào.

Giải thích bao giờ cũng là lừa dối. Chúng có vẻ logic, nhưng chúng là giả tạo. Bạn đưa ra lời giải thích chỉ khi bạn phải che giấu cái gì đó. Bạn có thể theo dõi và quan sát điều này trong cuộc sống của riêng mình. Đây không phải là một lí thuyết, đây là một sự kiện đơn giản trong kinh nghiệm của mọi người - bạn đưa ra lời giải thích chỉ khi bạn muốn che giấu cái gì đó.

Chân lí không cần giải thích. Bạn càng nói dối nhiều, lại càng cần giải thích nhiều. Có biết bao nhiêu là kinh sách bởi vì con người đã nói dối nhiều thế, thế thì giải thích là cần có để che giấu điều nói dối. Bạn phải đưa ra lời giải thích, thế rồi giải thích này sẽ cần giải thích nữa, và nó cứ tiếp diễn mãi. Đấy là thoái hồi vô hạn. Và thậm chí với việc giải thích cuối cùng, chẳng cái gì được giải thích cả, điều dối trá cơ sở vẫn cứ là dối trá - bạn không thể chuyển lời nói dối thành chân lí chỉ bằng việc giải thích nó. Chẳng cái gì được giải thích bởi lời giải thích cả. Bạn có thể nghĩ như thế, nhưng đấy không phải là vấn đề.

Có lần chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin đi bằng đường hàng không lần đầu tiên và anh ta sợ lắm nhưng anh ta không muốn ai biết. Điều này hay xảy ra cho mọi người với chuyến bay đầu tiên: chẳng ai muốn đây là chuyến bay đầu tiên của mình cả. Anh ta muốn hành xử một cách thờ ơ cho nên anh ta bước đi rất bạo dạn. Cái bạo dạn đó là lời giải thích: tôi bao giờ cũng du hành bằng đường hàng không. Thế rồi anh ta ngồi vào chỗ của mình và anh ta muốn nói điều gì đó chỉ để cho bản thân mình được thoải mái, bởi vì bất kì khi nào bạn bắt đầu nói, bạn đều trở nên bạo dạn; qua lời nói, bạn cảm thấy ít sợ đi.

Thế là Nasruddin nói với hành khách ngồi cạnh mình. Anh ta nhìn ra ngoài cửa sổ và nói, “Trông kìa, cao khủng khiếp làm sao! Người nom như con kiến.”

Người kia nói, “Thưa ông, chúng ta vẫn chưa cất cánh. Đấy *đúng là* kiến.”

Lời giải thích không thể che giấu điều gì cả. Thay vì thế, ngược lại, chúng để lộ ra. Nếu bạn có thể nhìn, nếu bạn có mắt, mọi lời giải thích đều trong suốt. Đáng ra tốt hơn anh ta nên giữ yên tĩnh. Nhưng đừng cố im lặng như việc giải thích. Như việc giải thích thì nó chẳng ích gì. Im lặng của bạn sẽ để lộ, và lời của bạn cũng để lộ - tốt hơn cả đừng là kẻ nói dối! Thế thì bạn không cần đưa ra bất kì lời giải thích nào. Tốt hơn cả là chân thực - điều dễ nhất là thành thực và chân thực. Nếu bạn sợ, tốt hơn cả là nói, “Tôi sợ,” và với việc chấp nhận sự kiện này thì sợ của bạn sẽ biến mất.

Chấp nhận là phép màu thế. Khi bạn chấp nhận rằng bạn sợ và nói, “Đây là chuyến đi đầu tiên của tôi,” bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy thay đổi choàng lên bạn. Nỗi sợ cơ sở không phải là nỗi sợ, nỗi sợ cơ sở là nỗi sợ về nỗi sợ: tôi không muốn bất kì ai biết rằng tôi sợ, tôi không muốn bất kì ai biết rằng tôi là kẻ hèn. Nhưng mọi người đều là kẻ hèn trong tình huống mới, và trong tình huống mới bạo dạn là ngu xuẩn. Hèn chỉ có nghĩa là tình huống quá mới đến mức tâm trí bạn không thể đưa ra bất kì câu trả lời nào, quá khứ không thể đưa ra câu trả lời được, cho nên bạn run rẩy. Nhưng thế lại là tốt! Tại sao cứ cố đưa ra câu trả lời từ tâm trí? Cứ run đi, và để cho câu trả lời tới từ tâm thức hiện tại của bạn. Bạn nhạy cảm, có thế thôi; đừng giết chết nhạy cảm này qua giải thích.

Lần sau bạn định đưa ra lời giải thích, nhận biết về điều bạn đang làm đi. Bạn có đang che giấu điều gì đó không, bạn có đang cố gắng giải thích xa xôi điều gì đó không? Không điều gì giống thế này sẽ có ích cả.

Một người mới trở thành người giầu có đi ra bãi biển, đắt nhất, dành riêng, và anh ta tiêu tiền điên dại chỉ để ảnh hưởng tới mọi người quanh anh ta. Ngày hôm sau, trong khi bơi, vợ anh ta chết đuối. Cô ấy được đưa lên cạn và một đám đông tụ tập, thế là anh ta hỏi, “Các ông làm gì bây giờ?”

Một người nói, “Chúng tôi định làm hô hấp nhân tạo cho vợ ông.”

Người giầu nói, “Hô hấp nhận tạo à? Đừng làm thế, cho cô ấy thứ thiệt. Tôi sẽ trả tiền cho điều đó.”

Bất kì điều gì bạn làm, bất kì điều gì bạn không làm, bất kì điều gì bạn nói, bất kì điều gì bạn không nói, đều làm lộ bạn. Mọi nơi gương đều có khắp xung quanh bạn. Mọi người khác đều là tấm gương, mọi tình huống đều là tấm gương - và bạn nghĩ bạn đang

lừa dối ai? Nếu lừa dối trở thành thói quen, chung cuộc bạn sẽ lừa dối bản thân mình không ai khác cả. Chính cuộc sống của bạn đang phí hoài trong dối trá.

Trang Tử nói: Giải thích chỉ ra rằng ông không thành thực, ông không chân thực.

Nếu anh giẫm lên chân em,

Anh nói, "Xin lỗi," và như vậy thôi

Hai anh em… khi mối quan hệ thân thiết hơn, khi bạn gần gũi hơn, người kia không phải là người lạ. Thế thì chẳng cần lời giải thích, người anh đơn giản nói xin lỗi. Người đó chấp nhận khiển trách. Người đó nói, "Tôi đã vô ý thức." Người đó không đổ trách nhiệm lên ai đó khác, người đó chấp nhận điều đó và như vậy thôi. Mối quan hệ là gần gũi hơn.

Nếu bố mẹ giẫm lên chân con mình

chẳng lời nào được nói ra cả.

Không cần, mối quan hệ thậm chí còn thân thiết hơn nữa, gần gũi hơn nữa. Có tình yêu, và tình yêu đó sẽ làm mọi việc. Không cần cái gì thay thế, không lời giải thích, không xin lỗi.

Lễ phép vĩ đại nhất là thoát khỏi mọi nghi lễ.

Đạo đức hoàn hảo là thoát ra khỏi lo lắng

Trí huệ hoàn hảo là không lập kế hoạch

Tình yêu hoàn hảo là không có trưng bầy,

Chân thành hoàn hảo không đưa ra lời bảo đảm nào.

Nhưng tất cả những hoàn hảo này cần một điều - và đó là nhận biết tự phát; nếu không thì bạn bao giờ cũng sẽ có đồng tiền giả, bạn bao giờ cũng sẽ có khuôn mặt giả. Bạn có thể chân thành, nhưng nếu bạn phải nỗ lực, thế thì chân thành đó chỉ là hình thức.

Bạn có thể đáng yêu, nhưng nếu tình yêu của bạn cần tới nỗ lực, nếu tình yêu của bạn là tình yêu kiểu Dale Carnegie nói tới trong cuốn *Cách thu phục bạn bè và ảnh hưởng tới mọi người*, nếu kiểu tình yêu đó có đấy, nó không thể là thật được. Bạn đã thao túng nó. Thế thì ngay cả tình bạn cũng là chuyện kinh doanh.

Nhận biết về Dale Carnegies đi; đây là những người nguy hiểm, họ phá huỷ tất cả những gì là thật và chân thực. Họ chỉ cho bạn cách thu phục bạn bè, họ dạy bạn các thủ đoạn, kĩ thuật, họ làm bạn hiệu quả, họ cho bạn bí quyết.

Nhưng tình yêu không có bí quyết, nó không thể có được. Tình yêu không cần huấn luyện, và tình bạn không phải là cái gì đó bạn phải học. Tình bạn qua học sẽ không phải là tình bạn nữa, nó sẽ chỉ là khai thác - bạn đang khai thác người khác và lừa dối người đó. Bạn không thật, đây là mối quan hệ kinh doanh.

Nhưng ở Mĩ mọi thứ đều đã trở thành kinh doanh, cả tình bạn lẫn tình yêu. Sách của Dale Carnegies đã được bán hàng triệu cuốn, hàng trăm lần xuất bản, phổ biến chỉ sau Kinh Thánh.

Bây giờ không ai biết làm người bạn, điều đó phải học. Chẳng chóng thì chầy sẽ có các đại học về tình yêu, các khoá huấn luyện, thậm chí qua bưu điện, các bài học bạn có thể học và áp dụng. Và vấn đề là ở chỗ nếu bạn thành công thế thì bạn mất vĩnh viễn, bởi vì cái thực sẽ không bao giờ xảy ra cho bạn, cánh cửa đã hoàn toàn đóng lại. Một khi bạn trở thành hiệu quả trong việc nào đó, tâm trí chống lại. Tâm trí nói: Đây là lối tắt, mình biết rõ lắm, vậy tại sao chọn con đường khác?

Tâm trí bao giờ cũng theo hướng chống lại ít nhất. Đó là lí do tại sao người tinh ranh chẳng bao giờ yêu cả. Họ quá tinh ranh nên họ bắt đầu thao túng. Họ sẽ không nói điều trong tim họ, họ sẽ nói điều sẽ hấp dẫn. Họ sẽ nhìn vào người khác và thấy điều người đó muốn được nói. Họ sẽ không nói từ trái tim họ, họ sẽ chỉ tạo ra tình huống trong đó người khác bị lừa.

Chồng lừa vợ, vợ lừa chồng, bạn lừa bạn… Toàn bộ thế giới đã trở thành chỉ một đám đông các kẻ thù. Chỉ có hai kiểu kẻ thù: những người bạn không thể lừa được và những người bạn có thể lừa được. Đây là khác biệt duy nhất. Thế làm sao niềm cực lạc có thể có trong cuộc sống của bạn?

Cho nên đây không phải là quá trình học. Cái chân thực không thể tới qua việc đến trường, cái chân thực tới qua nhận biết - nếu bạn nhận biết, nếu bạn sống theo cách có ý thức. Nhìn vào khác biệt đi: sống có ý thức có nghĩa là sống cởi mở, không che giấu, không chơi trò chơi. Tỉnh táo có nghĩa là mong manh, và bất kì cái gì xảy ra, cứ xảy ra. Bạn chấp nhận nó, nhưng bạn không bao giờ thoả hiệp, bạn không bao giờ mua bất kì cái gì bằng việc từ bỏ tâm thức của mình. Thậm chí nếu điều đó có nghĩa là bạn bị bỏ lại toàn bộ một mình, bạn sẽ chấp nhận một mình, nhưng bạn sẽ tỉnh táo, nhận biết có ý thức. Chỉ với tỉnh táo này tôn giáo thực mới bắt đầu xảy ra.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Chuyện xảy ra ngày xưa, thời cổ lắm rồi, có một ông vua cũng là một nhà chiêm tinh. Ông ấy có mối quan tâm rất sâu sắc tới việc nghiên cứu các vì sao. Bỗng nhiên ông ấy cảm thấy hoảng sợ trong tim vì ông ấy trở nên nhận biết rằng sẽ có nguy hiểm khi ăn mùa ngô năm tới. Bất kì ai ăn nó sẽ phát điên. Cho nên ông ấy gọi tể tướng của mình tới, cũng là cố vấn và tư vấn của ông ấy, và bảo với ông ta rằng điều này chắc chắn sẽ xảy ra. Các ngôi sao thật rõ ràng, và bởi vì việc tổ hợp của các tia vũ trụ, cho nên mùa ngô năm nay sẽ bị đầu độc. Điều này hiếm khi xảy ra, một lần trong hàng nghìn năm, nhưng nó sắp xảy ra năm nay, và bất kì ai ăn mùa ngô năm nay đều sẽ phát điên. Cho nên ông ấy hỏi viên cố vấn của mình, “Chúng ta phải là gì đây?”

Tể tướng nói, “Không thể nào cung cấp đủ thức ăn cho mọi người từ nguồn thu hoạch năm trước, nhưng một điều có thể làm được. Bệ hạ và thần cả hai có thể sống bằng thu hoạch mùa vụ năm trước. Phần còn lại của vụ mùa năm trước có thể thu thập lại, tích trữ lại. Không có vấn đề gì, nó sẽ đủ cho bệ hạ và thần.”

Nhà vua nói, “Điều này không hấp dẫn ta. Nếu tất cả những người tận tâm của ta đều phát điên, đàn bà, các vị thánh và hiền nhân, những người hầu tận tuỵ, tất cả thần dân của ta, mọi trẻ con, thế thì việc ta là người ngoài cuộc chẳng hấp dẫn ta. Không đáng cứu lấy bản thân ta và khanh; điều đó không ích gì. Ta thà cũng bị điên với mọi người khác. Nhưng ta có gợi ý khác. Ta sẽ đánh dấu trên đầu khanh bằng lớp xi điên và khanh sẽ đánh dấu lên đầu ta bằng lớp xi điên.”

Tể tướng hỏi, “Làm sao điều này lại giúp được cho ai?”

Nhà vua nói, “Ta đã nghe nói rằng đấy là một trong nhưng chìa khoá cổ đại của trí huệ, cho nên chúng ta hãy thử xem sao. Sau khi mọi người đã phát điên, sau khi chúng ta đã phát điên, bất kì khi nào ta nhìn vào trán khanh thì ta sẽ nhớ rằng ta đang điên. Và bất kì khi nào khanh nhìn vào trán ta, nhớ lấy, rằng khanh đang điên.”

Tể tướng vẫn còn phân vân, ông ấy nói, “Nhưng điều đó có ích gì?”

Nhà vua nói, “Ta đã nghe từ những người trí huệ rằng nếu người ta có thể nhớ được người ta đang điên, người ta sẽ không điên nữa.”

Người điên không thể nhớ được rằng mình điên. Người dốt nát không thể nhớ được rằng mình dốt nát. Một người đang mơ không thể nhớ được rằng mình đang mơ. Nếu, trong giấc mơ của bạn, bạn trở nên tỉnh táo và biết rằng bạn đang mơ, giấc mơ đã chấm dứt, bạn tràn đầy thức tỉnh. Nếu bạn có thể hiểu rằng bạn dốt nát, cái dốt nát bị loại bỏ. Người dốt nát bao giờ cũng tin rằng họ là trí huệ, còn người điên nghĩ rằng họ là người lành mạnh duy nhất. Khi ai đó trở thành thực sự trí huệ, người đó trở thành như vậy bởi việc nhận ra cái dốt nát của mình. Cho nên nhà vua nói, “Đây là điều chúng ta định làm.”

Tôi không biết điều gì đã xảy ra, câu chuyện kết thúc ở đây, nhưng câu chuyện này có nghĩa.

Chỉ tỉnh táo mới có thể có ích khi cả thế giới điên, không gì khác cả. Việc giữ bản thân bạn ở ngoài, đi lên Himalayas, sẽ không ích gì nhiều lắm. Khi mọi người đều điên, bạn cũng sắp điên, bởi vì bạn là một phần của mọi người; đó là cái toàn bộ, một toàn thể hữu cơ.

Làm sao bạn có thể tự tách mình ra được? Làm sao bạn có thể đi lên Himalayas được? Sâu bên dưới bạn vẫn còn là một phần của cái toàn thể. Thậm chí sống trong Himalayas bạn sẽ nhớ tới bạn bè mình. Họ sẽ gõ cửa vào giấc mơ của bạn, bạn sẽ nghĩ về họ, bạn sẽ tự hỏi họ đang nghĩ gì về bạn - bạn cứ vẫn bị móc nối vào.

Bạn không thể đi ra ngoài thế giới. Không có đâu bên ngoài thế giới cả, thế giới là một lục địa. Không ai có thể là hòn đảo được - các hòn đảo đều được nối sâu bên dưới với lục địa. Bạn chỉ có thể nghĩ một cách hời hợt rằng bạn là tách biệt, nhưng không ai có thể tách biệt được.

Vua này thực sự trí huệ. Ông ấy nói, “Điều đó sẽ chẳng ích gì. Ta không định làm người ngoài cuộc, ta sẽ là người trong cuộc, và điều này là điều ta sẽ làm. Ta sẽ cố gắng nhớ rằng ta đang điên, bởi vì khi người ta quên rằng người ta điên, thế thì người ta thực sự điên. Đây là điều cần phải làm.”

Dù bạn ở đâu, nhớ tới bản thân mình, rằng bạn hiện hữu; tâm thức này mà bạn đang là, cần phải trở thành một sự liên tục. Không phải tên bạn, đẳng cấp bạn, quốc tịch bạn, những cái đó là thứ vô ích, hoàn toàn vô dụng. Chỉ cần nhớ rằng: tôi đang hiện hữu. Điều này phải không được quên. Đây là điều người Hindu gọi là tự hồi

tưởng, điều Phật gọi là chính tâm, điều Gurdjieff hay gọi là tự nhớ, điều Krishnamurti gọi là nhận biết.

Đây là phần chủ chốt nhất của thiền, nhớ rằng: tôi đang hiện hữu. Bước đi, ngồi, ăn, nói, nhớ lấy, rằng : tôi đang hiện hữu. Đừng bao giờ quên điều này. Điều đó sẽ rất khó khăn, rất gian nan. Ban đầu bạn sẽ thường quên; sẽ chỉ có những khoảnh khắc khi bạn cảm thấy loé sáng, thế rồi nó bị mất đi. Nhưng đừng lấy làm khổ; thậm chí những khoảnh khắc đó cũng là nhiều rồi. Tiếp tục đi, bất kì khi nào bạn có thể nhớ lại, lại bắt giữ lấy luồng mạch. Khi bạn quên, đừng lo - nhớ lấy, lại bắt giữ lấy luồng mạch, và dần dần lỗ hổng sẽ nhỏ đi, khoảng hở sẽ bắt đầu rơi rụng đi, liên tục sẽ phát sinh.

Và bất kì khi nào tâm thức bạn trở thành liên tục, bạn không cần dùng tâm trí. Thế thì không có lập kế hoạch, thế thì bạn hành động từ tâm thức của mình, không từ tâm trí. Thế thì không cần bất kì lời xin lỗi nào, không cần đưa ra lời giải thích. Thế thì bạn là bất kì cái gì bạn đang là, không có gì phải che giấu cả. Dù bạn là bất kì cái gì, bạn vẫn là cái ấy. Bạn không thể làm bất kì cái gì khác. Bạn chỉ ở trong trạng thái hồi tưởng liên tục. Qua hồi tưởng này, qua việc để tâm này, tôn giáo đích thực tới, đạo đức đích thực tới.

Lễ phép vĩ đại nhất là thoát khỏi mọi nghi lễ.

Nếu bạn không nghi lễ, thế thì chẳng ai là người xa lạ cả. Bất kì khi nào bạn đi vào trong bãi chợ hay trong phố đông người, chẳng ai là người xa lạ cả, mọi người đều là bạn bè. Không chỉ là bạn bè, thực sự, mọi người chỉ là sự kéo dài của bạn. Thế thì xã giao là không cần thiết. Nếu tôi giẫm lên chân tôi - điều này khó - tôi sẽ không nói xin lỗi, và tôi sẽ không nói với bản thân mình, “Chỗ này đông quá!” Khi tôi giẫm lên chân bạn, ấy là tôi đang giẫm lên chân tôi đấy thôi.

Tâm trí tràn đầy tỉnh táo biết rằng tâm thức là một, cuộc sống là một, hiện hữu là một, sự tồn tại là một, nó không phân mảnh. Cây ra hoa ở kia là tôi dưới một dạng khác, hòn đá nằm kia trên đất là tôi dưới một dạng khác. Toàn thể sự tồn tại trở thành một thể thống nhất - hữu cơ, cuộc sống tuôn chảy qua nó, không máy móc. Một đơn vị máy móc là một vật khác - nó là chết.

Chiếc ô tô là một đơn vị máy móc, không có cuộc sống trong đó, và đó là lí do tại sao bạn có thể thay thế bộ phận này bằng bộ phận khác. Mọi bộ phận đều có thể thay thế được. Nhưng bạn có thể thay

thế một con người không? Không thể được. Khi một người chết, một hiện tượng duy nhất biến mất; biến mất hoàn toàn, bạn không thể thay thế nó. Khi vợ bạn hay chồng bạn chết, bây giờ làm sao bạn có thể thay thế được họ? Bạn có thể lấy vợ khác, nhưng điều này sẽ là người vợ khác, không phải là sự thay thế. Và cái bóng của người thứ nhất bao giờ cũng vẫn có đó; người thứ nhất không thể bị quên lãng, nó bao giờ cũng sẽ có đó. Nó có thể là cái bóng, nhưng thậm chí cái bóng của tình yêu cũng rất bản chất.

Bạn không thể thay thế một người, không có cách nào cả. Nếu nó là một đơn vị máy móc thế thì vợ là phần thay thế được, bạn có thể thậm chí có vợ dự phòng. Bạn có thể giữ họ trong nhà kho và bất kì khi nào vợ bạn chết, bạn thay thế cô ấy.

Đây là điều đang xảy ra ở phương Tây. Người ta đã bắt đầu nghĩ dưới dạng máy móc. Cho nên bây giờ họ nói chẳng có vấn đề gì hết cả - nếu vợ này chết, bạn lấy vợ khác, nếu chồng này không còn nữa, bạn lấy chồng khác... Cho nên hôn nhân ở phương Tây là một đơn vị máy móc, đó là lí do tại sao li dị lại có thể có. Phương Đông phủ nhận li dị bởi vì hôn nhân là một thể thống nhất hữu cơ. Làm sao bạn có thể thay thế được người sống? Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra lại, người đó đã đơn giản biến mất vào trong bí ẩn tối thượng.

Cuộc sống là một thể thống nhất hữu cơ. Bạn không thể thay thế một cây bởi vì mọi cây đều duy nhất, bạn không thể tìm ra cây đó nữa, cái y hệt không thể tìm được. Cuộc sống có phẩm chất của tính duy nhất. Thậm chí một tảng đá nhỏ cũng duy nhất - bạn có thể đi khắp thế giới để tìm những hòn đá tương tự và bạn sẽ không thể nào tìm được. Làm sao bạn có thể thay thế được nó? Đây là khác biệt giữa đơn vị hữu cơ và đơn vị máy móc. Đơn vị máy móc phụ thuộc vào các bộ phận; các bộ phận là thay thế được, chúng không phải là duy nhất. Đơn vị hữu cơ phụ thuộc vào cái toàn thể, không phụ thuộc vào các bộ phận. Các bộ phận không thực là bộ phận, chúng không tách rời khỏi cái toàn thể - chúng là một, chúng không thể bị thay thế.

Khi bạn trở nên tỉnh táo với ngọn lửa bên trong của bản thể bên trong của bạn, bỗng nhiên bạn trở nên tỉnh táo rằng bạn không phải là hòn đảo, nó là một lục địa bao la, lục địa vô hạn. Không có biên

giới tách bạn với nó. Mọi biên giới đều là giả, giả tạo. Tất cả các biên giới đều trong tâm trí; trong sự tồn tại không có biên giới.

Thế thì ai có thể là người xa lạ? Khi bạn giẫm lên ai đó, đấy cũng là bạn thôi; bạn đã giẫm lên chân mình. Chẳng lời xin lỗi nào là cần cả, không lời giải thích nào là cần cả. Không có người khác, chỉ có cái một. Thế thì cuộc sống của bạn trở thành thực, chân thực, tự phát; thế thì nó là không nghi lễ, thế thì bạn không theo bất kì qui tắc nào. Bạn đã đi tới biết luật tối thượng. Bây giờ không cần qui tắc nào nữa. Bạn đã trở thành luật - bây giờ không cần phải nhớ qui tắc.

Lễ phép vĩ đại nhất là thoát khỏi mọi nghi lễ.

Bạn đã nhìn vào những người lễ phép chưa? Bạn sẽ không tìm được người nào bản ngã hơn họ. Nhìn vào người lễ phép mà xem, cách người đó đứng, cách người đó nói, cách người đó nhìn, bước đi; người đó đã xoay xở để làm cho mọi điều trông có vẻ lễ phép, nhưng bên trong bản ngã đang thao túng.

Nhìn vào cái gọi là những người khiêm tốn mà xem. Họ nói họ là không ai cả, nhưng khi họ nói điều đó, nhìn vào trong mắt họ, nhìn vào chỗ bản ngã đang khẳng định. Đây là một bản ngã rất tinh ranh, bởi vì nếu bạn nói, “Tôi là ai đó,” mọi người sẽ chống lại bạn, và mọi người sẽ cố gắng đẩy bạn về vị trí của mình. Nếu bạn nói, “Tôi là không ai cả,” mọi người đều ủng hộ bạn, không ai chống lại bạn.

Người lễ phép là người rất tinh ranh, láu cá. Họ biết phải nói gì, phải làm gì, để cho họ có thể khai thác bạn. Nếu họ nói, “Tôi là ai đó,” mọi người sẽ chống lại họ. Thế thì xung đột phát sinh bởi vì mọi người đều nghĩ rằng anh ta kẻ bản ngã. Thế thì sẽ khó để khai thác mọi người bởi vì mọi người đều đóng lại với bạn. Nếu bạn nói, “Tôi là không ai cả, tôi chỉ là cát bụi dưới chân anh,” thế thì các cánh cửa mở ra và bạn có thể khai thác. Tất cả mọi phép xã giao, văn hoá, đều là một kiểu tinh ranh phức tạp, và bạn đang khai thác.

Lễ phép vĩ đại nhất là thoát khỏi mọi nghi lễ.

Chuyện xảy ra là Khổng Tử tới gặp Lão Tử, thầy của Trang Tử. Và Khổng Tử là hình ảnh của xã giao nghi lễ. Ông ấy là người nghi lễ nhất trên thế giới, thế giới chưa bao giờ biết đến một người nghi lễ như vậy. Ông ấy đơn giản là kiểu cách, nghi lễ, văn hoá và xã giao. Ông ấy tới gặp Lão Tử, cực đối lập.

Khổng Tử rất già, Lão Tử thì không già đến thế. Theo đúng nghi lễ thì khi Khổng Tử vào, Lão Tử phải đứng dậy để đón chào. Nhưng

ông ấy vẫn cứ ngồi. Khổng Tử không thể nào tin rằng một bậc thầy vĩ đại như vậy, cả nước biết tới tính khiêm tốn của ông ấy, mà lại vô lễ thế. Ông ấy phải nhắc nhở điều đó.

Lập tức ông ấy nói, “Điều này là không tốt. Ta lớn tuổi hơn ông.”

Lão Tử cười to và nói, “Chẳng ai già hơn ta cả. Ta tồn tại từ khi mọi thứ đi vào sự tồn tại. Khổng Tử, chúng ta cùng tuổi, mọi thứ đều cùng tuổi. Từ vĩnh hằng chúng ta đã ở trong sự tồn tại, cho nên đừng mang gánh nặng tuổi tác này, ngồi xuống đi.”

Khổng Tử đã tới để hỏi vài câu hỏi. Ông ấy nói, “Người tôn giáo phải nên thế nào?”

Lão Tử nói, “Khi cái thế nào tới, không có tôn giáo. Cái thế nào không phải là câu hỏi cho người tôn giáo. Cái thế nào chỉ ra rằng ông không là tôn giáo nhưng ông muốn hành xử như người tôn giáo - đó là lí do tại sao ông hỏi thế nào.

“Liệu một người yêu có hỏi người ta nên yêu thế nào không? Người đó yêu! Thực sự, chỉ về sau người ta mới trở nên nhận biết rằng mình đang trong tình yêu. Có thể là chỉ khi tình yêu đã qua thì người đó mới trở nên nhận biết rằng mình đã trong tình yêu. Người đó đơn giản yêu. Điều đó xảy ra. Nó là việc xảy ra, không phải việc làm.”

Bất kì điều gì Khổng Tử hỏi, Lão Tử đều đáp theo cách Khổng Tử trở nên rất lúng túng: “Con người này nguy hiểm!”

Khi trở về, đệ tử ông ấy hỏi, “Có chuyện gì vậy, Lão Tử là con người thế nào?”

Khổng Tử nói, “Chớ có lại gần ông ấy. Các ông đã thấy rắn nguy hiểm, nhưng chẳng cái gì có thể so sánh được với con người này. Các ông có thể nghe nói về sư tử hung dữ, chúng chẳng là gì trước con người này. Con người này giống như con rồng bước đi trên đất, có thể bơi trong biển, có thể đi tới tận cùng bầu trời - rất nguy hiểm. Ông ấy không phải dành cho chúng ta những người nhỏ bé, chúng ta quá nhỏ bé. Ông ấy nguy hiểm, bao la như vực thẳm. Chớ có lại gần ông ấy, nếu không thì các ông sẽ cảm thấy chóng mặt và các ông có thể bị ngã. Thậm chí ta cũng cảm thấy chóng mặt. Và ta không thể hiểu được điều ông ấy nói, ông ấy vượt ra ngoài hiểu biết.”

Lão Tử nhất định là vượt ra ngoài hiểu biết nếu bạn cố gắng để hiểu ông ấy qua nghi lễ; nếu không thì ông ấy là đơn giản. Nhưng

với Khổng Tử, ông ấy là khó khăn, gần như không thể nào hiểu nổi, bởi vì ông ấy nhìn qua hình dạng còn Lão Tử lại không có hình dạng và không nghi lễ. Vô danh, không hình dạng nào, ông ấy sống trong vô hạn.

Lễ phép vĩ đại nhất là thoát khỏi mọi nghi lễ.

Lão Tử đang ngồi, Khổng Tử đang chờ đợi ông ấy đứng dậy. Ai là thực sự lễ phép? Khổng Tử đợi cho Lão Tử đứng dậy và đón chào mình bởi vì ông ấy già hơn, đấy chỉ là bản ngã. Bây giờ bản ngã đã lấy dạng tuổi tác, thâm niên.

Nhưng Khổng Tử không thể nhìn một cách trực tiếp vào trong mắt Lão Tử, bởi vì Lão Tử là phải. Ông ấy đang nói: Chúng ta cùng tuổi. Thực sự, chúng ta như nhau. Cùng cuộc sống ấy đang tuôn chảy trong ông thì cũng tuôn chảy trong ta. Ông không cao siêu hơn ta, ta không cao siêu hơn ông. Không có vấn đề về cao siêu và kém cỏi, không có vấn đề về thâm niên và sơ niên. Không có vấn đề gì cả, chúng ta là một.

Nếu Khổng Tử có thể nhìn vào mắt Lão Tử, ông ấy đã thấy rằng đôi mắt ấy là thiêng liêng. Nhưng người có đôi mắt đầy luật lễ, qui tắc, qui định, nghi lễ, gần như mù, người đó không thể nào thấy được.

Đạo đức hoàn hảo là thoát ra khỏi lo lắng

Bạn điều khiển bản thân mình tốt bởi vì bạn lo lắng. Bạn hành xử tốt bởi vì bạn lo lắng.

Mới hôm nọ một người tới tôi. Anh ta nói, “Tôi muốn thực hiện bước nhảy, tôi muốn trở thành sannyasin, nhưng tôi có gia đình, con cái con còn đang đi học đại học và tôi có trách nhiệm lớn với chúng.”

Người đó lo lắng. Người đó có bổn phận phải hoàn thành, nhưng không có tình yêu. Bổn phận là lo lắng, nó nghĩ dưới dạng cái gì đó cần phải làm bởi vì người ta trông đợi, bởi vì “Mọi người sẽ nói gì nếu tôi bỏ đi?” Ai nghĩ về điều mọi người sẽ nói? Bản ngã. Cho nên: “Mọi người sẽ nói gì? Trước hết để tôi hoàn thành bổn phận của mình đã.”

Tôi chưa bao giờ bảo mọi người bỏ đi, tôi chưa bao giờ bảo bất kì ai từ bỏ, nhưng tôi nhấn mạnh rằng người ta không nên trong quan hệ nào đó bởi vì bổn phận - bởi vì thế thì toàn bộ mối quan hệ là xấu. Người ta nên trong quan hệ bởi vì tình yêu. Thế thì con người này sẽ không nói, “Tôi có bổn phận phải hoàn thành.” Người

này sẽ nói, “Tôi không thể tới ngay bây giờ. Con tôi đang lớn, và tôi yêu chúng, và tôi hạnh phúc làm việc vì chúng nó.”

Thế thì đây sẽ là hạnh phúc. Bây giờ nó không phải là hạnh phúc, nó là gánh nặng. Khi bạn mang gánh nặng, khi bạn thậm chí biến tình yêu của mình thành gánh nặng, lời cầu nguyện của bạn cũng sẽ trở thành gánh nặng, thiền của bạn cũng thành gánh nặng. Thế thì bạn sẽ nói, “Bởi vì guru này, vì ông thầy này, nên tôi bị mắc, và bây giờ tôi phải làm điều này.” Điều đó sẽ không tới từ bạn, từ tính toàn bộ của bạn; nó sẽ không là sự tuôn trào.

Tại sao phải lo nghĩ? Nếu có tình yêu, dù bạn ở đâu, không có gánh nặng. Và nếu bạn không yêu con mình, bạn cứ phục vụ chúng, chúng sẽ hiểu, và chúng sẽ biết rằng những điều này chỉ là điều giả.

Đây là việc đang xảy ra. Mọi người tới gặp tôi và họ nói, “Tôi đã làm việc cả đời chẳng ai thậm chí cảm thấy biết ơn tôi.” Làm sao ai lại cảm thấy biết ơn bạn được? Bạn đã mang họ như gánh nặng. Thậm chí trẻ nhỏ cũng hiểu rõ khi nào tình yêu có đó, và chúng hiểu rõ khi nào bạn chỉ làm theo bổn phận. Bổn phận là xấu, bổn phận là bạo hành, nó chỉ ra mối lo lắng của bạn nhưng không chỉ ra tính tự phát của bạn.

Trang Tử nói:

Đạo đức hoàn hảo là thoát ra khỏi lo lắng

Bất kì cái gì được làm, được làm từ tình yêu - thế thì bạn không trung thực bởi vì trung thực có lợi, bạn trung thực vì trung thực là tình yêu.

Doanh nhân là trung thực nếu trung thực sinh ra lợi. Họ nói: Trung thực là chính sách tốt nhất. Làm sao bạn có thể phá huỷ một điều đẹp đẽ như trung thực và biến nó thành chính sách tốt nhất? Chính sách là chính trị, trung thực là tôn giáo.

Một ông già đang trên giường chết. Ông ấy gọi con tới và nói, “Bây giờ bố phải bảo con bí mật này, bây giờ bố sắp chết. Con bao giờ cũng nhớ hai điều - đây là cách bố đã thành công. Thứ nhất, bất kì khi nào con đưa ra một lời hứa, hãy hoàn thành nó. Dù với giá nào, trung thực và hoàn thành nó. Điều này đã là cơ sở của bố, đây là lí do tại sao bố đã thành công. Và điều thứ hai, đừng bao giờ đưa ra hứa hẹn nào.”

Với một doanh nhân thậm chí tôn giáo cũng chỉ là chính trị, với chính khách, thậm chí tôn giáo cũng chỉ là chính trị - mọi thứ đều là chính trị, thậm chí tình yêu cũng là chính trị. Vua, nữ hoàng, chưa bao giờ lấy người thường, bình dân. Tại sao? Nó là một phần của chính trị. Vua lấy các công chúa, nữ hoàng khác, và mối quan tâm là về mối quan hệ nào sẽ có lợi nhất cho vương quốc. Hai vương quốc sẽ trở thành có quan hệ để cho họ sẽ trở thành thân hữu và sẽ không đối nghịch. Cho nên hôn nhân phải được thu xếp với ai?

Tại Ấn Độ, ngày xưa, vua sẽ lấy nhiều phụ nữ, hàng trăm, thậm chí hàng nghìn. Đấy là một phần của chính trị: ông ấy sẽ lấy con gái của bất kì ai có quyền lực nào đó, để cho ông ấy có thể tạo ra một mạng lưới mối quan hệ quyền lực. Do vậy người có con gái bạn lấy sẽ trở thành bạn bè của bạn, người đó sẽ giúp bạn.

Trong thời Phật Ấn Độ có hai nghìn vương quốc, cho nên nhà vua thành công nhất là người đã có hai nghìn vợ, mỗi vợ từ một vương quốc. Thế thì ông ấy có thể sống trong hoà bình bởi vì bây giờ ông ấy không có kẻ thù. Bây giờ cả đất nước trở thành giống như một gia đình. Nhưng làm sao tình yêu có thể tồn tại trong mối quan tâm như vậy? Tình yêu không bao giờ nghĩ theo hậu quả, chưa bao giờ khao khát kết quả. Tự bản thân nó là đủ.

Đạo đức hoàn hảo là thoát ra khỏi lo lắng

Trí huệ hoàn hảo là không lập kế hoạch

Người trí huệ sống từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, chưa bao giờ lập kế hoạch. Chỉ người dốt nát mới lập kế hoạch, và khi người dốt nát lập kế hoạch, họ có thể lập kế hoạch gì? Họ lập kế hoạch từ dốt nát của mình. Không lập kế hoạch họ đáng lẽ còn tốt hơn, bởi vì từ dốt nát chỉ dốt nát mới nảy sinh; từ lẫn lộn, lẫn lộn lớn hơn mới sinh ra.

Người trí huệ sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, người đó không lập kế hoạch. Cuộc sống của người đó tự do như đám mây trôi nổi trên bầu trời, không đi tới mục tiêu nào, không xác định. Người đó không có bản đồ cho tương lai, người đó sống không bản đồ, người đó đi không bản đồ; bởi vì điều thực không có mục tiêu, điều thực là cái đẹp của chuyển động. Điều thực không là chỗ đạt tới, điều thực là cuộc hành trình. Nhớ lấy, điều thực là cuộc hành trình, chính việc du hành. Nó đẹp thế, tại sao phải bận tâm về điểm đến? Và nếu bạn quá bận tâm về điểm đến, bạn sẽ bỏ lỡ cuộc hành

trình, và cuộc hành trình là cuộc sống - điểm đến chỉ có thể là cái chết.

Cuộc hành trình là cuộc sống và nó là cuộc hành trình vô hạn. Bạn đã trên bước chuyển từ chính lúc bắt đầu - nếu có bất kì bắt đầu nào. Những người chứng ngộ nói không có bắt đầu, cho nên không từ chỗ bắt đầu nào bạn đã trên bước chuyển, và bạn sẽ trên bước chuyển không tới chỗ kết thúc nào - và nếu bạn là người hướng mục tiêu, bạn sẽ lỡ. Cái toàn thể là cuộc hành trình, con đường, con đường vô tận, không bao giờ bắt đầu, chẳng bao giờ kết thúc. Thực sự không có mục tiêu - mục tiêu do tâm trí tinh ranh tạo ra. Toàn bộ sự tồn tại này chuyển đi đâu? Tại đâu? Nó không đi đâu cả. Nó đơn giản chỉ đi, và việc đi đẹp làm sao, đó là lí do tại sao sự tồn tại lại không nặng gánh. Không có kế hoạch, không mục tiêu, không mục đích. Nó không phải là kinh doanh, nó là trò chơi, leela. Mọi khoảnh khắc đều là mục tiêu.

Trí huệ hoàn hảo là không lập kế hoạch

Tình yêu hoàn hảo là không có trưng bầy,

Trưng bầy là cần thiết bởi vì tình yêu không có đó. Và tình yêu càng không có đó, bạn lại càng trưng bầy nhiều - khi nó có đấy, bạn không trưng bầy. Bất kì khi nào chồng về nhà với một món quà cho vợ thì cô ấy biết ngay rằng cái gì đó sai rồi. Anh ta phải đã bước ra ngoài tuyến, anh ta phải đã gặp người đàn bà khác. Bây giờ đây là lời giải thích, đây là vật thay thế, nếu không thì tình yêu chính là món quà không món quà khác nào còn cần tới nữa. Không phải là tình yêu sẽ không trao quà tặng, nhưng bản thân tình yêu là món quà như vậy rồi. Bạn còn có thể trao cái gì khác nữa? Cái gì khác là có thể?

Nhưng bất kì khi nào chồng cảm thấy rằng điều gì đó sai, anh ta phải đem quà về. Mọi thứ đều phải bố trí lại, làm cân bằng. Và đây là vấn đề - phụ nữ trực giác đến mức họ biết ngay, món quà của bạn không thể lừa được họ. Điều đó là không thể, bởi vì phụ nữ vẫn sống với trực giác của mình, với tâm trí phi logic của mình. Họ lập tức nhảy lên. Và họ sẽ hiểu rằng điều gì đó đã đi sai, nếu không sao có quà này?

Bất kì khi nào bạn trưng bầy, bạn đều trưng bầy cái nghèo bên trong của bạn. Nếu tính chất sannyas của bạn trở thành việc trưng bầy, bạn không còn là sannyasin nữa. Nếu việc thiền của bạn trở

thành trưng bầy, bạn không còn mang tính thiền nữa, bởi vì bất kì khi nào cái thực tồn tại, nó đều là ánh sáng đến mức không cần phải trưng bầy nó ra. Khi ngôi nhà của bạn được bật sáng đèn, khi có ngọn lửa, bạn không cần sang hàng xóm và bảo họ, “Nhìn đây, nhà tôi đã có đèn.” Nó có đó. Nhưng khi ngôi nhà bạn đang trong bóng tối, bạn cố gắng thuyết phục hàng xóm mình rằng ánh sáng có đấy. Bằng việc thuyết phục họ, bạn cố gắng tự thuyết phục mình. Đây là lí do tại sao bạn lại muốn trưng bầy. Nếu người khác bị thuyết phục, sự thuyết phục của người đó sẽ giúp bạn tự thuyết phục.

Tôi đã nghe nói rằng có lần Mulla Nasruddin có một ngôi nhà đẹp, nhưng anh ta lại phát chán, cũng như mọi người đều phát chán. Dù ngôi nhà có đẹp hay không thì cũng chẳng thành vấn đề; sống mãi trong cùng ngôi nhà hàng ngày, anh ta phát chán. Ngôi nhà thật đẹp, có vườn lớn, hàng a đất xanh, rồi bể bơi, đủ mọi thứ. Nhưng anh ta phát chán, thế là anh ta gọi nhân viên bất động sản tới và bảo anh ta, “Tôi muốn bán nó đi. Tôi ngán rồi, ngôi nhà này đã trở thành địa ngục.”

Hôm sau một quảng cáo xuất hiện trong các báo buổi sáng; nhân viên bất động sản kia đã thêm vào một quảng cáo hay. Mulla Nasruddin đọc đi đọc lại nó và anh ta bị thuyết phục đến mức anh ta gọi điện ngay cho nhân viên kia: “Đợi đã! Tôi không muốn bán nó. Quảng cáo của anh đã thuyết phục tôi sâu sắc đến mức bây giờ tôi biết rằng cả đời tôi, tôi đã từng mong muốn ngôi nhà này, đã từng tìm kiếm chính ngôi nhà này.”

Khi bạn có thể thuyết phục người khác về tình yêu của mình, bản thân bạn trở nên bị thuyết phục. Nhưng nếu bạn đã yêu, không cần nữa, bạn biết!

Khi bạn có trí huệ, không cần phải trưng bầy nó. Nhưng khi bạn chỉ có tri thức, bạn trưng bầy, bạn thuyết phục người khác, và khi họ bị thuyết phục, bạn cũng bị thuyết phục rằng bạn là con người hiểu biết. Khi bạn có trí huệ, không cần. Thậm chí nếu không ai bị thuyết phục thì bạn vẫn chắc chắn rằng một mình bạn là đủ chứng minh.

Chân thành hoàn hảo không đưa ra lời bảo đảm nào.

Mọi lời bảo đảm đều bởi vì bất an. Bạn đảm bảo, bạn hứa hẹn, bạn nói: Đây là sự bảo đảm, tôi sẽ làm điều này. Trong khi bạn đang đưa ra lời bảo đảm, chính khoảnh khắc đó bất an có đấy.

Chân thành hoàn hảo không đưa ra lời bảo đảm nào bởi vì chân thành hoàn hảo là nhận biết thế, nhận biết về nhiều điều. Trước hết, tương lai là điều chưa biết. Làm sao bạn có thể đưa ra lời đảm bảo được? Cuộc sống thay đổi mọi khoảnh khắc, làm sao bạn có thể hứa hẹn được? Mọi đảm bảo, mọi hứa hẹn, đều chỉ có thể cho khoảnh khắc này thôi, không cho khoảnh khắc tiếp. Với khoảnh khắc tiếp chẳng có thể làm được gì cả. Bạn sẽ phải đợi.

Nếu bạn thực sự chân thành và yêu người đàn bà, bạn không thể nói, “Anh sẽ yêu em cả đời.” Nếu bạn nói điều này, bạn là kẻ nói dối. Lời đảm bảo này là giả. Nhưng nếu bạn yêu, khoảnh khắc này là đủ. Người phụ nữ đó sẽ không yêu cầu cả đời bạn. Khoảnh khắc này, nếu tình yêu có đó, nó được thoả mãn đến độ một khoảnh khắc là đủ cho nhiều kiếp. Chỉ một khoảnh khắc của tình yêu cũng là vĩnh hằng; cô ấy sẽ không đòi hỏi. Nhưng bây giờ cô ấy đang đòi hỏi bởi vì khoảnh khắc này không có tình yêu. Cho nên cô ấy hỏi, “Cái gì là đảm bảo? Bao giờ anh cũng yêu em chứ?”

Khoảnh khắc này không có tình yêu và cô ấy đang đòi hỏi đảm bảo. Khoảnh khắc này không có tình yêu và bạn đảm bảo cho tương lai - bởi vì chỉ qua việc đảm bảo đó bạn mới có thể lừa dối khoảnh khắc này. Bạn có thể tạo ra bức tranh đẹp về tương lai và bạn có thể che giấu bức tranh xấu của hiện tại. Bạn nói, “Đúng, anh sẽ yêu em mãi mãi và mãi mãi. Thậm chí cái chết cũng không chia rẽ được chúng ta.” Vô nghĩa làm sao! Giả dối làm sao! Làm sao bạn có thể làm được điều này?

Bạn có thể làm được việc này và bạn làm nó dễ dàng thế bởi vì bạn không nhận biết về điều bạn đang nói. Khoảnh khắc tiếp là chưa biết; nó dẫn đến đâu, chẳng ai hay, điều gì sẽ xảy ra, không ai biết, không ai có thể biết.

Tính không thể biết được là một phần của trò chơi tương lai. Làm sao bạn có thể đảm bảo được? Nhiều nhất bạn cũng có thể nói, “Anh yêu em tại khoảng khắc này và khoảnh khắc này anh cảm thấy - đây là cảm giác của khoảnh khắc này - rằng thậm chí cái chết cũng không thể chia rẽ được chúng ta. Nhưng đây là cảm giác của khoảnh khắc này. Đây không phải là lời đảm bảo. Khoảnh khắc này anh cảm thấy thích nói rằng anh luôn luôn yêu em, nhưng đây là cảm giác của khoảnh khắc này, đây không phải là lời đảm bảo. Điều gì sẽ xảy ra trong tương lai chẳng ai biết cả. Chúng ta chẳng bao

giờ biết được về khoảnh khắc này cho nên làm sao chúng ta có thể biết về khoảnh khắc khác? Chúng ta sẽ phải đợi. Chúng ta sẽ phải cầu nguyện rằng điều đó xảy ra, rằng anh yêu em mãi mãi, nhưng điều này không phải là lời đảm bảo."

Chân thành hoàn hảo không thể đưa ra bất kì lời đảm bảo nào. Chân thành hoàn hảo là chân thành tới mức nó không thể hứa hẹn: nó đem cho bất kì cái gì nó có thể cho ở đây và bây giờ. Chân thành hoàn hảo sống trong hiện tại, nó không có ý tưởng nào về tương lai.

Tâm trí đi vào tương lai, bản thể sống ở đây và bây giờ. Và chân thành hoàn hảo thuộc về bản thể, không thuộc về tâm trí. Tình yêu, chân lí, thiền, chân thành, đơn giản, hồn nhiên, tất cả đều thuộc về bản thể. Phía đối lập thuộc về tâm trí và để che giấu cái đối lập tâm trí tạo ra đồng tiền giả: chân thành giả, cái đảm bảo, lời hứa hẹn; tình yêu giả, cái chỉ nhân danh bổn phận; cái đẹp giả, cái chỉ là bộ mặt cho cái xấu bên trong. Tâm trí tạo ra đồng tiền giả, và không ai bị lừa dối cả, nhớ lấy, ngoại trừ bản thân bạn.

Đủ cho hôm nay.

5. Ba vào buổi sáng

Ba vào buổi sáng thì sao?
Đây là chuyện về người dạy khỉ,
người đó tới lũ khỉ và bảo chúng:
“Chúng mày sẽ ăn ba gói vào buổi sáng,
và bốn gói vào buổi tối.”
Nghe thấy điều này cả lũ khỉ bực tức.
Thế là người dạy khỉ lại nói:
“Thôi được thế thì ta sẽ đổi lại,
Ăn bốn vào buổi sáng và ba vào buổi chiều.”
Lũ khỉ hoan hỉ với cách sắp xếp này.
Hai cách sắp xếp là như nhau -
Số lượng gói không thay đổi,
nhưng một đằng lũ khỉ không hài lòng,
và đằng kia lũ khỉ lại thoả mãn.
Người dạy khỉ sẵn lòng
thay đổi cách thu xếp cá nhân
để đáp ứng điều kiện khách quan,
Ông ta chẳng mất gì bởi việc đó
Người trí huệ thực sự,
xem xét cả hai vế vấn đề
không thiên vị,
xét cả hai dưới ánh sáng của Đạo
Điều này được gọi là theo hai quá trình một lúc

Luật là ba vào buổi sáng. Trang Tử thích câu chuyện này lắm. Ông ấy thường kể lại nó. Nó thật hay, với nhiều tầng ý nghĩa. Hiển nhiên nó rất đơn giản nhưng vẫn là chỉ dẫn rất sâu sắc về tâm trí con người.

Điều đầu tiên cần phải hiểu là ở chỗ tâm trí con người mang tính khỉ gió. Không phải Darwin là người đã phát hiện ra rằng con người bắt nguồn từ khỉ. Việc quan sát lâu dài đã cho thấy rằng tâm trí con người hành xử theo cùng hình mẫu như tâm trí của khỉ. Chỉ hiếm khi mới xảy ra việc bạn siêu việt lên trên tính khỉ gió này. Khi tâm trí trở

nên tĩnh lặng, khi tâm trí trở nên im lặng, khi thực sự không có tâm trí chút nào, bạn siêu việt lên trên hình mẫu khỉ.

Hình mẫu khỉ là gì? Một điều, tâm trí không bao giờ tĩnh lặng. Và chừng nào bạn còn chưa tĩnh lặng, bạn không thể thấy được chân lí. Bạn dậy sóng, run rẩy nhiều đến mức chẳng thể thấy được cái gì. Cảm nhận rõ ràng là không thể có được. Khi thiền bạn làm gì? Bạn đang đặt con khỉ này vào vị trí tĩnh lặng, do đó mới có tất cả những khó khăn của việc thiền. Bạn càng cố gắng làm cho tâm trí tĩnh lặng, nó càng nổi loạn, nó càng bắt đầu đi vào rối loạn, nó càng trở nên bất ổn.

Bạn đã bao giờ thấy một con khỉ ngồi im lặng và tĩnh lặng chưa? Không thể được! Khỉ bao giờ cũng ăn cái gì đó, làm cái gì đó, đung đưa, huyên thuyên. Đây là điều bạn đang làm. Con người đã phát minh ra nhiều điều. Nếu không có gì để làm, anh ta sẽ nhai kẹo cao su; nếu không có gì để làm, anh ta sẽ hút thuốc! Đây chỉ là những bận bịu ngu xuẩn, bận bịu kiểu khỉ. Cái gì đó cần phải được làm liên tục để cho bạn vẫn còn bận bịu.

Bạn cũng bất ổn đến mức cái bất ổn của bạn cần phải là bận rộn bằng cách này hay cách khác. Đó là lí do tại sao mọi điều đã được nói ra để chống lại việc hút thuốc, việc hút thuốc vẫn không thể chấm dứt được. Chỉ trong thế giới thiền việc hút thuốc mới có thể chấm dứt - ngoài ra thì không. Thậm chí nếu có nguy hiểm về cái chết, về ung thư, về lao, nó vẫn không thể dừng lại được, bởi vì vấn đề không phải chỉ là hút thuốc, đấy là vấn đề về cách tháo bỏ cái bất ổn.

Những người tụng mật chú có thể chấm dứt việc hút thuốc bởi vì họ đã tìm ra cái thay thế. Bạn có thể cứ tụng Ram, Ram, Ram, và điều này trở thành một loại hút thuốc. Môi bạn đang làm việc, mồm bạn đang chuyển động, cái bất ổn của bạn được thoát ra. Cho nên *japa* có thể trở thành một loại hút thuốc, một loại tốt hơn, ít hại hơn cho sức khoẻ.

Nhưng về cơ bản nó vẫn là cùng một thứ - tâm trí bạn không thể bị bỏ lại yên nghỉ. Tâm trí bạn phải làm điều gì đó, không chỉ trong khi bạn đang thức tỉnh mà thậm chí cả khi bạn đang ngủ. Để một ngày quan sát vợ mình hay chồng mình đang ngủ mà xem, chỉ ngồi trong hai hay ba tiếng im lặng và quan sát khuôn mặt. Bạn sẽ thấy con khỉ chứ không phải con người. Thậm chí trong giấc ngủ nhiều

điều vẫn tiếp diễn. Người đó vẫn bận bịu. Giấc ngủ này không thể sâu được, nó không thể thực sự thảnh thơi, bởi vì làm việc vẫn tiếp diễn. Ngày vẫn tiếp tục, không có gián đoạn; tâm trí vẫn làm việc theo cùng cách. Thường xuyên có huyên thuyên bên trong, độc thoại bên trong, và cũng chẳng có gì ngạc nhiên là bạn phát chán. Bạn chán với bản thân mình. Mọi người đều có vẻ chán.

Mulla Nassruddin đang kể lại một câu chuyện cho các đệ tử của mình, và bỗng nhiên trời bắt đầu mưa - hôm đó chắc phải cũng là một ngày như thế này. Thế rồi một người qua đường tới, cũng chỉ để trú chân tránh mưa, vào đúng chỗ Nasruddin đang kể chuyện cho đệ tử của mình. Anh ta cũng chỉ đợi cho mưa tạnh nhưng không thể nào đừng được việc nghe.

Nasruddin đang kể một câu chuyện phóng đại. Nhiều lần người này thấy gần như không thể nào cưỡng lại được việc ngắt lời, bởi vì anh ta đang nói những điều ngớ ngẩn thế. Nhưng người đó cứ nghĩ đi nghĩ lại mãi và tự nói với mình, “Đấy chẳng phải là việc của mình. Mình chỉ ở đây bởi cơn mưa, ngay khi nó tạnh thì mình sẽ đi. Mình không cần can thiệp vào.” Nhưng đến một điểm thì người này không thể đừng được nữa, người đó không thể dằn mình được thêm nữa. Người đó ngắt lời bằng việc nói, “Thôi đủ rồi. Tôi xin lỗi, điều này không phải là việc của tôi, nhưng bây giờ thì ông đã làm quá mức về nó!”

Trước hết tôi phải kể cho bạn câu chuyện rồi chỉ ra chỗ người này không thể dằn mình thêm nữa…

Nasruddin đang nói, “Có lần trong thời trẻ tôi đã du hành tới khu rừng châu Phi, lục địa đen. Bỗng nhiên một hôm một con sư tử nhảy xổ ra chỉ ngay quãng năm mét trước tôi. Tôi thì chẳng có vũ khí gì hay cái gì bảo vệ cả, mỗi một mình trong rừng. Con sư tử nhìn vào tôi và bắt đầu bước về phía tôi.”

Các đệ tử trở nên rất háo hức. Nasruddin dừng lại một chốc và nhìn vào mặt họ. Một đệ tử nói, “Xin thầy đừng bắt chúng tôi phải chờ đợi, điều gì đã xảy ra?”

Nasruddin nói, “Con sư tử lại gần hơn, gần hơn nữa cho tới khi nó chỉ còn cách một mét rưỡi.”

Một đệ tử khác nói, “Không thể đợi thêm được nữa. Xin thầy nói ngay cái gì xảy ra.”

Nasruddin nói, “Sự việc đơn giản thế, logic thế, tự mình nghĩ xem sao. Con sử tử nhảy lên, giết chết ta và ăn thịt ta!”

Đến lúc này thế thì quá lắm đối với người lạ! Anh ta nói, “Ông nói rằng con hổ đã giết chết ông và ăn thịt ông, và ông lại vẫn sống sờ sờ ngồi đây sao?”

Nasruddin nhìn thẳng vào người này và nói, “Ha ha, ông gọi người này là sống sao?”

Nhìn vào khuôn mặt mọi người và bạn sẽ hiểu điều người đó ngụ ý. Bạn có gọi người này là sống không? Chán đến chết thế, kéo lê thế sao?

Một lần một người nói với Nasruddin, “Tôi rất nghèo. Việc sống còn bây giờ không thể được, chúng tôi phải tự tử chăng? Tôi có sáu đứa con và vợ, bà chị gái goá và bố mẹ già. Và cuộc sống thì ngày càng khó khăn hơn. Liệu anh có thể gợi ý điều gì được chăng?”

Nasruddin nói, “Anh có thể làm hai việc và cả hai sẽ có ích. Một, bắt đầu làm bánh mì, bởi vì mọi người đều phải sống và họ phải ăn, anh bao giờ cũng có việc kinh doanh.”

Người này hỏi, “Thế còn việc kia?”

Nasruddin nói, “Bắt đầu làm khăn liệm cho người chết, bởi vì khi người ta sống, họ sẽ chết. Và điều này cũng là một việc kinh doanh tốt. Hai việc kinh doanh này đều tốt - bánh mì và khăn liệm cho người khác.”

Sau một tháng người này quay lại. Anh ta trông thậm chí còn thất vọng hơn, rất buồn khổ, và anh ta nói, “Chẳng cái gì có vẻ có tác dụng cả. Tôi đã đầu tư mọi thứ tôi có vào việc kinh doanh, như anh đã gợi ý, nhưng mọi sự dường như chống lại tôi.”

Nasruddin nói, “Làm sao điều ấy có thể xảy ra được? Mọi người đều phải ăn bánh mì trong khi họ còn sống, và khi họ chết thì người thân của họ phải mua khăn liệm chứ.”

Người này nói, “Nhưng ông không hiểu. Trong làng này có ai sống đâu và có ai chết đâu. Họ đơn giản kéo lê mãi ra.”

Mọi người chỉ sống kéo lê. Bạn không cần nhìn vào khuôn mặt người khác, chỉ nhìn vào trong gương thôi và bạn sẽ thấy việc kéo lê nghĩa là gì - không sống cũng chẳng chết. Cuộc sống đẹp thế, cái chết cũng đẹp - việc kéo lê là xấu.

Nhưng tại sao bạn trông nặng gánh thế? Việc huyên thuyên thường xuyên của tâm trí làm tiêu tán năng lượng. Việc huyên

thuyên thường xuyên của tâm trí là sự dò rỉ thường xuyên trong con người bạn. Năng lượng bị tiêu tán. Bạn chưa bao giờ có đủ năng lượng để làm cho bạn cảm thấy sống động, trẻ trung, tươi tắn, và nếu bạn không trẻ trung và tươi tắn và sống động, cái chết của bạn cũng sẽ là việc rất mờ xỉn.

Người sống một cách mãnh liệt, chết cũng mãnh liệt, và khi cái chết là mãnh liệt, nó có cái đẹp của riêng nó. Người sống một cách toàn bộ, chết cũng toàn bộ, và bất kì khi nào tính toàn bộ có đó, đều là cái đẹp. Cái chết là xấu, không phải bởi vì cái chết mà bởi vì bạn chưa bao giờ sống cho phải. Nếu bạn chưa bao giờ sống, bạn không giành được cái chết đẹp. Nó phải được giành lấy. Người ta phải sống theo cách toàn bộ và toàn thể đến mức người đó có thể chết một cách toàn bộ, không trong phân mảnh. Bạn sống trong phân mảnh, cho nên bạn chết trong phân mảnh. Phần này chết, thế rồi đến phần khác, phần khác nữa, và bạn mất nhiều năm để chết. Thế thì toàn bộ sự việc trở thành xấu. Cái chết sẽ là đẹp nếu người ta đã sống động. Con khỉ bên trong này không cho phép bạn sống động, và con khỉ bên trong này cũng sẽ không cho phép bạn chết đẹp. Việc huyên thuyên thường xuyên bên trong này phải bị chấm dứt.

Và huyên thuyên là gì, chủ đề là gì? Chủ đề là ba vào buổi sáng cứ diễn ra trong tâm trí. Bạn làm gì bên trong tâm trí? Liên tục thực hiện thu xếp: làm cái này, không làm cái kia, xây ngôi nhà này, phá ngôi nhà kia; chuyển từ kinh doanh này sang kinh doanh khác bởi vì sẽ có nhiều lợi nhuận hơn; đổi vợ này, chồng này. Bạn đang làm gì vậy? Chỉ sắp xếp sự thay đổi.

Trang Tử nói rằng cuối cùng, chung cuộc, nếu bạn có thể nhìn vào tổng số, tổng số bao giờ cũng là như nhau. Nó là bẩy. Dù bạn có được trao cho ba gói hạt dẻ vào buổi sáng và bốn gói vào buổi tối, hay theo cách khác - bốn gói vào buổi sáng và ba gói vào buổi tối - thì tổng số vẫn là bẩy. Đây là một trong những luật bí mật nhất - tổng số bao giờ cũng như nhau.

Bạn có thể không hiểu thấu điều đó, nhưng khi một người ăn xin hay một ông vua chết đi, tổng số của họ là như nhau. Người ăn xin sống trên phố, nhà vua sống trong cung điện, nhưng tổng số là như nhau. Người giầu, người nghèo, người thành công và người thất bại, tổng số là như nhau. Nếu bạn có thể nhìn vào tổng số của cuộc

đời, thế thì bạn sẽ đi tới biết điều Trang Tử ngụ ý qua ba vào buổi sáng.

Điều gì xảy ra? Cuộc sống vô tư, cuộc sống không thiên vị. Cuộc sống hoàn toàn dửng dưng với cách sắp xếp của bạn - nó không bận tâm về cách sắp xếp bạn tạo ra. Cuộc sống là món quà. Nếu bạn thay đổi sắp xếp, tổng số không thay đổi.

Người giầu đã tìm được thức ăn ngon hơn, nhưng đói bị mất; người đó không thể thực sự cảm thấy sự mãnh liệt của việc đói. Tỉ lệ này bao giờ cũng như nhau. Người đó đã tìm được cái giường đẹp, nhưng với chiếc giường đó thì mất ngủ lại tới. Người đó đã sắp xếp tốt hơn cho việc ngủ. Người đó đáng phải rơi vào giấc ngủ trong *sushupti* - điều người Hindu gọi là samadhi vô ý thức - nhưng điều đó không xảy ra. Người đó không thể rơi vào giấc ngủ được. Người đó chỉ thay đổi cách sắp xếp.

Người ăn xin ngủ ngay bên ngoài kia trên phố. Giao thông diễn ra bên cạnh mà người ăn xin vẫn ngủ. Người đó không có giường. Chỗ người đó ngủ gồ ghề, thô cứng và không thoải mái, nhưng người đó vẫn ngủ. Người ăn xin không thể kiếm được thức ăn ngon, điều ấy là không thể, bởi vì người đó phải đi ăn xin. Nhưng người đó lại ăn ngon. Kết quả tổng số vẫn là như nhau. Kết quả tổng số vẫn là bẩy.

Người thành công không chỉ thành công, vì với thành công, mọi loại tai hoạ cũng kéo tới. Người thất bại không chỉ thất bại, vì với thất bại, nhiều loại ân huệ tới. Tổng số bao giờ cũng như nhau, nhưng tổng số này phải được thấu hiểu và được nhìn vào, cần phải có cảnh quan rõ ràng. Mắt là cần để nhìn vào tổng số bởi vì tâm trí chỉ có thể nhìn vào phân mảnh. Nếu tâm trí nhìn vào buổi sáng, nó không thể nhìn vào buổi tối; nếu nó nhìn vào buổi tối, buổi sáng bị quên lãng. Tâm trí không thể nhìn vào cả ngày, tâm trí là phân mảnh.

Chỉ tâm thức thiền mới có thể nhìn vào cái toàn thể, từ sinh tới tử - và thế thì tổng số bao giờ cũng là bẩy. Đó là lí do tại sao những người trí huệ không bao giờ cố gắng thay đổi sắp xếp. Đó là lí do tại sao ở phương Đông không cuộc cách mạng nào đã từng xảy ra - bởi vì cách mạng có nghĩa là thay đổi cách sắp xếp.

Nhìn vào điều đã xảy ra ở nước Nga Xô viết. Năm 1917 cuộc cách mạng vĩ đại đã xảy ra trên trái đất. Sắp xếp đã thay đổi. Tôi cho

rằng Lenin, Stalin hay Trotsky đã không bao giờ biết tới câu chuyện về ba vào buổi sáng này. Họ chắc có thể học được nhiều từ Trang Tử. Nhưng thế thì sẽ không có cách mạng. Điều gì đã xảy ra? Chủ nghĩa tư bản biến mất, bây giờ không ai là kẻ giầu, không ai là người nghèo. Các giai cấp cũ không còn nữa. Nhưng chỉ cái tên là thay đổi thôi. Các giai cấp mới đi vào hiện hữu. Trước đó, đấy là người giầu và người nghèo, tư bản và vô sản - bây giờ đấy là người quản lí và người bị quản lí. Nhưng sự phân biệt, lỗ hổng, vẫn còn lại như nhau. Chẳng cái gì thay đổi cả. Chỉ có bây giờ bạn gọi tư bản là người quản lí thôi!

Những người đã nghiên cứu về cuộc cách mạng Nga nói rằng đây không phải là cuộc cách mạng xã hội, nó là cuộc cách mạng quản lí. Cùng lỗ hổng đó, cùng khoảng cách đó, vẫn còn giữa hai giai cấp, và xã hội phi giai cấp vẫn còn chưa đi vào hiện hữu.

Trang Tử chắc phải cười to. Ông ấy chắc phải kể lại câu chuyện này. Bạn đã làm gì? Người quản lí đã trở nên quyền thế, người bị quản lí vẫn còn không có quyền hành.

Người Hindu nói rằng người nào đó bao giờ cũng sẽ là người quản lí và người nào đó bao giờ cũng sẽ là người bị quản lí. Có *sudra* và *kshatriya*; và những điều này không phải chỉ là cái nhãn, đấy là kiểu người. Người Hindu đã phân chia xã hội thành bốn giai cấp và họ nói rằng xã hội không bao giờ có thể là phi giai cấp được. Đấy không phải là vấn đề về sắp xếp xã hội - bốn kiểu người tồn tại. Trừ phi bạn thay đổi kiểu này, còn không chẳng cuộc cách mạng nào có ích mấy cả.

Họ nói có một kiểu là người lao động, sudra, người bao giờ cũng bị quản lí. Nếu không ai quản lí anh ta, anh ta sẽ lúng túng, anh ta sẽ không hạnh phúc. Anh ta cần ai đó ra lệnh cho mình, anh ta cần ai đó để anh ta vâng lời, anh ta cần ai đó người có thể nhận mọi trách nhiệm. Anh ta không sẵn sàng nhận lấy trách nhiệm về phần mình. Đó là một kiểu. Nếu người quản lí ở quanh đó chỉ thế thì kiểu người đó mới làm việc. Nếu người quản lí không có đó, anh ta sẽ đơn giản ngồi không.

Người quản lí có thể là hiện tượng tinh vi, thậm chí vô hình. Chẳng hạn, trong xã hội tư bản, động cơ lợi nhuận điều khiển. Người lao động làm việc không phải bởi vì anh ta yêu thích làm việc, không phải bởi vì công việc là thú vui của anh ta, không phải bởi vì

anh ta sáng tạo, mà bởi vì anh ta phải nuôi bản thân mình và gia đình mình. Nếu anh ta không làm việc, ai sẽ nuôi anh ta? Đấy chính là động cơ lợi nhuận, cái đói, thân thể, dạ dầy, cái quản lí.

Trong một nước cộng sản, động cơ này không phải là người quản lí. Tại đó họ phải đặt ra người quản lí hữu hình. Người ta nói rằng ở nước Nga của Stalin có một cảnh sát cho mỗi người dân; nếu không thì khó quản lí được bởi vì động cơ lợi nhuận không còn có nữa. Người ta phải bị bắt buộc, người ta phải bị ra lệnh, người ta phải cãi cọ thường xuyên, chỉ thế người lao động mới làm việc.

Bao giờ cũng có kiểu người là doanh nhân, người thích thú tiền bạc, của cải, tích trữ. Người đó sẽ làm điều ấy - cũng chẳng có gì khác biệt về cách thức người đó làm việc ấy. Nếu tiền có sẵn, người đó sẽ thu thập tiền; nếu tiền không có sẵn, thế thì người đó sẽ thu thập tem chơi. Nhưng người đó sẽ làm điều ấy, người đó sẽ thu thập. Nếu tem chơi không có sẵn, người đó thu thập tín đồ - nhưng anh ta sẽ thu thập. Anh ta phải làm điều gì đó với các con số. Anh ta sẽ có mười nghìn, hai mươi nghìn tín đồ, một triệu tín đồ. Điều đó cũng hệt như việc nói rằng anh ta đã có một triệu ru pi!

Đến với các thánh nhân mà xem - số tín đồ càng lớn, họ càng vĩ đại. Cho nên tín đồ không là gì ngoài số dư ngân hàng. Nếu không ai theo bạn, bạn không là ai cả - thế thì bạn là guru nghèo. Nếu nhiều người theo bạn thế thì bạn là guru giầu. Dù bất kì điều gì xảy ra, doanh nhân cũng vẫn sẽ thu thập. Người đó sẽ đếm. Vật chất là không quan trọng.

Có loại chiến binh luôn đánh nhau - bất kì cớ gì cũng được. Người đó sẽ đánh nhau, đánh nhau có trong máu người đó, trong xương tuỷ người đó. Bởi vì kiểu người này thế giới không thể nào sống trong hoà bình được. Điều đó là không thể được. Cứ mười năm là nhất định có một cuộc chiến tranh lớn. Và nếu bạn muốn tránh các cuộc chiến tranh lớn, thế thì có nhiều cuộc chiến tranh nhỏ đi, nhưng tổng số sẽ vẫn là như nhau. Bởi vì bom nguyên tử và khinh khí nên bây giờ chiến tranh lớn đã trở thành gần như không thể được. Đó là lí do tại sao có nhiều cuộc chiến tranh nhỏ đến thế trên khắp thế giới: ở Việt Nam, ở Kashmir, ở Bangladesh, ở Israel, nhiều cuộc chiến tranh nhỏ, nhưng tổng số sẽ là như nhau. Trong năm nghìn năm con người đã đánh nhau mười lăm nghìn cuộc chiến tranh, cứ ba cuộc chiến tranh trong một năm.

Một kiểu người tồn tại, người phải đánh nhau. Bạn có thể thay đổi kiểu này, nhưng việc thay đổi sẽ chỉ là bề mặt. Nếu chiến binh này không được phép đánh nhau trong chiến tranh, người đó sẽ đánh nhau theo cách khác. Người đó sẽ tranh đấu trong bầu cử, hay người đó có thể trở thành nhà thể thao - người đó có thể tranh đấu trong môn cricket hay bóng đá. Nhưng người đó sẽ tranh đấu, người đó sẽ đua tranh, người đó cần ai đó để thách thức. Đâu đó chỗ này chỗ khác việc tranh đấu phải được thực hiện để thoả mãn người đó. Đó là lí do tại sao, khi nền văn minh phát triển, mọi người phải được cung cấp với ngày càng nhiều trò chơi hơn. Nếu trò chơi không được trao cho kiểu chiến binh, người đó sẽ làm gì?

Đi và theo dõi khi trận đấu cricket, bóng đá hay khúc côn cầu đang diễn ra - mọi người phát điên, dường như cái gì đó rất nghiêm chỉnh đang diễn ra, dường như một cuộc chiến thực đang xảy ra! Người chơi nghiêm chỉnh, người cổ động quanh họ phát điên. Đánh nhau bùng ra, bạo loạn xảy ra. Trường chơi bao giờ cũng nguy hiểm, bởi vì kiểu người tụ tập ở đó là kiểu chiến binh. Bất kì lúc nào mọi thứ cũng đều có thể đi sai.

Có kiểu người là học giả brahmin, người bao giờ cũng sống trong lời nói, trong kinh sách. Tại phương Tây không có kiểu người như brahmin; cái tên không quan trọng, nhưng người brahmin tồn tại ở mọi nơi. Các khoa học gia của bạn, các giáo sư của bạn, các đại học chật cứng họ. Họ liên tục làm việc với lời, kí hiệu, tạo ra các lí thuyết, bảo vệ, biện luận. Họ thường làm điều đó đôi khi nhân danh khoa học, đôi khi nhân danh tôn giáo, đôi khi nhân danh văn học. Cái tên thay đổi, nhưng người brahmin cứ tiếp diễn.

Có bốn kiểu người này. Bạn không thể tạo ra xã hội phi giai cấp được. Bốn kiểu người này sẽ còn mãi và việc sắp xếp toàn bộ sẽ là như nhau. Các phân mảnh có thể thay đổi. Vào buổi sáng bạn có thể làm việc này, vào buổi tối cái gì đó khác, nhưng cả ngày sẽ vẫn còn như nhau.

Tôi đã nghe về một nhà khoa học trẻ có người bố chống đối lại việc nghiên cứu khoa học của anh ta. Người bố bao giờ cũng nghĩ điều đó là vô dụng. Ông ấy bảo với con mình, “Đừng phí thời gian của mình. Tốt hơn cả là con trở thành bác sĩ, điều đó sẽ thực tế hơn và có ích cho mọi người. Chỉ lí thuyết, lí thuyết trừu tượng về vật lí

chẳng ích gì cả.” Cuối cùng ông ấy cũng thuyết phục được con mình và anh ta trở thành bác sĩ.

Người đầu tiên tới anh ta là người đã phải chịu đựng chứng mất ngủ trầm trọng. Bác sĩ tra sách - bởi vì anh ta là nhà tư tưởng trừu tượng, một brahmin. Anh ta cố gắng và cố gắng mãi. Người bệnh trở nên mất kiên nhẫn, ông ta nói, “Tôi còn phải đợi bao lâu đây?”

Nhà khoa học bây giờ là bác sĩ nói, “Tôi nghĩ rằng chẳng còn hi vọng gì. Ông sẽ chết thôi. Không có cách trị liệu cho chứng bệnh này, nó đã vượt ra ngoài việc chữa chạy.” Bệnh nhân là thợ may, ông ta đi về nhà.

Hai tuần sau vị bác sĩ đi qua và anh ta thấy ông thợ may vẫn đang làm việc, mạnh khoẻ và tràn đầy năng lượng. Thế là anh ta nói, “Sao vậy, ông vẫn còn sống à? Ông đáng phải chết đã lâu rồi. Tôi đã tra cứu sách vở và điều này không thể được. Ông xoay xở thế nào sống được?”

Ông thợ may nói, “Anh bảo tôi rằng trong vòng hai tuần tôi sẽ phải chết, cho nên tôi nghĩ: Thế thì sao lại không sống? Chỉ còn mỗi hai tuần… Và bánh kếp khoai tây là món tôi ưa chuộng, cho nên tôi vứt béng việc khám bệnh của anh, đi thẳng tới hiệu cà phê, ăn một lúc ba mươi hai cái bánh kếp khoai tây và lập tức tôi cảm thấy năng lượng dâng lên. Và bây giờ tôi hoàn toàn mạnh khoẻ!”

Ngay lúc đó bác sĩ ghi vào sổ tay rằng ba mươi hai cái bánh kếp khoai tây là cách chữa chắc chắn cho những trường hợp mất ngủ trầm trọng.

Bệnh nhân tiếp sau ngẫu nhiên cũng bị mất ngủ. Ông ta là thợ làm giầy. Bác sĩ nói, “Đừng lo. Bây giờ cách chữa đã được phát hiện ra. Lập tức đi ra và ăn ba mươi hai bánh kếp khoai tây, không ít hơn ba mươi hai chiếc, và ông sẽ khoẻ mạnh; bằng không thì ông sẽ chết trong một tuần.”

Sau hai tuần, vị bác sĩ gõ cửa nhà người thợ giầy. Nó khoá kín. Hàng xóm nói, “Ông ấy chết rồi. Bánh kếp khoai tây của ông đã giết chết ông ấy.” Lập tức anh ta lại ghi vào sổ tay: Ba mươi hai cái bánh kếp khoai tây có ích cho thợ may, giết chết thợ giầy.”

Đây là tâm trí trừu tượng. Anh ta không thể thực tế được, người brahmin.

Bạn có thể thay đổi bề mặt, bạn có thể tô vẽ khuôn mặt, nhưng kiểu người bên trong vẫn còn như cũ. Do đó phương Đông đã

không làm rắc rối mình bằng cách mạng. Phương Đông chờ đợi; và những người ở phương Đông mà trí huệ, họ nhìn vào phương Tây, và họ biết rằng bạn đang chơi với đồ chơi. Tất cả các cuộc cách mạng của bạn đều là đồ chơi. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đi tới hiểu ra cái luật ba vào buổi sáng này.

Ba vào buổi sáng này là gì? Một đệ tử phải đã hỏi Trang Tử, bởi vì bất kì khi nào ai đó muốn đề cập tới cách mạng hay thay đổi, Trang Tử sẽ cười to và nói, "Luật ba vào buổi sáng." Cho nên một đệ tử phải đã hỏi, "Ba vào buổi sáng này thầy hay nói tới là gì vậy?"

Trang Tử nói:

Đây là chuyện về người dạy khỉ,
người đó tới lũ khỉ và bảo chúng:
"Chúng mày sẽ ăn ba gói vào buổi sáng,
và bốn gói vào buổi tối."
Nghe thấy điều này cả lũ khỉ bực tức…"

Bởi vì trong quá khứ chúng vẫn được bốn gói vào buổi sáng và ba gói vào buổi tối. Hiển nhiên chúng giận dữ! "Ông ngụ ý gì? Chúng tôi bao giờ cũng quen được bốn gói hạt dẻ vào buổi sáng, thế mà bây giờ ông nói có ba thôi. Chúng tôi không thể dung thứ điều này."

Thế là người dạy khỉ lại nói:
"Thôi được thế thì ta sẽ đổi lại,
Ăn bốn vào buổi sáng và ba vào buổi chiều."
Lũ khỉ hoan hỉ với cách sắp xếp này.

Tổng số vẫn như nhau… nhưng lũ khỉ không thể nhìn vào tổng số. Đấy là buổi sáng, cho nên chúng chỉ có thể thấy buổi sáng. Mọi sáng đã thành thường lệ là được ăn bốn và chúng trông đợi bốn gói, bây giờ người này lại nói, "Ba gói vào buổi sáng." Ông ta cắt bớt đi một gói. Điều đó không thể dung thứ được. Chúng trở nên giận dữ, chúng nổi loạn.

Nhưng người dạy khỉ này phải là người trí huệ. Nếu bạn không trí huệ, khó trở thành người dạy khỉ được. Tôi biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của mình. Tôi là người dạy khỉ.

Người dạy khỉ nói, "Thôi dược, thế thì đừng có bị kích động. Ta sẽ theo mẫu hình cũ. Chúng mày sẽ được bốn gói vào buổi sáng và ba gói vào buổi tối." Lũ khỉ rất hoan hỉ. Lũ khỉ đáng thương! - chúng có thể hạnh phúc hay bất hạnh chẳng có lí do gì hết cả. Nhưng con người này có tầm nhìn viễn cảnh lớn hơn. Người đó có thể thấy,

người đó có thể cộng bốn với ba. Kết quả vẫn thế - bẩy gói được dự định cho chúng nó. Cách chúng ăn nó và theo cách sắp xếp nào thì không thành vấn đề. Hai cách sắp xếp là như nhau, số lượng hạt dẻ không đổi, nhưng trong một trường hợp lũ khỉ phật ý còn trong trường hợp kia thì chúng lại thoả mãn.

Đây là cách tâm trí bạn làm việc: bạn chỉ thay đổi cách sắp xếp. Với cách sắp xếp này bạn cảm thấy thoả mãn, với cách sắp xếp kia bạn cảm thấy không thoả mãn - và tổng số vẫn còn như nhau. Nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào tổng số cả. Tâm trí không thể thấy tổng số được. Chỉ thiền mới có thể thấy tổng số. Tâm trí nhìn vào phân mảnh, nó bị cận thị, rất cận thị. Đó là lí do tại sao bất kì khi nào bạn cảm thấy hoan lạc, bạn lập tức nhảy vào trong nó, bạn chưa bao giờ nhìn vào buổi tối. Bất kì khi nào có hoan lạc, đều có đau ẩn trong nó. Điều này đã từng là kinh nghiệm của bạn nhưng bạn vẫn không trở nên nhận biết về nó. Nỗi đau sẽ tới vào buổi tối nhưng hoan lạc thì ở đây vào buổi sáng.

Bạn chưa bao giờ nhìn vào trong cái đang ẩn kín, vào trong cái vô hình, vào trong cái đang ngấm ngầm. Bạn chỉ nhìn vào bề mặt và bạn phát điên. Bạn làm điều này cả đời mình. Một phân mảnh bắt giữ bạn. Nhiều người tới tôi và nói, “Ban đầu khi tôi mới cưới người đàn bà này, mọi sự đều rất đẹp. Nhưng trong vài ngày mọi thứ đều mất cả. Bây giờ sự việc tất cả đã thành xấu, bây giờ là khổ.”

Một lần có một tai nạn ô tô. Chiếc xe lật nhào xuống mương bên cạnh đường. Người nằm dưới đất hoàn toàn bị què, gần như bất tỉnh. Một cảnh sát tới và bắt đầu ghi vào sổ tay của mình. Anh ta hỏi người này, “Anh có gia đình chưa?”

Người này nói, “Tôi chưa có gia đình. Đây là cái mớ lộn xộn nhất tôi đã từng lâm vào.”

Người ta nói rằng những người đã hiểu ra thì sẽ chẳng bao giờ xây dựng gia đình. Nhưng làm sao bạn có thể biết điều gì xảy ra trong hôn nhân nếu không xây dựng gia đình? Bạn nhìn vào một người, vào sự phân mảnh, và đôi khi cái phân mảnh đó sẽ có vẻ rất ngu xuẩn khi bạn nghĩ về nó đến tận cùng.

Mầu của mắt - điều ngu xuẩn làm sao! Làm sao cuộc đời bạn lại có thể phụ thuộc vào mầu mắt của bạn hay của ai đó khác? Làm sao cuộc đời bạn lại có thể đẹp chỉ bởi vì mầu mắt? - một sắc tố nhỏ, chỉ đáng giá ba hay bốn xu. Nhưng bạn làm lãng mạn lên: Ôi,

đôi mắt ấy, mầu mắt ấy. Thế rồi bạn phát điên và bạn nghĩ, “Nếu mình không lấy được người đàn bà này, cuộc sống mất ý nghĩa, mình phải tự tử.”

Nhưng bạn không thấy điều bạn đang làm. Người ta không thể sống chỉ bởi mầu mắt mãi mãi được. Trong hai ngày bạn sẽ trở nên quen với đôi mắt ấy và bạn sẽ quên chúng. Thế rồi còn có toàn bộ cuộc đời phía trước bạn, cái toàn bộ của nó. Thế rồi khổ bắt đầu. Trước khi tuần trăng mật kết thúc, khổ bắt đầu; con người toàn bộ chưa bao giờ được tính tới - tâm trí không thể nào thấy được cái toàn bộ. Nó chỉ nhìn vào bề mặt, vào hình dáng, khuôn mặt, tóc, mầu mắt, cách thức người đàn bà này bước đi, cách cô ấy nói, âm thanh của tiếng nói cô ấy. Đấy là những bộ phận, nhưng con người toàn bộ thì đâu?

Tâm trí không thể thấy được cái toàn bộ. Tâm trí nhìn vào các phân mảnh, và với phân mảnh, nó bị vướng vào. Một khi nó bị vướng vào, cái toàn bộ tới - cái toàn bộ không ở xa xôi. Mắt không tồn tại như một hiện tượng tách biệt, chúng là một phần của con người toàn thể. Nếu bạn bị vướng vào đôi mắt, bạn bị móc vào toàn bộ con người. Và khi cái toàn thể nổi lên, mọi thứ trở thành xấu.

Cho nên ai có trách nhiệm? Bạn phải tính tới cái toàn thể. Nhưng trong buổi sáng tâm trí nhìn vào buổi sáng và quên mất hoàn toàn buổi tối. Nhớ cho kĩ - vào mọi sáng thì buổi tối bị che khuất. Buổi sáng thường xuyên chuyển thành buổi tối và chẳng thể làm gì được về điều đó, bạn không thể dừng được nó.

Trang Tử nói:

Hai cách sắp xếp là như nhau -
Số lượng gói không thay đổi,
nhưng một đằng lũ khỉ không hài lòng,
và đằng kia lũ khỉ lại thoả mãn.

Khỉ là tâm trí bạn đấy; chúng không thể hiểu thấu cái toàn thể. Đây là khổ. Bạn bao giờ cũng bỏ lỡ, bạn bao giờ cũng bỏ lỡ bởi vì phân mảnh. Nếu bạn có thể thấy cái toàn thể và thế rồi hành động, cuộc đời bạn sẽ không bao giờ là địa ngục cả. Và thế thì bạn sẽ không bận tâm về cách sắp xếp hời hợt, về sáng và tối, bởi vì thế thì bạn có thể đếm - và điều đó bao giờ cũng là bẩy. Dù bạn có được được bốn hay ba vào buổi sáng thì cũng chẳng khác biệt gì - tổng số vẫn là bẩy.

Tôi đã nghe rằng một cậu nhỏ từ trường về nhà rất lấy làm phân vân. Mẹ nó hỏi, “Sao con trông phân vân thế?”

Đứa trẻ nói, “Con thấy rối tinh lên. Con nghĩ cô giáo con đã phát rồ. Hôn qua cô ấy nói rằng bốn cộng với một là năm còn hôm nay cô ấy bảo con ba cộng với hai là năm. Cô ấy phải phát điên rồi, bởi vì khi bốn cộng với một đã là năm làm sao ba cộng với hai lại là năm được?”

Đứa trẻ này không thể thấy được rằng năm có thể được tạo ra từ nhiều cách sắp xếp - không chỉ có một cách sắp xếp có tổng là năm. Có hàng triệu cách sắp xếp tổng sẽ là năm.

Dù bạn thu xếp cuộc sống mình như thế nào, người tôn giáo bao giờ cũng nhìn vào cái toàn bộ còn người phàm tục bao giờ cũng sẽ nhìn vào phân mảnh. Đó là khác biệt. Phàm nhân sẽ nhìn vào bất kì cái gì ở gần, và không thấy cái ở xa đang ẩn đằng kia. Khoảng cách không thực là rất xa xôi đâu, nó sẽ trở thành gần, nó sẽ sớm xảy ra. Buổi tối đang tới.

Bạn có thể có cảnh quan trong đó toàn bộ cuộc sống là thấy được không? Người ta tin, và tôi nghĩ điều đó cũng đúng, rằng nếu một người chết đuối, bỗng nhiên toàn bộ cuộc đời anh ta, toàn bộ, được nhớ lại. Bạn đang chết, chết đuối trên dòng sông, không còn lại thời gian nữa, và bỗng nhiên trong con mắt của tâm trí bạn toàn bộ cuộc đời bạn được lộ ra từ đầu tới cuối. Cứ dường như là toàn bộ cuốn phim diễn ra trên màn ảnh của tâm trí. Nhưng điều đó phỏng có ích gì khi bây giờ bạn đang chết?

Người tôn giáo nhìn vào cái toàn bộ trong mọi khoảnh khắc. Toàn thể cuộc sống có đó, và thế thì người đó hành động từ cảnh quan của cái toàn thể đó. Người đó sẽ không bao giờ ân hận như bạn bao giờ cũng ân hận. Điều không tránh khỏi là dù bất kì điều gì bạn làm, bạn cũng sẽ ân hận về nó.

Một hôm nhà vua tới thăm nhà thương điên. Viên giám thị nhà thương điên hộ tống nhà vua đi qua từng phòng giam. Nhà vua rất quan tâm tới hiện tượng điên khùng, ông ấy đã nghiên cứu về nó. Mọi người phải cũng quan tâm bởi vì đấy là vấn đề của mọi người. Và bạn không cần tới nhà thương điên: cứ đi bất kì đâu và nghiên cứu khuôn mặt mọi người mà xem. Bạn đang nghiên cứu trong nhà thương điên đấy!

Một người đang kêu khóc, đập đầu vào chấn song. Nỗi đau đớn của anh ta thật sâu sắc, đau khổ của anh ta mới thấm đẫm đến mức nhà vua đã yêu cầu kể lại toàn bộ câu chuyện làm sao người này lại phát điên. Viên giám thị nói, “Người này yêu một phụ nữ và không thể lấy được cô ta, cho nên anh ta phát điên.”

Thế rồi họ qua một phòng giam khác. Trong đó có một người đang khạc nhổ lên bức ảnh một phụ nữ. Nhà vua hỏi, “Còn câu chuyện về người này thế nào? Anh ta cũng dường như có dính líu tới phụ nữ.”

Viên giám thị nói, “Cũng cùng người phụ nữ đó đấy. Người này cũng yêu cô ấy, và anh ta đã lấy cô ấy. Đó là lí do tại sao anh ta phát điên.”

Nếu bạn có được điều bạn mong muốn, bạn phát điên; nếu bạn không có được điều bạn mong muốn, bạn phát điên. Tổng số vẫn còn như nhau. Dù bạn làm bất kì điều gì, bạn sẽ ân hận về nó. Một mảnh không bao giờ có thể được hoàn thành. Cái toàn thể lớn thế, cái phân mảnh thì nhỏ đến mức bạn không thể nào đưa cái phân mảnh về cái toàn thể được. Và nếu bạn phụ thuộc vào cái phân mảnh và quyết định cuộc đời mình tương ứng, bạn bao giờ cũng lỡ. Toàn bộ cuộc đời bạn sẽ bị phí hoài.

Cho nên chúng ta phải làm gì? Trang Tử muốn chúng ta làm gì? Ông ấy muốn chúng ta không phải là phân mảnh - ông ấy muốn chúng ta là toàn bộ. Nhưng nhớ lấy, bạn có thể nhìn vào cái toàn bộ chỉ khi *bạn* là toàn bộ, bởi vì chỉ điều tương tự mới có thể biết tới điều tương tự. Nếu bạn là phân mảnh, bạn không thể biết cái toàn bộ được. Làm sao bạn có thể biết được cái toàn bộ nếu bạn là phân mảnh? Nếu bạn bị chia rẽ thành các bộ phận, cái toàn bộ không thể được phản ánh nơi bạn. Khi tôi nói về thiền tôi ngụ ý một tâm trí không còn bị phân chia nữa, trong đó tất cả các phân mảnh đã biến mất. Tâm trí là không bị phân chia, là cái toàn thể, cái một.

Tâm trí cái một này nhìn sâu vào chính chỗ tận cùng. Nó nhìn từ tử đến sinh, nó nhìn từ sinh đến tử. Cả hai cực đều ở phía trước nó. Và từ cái nhìn này, từ tầm nhìn xuyên thấu này, hành động được sinh ra. Nếu bạn hỏi tôi tội lỗi là gì, tôi sẽ nói: Hành động từ tâm trí phân mảnh là tội lỗi. Nếu bạn hỏi tôi đức hạnh là gì, tôi sẽ bảo bạn: Hành động từ tâm trí toàn bộ là đức hạnh. Đó là lí do tại sao tội nhân bao giờ cũng hối hận.

Nhớ lại cuộc đời mình, quan sát nó đi. Bất kì điều gì bạn làm, bất kì cái gì bạn chọn, cái này hay cái nọ, mọi thứ đều đi sai. Dù bạn lấy được người phụ nữ này hay mất cô ấy, trong trường hợp nào bạn cũng phát điên. Bất kì cái gì bạn chọn, bạn đều chọn khổ. Do đó Krishnamurti thường xuyên nhấn mạnh vào vô chọn lựa.

Cố hiểu điều này. Bạn đang ở đây nghe tôi. Đây là một chọn lựa, bởi vì bạn phải bỏ lại việc nào đó còn chưa được làm, việc nào đó chưa hoàn chỉnh. Bạn phải đi tới văn phòng, tới cửa hàng, tới gia đình, tới chợ và bạn lại ở đây để nghe tôi. Sáng nay bạn phải quyết định làm gì. Liệu tới và nghe người này hay đi làm việc của bạn, tới văn phòng, tới chợ. Thế rồi bạn đã chọn tới đây.

Bạn đã chọn tới đây. Bạn sẽ tiếc về chọn lựa của mình… bởi vì thậm chí trong khi ở đây, bạn vẫn không thể ở đây toàn bộ được: một nửa tâm trí lại ở đó, và bạn đơn giản đợi cho tới khi tôi kết thúc để bạn có thể đi. Nhưng bạn có cho rằng nếu bạn chọn khác đi, đi tới cửa hàng hay văn phòng, bạn sẽ ở đó toàn bộ hay không? Không, bởi vì đó lại là chọn lựa. Cho nên bạn sẽ ở đó và tâm trí bạn sẽ ở đây. Và bạn sẽ tiếc: Mình đang bị lỡ cái gì nhỉ? Ai biết được cái gì đang được làm ở đó, điều gì được nói tới? Ai biết được liệu chìa khoá bí mật nào đã được truyền trao sáng nay?

Cho nên bất kì cái gì bạn chọn, dù bạn tới hay bạn quyết định không tới, nếu đấy là chọn lựa thì nó có nghĩa là một nửa trái tim, dù ít dù nhiều, đã chọn lựa. Đó là một quyết định dân chủ, nghị viện. Với đa số của tâm trí bạn đã quyết định, nhưng thiểu số vẫn có đó. Và không thiểu số nào là điều cố định cả, không đa số nào là điều cố định cả. Không ai biết kích cỡ của nó, đảng viên cứ đổi phe hoài.

Khi bạn tới đây bạn đã quyết định. Năm mươi mốt phần trăm tâm trí bạn muốn tới và bốn mươi chín phần trăm muốn tới văn phòng. Nhưng vào lúc bạn tới đây, sắp xếp đã thay đổi. Chính cái quyết định tới và nghe tạo ra xáo động.

Thiểu số có thể đã trở thành đa số vào lúc bạn tới đây. Nếu nó chưa thành đa số, trước lúc bạn về nó sẽ thành, và bạn sẽ nghĩ, “Hai giờ phí hoài sao? Bây giờ, làm sao mình bù lại được? Đáng ra không tới thì tốt hơn - việc tâm linh có thể hoãn lại, nhưng thế giới này thì không thể trì hoãn được. Cuộc đời vẫn còn đủ dài, chúng ta có thể thiền về sau.”

Tại Ấn Độ mọi người nói rằng thiền chỉ dành cho người già. Một khi họ đã bên bờ vực cái chết thế thì họ có thể thiền, điều đó không giành cho người trẻ. Thiền là điều cuối cùng trong danh sách; làm nó khi bạn đã làm mọi thứ khác. Nhưng nhớ lấy, rằng thời gian chưa bao giờ tới khi bạn đã làm mọi điều, khi bạn quá già không làm được điều gì khác, khi tất cả năng lượng của bạn đã bị phí hoài, khi đó là thời gian để thiền.

Khi bạn không có khả năng làm bất kì cái gì làm sao bạn có thể thiền được? Thiền cần năng lượng, thuần khiết nhất, sống động nhất - thiền cần năng lượng tuôn trào. Đứa trẻ có thể thiền nhưng làm sao người già có thể thiền được? Đứa trẻ dễ dàng thiền, người già - không, người đó đã bị phí hoài. Không có chuyển động năng lượng trong người đó, dòng sông của người đó không thể tuôn chảy, người đó đông cứng. Nhiều phần của cuộc sống của người đó đã chết.

Nếu bạn chọn tới đền đài, bạn đau khổ, bạn nuối tiếc. Nếu bạn tới văn phòng hay chợ, bạn đau khổ và nuối tiếc.

Ngày xưa chuyện xảy ra là một sư chết. Ông ấy là một sư rất nổi tiếng, cả nước đều biết tiếng. Nhiều người tôn thờ ông ấy và nghĩ ông ấy đã chứng ngộ. Và trong cùng ngày đó một gái mãi dâm cũng chết. Cô ấy sống ngay trước ngôi đền của sư. Cô ấy cũng là gái mãi dâm rất nổi tiếng, nổi tiếng như sư vậy. Họ là hai cực sống cạnh nhau và họ chết cùng ngày.

Thần chết tới và đem sư lên cõi trời, các thần chết khác tới và đưa cô gái mãi dâm xuống địa ngục Khi các thần tới cõi trời thì cửa đóng lại và người gác cổng nói, “Các ông lẫn lộn họ rồi. Sư này phải xuống địa ngục còn cô mãi dâm kia phải đưa lên cõi trời chứ.”

Các thần nói, “Ông ngụ ý gì vậy? Người này là nhà khổ hạnh rất nổi tiếng, liên tục thiền và cầu nguyện. Đó là lí do tại sao chúng tôi chẳng bao giờ hỏi, chúng tôi đơn giản tới và tóm ông ta. Còn cô gái mãi dâm thì phải ở địa ngục bởi vì nhóm thần kia cũng đem cô ấy ở đấy đi. Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ tới việc hỏi, điều đó dường như quá hiển nhiên rồi.”

Người gác cổng nói, “Các ông lẫn lộn bởi vì các anh chỉ nhìn vào bề mặt. Sư này thường thiền về ích lợi cho người khác, nhưng cho bản thân ông ta thì ông ta bao giờ cũng nghĩ, ‘Mình đang lỡ cuộc đời này rồi. Người phụ nữ kia đẹp sao, lại mãi dâm, đang sẵn đấy. Bất kì

lúc nào mình đi qua phố, cô ta đều có đấy cả. Điều mình đang làm toàn là những thứ vô nghĩa - cầu nguyện, ngồi theo tư thế phật và chẳng đạt được cái gì cả.' Nhưng bởi vì danh tiếng, ông ta không dám làm điều đó."

Nhiều người đức hạnh bởi vì họ là kẻ hèn nhát như ông ta. Ông ta đức hạnh bởi vì ông ta hèn nhát - ông ta không thể đi qua phố được. Bao nhiêu người biết ông ta, làm sao ông ấy có thể sang nhà gái mãi dâm được? Mọi người sẽ nói gì?

Kẻ hèn nhát bao giờ cũng sợ dư luận của người khác. Cho nên ông ta vẫn còn là người khổ hạnh, nhịn ăn, nhưng tâm trí ông ta bao giờ cũng tơ tưởng tới gái mãi dâm. Khi có ca hát và nhảy múa, ông ta sẽ lắng nghe. Ông ta ngồi trước tượng Phật, nhưng Phật không có đó. Ông ta không tôn kính; anh ta sẽ mơ mình đang lắng nghe âm thanh của lễ hội, và trong tưởng tưởng của mình anh ta sẽ làm tình với cô gái mãi dâm đó.

Thế còn cô gái mãi dâm thì sao? Cô ấy bao giờ cũng hối hận, hối hận và hối hận. Cô ấy biết cô ấy đã làm phí hoài cuộc đời mình, cô ấy đã làm phí hoài cơ hội vàng son. Và để làm gì? Chỉ vì tiền, bán thân xác và linh hồn. Cô ấy bao giờ cũng quen nhìn về phía ngôi đền, ghen tị với cuộc sống im lặng ở đó. Hiện tượng thiền gì đã xảy ra ở đó?

Cô ấy mong mỏi Thượng đế cho cô ấy một cơ hội đi vào trong đền. Nhưng cô ấy nghĩ, "Mình là gái mãi dâm, ô uế, và mình không nên vào đền." Cho nên cô ấy bước quanh đền từ bên ngoài, chỉ nhìn vào nó từ trên phố. Bên trong đẹp làm sao, im lặng làm sao, phúc lành làm sao! Và khi có *kirtan* cùng *bhajan*, ca hát và nhảy múa, cô ấy thường rền rĩ, kêu khóc, gào thét, tưởng tượng rằng mình đang lỡ.

Cho nên người gác cổng nói, "Đem cô gái mãi dâm lên cõi trời và đưa sư này xuống địa ngục. Cuộc sống bề ngoài của họ là khác nhau và cuộc sống bên trong của họ cũng khác nhau, nhưng giống như mọi người khác, họ cả hai đều nuối tiếc."

Ở Ấn Độ chúng ta đã phát minh ra một từ không có trong bất kì ngôn ngữ nào khác trên thế giới. Cõi trời và địa ngục đều tìm thấy được ở mọi nơi; tất cả các ngôn ngữ ở đâu cũng có từ cõi trời và địa ngục. Chúng ta có một từ khác: đó là *moksha* hay niết bàn hay *kaivalya* - tự do tuyệt đối, chẳng phải thiên đường lẫn địa ngục.

Nếu cuộc sống bên ngoài của bạn là địa ngục và bạn ăn năn về nó, bạn sẽ đạt tới cõi trời, giống như cô gái mãi dâm thường xuyên ham muốn thế giới thiền và cầu nguyện. Còn nếu cuộc sống bên ngoài của bạn là cõi trời còn cuộc sống bên trong của bạn là địa ngục, giống như nhà sư ham muốn cô gái mãi dâm này, bạn sẽ xuống địa ngục. Nhưng nếu bạn không chọn lựa, không nuối tiếc, nếu bạn vô chọn lựa, thế thì bạn sẽ đạt tới moksha.

Nhận biết vô chọn lựa là moksha, tự do tuyệt đối. Địa ngục là tù túng, cõi trời cũng tù túng. Cõi trời có thể là nhà tù đẹp, địa ngục có thể là nhà tù xấu - nhưng cả hai đều là nhà tù. Chẳng người Ki tô giáo lẫn người Mô ha mét giáo nào có thể theo được điều này, bởi vì với họ thì cõi trời là tối thượng. Nếu bạn hỏi họ Jesus ở đâu, câu trả lời của họ là sai. Họ nói: Trên cõi trời cùng với Thượng đế. Điều này là sai hoàn toàn. Nếu Jesus trên cõi trời thì ông ấy không chứng ngộ. Cõi trời có thể bằng vàng, nhưng nó vẫn là nhà tù. Nó có thể tốt, nó có thể thoải mái, nhưng nó vẫn là sự chọn lựa, việc chọn lựa chống lại địa ngục. Đức hạnh đã chọn chống lại tội lỗi là quyết định của đa số, nhưng thiểu số chỉ ở sau đợi cơ hội của mình để quyết định.

Jesus trong moksha, đó là điều tôi nói. Ông ấy không trong cõi trời, ông ấy không trong địa ngục. Ông ấy là tự do toàn bộ khỏi mọi cầm tù: tốt/xấu, tội lỗi/đức hạnh, đạo đức/ vô đạo đức. Ông ấy không chọn lựa. Ông ấy sống cuộc sống vô chọn lựa. Và đó là điều tôi thường xuyên bảo các bạn: sống cuộc sống vô chọn lựa.

Nhưng làm sao cuộc sống vô chọn lựa có thể có? Nó là có thể chỉ nếu bạn có thể thấy tổng số, số bẩy; ngoài ra thì bạn sẽ chọn lựa. Bạn sẽ nói điều này đáng phải xảy ra vào buổi sáng, điều kia vào buổi tối, và bạn nghĩ rằng chỉ bởi việc thay đổi sự sắp xếp là bạn thay đổi tổng số. Tổng số không thể bị thay đổi. Tổng số vẫn còn như cũ - tổng số của mọi người vẫn còn như nhau.

Do đó tôi nói không có khác biệt giữa kẻ ăn xin và hoàng đế. Buổi sáng bạn là hoàng đế, đến tối bạn sẽ là kẻ ăn xin; buổi sáng bạn là kẻ ăn xin, đến tối bạn sẽ là hoàng đế. Và tổng số vẫn còn như nhau. Nhìn vào tổng số, là tổng số, và thế thì tất cả mọi chọn lựa đều bị loại bỏ.

Người dạy khỉ đó đơn giản nhìn vào tổng số và nói, “Thôi được, lũ khỉ ngốc ạ, nếu chúng mày hạnh phúc với điều đó, cứ để việc sắp

xếp là như vậy.” Nhưng nếu ông ta cũng là khỉ, như người khác, thế thì sẽ có tranh đấu. Thế thì ông ấy sẽ nhấn mạnh, “Đây sẽ là việc sắp xếp. Ai ra lệnh, ai quyết định? Chúng mày nghĩ ai là chủ? Chúng mày hay tao?”

Bản ngã bao giờ cũng chọn lựa, quyết định và bắt ép. Lũ khỉ nổi loạn, và nếu người này cũng là khỉ thì chúng phải làm cho ông ta phát điên. Ông ta sẽ phải đặt chúng vào vị trí của chúng, trở lại nơi chúng thuộc về. Ông ấy sẽ nhấn mạnh, “Không có chuyện bốn vào buổi sáng. Ta quyết định.”

Đó là lần sinh nhật thứ sáu mươi của một người. Ông ta về nhà đêm đó sau một cuộc sống gia đình dài gần bốn mươi năm, đầy những cãi cọ và xung đột. Nhưng ông ấy ngạc nhiên khi về tới nhà thấy vợ đang đợi mình với hai chiếc cà vạt đẹp làm quà tặng. Ông ấy chưa bao giờ trông đợi điều đó từ bà vợ. Gần như không thể có chuyện là bà ấy sẽ đợi ông ấy với hai chiếc cà vạt làm quà tặng. Ông ấy cảm thấy hạnh phúc thế, ông ấy nói, “Đừng nấu cơm tối nữa, anh sẽ sẵn sàng trong đôi phút và chúng ta sẽ đi tới tiệm ăn ngon nhất trong thành phố.”

Ông ta vào buồng tắm, chuẩn bị sẵn sàng, và đeo một trong hai chiếc cà vạt bà ấy đã tặng cho. Bà vợ nhìn rồi nói, “Thế nào? Anh có ý không thích cái cà vạt kia sao? Nó không đủ tốt hay sao?” Đàn ông chỉ có thể đeo một cà vạt mỗi lúc nhưng dù cà vạt nào ông ta chọn, cũng chuyện ấy vẫn xảy ra: “Vậy anh ngụ ý gì? Cái kia không đủ tốt hay sao?”

Đấy vẫn là thói quen cũ về cãi cọ, lục đục. Người ta nói về cùng người đàn bà đó, ngày nào bà ấy cũng tìm ra cái gì đó để lục đục. Và bà ấy bao giờ cũng thành công, bởi vì khi bạn tìm, bạn sẽ thấy. Nhớ điều này: dù bạn tìm bất kì cái gì, bạn sẽ tìm ra. Thế giới này bao la đến mức, sự tồn tại này giầu có đến mức là nếu bạn thực sự giỏi tìm cái gì đó, bạn sẽ thấy nó.

Đôi khi bà ấy tìm thấy tóc trên áo choàng của chồng, và thế rồi bà ấy sẽ lục đục với ông ấy về việc đi với người đàn bà khác. Nhưng có lần chuyện xảy ra là trong bẩy ngày bà ấy chẳng thể tìm ra cái gì sai cả. Bà ấy cố gắng và cố mãi chẳng có cớ nào để nổ ra lục đục. Thế là vào ngày thứ bẩy khi chồng về tới nhà, bà ấy bắt đầu gào khóc và đấm ngực. Ông ấy nói, “Bây giờ bà làm gì vậy? Có vấn đề gì nào, chuyện gì vậy?”

Thế là bà ấy nói, “Ông là đồ bất lương, ông đã thôi các mụ đàn bà khác còn bây giờ thì ông lại đi với bọn đàn bà trọc đầu!”

Tâm trí bao giờ cũng tìm kiếm rắc rối. Và bạn đừng cười, bởi vì đây là về tâm trí *của bạn* đấy. Bằng việc cười to bạn có thể đơn giản tự lừa dối mình. Bạn có thể nghĩ điều đấy là về ai đó khác - nó là về bạn đấy. Và bất kì điều gì tôi nói, cũng đều về bạn cả.

Tâm trí chọn lựa và bao giờ cũng chọn rắc rối, bởi vì với chọn lựa, rắc rối tới. Bạn không thể chọn Thượng đế được. Nếu bạn chọn, sẽ có rắc rối. Bạn không thể chọn tính chất sannyas được. Nếu bạn chọn, sẽ có rắc rối. Bạn không thể chọn tự do được. Nếu bạn chọn, nó sẽ không là tự do.

Thế làm sao nó xảy ra? Làm sao Thượng đế xảy ra, tính chất sannyas xảy ra, tự do xảy ra, moksha xảy ra? Nó xảy ra khi bạn hiểu cái ngu ngốc của chọn lựa. Nó không phải là chọn lựa mới, nó đơn giản vứt bỏ tất cả các chọn lựa. Chỉ nhìn vào toàn bộ sự việc là bạn bắt đầu cười to. Chẳng có gì để chọn cả. Tổng số vẫn như nhau. Đến cuối cùng, đến tối, tổng số vẫn như thế. Thế thì bạn sẽ không bận tâm liệu buổi sáng bạn là hoàng đế hay kẻ ăn xin. Bạn hạnh phúc, bởi vì đến tối mọi thứ đều tới như nhau, mọi thứ đều được san bằng.

Cái chết bình đẳng. Trong cái chết không ai là hoàng đế và không ai là kẻ ăn xin. Cái chết làm lộ ra tổng số; nó bao giờ cũng là bẩy.

Hai cách sắp xếp này là như nhau. Nhớ lấy, tổng số hạt dẻ không thay đổi. Nhưng một trường hợp thì lũ khỉ không bằng lòng và trong trường hợp kia thì chúng lại thoả mãn.

Người dạy khỉ sẵn lòng
thay đổi cách thu xếp cá nhân
để đáp ứng điều kiện khách quan,
Ông ta chẳng mất gì bởi việc đó

Người hiểu biết bao giờ cũng nhìn vào các điều kiện khách quan, không bao giờ nhìn vào cảm giác chủ quan của mình. Khi lũ khỉ nói không, nếu bạn là người dạy khỉ, bạn chắc sẽ cảm thấy khó chịu. Lũ khỉ này đang cố gắng nổi loạn đây, chúng đã không vâng lời, điều này không thể tha thứ được. Điều đó sẽ làm chạm tự ái bên trong của bạn.

Bạn giận dữ thậm chí cả với những vật chết. Nếu bạn đang cố gắng mở cửa và nó cứ không mở, bạn phát điên. Nếu bạn đang cố gắng viết thư mà bút trục trặc, không trơn tru, bạn phát điên. Bạn cảm thấy bị động chạm, dường như cái bút này đang làm việc một cách cố ý, dường như có ai đó trong thuyền. Bạn thậm chí còn cảm thấy ai đó đang có đó trong chiếc bút để quấy nhiễu bạn.

Và điều này không chỉ là logic của trẻ nhỏ đâu, đây là logic của bạn nữa. Nếu đứa trẻ va phải bàn, nó sẽ đánh cái bàn để uốn nắn lại điều sai trái, và nó bao giờ cũng sẽ là kẻ thù của chiếc bàn đó. Nhưng bạn thì cũng thế - với những thứ chết, với các đồ vật, bạn cũng giận dữ, bạn phát điên!

Đây là chủ quan, và một người trí huệ thì chẳng bao giờ chủ quan cả. Người trí huệ bao giờ cũng nhìn vào các điều kiện khách quan. Người đó sẽ nhìn vào chiếc cửa, và nếu nó không mở, thế thì người đó sẽ thử mở nó. Nhưng người đó không thể giận dữ với nó bởi vì chiếc thuyền là rỗng. Không có ai ở đó cố đóng cửa, chống lại nỗ lực của bạn.

Để đáp ứng các điều kiện khách quan người dạy khỉ đổi cách sắp xếp cá nhân. Người đó nhìn vào lũ khỉ và tâm trí của chúng, người đó không cảm thấy khó chịu - người đó là người dạy khỉ, không phải là khỉ. Người đó nhìn và người đó phải đã cười to bên trong, bởi vì người đó biết tổng số. Và người đó chịu nhường. Chỉ người trí huệ mới nhường nhịn. Người ngu bao giờ cũng chống lại. Người ngu nói thà chết còn hơn uốn mình, thà tan vỡ còn hơn khuất phục.

Lão Tử và Trang Tử bao giờ cũng nói: Khi có gió lớn, cây với bản ngã ngu đần sẽ chống lại và chết, còn cỏ trí huệ uốn mình theo gió. Cơn bão đi qua và cỏ lại đứng thẳng dậy, cười khanh khách thích thú. Cỏ là khách quan, cây lớn là chủ quan. Cây lớn nghĩ quá nhiều về bản thân mình: “Mình là ai đó, kẻ nào có thể khuất phục được mình? Kẻ nào có thể buộc mình phải chịu nhún nhường?” Cây lớn sẽ tranh đấu với cơn bão. Thật là ngu xuẩn đi tranh đấu với bão, bởi vì bão không tới cho bạn. Nó không là gì đặc biệt cả, cơn bão đơn giản đi qua và bạn có đó, đấy là sự trùng hợp.

Khỉ là con vật và lại coi mình là con vật rất thượng đẳng! Chúng không gây khó chịu cho người dạy khỉ. Khỉ chỉ là khỉ thôi. Đó là cách thức chúng như vậy. Chúng không thể nhìn vào tổng số, chúng

không thể lấy tổng. Chúng chỉ có thể nhìn gần, không nhìn được xa - cái xa là quá xa với chúng. Chúng không thể nào quan niệm được buổi tối, chúng chỉ biết về buổi sáng.

Cho nên khỉ là khỉ, bão là bão. Tại sao phải khó chịu? Chúng không tranh đấu với bạn. Chúng chỉ theo con đường của riêng chúng, thói quen của chúng. Cho nên người dạy khỉ không khó chịu. Người đó là người trí huệ, người đó nhường nhịn, người đó chỉ giống như ngọn cỏ. Nhớ điều này bất kì khi nào bạn bắt đầu cảm thấy chủ quan. Nếu ai đó nói điều gì đó, lập tức bạn cảm thấy bị động chạm, cứ như là điều đó nói cho bạn. Bạn đang trong con thuyền quá nhiều. Điều đó có thể không nói cho bạn chút nào. Người khác có thể bầy tỏ chủ quan của mình.

Khi ai đó nói, “Anh đã xúc phạm tôi,” cái thực sự có nghĩa là cái gì đó khác. Nếu anh ta có một chút ít thông minh thêm, anh ta sẽ nói điều đó theo cách vòng vo khác. Anh ta sẽ nói, “Tôi cảm thấy bị xúc phạm. Anh có thể đã không xúc phạm tôi, nhưng bất kì điều gì anh nói, tôi đều cảm thấy bị xúc phạm.” Đây là cảm giác chủ quan.

Nhưng không ai hiểu cái chủ quan của họ và mọi người đều phóng chiếu cái chủ quan lên các điều kiện khách quan. Người khác bao giờ cũng nói, “Anh đã xúc phạm tôi.” Và khi bạn nghe thấy điều đó thì bạn cũng chủ quan nốt. Cả hai con thuyền đều tràn đầy, quá đông đúc. Nhất định là có va chạm, thù địch, bạo hành.

Nếu bạn trí huệ, khi người khác nói, “Anh đã xúc phạm tôi,” bạn sẽ nhìn vào vấn đề một cách khách quan và bạn sẽ nghĩ, “Sao người khác lại cảm thấy bị xúc phạm nhỉ?” Bạn sẽ cố gắng hiểu cảm giác của người khác, và nếu bạn có thể đặt mọi thứ vào đúng chỗ thì bạn sẽ nhường nhịn. Khỉ vẫn là khỉ. Tại sao phải giận dữ, tại sao phải khó chịu?

Người ta kể và Mulla Nasruddin rằng khi anh ta già anh ta đã được làm quan toà danh dự. Vụ án đầu tiên đưa ra trước ông ấy là một người bị cướp. Nasruddin nghe câu chuyện của anh ta và nói, “Đúng đấy, anh phải đấy.” Nhưng ông ta chưa nghe câu chuyện của người kia!

Viên thư kí toà thì thào vào tai ông ta, “Ông là người mới, Nasruddin. Ông không biết ông đang làm gì. Ông phải nghe phía bên kia nữa trước khi ông đưa ra lời phán xét.”

Thế là Nasruddin nói, “Được.”

Người kia, kẻ cướp, kể lại câu chuyện. Nasruddin nghe và nói, “Anh phải đấy.”

Viên thư kí toà cảm thấy lẫn lộn: “Viên quan toà này không chỉ thiếu kinh nghiệm, ông ta còn khùng nữa.” Lần nữa ông ta thì thào vào tai ông ấy, “Ông đang làm gì vậy? Cả hai không thể đều phải cả.”

Nasruddin nói, “Đúng đấy, anh phải đấy.”

Đây là người trí huệ, người nhìn vào các điều kiện khách quan. Người đó sẽ nhường nhịn. Người đó bao giờ cũng nhường nhịn, người đó bao giờ cũng nói có - bởi vì nếu bạn nói không, thế thì con thuyền của bạn không rỗng. Cái không bao giờ cũng tới từ bản ngã. Cho nên nếu người trí huệ phải nói không, người đó sẽ vẫn dùng thuật ngữ có. Người đó sẽ không nói không thẳng thừng, người đó sẽ dùng thuật ngữ của có. Nếu người ngu muốn nói có, người đó sẽ cảm thấy khó của việc không nói không. Người đó sẽ dùng thuật ngữ của không, và nếu người đó phải nhường, người đó nhường một cách miễn cưỡng. Người đó nhường một cách khó chịu, chống đối. Người dạy khỉ đã nhường nhịn.

Người dạy khỉ sẵn lòng
thay đổi cách thu xếp cá nhân
để đáp ứng điều kiện khách quan,
Ông ta chẳng mất gì bởi việc đó

Không người trí huệ nào bị mất cái gì bằng việc nói có với người ngu. Không người trí huệ nào có thể mất cái gì bởi việc nhường cả. Người đó được mọi thứ. Không có bản ngã, cho nên không thể có bất kì mất mát gì được. Cái mất bao giờ cũng được cảm nhận bởi bản ngã: *Tôi* đang mất. Tại sao bạn cảm thấy bạn đang mất? - bởi vì bạn chưa bao giờ muốn mất cả. Tại sao bạn cảm thấy mình thất bại? - bởi vì bạn bao giờ cũng muốn thành công. Tại sao bạn cảm thấy bạn là kẻ ăn xin? - bởi vì bạn bao giờ cũng ham muốn là hoàng đế.

Người trí huệ đơn giản nhận bất kì cái gì đang đấy. Người đó chấp nhận cái toàn bộ. Người đó biết - kẻ ăn xin buổi sáng, hoàng đế buổi tối; và hoàng đế buổi sáng thì kẻ ăn xin buổi tối. Cách sắp xếp nào tốt hơn?

Nếu người trí huệ bị buộc phải thu xếp, người đó thích làm ăn xin buổi sáng và hoàng đế buổi tối. Người trí huệ không bao giờ chọn,

nhưng nếu bạn cứ khăng khăng, người đó sẽ nói rằng tốt hơn cả là làm ăn xin buổi sáng và hoàng đế buổi tối. Tại sao? - bởi vì làm hoàng đế trước, vào buổi sáng, thế rồi làm ăn xin vào buổi tối, sẽ là rất khó khăn. Nhưng đây là cách chọn lựa.

Người trí huệ sẽ chọn đau đớn lúc bắt đầu và hoan lạc lúc cuối, bởi vì đau đớn lúc đầu sẽ cho bạn nền tảng, và ngược lại nó thì hoan lạc sẽ càng hoan lạc hơn bao giờ. Hoan lạc ban đầu sẽ cho bạn nền tảng mềm và thế rồi cái đau sẽ quá nhiều, không chịu nổi.

Phương Đông và phương Tây đã tạo ra những cách sắp xếp khác nhau. Tại phương Đông, trong hai mươi nhăm năm đầu của cuộc đời, mọi đứa trẻ đều phải trải qua vất vả. Đó là nguyên tắc được tuân theo từ nhiều nghìn năm nay cho tới khi phương Tây tới và bắt đầu chi phối phương Đông.

Đứa trẻ phải tới nhà thầy trong rừng rậm, nó phải sống qua mọi vất vả có thể có. Giống như kẻ ăn xin, nói sẽ ngủ trên chiếu trải trên sàn - không thoải mái. Nó sẽ ăn như kẻ ăn xin; nó sẽ phải đi vào thành phố và xin ăn cho thầy, chặt củi, đưa súc vật ra sông uống nước, vào rừng kiếm ăn.

Trong hai mươi nhăm năm nó trải qua cuộc sống đơn giản nhất, đạm bạc nhất dù cho nó được sinh ra là vua hay kẻ ăn xin - không có khác biệt. Thậm chí con của hoàng đế cũng phải tuân theo cùng con đường này, không có phân biệt. Và thế thì khi nó đi tới biết cuộc sống trong thế giới, cuộc sống phúc lạc làm sao.

Nếu phương Đông hài lòng thế, đây là thủ đoạn, sắp xếp, bởi vì bất kì cái gì cuộc sống đem cho, bao giờ nó cũng nhiều hơn là cái bạn bắt đầu. Đứa trẻ tới sống trong lều. Với nó đấy là cung điện nếu so sánh với việc nằm trên đất không có chòi nào, chật ních. Nó có một cái giường bình thường, và đấy là thiên đường. Thức ăn bình thường, bánh mì, bơ và muối là đủ lí tưởng, bởi vì không có bơ ở nhà thầy. Nó hạnh phúc với bất kì cái gì cuộc sống trao cho.

Bây giờ hình mẫu phương Tây là đối lập lại. Khi bạn là sinh viên, mọi sự thoải mái được trao cho bạn. Khách sạn, trường đại học đẹp, phòng đẹp, lớp học, thầy giáo - mọi sự sắp xếp đều được làm cho tiện nghi y tế của bạn, thức ăn, vệ sinh, mọi thứ đều được chăm nom tới. Và sau hai mươi nhăm năm này bạn bị ném vào trong cuộc vật lộn của cuộc sống. Bạn đã trở thành một cây trong nhà kính! - bạn không biết vật lộn là gì. Thế rồi bạn trở thành một thư kí trong

một văn phòng, một thầy giáo trong trường phổ thông: cuộc sống là địa ngục. Thế rồi tất cả cuộc đời bạn sẽ là càu nhàu, toàn bộ cuộc đời bạn sẽ là càu nhàu dài lâu, phàn nàn, phàn nàn, mọi thứ đều sai. Nó sẽ là như vậy.

Người dạy khỉ nói, “Ba vào buổi sáng và bốn vào buổi tối.”

Nhưng lũ khỉ nài nỉ: “Bốn vào buổi sáng và ba vào buổi tối.”

Bốn vào buổi sáng và ba vào buổi tối… thế thì tối sẽ thành u ám. Bạn sẽ so sánh nó với quá khứ, với buổi sáng. Hoàng đế buổi sáng và ăn xin buổi tối… thế thì buổi tối sẽ là khổ. Buổi tối nên là cực đỉnh, không khổ.

Lũ khỉ không chọn cách sắp xếp khôn ngoan. Ngay chỗ đầu tiên người trí huệ chẳng bao giờ chọn, người đó sống vô chọn lựa bởi vì người đó biết rằng bất kì cái gì xảy ra thì tổng số vẫn là như nhau. Thứ hai là, nếu người đó phải chọn bởi vì điều kiện khách quan, người đó sẽ chọn ba món vào buổi sáng và bốn vào buổi tối. Nhưng lũ khỉ nói, “Không. Chúng tôi sẽ chọn. Chúng tôi sẽ ăn bốn vào buổi sáng.” Người huấn luyện đó, người coi sóc đó, sẵn lòng đồng ý để đáp ứng điều kiện khách quan. Người đó chẳng mất gì bởi việc đó cả. Nhưng điều gì xảy ra cho lũ khỉ? Chúng mất cái gì đó.

Cho nên bất kì khi nào bạn ở gần người trí huệ, để cho người đó làm việc sắp xếp, đừng khăng khăng về phần riêng của mình. Việc chọn ngay chỗ đầu tiên là sai rồi, và chỗ thứ hai, dù bất kì chọn lựa nào bạn làm cho lũ khỉ, nó cũng sẽ sai. Tâm trí khỉ chỉ tìm hạnh phúc ngay lập tức, tức thì. Khỉ không lo nghĩ về điều xảy ra sau đó. Nó không biết, nó không có cảnh quan gì về cái toàn thể. Cho nên để cho người trí huệ chọn.

Nhưng toàn bộ sự sắp xếp đã thay đổi. Tại phương Đông người trí huệ đã quyết định. Tại phương Tây có dân chủ: khỉ đi bầu và chọn lựa. Và bây giờ chúng đã chuyển đổi cả phương Đông sang dân chủ - dân chủ có nghĩa là khỉ đi bầu và chọn lựa.

Chế độ quí tộc có nghĩa là người trí huệ sẽ chọn lựa cách sắp xếp và khỉ sẽ qui phục và tuân theo. Chẳng có gì có thể làm việc giống như chế độ quí tộc nếu chế độ quí tộc được cai trị đúng đắn. Dân chủ nhất định là hỗn loạn. Khỉ cảm thấy rất hạnh phúc bởi vì chúng đang chọn lựa cách sắp xếp, nhưng thế giới còn hạnh phúc hơn khi chọn lựa là do người trí huệ.

Nhớ lấy, vua bao giờ cũng quen đến hỏi người trí huệ để ra quyết định cuối cùng về những việc quan trọng. Người trí huệ không phải là vua bởi vì họ không thể bị bận tâm với nó, họ là kẻ ăn xin, sống trong lều trong rừng rậm. Bất kì khi nào có vấn đề, vua không lại chỗ cử tri để hỏi mọi người, “Phải làm gì đây?” Ông ấy chạy tới rừng để hỏi những người đã từ bỏ tất cả - bởi vì họ có cảnh quan về cái toàn thể, không gắn bó, không ám ảnh, không cái gì, theo chọn lựa riêng của họ cả. Họ là vô chọn lựa; họ thấy cái toàn thể và quyết định.

Người trí huệ thực sự,
xem xét cả hai vế vấn đề
không thiên vị,
xét cả hai dưới ánh sáng của Đạo
Điều này được gọi là theo hai quá trình một lúc

Nhìn vào cái toàn bộ có nghĩa là đi theo hai quá trình một lúc. Thế thì vấn đề không phải là bốn vào buổi sáng, ba vào buổi tối. Đấy là vấn đề bẩy trong toàn bộ cuộc sống.

Sắp xếp là không quan trọng. Sắp xếp có thể được thực hiện theo các điều kiện khách quan, nhưng sẽ có bẩy trong tất cả, hai quá trình cùng nhau. Người trí huệ nhìn vào cái toàn thể của mọi thứ. Dục cho bạn hoan lạc, nhưng người đó cũng nhìn vào nỗi đau tới từ nó. Của cải cho bạn hoan lạc, nhưng người đó nhìn vào ác mộng tới cùng nó. Thành công làm cho bạn hạnh phúc, nhưng người đó biết vực thẳm theo sau đỉnh cao, thất bại sẽ trở thành nỗi đau mãnh liệt, không chịu nổi.

Người trí huệ nhìn vào cái toàn thể. Và khi bạn nhìn vào cái toàn thể, bạn không có chọn lựa. Thế thì bạn có hai quá trình đồng thời. Sáng và tối bây giờ cùng nhau - bốn cộng ba bây giờ là cùng nhau. Bây giờ không cái gì là trong phân mảnh, mọi thứ đã trở thành toàn thể. Và đi theo cái toàn thể này là Đạo. Đi theo cái toàn thể này là tôn giáo. Đi theo cái toàn thể này là Yoga.

Đủ cho hôm nay.

6. Nhu cầu đoạt giải

Khi cung thủ bắn để vui đùa
Người đó trổ hết tài nghệ.
Nếu người đó bắn để được chiếc khoá đồng,
người đó đã bồn chồn.
Nếu người đó bắn để được giải vàng
Người đó thành mù
hay thấy hai mục tiêu -
Người đó ra ngoài tâm trí mình
Tài nghệ người đó không thay đổi,
nhưng giải thưởng chia rẽ người đó
Người đó chăm lo
Người đó nghĩ nhiều về đoạt giải
hơn là về bắn cung -
và nhu cầu đoạt giải
làm mòn mỏi tài nghệ người đó

Nếu tâm trí tràn đầy với mơ mộng bạn không thể thấy đúng được. Nếu trái tim tràn đầy với ham muốn bạn không thể cảm đúng được. Ham muốn, mơ mộng và hi vọng - tương lai làm náo động bạn và chia rẽ bạn. Nhưng bất kì cái gì đang đấy, nó cũng trong hiện tại cả. Ham muốn dẫn bạn tới tương lai, còn cuộc sống ở đây và bây giờ. Thực tại là ở đây và bây giờ, còn ham muốn dẫn bạn vào tương lai. Thế thì bạn không ở đây. Bạn nhìn, nhưng bạn vẫn không thấy; bạn nghe, nhưng bạn vẫn lỡ; bạn cảm, nhưng việc cảm mờ nhạt, nó không thể đi sâu, nó không thể xuyên thấu. Đó là cách thức chân lí bị lỡ.

Mọi người vẫn thường hỏi: Điều thiêng liêng ở đâu, chân lí ở đâu? Vấn đề không phải là tìm thấy điều thiêng liêng hay chân lí. Nó bao giờ cũng ở đây, nó chưa bao giờ ở bất kì đâu khác, nó không thể ở đâu khác được. Nó có đó nơi bạn hiện hữu, nhưng bạn không có đó, tâm trí bạn ở đâu đó khác. Mắt bạn tràn đầy với mơ mộng, tim bạn tràn đầy với ham muốn. Bạn đi vào tương lai, và tương lai là gì ngoài ảo tưởng? Hay bạn đi vào quá khứ, và quá khứ đã chết.

Quá khứ không còn nữa và tương lai chưa tới. Giữa hai điều này là khoảnh khắc hiện tại. Khoảnh khắc đó rất ngắn ngủi, nó là nguyên tử, bạn không thể chia nó ra, nó là không thể phân chia được. Khoảnh khắc đó trôi qua trong nháy mắt. Nếu một ham muốn đi vào, bạn đã làm lỡ nó; nếu một mơ mộng có đó, bạn đang lỡ nó.

Toàn thể tôn giáo bao gồm việc không đưa bạn đến đâu đó, đem bạn về tại đây và bây giờ, đem bạn trở về cái toàn thể, trở về nơi bạn bao giờ cũng ở đấy. Nhưng cái đầu đã đi xa, rất xa xôi. Cái đầu này phải được đem lại. Cho nên Thượng đế không được tìm kiếm ở đâu đó - bởi vì bạn đang tìm kiếm ở đâu đó, đó là lí do tại sao bạn đang bỏ lỡ ngài. Ngài đã ở đây mọi thời gian chờ đợi bạn.

Có lần chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin lảo đảo về nhà say bí tỉ, và gõ cửa nhiều lần. Lúc đó đã quá mười hai rưỡi đêm. Người vợ ra mở cửa và anh ta hỏi vợ, “Thưa bà, xin bà cho tôi biết Mulla Nasruddin sống ở đâu?”

Người vợ nói, “Thế này thì quá lắm. Anh là Mulla Nasruddin cơ mà.”

Anh ta nói, “Phải rồi, điều đó tôi biết, nhưng điều đó không trả lời cho câu hỏi của tôi. Anh ta sống ở đâu?”

Đây là tình huống ấy. Say với ham muốn, lảo đảo bước đi, bạn gõ cửa nhà mình và hỏi nhà bạn ở đâu. Thực sự, bạn hỏi bạn là ai. Đây là nhà bạn, và bạn chưa bao giờ rời xa nó, không thể nào rời xa nó được. Nó không phải là cái gì đó bên ngoài mà bạn có thể đi xa và bỏ đi; nó là ở bên trong bạn, nó là chính bản thể bạn.

Việc hỏi Thượng đế ở đâu là ngu xuẩn, bởi vì bạn không thể mất Thượng đế được. Nó là ở bên trong bạn, bản thể bên trong nhất của bạn, chính cốt lõi của bạn. Nó là sự tồn tại của bạn: bạn thở trong ngài, bạn sống trong ngài, và điều đó không thể khác được. Điều đã xảy ra là ở chỗ bạn đã trở nên say đến mức bạn không thể nhận ra khuôn mặt riêng của mình. Và chừng nào bạn còn chưa quay lại và không say nữa, bạn sẽ vẫn cứ đi tìm và kiếm và bạn sẽ cứ lỡ hoài.

Đạo, Thiền, Yoga, Sufi, Hassidi, tất cả những điều này đều là các phương pháp để đem bạn quay trở lại, để làm cho bạn tỉnh trở lại, để phá huỷ cái say của bạn. Tại sao bạn say thế? Điều gì làm cho bạn say thế? Tại sao mắt bạn buồn ngủ thế? Tại sao bạn không tỉnh táo? Căn nguyên gốc rễ của tất cả nó là gì? Căn nguyên gốc rễ là ở chỗ bạn ham muốn.

Cố hiểu bản chất của ham muốn đi.

Ham muốn là rượu cồn, ham muốn là ma tuý lớn nhất có thể có. Cần sa chẳng là cái gì, LSD chẳng là cái gì. Ham muốn là LSD lớn nhất có thể có - điều tối thượng trong ma tuý.

Bản chất của ham muốn là gì? Khi bạn ham muốn, điều gì xảy ra? Khi bạn ham muốn, bạn đang tạo ra ảo tưởng trong tâm trí; khi bạn ham muốn, bạn đã đi khỏi đây. Bây giờ bạn không ở đây, bạn vắng mặt khỏi đây, bởi vì tâm trí đang tạo ra giấc mơ. Sự vắng mặt này là sự say sưa của bạn. Hãy hiện diện!

Chính khoảnh khắc này cánh cửa thiên đường mở ra. Thậm chí không cần gõ nữa bởi vì bạn không phải ở bên ngoài thiên đường, bạn đã ở bên trong rồi. Chỉ cần tỉnh táo và nhìn quanh với con mắt không đầy ham muốn, và bạn sẽ cười vỡ bụng. Bạn sẽ cười vào toàn bộ trò đùa này, vào điều đang xảy ra. Nó giống hệt người đang mơ trong đêm.

Có lần chuyện xảy ra là một người rất rối loạn - mọi đêm của người đó đơn giản chỉ là những cơn ác mộng kéo dài. Cả đêm người đó đều là cuộc vật lộn. Nó đau đớn đến mức là người đó bao giờ cũng sợ đi ngủ và người đó bao giờ cũng sung sướng thức dậy. Và bản chất của các giấc mơ là ở chỗ khoảnh khắc người đó rơi vào giấc ngủ, dưới gầm giường, người đó bắt đầu thấy hàng triệu sư tử, rồng, hổ, cá sấu, tất cả đều tụ dưới chiếc giường bé nhỏ của người đó. Cho nên người đó đã mơ rằng mình không thể ngủ được - vào bất kì lúc nào chúng cũng sẽ tấn công.

Cả đêm của người đó chỉ là rối loạn dài, hành hạ, địa ngục. Người đó đã chữa chạy thuốc thang nhưng chẳng ích gì. Mọi thứ đều không tác dụng. Người đó đã được các nhà tâm lí, tâm thần phân tích nhưng cũng chẳng tác dụng gì. Thế rồi một hôm người đó bước ra khỏi nhà cười to.

Chẳng ai thấy người đó cười to từ nhiều năm nay. Khuôn mặt người đó đã trở thành khủng khiếp, bao giờ cũng buồn khổ, sợ sệt, hoảng hốt. Cho nên hàng xóm hỏi, “Có chuyện gì vậy? Anh cười à? Chúng tôi chưa từng thấy anh cười trong thời gian lâu thế, chúng tôi đã hoàn toàn quên mất rằng anh hay cười. Điều gì đã xảy ra cho các cơn ác mộng của anh?”

Người này nói, “Tôi bảo anh rể tôi, và anh ấy đã chữa cho tôi.”

Hàng xóm hỏi, “Anh rể anh là nhà phân tâm vĩ đại nào đó chăng? Anh ấy chữa cho anh như thế nào?

Người này nói, “Anh ấy là thợ mộc, và anh ấy đơn giản cưa bớt chân giường tôi. Bây giờ chẳng còn chỗ nào ở dưới nữa, cho nên tôi ngủ được lần đầu tiên.!”

Bạn tạo ra không gian - và ham muốn là cách thức để tạo ra không gian. Ham muốn càng lớn, càng nhiều không gian được tạo ra. Một ham muốn có thể được hoàn thành trong một năm, thế thì bạn có không gian một năm. Bạn có thể đi vào trong nó, và bạn sẽ phải gặp với nhiều loài bò sát, nhiều rồng. Không gian này do ham muốn tạo ra, bạn gọi nó là thời gian. Nếu không có ham muốn thì không cần thời gian.

Một khoảnh khắc tồn tại - thậm chí không đến hai khoảnh khắc, bởi vì cái thứ hai chỉ cần tới do ham muốn, nó không cần tới bởi sự tồn tại của bạn. Sự tồn tại được hoàn thành đầy đủ, toàn bộ, trong một khoảnh khắc.

Nếu bạn nghĩ rằng thời gian là cái gì đó bên ngoài bạn, nhớ lấy, rằng bạn lầm đấy. Thời gian không phải là cái gì đó bên ngoài bạn đâu.

Nếu con người biến mất khỏi trái đất này, có thời gian không? Cây sẽ lớn lên một cách tự động. Một phần bản chất của cây là hoa sẽ tới. Nhưng cây không mơ mộng, cây không di chuyển, nó không suy nghĩ, nó không ham muốn.

Sẽ không có thời gian, chỉ có những khoảnh khắc vô tận, nếu con người không có đó. Bạn tạo ra thời gian bởi ham muốn. Ham muốn càng lớn, càng cần nhiều thời gian.

Nhưng với các ham muốn vật chất thì không cần nhiều thời gian. Đó là lí do tại sao ở phương Tây người ta nói rằng chỉ có một kiếp sống. Tại phương Đông, chúng ta đã ham muốn về moksha. Đó là ham muốn lớn nhất có thể có - không ham muốn nào có thể lớn hơn nó. Làm sao bạn có thể có được moksha trong một kiếp sống? Một kiếp là không đủ. Bạn có thể có được cung điện, bạn có thể tổ chức một vương quốc, bạn có thể trở thành người rất giầu và quyền thế, một Hitler, một Ford, bạn có thể trở thành cái gì đó của thế giới này, nhưng moksha là ham muốn lớn tới mức một kiếp là không đủ.

Cho nên ở phương Đông chúng ta tin vào nhiều kiếp sống, tin vào tái sinh, bởi vì nhiều thời gian, nhiều kiếp sống sẽ được cần tới

để hoàn thành ham muốn về moksha. Chỉ thế thì mới có hi vọng rằng ham muốn này sẽ được hoàn thành. Vấn đề không phải là liệu có nhiều kiếp sống hay không, hay chỉ có một, mà là ở chỗ tại phương Đông mọi người tin vào nhiều kiếp sống bởi vì ham muốn về moksha.

Nếu bạn chỉ có một kiếp sống, làm sao bạn có thể đạt tới moksha được? Chỉ những cái gì về vật chất mới có thể đạt tới được trong một kiếp, biến đổi tâm linh là không thể đạt tới được trong một kiếp. Ham muốn này khổng lồ đến mức phải cần tới hàng triệu kiếp sống. Đó là lí do tại sao người phương Đông sống lười biếng thế. Chẳng phải vội vàng gì bởi vì không khan hiếm thời gian. Bạn sẽ được sinh ra đi sinh ra lại cho nên tại sao phải vội vàng? Bạn có thời gian vô tận.

Cho nên nếu phương Đông lười biếng và dường như hoàn toàn không nhận biết gì về thời gian, nếu mọi sự chuyển động với một luồng chậm chạp đến thế, đấy là vì khái niệm nhiều kiếp sống. Nếu phương Tây ý thức tới thời gian đến thế, đấy là vì chỉ có một kiếp sống, và mọi thứ đều phải được đạt tới trong nó. Nếu bạn bỏ lỡ, bạn sẽ lỡ vĩnh viễn - không cơ hội thứ hai nào là có thể có cả! Bởi khan hiếm thời gian này, phương Tây đã trở nên rất căng thẳng. Biết bao nhiêu điều phải làm mà ít thời gian còn lại thế để thực hiện chúng. Chẳng bao giờ có đủ thời gian và có biết bao nhiêu là ham muốn.

Mọi người bao giờ cũng vội vàng, chạy rõ nhanh. Không ai di chuyển chậm chạp cả. Mọi người đều chạy, và cần tốc độ cao hơn. Cho nên phương Tây phát minh ra các xe cộ chạy càng nhanh hơn và chẳng bao giờ có bất kì thoả mãn nào với chúng. Phương Tây kéo dài thêm cuộc sống con người chỉ để cho bạn một chút thời gian thêm nữa để hoàn thành ham muốn của bạn.

Nhưng tại sao cần thời gian? Bạn không thể ở đây và bây giờ mà không có thời gian được hay sao? Khoảnh khắc này là không đủ sao, chỉ ngồi gần tôi, không quá khứ, không tương lai - khoảnh khắc này ở giữa, là nguyên tử, thực sự dường như không tồn tại? Nó nhỏ đến mức bạn không thể bắt giữ nó được. Nếu bạn bắt giữ nó, nó đã là quá khứ rồi. Nếu bạn nghĩ, nó là trong tương lai. Bạn có thể *ở trong nó*, nhưng bạn không thể bắt giữ nó. Khi bạn bắt giữ nó, nó trôi qua; khi bạn nghĩ về nó, nó không có đó.

Khi nó có đó, chỉ một điều có thể được làm - bạn có thể sống nó, có vậy thôi. Nó nhỏ đến mức bạn chỉ có thể sống trong nó, nhưng nó quan trọng đến mức nó đem cuộc sống cho bạn.

Nhớ lấy, nó cũng hệt như nguyên tử, nhỏ đến mức nó không thể thấy được. Không ai, thậm chí không nhà khoa học nào, đã từng thấy nó. Bạn chỉ có thể thấy hậu quả của nó. Người ta có khả năng làm nổ tung nó: Hiroshima và Nagasaki là những hậu quả. Chúng ta đã thấy Hiroshima bốc cháy, trên một trăm nghìn người chết - đây là hậu quả. Nhưng không ai đã thấy điều gì xảy ra trong vụ nổ nguyên tử. Không ai đã thấy nguyên tử bằng mắt mình. Không có công cụ nào có thể thấy được nó.

Thời gian là nguyên tử, khoảnh khắc này cũng là nguyên tử. Không ai có thể thấy được nó, bởi vì khoảnh khắc bạn thấy nó, nó đã trôi qua. Trong thời gian cần để thấy, nó đã trôi qua - dòng sông đã chảy đi, mũi tên đã bay đi, và không ai đã từng thấy thời gian. Bạn dùng từ thời gian, nhưng nếu ai đó đòi về định nghĩa, bạn sẽ lúng túng.

Ai đó đã hỏi thánh Augustine, “Xin định nghĩa Thượng đế. Ông ngụ ý gì khi ông dùng từ thượng đế?”

Và Augustine nói, “Điều ấy cũng giống như thời gian vậy. Ta có thể nói về nó, nhưng nếu ông hỏi về định nghĩa, ta lúng túng.”

Bạn hay hỏi mọi người, “Thời gian là gì?” Và họ sẽ nhìn vào đồng hồ và trả lời. Nhưng nếu bạn thực sự hỏi, “Thời gian là gì?” nếu bạn hỏi về định nghĩa, thế thì đồng hồ chẳng ích lợi gì.

Bạn có thể định nghĩa được thời gian không? Không ai đã thấy nó, không có cách nào để thấy nó. Nếu bạn nhìn, nó trôi qua; nếu bạn nghĩ, nó không có đó. Khi bạn không nghĩ, khi bạn không nhìn, khi bạn đơn giản hiện hữu, nó có đó. Bạn sống nó. Và thánh Augustine là phải: Thượng đế có thể được sống, nhưng không thể được thấy. Thời gian có thể được sống, nhưng không thể được thấy. Thời gian không phải là vấn đề triết lí, nó mang tính tồn tại. Thượng đế không phải là triết lí, ngài mang tính tồn tại. Mọi người đã sống ngài, nhưng nếu bạn cứ khăng khăng về định nghĩa họ sẽ im lặng, họ không thể trả lời. Và nếu bạn có thể hiện hữu trong khoảnh khắc này, mọi cánh cửa của tất cả những bí ẩn đều mở ra.

Cho nên vứt mọi ham muốn đi, gạt mọi bụi bặm khỏi mắt mình đi, thoải mái bên trong, không khao khát điều gì đó, thậm chí cả

Thượng đế. Mọi khao khát đều như nhau, dù đấy là về chiếc xe lớn, hay Thượng đế, hay nhà to, cũng chẳng khác biệt gì. Khao khát là như nhau. Bạn đừng khao khát - chỉ hiện hữu. Thậm chí đừng nhìn - chỉ hiện hữu! Đừng nghĩ ngợi! Để khoảnh khắc này có đấy, và bạn trong nó, và bỗng nhiên bạn có mọi thứ - bởi vì cuộc sống có đấy. Bỗng nhiên mọi thứ bắt đầu mưa rào lên bạn, và thế thì khoảnh khắc này trở thành vĩnh hằng và thế thì không có thời gian. Nó bao giờ cũng là bây giờ. Nó chưa bao giờ kết thúc, chưa bao giờ bắt đầu. Nhưng thế thì bạn là trong nó, không phải là người ngoài. Bạn đã đi vào cái toàn thể, bạn đã nhận ra mình là ai.

Bây giờ cố hiểu lời kinh của Trang Tử về nhu cầu đoạt giải. Từ đâu nhu cầu này nảy sinh ra - nhu cầu đoạt giải? Mọi người đều tìm kiếm thắng lợi, tìm kiếm đoạt giải, nhưng tại sao nhu cầu đoạt giải này nảy sinh?

Bạn không trong bất kì cách thức nhận biết nào rằng bạn đã thắng lợi rồi, rằng cuộc sống đã xảy ra cho bạn rồi. Bạn đã là người đoạt giải và không còn cái gì có thể nữa, tất cả những cái có thể xảy ra thì đã xảy ra cho bạn rồi. Bạn đã là hoàng đế rồi, và không còn vương quốc nào khác để đoạt lấy nữa. Nhưng bạn vẫn chưa nhận ra nó, bạn vẫn chưa biết tới cái đẹp của cuộc sống đã xảy ra ra cho bạn. Bạn vẫn chưa biết đến cái im lặng, yên bình, cái phúc lạc đã có đó.

Và bởi vì bạn không nhận biết về vương quốc bên trong, nên bạn bao giờ cũng cảm thấy rằng cần cái gì đó thêm nữa, thắng lợi nào đó, để chứng tỏ rằng bạn không phải là kẻ ăn xin.

Có lần, Alexander Đại Đế tới Ấn Độ - để chiếm đoạt, tất nhiên. Nếu bạn không cần chiếm đoạt, bạn sẽ chẳng đi đâu cả.. Sao phải bận tâm? Athens đẹp thế, chẳng cần phải bận tâm làm cuộc hành trình dài thế.

Trên đường ông ta nghe nói rằng bên bờ sông một nhà huyền môn đang sống, Diogenes. Ông ta đã nghe nhiều câu chuyện về ông này. Trong những ngày đó, đặc biệt ở Athens, chỉ có hai cái tên được nhắc tới - một là Alexander, và cái tên kia là Diogenes. Họ là hai điều đối lập, hai cực. Alexander là một hoàng đế, đang cố gắng tạo ra một vương quốc trải rộng từ đầu này sang đầu kia trái đất. Ông ta muốn chiếm lĩnh toàn bộ thế giới; ông ta là kẻ chinh phục, con người tìm kiếm thắng lợi.

Còn Diogenes thì đích xác đối lập lại. Ông ấy sống trần trụi, không sở hữu một thứ gì. Ban đầu ông ấy còn có một bình bát ăn xin để uống nước, hay đôi khi đi xin thức ăn. Thế rồi một hôm ông ấy thấy con chó uống nước từ dòng sông và lập tức ông ấy vứt bình bát đi. Ông ấy nói, “Nếu chó uống được nước mà chẳng cần gì, sao ta không thế được? Chó thông minh đến mức chúng có thể uống nước chẳng cần bình bát. Ta phải rất ngu si mang chiếc bát này, nó là gánh nặng.”

Ông ấy lấy con chó đó làm thầy mình và mời con chó đó cùng ở với mình bởi vì nó thông minh thế. Con chó đó đã chứng tỏ cho ông ấy rằng bình bát của ông ấy là gánh nặng không cần thiết - ông ấy đã không nhận biết. Và từ đó con chó đó còn lại với ông ấy. Họ quen ngủ cùng nhau, ăn cùng nhau. Con chó là người bạn đồng hành duy nhất của ông ấy.

Ai đó hỏi Diogenes, “Sao ông cứ sống cùng con chó thế?”

Ông ta nói, “Nó còn thông minh hơn cái gọi là con người. Tôi không thông minh đến thế trước khi tôi gặp nó. Nhìn nó, quan sát nó đã làm cho tôi tỉnh táo hơn. Nó sống tại đây và bây giờ, chẳng bận tâm bởi cái gì cả, không sở hữu cái gì. Và nó hạnh phúc đến mức không có gì thì nó lại có mọi thứ. Tôi còn chưa được bằng lòng đến như vậy, những điều khó chịu nào đó vẫn còn trong tôi. Khi tôi đã trở thành giống như nó, thế thì tôi sẽ đạt tới mục tiêu.”

Alexander đã nghe nói về Diogenes, phúc lạc cực lạc của ông ấy, cái im lặng của ông ấy, đôi mắt tựa gương soi của ông ấy, giống như bầu trời xanh không gợn mây. Và con người này sống trần trụi, ông ấy thậm chí không cần quần áo. Thế rồi ai đó nói, “Ông ấy sống gần đây trên bờ sông, và chúng ta sẽ đi qua, chúng ta không ở xa lắm…” Alexander muốn gặp ông ấy, cho nên ông ta tới.

Hôm đó là buổi sáng, sáng mùa đông, và Diogenes đang tắm nắng, nằm dài trên cát trần trụi, tận hưởng buổi sáng, mặt trời mưa rào lên ông ấy, mọi thứ đẹp thế, im lặng, dòng sông tuôn chảy bên cạnh…

Alexander tự hỏi phải nói gì đây. Một người như Alexander không thể nghĩ được ngoại trừ về đồ vật và sở hữu. Cho nên ông ta nhìn vào Diogenes, và nói, “Ta là Alexander Đại đế. Nếu ngươi cần điều gì, bảo ta. Ta có thể giúp nhiều và ta muốn giúp ông.”

Diogenes cười to và nói, “Ta không cần gì cả. Chỉ xin ông đứng dẹp sang một bên một chút, ông chắn mặt trời của ta. Đó là tất cả những gì ông có thể làm cho ta. Nhớ lấy, đừng chắn mặt trời của bất kì ai, đó là tất cả những gì ông có thể làm. Đừng đứng trên con đường của ta, và ông chẳng cần làm gì khác.”

Alexander nhìn vào người này. Ông ấy phải đã cảm thấy giống như kẻ ăn xin đứng trước mình: Ông ấy chẳng cần gì cả, ta cần cả thế giới, và thậm chí thế thì ta vẫn sẽ không thoả mãn, thậm chí thế giới này cũng không đủ. Alexander nói, “Ta sung sướng được gặp ông. Ta chưa bao giờ gặp một người mãn nguyện như vậy.”

Diogen nói, “Không có vấn đề gì! Nếu ông muốn được mãn nguyện như ta, lại đây và nằm xuống cạnh ta, tắm nắng. Quên tương lai đi, và vứt bỏ quá khứ. Không ai cản trở ông.”

Alexander cười to, tiếng cười hời hợt tất nhiên, và nói, “Ông phải đấy - nhưng thời gian còn chưa chín muồi. Một ngày nào đó ta sẽ thảnh thơi như ông.”

Diogenes đáp, “Thế thì cái một ngày nào đó ấy sẽ chẳng bao giờ tới đâu. Còn cái gì khác nữa ông cần phải làm để thảnh thơi? Nếu ta, một kẻ ăn xin, có thể thảnh thơi được, cái gì khác nữa còn cần tới? Tại sao có cuộc vật lộn này, nỗ lực này, những cuộc chiến tranh này, chinh phục này, tại sao điều này cần chiếm đoạt?”

Alexander nói, “Khi ta đã trở nên thắng lợi, khi ta đã chinh phục cả thế giới, ta sẽ tới và học ông và ngồi cạnh ông tại đây trên bờ sông này.”

Diogenes nói, “Nhưng nếu ta có thể nằm ở đây và thảnh thơi ngay bây giờ, sao phải đợi tới tương lai? Và tại sao phải đi khắp thế giới tạo ra khổ cho bản thân mình và người khác? Tại sao phải đợi cho tới lúc cuối của cuộc đời rồi mới tới chỗ ta và thảnh thơi ở đây? Ta đã thảnh thơi rồi.”

Nhu cầu chiếm đoạt là gì? Bạn phải chứng tỏ bản thân mình. Bạn cảm thấy kém cỏi bên trong thế, bạn cảm thấy vắng lặng và trống rỗng thế, bạn cảm thấy bên trong không có ai đến mức nhu cầu chứng minh nảy sinh. Bạn phải chứng tỏ rằng bạn là ai đó, và chừng nào bạn còn chưa chứng tỏ được điều đó, làm sao bạn có thể thoải mái được?

Có hai cách thức, và cố gắng hiểu rằng đây là những cách thức duy nhất. Một cách là đi ra ngoài và chứng tỏ rằng bạn là ai đó; cách

kia là đi vào trong và hiểu rằng bạn là không ai cả. Nếu bạn đi ra ngoài, bạn sẽ không bao giờ có thể chứng minh được rằng bạn là ai đó cả. Nhu cầu sẽ vẫn còn đấy; thay vì thế, nó có thể tăng lên. Bạn càng chứng tỏ, bạn lại càng cảm thấy nhiều tính ăn xin hơn, như Alexander đứng trước Diogenes. Việc chứng tỏ cho người khác rằng bạn là ai đó không làm cho bạn trở thành ai đó. Sâu bên dưới cái không ai cả vẫn còn. Nó làm nhói tim bạn, và tại đó bạn biết rằng bạn là không ai cả.

Vương quốc chẳng ích gì, bởi vì vương quốc sẽ không đi vào trong và lấp đầy lỗ hổng bên trong bạn. Chẳng cái gì có thể đi vào trong được. Cái bên ngoài vẫn còn là bên ngoài; cái bên trong vẫn còn là bên trong. Không có gặp gỡ. Bạn có thể có tất cả của cải trên thế gian nhưng làm sao bạn có thể đem nó vào trong và lấp đầy cái trống rỗng này? Không, thậm chí khi bạn có tất cả của cải, bạn vẫn cứ cảm thấy trống rỗng - trống rỗng hơn, bởi vì bây giờ tương phản sẽ có đó. Đó là lí do tại sao Phật rời bỏ cung điện: thấy tất cả của cải mà vẫn cảm thấy trống rỗng bên trong, ông ấy cảm thấy rằng tất cả đều vô dụng.

Cách khác là đi vào trong - không cố gắng để gạt bỏ cái không ai cả này, mà để hiểu nó. Đây là điều Trang Tử đang nói: Trở thành thuyền rỗng, chỉ đi vào trong và hiểu rằng bạn là không ai cả. Khoảnh khắc bạn hiểu rằng bạn là không ai cả, bạn bùng nổ trong chiều hướng mới, bởi vì khi một người hiểu mình là không ai cả, người đó cũng hiểu mình là tất cả.

Bạn không phải là ai đó, bởi vì bạn là tất cả. Làm sao tất cả có thể là ai đó được? Ai đó bao giờ cũng là một phần. Thượng đế không thể là ai đó được bởi vì ngài là tất cả, ngài không thể sở hữu cái gì bởi vì ngài là cái toàn thể. Chỉ kẻ ăn xin mới sở hữu, bởi vì việc sở hữu có giới hạn, chúng không thể trở thành vô giới hạn được. Tính chất ai đó có biên giới, tính ai đó không thể không có biên giới được, nó không thể là vô hạn được. Tính không ai cả là vô hạn, giống như tính tất cả.

Thực sự, cả hai cách đều như nhau. Nếu bạn đi ra ngoài, bạn sẽ cảm thấy bản thể bên trong của mình là không ai cả. Nếu bạn đi vào trong, bạn sẽ cảm thấy cùng tính không ai cả như tất cả. Đó là lí do tại sao Phật nói rằng *shunya*, cái trống rỗng tuyệt đối, là Brahman. Là không ai cả tức là hiểu rằng bạn là tất cả. Việc hiểu rằng bạn là ai

đó tức là hiểu rằng bạn không phải là tất cả. Và không cái gì kém hơn điều đó có tác dụng.

Cho nên cách khác để đi vào trong, không tranh đấu với cái không ai cả này, không cố gắng trút đầy cái trống rỗng này, là hiểu nó và trở thành một với nó. Là thuyền rỗng và thế thì tất cả biển cả đều là của bạn. Thế thì bạn có thể đi vào nơi chưa lập bản đồ, thế thì không có cản trở nào cho con thuyền này, không ai có thể phong toả con đường của nó. Không cần bản đồ nào. Con thuyền này sẽ đi vào trong cái vô hạn và bây giờ mọi nơi đều là mục tiêu. Nhưng người ta phải đi vào trong.

Nhu cầu để thắng là để chứng tỏ rằng bạn là ai đó, và cách duy nhất chúng ta biết để chứng minh là chứng minh trong mắt người khác, bởi vì con mắt của họ phản xạ.

Nhìn vào mắt người khác Alexander có thể thấy rằng mình là ai đó; đứng gần Diogenes, ông ta cảm thấy mình là không ai cả. Diogenes sẽ không thừa nhận cái vĩ đại bên ngoài. Trước ông ấy, Alexander phải đã cảm thấy ngu xuẩn. Người ta nói rằng ông ấy đã bảo Diogenes rằng nếu Thượng đế ban cho ông ấy lần sinh nữa, ông ấy muốn được là Diogenes chứ không là Alexander - lần sau.

Tâm trí bao giờ cũng đi về tương lai! Chính lần này ông ấy có thể trở thành Diogenes, không có rào chắn, không ai ngăn cản ông ta cả. Có hàng triệu rào chắn để trở thành Alexander Đại Đế bởi vì mọi người sẽ cố gắng ngăn cản bạn. Khi bạn muốn chứng tỏ rằng bạn là ai đó, bạn động chạm tới bản ngã của mọi người, và họ tất cả sẽ cố gắng để chứng tỏ rằng bạn là cái không. Bạn nghĩ mình là gì, là ai? Bạn phải chứng tỏ điều đó, và đấy là cách rất vất vả, rất bạo hành, rất huỷ diệt.

Không có rào chắn nào để là Diogenes. Alexander cảm thấy cái đẹp, cái duyên dáng của con người này. Ông ta nói, “Nếu Thượng đế cho ta lần sinh nữa, ta sẽ muốn là Diogenes - nhưng lần sau.”

Diogenes cười và nói, “Nếu ta được hỏi, chỉ một điều này là chắc chắn: ta sẽ không bao giờ muốn là Alexander Đại Đế!”

Trong con mắt của Diogenes, Alexander có thể đã thấy việc không thừa nhận thắng lợi của ông ấy. Bỗng nhiên ông ấy phải đã cảm thấy một cảm giác chìm lỉm, cảm giác tựa người chết rằng mình là không ai cả. Ông ấy phải đã trốn chạy, chạy khỏi Diogenes nhanh nhất có thể được. Ông này là người nguy hiểm.

Tương truyền rằng Diogenes ám ảnh Alexander cả đời. Dù ông ấy đi đâu thì Diogenes cũng cùng với ông ấy như cái bóng. Ban đêm, trong giấc mơ, Diogenes cũng có đó cười to. Và câu chuyện hay này còn kể rằng họ chết vào cùng ngày.

Họ chết cùng ngày, nhưng Diogenes chắc phải đợi thêm một chút để cho ông ấy có thể đi theo Alexander. Trong khi vượt qua con sông phân chia thế giới này với thế giới kia, Alexander gặp lại Diogenes, và lần gặp thứ hai này còn nguy hiểm hơn lần trước. Alexander đang ở trước bởi vì ông ấy đã chết vài phút trước đó - Diogenes đã đợi để theo ông ta. Alexander, nghe thấy tiếng ai đó đằng sau mình trên con sông, nhìn lại và thấy Diogenes ở đó đang cười. Ông ấy phải đã trở nên hoàn toàn chết điếng, bởi vì lần này mọi sự đã hoàn toàn khác. Ông ấy cũng trần trụi như Diogenes, bởi vì bạn không thể đem quần áo sang thế giới bên kia. Lần này ông ấy hoàn toàn là không ai cả, không hoàng đế.

Nhưng Diogenes vẫn như cũ. Tất cả những cái gì mà cái chết có thể lấy đi, ông ấy đã từ bỏ rồi, cho nên cái chết không thể lấy được gì ở ông ấy cả. Ông ấy hệt như trên bờ sông nọ; tại đây ông ấy đang ở trên con sông này, cũng hệt như trước đây.

Cho nên để hờ hững, để cho mình dũng cảm và niềm tin, Alexander cũng cười to và nói, “Hay lắm, tuyệt vời! Lần nữa lại có gặp gỡ giữa hoàng đế vĩ đại và kẻ ăn xin vĩ đại.”

Diogenes đáp, “Ông hoàn toàn đúng, chỉ có chút ít lẫn lộn về ai là hoàng đế và ai là kẻ ăn xin. Đây là gặp gỡ của hoàng đế vĩ đại nhất và kẻ ăn xin vĩ đại nhất, nhưng hoàng đế ở sau và kẻ ăn xin ở phía trước. Và tôi bảo ông, Alexander, cũng hệt như trong cuộc gặp gỡ đầu tiên. Ông đã là kẻ ăn xin, nhưng ông nghĩ tôi là kẻ ăn xin. Bây giờ ông nhìn vào bản thân mình xem! Ông được gì bởi việc chiếm được cả thế giới?”

Nhu cầu chiếm đoạt là gì? Bạn muốn chứng tỏ cái gì? Trong con mắt riêng của mình, bạn biết rằng bạn là một thực thể không, bạn là cái không, và cái không này trở thành nỗi đau trong trái tim. Bạn đau khổ bởi vì bạn là cái không - cho nên bạn phải chứng tỏ bản thân mình trong con mắt người khác. Bạn phải tạo ra dư luận trong tâm trí người khác rằng bạn là ai đó, rằng bạn không phải là cái không. Và nhìn vào mắt họ bạn sẽ thu thập các dư luận, dư luận công chúng, và qua dư luận công chúng bạn sẽ tạo ra một hình ảnh. Hình

ảnh này là bản ngã, nó không phải là cái ta thực của bạn. Nó là niềm vinh quang được phản xạ, không phải của riêng bạn - nó được thu thập từ con mắt người khác.

Một người như Alexander bao giờ cũng sẽ sợ hãi người khác bởi vì họ có thể lấy lại bất kì cái gì họ đã cho. Chính khách bao giờ cũng sợ công chúng bởi vì họ có thể lấy lại bất kì cái gì họ đã trao. Cái ta của người đó chỉ là cái ta vay mượn. Nếu bạn sợ người khác, bạn là nô lệ, bạn không phải là người chủ.

Một Diogenes không sợ người khác. Bạn không thể lấy bất kì cái gì từ người đó bởi vì người đó không vay mượn cái gì cả. Người đó có cái ta, bạn chỉ có bản ngã. Đây là khác biệt giữa cái ta và bản ngã - bản ngã là cái ta vay mượn.

Bản ngã phụ thuộc vào người khác, vào ý kiến công chúng, cái ta là bản thể chân thực của bạn. Nó không phải là vay mượn, nó là của bạn. Không ai có thể lấy nó lại.

Nhìn đi, Trang Tử có những dòng tuyệt vời để nói:

Khi cung thủ bắn để vui đùa
Người đó trổ hết tài nghệ.
Khi cung thủ bắn để vui đùa
Người đó trổ hết tài nghệ.

Khi bạn đang chơi, bạn không cố gắng chứng tỏ rằng mình là ai đó. Bạn thoải mái, như ở nhà. Trong khi chơi, chỉ để đùa, bạn không lo nghĩ về người khác nghĩ về bạn như thế nào.

Bạn đã bao giờ thấy người bố trong trận đánh nhau giả với đứa con mình chưa? Anh ta sẽ bị thua. Anh ta sẽ nằm dài ra và đứa trẻ sẽ ngồi lên trên ngực anh ta và cười, và nói, “Con là người thắng!” - và người bố sẽ hạnh phúc. Đấy chỉ là trò đùa. Trong trò đùa bạn có thể bị đánh bại và hạnh phúc. Chơi đùa là không nghiêm chỉnh, nó không liên quan gì tới bản ngã. Bản ngã bao giờ cũng nghiêm chỉnh.

Cho nên nhớ lấy, nếu bạn nghiêm chỉnh, bạn bao giờ cũng sẽ trong rối loạn, rối loạn bên trong. Thánh nhân bao giờ cũng trong chơi đùa, dường như là việc bắn chỉ để đùa về nó. Ông ta không quan tâm tới việc bắn như một mục tiêu đặc biệt, ông ta chỉ tận hưởng bản thân mình.

Một triết gia người Đức, Eugene Herrigel, tới Nhật bản để học về thiền. Và ở Nhật người ta dùng đủ mọi kiểu lí do để dạy về thiền - cung thuật là một trong chúng. Herrigel là một cung thủ hoàn hảo;

ông ấy bắn bách phát bách trúng, ông ấy chưa bao giờ trượt mục tiêu. Cho nên ông ấy tới một bậc thầy để học thiền qua việc bắn cung, bởi vì ông ấy đã có tài năng về nó.

Ba năm học tập trôi qua và Herrigel bắt đầu cảm thấy rằng điều đó chỉ là phí thời gian. Thầy cứ nhấn mạnh rằng *ông ấy* không nên bắn cung. Ông ấy bảo Herrigel, "Để cho mũi tên tự nó rời đi. Anh không nên có đó khi anh nhắm bắn, để cho mũi tên tự nó nhắm vào đích."

Đây là điều ngớ ngẩn. Đặc biệt đối với người phương Tây, điều đó hoàn toàn là ngớ ngẩn: Thầy ngụ ý gì, để cho mũi tên tự nó bắn đi sao? Làm sao mũi tên tự nó bắn đi được? Ta phải làm cái gì chứ. Và ông ấy tiếp tục bắn, chưa bao giờ trượt mục tiêu.

Nhưng thầy nói, "Mục tiêu không phải là mục tiêu chút nào. *Anh* mới là mục tiêu. Ta không nhìn vào việc liệu anh có bắn trúng mục tiêu hay không. Đó là kĩ năng máy móc. Ta đang nhìn vào anh, để xem liệu anh có đó hay không. Bắn để vui đùa thôi! Thích thú nó, đừng cố gắng chứng minh rằng anh chưa bao giờ trượt mục tiêu. Đừng cố gắng chứng minh bản ngã. Nó đã có đó, anh có đó, không cần phải chứng minh nó. Thoải mái và cho phép mũi tên tự nó bắn đi."

Herrigel không thể hiểu được. Ông ấy cố gắng và cố gắng mãi và nói đi nói lại mãi, "Nếu mục tiêu của mình là bách phát bách trúng, tại sao thầy không cho mình lời xác nhận?"

Tâm trí phương Tây bao giờ cũng quan tâm tới kết quả cuối cùng còn tâm trí phương Đông bao giờ cũng quan tâm tới cái bắt đầu, không vào cái kết thúc. Với tâm trí phương Đông thì cái kết thúc là vô dụng; cái quan trọng là chỗ bắt đầu, ở cung thủ, không ở mục tiêu. Cho nên thầy nói, "Không!"

Thế rồi, hoàn toàn thất vọng, Herrigel xin phép ra đi. Ông ấy nói, "Thế thì tôi sẽ phải ra đi. Ba năm dài thế chẳng được gì cả. Thầy cứ nói không mãi… rằng tôi vẫn như cũ."

Cái ngày ông ấy ra đi, ông ấy tới chào tạm biệt thầy và thấy thầy đang dạy cho các đệ tử khác. Sáng hôm đó Herrigel chẳng còn quan tâm; ông ấy sắp ra đi, ông ấy đã vứt bỏ toàn bộ dự án. Cho nên ông ấy chỉ chờ đợi ở đây để thầy kết thúc để cho ông ấy có thể chào tạm biệt và ra đi.

Ngồi trên bãi cỏ ông ấy nhìn vào thầy lần đầu tiên. Lần đầu tiên trong ba năm ông ấy đã nhìn vào thầy. Thực sự, thầy chẳng làm gì cả; cứ dường như mũi tên tự nó bắn đi. Thầy không nghiêm chỉnh, thầy đang chơi, thầy đang đùa. Không có ai quan tâm tới việc trúng mục tiêu cả.

Bản ngã bao giờ cũng là hướng mục tiêu. Vui đùa không có mục tiêu cần đạt tới, vui đùa là ở chỗ bắt đầu khi mũi tên rời khỏi cánh cung. Liệu nó có bắn đi hay không là điều ngẫu nhiên, liệu nó có đạt tới mục tiêu hay không cũng không liên quan; liệu nó bắn trúng hay trượt mục tiêu cũng không phải là vấn đề. Nhưng khi mũi tên rời khỏi cánh cung, cung thủ nên vui đùa, thích thú, không nghiêm chỉnh. Khi bạn nghiêm chỉnh, bạn căng thẳng, khi bạn không nghiêm chỉnh, bạn thảnh thơi, và khi bạn thảnh thơi, bạn hiện hữu. Khi bạn căng thẳng, bản ngã hiện hữu; *bạn* bị che phủ.

Lần đầu tiên Herrigel nhìn… bởi vì bây giờ ông ấy không quan tâm. Bây giờ đấy không phải là việc của ông ấy, ông ấy đã loại bỏ toàn bộ vấn đề. Ông ấy sắp bỏ đi cho nên không có vấn đề về nghiêm chỉnh. Ông ấy đã chấp nhận thất bại của mình, chẳng có gì để phải chứng minh cả. Ông ấy nhìn, và lần đầu tiên mắt ông ấy không bị ám ảnh bởi mục tiêu.

Ông ấy nhìn vào thầy và dường như là mũi tên tự nó bắn đi từ cái cung. Thầy chỉ trao cho nó năng lượng, thầy không bắn. Thầy không làm gì cả, toàn bộ vấn đề là vô nỗ lực. Herrigel nhìn, và lần đầu tiên ông ấy đã hiểu.

Như là mê say ông ấy lại gần thầy, cầm lấy chiếc cung và kéo mũi tên. Thầy nói, “Anh đã đạt tới. Đây là điều ta vẫn bảo anh làm trong suốt ba năm qua.” Mũi tên vẫn còn chưa rời khỏi cung mà thầy đã nói, “Thôi. Mục tiêu đã đạt được rồi.” Bây giờ ông ấy đã vui đùa, ông ấy không nghiêm chỉnh, ông ấy không hướng mục tiêu.

Đây là khác biệt. Vui đùa là không hướng mục tiêu; nó không có mục tiêu. Vui đùa bản thân nó là mục tiêu, giá trị thực chất, không có gì tồn tại ngoài nó. Bạn hưởng thú nó, có thế thôi. Không có mục đích cho nó, bạn chơi với nó, có thế thôi.

Khi cung thủ bắn để vui đùa
Người đó trổ hết tài nghệ.

Khi bạn bắn để vui đùa, bạn không trong xung đột. Không có hai, không có căng thẳng; tâm trí bạn không đi đâu cả. Tâm trí bạn

không di chuyển chút nào - cho nên bạn là toàn thể. Thế thì kĩ năng có đó.

Một câu chuyện được kể về một thiền sư, một hoạ sĩ, người vẽ một ngôi đền mới, một cái chùa. Đã thành thói quen là ông ấy phải có một đệ tử ruột bên cạnh. Ông ấy hay vẽ bức tranh, nhìn vào đệ tử và hỏi, “Ông nghĩ sao?”

Và đệ tử này sẽ nói, “Không xứng với thầy.” Thế là ông ấy sẽ vứt nó đi.

Điều này xảy ra chín mươi chín lần. Ba tháng trôi qua và nhà vua cứ hỏi mãi khi nào thì bức tranh sẽ hoàn tất để cho việc xây dựng có thể bắt đầu. Và thế rồi một hôm chuyện xảy ra là trong khi thầy đang vẽ bức tranh thì mực hết, cho nên ông ấy bảo đệ tử ra ngoài lấy thêm mực.

Khi đệ tử đi ra ngoài, và khi anh ta quay lại anh ta nhìn và nói, “Cái gì thế này? Thầy đã vẽ xong nó! Nhưng sao thầy không thể nào làm được điều đó trong ba tháng này?”

Thầy nói, “Đấy là bởi vì ông. Ông cứ ngồi cạnh ta và ta bị phân chia. Ông cứ nhìn vào ta và ta bị hướng mục tiêu, việc đấy không phải là vui đùa nữa. Khi ông không có đó, ta thảnh thơi. Ta cảm thấy rằng không ai nhìn vào và ta trở thành toàn thể. Bức tranh này ta đâu có làm ra, nó tự đến đấy thôi. Trong ba tháng nó đã không tới bởi vì ta là người làm.”

Khi cung thủ bắn để vui đùa
Người đó trổ hết tài nghệ.

...Bởi vì toàn bộ bản thể người đó là có sẵn. Và khi toàn bộ bản thể có sẵn, bạn có cái đẹp, cái duyên dáng, phẩm chất hoàn toàn khác của bản thể. Khi bạn bị phân chia, nghiêm chỉnh, căng thẳng, bạn là xấu. Bạn có thể thành công, nhưng thành công của bạn sẽ là xấu. Bạn có thể chứng tỏ rằng bạn là ai đó nhưng bạn chẳng chứng minh được gì, bạn đơn giản tạo ra hình ảnh giả. Nhưng khi bạn là toàn bộ, thảnh thơi, toàn thể, chẳng ai có thể biết về bạn, nhưng bạn hiện hữu.

Và cái toàn thể này là phúc lành, là cái đẹp, là ân huệ, điều xảy ra cho tâm trí thiền, điều xảy ra trong thiền.

Thiền có nghĩa là tính toàn thể.

Cho nên nhớ lấy, thiền phải là vui đùa, nó phải không giống như làm việc. Bạn không nên làm nó giống như người tôn giáo, bạn nên

làm nó như kẻ liều lĩnh. Cứ chơi, làm nó để vui đùa, giống như lực sĩ chứ không phải doanh nhân! Nó phải là vui đùa, và thế thì tất cả các kĩ năng sẽ có sẵn, thế thì nó sẽ tự nở hoa. Bạn sẽ không được cần đến nữa. Không nỗ lực nào là cần cả. Đơn giản toàn bộ bản thể bạn phải có sẵn, toàn thể năng lượng của bạn phải có sẵn. Thế thì việc nở hoa tự nó tới.

Nếu người đó bắn để được chiếc khoá đồng,
người đó đã bồn chồn.

Nếu người đó đang trong thi thố chỉ để được chiếc khoá đồng, nếu cái gì đó cần đạt tới, một kết quả nào đó, người đó đã bồn chồn, sợ sệt. Nỗi sợ đi vào: "Liệu mình sẽ thành công hay không?" Người đó bị phân chia. Một phần tâm trí nói, "Có thể mình sẽ thành công"; phần khác lại nói, "Có thể mình sẽ thất bại." Bây giờ cái toàn thể trong tài nghệ của người đó là không có sẵn, bây giờ người đó nửa nọ nửa kia. Và bất kì khi nào bạn bị phân chia, toàn thể bản thể bạn trở thành xấu và ốm yếu. Bạn bị bệnh.

Nếu người đó bắn để được giải vàng
Người đó thành mù
hay thấy hai mục tiêu -
Người đó ra ngoài tâm trí mình

Ra chợ và xem mọi người đang theo đuổi vàng. Họ thành mù. Vàng làm con người mù quáng không cái gì khác làm được, vàng bịt mắt hoàn toàn. Khi bạn quá lo âu về thành công, quá lo âu về kết quả, quá tham vọng, khi bạn quá lo âu về huy chương vàng, thế thì bạn mù quáng và bạn bắt đầu thấy hai mục tiêu. Bạn quá say nên bạn thấy thành gấp đôi.

Nasruddin đang nói với con mình trong quán rượu. Anh ta nói, "Con bao giờ cũng phải nhớ khi nào thì dừng việc uống rượu. Rượu là tốt, nhưng người ta cần biết khi nào thì dừng lại. Và bố đang bảo con qua kinh nghiệm của bố. Con nhìn vào góc kia - khi bốn người đang ngồi ở cái bàn kia bắt đầu trông như tám người, dừng lại."

Đứa trẻ nói, "Nhưng bố ơi, con chỉ thấy có hai người đang ngồi đó thôi."

Khi tâm trí bị say, cái nhìn thành gấp đôi. Và vàng làm bạn thành vô ý thức, bị say. Bây giờ có hai mục tiêu và bạn đang vội vã để đạt tới chúng đến mức bạn bồn chồn, run rẩy bên trong.

Đây là trạng thái Trang Tử ngụ ý khi ông ấy nói:

...Người đó ra ngoài tâm trí mình

Mọi người đều ở bên ngoài tâm trí mình. Không chỉ người điên là người ra ngoài tâm trí mình đâu, bạn cũng ra ngoài tâm trí mình đấy. Khác biệt chỉ là ở mức độ, không ở phẩm chất, thêm một chút ít nữa và bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng có thể vượt qua đường biên. Cứ dường như là bạn đang ở chín mươi chín độ rồi. Một trăm độ và bạn sôi, bạn đã vượt qua ngưỡng. Khác biệt giữa những người trong nhà thương điên và những người ở bên ngoài chỉ là ở số lượng, không ở chất lượng. Mọi người đều ở ngoài tâm trí mình, bởi vì mọi người đều theo đuổi kết quả, mục tiêu, mục đích. Cái gì đó cần phải đạt tới. Thế thì bồn chồn tới, run rẩy bên trong tới, thế thì bạn không thể tĩnh lặng bên trong được. Và khi bạn run rẩy bên trong, mục tiêu trở thành hai, hay thậm chí thành bốn hay tám - và thế thì không thể nào trở thành cung thủ được.

Cung thủ hoàn hảo bao giờ cũng là cung thủ có vui đùa.

Con người hoàn hảo sống vui vẻ, như chơi đùa.

Nhìn cuộc sống của Krishna mà xem. Nếu như Trang Tử biết tới ông ấy, điều đó chắc là tuyệt vời lắm. Cuộc sống của Krishna là vui đùa. Phật, Mahavira, Jesus, cách này cách khác trong đó có chút ít nghiêm chỉnh, dường như cái gì đó cần phải đạt tới - moksha, niết bàn, vô ham muốn. Nhưng Krishna thì hoàn toàn vô mục đích: người thổi sáo chỉ sống cho vui đùa, nhảy múa với con gái và thích thú, ca hát. Với ông ấy chẳng có đâu đi. Mọi thứ đều ở đây, cho nên tại sao phải bận tâm về kết quả? Mọi thứ đều sẵn có ngay bây giờ, tại sao không tận hưởng nó?

Krishna là người hoàn hảo nếu vui đùa là dấu hiệu cho con người hoàn hảo. Tại Ấn Độ, chúng ta chưa bao giờ gọi cuộc sống của Krishna là *charitra*, tính cách, chúng ta gọi nó là *leela* của Krishna, trò chơi của ông ấy. Đấy không phải là căn cước, đấy không phải là mục đích, nó hoàn toàn vô mục đích.

Điều đó cũng hệt như trẻ nhỏ. Bạn không thể hỏi, “Cháu đang làm gì thế?” Bạn không thể hỏi, “Ý nghĩa của nó là gì?” Nó đang tận hưởng bản thân mình chỉ đuổi theo bướm. Nó sẽ đạt được gì qua việc chỉ nhảy dưới mặt trời? Nỗ lực này dẫn nó tới đâu? Chẳng tới đâu cả! Nó không định đi đâu. Chúng ta gọi nó là ngây thơ và chúng ta coi mình là chín chắn, nhưng tôi bảo bạn rằng khi bạn thực sự chín chắn, bạn sẽ lại trở thành như trẻ thơ. Thế thì cuộc sống của

bạn sẽ lại trở thành vui đùa. Bạn sẽ tận hưởng nó, mọi mảnh của nó, bạn sẽ không nghiêm chỉnh. Tiếng cười sâu sắc sẽ lan ra tất cả cuộc sống bạn. Nó sẽ giống với điệu vũ nhiều hơn và ít giống như kinh doanh; nó sẽ giống như ca hát nhiều hơn, âm vang trong buồng tắm, không giống như tính toán trong văn phòng. Nó sẽ không là toán học, nó sẽ chỉ là tận hưởng.

Tài nghệ người đó không thay đổi,
nhưng giải thưởng chia rẽ người đó
Người đó chăm lo
Người đó nghĩ nhiều về đoạt giải
hơn là về việc bắn cung -
và nhu cầu đoạt giải
làm mòn mỏi tài nghệ người đó

Nếu bạn cảm thấy bất lực thế, không có khả năng thế, vô ích thế, đấy là vì *bạn*. Không ai khác làm mòn mỏi sức mạnh của bạn cả. Bạn có nguồn sức mạnh vô hạn, không bao giờ kết thúc, nhưng bạn trông mòn mỏi, dường như bất kì lúc nào bạn cũng sắp sụp đổ không còn lại năng lượng nào.

Tất cả năng lượng này đi đâu? Bạn đang tạo ra xung đột bên trong bản thân mình mặc dầu tài nghệ bạn thì vẫn thế.

Tài nghệ người đó không thay đổi,
nhưng giải thưởng chia rẽ người đó
Người đó chăm lo.

Tôi đã nghe một câu chuyện. Chuyện xảy ra trong một làng có một thanh niên nghèo, con trai một kẻ ăn xin, trẻ trung và mạnh khoẻ. Anh ta trẻ trung và mạnh khoẻ đến mức khi voi của nhà vua đi qua làng, anh ta chỉ cần tóm lấy đuôi voi và nó sẽ không thể nào đi được!

Đôi khi điều đó làm nhà vua rất bối rối bởi vì ông ấy ngồi trên voi và cả chợ sẽ tụ tập lại và mọi người sẽ cười. Và tất cả vì con của người ăn xin này!

Nhà vua gọi tể tướng tới, “Phải làm điều gì đó đi chứ. Đây là sỉ nhục. Ta trở nên sợ phải đi qua làng đó, và cậu bé này đôi khi lại tới làng khác! Bất kì đâu, bất kì lúc nào, nó đều có thể nắm đuôi voi và voi không đi được nữa. Cậu bé đó thật mạnh mẽ, cho nên phải làm điều gì đó để làm mòn mỏi năng lượng của nó.”

Tể tướng nói, “Thần xin tới và hỏi người trí huệ bởi vì thần không biết cách làm mòn mỏi năng lượng của cậu ta. Nếu cậu ta làm việc như một thư kí trong văn phòng, điều đó sẽ làm mòn mỏi năng lượng của nó. Nếu cậu ta là thầy giáo trường làng, thế thì năng lượng của cậu ấy có thể bị mòn mỏi đi. Nhưng cậu ta chẳng có gì làm cả. Cậu ta sống cho vui, và mọi người yêu mến cậu ta và nuôi dưỡng cậu ta cho nên cậu ta không bao giờ thiếu thức ăn. Cậu ta hạnh phúc, cậu ta ăn và ngủ. Cho nên cũng khó, nhưng thần sẽ đi hỏi.”

Thế là ông ta đi tới gặp ông già trí huệ. Ông già trí huệ nói, “Làm việc này. Tới và bảo cậu bé rằng ông sẽ cho cậu ta một đồng ru pi vàng mỗi ngày nếu nó chịu làm một việc nhỏ - và việc này thực sự là nhỏ. Nó phải đi tới ngôi đền trong làng và thắp đèn lên. Nó chỉ phải thắp đèn lúc chạng vạng tối, thế thôi. Và ông sẽ cho nó một đồng ru pi vàng mỗi ngày.”

Tể tướng nói, “Nhưng điều này có ích gì? Điều này có thể làm cho nó thậm chí còn nhiều năng lượng hơn. Nó sẽ được một ru pi và nó sẽ ăn nhiều hơn. Nó sẽ thậm chí chẳng bận tâm đi ăn xin nữa.”

Người trí huệ nói, “Đừng lo, đơn giản cứ làm như ta nói.”

Điều này được thực hiện, và tuần sau, khi lần nữa nhà vua đi qua, cậu bé cố gắng dừng con voi lại nhưng không được. Nó bị con voi lôi đi.

Điều gì đã xảy ra? Lo lắng đã đi vào, lo âu đã đi vào. Nó phải nhớ, trong hai mươi bốn giờ một ngày nó phải nhớ rằng nó phải tới ngôi đền vào mọi buổi chiều tối và thắp đèn lên. Điều đó trở thành nỗi lo âu làm phân chia toàn bộ con người nó. Thậm chí trong giấc ngủ nó cũng bắt đầu mơ rằng đấy là trời tối: Mình làm gì đây? Phải đi và thắp đèn lên rồi lĩnh một đồng ru pi. Và thế rồi nó bắt đầu thu thập những đồng ru pi vàng đó. Nó có bẩy, bây giờ là tám, và thế rồi nó bắt đầu tính toán rằng trong ngần ấy thời gian nó sẽ có một trăm đồng ru pi vàng - và thế rồi chúng sẽ tăng lên thành hai trăm. Toán học đã đi vào và vui đùa đã mất. Và đấy chỉ là việc nhỏ mà nó phải làm, thắp đèn lên. Chỉ làm việc có một phút, thậm chí không đến thế, chỉ một việc nhất thời. Nhưng điều đó trở thành lo nghĩ. Nó làm mòn mỏi hết năng lượng của cậu bé.

Và nếu bạn bị mòn mỏi đi, cũng chẳng có gì ngạc nhiên là cuộc sống bạn sẽ không vui đùa nữa. Bạn có biết bao nhiêu ngôi đền và biết bao nhiêu ngọn đèn cần bật lên và tắt đi, biết bao nhiêu tính toán cần thực hiện trong cuộc sống mình, không thể vui đùa được.

Tài nghệ của cung thủ này không thay đổi, tài nghệ vẫn thế, nhưng cung thủ, khi anh ta bắn cho vui, có tất cả tài nghệ có sẵn. Bây giờ mặc dầu tài nghệ của anh ta không thay đổi nhưng giải thưởng làm phân chia anh ta. Anh ta lo lắng, lo âu đi vào, bồn chồn đi vào. Anh ta nghĩ nhiều tới đoạt giải, bây giờ anh ta không bận tâm tới việc bắn nữa. Bây giờ câu hỏi là làm sao để đoạt giải, không phải làm sao để bắn. Anh ta đã chuyển từ chỗ bắt đầu đến chỗ kết thúc. Bây giờ phương tiện là không quan trọng, mục đích mới là quan trọng, và bất kì khi nào mục đích là quan trọng, năng lượng bạn bị phân chia, bởi vì tất cả những điều có thể được làm là được làm với phương tiện, không với mục đích. Mục đích không ở trong tay bạn.

Krishna nói trong Gita với Arjuna: “Đừng quan ngại với mục đích, với kết quả. Đơn giản làm bất kì cái gì cần phải làm ở đây và bây giờ và để kết quả lại cho ta, cho Thượng đế. Đừng hỏi điều gì sẽ xảy ra, không ai biết cả. Quan tâm tới phương tiện và đừng nghĩ về mục đích. Đừng hướng kết quả.”

Tình huống này là đẹp và đáng gắn với câu nói của Trang Tử, bởi vì Arjuna là một cung thủ, cung thủ vĩ đại nhất Ấn Độ đã tạo ra. Anh ta là một cung thủ hoàn hảo.

Nhưng mục đích đã đi vào tâm trí anh ta. Anh ta chưa bao giờ lo nghĩ, điều đó chưa bao giờ xảy ra trước đây. Cung thuật của anh ta hoàn hảo, tài nghệ của anh ta là toàn bộ, tuyệt đối, nhưng nhìn vào chiến trường ở Kurukshetra, nhìn vào hai quân đội đang đương đầu với nhau, anh ta trở nên lo nghĩ. Lo nghĩ của anh ta là gì? Đó là ở chỗ anh ta có bạn bè ở cả hai phe. Đấy là chuyện gia đình, cuộc chiến giữa các anh em họ hàng, cho nên mọi người đều có liên hệ với nhau, cả hai phía đều là họ hàng. Tất cả các gia đình đều bị phân chia - đó là cuộc chiến hiếm hoi, cuộc chiến tranh gia đình.

Krishna và Arjuna ở về một phe còn quân đội của Krishna đang đánh lại ở phe bên kia. Krishna đã nói, “Các anh cả hai bên đều yêu mến ta cho nên các anh sẽ phải chia làm nửa nọ và nửa kia. Một phe có ta, còn phe bên kia có thể có quân đội của ta.”

Duryodhana, lãnh đạo phe bên kia, là ngu xuẩn. Ông ta nghĩ "Ta sẽ làm gì với Krishna nếu theo phe của ông ta? Nhưng ông ta có quân đội lớn…" Và ông này chọn quân đội của Krishna.

Thế là Krishna cùng phe với Arjuna và Arjuna sung sướng, bởi vì một Krishna còn hơn cả thế giới. Quân đội có thể là gì - những người vô ý thức, đang ngủ? Một người đã thức tỉnh đáng giá tất cả.

Krishna trở thành sự giúp đỡ thực sự khi Arjuna bị lẫn lộn và tâm trí bị phân chia. Trong Gita có nói rằng nhìn vào hai quân đội này anh ta trở nên phân vân. Và đây là lời anh ta đã dùng với Krishna: "Năng lượng của tôi bị mòn mỏi. Tôi cảm thấy bồn chồn. Tôi cảm thấy bất lực, sức mạnh của tôi đã rời bỏ tôi." Và anh ta đã là con người có tài nghệ hoàn hảo, một cung thủ hoàn hảo.

Cái cung của anh ta được gọi là *gandiva*. Anh ta nói, "Tôi cảm thấy chiếc gandiva quá nặng với tôi. Tôi đã trở thành bất lực thế, thân thể tôi tê cứng, và tôi không thể nghĩ và không thể thấy được. Mọi thứ đã trở thành lẫn lộn, bởi vì đấy tất cả đều là người thân và tôi sẽ phải giết họ. Kết quả sẽ là gì? Giết người, biết bao nhiêu người bị giết, tôi sẽ thu được gì từ nó? Một vương quốc vô giá trị ư? Cho nên tôi không quan tâm tới đánh nhau, nó dường như là cái giá phải trả quá cao. Tôi muốn trốn đi và trở thành sannyasin, đi vào rừng rậm và thiền. Điều này không phải dành cho tôi. Năng lượng của tôi bị mòn mỏi."

Krishna bảo anh ta, "Đừng nghĩ về kết quả. Nó không ở trong tay anh. Và đừng nghĩ về bản thân mình là người làm, bởi vì nếu anh là người làm thế thì mục đích là trong tay anh. Người làm bao giờ cũng là điều thiêng liêng, còn anh chỉ là công cụ. Quan tâm tới việc ở đây và bây giờ thôi, phương tiện, và để mục đích cho ta. Ta bảo anh, Arjuna, rằng những người này đều đã chết, họ có định mệnh phải chết. Anh không định giết họ. Anh chỉ là công cụ sẽ hiển lộ cho họ sự kiện là họ đã bị giết chết. Trong chừng mực như ta có thể thấy, ta thấy họ chết. Họ đã đạt tới điểm cái chết xảy ra - anh chỉ là công cụ thôi."

Tiếng Phạn có một từ hay, không có từ tương đương trong tiếng Anh: nó là *nimitta*. Nimitta có nghĩa là bạn không phải là người làm, bạn không phải là nguyên nhân, thậm chí không phải là một trong các nguyên nhân, bạn chỉ là nimitta. Điều đó có nghĩa là nguyên nhân là trong tay của điều thiêng liêng. Điều thiêng liêng là người

làm, bạn chỉ là phương tiện của nó. Bạn chỉ như bưu tá - bưu tá là nimitta. Người đó tới và giao thư cho bạn. Nếu bức thư xúc phạm bạn, bạn không giận người đó. Bạn không nói, “Sao anh đem bức thư này tới cho tôi?” Bưu tá không quan tâm, anh ta là nimitta. Anh ta không viết bức thư, anh ta không tạo ra nó, anh ta không quan tâm chút nào. Anh ta chỉ hoàn thành nghĩa vụ của mình. Bạn sẽ không giận anh ta. Bạn sẽ không nói “Sao anh đem bức thư này tới cho tôi?”

Krishna nói với Arjuna, “Anh chỉ giống như bưu tá, anh phải trao cái chết cho họ. Anh không phải là kẻ giết người; cái chết là từ điều thiêng liêng. Họ đã đi kiếm nó rồi, cho nên đừng lo nghĩ. Nếu anh không giết họ thế thì ai đó khác sẽ giao thư. Nếu bưu tá này không làm điều đó thế thì ai đó khác sẽ làm. Nếu anh đi vắng hay đi nghỉ hay bị ốm, điều đó không có nghĩa là bức thư sẽ không được giao. Một bưu tá khác sẽ làm điều đó. Nhưng bức thư phải được giao. Cho nên đừng bận tâm, đừng lo nghĩ không cần thiết; anh chỉ là nimitta, không phải là nguyên nhân cũng chẳng là người làm ra nó, chỉ là một công cụ. Quan tâm tới phương tiện, đừng nghĩ về mục đích, bởi vì một khi anh nghĩ về mục đích thì tài nghệ của anh bị mất.

“Anh bị phân chia và đó là lí do tại sao anh cảm thấy bị mòn mỏi, Arjuna. Năng lượng của anh không đi đâu cả, nó trở nên bị xung đột - bên trong, anh bị phân chia. Anh đang đánh nhau với chính mình. Một phần nói tiến lên, phần khác nói điều này là không tốt. Cái toàn thể của anh bị mất. Và bất kì khi nào cái toàn thể bị mất, người ta cảm thấy bất lực.”

Một người mạnh mẽ như vậy, như Arjuna, có thể nói, “Tôi không thể cầm được chiếc gandiva này, cái cung này quá nặng với tôi. Tôi đã trở nên bồn chồn. Tôi cảm thấy sợ sâu sắc, lo âu nổi lên trong tôi. Tôi không thể đánh nhau được.”

Tài nghệ vẫn thế, không thay đổi, nhưng tâm trí bị phân chia. Cứ khi nào bị phân chia, bạn đều bất lực; khi bạn trọn vẹn, bạn mạnh mẽ. Ham muốn phân chia bạn, thiền làm trọn vẹn bạn: ham muốn dẫn bạn tới tương lai, thiền đem bạn về hiện tại.

Nhớ điều này như một kết luận: đừng đi vào tương lai. Bất kì khi nào bạn cảm thấy tâm trí đi vào tương lai, nhảy ngay về hiện tại. Đừng cố gắng hoàn thành nó. Lập tức, khoảnh khắc bạn nghĩ,

khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng tâm trí đi vào trong tương lai, trong ham muốn, nhảy về hiện tại. Ở nhà.

Bạn sẽ mất hiện tại. Lần nọ lần kia bạn sẽ làm lỡ nó bởi vì nó đã trở thành thói quen lâu dài; nhưng chẳng chóng thì chầy, ngày càng nhiều hơn, bạn sẽ ở nhà. Thế thì cuộc sống là vui đùa, nó là trò chơi. Và thế thì bạn tràn đầy năng lượng đến mức bạn tuôn trào, ngập lụt sức sống. Và ngập lụt đó là phúc lạc.

Bất lực, mòn mỏi, bạn không thể cực lạc được. Làm sao bạn có thể nhảy múa? Để nhảy múa bạn sẽ cần năng lượng vô hạn. Mòn mỏi, làm sao bạn có thể hát? Hát bao giờ cũng là tuôn trào. Chết như bạn hiện thế, làm sao bạn có thể cầu nguyện được? Chỉ khi bạn sống động toàn bộ, biết ơn mới nảy sinh từ trái tim, lòng biết ơn. Lòng biết ơn đó là lời cầu nguyện.

Đủ cho hôm nay.

7. Ba người bạn

Ba người bạn đang bàn luận về cuộc sống.
Một người nói:
“Người ta có thể sống cùng mà chẳng biết điều đó,
Làm việc cùng nhau mà chẳng tạo ra cái gì?
Liệu họ có thể bay trong không trung
và quên hết việc tồn tại, thế giới không mục đích không?
Ba người bạn nhìn nhau
và buột cười phá lên.
Họ không có lời giải thích
Do vậy họ là những người bạn thân thiết hơn trước đây.
Thế rồi một người chết
Khổng Tử cử một đệ tử tới
để giúp hai người kia tụng niệm trong đám ma
Đệ tử này thấy rằng
một người bạn đã soạn xong một bài thơ
trong khi người kia chơi đàn
Họ hát:
“Này, Sung Hu, anh đi đâu?
Này, Sung Hu, anh đi đâu?
Anh đã đi tới nơi anh thực sự hiện hữu,
còn chúng tôi ở đây - chê trách nó, chúng tôi ở đây!”
Thế rồi đệ tử của Khổng Tử
thình lình xuất hiện trong họ và than:
“Xin hỏi các vị có thấy điều này trong mục đám ma không,
những tiếng hát vô tích sự này
trong sự hiện diện của người đã khuất?”
Hai người bạn nhìn nhau
và cười to:
“Anh bạn đáng thương ơi,
anh ấy không biết nghi thức tế lễ!”

Điều đầu tiên về cuộc sống là ở chỗ nó không có giải thích. Nó có đó trong vinh quang tuyệt đối, nhưng nó không có giải thích. Nó

có đó như một bí ẩn và nếu bạn định giải thích nó, bạn sẽ lỡ nó. Nó sẽ không được giải thích, nhưng bạn sẽ trở thành mù quáng qua việc giải thích của mình.

Triết lí là kẻ thù của cuộc sống. Điều thù nghịch nhất có thể xẩy ra cho một người là bị cố định và ám ảnh với những giải thích. Khoảnh khắc bạn nghĩ bạn có lời giải thích, cuộc sống đã rời bỏ bạn, bạn đã chết.

Điều này dường như là nghịch lí. Cái chết có thể được giải thích, nhưng cuộc sống không thể được giải thích - bởi vì cái chết là cái gì đó đã kết thúc, hoàn chỉnh, còn cuộc sống bao giờ cũng là vấn đề đang tiếp diễn; cuộc sống bao giờ cũng trên hành trình, cái chết đã tới nơi. Khi cái gì đó đã đạt tới và kết thúc, bạn có thể giải thích nó, bạn có thể định nghĩa nó. Khi cái gì đó vẫn còn đang tiếp diễn, điều đó có nghĩa là cái chưa biết vẫn còn phải được du hành qua.

Bạn có thể biết quá khứ nhưng bạn không thể biết được tương lai. Bạn có thể đẩy quá khứ vào trong lí thuyết, nhưng làm sao bạn có thể đẩy tương lai vào lí thuyết được? Tương lai bao giờ cũng là lối mở, lối mở vô hạn, và nó cứ mở và mở ra mãi. Cho nên khi bạn giải thích, việc giải thích bao giờ cũng chỉ ra cái đã chết.

Triết học có những lời giải thích cho nên nó không thể rất sống động được, và bạn không thể nào tìm ra được những người nhiều tính chết hơn là các triết gia. Cuộc sống đã tàn tạ, cuộc sống đã tiêu tan khỏi họ. Họ là những cái đầu quắt lại, giống như đá chết. Họ làm ầm ĩ lắm nhưng không có âm nhạc của cuộc sống. Họ có nhiều giải thích, nhưng họ đã hoàn toàn quên lãng rằng họ chỉ có giải thích trong tay mình.

Giải thích cũng giống như nắm tay bóp chặt. Cuộc sống giống như bàn tay để mở. Chúng hoàn toàn khác nhau. Và khi nắm tay đã hoàn toàn nắm lại, không có bầu trời trong nó, không có không khí trong nó, không có không gian để thở. Bạn không thể nắm lấy bầu trời trong nắm tay bóp chặt của mình được. Nắm tay sẽ làm lỡ nó. Bầu trời vẫn có đó, bàn tay để mở, nó có sẵn đấy. Giải thích là nắm giữ, đóng kín, xác định - cuộc sống tiêu tan đi.

Thậm chí tiếng cười cũng còn lớn lao hơn bất kì triết lí nào, và khi ai đó cười về cuộc sống, người đó hiểu nó. Cho nên tất cả những người đã chứng ngộ đều cười to cả. Và tiếng cười của họ vẫn có thể được nghe thấy được thậm chí sau nhiều thế kỉ. Nhìn

Phật cầm đoá hoa trong tay, Mahakashyapa cười to. Tiếng cười của ông ấy thậm chí ngày nay vẫn còn có thể nghe thấy được, giống như dòng sông liên tục chảy đi qua hàng thế kỉ.

Trong các thiền viện ở Nhật, các đệ tử vẫn hỏi thầy, “Thưa thầy, xin thầy nói cho chúng tôi, tại sao Mahakashyapa đã cười?” Và những người tỉnh táo hơn nói, “Thưa thầy, xin thầy nói cho chúng tôi tại sao Mahakashyapa vẫn còn cười?” Họ dùng thời hiện tại, không phải là thời quá khứ. Và tương truyền rằng thầy sẽ đáp lại chỉ khi ông ấy cảm thấy rằng bạn có thể nghe thấy tiếng cười của Mahakashyapa. Nếu bạn không thể nghe thấy nó, chẳng thể nói gì cho bạn về nó cả.

Chư Phật bao giờ cũng cười to. Bạn có thể đã không nghe nói về họ bởi vì cánh cửa của bạn đóng kín. Bạn có thể đã nhìn vào vị phật và bạn có thể cảm thấy rằng ông ấy nghiêm trang, nhưng nghiêm trang này là bị phóng chiếu. Nó chính là nghiêm trang của riêng bạn - bạn đã dùng vị phật làm màn ảnh. Do đó, người Ki tô giáo nói Jesus chưa bao giờ cười. Điều này dường như hoàn toàn ngu xuẩn. Jesus phải đã cười to và ông ấy phải đã cười to toàn bộ đến mức toàn thể con người ông ấy phải đã trở thành tiếng cười - nhưng các đệ tử không thể nghe được nó, điều đó đúng. Họ phải vẫn còn đóng kín, cái nghiêm trang riêng của họ được phóng chiếu ra.

Họ có thể thấy Jesus trên cây thập tự bởi vì tất cả các bạn đều đang sống trong đau khổ đến mức bạn chỉ có thể thấy đau khổ. Nếu họ nghe thấy Jesus cười, họ sẽ bỏ qua điều đó. Điều đó quá mâu thuẫn với cuộc sống của họ, nó không khớp. Một Jesus cười không khớp với bạn, ông ấy trở thành người xa lạ.

Nhưng ở phương Đông lại khác, và trong Thiền, trong Đạo, tiếng cười đạt tới đỉnh của nó. Nó trở thành cái đối lập phổ biến của triết lí.

Triết gia nghiêm trang bởi vì ông ta nghĩ cuộc sống là câu đố và giải pháp có thể được tìm thấy. Ông ấy làm việc với cuộc sống bằng tâm trí mình, và ông ấy ngày càng nghiêm trang hơn. Ông ấy càng bỏ lỡ cuộc sống, ông ấy càng thành nghiêm trang và chết hơn.

Những người theo Đạo, Lão Tử và Trang Tử, nói rằng nếu bạn có thể cười, nếu bạn có thể cảm thấy tiếng cười bụng, cái tới từ chính cốt lõi của bản thể bạn, cái không phải chỉ là được tô vẽ trên bề mặt, nếu bạn có thể cảm thấy tiếng cười, cái tới từ trung tâm sâu

sắc nhất của bản thể bạn, lan toả khắp bạn, tràn ngập vào vũ trụ, tiếng cười đó sẽ cho bạn thoáng nhìn đầu tiên về cuộc sống là gì. Nó là bí ẩn.

Trong Trang Tử tiếng cười như vậy mang tính cầu nguyện, bởi vì bây giờ bạn chấp nhận cuộc sống, bạn không khao khát giải thích. Làm sao người ta có thể tìm được giải thích? Chúng ta là bộ phận của nó. Làm sao bộ phận có thể tìm thấy giải thích cho cái toàn thể? Làm sao bộ phận có thể nhìn vào cái toàn thể được? Làm sao bộ phận có thể mổ xẻ, phân chia cái toàn thể được? Làm sao bộ phận có thể đi trước cái toàn thể được?

Giải thích có nghĩa là bạn phải siêu việt lên cái bạn đang cố gắng giải thích - bạn phải có đó trước khi nó tồn tại, bạn phải có đó khi nó đã dừng việc tồn tại. Bạn phải đi quanh nó để bạn có thể định nghĩa nó, và bạn phải mổ xẻ để cho bạn có thể đạt tới tâm điểm. Nhà giải phẫu có thể tìm ra việc giải thích, không phải cho cuộc sống, mà là cho xác chết. Tất cả các định nghĩa y học về cuộc sống đều ngu xuẩn bởi vì bác sĩ giải phẫu mổ xẻ, và khi ông ấy đưa ra kết luận thì cuộc sống không còn nữa rồi, đấy chỉ còn là cái xác chết. Tất cả mọi việc giải thích đều là sau cái chết, cuộc sống không có đó.

Bây giờ thậm chí các nhà khoa học cũng trở nên nhận biết về hiện tượng là khi bạn xét nghiệm máu người, máu không thể nào như nó lúc đang chuyển động trong mạch của người sống. Thế thì nó sống động, nó có phẩm chất khác; bây giờ khi nó trong ống nghiệm, nó chết. Nó không phải là cùng máu ấy, bởi vì phẩm chất cơ bản - cuộc sống - không còn trong nó nữa. Mọi giải thích đều cùng kiểu đó.

Đoá hoa trên cây là khác bởi vì cuộc sống, hình hài của cuộc sống, đang tuôn chảy trong nó. Khi bạn cắt nó khỏi cây, đem nó vào phòng thí nghiệm, xem xét nó, nó là đoá hoa khác. Bạn chớ có bị lừa dối bởi dáng vẻ của nó. Bây giờ cuộc sống không còn tuôn chảy trong nó nữa. Bạn có thể đi tới biết được các hợp thành hoá học của đoá hoa này, nhưng cái đó không phải là giải thích.

Nhà thơ có cách tiếp cận khác, không phải thông qua mổ xẻ, mà thông qua tình yêu, không phải thông qua ngắt hoa khỏi cây mà thay vào đó là qua việc hội nhập với hoa, hiện hữu với nó trong tình yêu sâu sắc, trong sự tham dự huyền nhiệm. Ông ấy tham dự với nó, thế

rồi ông ấy đi tới biết điều gì đó, và điều đó không phải là giải thích. Thơ ca không thể là giải thích, nhưng nó có thoáng nhìn về chân lí. Nó còn đúng hơn bất kì khoa học nào.

Quan sát: khi bạn đang trong tình yêu với ai đó, trái tim bạn đập khác. Người yêu của bạn, người được yêu, sẽ lắng nghe trái tim bạn: nó đập khác. Người yêu của bạn sẽ cầm tay bạn… hơi ấm cũng khác. Máu chuyển động theo vũ điệu khác, nó đập khác.

Khi bác sĩ cầm tay bạn trong tay ông ấy, mạch đập không như nhau. Ông ấy có thể nghe tiếng tim đập nhưng cái đập này lại khác. Khi trái tim đang đập vì người yêu, nó có bài ca của riêng nó, nhưng chỉ người yêu mới có thể biết tới cái đập đó, chỉ người yêu mới có thể biết tới xung đập đó, máu đó, hơi ấm cuộc đời. Bác sĩ không thể nào biết được.

Cái gì đã thay đổi? Bác sĩ đã trở thành người quan sát còn bạn là vật quan sát - các bạn không là một. Bác sĩ điều trị bạn như một đối thể. Ông ấy nhìn bạn như là ông ấy nhìn vào một vật - điều đó tạo nên khác biệt. Người yêu không nhìn vào bạn như một đối thể - người đó trở thành một với bạn, người đó hội nhập và tan chảy. Người đó đi tới biết cốt lõi sâu xa nhất của bản thể bạn, nhưng người đó không có giải thích. Người đó cảm thấy nó, nhưng việc cảm này lại khác. Người đó không thể nghĩ về nó được.

Bất kì cái gì có thể được nghĩ tới đều sẽ không sống. Ý nghĩ giải quyết với cái chết, nó bao giờ cũng giải quyết với các đối tượng chết; đó là lí do tại sao trong khoa học không có chỗ cho cảm giác. Cảm giác đem lại chiều hướng khác cho sự tồn tại, chiều hướng của sự sống động.

Câu chuyện hay này có nhiều điều nói với bạn. Bước dần vào trong nó đi, và nếu bạn đạt tới kết luận, thế thì hiểu rằng bạn đã bỏ lỡ nó rồi. Nếu bạn đạt tới tiếng cười, thế thì bạn đã hiểu.

Trang Tử là người rất vắn tắt. Bao giờ cũng vậy, những người đã chứng ngộ sẽ không thốt ra lời không cần thiết. Họ sống với điều tinh tuý.

Ba người bạn đang bàn luận về cuộc sống.

Điều đầu tiên cần phải hiểu là ở chỗ chỉ bạn bè mới có thể bàn luận về cuộc sống. Bất kì khi nào thảo luận trở thành đối kháng, bất kì khi nào thảo luận trở thành tranh luận, đối thoại đã bị tan vỡ. Cuộc sống không thể được bàn thảo theo cách đó. Chỉ bạn bè mới có thể

thảo luận, bởi vì thế thì bàn luận không phải là tranh luận, nó là đối thoại.

Và đâu là khác biệt giữa tranh luận và đối thoại? Trong tranh luận bạn không sẵn sàng lắng nghe người khác; cho dù bạn có nghe, bạn nghe sai. Bạn không thực sự lắng nghe, bạn đơn giản chuẩn bị luận cứ của mình. Trong khi người khác đang nói, bạn sẵn sàng để cãi lại. Trong khi người khác đang nói, bạn đơn giản chờ đợi cho tới cơ hội của mình để cãi lí lại. Bạn mang định kiến đã có sẵn trong mình, bạn có lí thuyết. Bạn không trong tìm kiếm, bạn không dốt nát, bạn không hồn nhiên; bạn đã chất đầy, con thuyền của bạn không rỗng. Bạn mang lí thuyết nào đó với mình và bạn đang cố gắng để chứng minh chúng là đúng.

Người tìm kiếm chân lí không mang lí thuyết nào theo mình cả. Người đó bao giờ cũng cởi mở, mong manh. Người đó có thể lắng nghe. Người Hindu không thể lắng nghe được, người Mô ha mét giáo không thể lắng nghe được. Làm sao người Hindu có thể lắng nghe được? Người đó đã biết chân lí, không cần phải nghe nữa. Bạn cố gắng làm cho người đó lắng nghe nhưng người đó không thể lắng nghe được; tâm trí người đó đã quá tràn đầy đến mức chẳng cái gì có thể thấm vào được. Người Ki tô giáo không thể lắng nghe được, người đó đã biết chân lí. Người đó đã đóng cánh cửa của mình với những luồng gió mới, người đó đã nhắm mắt lại vì mặt trời mới sắp lên, người đó đã đạt tới, người đó đã tới nơi.

Tất cả những người cảm thấy rằng họ đã tới nơi đều có thể tranh luận, nhưng họ không thể đi vào trong đối thoại được. Họ chỉ có thể đụng chạm. Thế thì xung đột nảy sinh và họ đối lập lẫn nhau. Trong thảo luận như vậy bạn có thể chứng minh điều gì đó, nhưng chẳng cái gì được chứng minh cả. Bạn có thể làm người khác im lặng, nhưng người khác chẳng bao giờ được chuyển đổi. Bạn không thể nào thuyết phục được, bởi vì đây là một loại chiến tranh, một cuộc nội chiến - bạn không đánh nhau bằng vũ khí, bạn đánh nhau bằng lời nói.

Trang Tử nói: ba người bạn đang bàn luận về cuộc sống - đó là lí do tại sao họ có thể đạt tới tiếng cười; nếu không thì sẽ có kết luận. Lí thuyết này có thể đã đánh bại lí thuyết khác, triết lí này có thể đã làm im lặng triết lí khác, thế thì sẽ có kết luận - và kết luận là chết.

Cuộc sống không có kết luận. Cuộc sống không có ý nghĩ ngu xuẩn về nó. Nó cứ diễn ra vô tận; nó bao giờ cũng là việc đang tiếp diễn, vĩnh hằng. Làm sao bạn có thể kết luận điều gì về nó được? Khoảnh khắc bạn kết luận, bạn đã bước ra khỏi nó rồi. Cuộc sống cứ diễn ra và bạn đã bước ra khỏi con đường. Bạn có thể níu bám lấy kết luận của mình nhưng cuộc sống sẽ không đợi bạn.

Bạn bè có thể bàn luận. Tại sao? Bạn có thể yêu một người, bạn không thể yêu một triết lí. Các triết gia không thể là bạn bè được. Bạn có thể hoặc là đệ tử của họ hoặc là kẻ thù của họ nhưng bạn không thể là bạn bè của họ được. Hoặc bạn bị họ thuyết phục hoặc không bị thuyết phục, hoặc bạn theo họ hay không theo họ, nhưng bạn không thể là bạn bè được. Tình bạn chỉ có thể có giữa hai thuyền rỗng. Thế thì bạn cởi mở với người khác, mời chào người khác, thế thì bạn thường xuyên là lời mời, tới tôi đi, đi vào tôi đi, ở cùng tôi đi.

Bạn có thể vứt bỏ các lí thuyết và triết lí nhưng bạn không thể vứt bỏ tình bạn được. Và khi bạn đang trong tình bạn, đối thoại trở thành có thể. Trong đối thoại bạn lắng nghe, và nếu bạn phải nói, bạn nói không để phủ nhận người khác, bạn nói chỉ để tìm kiếm, để hỏi. Bạn nói, không với kết luận đã đạt tới, mà với tìm tòi, tìm tòi tiếp diễn. Bạn không cố gắng chứng minh điều gì đó: bạn nói từ sự hồn nhiên, không từ triết lí. Triết lí chẳng bao giờ hồn nhiên cả, nó bao giờ cũng tinh ranh, nó là phương tiện của tâm trí.

Ba người bạn đang bàn luận về cuộc sống - bởi vì giữa bạn bè đối thoại là có thể. Cho nên ở phương Đông đã có truyền thống là chừng nào bạn còn chưa tìm ra được tình bạn, tình yêu, tôn kính, tin cậy, không câu hỏi nào là có thể. Nếu bạn tới thầy và con thuyền của bạn còn tràn đầy những ý tưởng của mình, không thể có tiếp xúc được, không thể có đối thoại được. Trước hết bạn phải làm trống rỗng để cho tình bạn trở thành có thể, để cho bạn có thể nhìn không có ý tưởng nào nổi lên qua mắt bạn, để cho bạn có thể nhìn không có kết luận nào. Và bất kì khi nào bạn có thể nhìn không kết luận gì, cảnh quan của bạn thành bao la, nó không bị hàm chứa.

Người Hindu có thể đọc Kinh Thánh, nhưng người đó chẳng bao giờ hiểu được nó. Thực sự, người đó chẳng bao giờ đọc nó, người đó không thể nào lắng nghe nó được. Người Ki tô giáo có thể đọc Gita, nhưng người đó vẫn còn là người ngoài. Người đó chưa bao

giờ thấm nhuần vào bản thể bên trong nhất của nó, người đó chưa bao giờ đạt tới cõi giới bên trong, người đó di chuyển lòng vòng quanh nó. Người đó đã biết rằng chỉ Christ mới là chân lí, người đó đã biết rằng chỉ qua Christ thì mới có cứu rỗi; người đó đã biết rằng chỉ Christ mới là đứa con duy nhất của Thượng đế. Làm sao người đó có thể lắng nghe Krishna được? Chỉ Christ mới là chân lí. Krishna nhất định là giả dối, nhiều nhất thì đó cũng là giả dối đẹp, nhưng không bao giờ là chân lí cả. Hay nếu người đó nhân nhượng nhiều, người đó sẽ nói, chân lí xấp xỉ.

Nhưng bạn ngụ ý gì khi bạn nói chân lí xấp xỉ? Nó là giả dối! Chân lí thì hoặc có hoặc không. Không cái gì có thể là chân lí xấp xỉ được. Chân lí hiện hữu, hoặc chân lí không hiện hữu. Nó bao giờ cũng là toàn bộ. Bạn không thể phân chia nó. Bạn không thể nói nó là chân lí tới mức độ nào đó. Không, chân lí không biết tới mức độ. Hoặc nó có hoặc nó không có.

Cho nên khi tâm trí chứa kết luận rằng Christ là chân lí duy nhất, thế thì không thể nào lắng nghe Krishna được. Cho dù bạn có bắt gặp ông ấy trên đường, bạn sẽ không thể nào lắng nghe ông ấy được. Cho dù bạn có gặp Phật, bạn sẽ không gặp ông ấy.

Và toàn bộ thế giới tràn đầy với các kết luận. Ai đó là người Ki tô giáo, ai đó là người Hindu, ai đó là người Jaina, ai đó là Phật tử - đó là lí do tại sao chân lí đang bị bỏ lỡ! Người tôn giáo không thể là người Ki tô giáo, người Hindu hay Phật tử, người tôn giáo chỉ có thể là người tìm tòi chân thành. Người đó tìm tòi và người đó vẫn còn cởi mở không có kết luận gì. Con thuyền của người đó trống rỗng.

Ba người bạn bàn luận về cuộc sống… Chỉ bạn bè mới có thể bàn luận được bởi vì thế thì điều đó trở thành cuộc đối thoại, thế thì mối quan hệ là giữa tôi và bạn. Khi bạn tranh luận, mối quan hệ là giữa tôi và nó. Người khác là vật cần được chuyển đổi, thuyết phục, người khác không phải là bạn; người khác không có ý nghĩa gì, người khác chỉ là con số.

Trong tình bạn người khác là có ý nghĩa, người khác có giá trị nội tại, người khác là mục đích trong bản thân anh ta, bạn không cố gắng để chuyển đổi anh ta. Làm sao bạn có thể chuyển đổi được một người? Ngu xuẩn làm sao! Chính nỗ lực để chuyển đổi một người là ngu xuẩn. Con người không phải là vật. Con người lớn lao và bao la đến độ không lí thuyết nào có thể quan trọng hơn con

người. Không Kinh Thánh nào quan trọng hơn con người, không Gita nào quan trọng hơn con người. Con người có nghĩa là chính niềm vinh quang của cuộc sống. Bạn có thể yêu một người nhưng bạn không bao giờ có thể chuyển đổi được một người. Nếu bạn cố gắng chuyển đổi, bạn đang cố gắng thao túng. Thế thì người đó đã trở thành phương tiện và bạn đang khai thác.

Đối thoại là có thể khi cái tôi của bạn nói người, khi người khác được yêu, khi không có ý thức hệ đằng sau nó. Người khác đơn giản được yêu, và dù cho người đó có là người Ki tô giáo hay Hindu thì cũng chẳng thành vấn đề. Đây chính là điều tình bạn nghĩa là gì - và bạn bè thì có thể bàn luận về cuộc sống bởi vì đối thoại là có thể.

Một người nói:

"Người ta có thể sống cùng chẳng biết điều đó không,
Làm việc cùng nhau chẳng tạo ra cái gì không?
Liệu họ có thể bay trong không trung
và quên hết việc tồn tại, thế giới không mục đích không?

Người đó không đề nghị lí thuyết, người đó đơn giản nêu ra câu hỏi. Và nhớ lấy, bạn có thể đưa ra câu hỏi theo hai cách. Đôi khi bạn đưa ra một câu hỏi chỉ bởi vì bạn phải đưa ra một câu trả lời và câu trả lời thì đã có đó rồi - bạn đưa ra câu hỏi chỉ để trả lời cho nó. Thế thì câu hỏi này là không thực, nó là giả. Câu trả lời đã có đó rồi. Câu hỏi chỉ là mẹo, khoa trương; nó không thật, không chân thực.

Câu hỏi là chân thực khi không có câu trả lời trong bạn, khi bạn hỏi nhưng bạn không hỏi từ câu trả lời, khi bạn hỏi đơn giản để nhìn; câu hỏi để cho bạn trống rỗng, chỉ cởi mở, mời chào, hỏi.

Một người nói:

"Người ta có thể sống cùng chẳng biết điều đó không…?"

Chúng ta sống cùng nhau và chúng ta chẳng bao giờ biết cái cùng nhau đó là gì cả. Bạn có thể sống cùng nhau nhiều năm chẳng biết sự cùng nhau là gì cả. Nhìn khắp thế giới mà xem - mọi người đều sống cùng nhau, không ai sống một mình: chồng với vợ, vợ với chồng, trẻ con với bố mẹ, bố mẹ với bạn bè; mọi người đều sống cùng nhau. Cuộc sống tồn tại trong sự cùng nhau, nhưng bạn có biết sự cùng nhau đó là gì không?

Sống với vợ trong bốn mươi năm, bạn có thể vẫn chưa sống với cô ấy cho dù một khoảnh khắc. Thậm chí khi làm tình với cô ấy bạn

có thể vẫn đang nghĩ tới những thứ khác. Thế thì bạn không có đó, việc làm tình chỉ là máy móc.

Tôi đã từng nghe rằng có lần Mulla Nasruddin đi xem phim với vợ. Họ đã cưới nhau ít nhất cũng hai mươi năm rồi. Phim này là một trong những phim ngoại khá gợi tình! Khi họ rời khỏi rạp chiếu bóng, cô vợ nói, “Nasruddin, anh chưa bao giờ yêu em như các diễn viên đó đã yêu trong phim. Sao vậy?”

Nasruddin nói, “Em có điên không đấy? Em có biết họ được trả bao nhiêu tiền để làm những điều như vậy không?”

Mọi người cứ sống với nhau mà chẳng có tình yêu gì cả bởi vì bạn chỉ yêu khi điều đó được trả tiền. Và làm sao bạn có thể yêu được nếu bạn chỉ yêu khi được trả tiền? Thế thì tình yêu cũng đã trở thành thứ hàng hoá trong chợ: thế thì nó không phải là mối quan hệ nữa, nó không phải là việc cùng nhau nữa, nó không phải là lễ hội nữa. Bạn không hạnh phúc được ở cùng với người khác, nhiều nhất thì bạn cũng chỉ tha thứ cho người khác.

Vợ của Mulla Nasruddin đang trên giường chết và bác sĩ nói, “Nasruddin, tôi phải nói thẳng với anh, trong những khoảnh khắc như thế này tốt hơn cả là hãy thành thật. Vợ anh không thể cứu được nữa. Bệnh tật đã vượt ra ngoài khả năng của chúng tôi, và anh phải tự chuẩn bị. Đừng để mình phải đau khổ, chấp nhận điều đó, đấy là định mệnh của anh. Vợ anh sắp chết rồi.”

Nasruddin nói, “Bác sĩ đừng lo. Nếu tôi có thể chịu đựng cô ấy sau bao nhiêu năm thì tôi cũng có thể chịu đựng được thêm vài giờ nữa!”

Nhiều nhất thì chúng ta tha thứ. Và bất kì khi nào bạn nghĩ dưới dạng tha thứ, bạn cũng đang chịu đựng, sự cùng nhau của bạn là chịu đựng. Đó là lí do tại sao Jean-Paul Sartre nói, “Người khác là địa ngục”… bởi vì với người khác bạn đơn giản chịu đựng, người khác trở thành cảnh tù túng, người khác trở thành sự chi phối. Người khác bắt đầu tạo ra rắc rối, còn tự do của bạn bị mất, hạnh phúc của bạn bị mất. Thế rồi điều đó trở thành thường lệ, dung thứ. Nếu bạn dung thứ cho người khác làm sao bạn có thể biết tới cái đẹp của sự cùng nhau? Thực sự, điều đó chưa bao giờ xảy ra.

Hôn nhân gần như bao giờ cũng không xảy ra, bởi vì hôn nhân có nghĩa là mở hội việc cùng nhau. Đấy không phải là giấy phép. Không văn phòng đăng kí nào có thể trao cho bạn hôn nhân, không

linh mục nào có thể trao nó cho bạn như món quà. Nó là cuộc cách mạng vô cùng trong bản thể, nó là biến chuyển lớn lao trong chính phong cách sống của bạn, và nó chỉ có thể xảy ra khi bạn mở hội sự cùng nhau, khi người kia không còn bị cảm thấy là người kia nữa, khi bạn không còn cảm thấy bản thân mình là mình nữa. Khi hai không thực sự là hai, một cây cầu đã xảy ra, họ đã trở thành một theo một nghĩa nào đó. Về mặt thể chất họ vẫn còn là hai, nhưng khi có liên quan tới bản thể bên trong nhất, họ trở thành một. Họ có thể là hai cực của một sự tồn tại nhưng họ không phải là hai. Cây cầu tồn tại. Cây cầu đó cho bạn những thoáng nhìn về sự cùng nhau.

Đó là một trong những điều hiếm hoi nhất tình cờ xảy ra cho hôn nhân. Mọi người sống cùng nhau bởi vì họ không thể sống đơn độc. Nhớ điều này: bởi vì họ không thể sống đơn độc, đó là lí do tại sao họ sống cùng nhau. Sống đơn độc là không thoải mái, sống đơn độc là không kinh tế, sống đơn độc là khó khăn, đó là lí do tại sao họ sống cùng nhau. Các lí do này là phủ định.

Một người định xây dựng gia đình, ai đó hỏi anh ta, “Anh bao giờ cũng chống lại hôn nhân, sao anh bỗng nhiên thay đổi ý kiến thế?”

Anh ta nói, “Mùa đông sắp tới rồi và mọi người nói rằng trời sẽ lạnh lắm. Lò sưởi là quá đắt so với tôi còn vợ thì rẻ hơn!”

Đây là logic. Bạn sống với ai đó bởi vì điều đó là thoải mái, thuận tiện, kinh tế, rẻ. Sống đơn độc thực sự khó khăn: vợ kiêm nhiều thứ, người nội trợ, người nấu ăn, người phục vụ, người bảo mẫu - nhiều thứ thế. Cô ấy là lao động rẻ nhất trên thế giới, làm biết bao nhiêu việc không được trả công gì cả. Đấy là bóc lột.

Hôn nhân tồn tại như một thể chế bóc lột, đấy không phải là việc cùng nhau. Đó là lí do tại sao hạnh phúc không tới từ nó như việc nở hoa. Nó không thể thế được. Từ gốc rễ của bóc lột làm sao cực lạc có thể được sinh ra?

Có cái gọi là những vị thánh của bạn, người thường nói rằng bạn khổ bởi vì bạn sống trong gia đình, bởi vì bạn sống trong thế giới. Họ nói, “Bỏ mọi thứ đi, từ bỏ đi!” Và logic của họ dường như là phải, không phải bởi vì nó *là* phải, mà bởi vì bạn đã bỏ lỡ sự cùng nhau. Nếu không thì tất cả các vị thánh đó dường như sẽ là hoàn toàn sai. Người đã biết tới sự cùng nhau thì đã biết tới điều thiêng liêng; người thực sự có gia đình đã biết tới điều thiêng liêng, bởi vì tình yêu là cánh cửa lớn nhất.

Nhưng việc cùng nhau không có đó và bạn sống cùng nhau không biết việc cùng nhau là gì; bạn sống theo cách đó bẩy mươi năm, tám mươi năm chẳng biết cuộc sống là gì. Bạn trôi giạt chẳng có gốc rễ gì trong cuộc sống. Bạn chỉ di chuyển từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác không nếm trải cái mà cuộc sống đem lại cho bạn. Và điều đó không được trao cho bạn vào lúc sinh. Việc biết cuộc sống không phải là việc cha truyền con nối.

Cuộc sống tới qua việc sinh nhưng trí huệ, kinh nghiệm, cực lạc, thì phải học. Do đó mới có ý nghĩa của thiền. Bạn phải giành lấy nó, bạn phải trưởng thành hướng tới nó, bạn phải đạt tới một độ chín chắn nào đó; chỉ thế thì bạn mới có thể biết tới nó.

Cuộc sống có thể mở ra cho bạn chỉ trong khoảnh khắc chín chắn nào đó. Nhưng mọi người vẫn sống và chết một cách ngây thơ. Họ chưa bao giờ thực sự trưởng thành, họ chưa bao giờ đạt tới chín chắn.

Chín chắn là gì? Chỉ trở nên chín muồi về dục không có nghĩa là bạn đã chín chắn. Hỏi các nhà tâm lí mà xem: họ nói rằng tuổi tinh thần của người lớn trung bình vẫn còn gần quãng mười ba hay mười bốn. Thân thể vật lí của bạn cứ trưởng thành nhưng tâm trí bạn thì dừng lại quãng tuổi mười ba. Cũng không có gì ngạc nhiên là bạn hành xử ngu xuẩn thế, tại sao cuộc sống của bạn trở thành sự ngu xuẩn liên tục! Một tâm trí chưa trưởng thành nhất định sẽ làm điều gì đó sai vào mọi khoảnh khắc.

Và một tâm trí chưa chín chắn bao giờ cũng đổ trách nhiệm vào người khác. Bạn cảm thấy bất hạnh và nghĩ rằng đấy là vì mọi người khác đang tạo ra địa ngục cho bạn. “Người khác là địa ngục.” Tôi nói khẳng định này của Sartre là rất không chín chắn. Nếu bạn chín chắn, người khác cũng có thể trở thành thiên đường. Người khác là bất kì cái gì bạn đang là bởi vì người khác chỉ là tấm gương, người đó phản xạ bạn.

Khi tôi nói chín chắn, tôi ngụ ý sự toàn vẹn bên trong. Và sự toàn vẹn bên trong này chỉ tới khi bạn chấm dứt việc đổ trách nhiệm cho người khác, khi bạn chấm dứt việc nói rằng người khác đang tạo ra khổ của bạn, khi bạn bắt đầu hiểu rằng bạn là người tạo ra khổ của mình. Đây là bước đầu tiên hướng tới chín chắn: tôi chịu trách nhiệm. Bất kì cái gì đang xảy ra, đấy là việc làm của tôi.

Bạn cảm thấy buồn. Đây có phải là việc làm của bạn không? Bạn sẽ cảm thấy rất bối rối, nhưng nếu bạn có thể vẫn còn lại với cảm giác này, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ có khả năng chấm dứt việc làm nhiều thứ. Đây là điều lí thuyết về nghiệp tất cả là gì. Bạn chịu trách nhiệm. Chớ nói xã hội chịu trách nhiệm, chớ nói rằng bố mẹ chịu trách nhiệm, chớ nói điều kiện kinh tế chịu trách nhiệm, đừng đổ trách nhiệm lên bất kì ai. *Bạn* chịu trách nhiệm.

Ngay từ đầu, điều này có vẻ sẽ giống như một gánh nặng bởi vì bạn không thể đổ trách nhiệm lên bất kì ai khác được. Nhưng nhận lấy nó đi…

Ai đó hỏi Mulla Nasruddin, “Sao anh trông buồn thế?”

Anh ta nói, “Vợ tôi cứ khăng khăng rằng tôi phải bỏ cờ bạc, rượu chè, hút hít. Mà tôi đã bỏ tất cả những thứ đó rồi.”

Thế là người này hỏi, “Vợ anh bây giờ chắc phải hạnh phúc lắm nhỉ.”

Nasruddin nói, “Đấy mới là vấn đề. Bây giờ thì cô ấy không thể tìm ra được bất kì cái gì phàn nàn nữa, cho nên cô ấy rất bất hạnh. Cô ấy bắt đầu nói, nhưng cô ấy không thể tìm ra cái gì để phàn nàn cả. Bây giờ cô ấy không thể cho tôi là người chịu trách nhiệm về mọi thứ và tôi chưa bao giờ thấy cô ấy bất hạnh đến thế. Tôi cứ nghĩ rằng khi tôi đã từ bỏ tất cả những thứ đó thì cô ấy phải vui mừng hớn hở, nhưng cô ấy trở thành bất hạnh hơn bao giờ hết.”

Nếu bạn cứ đổ trách nhiệm lên người khác và họ tất cả đều làm bất kì cái gì bạn bảo họ làm, bạn sẽ kết thúc với việc tự tử thôi. Cuối cùng sẽ chẳng còn chỗ nào để đổ trách nhiệm của bạn cả.

Cho nên có vài khuyết điểm cũng là điều hay; nó giúp cho người khác được hạnh phúc. Nếu có một người chồng hoàn hảo thực sự, người vợ sẽ bỏ anh ta. Làm sao bạn có thể chi phối được một người hoàn hảo? Cho nên dù bạn không muốn, cứ làm điều gì đó sai đi để cho vợ có thể chi phối bạn và cảm thấy hạnh phúc!

Nơi có người chồng hoàn hảo thì nhất định sẽ có li dị. Tìm một người hoàn hảo đi và tất cả các bạn sẽ chống lại anh ta, bởi vì bạn không thể nào kết án, bạn không thể nói điều gì sai về anh ta cả. Tâm trí chúng ta thích đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Tâm trí chúng ta muốn phàn nàn. Nó làm cho chúng ta cảm thấy thoải mái, bởi vì thế thì chúng ta không chịu trách nhiệm, chúng ta đỡ bị nặng gánh. Nhưng việc đỡ nặng gánh này rất đắt. Bạn không thực sự đỡ nặng

gánh đâu, bạn ngày càng nặng gánh hơn đấy. Chỉ bạn không tỉnh táo thôi.

Mọi người đã sống bẩy mươi năm, và trong nhiều nhiều kiếp sống, mà chẳng biết cuộc sống là gì. Họ vẫn chưa chín chắn, họ vẫn không toàn vẹn, họ vẫn không định tâm. Họ sống ở ngoại vi.

Nếu ngoại vi của bạn gặp ngoại vi của người khác, đụng chạm xảy ra, và nếu bạn cứ bận tâm rằng người khác là sai, bạn vẫn còn ở phần ngoại vi. Một khi bạn hiểu ra, "Mình chịu trách nhiệm cho bản thể mình, bất kì điều gì xảy ra, mình đều là nguyên nhân, mình đã làm điều đó," bỗng nhiên tâm thức bạn dịch chuyển từ ngoại vi vào trung tâm. Bây giờ lần đầu tiên, bạn trở thành trung tâm thế giới của mình.

Bây giờ nhiều điều có thể được làm… bởi vì bất kì điều gì bạn không thích, bạn có thể bỏ; bất kì điều gì bạn thích, bạn có thể chấp nhận; bất kì điều gì bạn cảm thấy là đúng, bạn có thể theo, còn bất kì điều gì bạn cảm thấy không đúng, bạn không cần phải theo, bởi vì bây giờ bạn định tâm và bắt rễ trong bản thân mình.

Một người bạn hỏi:

"Người ta có thể sống cùng chẳng biết điều đó không,

Làm việc cùng nhau chẳng tạo ra cái gì không?

Liệu họ có thể bay trong không trung

và quên hết việc tồn tại, thế giới không mục đích không?

Ba người bạn nhìn nhau…

Chỉ bạn bè mới nhìn vào nhau. Khi có ai đó bạn cảm thấy đối kháng, bạn chẳng bao giờ nhìn vào người đó cả. Bạn tránh con mắt người đó. Thậm chí nếu bạn phải nhìn vào người đó, cái nhìn của bạn trống vắng, bạn không cho phép mắt mình thu hút người đó; người đó là cái gì đó ngoại lai, bị bác bỏ.

Đôi mắt là cánh cửa. Bạn chỉ cần nhìn vào một người và bạn có thể thu hút người đó, để cho người đó tan trong bạn.

Ba người bạn nhìn nhau…

Một người bạn đưa ra câu hỏi, hai người kia không vội vã trả lời. Họ chờ đợi, họ kiên nhẫn. Nếu có bất kì kết luận nào trong tâm trí họ, họ sẽ nói ngay lập tức. Nhưng họ nhìn lẫn nhau. Họ cảm thấy tình huống này, câu hỏi này, tâm điểm của câu hỏi này, ý nghĩa của câu hỏi này, chiều sâu của câu hỏi này. Nhớ lấy, nếu bạn có thể cảm thấy chiều sâu của một câu hỏi, câu trả lời gần như đã được tìm ra.

Nhưng chẳng ai có kiên nhẫn, chẳng ai sẵn sàng đi sâu vào trong câu hỏi cả. Bạn hỏi, nhưng bạn chưa hề thực sự đi vào trong việc hỏi. Bạn yêu cầu có câu trả lời ngay lập tức.

Ba người bạn nhìn nhau
và buột cười phá lên.

Sự kiện, câu hỏi, việc thấm nhuần của nó, chiều sâu, thực tại, sự kiện về nó, chỉ ra một cách hiển nhiên là không cần câu trả lời nào cả. Bất kì câu trả lời nào cũng đều sẽ ngu xuẩn, bất kì câu trả lời nào cũng đều hời hợt cả.

Người ta nói về Phật rằng hàng triệu lần mọi người hay hỏi ông ấy những câu hỏi còn ông ấy thì không trả lời. Nếu câu hỏi yêu cầu một câu trả lời hời hợt, ông ấy sẽ không trả lời; nếu ai đó hỏi, "Có Thượng đế hay không?" ông ấy vẫn còn im lặng. Và mọi người đều ngu xuẩn cả. Họ bắt đầu nghĩ rằng ông ấy không tin vào Thượng đế, nếu không thì ông ấy sẽ nói có; hay họ nghĩ ông ấy dốt nát, ông ấy không biết, nếu không thì ông ấy sẽ nói hoặc có hoặc không!

Khi bạn hỏi một câu hỏi như, "Thượng đế có tồn tại không?" bạn không biết bạn đang hỏi gì. Bạn có cho là câu hỏi này cần được trả lời không? Thế thì bạn ngốc nghếch. Những câu hỏi quan trọng như vậy có thể được trả lời không? Thế thì bạn chẳng biết tới chiều sâu của nó; thế thì đây là tò mò, không phải là tìm hỏi.

Nếu người tới hỏi Phật là người tìm kiếm đích thực, thế thì người đó sẽ vẫn còn với cái im lặng của Phật - bởi vì im lặng là câu trả lời rồi. Trong im lặng đó người đó đã cảm thấy câu hỏi, trong im lặng đó câu hỏi đã tự khẳng định nó một cách mạnh mẽ. Tương phản với nền tảng im lặng đó, câu hỏi đã trở nên rõ ràng. Sáng tỏ sẽ tới với người đó.

Bất kì khi nào bạn hỏi một câu hỏi sâu sắc, không cần câu trả lời nào cả. Tất cả những gì cần thiết là còn lại với câu hỏi đó. Bạn đừng đi đây đó, cứ còn lại với câu hỏi và chờ đợi. Chính câu hỏi sẽ trở thành câu trả lời. Câu hỏi, nếu bạn đi sâu vào trong nó, sẽ dẫn tới chính ngọn nguồn từ đó câu trả lời cũng tuôn ra. Nó ở trong bạn.

Phật đã không trả lời bất kì câu hỏi thật nào - và nhớ rằng tôi cũng thế đấy. Tôi cứ trả lời câu hỏi của bạn, nhưng tôi cũng không thể trả lời câu hỏi thực sự của bạn được - bạn vẫn còn chưa hỏi đâu. Bất kì khi nào bạn hỏi câu hỏi thực, tôi không định trả lời, bởi vì không câu hỏi thực nào có thể được trả lời cả, nó không phải là việc

trí tuệ. Chỉ từ tâm qua tâm, việc truyền trao mới xảy ra, không phải từ đầu sang đầu.

Ba người bạn nhìn nhau…

Điều gì đã xảy ra trong cái nhìn đó? Họ không có cái đầu trong cái nhìn đó, họ trở thành trái tim. Họ nhìn lẫn nhau, họ cảm, họ nếm trải câu hỏi này - và nó thật đến mức không có câu trả lời nào cho nó cả.

Vâng, chúng ta sống mà chẳng biết cuộc sống là gì cả. Vâng, chúng ta sống cùng nhau mà chẳng biết việc cùng nhau là gì cả. Vâng, chúng ta sống, quên hoàn toàn rằng chúng ta tồn tại. Chúng ta đã bay quanh bầu trời mà chẳng biết chúng ta đang đi đâu hay tại sao.

Câu hỏi là thực đến mức nếu bất kì câu trả lời nào được nêu ra, câu trả lời đó sẽ là ngu ngốc. Chỉ kẻ ngu mới trả lời câu hỏi như vậy. Họ nhìn lẫn nhau, họ thực sự nhìn vào nhau, và buột cười phá lên. Tại sao buột cười phá lên? Toàn bộ tình huống này là ngớ ngẩn thế. Thực sự, chúng ta sống chẳng biết cuộc sống là gì; chúng ta tồn tại mà chẳng biết trở nên nhận biết về sự tồn tại, chúng ta cứ lên đường không biết đi từ đâu hay tới cái gì hay tại sao.

Cuộc sống là bí ẩn. Bất kì khi nào bạn đương đầu với bí ẩn thì tiếng cười sẽ phát sinh, vì làm sao bạn có thể trả lời cho bí ẩn được?

Cái gì là điều bí ẩn nhất trong bạn? Tiếng cười là điều bí ẩn nhất trong bạn. Không con vật nào có thể cười được, chỉ con người mới cười thôi. Đó là niềm vinh quang tối cao của con người. Không con vật nào cười cả, không cây cối nào cười cả - chỉ con người cười. Tiếng cười là yếu tố bí ẩn nhất trong con người.

Aristotle đã định nghĩa con người là sinh linh hợp lí. Đấy không phải là định nghĩa tốt bởi vì lập luận có cả trong con vật nữa. Khác biệt chỉ là ở mức độ, và điều đó cũng không nhiều lắm. Con người chỉ có thể được định nghĩa là con vật cười và khóc, không định nghĩa nào khác có tác dụng, bởi vì không con vật nào khác có thể khóc, không con vật nào khác có thể cười. Tính cực này chỉ tồn tại trong loài người. Đây là điều gì đó bí ẩn, bí ẩn nhất, trong con người.

Giận dữ tồn tại khắp mọi nơi, nó không là gì cả. Dục tồn tại khắp nơi, nó không là gì cả, nó không bí ẩn đến thế. Nếu bạn muốn hiểu

dục, bạn có thể hiểu dục của con vật, và tất cả những điều áp dụng được cho dục của con vật thì sẽ áp dụng được cho con người. Theo cách đó con người chẳng là gì hơn con vật.

Giận dữ, bạo hành, hung hăng, sở hữu, ghen tị, mọi thứ đều tồn tại và tồn tại thuần khiết và đơn giản trong con vật hơn là trong bạn. Mọi thứ đều bị lẫn trong bạn. Đó là lí do tại sao các nhà tâm lí phải nghiên cứu chuột cốt để nghiên cứu con người. Chúng đơn giản, rõ ràng, ít lẫn lộn, và bất kì điều gì họ kết luận về chuột thì cũng đúng cho bạn. Tất cả các phòng thí nghiệm tâm lí đều đầy những chuột. Nó đã trở thành con vật quan trọng nhất cho các nhà tâm lí bởi vì nó giống con người theo biết bao nhiêu cách.

Chuột là con vật duy nhất đi theo nhân loại dù nhân loại đi đâu. Nó là phổ biến. Nếu bạn tìm thấy một người ở Siberia, sẽ có chuột ở đâu đó gần đấy. Bất kì nơi đâu con người tới, chuột cũng theo tới - tôi ngờ rằng chuột cũng đã lên tới mặt trăng rồi. Không con vật nào khác có thể tồn tại ở mọi nơi giống như chuột. Và hành vi của nó hoàn toàn như người. Hiểu hành vi của chuột và bạn đã hiểu hành vi của nhân loại.

Nhưng chuột không thể cười được, chuột không thể khóc được. Cười và khóc là hai khía cạnh của cái gì đó chỉ tồn tại trong con người. Nếu bạn muốn hiểu cười và khóc bạn phải nghiên cứu nhân loại; không có cách nào khác để nghiên cứu điều đó cả. Đó là lí do tại sao tôi gọi nó là phẩm chất phân biệt nhất của tâm trí con người.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy bí ẩn, bạn đều có hai khả năng: hoặc là bạn khóc hoặc là bạn cười. Điều đó tuỳ thuộc vào căn cước của bạn, kiểu người bạn. Có thể là, nếu họ là những kiểu căn cước khác nhau, ba người bạn này sẽ khóc. Khi bí ẩn như vậy bao quanh bạn, khi bạn gặp phải một bí ẩn không thể biết được đến như vậy không lời giải thích nào là có thể, bạn có thể làm được gì? Làm sao bạn có thể đáp ứng lại được?

Nhưng cười thì tốt hơn là khóc bởi vì khóc tới khi bí ẩn về cái chết bao quanh bạn. Thế thì bạn khóc. Và câu hỏi về cuộc sống thì liên quan đến thế tới cười. Bất kì khi nào bạn gặp phải bí ẩn của cái chết, bạn khóc, bạn cảm thấy có liên quan bất kì khi nào cái chết có đó.

Câu hỏi này là về cuộc sống, không phải về cái chết. Cho nên dường như là nó có liên quan tới việc họ nhìn lẫn nhau, nhìn vào

cuộc sống trong nhau - cuộc sống đập rộn ràng, cuộc sống nhảy múa cả xung quanh và chẳng lời giải thích nào, chẳng sách bí mật nào để lộ ra chìa khoá; cuộc sống trong bí ẩn toàn bộ, trong cái không biết được toàn bộ.

Cái gì có đó mà làm? Họ không phải là các triết gia, họ là những người chân thật, các nhà huyền môn. Họ cười, họ không có lời giải thích.

Do vậy họ là những người bạn thân thiết hơn trước đây.

Điều này thật tuyệt vời! Bất kì khi nào có lời giải thích, thù hằn phát sinh, bất kì khi nào bạn tin vào cái gì đó, bạn bị phân chia. Niềm tin tạo ra xung đột. Toàn bộ thế giới này bị phân chia bởi vì niềm tin. Bạn là người Hindu và ai đó là người Mô ha mét giáo, và các bạn là kẻ thù. Tại sao các bạn là kẻ thù? - bởi vì niềm tin của bạn. Niềm tin tạo ra xung đột; lời giải thích ngu ngốc, các ý thức hệ tạo ra xung đột, chiến tranh.

Nhìn vào điều này đi: nếu không có giải thích, ai là người Hindu và ai là người Mô ha mét giáo? Và làm sao bạn có thể đánh nhau được? Để làm gì? Con người bao giờ cũng đánh nhau vì các triết lí, đổ máu, giết hại người khác, chỉ vì những niềm tin ngu xuẩn - không phải là niềm tin của bạn, vì niềm tin của người khác! Niềm tin của bạn là cái gì đó thiêng liêng, nhưng niềm tin của ai đó khác lại có vẻ ngu xuẩn!

Mọi niềm tin đều ngu xuẩn. Bạn không thể nào thấy được niềm tin của riêng mình bởi vì nó gần quá. Thực sự, việc giải thích là ngu xuẩn, ngốc nghếch.

Tôi đã từng nghe rằng một đàn chim đang bay về phương nam để tránh mùa đông. Một con chim bay ở phía sau hỏi con khác, “Làm sao chúng mình bao giờ cũng cứ phải bay theo cái con chim lãnh đạo ngốc nghếch này nhỉ?”

Con kia nói, “Ngay chỗ đầu tiên, tất cả bọn lãnh đạo đều ngốc cả…” nếu không thì ai muốn lãnh đạo? Chỉ kẻ ngu thì bao giờ cũng muốn dẫn dầu. Người trí huệ ngần ngại. Cuộc sống bí ẩn thế - nó không phải là con đường làm sẵn. Làm sao bạn có thể dẫn đầu được? Người trí huệ ngần ngại còn kẻ ngốc bao giờ cũng sẵn sàng dẫn đầu.

“… Và điểm thứ hai, nó có bản đồ, cho nên hàng năm chúng ta phải theo nó.”

Cuộc sống không có bản đồ và không có khả năng làm ra bản đồ. Nó là con đường vô lộ. Không có giải thích làm sao bạn có thể bị phân chia? Nếu không có giải thích, thế giới này sẽ là một. Nhưng có hàng triệu giải thích, hàng triệu phân đoạn.

Trang Tử nói một điều rất thấu đáo:

Họ không có lời giải thích

Do vậy họ là những người bạn thân thiết hơn trước đây.

Bây giờ không có gì để thù địch với, không có gì để đánh nhau. Họ cười to, và tiếng cười làm họ thành một. Họ cười, và tiếng cười đưa họ vào sự cùng nhau. Giải thích và bạn bị phân chia, trở thành triết lí và bạn bị phân tách khỏi người khác, trở thành người Hindu, người Mô ha mét giáo, Phật tử, thế thì tất cả mọi người khác đều là kẻ thù.

Nhìn vào bí ẩn này và cười đi, và nhân loại là một. Và thế thì chẳng cần phải nói rằng người Ki tô giáo là anh em của người Hindu, người Hindu là anh em của người Mô ha mét giáo. Trước hết chia rẽ họ, làm cho họ thành ốm yếu bởi niềm tin, và thế rồi cấp cho họ phương thuốc này: các bạn là tất cả đều là anh em. Và bạn đã từng thấy anh em chưa? Họ đánh nhau còn hơn kẻ thù! Cho nên phỏng có ích gì làm họ thành anh em?

Con người đánh nhau vì lời giải thích của mình. Tất cả mọi cuộc đánh nhau đều ngu xuẩn. Con người đánh nhau vì mầu cờ của mình, và nhìn vào cờ xem! Kiểu ngu xuẩn gì, kiểu điên khùng gì tồn tại trong thế giới này? Vì cờ, vì biểu tượng, vì niềm tin, vì ý thức hệ sao?

Trang Tử nói: *Họ không có lời giải thích*… họ cười. Trong khoảnh khắc bí ẩn đó họ trở thành một, thành bạn bè thân thiết hơn trước đây.

Nếu bạn thực sự muốn là một người bạn, đừng có giải thích gì và đừng có kết luận gì, đừng tin vào bất kì cái gì. Và thế thì bạn không bị phân chia, thế thì nhân loại là một, thế thì không có rào chắn.

Và tình yêu tồn tại không qua tâm trí, nó tồn tại qua cảm giác.

Họ cười to. Tiếng cười tới từ trái tim, tiếng cười tới từ bụng, tiếng cười tới từ toàn bộ bản thể. Khi ba người cười, họ trở thành bạn bè. Khi ba người khóc, họ trở thành bạn bè. Khi ba người tranh luận, họ trở thành kẻ thù.

Thế rồi một người chết
Khổng Tử cử một môn đệ tới
để giúp hai người kia tụng niệm trong đám ma

Khổng Tử là con người sở trường về phong tục tập quán. Không ai có thể vượt trội hơn ông ấy. Cho nên ông ấy bao giờ cũng là trò cười của Trang Tử và Lão Tử. Họ đem Khổng Tử vào trong các câu chuyện của mình chỉ để cười vào cái ngu xuẩn của ông ấy.

Cái ngu xuẩn của ông ấy là gì vậy? Ông ấy đã sống theo hệ thống, ông ấy đã sống theo công thức, theo lí thuyết và niềm tin. Ông ấy là con người văn minh hoàn hảo, nhà quí tộc hoàn hảo nhất thế giới đã từng biết tới. Ông ấy đi, và ông ấy đi theo qui tắc. Ông ấy nhìn, và ông ấy nhìn theo qui tắc. Ông ấy cười, và ông ấy cười theo qui tắc. Ông ấy chưa hề vượt ra ngoài giới hạn, ông ấy sống trong sự tù túng thường xuyên của cách thức riêng của mình. Cho nên ông ấy thành trò cười cho tiếng cười của họ, và Trang Tử cùng Lão Tử rất thích đưa ông ấy vào trong câu chuyện của mình.

Thế rồi một người chết
Khổng Tử cử một đệ tử tới
để giúp hai người kia tụng niệm trong đám ma

Cả cuộc sống lẫn cái chết đều không là bí ẩn với ông ấy. Nó là cái gì đó ở một chỗ trong hệ thống, và một nghi lễ nào đó cần phải được tuân theo. Cho nên ông ấy cử các đệ tử của mình tới xem liệu người chết có được thu xếp theo đúng qui tắc hay không, với lời cầu nguyện đúng, việc tụng niệm đúng - như đã được viết trong sách. Người chết cần phải được kính trọng.

Đây là khác biệt. Một người sống theo phong tục tập quán bao giờ cũng nghĩ tới kính trọng, chẳng bao giờ nghĩ tới tình yêu. Và kính trọng là gì nếu so sánh với tình yêu? Tình yêu là cái gì đó sống động; kính trọng là cái hoàn toàn chết.

Đệ tử này thấy rằng
một người bạn đã soạn xong một bài thơ
trong khi người kia chơi đàn

Điều này không thể nào tin nổi! Đây là bất kính với người đã chết! Xác chết vẫn còn nằm kia, một người bạn soạn thơ. Họ yêu người kia, và khi bạn yêu một người, bạn muốn trao cho người đó lời vĩnh biệt cuối cùng qua tình yêu của bạn, không phải qua sách vở, không phải qua bài thơ đã soạn sẵn mà biết bao nhiêu người đã

đọc, biết bao nhiêu người đã dùng, cái gì đó cũ rích và rác rưởi. Họ làm ra bài thơ của riêng mình, tươi tắn, trẻ trung. Tất nhiên, nó là do con người tạo ra, không phải là được sản xuất trong xưởng máy, không phải là được sản xuất số lượng lớn. Chỉ do người làm ra, không bóng bẩy lắm dĩ nhiên, bởi vì họ không phải là nhà thơ, họ là bạn bè, và họ không biết làm thơ thế nào. Nhịp phách có thể sai và văn phạm thì không chỉnh, nhưng tình yêu chẳng bận tâm tới văn phạm, tình yêu chẳng bận tâm tới nhịp phách, tình yêu chẳng bận tâm tới vần điệu, bởi vì tình yêu có nhịp sống của riêng nó, nó chẳng bận tâm. Khi không có tình yêu, mọi thứ đều phải được quan tâm tới bởi vì bạn phải thế sự quan tâm vào tình yêu.

Một người thì chơi đàn - và tôi cũng biết rằng anh ta không phải là nghệ sĩ đàn. Nhưng làm sao bạn nói lời tạm biệt với người bạn được? Nó phải tới từ trái tim bạn, nó phải tự phát, nó không thể làm sẵn được. Đó mới là vấn đề.

Họ hát:

“Này, Sung Hu, anh đi đâu?

Thật là bí ẩn! Họ không nói, “Bạn đã lên cõi trời.” Họ không biết. Nếu không thì khi ai đó chết bạn nói, “Anh ấy đã lên cõi trời rồi.” Thế thì ai sẽ xuống địa ngục? Dường như chẳng ai xuống địa ngục cả.

Ở Ấn Độ, từ dành cho người chết là *swargiya*. Nó có nghĩa là, người đã lên thiên đường. Thế thì ai xuống địa ngục? Họ không biết, cho nên phỏng có ích gì mà thốt ra điều giả dối? Ai biết con người này đã đi đâu, anh Sung Hu này - xuống địa ngục hay lên thiên đường? Ai biết được địa ngục và thiên đường tồn tại ở đâu? Chẳng ai biết cả; đấy là bí ẩn, và người ta không nên làm ô uế bí ẩn, người ta không nên làm cho nó thành phỉ báng, người ta không nên khẳng định cái giả dối. Nó là điều thiêng liêng như vậy thì người ta không nên nói điều gì không được biết một cách trực tiếp.

“Này, Sung Hu, anh đi đâu?

- đó là một dấu hỏi.

Này, Sung Hu, anh đi đâu?

Anh đã đi tới nơi anh thực sự hiện hữu,

còn chúng tôi ở đây - chê trách nó, chúng tôi ở đây!”

Họ nói, “Anh đã tới nơi mà từ đó anh đến.” Đây là luật bí mật: điều tối thượng chỉ có thể là cái bắt đầu. Vòng tròn đi tròn và trở thành hoàn hảo, đầy đủ, và nó đạt tới cùng một điểm mà nó đã bắt

đầu từ đó. Kết thúc không thể là bất kì cái gì khác ngoài bắt đầu, tử không thể là bất kì cái gì khác ngoài sinh. Cái cuối cùng phải là cái ngọn nguồn, cái nguyên thuỷ. Người ta được sinh ra từ cái không và thế rồi người ta chết và đi vào cái không. Thuyền rỗng khi bạn được sinh ra và khi bạn chết con thuyền sẽ lại rỗng không lần nữa. Chỉ một chớp loé của tia sét thôi. Trong vài khoảnh khắc bạn trong thân thể và thế rồi bạn biến mất. Chẳng ai biết từ đâu bạn tới và bạn đi đâu cả.

Họ không công bố bất kì tri thức nào. Họ nói, “Nhiều nhất chúng tôi cảm thấy: Sung Hu, anh đã đi tới nơi từ đó anh đã đến, và chê trách nó, chúng tôi vẫn ở đây.” Cho nên họ không thương tiếc cho Sung Hu, họ thương tiếc cho chính mình, rằng họ vẫn còn đang treo ở giữa còn vòng tròn của anh bạn ấy thì hoàn hảo.

Bất kì khi nào ai đó chết, bạn đã bao giờ cảm thấy điều này chưa? Bạn thương tiếc cho người đã chết hay thương tiếc cho bản thân mình? Thực sự, khi ai đó chết, bạn buồn cho người đó hay buồn cho bản thân mình? Mọi người đều thương tiếc cho bản thân mình bởi vì mọi cái chết đều đem lại tin tức rằng bạn cũng sắp chết. Nhưng một người có thể cười vào cái khổ của cuộc sống thì biết nó là gì, bởi vì chỉ người có tri thức, thực sự trí huệ, mới có thể cười.

Nơi bạn thực sự hiện hữu thì bạn đã tới…

“Còn chúng tôi ở đây - chê trách nó, chúng tôi ở đây!”

Và chúng tôi thì vẫn ở giữa. Cuộc hành trình của chúng tôi vẫn chưa hoàn tất, nhưng vòng tròn của anh đã trở thành hoàn hảo. Cho nên họ thương tiếc cho chính mình, và nếu họ khóc, họ đang khóc về chính họ. Với người bạn đã ra đi họ chẳng có gì ngoài bài thơ, chẳng có gì ngoài lễ hội của trái tim. Nếu họ thương tiếc, họ thương tiếc cho chính họ.

Đây là điều gì đó cần phải được hiểu rất sâu sắc. Nếu bạn hiểu cuộc sống, nếu bạn có thể cười vào nó, thế thì cái chết là việc làm đầy đủ, thế thì nó không phải là kết thúc. Nhớ lấy, cái chết không phải là kết thúc của cuộc sống, nó là việc làm đầy đủ, nó là đỉnh cao nhất, tuyệt đỉnh, cái đỉnh từ đó con sóng trở về với ngọn nguồn nguyên thuỷ.

Họ thương tiếc cho chính mình, rằng con sóng của họ vẫn còn treo ở giữa. Họ vẫn còn chưa đạt tới tuyệt đỉnh, thượng đỉnh, còn bạn của họ thì đã đạt tới nơi người đó đã ở trước đó. Anh bạn đó đã

về nhà. Những người đã hiểu cuộc sống, chỉ họ mới có thể hiểu cái chết, bởi vì cuộc sống và cái chết không phải là hai. Cái chết là thượng đỉnh, là điều tối thượng, việc nở hoa cuối cùng, hương thơm của cuộc sống.

Chết có vẻ xấu với bạn bởi vì bạn chưa bao giờ biết tới sống, và chết tạo ra sợ trong bạn bởi vì bạn sợ sống. Nhớ lấy, dù thái độ của bạn với sống là gì đi chăng nữa, thái độ của bạn với chết sẽ hệt như thế. Nếu bạn sợ chết thì bạn cũng sợ sống; nếu bạn yêu sống, bạn sẽ yêu chết, bởi vì chết không là gì ngoài đỉnh cao nhất, việc làm đầy đủ. Bài thơ đạt tới điểm kết thúc của nó, dòng sông rơi vào trong đại dương. Ngay từ đầu, dòng sông đã tới từ đại dương. Bây giờ vòng tròn là đầy đủ, dòng sông đã tới cái toàn thể.

Thế rồi đệ tử của Khổng Tử
thình lình xuất hiện trong họ và than:
"Xin hỏi các vị có thấy điều này trong mục đám ma không,
những tiếng hát vô tích sự này
trong sự hiện diện của người đã khuất?"

Đệ tử của Khổng Tử không thể nào hiểu được họ. Với anh ta họ có vẻ phù phiếm, bất kính. Kiểu bài thơ gì thế này? Các anh lấy nó từ đâu ra vậy? Điều đó là không được phép, nó không phải là từ Veda. "*Xin hỏi các vị có thấy điều này trong mục đám ma…*?

Mọi thứ đều phải được làm theo sách, theo Kinh Thánh, theo Veda. Nhưng cuộc sống không thể tuân theo sách được - cuộc sống bao giờ cũng siêu việt lên trên sách vở, nó bao giờ cũng đi ra ngoài; cuộc sống bao giờ cũng gạt sách sang bên, đi lên trước.

Các vị tìm thấy điều này ở đâu, cái bài hát mừng phù phiếm này, trong sự hiện diện của người đã khuất? Các vị đáng phải kính trọng chứ. Ai đó đã ra đi, ai đó đã chết các vị làm cái gì thế này? Điều này là phỉ báng!

Hai người bạn nhìn nhau
và cười to:
"Anh bạn đáng thương ơi,
anh ấy không biết nghi thức tế lễ!"

Anh ấy không biết kinh sách mới, anh ấy không biết tôn giáo mới. Và đó là điều đang xảy ra ở đây hàng ngày - nghi lễ mới.

Một người vừa mới ở đây vài ngày trước đây, một giáo sư lịch sử, và ông ấy hỏi tôi, "Thầy thuộc về tín ngưỡng nào vậy?"

Tôi nói, “Chẳng tín ngưỡng nào cả.”

Ông ta đã tới đây từ Mĩ để làm phim về các kĩ thuật thiền, về trại thiền, về điều tôi nói, về điều đang xảy ra ở đây. Khoảnh khắc ông ấy nghe nói rằng tôi không thuộc vào bất kì tín ngưỡng nào, ông ấy đơn giản biến mất. Thế thì tôi không thuộc về lịch sử, điều đó là hiển nhiên.

Anh bạn đáng thương ơi, anh chẳng biết về nghi lễ mới gì cả!

Đủ cho hôm nay.

8. Cái vô dụng

Huệ Tử nói với Trang Tử:
“Lời của ông vô dụng.”
Trang Tử đáp:
“Biết cái chi sao là vô dụng,
thì cũng biết nó sao là hữu dụng
Như đất rộng và bao la
nhưng người ta chỉ dùng có vài thước
để ngẫu nhiên đứng một chốc.
Bây giờ giả sử bỗng nhiên lấy đi
cái người ta không thực sự dùng,
để cho xung quanh chân vực thẳm mở ra,
và người ta đứng trong hư không
chẳng đâu chắc ngoại trừ dưới chân,
thì còn gọi nó là hữu dụng nữa không?”
Huệ Tử nói:
“Vô dụng.”
Trang Tử kết luận:
“Vậy thì rõ ràng vô dụng là hữu dụng đó.

Cuộc sống là biện chứng, đó là lí do tại sao nó không logic. Logic có nghĩa là cái đối lập thực sự là đối lập, còn cuộc sống bao giờ cũng bao hàm cái đối lập trong chính nó. Trong cuộc sống cái đối lập không thực là cái đối lập, nó là phần bù. Không có nó chẳng cái gì có thể có cả.

Chẳng hạn, sống tồn tại bởi vì chết. Nếu không có chết thì không thể có sống được. Chết không phải là chỗ cuối và chết không phải là kẻ thù - thay vì thế, ngược lại, bởi vì chết mà sống mới thành có thể. Cho nên chết thì không phải đâu đó ở chỗ cuối, nó được bao hàm ở đây và bây giờ. Mỗi khoảnh khắc đều có sống và chết của nó; nếu không thì sự tồn tại là không thể có được.

Có ánh sáng, có bóng tối. Với logic thì chúng là đối lập, và logic sẽ nói: nếu trời sáng, không thể có bóng tối nào được, nếu trời tối, không thể có ánh sáng nào được. Nhưng cuộc sống nói điều hoàn toàn mâu thuẫn lại. Cuộc sống nói: nếu có bóng tối, đấy là vì ánh

sáng; nếu có ánh sáng, đấy là vì bóng tối. Chúng ta có thể không có khả năng thấy yếu tố kia khi nó ẩn quanh đâu đó góc này.

Có im lặng bởi vì âm thanh. Nếu không có âm thanh chút nào, bạn có thể im lặng được không? Làm sao bạn có thể im lặng được? Cái đối lập là cần thiết như bối cảnh. Những người theo logic bao giờ cũng đi sai bởi vì cuộc sống của họ trở thành thiên lệch. Họ nghĩ về ánh sáng, thế rồi họ bắt đầu phủ nhận bóng tối; họ nghĩ về sống, thế rồi họ bắt đầu tranh đấu với chết.

Đó là lí do tại sao không tồn tại tín ngưỡng nào trên thế giới nói rằng Thượng đế là cả ánh sáng lẫn bóng tối. Có một tín ngưỡng nói rằng Thượng đế là ánh sáng, ngài không phải là bóng tối. Không có bóng tối trong Thượng đế đối với những người tin Thượng đế là ánh sáng. Lại có tín ngưỡng khác nói rằng Thượng đế là bóng tối - nhưng với họ không có ánh sáng. Cả hai đều sai, bởi vì cả hai đều logic, họ phủ nhận cái đối lập. Và cuộc sống bao la thế, nó mang cái đối lập trong bản thân mình. Nó không phủ nhận, nó ôm choàng.

Có lần ai đó nói với Walt Whitman, một trong những nhà thơ vĩ đại nhất đã từng được sinh ra, “Whitman, anh cứ mâu thuẫn với chính mình. Hôm trước anh nói điều này, hôm sau anh nói chính điều đối lập lại.”

Walt Whitman cười to và nói, “Tôi bao la lắm. Tôi chứa tất cả mọi điều mâu thuẫn.”

Chỉ những tâm trí nhỏ bé mới nhất quán, và tâm trí càng hẹp, càng nhất quán. Khi tâm trí bao la, mọi thứ đều được bao hàm: ánh sáng có đó, bóng tối có đó, Thượng đế có đó và quỉ có đó nữa, trong vinh quang toàn bộ của ngài.

Nếu bạn hiểu quá trình bí ẩn này của cuộc sống chuyển qua các cái đối lập, cái là biện chứng, nơi các cái đối lập giúp đỡ nhau, đem lại cân bằng, đem lại thanh điệu, tạo nên bối cảnh, chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được Trang Tử - bởi vì toàn bộ tầm nhìn của người theo Đạo được dựa trên phần bù của các cái đối lập.

Họ dùng hai từ, âm và dương. Chúng là các cái đối lập, nam và nữ. Nghĩ về một thế giới toàn bộ nam hay một thế giới toàn bộ nữ mà xem. Nó sẽ chết. Khoảnh khắc nó được sinh ra nó sẽ chết. Không thể nào có bất kì cuộc sống nào trong nó được. Nếu nó là thế giới nữ - đàn bà, đàn bà và đàn bà, và không có đàn ông - đàn bà sẽ tự tử. Cái đối lập là cần thiết bởi vì cái đối lập hấp dẫn. Cái đối lập

trở thành từ lực, nó hút bạn; cái đối lập đem bạn ra khỏi bản thân mình, cái đối lập phá vỡ nhà tù của bạn, cái đối lập làm bạn thành bao la. Bất kì khi nào cái đối lập bị phủ nhận, sẽ có rắc rối. Và đó là điều chúng ta vẫn đang làm, do đó mới có nhiều rắc rối thế trên thế gian này.

Con người đã cố gắng để tạo ra một xã hội về cơ bản là nam tính, đó là lí do tại sao có nhiều rắc rối thế - đàn bà đã bị phủ nhận, cô ấy đã bị tống ra. Trong nhiều thế kỉ quá khứ đàn bà chưa bao giờ được thừa nhận ở đâu cả. Cô ấy bị dấu kín trong phòng tối của gia đình, và cô ấy thậm chí còn không được phép vào phòng khách. Bạn không thể gặp được cô ấy trên phố, bạn không thể thấy được cô ấy trong cửa hiệu. Cô ấy không phải là một phần của cuộc sống. Thế giới trở thành xấu đi, bởi vì làm sao bạn có thể phủ nhận cái đối lập? Thế giới trở thành thiên lệch, tất cả mọi cân bằng đều bị mất. Thế giới phát điên.

Đàn bà vẫn không được phép di chuyển trong cuộc sống; cô ấy thực sự chưa là một bộ phận, một phần sống còn của cuộc sống. Đàn ông đi theo các nhóm thiên hướng đàn ông - câu lạc bộ toàn đàn ông nơi con trai gặp nhau, thị trường, chính trị, nhóm khoa học. Mọi nơi đều thiên lệch. Đàn ông chi phối, đó là lí do tại sao có nhiều khổ thế. Và khi một trong các phía đối lập tiến hành chi phối, sẽ có khổ, bởi vì phía kia cảm thấy bị tổn thương và trả thù.

Cho nên mọi đàn bà đều trả thù ở nhà. Tất nhiên, cô ấy không thể đi ra ngoài và đi vào trong thế giới và trả thù nhân loại, loài người. Cô ấy trả thù chồng mình. Có xung đột thường xuyên.

Tôi đã từng nghe rằng Mulla Nasruddin đã nói với con trai mình, “Đấy không phải là việc của con, chớ hỏi những điều như vậy. Con là ai mà hỏi bố làm sao bố gặp mẹ con? Nhưng bố sẽ bảo con một điều: mẹ chắc chắn đã chữa cho bố khỏi huýt sáo."

Thế rồi anh ta nói, “Và đây là tinh thần của câu chuyện này: nếu con không muốn bất hạnh như bố, đừng bao giờ huýt sáo cho tụi con gái!”

Tại sao vợ bao giờ cũng trong xung đột thế? Đấy không phải là con người, đấy không phải là điều mang tính con người. Đấy là việc trả thù của đàn bà, của nữ giới, của cái đối lập bị phủ nhận. Và người đàn ông này ở nhà, người chồng, là đại biểu cho toàn bộ thế giới nam, thế giới hướng nam tính. Cô ấy đang tranh đấu.

Cuộc sống gia đình khổ làm sao bởi vì chúng ta vẫn còn chưa nghe điều Trang Tử nói. Có biết bao nhiêu cuộc chiến tranh bởi vì chúng ta chưa nghe thấy rằng cái đối lập phải được hội nhập lại. Bằng việc phủ định nó, bạn mời rắc rối vào, và trên mọi con đường, ở mọi mức độ, theo mọi chiều hướng, đấy là cùng một thứ.

Trang Tử nói rằng nếu bạn phủ nhận cái vô dụng, thế thì sẽ không có cái hữu dụng nào trên thế giới cả. Nếu bạn phủ nhận cái vô dụng, cái khôi hài, cái vui đùa, không thể có bất kì công việc nào, bất kì nghĩa vụ nào. Đây là khó khăn bởi vì toàn bộ nhấn mạnh của chúng ta là vào cái hữu dụng.

Nếu ai đó hỏi bạn ngôi nhà gồm những gì, bạn sẽ nói, tường. Còn Trang Tử thì sẽ nói, cũng hệt như thầy của ông ấy Lão Tử, rằng ngôi nhà không chỉ bao gồm tường còn cả cửa ra vào và cửa sổ nữa. Nhấn mạnh của họ là vào phần khác. Họ nói rằng tường có ích, nhưng cái hữu dụng của chúng phụ thuộc vào cái không gian vô dụng đằng sau.

Căn phòng là không gian, không phải là tường. Tất nhiên, không gian thì tự do nhưng tường thì phải mua. Khi bạn mua ngôi nhà, bạn mua cái gì? Tường, vật liệu, cái thấy được. Nhưng bạn có thể sống trong vật liệu được không? Bạn có thể sống trong tường được không? Bạn phải sống trong phòng, trong không gian trống vắng. Bạn mua chiếc thuyền, nhưng bạn phải sống trong cái trống rỗng.

Cho nên thực sự, ngôi nhà là gì? Cái trống rỗng được tường bao quanh. Và cửa ra vào là gì? Chẳng có gì cả. ‘Cửa’ có nghĩa là không có gì, không tường, trống rỗng. Nhưng bạn không thể đi vào ngôi nhà nếu không có cửa; nếu không có cửa thế thì không mặt trời nào vào cả, không ngọn gió nào thổi qua. Bạn sẽ chết, và ngôi nhà của bạn sẽ trở thành nấm mồ.

Trang Tử nói: Nhớ lấy, rằng ngôi nhà bao gồm hai thứ: tường, vật liệu - có thể bán được, vị lợi - và cái trống rỗng được tường bao quanh, cái không vị lợi, không thể được mua, cái không thể được bán, cái chẳng có giá trị kinh tế gì.

Làm sao bạn có thể bán được cái trống rỗng? Nhưng bạn phải sống trong cái trống rỗng - nếu một người chỉ sống trong tường , người đó sẽ phát điên. Không thể nào làm được điều đó - nhưng chúng ta cứ cố làm cái điều không thể được ấy. Trong cuộc sống, chúng ta chọn cái vị lợi.

Chẳng hạn, nếu một đứa trẻ đang chơi bạn nói, “Thôi đi! Cháu đang làm cái gì vậy? Điều này là vô dụng. Làm cái gì đó hữu dụng đi. Học, đọc, ít nhất cũng làm bài tập, làm cái gì đó có ích. Đừng vẩn vơ loanh quanh, đừng lông bông.” Và nếu bạn cứ khăng khăng vào điều này với đứa trẻ, dần dần bạn sẽ giết chết cái vô dụng. Thế thì đứa trẻ sẽ trở thành chỉ hữu dụng, và khi một người đơn giản hữu dụng, anh ta chết. Bạn có thể dùng anh ta, bây giờ anh ta là một thứ máy móc, một phương tiện, không phải là một mục đích tự bản thân mình.

Bạn thực sự là bản thân bạn khi bạn đang làm cái gì đó vô dụng - vẽ, không bán, chỉ để hưởng thú; làm vườn, chỉ để thích thú, nằm dài trên bãi cỏ, không làm gì cả, chỉ để hưởng thú, cái vô dụng, cái vui đùa; ngồi im lặng bên cạnh một người bạn.

Nhiều điều có thể được làm trong những khoảnh khắc này. Bạn có thể tới cửa hàng, tới chợ, bạn có thể kiếm cái gì đó. Bạn có thể đổi thời gian thành tiền bạc. Bạn có thể có được số dư tài khoản lớn hơn bởi vì những khoảnh khắc này sẽ không trở lại. Và người ngu nói rằng thời gian là tiền bạc. Họ chỉ biết một cái hữu dụng của thời gian: cách chuyển nó thành nhiều tiền hơn và nhiều nữa, nhiều tiền nữa. Đến cuối cùng bạn chết với một số dư ngân hàng lớn nhưng bên trong thì nghèo nàn toàn bộ, bởi vì cái giầu có bên trong chỉ nảy sinh khi bạn có thể tận hưởng cái vô dụng.

Thiền là gì? Mọi người tới tôi và nói, “Đâu là cái hữu dụng của nó? Chúng tôi được gì từ nó? Ích lợi của nó là gì?”

Thiền… thế mà bạn hỏi về ích lợi sao? Bạn không thể hiểu được nó bởi vì thiền chỉ là vô dụng. Khoảnh khắc tôi nói cái vô dụng, bạn cảm thấy không thoải mái bởi vì toàn bộ tâm trí đã trở thành vị lợi thế, hướng hàng hoá đến mức bạn yêu cầu kết quả. Bạn không thể thừa nhận rằng cái gì đó có thể là vui thích tự nó.

Cái vô dụng có nghĩa là bạn tận hưởng nó, nhưng không có ích lợi từ nó; bạn hoà nhập sâu vào trong nó và nó cho bạn phúc lạc. Nhưng khi bạn ở sâu trong nó, bạn không thể tích luỹ phúc lạc đó, bạn không thể làm ra kho báu từ nó.

Trong thế giới này tồn tại hai kiểu người: người vị lợi - họ trở thành nhà khoa học, kĩ sư, bác sĩ; và nhánh khác, phần bổ sung - nhà thơ, kẻ lang thang, sannyasin - vô dụng, chẳng làm điều gì hữu dụng cả. Nhưng họ cho sự cân bằng, họ đem ân huệ cho thế giới.

Nghĩ về một thế giới toàn những nhà khoa học mà không có nhà thơ mà xem - nó sẽ cực kì xấu xí, không đáng sống trong đó. Nghĩ về một thế giới mà mọi người đều trong cửa hàng, trong văn phòng, không một ai lang thang. Nó sẽ là địa ngục. Kẻ lang thang đem lại cái đẹp.

Hai kẻ lang thang có lần bị bắt… Quan toà và cảnh sát là người canh giữ cho những kẻ vị lợi. Họ bảo vệ, bởi vì phần vô dụng này là nguy hiểm - nó có thể lan rộng! Cho nên chẳng ở đâu kẻ lang thang, người vô dụng, được phép. Nếu bạn chỉ đứng trên phố và ai đó hỏi bạn đang làm gì, còn bạn thì đáp, “Chẳng làm gì cả,” cảnh sát lập tức tới đem bạn ra toà - bởi vì cái không là không được phép. Bạn phải làm cái gì đó. Tại sao bạn đứng đó? Nếu bạn đơn giản nói, “Tôi đứng và tận hưởng nó,” thì bạn là một người nguy hiểm, một kẻ hippy. Bạn có thể bị bắt.

Cho nên hai kẻ lang thang này đã bị bắt. Viên quan toà hỏi người thứ nhất, “Anh sống ở đâu?”

Người này nói, “Toàn bộ thế giới là nhà tôi, bầu trời là chỗ trú ẩn của tôi; tôi đi mọi nơi, không có rào chắn. Tôi là người tự do.”

Thế rồi ông ta hỏi người kia, “Còn anh sống ở đâu?”

Anh ta nói, “Cạnh cửa nhà anh ấy.”

Những người này đem lại cái đẹp cho thế giới, họ là hương thơm. Một Phật là một kẻ lang thang, một Mahavira là một kẻ lang thang. Con người này, kẻ lang thang này, đã trả lời rằng bầu trời là chỗ trú ngụ duy nhất của mình. Đó là điều được ngụ ý bởi từ *digamber*. Mahavira, *tirthankara* cuối cùng của đạo Jaina, được biết là digamber. Digamber có nghĩa là trần trụi, chỉ bầu trời là quần áo, không có gì khác. Bầu trời là chỗ trú ẩn, là nhà.

Bất kì khi nào thế giới trở thành quá vị lợi, bạn tạo ra nhiều thứ, bạn sở hữu nhiều thứ, bạn trở nên bị ám ảnh với đồ vật - nhưng bên trong bị mất, bởi vì bên trong có thể nở hoa chỉ khi không có căng thẳng bên ngoài, khi bạn không đi đâu cả, chỉ nghỉ ngơi. Thế thì bên trong nở hoa.

Tôn giáo là hoàn toàn vô dụng. Chùa chiền hữu dụng gì? Đền thờ hữu dụng gì? Nhà thờ hữu dụng gì? Ở Nga người ta đã chuyển đổi tất cả chùa chiền, đền đài, nhà thờ thành bệnh viện và trường học, cái gì đó hữu dụng. Tại sao ngôi đền này đứng đấy chẳng công dụng gì? Người cộng sản là vị lợi. Đó là lí do tại sao họ chống

đối tôn giáo. Họ phải như vậy, bởi vì tôn giáo dọn đường cho cái vô dụng, cho cái không thể bị khai thác theo bất kì cách nào, cho cái không thể nào bị làm thành phương tiện cho bất kì cái gì khác. Bạn có thể có nó, bạn có thể phúc lạc trong nó, bạn có thể cảm thấy niềm cực lạc cao nhất có thể có, nhưng bạn không thể thao túng nó được. Nó là việc xảy ra. Khi bạn không làm gì, nó xảy ra. Và điều vĩ đại nhất bao giờ cũng xảy ra khi bạn không làm gì cả. Chỉ cái tầm thường mới xảy ra khi bạn đang làm điều gì đó.

Soren Kierkegaard, một triết gia Đan mạch, đã viết điều gì đó rất thấu đáo. Ông ấy nói, “Khi tôi bắt đầu cầu nguyện, tôi sẽ đi tới nhà thờ và nói với Thượng đế…” Đó là điều người Ki tô giáo vẫn đang làm trên khắp thế giới. Họ nói với Thượng đế bằng tiếng thật to cứ dường như Thượng đế chết rồi. Và dường như Thượng đế chỉ là một thực thể ngu xuẩn họ khuyên ngài phải làm gì và phải không làm gì. Hay, dường như Thượng đế chỉ là một quốc vương ngu xuẩn họ khuyên can ông ấy, đút lót ông ấy, để hoàn thành những ham muốn đang có trong họ.

Nhưng Kierkegaard nói, “Tôi đã bắt đầu nói, thế rồi bỗng nhiên tôi nhận ra là điều này vô dụng. Làm sao mình có thể nói được trước Thượng đế? Người ta phải im lặng chứ. Cái gì có đó để nói? Và tôi có thể nói gì để giúp cho Thượng đế biết nhiều hơn? Ngài là đấng toàn năng, toàn trí, biết tất cả, vậy thì đâu là mục đích của việc tôi nói với ngài?”

Và Kierkegaard nói, “Tôi đã nói với ngài trong nhiều năm rồi, thế rồi bỗng nhiên tôi nhận ra rằng điều này là ngu xuẩn. Cho nên tôi dừng việc nói, tôi trở nên im lặng. Thế rồi sau nhiều năm tôi nhận ra rằng thậm chí im lặng cũng chẳng có tác dụng. Thế rồi bước thứ ba được tiến hành, và đó là lắng nghe. Đầu tiên tôi nói, thế rồi tôi không nói, và rồi tôi lắng nghe.”

Lắng nghe là khác với chỉ im lặng, bởi vì chỉ im lặng là điều tiêu cực - lắng nghe là điều tích cực. Chỉ im lặng là thụ động, lắng nghe là thụ động tỉnh táo, chờ đợi điều gì đó, không nói gì, nhưng đợi với toàn thể bản thể. Nó có sự mãnh liệt. Và Kierkegaard nói, “Khi việc lắng nghe này xảy ra, thế thì lần đầu tiên lời cầu nguyện xảy ra.”

Nhưng dường như là việc lắng nghe là hoàn toàn vô dụng, đặc biệt lắng nghe cái chưa biết; bạn không biết ngài ở đâu cả. Im lặng là vô dụng, nói dường như là hữu dụng. Một điều gì đó có thể được

thực hiện qua việc nói; với nó bạn làm nhiều điều trong thế giới này. Cho nên bạn nghĩ rằng nếu bạn muốn trở thành tôn giáo, bạn cũng sẽ phải làm điều gì đó.

Nhưng Trang Tử đã nói: Tôn giáo bắt đầu chỉ khi bạn đã hiểu cái vô ích của tất cả việc làm, và bạn đã đi tới cực đối lập của vô làm, vô hoạt động, của việc trở thành thụ động, trở thành vô dụng.

Bây giờ chúng ta sẽ đi vào lời kinh, Cái vô dụng.

Huệ Tử nói với Trang Tử:

"Lời của ông vô dụng."

Giáo huấn này dường như không giá trị gì cho mấy, nhưng Trang Tử và thầy của ông ấy bao giờ cũng nói về cái vô dụng, họ thậm chí còn ca ngợi người vô dụng nữa.

Trang Tử nói về một người, người gù. Tất cả các thanh niên trong thành đều bị buộc phải đi lính, vào quân đội, bởi vì họ hữu dụng. Chỉ một người, người gù, người vô dụng, là bị bỏ lại sau. Trang Tử nói: Giống như người gù ấy, vô dụng đến mức ông không bị tàn sát trong chiến tranh.

Họ cứ ca ngợi mãi cái vô dụng bởi vì họ nói rằng cái vô dụng bao giờ cũng khó khăn. Thế giới sẽ dùng bạn, mọi người đều sẵn sàng dùng bạn, thao túng bạn, điều khiển bạn. Nếu bạn vô dụng, chẳng ai sẽ nhìn vào bạn, mọi người sẽ quên bạn, họ sẽ để bạn trong im lặng, họ sẽ không bận tâm tới bạn. Họ sẽ đơn giản trở nên không nhận biết rằng bạn hiện hữu.

Điều đó đã xảy ra cho tôi. Tôi là một người vô dụng. Trong những ngày niên thiếu, tôi cứ ngồi ngay cạnh mẹ tôi. Mẹ tôi lại nhìn xung quanh và nói, "Tôi cần ai đó đi mua rau ở chợ, chẳng thấy ai để sai đi cả" - còn tôi thì vẫn cứ ngồi đó ngay cạnh mẹ tôi! Bà ấy sẽ nói, "Tôi chẳng thấy ai ở đây cả!" Còn tôi thì cứ cười thầm - mẹ tôi chẳng thể sai tôi ra chợ, tôi vô dụng đến mức mẹ tôi chẳng nhận biết rằng tôi có đó.

Có lần, bác tôi tới ở nhờ, và bác ấy không biết về cái vô dụng của tôi. Mẹ tôi đã nói, "Chẳng ai ở nhà để đi ra chợ. Tất cả trẻ con đều đi chơi cả còn người giúp việc thì lại ốm, vậy tôi có thể làm gì đây? Phải sai ai đó đi."

Thế là bác tôi nói, "Sao không bảo thằng Raja đi? Nó vẫn ngồi kia kìa, chẳng làm gì cả."

Thế là tôi bị sai đi. Tôi hỏi người bán hàng tại chợ, “Bác bán cho cháu rau ngon nhất bác có, chuối ngon nhất, xoài ngon nhất ấy.” Nhìn vào tôi và cách thức tôi nói ông ấy phải đã nghĩ tôi là thằng ngu, bởi vì chẳng ai hỏi cái tốt nhất cả. Cho nên ông ta ra giá đắt gấp đôi và đưa cho tôi toàn những thứ héo úa ông ấy có, và tôi về nhà rất sung sướng.

Mẹ tôi ném chúng đi và nói, “Trông đấy! Đây là lí do tại sao tôi nói chẳng có ai ở đây cả.”

Trang Tử nhấn mạnh rất nhiều: Tỉnh táo và đừng rất hữu dụng; nếu không thì mọi người sẽ khai thác ông. Thế thì họ sẽ bắt đầu quản lí bạn và thế thì bạn sẽ gặp rắc rối. Và nếu bạn có thể sản xuất ra các thứ, họ sẽ buộc bạn phải sản xuất cả đời. Nếu bạn có thể làm điều gì đó, nếu bạn có kĩ năng, thế thì bạn không thể để bị để phí hoài.

Ông ấy nói rằng cái vô dụng có ích lợi cố hữu riêng của nó. Nếu bạn có thể hữu dụng cho người khác, thế thì bạn phải sống cho họ. Vô dụng, không ai nhìn vào bạn, không ai chú ý tới bạn, không ai bận tâm bởi con người bạn. Bạn được bỏ lại một mình. Trong bãi chợ bạn sống dường như bạn đang sống trên Himalaya. Trong cái đơn độc đó bạn trưởng thành. Toàn bộ năng lượng của bạn chuyển vào trong.

Huệ Tử nói với Trang Tử:

“Lời của ông vô dụng.”

Trang Tử đáp:

“Biết cái chi sao là vô dụng,

thì cũng biết nó sao là hữu dụng.”

Ông ấy nói rằng cái vô dụng là khía cạnh khác của cái hữu dụng. Bạn có thể nói về cái hữu dụng chỉ bởi vì cái vô dụng. Nó là phần quan trọng. Nếu bạn loại bỏ nó hoàn toàn, thế thì chẳng cái gì hữu dụng cả. Các thứ hữu dụng bởi vì có những thứ vô dụng.

Nhưng điều này đã xảy ra cho thế giới. Chúng ta đã cắt bỏ tất cả những hoạt động vui chơi khi nghĩ rằng thế thì toàn bộ năng lượng của chúng ta sẽ chuyển vào công việc. Nhưng bây giờ công việc đã trở thành nhàm chán. Người ta phải chuyển sang cực đối lập - chỉ thế thì người ta mới được khoẻ khoắn lại.

Cả ngày bạn thức, ban đêm bạn rơi vào giấc ngủ. Hữu dụng của giấc ngủ là gì? Đấy là thời gian phí hoài - không ít thời gian đâu

nhé. Nếu bạn sống chín mươi tuổi, ba mươi năm cuộc sống của bạn sẽ là giấc ngủ, một phần ba, tám tiếng mỗi ngày. Đâu là hữu dụng của nó?

Các nhà khoa học ở Nga đã từng nghĩ rằng đây là lãng phí lao động, năng lượng. Điều này rất không kinh tế, cho nên phải làm điều gì đó về nó: những thay đổi hoá học nào đó hay những thay đổi hoóc môn nào đó là cần thiết. Hay thậm chí nếu cái gì đó cần phải thay đổi ngay trong gen, ngay trong tế bào, cũng phải làm. Chúng ta phải làm cho con người nhận biết, tỉnh táo, thức tỉnh cả hai mươi bốn giờ.

Nghĩ mà xem… nếu họ thành công, họ sẽ giết chết! Thế thì họ sẽ làm cho bạn thành cái máy tự động, chỉ là một thiết bị máy móc, cứ đi làm việc và làm việc, không ngày, không đêm, không nghỉ, chỉ làm việc. Không có phía đối lập mà bạn có thể đi vào và quên!

Và họ đã bắt đầu nhiều thứ. Họ đã bắt đầu dạy trẻ con trong khi ngủ. Bây giờ hàng nghìn đứa trẻ ở nước Nga xô viết ngủ với băng ghi âm gắn vào tai chúng. Trong khi chúng đang ngủ, băng ghi âm này dạy chúng. Qua cả đêm băng ghi âm lặp lại điều này điều khác. Chúng cứ nghe nó và điều đó trở thành một phần của kí ức của chúng - dạy học khi ngủ, thôi miên. Và họ nói rằng chẳng chóng thì chầy tất cả những điều chúng ta dạy ở trường phổ thông cũng có thể được làm trong khi đứa trẻ ngủ, và thế thì ngày có thể được dùng theo cách khác nào đó.

Thậm chí giấc ngủ cũng bị khai thác. Bạn không thể được phép là bản thân mình ngay cả trong giấc ngủ. Thậm chí bạn không thể được phép tự do mơ. Thế thì bạn là cái gì? Thế thì bạn trở thành một cái răng trong chiếc bánh xe. Thế thì bạn chỉ là một phần hiệu quả của chiếc bánh xe, của cơ cấu. Nếu bạn hiệu quả là tốt; nếu không thì bạn có thể bị vứt đi, tống vào đống đồng nát, và ai đó khác, người hiệu quả hơn, sẽ thay thế bạn.

Điều gì xảy ra sau cả ngày làm việc? Bạn rơi vào giấc ngủ. Điều gì xảy ra? Bạn chuyển từ hữu dụng sang vô dụng. Và đó là lí do tại sao vào buổi sáng bạn cảm thấy tươi tắn thế, sống động thế, nhẹ gánh thế. Chân bạn có phẩm chất nhảy múa, tâm trí bạn có thể hát, trái tim bạn lần nữa có thể cảm - tất cả cát bụi của công việc bị rũ sạch, tấm gương lại trong trẻo. Bạn có sự sáng tỏ vào buổi sáng. Nó tới thế nào? Nó tới qua cái vô dụng.

Đó là lí do tại sao thiền có thể đem lại cho bạn những thoáng nhìn lớn lao nhất, bởi vì nó là điều vô dụng nhất trên thế giới này. Bạn đơn giản chẳng làm gì cả, bạn đơn giản đi vào trong im lặng. Nó còn lớn lao hơn giấc ngủ bởi vì trong giấc ngủ bạn vô ý thức, dù bất kì cái gì xảy ra, cũng xảy ra một cách vô ý thức. Bạn có thể trong cõi trời, nhưng bạn không biết về điều đó.

Trong thiền bạn di chuyển một cách có chủ ý. Thế thì bạn trở nên nhận biết về con đường: cách đi từ thế giới hữu dụng của bên ngoài sang thế giới vô dụng của bên trong. Và một khi bạn biết tới con đường, bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng có thể đơn giản đi vào trong. Ngồi trong xe buýt bạn chẳng cần làm gì cả, bạn đơn giản ngồi; du hành trong ô tô hay tầu hoả hay máy bay, bạn không làm gì cả, mọi thứ đều do người khác làm; bạn có thể nhắm mắt lại và đi vào trong cái vô dụng, cái bên trong. Và bỗng nhiên mọi thứ trở nên im lặng, và bỗng nhiên mọi thứ thành trầm tĩnh, và bỗng nhiên bạn ở ngọn nguồn của mọi cuộc sống.

Nhưng nó không có giá trị thị trường. Bạn không thể đi và bán nó, bạn không thể nói, “Tôi có việc thiền vĩ đại. Có ai thực sự muốn mua nó không?” Chẳng ai sẽ sẵn sàng mua nó cả. Nó không phải là món hàng hoá, nó là vô dụng.

Trang Tử đáp:
“Biết cái chi sao là vô dụng,
thì cũng biết nó sao là hữu dụng.”
Như đất rộng và bao la
nhưng người ta chỉ dùng có vài thước
để ngẫu nhiên đứng một chốc.
“Bây giờ bỗng nhiên lấy đi
cái người ta không thực sự dùng,
để cho xung quanh chân vực thẳm mở ra,
và người ta đứng trong hư không
chẳng đâu chắc ngoại trừ dưới chân,
thì còn gọi nó là hữu dụng nữa không?”

Đây là một nụ cười đẹp. Ông ấy đã thấy vấn đề. Bạn đang ngồi đây, và bạn đang dùng mỗi không gian nhỏ xíu, hai nhân hai thước. Bạn không dùng cả trái đất, cả trái đất là vô dụng; bạn đang dùng chỉ một phần nhỏ, hai nhân hai thước. Trang Tử nói: Giả sử cả trái đất bị lấy đi, chỉ để lại hai nhân hai thước cho bạn; bạn đang đứng

trên chân dùng có vài thước vuông đất. Giả sử chỉ có ngần ấy đất còn để lại và toàn bộ trái đất bị lấy đi - bạn có thể dùng cái phần nhỏ xíu bạn đang dùng đó được bao lâu?

Cái vực, cái vực thẳm vô hạn, mở ra quanh bạn - bạn sẽ chóng mặt ngay lập tức, bạn sẽ ngã vào trong vực thẳm đó. Cái trái đất vô dụng này đỡ cho cái hữu dụng, và cái vô dụng bao la, cái hữu dụng thì rất nhỏ. Và điều này là đúng cho mọi mức độ của bản thể: cái vô dụng bao la, cái hữu dụng rất nhỏ. Nếu bạn cố gắng cất giữ cái hữu dụng và quên mất cái vô dụng, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ chóng mặt. Và điều này đã xảy ra, bạn đã chóng mặt và ngã vào trong vực thẳm.

Khắp trên thế giới những người suy nghĩ đều có vấn đề: cuộc sống không có ý nghĩa, cuộc sống dường như vô nghĩa. Hỏi Sartre, Marcel, Jaspers, Heidegger - họ nói cuộc sống là vô nghĩa. Tại sao cuộc sống trở thành vô nghĩa thế? Người ta chưa bao giờ quen như vậy. Phật chưa bao giờ nói điều đó; Krishna có thể nhảy múa, ca hát, tận hưởng bản thân mình; Mohammed có thể cầu nguyện và cám ơn Thượng đế về phúc lành mà ngài mưa rào lên ông ấy như cuộc sống. Trang Tử hạnh phúc, hạnh phúc nhất có thể được, hạnh phúc như con người có thể hạnh phúc. Họ chưa bao giờ nói rằng cuộc sống là vô nghĩa. Điều gì đã xảy ra cho tâm trí hiện đại? Tại sao cuộc sống dường như vô nghĩa thế?

Cả trái đất này bị lấy đi và bạn còn lại chỉ trên khoảnh đất bạn đang đứng hay ngồi. Bạn phát chóng mặt. Tất cả xung quanh bạn đều thấy vực thẳm và nguy hiểm; và bạn không thể dùng trái đất trên đó bây giờ bạn đang đứng, bởi vì bạn có thể dùng nó khi cái vô dụng được gắn với nó. Cái vô dụng phải có đó. Nó có nghĩa là gì? Cuộc sống của bạn đã trở thành chỉ mỗi công việc không có chơi đùa. Chơi đùa là vô dụng, là bao la; công việc là hữu dụng, tầm thường, nhỏ bé. Bạn đã làm cho cuộc sống mình toàn chất đầy với công việc. Bất kì khi nào bạn bắt đầu làm điều gì đó, việc đầu tiên tới trong tâm trí là, việc này có ích lợi gì? Nếu có ích lợi nào đó, bạn làm nó.

Sartre đặt ra một trong những câu chuyện về thế kỉ sắp tới, thế kỉ hai mươi mốt. Một người rất giầu nói, “Tình yêu không phải dành cho tôi, nó chỉ dành cho người nghèo. Chừng nào còn có liên quan tới tôi, người phục vụ của tôi có thể làm việc đó.”

Tất nhiên, tại sao một Ford lại phải tới và phí thời gian yêu một người đàn bà? Một người phục vụ rẻ tiền có thể làm điều đó. Thời gian của Ford còn giá trị hơn. Ông ấy nên dành nó cho việc ích lợi lớn hơn.

Điều đó là có thể đấy! Nếu nhìn vào tâm trí con người như nó hiện thế, có thể là trong tương lai chỉ người phục vụ mới làm tình. Khi bạn có thể uỷ nhiệm cho người phục vụ, bản thân bạn sao phải bận tâm? Khi mọi thứ đều được nghĩ dưới dạng kinh tế, khi một Ford, một Rockefeller có thể dùng thời gian của họ một cách tốt hơn nhiều, tại sao họ phải tới và phí thời gian với đàn bà? Họ có thể cử người phục vụ tới, điều đó sẽ ít rắc rối hơn.

Điều này có vẻ ngớ ngẩn với chúng ta khi chúng ta được nghe nói tới, nhưng điều đó đã xảy ra trong nhiều chiều hướng của cuộc sống. Bạn chưa bao giờ chơi đùa, người phục vụ của bạn làm điều đó. Bạn chưa bao giờ là một thành viên tích cực trong bất kì trò đùa nào, người khác làm điều đó cho bạn. Bạn đi xem trận đá bóng: người khác chơi còn bạn chỉ xem - bạn là khán giả thụ động, không tham dự. Bạn tới rạp để xem phim, còn người khác làm tình, gây chiến tranh, bạo hành - mọi thứ; bạn chỉ là một khán giả trong ghế ngồi. Điều đó vô dụng đến mức bạn chẳng cần bận tâm tới việc làm nó. Bất kì ai khác cũng có thể làm nó, bạn có thể chỉ xem. Công việc thì *bạn* làm, vui đùa thì người khác làm cho bạn. Thế thì tại sao không thế cho tình yêu? Bằng việc dùng cùng logic, ai đó khác sẽ làm điều đó cho bạn.

Cuộc sống dường như vô nghĩa bởi vì ý nghĩa bao gồm sự cân bằng giữa cái hữu dụng và cái vô dụng. Bạn đã phủ nhận cái vô dụng hoàn toàn. Bạn đã đóng cánh cửa lại. Bây giờ chỉ cái hữu dụng có đấy và bạn nặng gánh quá nhiều bởi nó.

Chính một dấu hiệu của thành công là nếu đến độ tuổi bốn mươi bạn bị ung bướu, điều đó chứng tỏ rằng bạn đã thành công. Nếu bạn đã qua tuổi bốn mươi và nay năm mươi ung bướu vẫn chưa xuất hiện, ấy là bạn thất bại. Bạn đã làm gì trong cả cuộc sống của mình? Bạn phải đã phí thời gian.

Đến tuổi năm mươi bạn thực sự phải bị cơn đau tim đầu tiên. Bây giờ các nhà khoa học đã tính toán rằng đến bốn mươi tuổi người thành công phải bị ung bướu, đến năm mươi tuổi bị cơn đau tim đầu tiên. Đến sáu mươi tuổi thì người đó qua đời - và người đó

chưa hề sống. Không có thời gian để sống. Người đó có quá nhiều điều quan trọng phải làm, không có thời gian để sống.

Nhìn quanh mình mà xem, nhìn vào những người thành công; các chính khách, người giầu có, các nhà công nghiệp lớn - điều gì đang xảy ra cho họ? Đừng nhìn vào những thứ họ có, nhìn thẳng vào họ, bởi vì nếu bạn nhìn vào đồ vật, bạn sẽ bị lừa. Đồ vật không bị ung bướu, ô tô không bị đau tim, nhà không đi bệnh viện. Đừng nhìn vào đồ vật, nếu không thì bạn sẽ bị lừa dối. Nhìn vào con người bị tước đi tất cả của cải của mình, nhìn thẳng vào anh ta và thế thì bạn sẽ cảm thấy thương hại. Thế thì ngay cả người ăn xin cũng có thể là người giầu có. Thế thì thậm chí người nghèo cũng có thể còn giầu hơn khi liên quan tới cuộc sống.

Thành công là thất bại, và không cái gì thất bại giống như thành công, bởi vì người thành công đang đánh mất bám víu vào cuộc sống - vào mọi thứ. Người thành công thực sự đang mặc cả, đang đem cái thực để đổi lấy cái giả, đang đem kim cương bên trong để đổi lấy đá mầu trên bãi cát; đang nhặt đá sỏi, làm mất đi kim cương.

Người giầu là người mất, người thành công là thất bại. Nhưng bởi vì bạn nhìn với con mắt tham vọng nên bạn nhìn vào của cải. Bạn chưa hề nhìn vào chính khách, bạn nhìn vào chức vụ, quyền thủ tướng. Bạn nhìn vào quyền lực. Bạn chưa hề nhìn vào con người đang ngồi ở đó hoàn toàn bất lực, đánh mất mọi thứ, thậm chí không có đến một thoáng nhìn về phúc lạc là gì. Người đó đã mua quyền lực, nhưng trong việc mua bán đó người đó đã đánh mất bản thân mình. Và tất cả điều đó là sự ngã giá.

Tôi đã từng nghe rằng có lần, trong một cuộc tụ tập quần chúng, một nhà lãnh đạo chính trị đã rầy la viên quản lí của mình. Người quản lí này không thể hiểu được điều đó. Nhà lãnh đạo này nói, “Tôi đã bị lừa!”

Người quản lí nói, “Tôi không hiểu, sự tụ tập thành công thế. Hàng nghìn người tới, và nhìn vào vòng hoa của ông mà xem. Họ bao quanh ông bằng hoa, ông đếm xem.”

Nhà lãnh đạo nói, “Chỉ có mười một vòng hoa thôi, tôi đã trả tiền cho mười hai vòng.”

Đến cùng, mọi người thành công đều sẽ cảm thấy rằng mình đã bị lừa. Điều đó phải xảy ra, nó nhất định xảy ra, nó là điều không tránh nổi, bởi vì cái gì bạn đang cho đi, và cái gì bạn đang nhận lấy?

Cái ta bên trong đang bị mất đi cho của cải vô ích. Bạn có thể lừa người khác, nhưng làm sao bạn có thể lừa dối bản thân mình được? Đến cùng bạn sẽ nhìn vào cuộc sống của mình và bạn sẽ thấy rằng bạn đã làm lỡ nó bởi vì cái hữu dụng.

Cái vô dụng phải có đó. Cái hữu dụng giống như khu vườn, gọn gàng, sạch sẽ; cái vô dụng giống như khu rừng bao la, tự nhiên, nó không thể gọn gàng và sạch sẽ được. Tự nhiên có cái đẹp của riêng nó và khi mọi thứ gọn gàng và sạch sẽ, nó đã chết. Vườn không thể rất sống động được, bởi vì bạn cứ tỉa nó, cắt nó, trông nom nó. Khu rừng bao la có sự sống động, có linh hồn rất mạnh. Đi vào trong rừng và bạn sẽ cảm thấy tác động; lạc trong rừng và thế thì bạn sẽ thấy sức mạnh của nó. Trong vườn bạn không thể cảm thấy sức mạnh; nó không có đó, nó là do con người làm ra. Bạn có thể nhìn vào nó, nó đẹp, nhưng nó có trồng trọt, nó được trông nom, thao tác.

Thực sự, vườn là một thứ giả tạo - cái thực là rừng. Cái vô dụng cũng giống như rừng bao la và cái hữu dụng thì giống như vườn bạn đã tạo ra quanh nhà mình. Bạn đừng cắt tỉa rừng. Cũng tốt thôi, vườn của bạn cũng tốt thôi, nhưng để nó là một phần của rừng bao la, cái không phải là vườn của bạn, mà là vườn của Thượng đế.

Và bạn có thể nghĩ được về bất kì điều gì vô dụng hơn Thượng đế không? Bạn có thể dùng được ngài theo cách nào? Đấy là rắc rối, đấy là lí do tại sao chúng ta không thể nào tìm ra bất kì ý nghĩa nào trong Thượng đế. Và những người rất hướng ý nghĩa đều trở thành kẻ vô thần. Họ nói không có Thượng đế, không thể có được. Làm sao có thể có Thượng đế được khi Thượng đế dường như vô dụng thế?

Tốt hơn cả là hãy để ngài ra ngoài, thế thì thế giới bị bỏ lại cho chúng ta quản lí và điều khiển. Thế thì chúng ta có thể làm cho toàn bộ thế giới này thành chợ, chúng ta có thể thay đổi đền đài thành bệnh viện, thành trường tiểu học. Nhưng cái vô dụng của Thượng đế chính là cơ sở của tất cả những tiện ích đang diễn ra. Nếu bạn có thể chơi đùa, công việc của bạn sẽ trở thành vui thích. Nếu bạn có thể tận hưởng vui đùa đơn giản, nếu bạn có thể trở thành giống như trẻ con chơi đùa, công việc của bạn sẽ không còn là gánh nặng cho bạn nữa. Nhưng điều đó là khó. Tâm trí bạn cứ nghĩ dưới dạng tiền bạc.

Tôi đã từng nghe rằng có lần Mulla Nasruddin về nhà và anh ta thấy vợ mình đang trên giường với anh bạn thân nhất của anh ta. Anh bạn này rất lúng túng và sợ hãi. Anh ta nói, “Nghe đây, tôi không thể nào làm được gì về điều đó. Tôi yêu vợ anh và cô ấy cũng yêu tôi. Và anh là người hợp lí, chúng ta phải đi tới một sự thu xếp nào đó. Chẳng ích gì đi đánh nhau về điều đó.”

Cho nên Nasruddin nói, “Anh gợi ý thu xếp gì?”

Anh bạn nói, “Chúng ta nên chơi bài, và để người vợ làm đặt cọc. Nếu tôi thắng, anh đơn giản ra đi; nếu anh thắng, tôi sẽ không bao giờ gặp lại vợ anh nữa.”

Nasruddin nói, “Thôi được, thế là giải quyết nhé.” Nhưng thế rồi anh ta nói, “Chúng ta có thêm tiền đặt cọc nữa, mỗi điểm một ru pi, nếu không thì toàn bộ việc này là vô dụng. Chỉ đặt cọc người vợ thôi thì toàn bộ việc này là vô dụng. Đừng có phí thời gian của tôi, đưa ra một số tiền đặt cọc nữa đi.”

Thế thì vấn đề trở thành hữu dụng. Tiền dường như là cái hữu dụng duy nhất. Tất cả những người vị lợi đều sẽ điên vì tiền, bởi vì tiền có thể mua được. Tiền là bản chất của mọi tiện dụng. Cho nên nếu Phật và mọi người như Phật từ bỏ, điều ấy không phải bởi vì họ chống lại tiền bạc, đấy là vì họ chống lại tiện ích, chống lại cái hữu dụng. Cho nên họ nói: Giữ tất cả tiền của quí vị. Tôi đi vào trong rừng rậm. Khu vườn này không còn cho tôi nữa. Tôi sẽ đi vào trong chỗ bao la, trong chỗ chưa từng có bản đồ, nơi người ta có thể bị mất đi. Con đường rải đá sạch sẽ, ngăn nắp này, mọi thứ đều đã biết, đều được vẽ bản đồ, không phải dành cho tôi.

Khi bạn đi vào cái bao la của cái vô dụng, linh hồn bạn trở thành bao la. Khi bạn đi vào trong biển cả không có bản đồ, bạn trở thành giống như đại dương. Thế thì chính thách thức của cái chưa biết tạo ra linh hồn bạn.

Khi bạn an toàn, khi không có vấn đề gì, khi mọi thứ đều được lập kế hoạch một cách toán học, được giải quyết, linh hồn bạn co lại. Không có thách thức cho nó. Cái vô dụng đem tới thách thức:

“Bây giờ bỗng nhiên lấy đi
cái người ta không thực sự dùng,
để cho xung quanh chân vực thẳm mở ra,
và người ta đứng trong hư không
chẳng đâu chắc ngoại trừ dưới chân,

thì còn gọi nó là hữu dụng nữa không?"

Không có Thượng đế, thế giới không thể tiếp tục thêm nữa. Nietzche đã tuyên bố từ một trăm năm trước đây rằng Thượng đế đã chết. Ông ấy đã không hiểu điều đó, nhưng đồng thời ông ấy tuyên bố rằng chúng ta cũng không thể nào sống được thêm nữa. Ông ấy chưa bao giờ nghĩ về điều đó, ông ấy đã nghĩ chỉ điều mâu thuẫn lại. Ông ấy nói: Thượng đế chết và con người bây giờ được tự do sống. Nhưng tôi nói với bạn: Nếu Thượng đế chết thì con người đã chết rồi. Tin tức này có thể chưa đạt tới ông ấy, nhưng ông ấy chết - bởi vì Thượng đế là cái vô dụng bao la.

Thế giới của con người là thế giới vị lợi, cái hữu dụng, không có cái vô dụng, cái hữu dụng không thể tồn tại được. Thượng đế là chơi đùa còn con người là công việc; không có Thượng đế, công việc sẽ trở thành vô nghĩa, thành gánh nặng phải mang đi bằng cách nào đó. Thượng đế vui đùa, con người nghiêm chỉnh, không vui đùa thì cái nghiêm chỉnh sẽ quá nhiều, nó sẽ giống như bệnh tật. Đừng phá huỷ đền đài, đừng phá huỷ chùa chiền, đừng biến chúng thành bệnh viện; bạn có thể xây dựng bệnh viện khác, bạn có thể tạo ra toà nhà khác cho trường học, nhưng để cho cái vô dụng vẫn còn đó tại chính trung tâm thành phố, để chỉ ra rằng cái vô dụng phải vẫn còn tại chính trung tâm, nếu không thì tất cả tiện ích đều mất. Cái đối lập phải được tính tới, và cái đối lập là lớn hơn.

Mục đích của cuộc sống là gì? Mọi người cứ tới và hỏi tôi điều này. Không có mục đích nào cả. Không thể có mục đích nào được. Nó là vô mục đích, vui đùa. Bạn phải tận hưởng nó, bạn có thể chỉ tận hưởng nó, bạn không thể làm bất kì cái gì khác về nó được. Nó không phải là thứ có thể tiêu thụ được. Và nếu bạn bỏ lỡ một khoảnh khắc thì bạn đã lỡ; bạn không thể quay lại được.

Tôn giáo chỉ là biểu tượng. Một người tới tôi và nói, "Tại Ấn Độ có năm trăm nghìn sannyasin. Điều này rất không kinh tế. Và những người này làm gì? Họ sống trên lao động của người khác. Họ không nên được phép tồn tại."

Tại Nga họ không được phép tồn tại, không một sannyasin nào. Toàn bộ đất nước đó đã trở thành giống như nhà tù. Bạn không được phép là vô dụng. Tại Trung quốc họ đang giết các nhà sư Phật giáo và các khất sĩ, họ đã giết hàng nghìn người trong số đó, và họ đang phá huỷ tất cả các tu viện. Họ đang biến cả đất nước thành

một xưởng máy, dường như con người chỉ là cái dạ dầy, dường như con người có thể sống chỉ bằng bánh mì.

Nhưng con người có trái tim, và con người có một bản thể mà không hướng đích theo bất kì cách nào. Con người muốn tận hưởng không nguyên nhân và không lí do. Con người muốn được phúc lạc chẳng vì cái gì cả.

Người đó hỏi, “Khi nào thầy định chấm dứt những sannyasin này ở Ấn Độ?” Và anh ta chống lại tôi ghê lắm. Anh ta nói, “Thầy đang làm tăng số bọn họ lên. Thôi điều đó đi. Những sannyasin này phỏng có ích gì?”

Và câu hỏi của anh ta dường như là có liên quan. Nếu anh ta đã đi đâu đó khác, nếu anh ta đã hỏi người lãnh đạo tôn giáo khác nào đó, anh ta sẽ được trao cho câu trả lời rằng họ có tính hữu dụng. Nhưng anh ta rất lúng túng khi tôi nói rằng họ chẳng có ích chút nào.

Nhưng bản thân cuộc sống chẳng có ích lợi gì. Đâu là mục đích của nó? Bạn đi đâu? Kết quả là gì? Không mục đích, không kết quả, không mục tiêu. Cuộc sống là cực lạc thường xuyên, khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia bạn có thể tận hưởng nó; nhưng nếu bạn bắt đầu nghĩ về kết quả, bạn bỏ lỡ việc tận hưởng nó, gốc rễ của bạn bị nhổ lên, bạn không còn trong nó nữa, bạn đã trở thành người ngoài. Và thế rồi bạn sẽ hỏi về ý nghĩa, về mục đích.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng khi bạn hạnh phúc, bạn chẳng hề hỏi, “Đâu là mục đích của hạnh phúc?” Khi bạn đang yêu, bạn đã bao giờ hỏi, “Đâu là mục đích của tất cả những điều này?” Khi vào buổi sáng bạn thấy mặt trời lên và đàn chim như mũi tên trên bầu trời, bạn có hỏi, “Đâu là mục đích của nó?” Đoá hoa nở đơn độc trong đêm, trút đầy cả đêm với hương thơm của nó; bạn có hỏi, “Đâu là mục đích của nó?”

Không có mục đích. Mục đích là một phần của tâm trí, và cuộc sống tồn tại vô trí; do đó mới có nhấn mạnh vào cái vô dụng. Nếu bạn đang tìm kiếm quá vất vả về cái hữu dụng, bạn không thể loại bỏ tâm trí được. Làm sao bạn có thể loại bỏ tâm trí nếu bạn đang tìm cái dụng nào đó, kết quả nào đó? Bạn có thể loại bỏ tâm trí chỉ khi bạn đã đi tới nhận ra rằng không có mục đích và tâm trí cũng chẳng cần thiết. Bạn có thể gạt nó sang bên. Nó là một điều không cần thiết. Tất nhiên, khi bạn ra chợ, đem nó đi theo bạn. Khi bạn

ngồi trong cửa hiệu, dùng nó: nó là một thiết bị máy móc, giống như máy tính.

Bây giờ các nhà khoa học nói rằng chẳng chóng thì chầy chúng ta sẽ cung cấp cho mỗi đứa trẻ một máy tính nó có thể mang trong túi áo. Nó không cần nhớ nhiều toán học trong tâm trí, nó có thể chỉ bấm vài nút và máy tính sẽ thực hiện điều đó. Tâm trí bạn là cái máy tính tự nhiên. Tại sao bạn phải thường xuyên bị nặng gánh bởi nó? Khi không cần tới nó thì đẩy nó sang bên. Nhưng bạn nghĩ nó là cần thiết bởi vì bạn phải làm điều gì đó hữu dụng. Ai sẽ bảo bạn cái gì là hữu dụng và cái gì là vô dụng? Tâm trí thường xuyên sắp xếp: cái này hữu dụng, làm cái này; và cái kia vô dụng, không làm nó. Tâm trí là người quản lí của bạn. Tâm trí biểu thị cho cái hữu dụng. Thiền biểu thị cho cái vô dụng.

Chuyển từ hữu dụng sang vô dụng đi, và thực hiện việc chuyển này tự phát và tự nhiên đến mức không có tranh đấu, không có xung đột. Làm nó tự nhiên như việc đi vào và đi ra khỏi nhà bạn. Khi cần tới tâm trí, dùng nó như một thiết bị máy móc; khi nó không được dùng, gạt nó sang bên và quên nó đi. Thế thì là cái vô dụng và làm cái gì đó vô dụng và cuộc sống của bạn sẽ được giầu có, cuộc sống của bạn sẽ trở thành cân bằng giữa hữu dụng và vô dụng. Và cái cân bằng đó siêu việt lên trên cả hai. Đó là siêu việt - không hữu dụng cũng chẳng vô dụng.

“Thì người ta còn gọi nó là hữu dụng nữa không?”

Huệ Tử nói:

“Vô dụng.”

Trang Tử kết luận:

“Vậy thì rõ ràng vô dụng là hữu dụng đó.”

Thậm chí cái hữu dụng cũng không thể tồn tại không có cái vô dụng. Cái vô dụng là cơ sở. Tôi nói với bạn, tâm trí bạn không thể tồn tại mà không có thiền, và nếu bạn cố gắng làm điều không thể được thì bạn sẽ phát điên. Đó là điều đang xảy ra cho nhiều người. Họ phát điên. Điên là gì? Điên là nỗ lực để làm mà không có thiền, để sống chỉ với tâm trí, không có thiền. Thiền là cơ sở, thậm chí tâm trí không thể tồn tại không có nó. Và nếu bạn cố gắng, thế thì tâm trí phát điên, phát rồ. Nó thành quá nhiều. Nó không thể chịu đựng nổi. Người điên là người hoàn toàn vị lợi. Người đó đã cố gắng điều

không thể được, người đó đã cố gắng để sống không có thiền, và đó là lí do tại sao người đó phát điên.

Các nhà tâm lí nói rằng nếu bạn không được phép ngủ trong ba tuần, bạn sẽ phát điên. Tại sao? Ngủ là vô dụng. Tại sao bạn sẽ phát điên nếu bạn không được phép ngủ trong ba tuần? Con người có thể sống không ăn trong ba tháng nhưng con người không thể sống được nếu thiếu ngủ trong ba tuần. Và ba tuần là giới hạn tối đa. Nó không phải là cho bạn - bạn sẽ phát điên trong ba ngày nếu bạn không được phép ngủ. Nếu cái vô dụng bị vứt đi, bạn sẽ phát điên.

Điên khùng đang tăng lên hàng ngày bởi vì thiền không được coi là có giá trị. Bạn có nghĩ rằng bất kì cái gì có thể đặt giá thì chỉ cái đó là có giá trị không? bất kì cái gì có thể được mua và được bán, chỉ cái đó mới có giá trị không? bất kì cái gì là hàng hoá thị trường, chỉ cái đó mới có giá trị không? Thế thì bạn sai. Cái không có giá thì mới có giá trị. Cái không thể bán và mua được thì còn giá trị hơn rất nhiều tất cả những cái có thể mua và bán.

Tình yêu là cơ sở của dục. Nếu bạn tước đi hoàn toàn tình yêu của mọi người, dục trở thành bị hư hỏng. Thiền là cơ sở của tâm trí. Nếu bạn phủ nhận thiền, tâm trí phát điên. Vui chơi, đùa nghịch, là cơ sở của công việc. Nếu bạn phủ nhận vui đùa, công việc trở thành gánh nặng, một trọng lượng chết.

Nhìn vào bầu trời vô dụng đi. Nhà bạn có thể hữu dụng nhưng nó tồn tại trong bầu trời bao la này của cái vô dụng. Nếu bạn có thể cảm thấy cả hai, và nếu bạn trở nên có thể chuyển từ cái nọ sang cái kia không rắc rối gì, thế thì lần đầu tiên con người hoàn hảo được sinh ra trong bạn.

Con người hoàn hảo không biết cái gì ở bên trong và cái gì ở bên ngoài - cả hai đều là của người đó. Con người hoàn hảo không bận tâm về cái gì hữu dụng và cái gì vô dụng - cả hai đều là cánh của người đó. Con người hoàn hảo bay trong bầu trời bằng cả hai cánh của tâm trí và thiền, của vật chất và tâm thức, của thế giới này và thế giới kia, của Thượng đế, của không Thượng đế. Người đó là sự hài hoà cao hơn của các phía đối lập.

Trang Tử đã nhấn mạnh vào vô ích nhiều thế, vào vô dụng nhiều thế, bởi vì bạn đã nhấn mạnh vào hữu dụng quá nhiều. Nếu không thì việc nhấn mạnh đó là không cần thiết. Việc đó chỉ để đem lại cho

bạn sự cân bằng. Bạn đã đi quá nhiều sang trái, bạn phải được kéo về bên phải.

Nhưng nhớ lấy, bởi vì quá nhấn mạnh này bạn có thể chuyển sang cực đoan khác. Và điều đó đã xảy ra cho nhiều tín đồ của Trang Tử. Họ trở nên nghiện cái vô dụng, họ trở nên điên vì cái vô dụng. Họ chuyển quá nhiều sang cái vô dụng và đấy không phải là vấn đề - họ đã lỡ nó.

Trang Tử đã nhấn mạnh điều này chỉ bởi vì bạn đã trở nên cực kì nghiện cái hữu dụng. Đó là lí do tại sao ông ấy nhấn mạnh vào cái vô dụng. Nhưng tôi phải nhắc bạn - bởi vì tâm trí có thể chuyển sang phía đối lập và vẫn còn như cũ - rằng điều thực là siêu việt. Bạn phải đi tới điểm bạn có thể dùng cái hữu dụng và cái vô dụng, cái hữu đích và cái vô đích. Thế thì bạn vượt ra ngoài cả hai, chúng cả hai đều phục vụ bạn.

Có những người không thể nào gạt bỏ được tâm trí mình và có những người không thể nào gạt bỏ được việc thiền của mình. Và nhớ lấy, đấy là cùng một bệnh: bạn không thể gạt bỏ cái gì đó. Trước hết bạn không thể gạt bỏ được tâm trí, thế rồi bằng cách nào đó bạn xoay xở được điều đó; bây giờ bạn không thể nào gạt bỏ được thiền. Lần nữa bạn lại đi từ nhà tù này sang nhà tù khác.

Một người thực sự, hoàn hảo, con người của Đạo, không nghiện gì. Người đó có thể dễ dàng chuyển từ cực đoan này sang cực đoan khác bởi vì người đó vẫn còn ở giữa. Người đó dùng cả hai cánh.

Trang Tử không nên bị hiểu lầm, đó là lí do tại sao tôi nói điều này. Ông ấy có thể bị hiểu lầm. Những người như Trang Tử là nguy hiểm bởi vì bạn có thể hiểu lầm họ. Và có nhiều khả năng cho việc hiểu lầm hơn là hiểu đúng. Tâm trí nói, “Được, với cửa hiệu là đủ rồi, với gia đình là đủ rồi; bây giờ mình sẽ trở thành kẻ lang thang.” Đó là việc hiểu lầm. Bạn sẽ mang cùng tâm trí ấy, bạn sẽ trở thành nghiện cái lang thang của mình. Thế thì bạn sẽ không có khả năng quay lại cửa hiệu, quay lại chợ, quay lại gia đình. Thế thì bạn sẽ sợ nó.

Theo cùng cách đó, thuốc có thể trở thành bệnh mới nếu bạn nghiện nó. Cho nên bác sĩ phải coi chừng để bạn loại bỏ được bệnh tật nhưng không trở nên nghiện thuốc - nếu không thì ông ấy không phải là bác sĩ giỏi. Trước hết bạn phải gạt bỏ bệnh tật, và ngay lập

tức sau đó bạn phải gạt bỏ thuốc; nếu không thì thuốc sẽ thế vào chỗ của bệnh và bạn bao giờ cũng sẽ níu bám lấy nó.

Mulla Nasruddin đang dạy đứa con trai nhỏ, quãng bẩy tuổi, cách lại gần con gái, cách mời nó nhảy, phải nói gì và phải không nói gì, cách thuyết phục bé gái.

Cậu con trai chạy đi và nửa giờ sau quay lại nói, “Bây giờ bố hãy dạy con cách gạt bỏ nó!”

Điều đó cũng phải được học nữa, và đó là phần khó. Mời chào rất dễ nhưng gạt bỏ rất khó. Và bạn biết rõ qua kinh nghiệm của riêng mình: mời một cô gái bao giờ cũng dễ dàng, thuyết phục một cô gái bao giờ cũng dễ dàng, nhưng làm sao gạt bỏ cô ấy? Thế thì điều đó trở thành vấn đề. Thế thì bạn không đi đâu được cả, thế thì bạn quên mất hoàn toàn việc thổi sáo.

Nhớ lấy, cái vô dụng có hấp dẫn của riêng nó. Nếu bạn bị rất rắc rối bởi cái hữu dụng, bạn có thể chuyển sang cực đoan kia quá nhiều. Bạn có thể mất cân bằng của mình.

Với tôi, sannyasin là cân bằng sâu sắc, đứng ở giữa, tự do khỏi mọi phía đối lập. Người đó có thể dùng cái hữu dụng và người đó có thể dùng cái vô dụng, người đó có thể dùng cái hữu đích và cái vô đích, vẫn còn vượt ra ngoài cả hai. Người đó không bị chúng sử dụng. Người đó đã trở thành người chủ.

Đủ cho hôm nay.

9. Phương tiện và mục đích

Mục đích của nơm
là để bắt cá,
Khi được cá rồi
thì hãy quên nơm
Mục đích của lời
là để chuyển ý
Khi đã được ý
thì hãy quên lời
Ta sao tìm đặng
người biết quên lời?
hầu cùng nhau bàn luận

Khó quên được lời. Chúng níu bám lấy tâm trí. Khó vứt cái lưới này đi không phải bởi vì cá bị mắc trong nó, người đánh cá cũng bị mắc. Đây là một trong những vấn đề lớn nhất. Làm việc với lời là chơi với lửa, bởi vì lời trở thành quan trọng đến mức ý nghĩa bị mất nghĩa. Biểu tượng trở thành nặng nề đến mức nội dung hoàn toàn bị mất; bề ngoài thôi miên bạn và bạn quên mất nội dung.

Điều này đã xảy ra khắp trên thế giới. Christ là nội dung, Ki tô giáo chỉ là lời; Phật là nội dung, *dhammapada* - pháp lộ - chỉ là lời; Krishna là nội dung, Gita không gì khác ngoài cái bẫy. Nhưng Gita được ghi nhớ và Krishna bị quên lãng - hay nếu bạn nhớ Krishna, bạn nhớ ông ấy chỉ bởi vì Gita. Nếu bạn nói về Christ đấy là vì nhà thờ, thượng đế học, Kinh Thánh, lời. Mọi người mang cái lưới này trong nhiều kiếp không hiểu rằng đấy chỉ là một cái lưới, cái bẫy.

Phật hay kể một câu chuyện:

Vài người lội qua sông. Con sông này nguy hiểm, đang mùa lụt lội - phải đang trong mùa mưa - và con thuyền đã cứu họ. Họ phải là những người rất, rất thông minh bởi vì họ nghĩ, “Chiếc thuyền này đã cứu chúng ta, làm sao bây giờ chúng ta có thể bỏ nó được? Đây là cứu tinh của chúng ta và chúng ta sẽ vô ơn mà bỏ nó !” Cho nên họ vác con thuyền trên đầu để đi vào thành phố.

Ai đó hỏi họ, “Các anh làm gì vậy? Chúng tôi chưa hề thấy bất kì ai vác thuyền như vậy cả.”

Họ nói, “Bây giờ chúng tôi sẽ phải mang con thuyền này trong các kiếp sống còn lại, bởi vì con thuyền này đã cứu chúng tôi và chúng tôi không thể vô ơn.”

Những người đó có vẻ thông minh đó phải là đần độn. Cám ơn chiếc thuyền nhưng bỏ nó lại đó. Đừng vác nó theo. Bạn đã từng vác nhiều chiếc thuyền trong đầu - có thể không trên đầu bạn, nhưng trong đầu bạn. Nhìn vào trong đi. Thang, thuyền, con đường, lời - đây là nội dung của đầu bạn, của tâm trí bạn.

Bình chứa trở thành quá quan trọng, phương tiện trở thành quá quan trọng, thân thể trở thành quá quan trọng - và thế thì bạn trở thành người mù. Phương tiện chỉ cho bạn thông điệp - nhận lấy thông điệp và quên phương tiện đi. Người đưa tin chỉ trao cho bạn thông điệp - nhận lấy thông điệp và quên người đưa tin đi. Cám ơn người đó, nhưng đừng mang người đó trong đầu bạn.

Mohammed đã nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại, gần như hàng ngày trong cuộc sống của ông ấy, “Tôi chỉ là người đưa tin, một *paigamber*. Đừng tôn thờ tôi, tôi chỉ mang một thông điệp từ điều thiêng liêng. Đừng nhìn tôi, nhìn vào điều thiêng liêng, người đã gửi thông điệp cho bạn.” Nhưng người Mô ha mét giáo đã quên mất ngọn nguồn. Mohammed đã trở thành quan trọng, thành phương tiện.

Trang Tử nói

Ta sao tìm đặng
người biết quên lời?
hầu cùng nhau bàn luận

Một người đã quên lời, người đó đáng nói chuyện với, bởi vì người đó có thực tại bên trong nhất, trung tâm của bản thể bên trong người đó. Người đó có thông điệp. Im lặng của người đó thật hàm chứa. Việc nói của bạn là bất lực. Bạn đang làm gì khi bạn nói? Bạn không nói điều gì đặc biệt cả. Bạn đã không thu được thông điệp nào, chẳng có gì được trao cả. Lời của bạn trống rỗng, chúng không hàm chứa điều gì, chúng không mang điều gì. Chúng chỉ là biểu tượng. Và khi bạn đang nói, bạn đơn giản tống rác rưởi của mình ra. Nó có thể là việc làm thanh tâm tốt cho bạn, nhưng nó có thể nguy hiểm cho người khác. Và làm sao bạn có thể nói với người đang

tràn đầy những lời? Không thể được. Lời không để lại chỗ. Lời không tạo ra cánh cửa, lối mở. Lời quá nhiều, bạn không thể thấm nhuần vào được.

Việc nói với một người tràn đầy lời là gần như không thể được. Người đó không thể lắng nghe được, bởi vì để lắng nghe, người ta phải im lặng, để lắng nghe người ta phải tiếp nhận. Lời không cho phép điều đó - lời là hùng hổ, chúng chưa bao giờ tiếp nhận. Bạn có thể nói nhưng bạn không thể lắng nghe, và nếu bạn không thể lắng nghe, việc nói của bạn là việc nói của người điên. Bạn đang nói chẳng biết tại sao, bạn đang nói chẳng biết cái gì. Bạn cứ nói bởi vì nó đem cho bạn một loại làm nhẹ.

Bạn cảm thấy thoải mái sau việc tán gẫu vui. Bạn cảm thấy thoải mái bởi vì bạn được nhẹ bớt: việc nói là một phần sự căng thẳng của bạn. Nó không tới từ bạn, nó chỉ là sự khuấy động; nó không phải là bài ca, nó không có cái đẹp của riêng nó. Đó là lí do tại sao bất kì khi nào bạn nói, bạn đơn giản làm người khác chán ngán. Nhưng tại sao người đó nghe? Người đó đâu có nghe, người đó chỉ muốn đợi để làm chán bạn, chỉ đợi để đến đúng lúc người đó có thể nắm dây cương trong tay bạn.

Tôi đã từng nghe, có lần chuyện xảy ra là một chính khách lớn, một nhà lãnh đạo, đang nói, và ông ta cứ nói đi nói lại mãi mà trời đã gần nửa đêm. Dần dần thính giả bỏ về hết chỉ còn lại mỗi một người trong phòng. Vị lãnh đạo cám ơn anh ta và nói, “Anh dường như là người yêu chân lí duy nhất, một tín đồ đích thực duy nhất. Tôi cảm thấy biết ơn anh. Khi mọi người khác đã bỏ về rồi, thế anh vẫn còn ở đây.”

Người này nói, “Xin ông chớ có bị lừa, tôi là diễn giả tiếp đấy.”

Khi bạn lắng nghe, bạn lắng nghe bởi vì bạn là diễn giả tiếp. Bạn có thể tha thứ cho người này - đây là mặc cả. Nếu bạn muốn làm người khác chán, bạn phải cho phép họ làm bạn chán. Thực sự, khi bạn nói rằng người nào đó là chán, bạn ngụ ý rằng người đó sẽ không cho bạn cơ hội nào để làm diễn giả tiếp. Người đó cứ nói mãi và bạn không thể nào tìm ra được khe hở để từ đó bạn có thể đi vào bắt đầu làm chán. Người đó có vẻ thích làm chán bạn, nhưng mọi tâm trí đều tràn đầy với lời thì đều đáng chán cả.

Khi nào bạn sẽ hiểu ra điều này? Tại sao một người là chán? - bởi vì chỉ toàn lời, không có cá trong chúng, chỉ có nơm… vô dụng,

vô nghĩa, không có nội dung. Điều đó cũng giống như huyên náo về cái gì đó, tiếng ồn; chẳng mang ý nghĩa gì cả. Bất kì khi nào có ý nghĩa, nó đều đẹp; bất kì khi nào có ý nghĩa, bạn đều trưởng thành qua nó; bất kì khi nào có ý nghĩa, khi bạn gặp một người có ý nghĩa, điều đó cho bạn sự bột phát năng lượng. Đấy không phải là việc lãng phí, đấy là học hỏi, đấy là kinh nghiệm. Hiếm hoi và khó khăn lắm mới tìm thấy được một người im lặng.

Nếu bạn có thể tìm thấy được một người im lặng và thuyết phục người đó nói với bạn, bạn sẽ được lợi nhiều - bởi vì khi tâm trí không bị chất đầy bằng lời, trái tim sẽ nói với trái tim. Khi mọi thứ tới từ im lặng, khi lời được sinh ra từ im lặng, nó là đẹp, nó là sống động, nó chia sẻ cái gì đó với bạn. Khi lời tới từ đám đông lời, nó là điên, nó có thể làm cho bạn điên.

Một cậu nhỏ năm tuổi bị cô giáo hỏi, “Em cháu đã học nói chưa?”

Đứa trẻ nói, “Có, nó học nói rồi - và bây giờ chúng cháu đang dạy nó yên tĩnh.”

Đây là khổ. Bạn phải dạy lời, nó là một phần của cuộc sống, và thế rồi bạn phải học cách im lặng, và cách thành vô lời. Đại học, bố mẹ, thầy giáo, họ đều dạy bạn lời, và thế rồi bạn phải tìm ra một người thầy có thể dạy bạn cách giữ yên tĩnh.

Một học giả Đức tới Ramana Mahrshi và nói, “Tôi đã tới từ nơi rất xa xôi để học điều gì đó từ ông ấy.”

Raman cười to và nói, “Thế thì ông tới nhầm chỗ rồi. Ông tới các đại học ấy, tới học giả nào đó, tới nhà phê bình vĩ đại nào đó; tại đó ông sẽ có thể học. Nếu ông tới tôi thế thì nhận biết rằng việc học là không thể có ở đây, chúng tôi chỉ dạy việc gạt bỏ. Tôi có thể dạy ông cách gạt bỏ, cách vứt lời đi, để tạo ra không gian bên trong ông. Và không gian đó là điều thiêng liêng, không gian đó là Thượng đế.”

Bạn đang tìm kiếm ở đâu? Trong lời, trong kinh sách? Thế thì ngày này hay ngày khác bạn sẽ trở thành kẻ vô thần. Nhà phê bình, học giả, không thể vẫn còn là kẻ hữu thần lâu được. Nhớ lấy, tuy ông ta biết, bất kì cái gì ông ta biết về Kinh Thánh và Gita và Koran, học giả nhất định trở thành kẻ vô thần một ngày nào đó bởi vì đó là hệ quả logic của việc thu thập lời nói. Chẳng chóng thì chầy người đó sẽ hỏi: Thượng đế ở đâu? Không Kinh Thánh nào có thể trả lời, không Gita nào có thể cung cấp câu trả lời. Thay vì thế, Kinh thánh và Gita và Koran, khi chúng quá nhiều trong tâm trí bạn, sẽ làm cho

bạn lỡ điều thiêng liêng bởi vì toàn bộ không gian tâm trí bạn đã tràn đầy… quá nhiều đồ đạc trong bạn. Thượng đế không thể vào. Thượng đế có thể không có khả năng tạo ra tiếp xúc nào với bạn nếu tâm trí quá nhiều lời. Thế thì nó không thể nào lắng nghe được, và nếu bạn không thể lắng nghe được, làm sao bạn có thể cầu nguyện được? Không thể chờ đợi được, lời là quá sốt ruột, chúng đang gõ cửa từ bên trong để chui ra,

Tôi đã từng nghe:

Có lần chuyện xảy ra là vào ba giờ sáng Mulla Nasruddin gọi điện tới người phục quầy rượu và nói, “Tiệm rượu mấy giờ thì mở cửa?”

Người phục vụ quầy nói, “Không có thời gian để hỏi điều như vậy. Ông là khách quen, Nasruddin, và ông biết rằng chúng tôi không mở cửa trước chín giờ sáng. Quay về ngủ và đợi đến chín giờ.”

Nhưng mười phút sau ông ấy lại gọi điện tới và nói. “Đây là việc khẩn. Xin cho tôi biết khi nào thì tiệm rượu mở cửa.”

Bây giờ thì người phục vụ quầy cảm thấy bực mình. Ông ta nói, “Ông nghĩ ông đang làm gì vậy? Tôi đã bảo ông không sớm hơn chín giờ sáng. Và đừng có gọi điện cho tôi nữa.”

Nhưng mười phút sau anh ta lại gọi điện lần nữa. Người phục vụ quầy nói, “Ông có điên không đấy? Ông sẽ phải đợi cho tới chín giờ.”

Nasruddin nói, “Ông không hiểu. Tôi bị khoá trong phòng khách và tôi muốn ra!”

Nếu tâm trí bạn quá nặng gánh với lời, lí thuyết, kinh sách, chúng sẽ gõ cửa liên tục: Mở lối ra đi, chúng tôi muốn ra! Và khi tâm trí muốn ra, Thượng đế không thể vào trong bạn được. Khi tâm trí muốn ra, nó không mở cho bất kì cái gì đi tới. Nó đóng, nó là giao thông một chiều - giao thông hai chiều không thể có được.

Khi bạn hùng hổ qua lời nói đi ra, chẳng cái gì có thể thấm vào bạn được, không tình yêu, không thiền, không Thượng đế. Và tất cả những điều đẹp đẽ xảy ra như một quá trình đi vào. Khi bạn im lặng, không từ nào gõ cổng bên trong để đòi ra, khi bạn chờ đợi - trong khoảnh khắc đó của chờ đợi, cái đẹp xảy ra, tình yêu xảy ra, lời cầu nguyện xảy ra, Thượng đế xảy ra. Nhưng nếu một người quá nghiện ngập lời nói, người đó sẽ bỏ lỡ tất cả. Đến cuối cùng người đó sẽ có

một bộ sưu tập dài những lời và lí thuyết, logic, mọi thứ - nhưng chẳng cái gì đáng giá bởi vì thiếu nội dung.

Bạn có cái lưới, cái nơm, những chẳng có cá. Nếu bạn đã bắt được cá, bạn sẽ vứt cái lưới đi ngay. Ai còn quan tâm? Nếu bạn đã thực sự dùng chiếc thang, bạn quên nó. Ai nghĩ về nó? Bạn đã siêu việt lên trên nó, nó đã được dùng.

Cho nên bất kì khi nào một người thực sự đi tới hiểu biết, tri thức bị quên lãng. Đó là điều chúng ta gọi là trí huệ. Người trí huệ là người đã có khả năng gạt bỏ tri thức. Người đó đơn giản loại bỏ đi tất cả những cái vô nghĩa.

Trang Tử nói:

Ta sao tìm đặng
người biết quên lời?
hầu cùng nhau bàn luận

Ông ấy đáng nói tới. Có thể không dễ dàng để thuyết phục ông ấy nói, nhưng chỉ ở gần ông ấy, chỉ ngồi cạnh ông ấy sẽ là giao cảm, sẽ là trao đổi, điều sâu sắc nhất là có thể. Hai trái tim sẽ tan chảy vào lẫn nhau.

Nhưng tại sao có việc nghiện lời này? - bởi vì biểu tượng dường như là thực. Và nếu nó cứ được lặp đi lặp lại mãi, qua việc lặp lại bạn trở nên bị tự thôi miên. Lặp lại bất kì cái gì, và dần dần bạn sẽ quên mất rằng bạn không biết. Việc lặp lại sẽ cho bạn cảm giác rằng bạn biết.

Nếu bạn vào đền đài lần đầu tiên, bạn đi vào trong dốt nát. Đó là một giả định dù ngôi đền này có thực sự chứa cái gì hay không, dù Thượng đế có đó hay không. Nhưng hàng ngày bạn cứ tới, tới đi tới lại, và cứ lặp lại mãi thánh lễ, lời cầu nguyện; bất kì cái gì tu sĩ nói, bạn cứ làm ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Bạn sẽ quên trạng thái giả định của tâm trí đã có đó ngay từ đầu. Với việc lặp lại liên tục sự việc sẽ đi vào trong tâm trí và bạn bắt đầu cảm thấy rằng đây là ngôi đền, Thượng đế sống ở đây, đây là chỗ trú ẩn của Thượng đế. Bây giờ bạn đã đi vào trong thế giới của dáng vẻ.

Đó là lí do tại sao mọi tôn giáo cứ nhấn mạnh vào việc dạy trẻ con khi chúng còn non dại nhất, bởi vì một khi bạn bỏ lỡ thủa thiếu thời, rất khó để chuyển đổi mọi người sang những điều ngu xuẩn, rất khó. Các nhà tâm lí nói rằng mọi người nên bị thu hút trước bẩy

tuổi. Trẻ con có thể được huấn luyện thành người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo hay bất kì cái gì, người cộng sản, người hữu thần hay vô thần, cũng chẳng có gì khác biệt - nhưng phải nắm bắt trẻ con trước bẩy tuổi. Cho đến bẩy tuổi trẻ con học gần năm mươi phần trăm của tất cả những gì nó sẽ học trong cả đời mình.

Và năm mươi phần trăm này là rất có ý nghĩa bởi vì nó trở thành cơ sở. Nó sẽ học nhiều điều, nó sẽ tạo ra một cấu trúc lớn về tri thức, nhưng tất cả những cấu trúc đó sẽ được dựa trên tri thức mà nó nhận được khi nó còn là trẻ con. Vào thời điểm đó, trước bẩy tuổi, đứa trẻ còn chưa có logic, biện luận. Nó tin cậy, thám hiểm; nó tin tưởng. Nó không thể hoài nghi, bởi vì nó không biết niềm tin là gì, hoài nghi là gì.

Khi đứa trẻ được sinh ra, nó không có tâm trí để biện luận. Nó không biết biện minh là gì. Bất kì điều gì bạn nói cũng dường như là đúng với nó, và nếu bạn lặp lại điều đó cho đứa trẻ thì nó bị thôi miên. Đó là cách thức tất cả các tôn giáo đã khai thác loài người. Đứa trẻ phải bị buộc tuân theo những mẫu hình, và một khi mẫu hình này được bắt rễ sâu sắc, chẳng thể làm được gì cả. Thậm chí nếu về sau đứa trẻ có đổi tôn giáo, cũng chẳng có gì nhiều thay đổi cả. Ngược lại, Ki tô giáo của nó sẽ chỉ giống như Hindu giáo, bởi vì cơ sở này.

Chuyện xảy ra, ngày xưa có một bộ lạc ăn thịt người ở gần Amazon. Dần dần họ giết hầu hết các thành viên của mình cho tới khi chỉ còn lại quãng hai trăm người. Họ đã giết và ăn lẫn nhau. Một nhà truyền giáo tới đó làm việc. Viên tù trưởng nói với ông ta bằng tiếng Anh trơn tru. Nhà truyền giáo ngạc nhiên và nói, “Cái gì! Ông nói tiếng Anh trơn tru thế, và với âm điệu Oxford chính cống, nhưng ông vẫn là một kẻ ăn thịt người ư?”

Người này nói, “Vâng, tôi đã từng ở Oxford, và tôi đã học nhiều. Vâng, chúng tôi vẫn là kẻ ăn thịt người, nhưng bây giờ tôi dùng dao và dĩa. Tôi đã học điều đó ở Oxford.”

Mỗi thay đổi này xảy ra thôi - chẳng gì nhiều. Chuyển đổi một người Hindu thành người Ki tô giáo và tính chất Ki tô giáo của anh ta sẽ chỉ giống như Hindu giáo. Chuyển đổi một người Ki tô giáo sang Hindu giáo; anh ta sẽ vẫn còn là người Ki tô giáo sâu bên dưới, bởi vì bạn không thể thay đổi cái cơ sở. Bạn không thể làm

cho anh ta thành trẻ con trở lại lần nữa, bạn không thể làm cho anh ta thành hồn nhiên. Khoảnh khắc đó đã mất.

Nếu trái đất này mà có thành tôn giáo thực sự thế thì chúng ta sẽ không dạy Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Phật giáo: đó là một trong những tội lỗi lớn nhất đã phạm phải. Chúng ta sẽ dạy về lời cầu nguyện, chúng ta sẽ dạy thiền, nhưng không dạy về giáo phái. Chúng ta sẽ không dạy về lời và niềm tin, chúng ta sẽ dạy cách sống, chúng ta sẽ dạy hạnh phúc, chúng ta sẽ dạy cực lạc. Chúng ta sẽ dạy cách nhìn vào cây cối, cách nhảy múa với cây cối, cách nhạy cảm hơn, cách sống động hơn và cách tận hưởng hạnh phúc Thượng đế đã trao… nhưng không lời, không niềm tin, không triết lí, không thượng đế học. Không, chúng ta sẽ không đưa chúng tới nhà thờ hay tới đền đài hay tới chùa chiền, bởi vì những nơi này là nguồn gốc của thoái hoá. Chúng làm thoái hoá tâm trí. Chúng ta sẽ để cho trẻ con được tự nhiên; đó là chính là đền đài, nhà thờ thực.

Chúng ta sẽ dạy trẻ con nhìn vào mây trôi nổi, vào mặt trời lên, vào mặt trăng trong đêm. Chúng ta sẽ dạy chúng cách yêu, và chúng ta sẽ dạy chúng không tạo ra rào chắn chống lại tình yêu, thiền, lời cầu nguyện; chúng ta sẽ dạy chúng cởi mở và mong manh, chúng ta sẽ không đóng tâm trí của chúng. Và tất nhiên chúng ta sẽ dạy về lời nhưng đồng thời chúng ta sẽ dạy im lặng, bởi vì một khi lời đi vào cơ sở, im lặng trở thành khó khăn.

Bạn tới với tôi, vấn đề của bạn là thế này: tại cơ sở có lời và bây giờ bạn đang cố gắng thiền và im lặng - và cơ sở thì bao giờ cũng có đó. Bất kì khi nào bạn im lặng, cơ sở bắt đầu vận hành. Cho nên bạn trở nên nhận biết về suy nghĩ quá nhiều khi bạn thiền - thậm chí còn nhiều hơn bạn cảm thấy thông thường. Tại sao? Điều gì đang xảy ra? Khi bạn im lặng, bạn đi vào trong và bạn trở thành nhạy cảm hơn với cái vô nghĩa bên trong vẫn cứ diễn ra. Khi bạn không trong thiền, bạn đi ra ngoài, hướng ngoại; bạn tham dự với thế giới và bạn không thể lắng nghe tiếng động bên trong vẫn diễn ra. Tâm trí bạn không có đó.

Tiếng động là liên tục có đó nhưng bạn không thể nghe thấy nó, bạn đang bận bịu. Nhưng bất kì khi nào bạn nhắm mắt lại và nhìn vào trong, ngôi nhà điên lại mở ra. Bạn có thể thấy và cảm thấy và nghe thấy, và thế rồi bạn trở thành sợ hãi và hoảng hốt. Điều gì

đang xảy ra? Và bạn đã nghĩ rằng qua thiền bạn sẽ trở nên im lặng hơn! Và điều này đang xảy ra - chỉ là cái đối lập!

Ban đầu nhất định điều đó xảy ra bởi vì cơ sở sai đã được trao cho bạn. Toàn bộ xã hội, bố mẹ bạn, thầy giáo bạn, đại học, nền văn hoá, đã trao cho bạn cơ sở sai. Bạn đã bị làm thoái hoá, ngọn nguồn của bạn bị đầu độc. Đó là vấn đề - làm sao khử độc cho bạn. Điều đó cần thời gian, và một trong những điều khó nhất là gạt bỏ tất cả những điều bạn đã biết, gạt bỏ đi.

Trang Tử nói:

Ta sao tìm đặng
người biết quên lời?
hầu cùng nhau bàn luận

Chỉ hiền nhân mới đáng nói chuyện với. Chỉ hiền nhân mới đáng lắng nghe. Chỉ hiền nhân mới đáng sống cùng.

Hiền nhân là gì? Con thuyền rỗng - không lời bên trong, bầu trời trống rỗng không gợn mây. Không âm thanh, không tiếng động, không ai điên, không hỗn loạn bên trong, hài hoà liên tục, thăng bằng, cân bằng. Người đó sống dường như người đó không hiện hữu. Người đó hiện hữu dường như người đó vắng mặt. Người đó di chuyển, nhưng không có cái gì di chuyển bên trong người đó. Người đó nói, nhưng im lặng bên trong vẫn có đó. Nó chưa bao giờ bị khuấy động; người đó dùng lời, nhưng những lời đó chỉ là phương tiện - qua những lời đó người đó đang gửi đến bạn điều gì đó vượt ra ngoài lời. Và nếu bạn bắt giữ, nắm giữ lấy lời, bạn sẽ lỡ.

Khi bạn lắng nghe hiền nhân, đừng lắng nghe lời của người đó; chúng là phụ, chúng là nông cạn, chúng chỉ là ngoại vi. Lắng nghe người đó, đừng nghe lời của người đó. Khi lời đạt tới bạn, gạt chúng sang bên, như lữ khách vẫn làm, người đi qua biển cả - người đó bỏ lại chiếc thuyền ở đó và đi tiếp. Bỏ lại chiếc thuyền và đi tiếp đi. Nếu bạn mang chiếc thuyền, bạn điên. Thế thì cả cuộc sống của bạn sẽ trở thành gánh nặng, bạn bị chiếc thuyền đè nặng. Không phải mang chiếc thuyền trên đầu đâu. Cảm thấy biết ơn đi, điều đó đẹp, nhưng mang chiếc thuyền trên đầu là quá thể.

Bạn đang mang bao nhiêu chiếc thuyền trên đầu mình? Toàn bộ cuộc sống của bạn đã trở thành tĩnh tại bởi vì trọng lượng này. Bạn không thể bay được, bạn không thể nổi được, bởi vì bạn đang mang gánh nặng chết như thế, không chỉ một kiếp, kiếp này, mà còn từ

nhiều kiếp. Bạn thu thập tất cả những thứ vô dụng, vô ích. Tại sao điều này xảy ra? Phải có một lí do sâu sắc nào đó, nếu không thì mọi người sẽ không làm điều đó.

Tại sao điều này xảy ra? Ngay chỗ đầu tiên, bạn nghĩ lời là thực tại - lời thượng đế là Thượng đế, lời tình yêu là tình yêu - lời là thực. Lời *không* phải là thực. Lời chỉ là biểu tượng, chỉ dẫn; nó không phải là thực. Một khi bạn bị mắc bẫy trong việc tin rằng lời là thực, thế thì khi ai đó nói, “Anh yêu em,” bạn sẽ thất vọng. Bởi vì người đó nói người đó yêu bạn, bạn tin người đó yêu bạn - với bạn lời là thực.

Nếu bạn không thể thấy thực tại vô lời, bạn sẽ bị thất vọng trong mọi con đường của bạn trong cuộc sống, ở mọi nơi bạn sẽ thất vọng bởi vì bạn sẽ coi lời là thực tại.

Nhiều người tới tôi và nói, “Cô gái này đã yêu tôi, chính bản thân cô ấy nói điều đó.” “Người đàn ông này đã yêu tôi và bây giờ tình yêu đã biến mất.” Họ cả hai đều bị lời nói lừa dối.

Dale Carnegie gợi ý rằng thậm chí nếu bạn đã xây dựng gia đình hai mươi năm rồi, đừng quên dùng cùng những lời bạn đã dùng khi tán tỉnh vợ bạn - liên tục. Mọi sáng nói cùng những điều bạn đã làm khi tán tỉnh. Đừng vứt bỏ những lời này. Mọi ngày cứ nói, “Hiện thời không ai được như em cả. Em là người đẹp nhất trên thế giới này, và anh sẽ chết nếu thiếu em.” Dale Carnegie nói rằng cho dù bạn không cảm thấy điều đó, cứ nói nó, bởi vì lời là thực tại. Và vợ sẽ bị lừa và chồng sẽ bị lừa, bởi vì chúng ta sống bằng mỗi lời thôi.

Bạn không biết gì cả, bạn không biết gì thực cả. Làm sao bạn có thể trong tiếp xúc với thực tại được? Khi ai đó nói, “Anh yêu em (Em yêu anh)” - sự việc kết thúc! Khi ai đó nói, “Anh ghét em (Em ghét anh)” - sự việc kết thúc. gạt lời sang bên và nhìn vào con người đó đi. Khi ai đó nói, “Anh yêu em (Em yêu anh)”, bạn chớ có bị mắc vào lời, gạt chúng sang bên. Nhìn vào con người đó, vào cái toàn bộ của người đó. Thế thì không ai có thể lừa dối được bạn. Tình yêu là ngọn lửa mà bạn sẽ có khả năng thấy nó, bạn sẽ có khả năng chạm vào nó, bạn sẽ có khả năng biết được liệu nó có đó hay không.

Tình yêu không thể bị che giấu. Nó có đó, thực sự, lời không cần thiết. Khi ai đó thực sự yêu bạn, người đó sẽ không nói, “Anh yêu em.” Điều đó là không cần. Tình yêu tự bản thân nó là đủ - nó không cần chào bán. Nó không cần ai thuyết phục, khuyên nhủ; nó là đủ, nó là ngọn lửa. Chẳng cái gì nồng nàn hơn tình yêu, nó là ngọn lửa.

Và khi có ngọn lửa trong bóng tối, bạn không cần nói điều gì về nó cả. Nó có đó. Không cần quảng cáo nào cả, không cần tuyên truyền gì.

Cố tách lời ra khỏi thực tại đi. Trong cuộc sống đời thường của bạn khi ai đó nói, “Tôi ghét anh,” đừng tin vào lời này. Điều này có thể chỉ là điều nhất thời, nó có thể chỉ là một giai đoạn. Đừng nhảy vào lời, nếu không bạn sẽ tạo ra một kẻ thù cho cuộc sống. Như bạn đã làm bạn bởi lời nói thì bạn cũng tạo ra kẻ thù bởi lời nói. Đừng nhảy vào lời, nhìn vào con người đó, nhìn vào đôi mắt ấy, cảm thấy cái toàn bộ - nó có thể chỉ là một phản ứng nhất thời. Chín mươi chín trong số một trăm lần nó sẽ chỉ là những điều nhất thời. Người đó cảm thấy bị tổn thương bởi điều gì đó, người đó phản ứng lại và nói, “Tôi ghét anh.” Đợi đã, đừng quyết định vội, đừng nói, “Đây là kẻ thù.” Nếu bạn nói điều đó, bạn không chỉ bị lừa dối bởi lời của người khác, bạn cũng còn bị lừa dối bởi lời của riêng mình nữa. Nếu bạn nói, “Đây là một kẻ thù,” bây giờ lời này sẽ đeo bám. Và cho dù ngày mai người đó thay đổi, bạn sẽ không thật sẵn sàng hay thật sẵn lòng thay đổi, bạn sẽ mang điều đó bên trong mình. Và thế thì qua cố chấp của mình bạn sẽ tạo ra kẻ thù. Kẻ thù của bạn là giả tạo, bạn bè của bạn là giả tạo, bởi vì lời là không thực.

Lời có thể chỉ làm được một việc: nếu bạn cứ lặp lại chúng mãi thì chúng cho bạn cái vẻ thực. Adolf Hitler nói trong tiểu sử của mình, *Mein Kampf*: tôi chỉ biết một khác biệt giữa chân lí và dối trá - đó là, điều nói dối được lặp lại nhiều lần thì trở thành chân lí. Và ông ta biết điều đó bằng kinh nghiệm, ông ta nói rằng ông ta đã làm điều đó - ông ta liên tục lặp lại lời nói dối, và cứ lặp lại chúng mãi.

Ban đầu chúng có vẻ ngu xuẩn. Ông ta bắt đầu nói rằng bởi vì người Do Thái nước Đức mới bị thất bại trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất. Điều đó hoàn toàn là ngớ ngẩn.

Có lần ông ta đã nói trong một cuộc mít tinh và ông ta hỏi, “Ai chịu trách nhiệm cho sự thất bại của nước Đức?”

Một người đứng lên và nói, “Người đi xe đạp.”

Hitler sửng sốt. Ông ta nói, “Cái gì? Sao vậy?”

Người này nói, “Thế thì sao lại người Do thái?” Ông ta là người Do thái. Tại sao lại người Do thái?

Ngay cả khi Hitler chết và lần nữa nước Đức lại thất bại và hoàn toàn bị phá huỷ, ông ta cũng vẫn không tin rằng đấy là vì Stalin,

Churchill và Roosevelt. Ông ta đã không tin rằng ông ta bị thất bại bởi vì kẻ thù của ông ấy là cao siêu hơn, mạnh hơn ông ấy. Nhận định cuối cùng của ông ấy vẫn như cũ: rằng đó là âm mưu của người Do thái, rằng người Do thái hoạt động dưới nền tảng và bởi vì họ nước Đức đã bị thất bại. Và toàn bộ nước Đức tin vào ông ấy - một trong những người thông minh nhất trên trái đất!

Nhưng người thông minh có thể cũng ngu đần bởi vì người thông minh bao giờ cũng tin vào lời. Đó là vấn đề. Người Đức, là người thông minh cao, có học thức cao, đã sản sinh ra các giáo sư, triết gia vĩ đại nhất; toàn bộ nước này đều thông minh. Làm sao một người ngu đần như Adolf Hitler có thể thuyết phục được họ rằng luận cứ của ông ta là logic?

Nhưng điều này *có thể* xảy ra bởi vì mảnh đất của các giáo sư, giới trí thức, cái gọi là các trí thức, bao giờ cũng nghiện lời. Nếu bạn cứ lặp lại một lời mãi và mãi, cứ gõ búa và gõ búa mãi, mọi người cứ nghe mãi và bắt đầu cảm thấy rằng điều đó là đúng. Chân lí có thể được tạo ra từ dối trá nếu bạn cứ lặp lại chúng. Lặp lại là phương pháp để chuyển điều dối trá thành chân lí. Nhưng bạn có thể chuyển điều dối trá thành chân lí được không? Bạn chỉ có thể có vẻ làm được điều đó thôi. Thử nó mà xem. Bạn cứ lặp lại điều gì đó mãi và bạn sẽ bắt đầu tin vào nó. Có thể là bạn không khổ như bạn có vẻ thế. Bởi vì bạn đã lặp lại, “Tôi khổ, tôi đang khổ, tôi đang khổ,” và bạn đã lặp lại điều đó quá thường xuyên đến mức bây giờ bạn trông có vẻ khổ.

Nhìn vào cái khổ của mình mà xem. Bạn có thực sự khổ không? Bạn có thực sự trong địa ngục như bạn bầy tỏ trên khuôn mặt không? Để một giây suy nghĩ đi. Lập tức bạn sẽ không cảm thấy khổ thế bởi vì chẳng ai có thể khổ như bạn trông thế cả. Đấy là điều không thể có. Thượng đế không cho phép điều đó! Đấy là sự lặp lại, nó là tự thôi miên.

Một nhà tâm lí Pháp, Emile Coué, rất hay nghiên cứu mọi người. Phương pháp của ông ấy đơn giản là lặp lại, gợi ý, tự thôi miên. Bạn có thể tới với ông ấy và nói, “Tôi đau đầu, đau đầu thường xuyên, và không thuốc nào có ích cả. Tôi đã thử mọi ‘liệu pháp,’ thậm chí cả thiên nhiên liệu pháp, chẳng ích gì.”

Ông ấy sẽ nói rằng không cần phải trị liệu bởi vì không có đau đầu. Bạn đơn giản đã tin vào điều đó. Và trong khi đi tới hết bác sĩ

này đến bác sĩ khác, tất cả họ đều giúp cho bạn tin rằng có, đau đầu có đó - bởi vì nếu họ không tin vào đau đầu của bạn thì họ không thể sống được. Các bác sĩ không thể nói rằng bạn không đau đầu. Khi bạn tới bác sĩ, cho dù bạn chẳng có gì sai lạc thì ông ấy sẽ vẫn tìm thấy cái gì đó. Bác sĩ tồn tại là bởi điều đó.

Việc nói với Coué sẽ giúp bạn ngay lập tức, gần như năm mươi phần trăm chứng đau đầu sẽ biến mất chỉ bởi việc nói với ông ấy - chẳng cần thuốc men nào. Và ông ấy sẽ cảm thấy sự thảnh thơi tới trên khuôn mặt bạn và thế thì ông ấy sẽ biết rằng cái mẹo đó đã có tác dụng. Thế thì ông ấy sẽ cho bạn một công thức bạn phải lặp lại liên tục suốt ngày đêm, bất kì khi nào bạn nhớ tới - rằng không đau đầu. Mọi sáng khi bạn dậy bạn đều phải lặp lại: “Tôi ngày một khá hơn.” Và trong vòng hai hay ba tuần, đau đầu biến mất.

Đau đầu thực không thể biến mất theo cách đó. Ngay chỗ đầu tiên, đau đầu đã do lời tạo ra; ngay chỗ đầu tiên, bạn đã tự thôi miên mình rằng bạn bị đau đầu, và thế rồi bạn tự giải thôi miên cho mình. Bệnh thật không thể biến mất. Nhưng bệnh tật của bạn - chín mươi phần trăm trong chúng - là không thật. Qua lời bạn đã tạo ra chúng. Coué đã giúp cho hàng nghìn người, Mesmer đã giúp cho hàng nghìn người, chỉ bằng việc tạo ra cảm giác rằng bạn không ốm yếu. Điều đó không chứng tỏ rằng việc tự thôi miên chữa khỏi bệnh, nó chỉ chứng tỏ rằng bạn đã là nhà tự thôi miên vĩ đại đến mức bạn *tạo ra* bệnh tật! Bạn tin vào chúng.

Và các bác sĩ không thể nói rằng bệnh của bạn là bệnh tinh thần. Bạn cảm thấy không khoẻ nếu ai đó nói rằng bệnh của bạn là bệnh tinh thần, bạn cảm thấy tồi tệ, và bạn lập tức thay bác sĩ. Bất kì khi nào bác sĩ nói rằng bạn mang một bệnh nặng, rất trầm trọng, bạn cảm thấy rất thoả mãn - bởi vì một người như bạn, vĩ đại thế, một ai đó, người đó *phải* mang một bệnh nặng! Bệnh xoàng là dành cho người xoàng, bệnh thông thường dành cho người bình thường. Khi bạn bị ung thư, bị lao, hay bị bệnh nguy hiểm nào đó, bạn cảm thấy cao giá, bạn là ai đó. Ít nhất khi có liên quan tới bệnh tật bạn cũng không phải là người thường.

Một bác sĩ vừa mới tốt nghiệp đại học, trở về nhà. Bố anh ta cũng là một bác sĩ - rất mệt mỏi vì làm việc mãi, cho nên ông ta đi nghỉ. Ông ta nói, “Bố cần kì nghỉ ít nhất là ba tuần và bố định đi lên đồi núi, cho nên con có thể kế tục công việc của bố.”

Khi người bố quay lại sau ba tuần, người con nói, “Con có một điều làm bố ngạc nhiên. Cái bà bố đã chữa trong nhiều năm không thể chữa được, con đã chữa cho bà ấy trong ba ngày.”

Ông bố cốc vào đầu đứa con và nói, “Con ngu lắm, bà ấy đã trả tiền cho con ăn học và bố còn hi vọng rằng qua bà ấy tất cả các con sẽ học hết đại học. Bệnh đau dạ dầy của bà ấy không phải là thực. Và bố đã lo nghĩ khi bố ở trên đồi bởi vì bố đã quên mất không bảo con đừng có đụng vào bà ấy. Bà ấy giầu có và bà ấy cần phải đau dạ dầy, và bố vẫn đang giúp cho bà ấy. Trong nhiều năm bà ấy đã là nguồn lợi tức chính của chúng ta.”

Chín mươi phần trăm của mọi bệnh tật đều là tâm lí. Chúng có thể được chữa bằng mật chú, chúng có thể được chữa bằng gợi ý, chúng có thể được chữa bằng Satya Sai Baba, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn đã thực hiện phép màu thực sự trong việc tạo ra chúng. Bây giờ bất kì ai cũng có thể chữa lành chúng.

Liên tục lặp lại một lời sẽ tạo ra thực tại, nhưng thực tại này là ảo giác. Nó là ảo tưởng, và bạn không thể đi tới thực tại chừng nào mà tất cả lời còn chưa biến mất khỏi tâm trí. Thậm chí một lời cũng có thể tạo ra ảo giác. Lời là những lực lớn. Nếu thậm chí chỉ có một lời trong tâm trí, tâm trí bạn cũng không trống rỗng. Bất kì cái gì bạn thấy, bạn cảm, đều là qua lời, và lời đó sẽ làm thay đổi thực tại.

Bạn phải hoàn toàn vô lời, vô ý nghĩ. Bạn phải chỉ là tâm thức.

Khi bạn chỉ là tâm thức thế thì con thuyền là rỗng và thực tại được lộ ra cho bạn. Bởi vì bạn không lặp lại bất kì cái gì hay bạn không tưởng tượng bất kì cái gì, nên bạn không tự thôi miên mình. Chỉ thế thì cái thực mới xuất hiện, mới lộ ra.

Trang Tử là phải. Ông ấy nói:

Ta sao tìm đặng
người biết quên lời?
hầu cùng nhau bàn luận
Mục đích của nơm
là để bắt cá…

Bạn đã quên hoàn toàn mục đích. Bạn đã thu thập quá nhiều nơm cá và thường xuyên lo nghĩ về chúng - rằng ai đó có thể đánh cắp chúng, rằng chúng có thể bị hỏng hay mục nát - đến mức bạn đã hoàn toàn quên mất cá!

Mục đích của nơm

là để bắt cá,
Khi được cá rồi
thì hãy quên nơm

Nếu bạn không thể quên nơm, điều đó có nghĩa là vẫn còn chưa bắt được cá. Nhớ lấy, nếu bạn liên tục bị ám ảnh bởi nơm, điều đó chứng tỏ rằng cá còn chưa bị bắt. Bạn đã hoàn toàn quên mất chúng và trở nên quá dính líu với nơm đến mức bạn đã rơi vào tình yêu với chúng!

Có thời tôi có một người hàng xóm, một giáo sư, một con người của lời nói. Ông ấy mua một chiếc xe ô tô. Mọi sáng ông ấy cứ lau chùi xe hoài. Nó bao giờ cũng được giữ trong điều kiện của phòng trưng bầy, và ông ấy chưa bao giờ cho nó chạy trên đường. Trong nhiều năm tôi đã quan sát. Sáng nào ông ấy cũng băn khoăn, lau chùi, đánh bóng nó.

Một lần chúng tôi du hành trên cùng toa tầu hoả, cho nên tôi hỏi, "Có gì không ổn với xe của ông sao? Ông chẳng bao giờ đem nó ra dùng cả. Nó bao giờ cũng trong chỗ để xe."

Ông ta nói, "Không, tôi đã đâm yêu mến nó. Tôi yêu nó lắm đến mức tôi bao giờ cũng sợ là nếu tôi lái nó đi thì cái gì đó có thể xảy ra - tai nạn, va quệt, bất kì cái gì cũng có thể xảy ra. Và chỉ nghĩ đến điều đó là đã không thể chịu đựng nổi."

Chiếc xe, lời nói, cái nơm, chúng là phương tiện chứ không phải là mục đích. Bạn có thể yêu quí chúng và thế thì bạn chẳng bao giờ dùng chúng.

Tôi hay ở trọ một ngôi nhà. Bà chủ nhà có ba trăm đôi đũa nhưng bà ấy bao giờ cũng chỉ dùng hai - bà ấy để dành phần kia cho cơ hội đặc biệt nào đó. Khi nào thì cơ hội đặc biệt này tới? Như tôi biết, và tôi đã biết bà ấy từ mười lăm năm nay, cơ hội đặc biệt đó vẫn chưa tới. Nó không định tới, bởi vì bà ấy cứ ngày một già hơn; chẳng chóng thì chầy bà ấy sẽ chết còn ba trăm đôi đũa đó vẫn sẽ còn.

Điều gì đã xảy ra? Yêu với đũa ư? Bạn *có thể* yêu đồ vật. Khó yêu người, rất dễ yêu đồ vật bởi vì chúng là chết, bạn có thể thao túng chúng. Đũa sẽ không bao giờ nói, "Làm cũ chúng tôi đi! Chúng tôi muốn đi ra ngoài và ngắm xung quanh." Chiếc xe sẽ không bao giờ nói, "Lái tôi đi, tôi đang chán."

Với con người điều đó là khó khăn. Họ sẽ yêu cầu, họ sẽ đòi hỏi, họ sẽ đi ra ngoài, họ có ham muốn của riêng mình cần được hoàn thành. Khi bạn yêu một người, bao giờ cũng có xung đột, cho nên những người thông minh chẳng bao giờ yêu con người, họ bao giờ cũng yêu đồ vật: nhà, xe, quần áo. Chúng bao giờ cũng dễ dàng, quản lí được, và bạn bao giờ cũng vẫn còn là người chủ còn chúng không bao giờ tạo ra rắc rối. Hay, nếu bạn yêu một người, bạn lập tức cố gắng cải đổi người đó thành một vật, một vật chết. Vợ là một vật chết, chồng là một vật chết, và họ hành hạ lẫn nhau. Tại sao người này hành hạ người kia? Phỏng có ích gì trong việc đó? Qua hành hạ họ làm cho người kia chết để cho người kia thành một vật, thao tác được. Thế thì họ không lo nghĩ.

Hai bà có chồng nhìn qua cửa sổ hiệu sách. Một người nói với người kia, “Trông kìa, có cuốn sách mang tiêu đề Cách hành hạ chồng bạn.”

Nhưng người kia chẳng quan tâm. Cô ấy thậm chí chẳng thèm nhìn vào cuốn sách - cô ấy nói, “Tôi không cần nó, tôi có hệ thống của riêng mình.”

Mọi người đều có hệ thống của riêng mình để hành hạ người khác, bởi vì chỉ qua hành hạ và huỷ diệt, người ta mới có thể bị thay đổi thành một vật.

Có lần chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin bước vào quán cà phê trông rất giận dữ, rất hùng hổ và nguy hiểm, và anh ta nói, “Tôi nghe nói ai đó đã gọi vợ tôi là mụ phù thuỷ già xấu xí. Ai là kẻ này?”

Một người đứng dậy, một người rất cao to, vạm vỡ và như người khổng lồ. Anh ta nói, “Tôi nói điều đó về vợ anh đấy, còn gì nữa về điều đó đây?”

Nhìn người này, Nasruddin lập tức dịu xuống; người đó thật nguy hiểm. Anh ta lại gần người đó và nói, “Xin cám ơn anh, đây cũng là cảm giác của tôi nữa, nhưng tôi không có đủ dũng cảm để nói như vậy. Anh đã làm điều đó, anh là người bạo dạn.”

Điều gì xảy ra trong mối quan hệ? Tại sao nó bao giờ cũng xấu đi? Tại sao không thể yêu được? Tại sao mọi thứ trở nên bị đầu độc?… Bởi vì tâm trí bao giờ cũng thích thao túng mọi vật, bởi vì mọi vật không bao giờ nổi loạn: chúng bao giờ cũng nghe lời, chúng chưa hề không nghe lời. Người là sống động, bạn không thể dự

đoán người đó sắp làm gì. Và bạn không thể thao túng… tự do của người khác trở thành vấn đề.

Tình yêu là vấn đề đến thế bởi vì bạn không thể cho phép người khác được tự do. Và nhớ điều này: nếu bạn thực sự yêu, tình yêu thực là có thể chỉ khi bạn cho phép người kia hoàn toàn tự do được là chính mình. Nhưng thế thì bạn không thể sở hữu, thế thì bạn không thể đoán trước, thế thì bạn không thể an toàn, thế thì mọi thứ phải di chuyển từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia. Và tâm trí muốn lập kế hoạch, muốn an ninh và an toàn.

Tâm trí muốn cuộc sống chạy theo đường mòn bởi vì tâm trí là cái chết nhất trong bạn. Cứ dường như là bạn là dòng sông và một phần của dòng sông là tảng băng. Tâm trí bạn hệt như tảng băng đó, nó là phần đông cứng của bạn, và nó muốn làm cho bạn đông cứng hoàn toàn để cho thế thì sẽ không có sợ nữa. Bất kì khi nào có cái mới, có sợ - với cái cũ thì không có sợ. Tâm trí bao giờ cũng hạnh phúc với cái cũ.

Đó là lí do tại sao tâm trí bao giờ cũng chính thống, không bao giờ cách mạng. Chưa bao giờ có một tâm trí có thể được gọi là cách mạng cả. Tâm trí không thể nào là cách mạng được. Phật là cách mạng, Trang Tử là cách mạng - bởi vì họ không có tâm trí. Lenin không cách mạng, Stalin hoàn toàn không. Họ không thể là cách mạng được. Với tâm trí, làm sao bạn có thể là cách mạng được? Tâm trí bao giờ cũng chính thống, tâm trí bao giờ cũng tuân thủ, bởi vì tâm trí là phần chết trong bạn. Điều này cần phải được hiểu.

Có nhiều phần chết trong bạn để thân thể tống ra. Tóc bạn là chết, đó là lí do tại sao bạn có thể cắt chúng dễ dàng và không đau, không bị thương. Thân thể cứ đùn chúng ra. Tâm thức cũng ném ra nhiều thứ, nếu không thì chúng sẽ tích luỹ. Tâm trí là phần chết giống như tóc. Và điều này là biểu tượng. Phật đã bảo các đệ tử của mình phải cạo trọc đầu chỉ như một biểu tượng: như bạn cạo hết tóc, cho nên bạn cũng cạo cả tâm thức bên trong nữa, bạn cạo hoàn toàn hết tâm trí.

Cả tóc và tâm trí đều chết, bạn đừng mang chúng. Điều đó là đẹp! Đừng cho phép phần chết được tích luỹ lại. Tâm trí là gì? Kinh nghiệm quá khứ của bạn, việc học hành của bạn, tất cả những cái

đang đó. Tâm trí chưa bao giờ trong hiện tại - làm sao nó có thể thế được? Tại đây và bây giờ, tâm trí không thể hiện hữu.

Nếu bạn đơn giản nhìn vào tôi, tâm trí ở đâu? Nếu bạn đơn giản ngồi ở đây và lắng nghe tôi, tâm trí ở đâu? Nếu bạn bắt đầu biện luận, tâm trí đi vào; nếu bạn bắt đầu phán xét, tâm trí đi vào. Nhưng làm sao bạn phán xét được? Bạn đem quá khứ vào hiện tại, quá khứ trở thành quan toà của hiện tại. Làm sao bạn biện minh? Bạn đem quá khứ tới như luận cứ, và khi bạn đem quá khứ tới thì tâm trí bước vào.

Tâm trí là phần chết của bạn, nó là cặn bã. Và hệt như có những người táo bón, những người phải chịu đựng rất nhiều, cũng có táo bón tâm trí, cặn bã tích luỹ. Bạn chưa bao giờ vứt nó ra. Trong tâm trí của bạn, mọi thứ chỉ đi vào; bạn chưa bao giờ vứt ra.

Thiền là việc vứt ra khỏi tâm trí, làm nhẹ gánh bản thân bạn. Cặn bã không nên mang theo, nếu không thì bạn sẽ trở thành ngày càng đờ đẫn hơn. Đó là lí do tại sao đứa trẻ có tâm trí tươi tắn - bởi vì nó không tích luỹ. Cho nên đôi khi trẻ con có thể nói những điều triết gia của bạn không thể nói ra được. Đôi khi chúng nhìn và xuyên thấu vào trong các thực tại mà con người tri thức của bạn thì lại lỡ. Trẻ con là rất, rất xuyên thấu. Chúng có sự sáng tỏ, cái nhìn của chúng tươi tắn, mắt chúng không tràn đầy. Hiền nhân lại là một đứa trẻ. Ông ấy đã làm trống rỗng con thuyền của mình, ông ấy đã làm trống rỗng bản thân mình khỏi tất cả các hàng hoá. Cặn bã đã bị tống ra, ông ấy không bị táo bón. Tâm thức ông ấy là một luồng, nó không có phần đông cứng.

Mục đích của nơm
là để bắt cá,
Khi được cá rồi
thì hãy quên nơm
Mục đích của lời
là để chuyển ý
Khi đã được ý
thì hãy quên lời

Nếu bạn thực sự hiểu tôi, bạn sẽ không có khả năng nhớ được điều tôi đã nói. Bạn sẽ bắt được cá nhưng bạn sẽ bỏ nơm. Bạn sẽ là cái tôi nói nhưng bạn sẽ không nhớ điều tôi đã nói. Bạn sẽ được biến đổi qua nó nhưng bạn sẽ không trở thành con người hiểu biết

hơn qua nó. Bạn sẽ trống rỗng hơn qua nó, ít tràn đầy đi; bạn sẽ đi xa khỏi tôi mà được tươi tắn, không bị nặng gánh.

Bạn đừng thu thập điều tôi nói bởi vì bất kì cái gì bạn thu thập thì cũng sẽ sai. Thu thập là sai: đừng tích luỹ, đừng trút đầy kho báu của bạn bằng lời của tôi. Lời là cặn bã, chúng chẳng đáng giá gì. Ném chúng đi, thế thì ý nghĩa sẽ có đó, và ý nghĩa không cần phải nhớ, nó chưa bao giờ trở thành một phần của kí ức, nó trở thành một phần của cái toàn thể của bạn. Bạn phải nhớ một điều chỉ khi nó là một phần của kí ức, của trí tuệ. Bạn chẳng bao giờ cần nhớ một điều thực đã xảy ra cho bạn. Nó xảy ra cho bạn, nó có đó - cần gì phải nhớ? Đừng lặp lại, bởi vì việc lặp lại sẽ cho bạn khái niệm giả tạo.

Lắng nghe, nhưng không phải là lời - chính ngay bên cạnh lời, cái vô lời đang được trao cho bạn. Đừng bị quá tập trung vào lời, chỉ nhìn một chút sang bên bởi vì điều thực đang được trao ở đó. Đừng lắng nghe điều tôi nói, lắng nghe bản thân tôi! Tôi cũng đang ở đây, không chỉ lời. Và một khi bạn lắng nghe tôi, thế thì tất cả mọi lời sẽ bị quên đi.

Phật đã chết và các khất sĩ, các đệ tử đều rất bối rối bởi vì không một lời nào của ông ấy đã được thu thập khi ông ấy còn sống. Họ đã quên hoàn toàn việc ghi lại lời ông ấy và đã không nghĩ rằng ông ấy sẽ chết sớm thế, bất ngờ thế. Các đệ tử chưa hề nghĩ về điều đó - rằng thầy có thể biến mất một cách bất ngờ.

Thế rồi bỗng nhiên một hôm Phật nói, “Ta sắp ra đi.” Không còn thời gian và ông ấy đã nói trong suốt bốn mươi năm. Khi ông ấy chết, làm sao có thể thu thập được lời ông ấy nữa? Kho báu sẽ bị mất, nhưng có gì làm?

Và điều hay là Mahakashyapa không thể nhắc lại được lời của Phật. Ông ấy nói, “Tôi nghe thấy ông ấy, nhưng tôi không nhớ điều ông ấy đã nói. Tôi quá nhiều trong đó, nó chưa bao giờ trở thành một phần của kí ức tôi, tôi không biết.” Và ông ấy đã trở nên chứng ngộ.

Sariputra, Moggalyan, tất cả những người này đã trở nên chứng ngộ, đều nhún vai và nói, “Thật là khó, ông ấy đã nói nhiều thế, nhưng chúng tôi không nhớ nó.” Và những người này là các đệ tử đã đạt tới chứng ngộ.

Thế rồi Ananda tiến lại. Ông ấy vẫn chưa trở nên chứng ngộ khi Phật còn sống; khi Phật chết, thế rồi ông ấy trở nên chứng ngộ. Ông ấy đã nhớ mọi thứ. Ông ấy đọc từng lời những nội dung của bốn mươi năm ông ấy đã ở với Phật. Ông ấy đọc ra từng lời - một người vẫn còn chưa chứng ngộ! Điều này có vẻ như nghịch lí. Nhưng người đã đạt tới thì đáng phải nhớ, không phải con người này, người còn chưa đạt tới bờ bên kia. Nhưng khi đã đạt tới bờ bên kia rồi, bờ bên này phải bị quên đi chứ, và khi bản thân người ta đã trở thành phật, ai còn quan tâm để nhớ điều Phật đã nói?

Mục đích của nơm
là để bắt cá,
Khi được cá rồi
thì hãy quên nơm

Lời của Phật là cái nơm, Mahakashyapa đã bắt được cá. Ai còn quan tâm tới nơm bây giờ? Nơi thuyền đã qua, ai bận tâm? Ông ấy đã đi qua suối. Mahakashyapa nói, “Tôi không biết người này nói gì. Và bạn không thể dựa vào tôi được, bởi vì với tôi khó tách bạch điều ông ấy đã nói và điều tôi nói.”

Tất nhiên điều đó sẽ là như vậy. Khi Mahakashyapa tự mình đã trở thành vị phật, làm sao họ có thể tách biệt? Hai không phải là hai. Nhưng Ananda nói, “Tôi sẽ kể lại lời ông ấy,” và một cách rất chân thực ông ấy kể lại. Nhân loại phải rất biết ơn anh chàng Ananda này, người vẫn còn dốt nát. Ông ấy vẫn chưa bắt được cá cho nên ông ấy nhớ cái nơm. Ông ấy vẫn nghĩ về việc bắt cá cho nên ông ấy phải mang nơm.

Mục đích của lời
là để chuyển ý
Khi đã được ý
thì hãy quên lời

Nhớ điều này như một luật cơ bản của cuộc sống - rằng cái vô dụng, vô nghĩa, ngoại vi, trông có vẻ có ý nghĩa thế bởi vì bạn còn chưa nhận biết về trung tâm. Thế giới này trông có vẻ có ý nghĩa thế bởi vì bạn còn chưa nhận biết về Thượng đế. Khi Thượng đế được biết tới, thế giới bị quên đi. Và không bao giờ ngược lại.

Mọi người đã cố gắng quên thế giới để cho họ có thể biết tới Thượng đế - điều đó chưa hề xảy ra và nó sẽ không bao giờ xảy ra cả. Bạn có thể cứ cố gắng và cố gắng để quên thế giới, nhưng bạn

không thể quên được. Mọi nỗ lực của bạn để quên đi sẽ trở thành việc ghi nhớ liên tục. Chỉ khi Thượng đế được biết tới thì thế giới mới bị quên đi. Bạn có thể cứ vật lộn để vứt bỏ suy nghĩ, nhưng bạn không thể vứt bỏ suy nghĩ chừng nào tâm thức còn chưa được đạt tới. Suy nghĩ là cái thay thế. Làm sao bạn có thể vứt bỏ cái nơm khi còn chưa bắt được cá? Tâm trí sẽ nói, “Đừng ngu xuẩn. Cá đâu nào?”

Làm sao bạn có thể vứt bỏ lời khi bạn còn chưa hiểu được ý nghĩa? Đừng tranh đấu với lời, cố đạt tới ý nghĩa. Đừng cố gắng đánh nhau với ý nghĩ. Đó là lí do tại sao tôi cứ nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng nếu các ý nghĩ quấy rầy bạn, đừng tạo ra bất kì cuộc vật lộn nào với chúng, đừng cố moi chúng ra. Nếu chúng tới, cứ để chúng tới. Nếu chúng đi, cứ để chúng đi. Đừng làm gì cả, chỉ dửng dưng, chỉ là người quan sát, người theo dõi, không bận tâm. Đó là tất cả những điều bạn có thể làm ngay bây giờ - không quan tâm.

Đừng nói, “Chớ tới.” Đừng mời chào, đừng bác bỏ, đừng kết án và đừng ca ngợi. Đơn giản vẫn còn dửng dưng. Nhìn vào chúng, chúng tới như mây trôi nổi trên bầu trời - thế rồi chúng đi, như mây biến mất. Cứ để chúng tới và chúng đi, không đi vào con đường của chúng, không chú ý tới chúng. Nếu bạn chống lại chúng thế thì bạn bắt đầu chú ý tới chúng, và thế thì lập tức bạn bị quấy rối: “Việc thiền của mình bị mất.” Chẳng cái gì mất cả. Thiền là bản tính cố hữu của bạn. Chẳng cái gì mất cả. Liệu bầu trời có bị mất khi mây tới không? Chẳng cái gì mất cả.

Dửng dưng, đừng bận tâm bởi ý nghĩ, cách này cách nọ. Và chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy và bạn sẽ hiểu rằng việc tới và việc đi của chúng đã trở nên chậm hơn. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy rằng bây giờ chúng tới, nhưng không nhiều lắm; đôi khi giao thông dừng lại, con đường vắng lặng. Một ý nghĩ đã qua, ý nghĩ khác còn chưa tới; có khoảng hở. Trong khoảng hở đó bạn sẽ biết bầu trời bên trong của mình trong niềm vinh quanh tuyệt đối của nó. Nhưng nếu một ý nghĩ đi vào, để nó vào; đừng bị khuấy động.

Bạn có thể làm điều này nhiều, và chỉ điều này có thể được làm thôi; không cái gì khác có thể cả. Không chú ý, dửng dưng, không quan tâm. Chỉ còn là nhân chứng, quan sát, không can thiệp, và tâm trí sẽ đi, bởi vì chẳng cái gì có thể còn lại bên trong nếu bạn dửng dưng.

Dửng dưng là cắt tận gốc rễ, chính gốc rễ. Đừng cảm thấy đối nghịch bởi vì rằng điều đó lại là nuôi dưỡng. Nếu bạn phải nhớ tới bạn bè, bạn phải nhớ tới kẻ thù còn nhiều hơn thế. Bạn bè bạn có thể quên, làm sao bạn có thể quên được kẻ thù? Bạn phải thường xuyên nhớ tới chúng bởi vì bạn sợ.

Mọi người bị khuấy động bởi các ý nghĩ, những người thường. Người tôn giáo bị khuấy động hơn bởi vì họ thường xuyên tranh đấu. Nhưng qua tranh đấu bạn lại chú ý - và chú ý là thức ăn. Mọi thứ trưởng thành nếu bạn chú ý, trưởng thành nhanh, trở thành sống động. Chỉ dửng dưng.

Phật đã dùng từ *upeksha*; nó có nghĩa là hoàn toàn dửng dưng, không thế này cũng chẳng thế nọ - chỉ ở giữa - không bạn bè cũng chẳng thù địch, không ủng hộ cũng chẳng chống đối, chỉ ở giữa, nhìn cứ dường như là chúng chẳng liên quan, dường như những ý nghĩ này không thuộc về bạn, dường như chúng là một phần của thế giới lớn lao. Cứ để chúng ở đấy. Thế thì một hôm bỗng nhiên, khi sự dửng dưng là toàn bộ, tâm thức dịch chuyển từ ngoại vi vào trung tâm.

Nhưng điều đó không thể nào dự đoán được và không thể nào lập kế hoạch được: người ta phải cứ làm việc và chờ đợi. Bất kì khi nào nó xảy ra, bạn có thể cười: những ý nghĩ đó có đấy bởi vì bạn đã nuôi dưỡng chúng liên tục, và những ý nghĩ đó có đấy bởi vì cá còn chưa bị bắt. Làm sao bạn có thể vứt nơm đi được? Bạn phải mang nó.

Tôi nhớ rằng có lần chuyện xảy ra ở đất nước của Mulla Nasruddin rằng nhà vua đi tìm người trí huệ. Ông già trí huệ của nhà vua trước khi chết có nói, “Khi bệ hạ thay thế thần, xin tìm một người khiêm tốn nhất trong vương quốc, bởi vì bản ngã là phản trí huệ. Khiêm tốn là trí huệ, cho nên xin tìm người khiêm tốn nhất.”

Các thám tử bí mật được phái đi khắp vương quốc để dò la về người khiêm tốn nhất. Cuối cùng họ tới làng của Nasruddin. Anh ta đã nghe thấy tin rằng người trí huệ đã chết, cho nên anh ta nghĩ rất vất vả về điều có thể là chỉ dẫn của người trí huệ. Anh ta đã đọc, và anh ta biết qua tri thức cổ rằng người khiêm tốn nhất là trí huệ nhất. Cho nên anh ta suy diễn, kết luận logic, rằng ông già đó phải đã nói việc tìm người khiêm tốn nhất.

Thế rồi người của nhà vua tìm tới. Mulla Nasruddin rất giầu, nhưng khi họ thấy anh ta, người giầu nhất thành phố, anh ta đã mang một chiếc lưới đánh cá, đi từ sông về. Đánh cá là công việc khiêm tốn trong thành phố. Cho nên họ nghĩ, “Người này dường như rất khiêm tốn,” và họ hỏi Nasruddin, “Sao anh mang lưới đánh cá này? Anh là người giầu có thế, anh không cần phải đi đánh cá.”

Nasruddin nói, “Tôi trở thành giầu có thế này là qua việc đánh cá. Tôi đã bắt đầu cuộc đời mình là người đánh cá. Tôi đã trở nên giầu có, nhưng chỉ để tỏ lòng kính trọng với nghề nghiệp ban đầu đã đem lại cho tôi nhiều thứ thế, tôi bao giờ cũng mang cái lưới này trên vai.”

Một người thực sự khiêm tốn. Nói chung, nếu người nghèo trở nên giầu thì anh ta bắt đầu xoá sạch toàn bộ quá khứ của mình để cho không ai biết rằng anh ta đã từng là người nghèo cả. Anh ta loại bỏ tất cả các tiếp xúc chứng tỏ rằng có thời anh ta đã là người nghèo. Anh ta không muốn gặp họ hàng mình, anh ta không muốn được nhắc nhở về quá khứ. Anh ta đơn giản vứt bỏ quá khứ hoàn toàn. Anh ta tạo ra quá khứ mới cứ dường như là anh ta được sinh ra là quí tộc. Nhưng con người này khiêm tốn. Cho nên sứ giả đã thông báo cho nhà vua rằng Mulla Nasruddin là người khiêm tốn nhất mà họ đã từng gặp và anh ta được bổ nhiệm làm người trí huệ.

Vào ngày bổ nhiệm, anh ta vứt cái lưới đi. Người đã giới thiệu anh ta hỏi, “Nasruddin, bây giờ cái lưới của anh đâu rồi?”

Anh ta nói, “Khi bắt được cá rồi thì lưới phải vứt đi chứ.”

Nhưng bạn không thể vứt nó đi trước đó - điều đó là không thể được, bạn phải mang nó. Nhưng mang nó một cách dửng dưng. Đừng bị gắn bó với nó, đừng yêu nó, bởi vì một ngày nào đó nó phải bị vứt đi. Nếu bạn yêu nó thế thì bạn có thể chẳng bao giờ bắt được cá, bạn sẽ chỉ sợ rằng nếu bạn bắt cá, bạn sẽ phải vứt lưới đi.

Đừng yêu tâm trí. Nó cần phải được dùng và nó có đó bởi vì bạn còn chưa biết vô trí, bạn không biết cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình. Ngoại vi có đó và bạn phải mang nó nhưng mang nó một cách dửng dưng. Đừng trở thành nạn nhân của nó.

Một câu chuyện nữa:

Có một người hay đi ra trường đua ngựa hàng năm nhân dịp ngày sinh của mình. Cả năm anh ta tích luỹ tiền bạc chỉ để đặt cọc một lần nhân dịp sinh nhật này. Và anh ta thua rất nhiều năm.

Nhưng hi vọng bao giờ cũng sống lại mãi! Mỗi lần anh ta đi thì anh ta đều quyết định không bao giờ đến lại đó lần nữa… nhưng một năm là thời gian dài thế! Trong vài ngày anh ta sẽ nhớ và thế rồi hi vọng lại quay trở lại. Anh ta nghĩ, “Ai biết được, năm nay mình có thể giầu lên cho nên tại sao lại không thử thêm một lần nữa?”

Trước lúc sinh nhật của anh ta tới tròn, anh ta lại sẵn sàng đi ra trường đua ngựa. Và đó là sinh nhật lần thứ năm mươi của anh ta, cho nên anh ta nghĩ, “Mình nên thử một cách toàn tâm.”

Thế là anh ta bán hết của cải, thu được một gia sản nhỏ, tất cả những gì anh ta đã kiếm được trong cả đời, tất cả những gì anh ta có, và anh ta nói, “Bây giờ mình phải quyết định cách này hay cách nọ. Hoặc là mình trở thành người ăn xin hoặc là một hoàng đế; không ở lưng chừng nữa, thế là đủ rồi!”

Anh ta tới đó, tới cửa sổ, và nhìn vào tên của ngựa và thấy một con ngựa mang tên Adolf Hitler. Anh ta nghĩ, “Nó phi cũng được đấy. Một người vĩ đại như vậy, một người thắng lợi như vậy, ông ta đe doạ cả thế giới. Con ngựa này phải hung tợn và mạnh mẽ lắm.” Thế là anh ta cá tất, và anh ta mất tất - cũng như tất cả những người đã đặt cọc vào Hitler đều mất. Bây giờ anh ta chẳng còn đâu đi nữa, ngay cả ngôi nhà của anh ta cũng mất. Cho nên chẳng cái gì còn lại để làm ngoài việc tự tử.

Thế là anh ta lên một tảng đá, chỉ để nhảy xuống và kết thúc tất cả. Khi anh ta sắp nhảy thì anh ta bỗng nhiên nghe thấy một tiếng nói, anh ta không thể biết được tiếng nói đó tới từ bên ngoài hay từ bên trong. Nó nói, “Dừng lại! Lần tiếp ta sẽ cho anh tên của con sẽ thắng - thử một lần nữa. Đừng tự giết mình.”

Hi vọng sống lại, anh ta quay trở lại. Anh ta làm việc thật vất vả trong năm đó, bởi vì sắp có thắng lợi mà anh ta đã chờ đợi cả đời. Giấc mơ phải được hoàn thành. Anh ta làm việc vất vả cả ngày lẫn đêm, anh ta kiếm được nhiều. Thế rồi với trái tim run rẩy anh ta tiến tới cửa sổ và chờ đợi. Tiếng nói cất lên, “Được rồi, hãy chọn con Churchill này.” Không biện luận gì, không nghĩ về nó, không có tâm trí bước vào, anh ta đặt cọc tất cả và thắng. Churchill về trước nhất.

Anh ta quay lại cửa sổ, và đợi. Tiếng nói lại nói, “Bây giờ quay sang Stalin.” Anh ta lại đặt cọc tất cả. Stalin về trước nhất. Bây giờ anh ta có một tài sản lớn.

Lần thứ ba anh ta chờ đợi, và tiếng nói lại nói, “Hết rồi.”

Nhưng anh ta nói, “Im nào, ta đang thắng, ngôi sao chiếu mệnh của ta đang sáng và chẳng ai có thể đánh bại ta bây giờ.” Thế là anh ta chọn Nixon và Nixon về cuối.

Tất cả tài sản của anh ta đều mất, anh ta lại thành ăn xin. Đứng đó, anh ta lầm bầm với mình, “Bây giờ mình phải làm gì đây?”

Tiếng nói bên trong cất lên, “Bây giờ thì anh có thể lên tảng đá mà nhảy xuống.”

Trong những khoảnh khắc khi bạn định chết, tâm trí dừng lại bởi vì chẳng còn gì cho nó làm việc nữa. Tâm trí là một phần của cuộc sống, nó không phải là một phần của cái chết. Khi không còn cuộc sống phía trước nữa, tâm trí dừng lại; không có công việc, nó thất nghiệp ngay lập tức. Và khi tâm trí dừng lại, tiếng nói bên trong tới. Nó bao giờ cũng có đó, nhưng tâm trí đang tạo ra nhiều tiếng ồn đến mức một tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng không thể được nghe thấy.

Tiếng nói ấy không tới từ phía bên kia, chẳng có ai ở phía bên kia cả, mọi thứ đều ở bên trong. Thượng đế không phải ở trên trời, điều đó ở trong bạn. Anh ta sắp chết - quyết định cuối cùng do tâm trí đưa ra. Nhưng khi tâm trí thôi làm việc, vì bây giờ chẳng còn việc nữa, tiếng nói tới từ cốt lõi bên trong nhất bao giờ cũng phải.

Thế thì điều gì xảy ra? Hai lần tiếng nói này có tác dụng, nhưng thế rồi tâm trí lại đi vào và tâm trí nói, “Đừng nghe điều vô nghĩa thế, ngôi sao chiếu mệnh đang sáng tỏ và ta đang thắng.”

Nhớ điều này: bất kì khi nào bạn thắng, bạn thắng là vì tiếng nói bên trong. Nhưng tâm trí bao giờ cũng đi vào và nhận trách nhiệm. Bất kì khi nào bạn cảm thấy hạnh phúc, nó bao giờ cũng tới từ bên trong. Thế thì tâm trí lập tức nhảy vào và nắm quyền điều khiển và nói, “Đấy là bởi vì ta.” Khi bạn đang trong tình yêu, tình yêu trở thành giống như cái chết, bạn cảm thấy phúc lạc. Thế rồi ngay lập tức tâm trí đi vào và nói, “Được đấy, đây là ta, điều này là bởi vì ta.”

Bất kì khi nào bạn thiền, đều có những thoáng nhìn. Thế thì tâm trí đi vào và nói, “Hạnh phúc đi! Nhìn đây, ta đã làm điều đó.” Và ngay lập tức mối tiếp xúc bị mất.

Nhớ điều này: với tâm trí bạn bao giờ cũng sẽ là kẻ thua cuộc. Cho dù bạn đang thắng, thắng lợi của bạn sẽ chỉ là thất bại. Với tâm trí thì không có thắng lợi; với vô trí thì không có thất bại.

Bạn phải dịch chuyển toàn bộ tâm thức mình từ tâm trí sang vô trí. Một khi vô trí có đó, mọi thứ đều thắng lợi. Một khi vô trí có đó thì

chẳng cái gì đi sai cả, chẳng cái gì *có thể* đi sai được. Với vô trí mọi thứ đều tuyệt đối như nó phải như vậy. Người ta mãn nguyện, không một phần bất mãn nào còn lại, người ta hoàn toàn ở nhà. Bạn là người ngoài bởi vì tâm trí.

Dịch chuyển này là có thể chỉ nếu bạn trở thành dửng dưng; ngoài ra dịch chuyển này sẽ không bao giờ có thể có. Cho dù bạn có những thoáng nhìn, những thoáng nhìn đó sẽ bị mất. Bạn đã có những thoáng nhìn trước đó - không chỉ trong lời cầu nguyện và thiền mà thoáng nhìn đó xảy ra. Những thoáng nhìn xảy ra trong cuộc sống đời thường nữa. Làm tình với người đàn bà, tâm trí dừng lại. Đó là lí do tại sao dục hấp dẫn thế: nó là cực lạc tự nhiên. Trong một khoảnh khắc bỗng nhiên tâm trí không có đó, bạn cảm thấy phúc lạc và mãn nguyện - nhưng chỉ một khoảnh khắc thôi. Ngay lập tức tâm trí len vào và bắt đầu làm việc về cách để được nữa, làm sao kéo dài lâu hơn. Lập kế hoạch, kiểm soát, thao túng đi vào, và bạn đã lỡ.

Đôi khi, chẳng có lí do hay vần điệu gì, bạn đang bước đi trên phố dưới cây cối và bỗng nhiên một tia nắng mặt trời chiếu vào bạn, một làn gió thoảng qua mặt bạn. Bỗng nhiên cứ dường như là toàn bộ thế giới đã thay đổi và trong một khoảnh khắc bạn cực lạc. Điều gì đã xảy ra? Bạn đang bước đi, không lo nghĩ, không đi đâu cả, chỉ đi dạo, cuộc đi dạo buổi sáng hay tối. Trong khoảnh khắc thanh thản đó, bỗng nhiên, không có hiểu biết của bạn, tâm thức dịch chuyển từ tâm trí sang vô trí. Ngay lập tức có cái đẹp. Nhưng tâm trí đi vào và nói, “Ta phải có thêm nhiều khoảnh khắc như thế này.” Thế thì bạn có thể đứng đó nhiều năm, nhiều kiếp, nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra lần nữa. Nó chẳng bao giờ xảy ra bởi vì tâm trí.

Trong cuộc sống thường ngày, không chỉ trong đền đài, trong cửa hiệu và văn phòng nữa, các khoảnh khắc đều tới - tâm thức dịch chuyển từ ngoại vi vào trung tâm. Nhưng tâm trí kiểm soát ngay lập tức. Tâm trí là kẻ kiểm soát lớn lao. Bạn có thể là người chủ nhưng nó là người quản lí, và người quản lí đã chiếm dụng quá nhiều kiểm soát và quyền lực đến mức người quản lí cứ nghĩ mình là người chủ. Và người chủ thì hoàn toàn bị quên lãng.

Dửng dưng với tâm trí đi. Bất kì khi nào khoảnh khắc tới mà vô lời, im lặng, nếu tâm trí đi vào, đừng giúp và đừng hợp tác với nó. Nhìn. Để nó nói bất kì cái gì nó nói, đừng chú ý nhiều. Nó sẽ rút lui.

Trong thiền, các khoảnh khắc xảy ra hàng ngày cho bạn. Nhiều người tới tôi và nói, “Nó đã xảy ra vào ngày thứ nhất nhưng từ đó nó không xảy ra.”

Tại sao nó đã xảy ra vào ngày thứ nhất? Bây giờ bạn đã chuẩn bị nhiều hơn, vài ngày đầu bạn không được chuẩn bị đến thế. Tại sao nó đã xảy ra vào ngày đầu? Nó đã xảy ra vào ngày đầu bởi vì người quản lí đã không nhận biết về điều sắp xảy ra. Điều đó không thể lập kế hoạch được. Ngày tiếp theo thì người quản lí biết rõ điều phải làm: thở nhanh, rồi kêu khóc, rồi Hu, Hu. Bây giờ thì người quản lí biết, và người quản lí làm điều đó. Thế thì khoảnh khắc ấy sẽ không xảy ra, người quản lí đã nhận trách nhiệm.

Nhớ điều này: bất kì khi nào một khoảnh khắc phúc lạc xảy ra, đừng tìm nó lần nữa. Đừng tìm nó được lặp lại, bởi vì tất cả mọi lặp lại đều là của tâm trí. Đừng tìm nó lần nữa. Nếu bạn hỏi, thế thì tâm trí sẽ nói, “Mình biết cái mẹo rồi. Mình sẽ làm điều đó cho mình.”

Khi nó xảy ra, cảm thấy hạnh phúc và biết ơn và quên đi. Cá đã bắt được rồi, quên nơm đi. Nghĩa đã nắm được rồi, quên lời đi.

Và điều cuối cùng: bất kì khi nào thiền hoàn tất, bạn sẽ quên thiền. Và chỉ thế thì, khi bạn đã quên thiền, bạn mới tới mãn nguyện, với việc đạt tới cực đỉnh. Bây giờ bạn thiền trong hai mươi bốn giờ một ngày. Chẳng phải làm điều gì cả; nó có đó, nó là bạn, nó là bản thể bạn.

Nếu bạn có thể làm được điều này, thế thì thiền trở thành một luồng liên tục, không nỗ lực nào về phần bạn - bởi vì tất cả mọi nỗ lực đều là của tâm trí.

Nếu thiền trở thành cuộc sống tự nhiên của bạn, cuộc sống tự phát của bạn, Đạo của bạn, thế thì tôi bảo bạn, một ngày nào đó Trang Tử sẽ bắt giữ bạn. Bởi vì ông ấy hỏi

Ta sao tìm đặng
người biết quên lời?
hầu cùng nhau bàn luận

Ông ấy vẫn đang tìm kiếm đấy. Tôi đã thấy ông ấy ở đây nhiều lần vẩn vơ quanh bạn, chỉ chờ đợi, chờ đợi. Nếu bạn quên lời, ông ấy sẽ nói với bạn. Và không chỉ Trang Tử đâu - cả Krishna, Christ, Lão Tử, Phật, họ tất cả đều đang tìm bạn đấy, tất cả những người đã chứng ngộ đều đang tìm kiếm người dốt nát. Nhưng họ không thể nói bởi vì họ biết ngôn ngữ của im lặng, còn bạn biết ngôn ngữ

của điên khùng. Họ không thể đi đâu cả. Họ vẫn đang tìm kiếm. Tất cả chư phật đã từng tồn tại đều đang tìm kiếm. Bất kì khi nào bạn im lặng, bạn sẽ cảm thấy rằng họ bao giờ cũng ở quanh bạn.

Người ta nói rằng bất kì khi nào đệ tử đã sẵn sàng, thầy xuất hiện. Bất kì khi nào bạn sẵn sàng, chân lí sẽ được trao cho bạn. Thậm chí không có lấy một lỗ hổng khoảnh khắc nào. Bất kì khi nào bạn sẵn sàng, điều đó xảy ra ngay lập tức. Không có lỗ hổng thời gian nào.

Nhớ về Trang Tử đi. Bất kì khoảnh khắc nào ông ấy cũng có thể bắt đầu nói với bạn, nhưng trước khi ông ấy bắt đầu nói, việc nói của bạn phải ra đi.

Đủ cho hôm nay.

10. Cái toàn thể

Làm sao con người thực của Đạo
bước qua tường không cản trở
và đứng trong lửa lại không bị đốt cháy?
Không phải vì láu lỉnh và liều lĩnh
không phải vì người đó có học -
bởi vì người đó đã gạt bỏ.
Bản tính người đó chìm vào gốc rễ trong cái một.
Sinh khí người đó, sức mạnh người đó,
ẩn trong Đạo bí mật.
Khi người đó tất cả là một,
thì không có khiếm khuyết trong người đó
để có thể chèn chêm vào.
Cho nên người say ngã khỏi xe
bị thâm tím nhưng không bị tàn tạ.
Gân cốt giống như mọi người,
nhưng cái ngã của người đó khác.
Thần người đó nguyên chất.
Lên xe cũng không biết,
té xe cũng không hay.
Sống và chết không vào được trong lòng.
Người đó không biết hoảng sợ.
gặp chướng ngại không nghĩ, không chú tâm,
và nhận chúng chẳng biết chúng có đó.
Nếu có sự an toàn trong rượu,
Thì còn an toàn đến đâu trong Đạo?
Người trí huệ ẩn mình trong Đạo,
Chẳng cái gì có thể chạm tới người đó.
Làm sao con người thực của Đạo
bước qua tường không cản trở
và đứng trong lửa lại không bị đốt cháy?

Đây là một trong những giáo huấn bí mật và cơ bản nhất. Thông thường chúng ta sống qua tinh ranh, láu cá và mưu mô; chúng ta không sống giống như trẻ nhỏ, hồn nhiên. Chúng ta lập kế hoạch,

chúng ta bảo vệ, chúng ta làm tất cả những việc an toàn có thể - nhưng kết quả là gì? Chung cuộc, điều gì xảy ra? Tất cả mọi việc an toàn đều tan vỡ, tất cả mọi tinh ranh đều tỏ ra ngu xuẩn - chung cuộc cái chết đem ta đi.

Đạo nói rằng tinh ranh của bạn sẽ không ích gì cho bạn, bởi vì có ý nghĩa gì để tranh đấu với cái toàn thể? Bạn tinh ranh với ai - với tự nhiên, với Đạo, với Thượng đế sao? Bạn nghĩ bạn đang lừa dối ai - lùa dối cội nguồn từ đó bạn được sinh ra và cội nguồn cuối cùng bạn sẽ đi tới sao? Có con sóng nào định lừa dối đại dương không, có cái lá nào định lừa dối cây không, có đám mây nào định lừa dối bầu trời không? Bạn đang định lừa dối ai vậy? Bạn đang định đùa giỡn với ai vậy?

Một khi được hiểu ra, con người trở thành hồn nhiên, vứt bỏ cái tinh ranh của mình, vứt bỏ mọi mưu mô, và đơn giản chấp nhận. Không có cách nào khác hơn để chấp nhận tự nhiên như nó hiện hữu và tuôn chảy với nó. Thế thì không có kháng cự, thế thì người đó giống hệt như đứa trẻ đi với bố nó, trong tin cậy sâu sắc.

Có lần, con trai của Mulla Nasruddin về nhà và nói rằng nó đã tin cậy một người bạn và đã cho bạn đồ chơi của mình để chơi, nhưng bây giờ người bạn ấy không chịu trả lại đồ chơi. “Con phải là gì đây?” nó hỏi.

Mulla Nasruddin nhìn nó và nói, “Trèo lên thang này.” Đứa trẻ làm như vậy, nó tin cậy vào bố mình. Khi nó lên cao khoảng hai mét, Nasruddin nói, “Bây giờ nhảy xuống tay bố.”

Đứa trẻ ngần ngại đôi chút, và nói, “Nếu con ngã, con sẽ bị đau.”

Nasruddin nói, “Khi có bố ở đây, con không phải lo. Cứ nhảy đi.” Đứa trẻ nhảy xuống, và Nasruddin đứng bên cạnh. Đứa bé ngã nhào và bắt đầu kêu khóc ầm ĩ.

Thế rồi Nasruddin nói, “Bây giờ con biết rồi. Đừng bao giờ tin bất kì ai, thậm chí không tin cả điều bố mình nói: đừng tin vào bố mình.”

Đừng tin vào bất kì ai, nếu không thì bạn sẽ bị lừa dối cả đời mình. Đây là điều mọi người bố, mọi bố mẹ, mọi trường học, mọi thầy giáo, dạy cho bạn. Đây là việc học của bạn. Đừng tin vào bất kì ai, đừng tin cậy, nếu không thì bạn sẽ bị lừa. Bạn trở nên tinh ranh. Nhân danh láu cá bạn trở nên tinh ranh, không tin cậy. Và một khi một người không tin cậy, người đó mất đi tiếp xúc với cội nguồn.

Tin cậy là chiếc cầu duy nhất, nếu không có nó toàn bộ cuộc đời bạn bị phí hoài; bạn tranh đấu một trận chiến không thể được, trong đó thất bại nhất định xảy ra, điều đó là tuyệt đối chắc chắn. Tốt hơn cả là hiểu ra điều đó bây giờ, bởi vì vào lúc chết thì mọi người đều hiểu rằng điều đó đã là thất bại. Nhưng thế thì chẳng thể làm được gì cả.

Thông minh thực sự không phải là tinh ranh, nó hoàn toàn khác. Thông minh thực sự là nhìn vào mọi vật... Và bất kì khi nào bạn nhìn vào mọi vật một cách sâu sắc, bạn sẽ đi tới biết rằng bạn chỉ là một con sóng, rằng cái toàn thể này là đại dương và không cần phải lo nghĩ. Cái toàn thể đã tạo ra bạn, nó chăm nom bạn. Bạn đã đi ra từ cái toàn thể, nó không phải là kẻ thù của bạn. Bạn không cần phải lo nghĩ, bạn không cần lập kế hoạch. Và khi bạn không lo nghĩ, không lập kế hoạch, lần đầu tiên cuộc sống mới bắt đầu. Lần đầu tiên bạn cảm thấy thoát khỏi lo nghĩ, và cuộc sống xảy ra cho bạn.

Thông minh này là tôn giáo. Thông minh này cho bạn nhiều tin cậy hơn, và cuối cùng, là tin cậy hoàn toàn. Thông minh này dẫn bạn tới bản tính tối thượng, sự chấp nhận - điều Phật gọi là *tathata*. Phật nói: Bất kì điều gì xảy ra, cứ xảy ra. Không cái gì khác có thể xảy ra, không cái gì khác là có thể. Đừng đòi hỏi nó phải khác đi; ở trong buông bỏ, và cho phép cái toàn bộ vận hành. Và khi bạn cho phép cái toàn bộ vận hành và bạn không là rào chắn, không là kháng cự, thế thì bạn không thể bị thất bại.

Tại Nhật, qua Phật, Lão Tử và Trang Tử, một nghệ thuật đặc biệt đã phát triển được gọi là *zendo*. Zendo có nghĩa là thiền về cây kiếm, kiếm đạo, nghệ thuật của chiến binh - và chẳng ai biết điều đó như họ cả. Cách thức họ đã phát triển nó là tối cao. Phải mất nhiều năm, thậm chí cả đời để học kiếm đạo - zendo - bởi vì việc học bao hàm trong chấp nhận. Bạn không thể chấp nhận trong cuộc sống bình thường - làm sao bạn có thể chấp nhận khi một chiến binh đang đứng trước bạn, đợi để giết chết bạn? Làm sao bạn có thể chấp nhận khi lưỡi kiếm giơ lên trước bạn và mọi khoảnh khắc, bất kì lúc nào, cái chết gần kề thế?

Nghệ thuật kiếm đạo nói rằng nếu bạn có thể chấp nhận lưỡi kiếm, chấp nhận kẻ thù, người đang định giết bạn, và không có sự không tin cậy; cho dù kẻ thù là người bạn, và bạn không sợ, không run rẩy, thế thì bạn trở thành cột năng lượng, không gì phá vỡ nổi.

Lưỡi kiếm sẽ gẫy trên bạn nhưng bạn thì không thể bị đập vỡ. Thậm chí sẽ không có khả năng nào bạn bị huỷ diệt.

Ngày xưa có một thầy kiếm đạo vĩ đại. Ông ấy đã tám mươi rồi, và theo truyền thống, đệ tử nào có thể đánh bại ông ấy thì sẽ kế tục ông ấy. Cho nên tất cả các đệ tử đều hi vọng rằng một ngày nào đó ông ấy sẽ chấp nhận thách đấu của họ, bởi vì bây giờ ông ấy đã già.

Có một đệ tử tinh ranh nhất, mưu mô nhất, rất mạnh mẽ, nhưng không phải là thầy về kiếm thuật, chỉ có tài trong nghệ thuật. Mặc dầu anh ta là một chiến binh giỏi và anh ta biết mọi điều về kiếm thuật, anh ta vẫn chưa là cột năng lượng, anh ta vẫn còn sợ khi đánh nhau. Tathata còn chưa xảy ra cho anh ta.

Anh ta tới thầy và cứ nói đi nói lại, “Bây giờ đã đến lúc và thầy đã già rồi. Chẳng bao lâu nữa thầy sẽ quá già không thách đấu được với ai cả. Tôi thách đấu thầy bây giờ. Xin chấp nhận thách đấu của tôi, thưa thầy, và cho tôi cơ hội để biểu lộ điều tôi đã học được từ thầy.” Thầy cười to và tránh anh ta.

Đệ tử này bắt đầu nghĩ rằng thầy đã trở nên yếu và già đến mức ông ấy sợ, chỉ cố gắng lảng tránh thách đấu. Cho nên một đêm anh ta cứ nài nỉ mãi và phát giận và nói, “Tôi sẽ không đi đâu cả chừng nào thầy còn chưa chấp nhận thách đấu của tôi. Sáng mai thầy phải chấp nhận. Thầy già rồi và chẳng mấy chốc sẽ không có cơ hội nào cho tôi biểu lộ điều tôi đã học từ thầy. Điều này bao giờ cũng là truyền thống.”

Thầy nói, “Nếu anh cứ nài nỉ mãi, chính sự nài nỉ của anh chỉ ra rằng anh còn chưa sẵn sàng hay chưa chuẩn bị. Có quá nhiều kích động trong anh, bản ngã của anh muốn thách đấu, anh còn chưa trở nên có khả năng; nhưng nếu anh cứ nài nỉ mãi thì thôi được. Làm việc này đã. Đi tới tu viện gần đây nơi đó có một sư, người đã là đệ tử của ta mười năm trước đây. Người đó đã trở nên thiện nghệ trong kiếm đạo đến mức người đó vứt cả kiếm đi và trở thành một sannyasin. Người đó là người kế tục xứng đáng của ta. Người đó chưa bao giờ thách đấu ta cả, và người đó là người duy nhất có thể thách đấu và thậm chí đánh bại ta. Cho nên trước hết hãy tới và thách đấu với sư đó. Nếu anh có thể đánh bại người đó, thế thì hãy tới ta. Nếu anh không thể đánh bại người đó, vứt ý tưởng này đi.”

Đệ tử này lập tức lên đường tới tu viện đó. Trước sáng anh ta đã ở đó rồi. Anh ta thách đấu sư này. Anh ta không thể tin được rằng

sư này có thể là bậc thầy kiếm đạo - gầy còm và mảnh khảnh, liên tục thiền, chỉ ăn một bữa mỗi ngày. Sư này lắng nghe và cười phá lên, và ông ta nói, “Anh đã tới để cho ta việc thách đấu sao? Thậm chí thầy ta cũng chẳng thể thách đấu ta, thậm chí ông ấy cũng còn sợ nữa là.”

Lắng nghe điều này, đệ tử này hoàn toàn phát điên! Anh ta nói, “Đứng dậy ngay lập tức! Đây là lưỡi kiếm mà tôi đã mang tới để cho ông biết rõ rằng ông là một sư và có thể không có kiếm. Ra vườn đi. Đây là xỉ nhục, và tôi sẽ không nghe đâu.”

Sư nhìn một cách hoàn toàn không xao động. Ông ấy nói, “Anh chỉ là đứa trẻ, anh không phải là chiến binh. Anh sẽ bị giết ngay lập tức. Tại sao anh yêu cầu chết một cách không cần thiết thế?”

Điều đó làm cho anh ta càng giận hơn cho nên cả hai đi ra vườn. Sư nói, “Ta không cần kiếm đâu, bởi vì thầy thực sự không bao giờ cần nó cả. Ta không định công kích anh, ta chỉ cho anh một cơ hội để tấn công ta để cho lưỡi kiếm của anh bị gẫy. Anh không xứng với ta. Anh là trẻ con, và mọi người sẽ cười ta nếu ta cầm kiếm đánh lại anh.”

Thế thì quá lắm! Cậu thanh niên nhảy lên - nhưng thế rồi anh ta thấy rằng nhà sư đứng dậy. Mãi cho tới giờ nhà sư vẫn chỉ ngồi; bây giờ ông ấy đứng dậy, nhắm mắt lại, và bắt đầu lắc lư bên nọ sang bên kia - rồi bỗng nhiên chàng thanh niên thấy rằng nhà sư đã biến mất. Chỉ còn một cột năng lượng - không mặt mũi, chỉ một cột năng lượng rắn chắc, lắc lư. Anh ta trở nên hoảng sợ và bắt đầu rút lui, còn cột năng lượng thì bắt đầu đi về phía anh ta, lắc lư. Anh ta ném chiếc kiếm đi và kêu la thất thanh, “Cứu tôi với!”

Nhà sư ngồi xuống lại và bắt đầu cười. Khuôn mặt ông ấy trở lại, năng lượng biến mất, và ông ấy nói, “Ta bảo anh trước: ngay cả thầy anh cũng chẳng sánh được với ta. Về bảo ông ấy thế.”

Vã mồ hôi, run rẩy, bồn chồn, đệ tử này trở về với thầy và nói, “Tôi thật biết ơn vì lòng từ bi của thầy với tôi. Tôi không không xứng với thầy. Thậm chí sư đó đã có thể tiêu diệt tôi hoàn toàn. Nhưng một điều tôi không thể nào dung thứ được, đó là tại sao tôi dính líu vào đó. Ông ấy nói, “Ngay cả thầy anh cũng không xứng với ta.”

Thầy bắt đầu cười ngặt nghẽo và ông ấy nói, “Vậy là thằng nhãi ranh đó còn chơi trò mẹo với anh nữa sao? Anh giận lên chứ gì? Thế thì anh ta có thể thấy qua anh, bởi vì giận dữ là lỗ hổng trong

bản thể. Và điều đó đã trở thành mẹo cơ bản của anh ta. Bất kì khi nào ta phái ai đó tới anh ta, là anh ta bắt đầu nói chống lại ta, còn đệ tử của ta thì tất nhiên trở nên giận dữ. Khi họ giận dữ, anh ta tìm ra rằng họ có chỗ sơ hở, và khi anh có sơ hở thì thì anh không thể đánh nhau được."

Bất kì khi nào bạn giận dữ, bản thể bạn đều bị hở. Bất kì khi nào bạn ham muốn, bản thể bạn đều có lỗ hổng trong nó. Bất kì khi nào bạn ghen tị, tràn đầy với căm ghét, với dục, bạn không còn là cột năng lượng. Do đó chư phật đã dạy chúng ta vô ham muốn, bởi vì bất kì khi nào bạn vô ham muốn, năng lượng không chuyển ra ngoài, năng lượng đi vào trong. Nó trở thành vòng tròn bên trong, nó trở thành trường điện, trường điện sinh học. Khi trường này có đó, không lỗ hở nào, bạn là cột trụ; bạn không thể bị đánh bại. Nhưng bạn không nghĩ tới thắng lợi, nhớ lấy, đấy, bởi vì nếu bạn nghĩ tới thắng lợi bạn không thể là cây cột trụ năng lượng được. Thế thì ham muốn đó trở thành lỗ hở.

Bạn yếu, không phải bởi vì người khác mạnh, bạn yếu bởi vì bạn tràn đầy với biết bao nhiêu ham muốn. Bạn bị đánh bại, không phải bởi vì người khác tinh ranh và láu cá hơn bạn - bạn bị bại vì bạn có nhiều lỗ hở quá.

Tathata - chấp nhận, chấp nhận toàn bộ, có nghĩa là không ham muốn. Ham muốn phát sinh từ việc không chấp nhận. Bạn không thể chấp nhận một tình huống nào đó, cho nên ham muốn phát sinh. Bạn sống trong lều và bạn không thể chấp nhận điều đó; điều này là quá lắm cho bản ngã, bạn muốn cung điện - thế thì bạn là người nghèo, nhưng không phải vì bạn sống trong lều, không. Trong lều, nhiều hoàng đế đã sống. Phật đã sống dưới gốc cây, và ông ấy không phải là người nghèo. Bạn không thể tìm ra một người nào giầu hơn ở bất kì đâu.

Không, lều của bạn không làm cho bạn nghèo. Khoảnh khắc bạn ham muốn cung điện thì bạn là người nghèo. Và bạn không nghèo bởi người khác đang sống trong cung điện, bạn nghèo vì ham muốn sống trong cung điện tạo ra so sánh với chiếc lều. Bạn trở nên ghen tị. Bạn thành nghèo.

Bất kì khi nào có bất mãn, đều có nghèo khó; bất kì khi nào không có bất mãn, bạn giầu có. Và bạn có giầu sang đến mức không kẻ cắp nào có thể đánh cắp được; bạn có giầu sang đến mức

không chính phủ nào có thể lấy chúng đi bằng việc đánh thuế; bạn có giầu sang không thể nào bị lấy đi từ bạn theo bất kì cách nào. Bạn có một pháo đài cho bản thể mình, không gì phá vỡ nổi, không gì có thể xuyên thấu nổi.

Một khi ham muốn chuyển động và năng lượng của bạn rơi mất, bạn trở nên yếu đuối qua ham muốn, bạn trở nên yếu đuối qua khao khát. Bất kì khi nào bạn không khao khát và mãn nguyện, bất kì khi nào không có gì chuyển động, khi toàn thể bản thể bạn tĩnh lặng, thế thì, Trang Tử nói, bạn là pháo đài không thể xuyên thấu được. Lửa không thể đốt cháy bạn, cái chết là không thể có. Đó là ý nghĩa của: lửa không thể đốt cháy bạn; cái chết là không thể có được, bạn không thể chết. Bạn đã có được chìa khoá bí mật của cuộc sống vĩnh hằng.

Và đôi khi điều này xảy ra trong những hoàn cảnh thông thường nữa. Một ngôi nhà bị cháy - mọi người đều chết chỉ trừ một đứa nhỏ còn sống. Có một tai nạn - người già chết hết đứa trẻ nhỏ lại sống. Mọi người nói điều đó là một phép mầu, ân huệ của Thượng đế. Không, chẳng có gì thuộc loại đó cả, đấy chỉ là vì đứa trẻ chấp nhận tình huống đó thôi. Nhưng người tinh ranh thì bắt đầu chạy và cố gắng cứu mạng mình, họ làm cho bản thân mình gặp rắc rối. Đứa trẻ ở đấy. Nó thậm chí không biết rằng điều gì đang xảy ra, rằng nó sắp chết. Đứa trẻ được cứu qua cái hồn nhiên của nó.

Điều đó xảy ra hàng ngày. Bạn cứ đi và quan sát ban đêm ở các quán rượu, tiệm rượu xem, người say ngã trên phố, nằm trong cống rãnh, hoàn toàn hạnh phúc. Đến sáng thì họ sẽ tỉnh dậy. Họ có thể bị thâm tím một chút nhưng chẳng hại gì xảy ra cho thân thể họ. Xương họ không bị đụng chạm. Họ không bị gẫy xương gì cả.

Bạn cứ thử ngã như người say trên phố xem - lập tức bạn sẽ bị gẫy xương. Người đó thì ngã như thế hàng ngày, hàng đêm, nhiều lần, chẳng có gì xảy ra cho người đó cả. Vấn đề là gì, bí mật là gì? Khi người đó say thì không có ham muốn. Người đó hoàn toàn thoải mái, ở đây và bây giờ. Khi người đó say, người đó không sợ, không có nỗi sợ, và khi không có nỗi sợ, không có tinh ranh.

Tinh ranh tới từ sợ. Cho nên người càng sợ, bạn sẽ thấy cái tinh ranh càng có trong anh ta. Người bạo dạn thì không tinh ranh, anh ta có thể phụ thuộc vào bạo dạn của mình; nhưng một người sợ hãi, kẻ hèn nhát, có thể chỉ phụ thuộc vào việc tinh ranh. Người ta càng

kém cỏi, càng tinh ranh. Người ta càng cao siêu càng hồn nhiên. Tinh ranh là cái thay thế. Khi người ta say, say khướt, tương lai biến mất và quá khứ biến mất.

Tôi đã từng nghe: có lần chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin đang bước đi cùng vợ, say khướt. Cô ấy tìm ra anh ta đang nằm trên phố và đem anh ta về nhà. Tất nhiên, như thường lệ, cô ấy cãi lí, và thắng trong mọi luận cứ, bởi vì cô ấy có mỗi mình. Mulla Nasruddin không có đó; anh ta đơn giản đi cùng với cô ấy.

Thế rồi bỗng nhiên cô ấy thấy một con bò điên xông tới. Không còn thời gian để cảnh báo cho Nasruddin, thế là cô ấy nhảy phứa vào bụi cây. Con bò điên tiến tới và húc Nasruddin lên cao mét rưỡi trong không trung. Anh ta ngã nhào xuống mương, và khi anh ta lồm cồm bò ra khỏi mương anh ta nhìn vợ và nói, “Nếu em làm điều này với anh lần nữa, anh sẽ thực sự mất bình tĩnh đấy. Thế này thì quá lắm!”

Rượu thường đem lại nhiều sức mạnh khi người ta bị say, còn nói gì tới Đạo, say sưa tuyệt đối? Nói gì tới Krishna hay Phật, những người say vĩ đại nhất - say với điều thiêng liêng đến mức thậm chí một dấu vết của bản ngã cũng không còn lại? Bạn không thể làm tổn thương họ bởi vì họ không có đó, bạn không thể xúc phạm họ bởi vì chẳng có ai sẽ chống lại sự xúc phạm và tạo ra vết thương. Sự xúc phạm của bạn sẽ đi qua họ, dường như đi qua ngôi nhà trống. Con thuyền của họ trống rỗng. Làn gió thoảng qua không rào chắn nào. Khi gió thoảng qua, ngôi nhà thậm chí cũng chẳng biết rằng gió đã có đó.

Quyến rũ của rượu là thực bởi vì bạn còn bản ngã thế. Bạn quá bị nặng gánh bởi nó và đôi khi bạn muốn quên nó đi. Cho nên thế giới sẽ phải theo rượu hay theo Đạo - đấy là những cách thay thế. Chỉ người tôn giáo, người thực sự tôn giáo, mới có thể vượt ra ngoài rượu, ma tuý, thuốc phiện - bất kì kiểu ma tuý nào. Chỉ người tôn giáo mới có thể vượt ra ngoài chúng; ngoài ra làm sao bạn có thể vượt ra ngoài chúng được? Bản ngã quá nhiều, gánh nặng quá nhiều, nó thường xuyên trên đầu bạn. Bạn *phải* quên bản thân mình.

Nhưng nếu rượu có thể làm nhiều thế, bạn không thể nhận được điều mà rượu của điều thiêng liêng có thể làm. Rượu này đang làm gì vậy? Với những khoảnh khắc nào đó, qua thay đổi hoá học trong não, trong thân thể, bạn quên mất bản thân mình. Nhưng điều này

chỉ tạm thời. Sâu bên trong bạn vẫn có đó, và sau vài giờ tác động hoá học qua đi, thân thể bạn đã ném điều thiêng liêng ra và bản ngã lại khẳng định nó lần nữa.

Nhưng có một loại rượu, tôi bảo bạn - Thượng đế là rượu đó, Đạo, hay bất kì cái tên nào bạn thích gọi nó. Một khi bạn đã nếm nó, bản ngã mất vĩnh viễn. Không ai trở lại từ việc say đó.

Đó là lí do tại sao người Sufi bao giờ cũng nói về rượu, người Sufi bao giờ cũng nói về đàn bà. Đàn bà không phải là đàn bà bạn biết - Thượng đế là đàn bà. Và rượu của họ không phải là rượu bạn biết - Thương đế là rượu. Omar Khayyam đã bị hiểu lầm, cực kì hiểu lầm, bởi vì Fitzgerald đã bị hiểu lầm trên khắp thế giới. Rubaiyat của Omar Khayyam dường như được viết ra để ca ngợi rượu và đàn bà, nhưng nó không phải thế chút nào. Omar Khayyam là người Sufi, một nhà huyền môn. Ông ấy nói về rượu tới từ Đạo, ông ấy nói về rượu trong đó bạn bị mất vĩnh viễn. Chất say này, chất say thiêng liêng này, không phải là nhất thời, không phải là không nhất thời, không phải là tạm bợ - nó là vĩnh hằng.

Và người Sufi nói về Thượng đế như đàn bà. Việc ôm choàng đó là vĩnh hằng, nó là tối thượng; thế thì không có tách biệt. Nếu bạn có thể hiểu điều này thế thì bạn thông minh, nhưng không phải qua mưu mô của bạn, không phải qua tinh ranh, số học, logic của bạn.

Nếu bạn có thể, nhìn sâu vào sự tồn tại đi. Từ đâu bạn đã tới? Bạn đang đi đâu? Bạn đánh nhau với ai, và tại sao? Cùng những khoảnh khắc này bạn đang mất đi trong tranh đấu thì cũng có thể trở thành cực lạc. Bây giờ nhìn vào lời kinh: Cái toàn thể.

Bạn nghĩ bản thân mình là cá nhân. Bạn sai rồi. Chỉ cái toàn thể mới tồn tại. Điều này là giả - cái bề ngoài này : tôi nghĩ tôi đây. Đây là điều giả tạo nhất trên thế giới. Và bởi vì cái 'tôi đây' tranh đấu mới phát sinh. Nếu tôi có đấy, thế thì cái toàn thể này dường như thù địch; thế thì mọi thứ dường như chống lại tôi.

Không phải là mọi thứ đều chống bạn đâu - nó không thể thế được! Cây cối này đã giúp bạn, bầu trời này đã giúp bạn, nước này đã giúp bạn, trái đất này đã tạo ra bạn. Thế thì tự nhiên là mẹ bạn. Làm sao người mẹ có thể chống bạn? Bạn đã bắt nguồn từ bà ấy. Nhưng bạn nghĩ mình có đấy như một cá nhân, và thế thì tranh đấu nảy sinh. Nó là một phía. Bạn bắt đầu tranh đấu, và tự nhiên cứ

cười mãi, Thượng đế cứ tận hưởng. Thậm chí trong một đứa nhỏ, khoảnh khắc nó bắt đầu cảm thì tranh đấu nảy sinh.

Trong một siêu thị, một đứa nhỏ cứ đòi mãi đồ chơi. Người mẹ nói một cách cả quyết, “Không, mẹ không định mua nó đâu. Con đã có đủ rồi.”

Đứa trẻ giận dữ và nói, “Mẹ ơi, con chưa bao giờ thấy con gái kém cỏi nào như mẹ cả, mẹ là kém cỏi nhất.”

Người mẹ nhìn đứa trẻ, nhìn vào mặt nó, vào sự giận dữ trên nó, và cô ấy nói, “Đợi đấy, con chắc chắn sẽ gặp một đứa con gái kém cỏi thực sự. Đợi đấy!”

Trong một ngôi nhà, người mẹ cứ nhất quyết rằng đứa nhỏ phải làm bài tập ở nhà. Nó không chịu nghe và cứ chơi đồ chơi, cho nên cô ta nói, “Con có nghe lời mẹ hay không nào?”

Đứa trẻ ngước mắt lên và nói, “Mẹ nghĩ con là ai - bố sao?”

Chỉ trẻ nhỏ, và việc đánh nhau bắt đầu - bản ngã đã nảy sinh. Nó chỉ biết bố có thể bị làm cho im lặng, nhưng không phải nó. Khoảnh khắc đứa trẻ cảm thấy nó là tách biệt thì sự thống nhất tự nhiên bị phá vỡ, và thế thì toàn bộ cuộc sống của nó trở thành sự vật lộn và tranh đấu.

Tâm lí học phương Tây nhấn mạnh rằng bản ngã cần phải được làm mạnh thêm. Đó là khác biệt giữa thái độ phương Đông và phương Tây. Tâm lí học phương Tây nhấn mạnh rằng bản ngã phải được làm mạnh thêm; trẻ con phải có bản ngã mạnh, nó phải tranh đấu, vật lộn, chỉ thế thì nó mới chín chắn.

Đứa trẻ trong bụng mẹ, là một với người mẹ, thậm chí không biết rằng nó hiện hữu - nó hiện hữu, không tâm thức nào. Theo nghĩa sâu sắc thì tất cả tâm thức đều ốm yếu. Không phải là nó vô thức - nó *là* nhận biết. Bản thể nó có đó, nhưng không có bất kì tự ý thức nào. Cái hiện hữu có đó, nhưng cái tôi còn chưa được sinh ra. Đứa trẻ cảm, sống, là tràn đầy sống động, nhưng chưa hề cảm thấy rằng mình là tách biệt. Người mẹ và đứa trẻ là một.

Thế rồi đứa trẻ được sinh ra. Phân cách đầu tiên xảy ra, và tiếng khóc đầu tiên. Bây giờ nó chuyển động, con sóng đang chuyển đi xa khỏi đại dương. Tâm lí học phương Tây nói: Chúng ta sẽ huấn luyện đứa trẻ này thành độc lập, thành cá nhân. Tâm lí học của Jung được biết tới như cách cá nhân hoá. Nó phải trở thành một cá nhân, hoàn toàn tách biệt. Nó phải tranh đấu. Đó là lí do tại sao, ở phương Tây,

không có nhiều nổi dậy trong thế hệ trẻ. Nổi dậy này không do thế hệ trẻ tạo ra, nổi dậy này do Freud, Jung, Alder và đoàn nhóm tạo ra. Họ đã nêu ra điều cơ sở.

Tranh đấu sẽ cho bạn bản ngã mạnh. Nó sẽ hình thành nên bạn. Cho nên tranh đấu với mẹ, tranh đấu với bố, tranh đấu với thầy giáo, tranh đấu với xã hội. Cuộc sống là cuộc vật lộn. Và Darwin đã tuyên bố toàn bộ xu hướng này khi ông ấy nói chỉ kẻ mạnh nhất mới sống còn; cuộc sống nghĩa là sống còn của kẻ mạnh nhất. Cho nên bạn càng mạnh về bản ngã, càng có nhiều cơ hội để bạn sống còn.

Phương Tây sống qua chính trị, phương Đông có một thái độ hoàn toàn khác… và Đạo là cốt lõi, chính tinh hoa của tâm thức phương Đông. Nó nói: không cá nhân, không bản ngã, không tranh đấu, trở thành một với người mẹ; không có kẻ thù, vấn đề không phải là ở chinh phục.

Ngay cả một người, một người rất hiểu biết, một người rất thấu đáo, một người logic như Bertrand Russell, cũng nghĩ dưới dạng chinh phục - chinh phục tự nhiên, xâm chiếm tự nhiên. Khoa học dường như là cuộc vật lộn, trận chiến với tự nhiên: làm sao để bẻ gẫy khoá, làm sao để mở các bí mật, làm sao để chiếm đoạt các bí mật từ tự nhiên.

Tâm thức phương Đông hoàn toàn khác. Tâm thức phương Đông nói: Bản ngã là vấn đề, đừng làm cho nó mạnh hơn, đừng tạo ra bất kì tranh đấu nào. Và không phải là tồn tại của kẻ mạnh nhất mà là tồn tại của người khiêm tốn nhất.

Đó là lí do tại sao tôi cứ nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại rằng Jesus là từ phương Đông; đó là lí do tại sao ông ấy không thể được hiểu ở phương Tây. Phương Tây đã hiểu lầm ông ấy. Phương Đông có thể đã hiểu ông ấy bởi vì phương Đông biết Lão Tử, Trang Tử, Phật, và Jesus thuộc về họ. Ông ấy nói: Những người cuối cùng sẽ là người đầu tiên trong vương quốc của Thượng đế. Người khiêm tốn nhất, người hiền lành nhất, sẽ có vương quốc của Thượng đế. Người nghèo về tâm linh là mục đích. Ai là người nghèo về tâm linh? Thuyền rỗng, người không là gì cả - không tự nói về cái gì, không sở hữu cái gì, không cái ta. Người đó sống như sự vắng mặt.

Tự nhiên trao các bí mật của nó. Không cần phải chiếm đoạt, không cần phải giết chết, không cần phải bẻ khoá. Yêu tự nhiên, và

tự nhiên trao cho bạn bí mật của nó. Tình yêu là chìa khoá. Chinh phục là ngớ ngẩn.

Vậy điều gì đã xảy ra ở phương Tây? Chinh phục này đã phá huỷ toàn bộ tự nhiên. Cho nên bây giờ có tiếng kêu về sinh thái, làm sao khôi phục được cân bằng. Chúng ta đã phá huỷ tự nhiên hoàn toàn, bởi vì chúng ta đã bẻ tất cả các khoá và chúng ta đã phá huỷ toàn bộ sự cân bằng. Và bây giờ thông qua cái không cân bằng đó nhân loại sẽ chết chẳng chóng thì chầy.

Trang Tử bây giờ có thể được hiểu, bởi vì ông ấy nói: Đừng tranh đấu với tự nhiên. Ở trong tình yêu sâu sắc, trở thành một đến mức qua tình yêu đó, từ trái tim qua trái tim, bí mật sẽ được trao cho. Và bí mật này là ở chỗ bạn không phải là cá nhân, bạn là cái toàn thể. Và tại sao thoả mãn chỉ việc là một bộ phận? Tại sao không là cái toàn thể? Tại sao không sở hữu toàn bộ vũ trụ? Tại sao sở hữu những vật nhỏ bé?

Ramateertha hay nói, “Khi tôi nhắm mắt lại, tôi thấy các ngôi sao di chuyển trong tôi, mặt trời mọc trong tôi, trăng lên trong tôi. Tôi thấy đại dương và bầu trời. Tôi là cái bao la, tôi là toàn bộ vũ trụ.”

Khi lần đầu tiên ông ấy tới phương Tây và bắt đầu nói những điều này, mọi người nghĩ ông ấy đã phát rồ. Ai đó hỏi ông ấy, “Ai tạo ra thế giới này?”

Ông ấy nói, “Tôi đấy, nó là bên trong tôi.”

Cái tôi này không phải là bản ngã, không phải là cá nhân; cái tôi này là vũ trụ, Thượng đế. Ông ấy có vẻ dở hơi. Lời tuyên bố này có vẻ quá đáng. Nhưng nhìn vào mắt ông ấy: không có bản ngã. Ông ấy không khẳng định điều gì, ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện.

Bạn là thế giới! Tại sao là một phần, một phần nhỏ nhoi, và tại sao tạo ra rắc rối không cần thiết khi bạn có thể là cái toàn thể?

Lời kinh này có liên quan tới tính toàn thể. Đừng là cá nhân, hãy là cái toàn thể. Đừng là bản ngã. Khi bạn có thể trở thành điều thiêng liêng, tại sao thoả mãn với điều xấu xí, nhỏ nhoi, nhỏ bé vậy?

Làm sao con người thực của Đạo
bước qua tường không cản trở
và đứng trong lửa lại không bị đốt cháy?

Ai đó đã hỏi Trang Tử, “Chúng tôi nghe nói rằng con người của Đạo có thể bước qua tường không cản trở. Sao vậy?” Nếu bạn không có cản trở nào bên trong mình, không cản trở nào có thể

ngăn cản bạn được. Đây là một qui luật. Nếu bạn không có cản trở nào bên trong mình, trong tim bạn, toàn bộ thế giới là mở ra với bạn. Không có kháng cự. Thế giới này chỉ là sự phản xạ, nó là tấm gương lớn; nếu bạn có kháng cự, thế thì toàn bộ thế giới có kháng cự.

Có lần chuyện xảy ra là nhà vua xây dựng một cung điện lớn, một cung điện có một triệu tấm gương - tất cả các bức tường đều bao phủ bằng gương. Một con chó đi vào cung điện và nó thấy một triệu con chó khắp xung quanh. Cho nên, vì là một con chó rất thông minh, nên nó bắt đầu sủa để tự bảo vệ mình khỏi một triệu con chó tất cả bao quanh nó. Cuộc sống của nó đang trong nguy hiểm. Nó phải trở nên căng thẳng, nó bắt đầu sủa. Và khi nó bắt đầu sủa thì cả triệu con chó cũng bắt đầu sủa theo.

Đến sáng người ta thấy con chó chết. Và nó ở đó mỗi một mình, chỉ toàn gương. Không ai đánh nhau với nó, không ai có đó mà đánh nhau, nhưng nó nhìn vào chính nó trong gương và trở nên sợ hãi. Và khi nó bắt đầu đánh nhau, sự phản xạ gương cũng bắt đầu đánh nhau. Nó có một mình, với cả triệu và triệu con chó xung quanh nó. Bạn có thể tưởng tượng được địa ngục nó đã sống qua đêm đó không?

Bạn đang sống trong địa ngục đó ngay bây giờ đấy; hàng triệu và hàng triệu con chó đang sủa quanh bạn. Trong mọi tấm gương, trong mọi mối quan hệ, bạn đều thấy kẻ thù. Con người của Đạo có thể bước qua tường bởi vì người đó không có bức tường nào trong tim mình cả. Con người của Đạo không thấy kẻ thù ở đâu cả vì người đó không có kẻ thù bên trong. Con người của Đạo thấy mọi tấm gương trống vắng, tất cả con thuyền đều trống rỗng, bởi vì con thuyền của riêng người đó là rỗng. Người đó được soi gương, người đó không có khuôn mặt của riêng mình, cho nên làm sao bạn có thể soi gương, làm sao bạn có thể phản xạ con người của Đạo? Tất cả gương đều im lặng. Con người của Đạo bước qua - không dấu chân nào để lại đằng sau, không dấu vết. Tất cả các tấm gương vẫn còn im lặng. Không cái gì phản xạ người đó, bởi vì người đó không có đó, người đó vắng mặt.

Khi bản ngã biến mất, bạn vắng mặt, và thế thì bạn là cái toàn thể. Khi bản ngã có đó, bạn có mặt, và bạn chỉ là một phần nhỏ nhoi, một phần rất nhỏ nhoi, và rất xấu nữa. Phần đó bao giờ cũng sẽ

xấu. Đó là lí do tại sao chúng ta phải cố gắng làm cho nó đẹp lên theo nhiều cách thế. Nhưng một người với bản ngã thì không thể đẹp được. Cái đẹp xảy ra chỉ cho những người không có bản ngã. Thế thì cái đẹp có điều gì đó của cái chưa biết trong nó, cái gì đó không đo được.

Nhớ lấy điều này: xấu xí có thể đo được. Nó có giới hạn. Cái đẹp, cái gọi là đẹp, có thể đo được. Nó có giới hạn. Nhưng cái thực sự đẹp thì không thể đo được - nó không có giới hạn. Nó là bí ẩn - nó cứ tiếp diễn mãi. Bạn không thể kết thúc với vị phật. Bạn có thể đi vào ông ấy, và bạn sẽ không bao giờ đi ra nữa. Vô tận! Cái đẹp của ông ấy không bao giờ kết thúc.

Nhưng bản ngã cứ cố gắng để đẹp. Bằng cách nào đó bạn nhớ cái đẹp của cái toàn thể; bằng cách nào đó bạn nhớ cái im lặng của bụng mẹ; bằng cách nào đó sâu bên trong bạn biết phúc lạc của việc là một, hợp nhất, thống nhất với sự tồn tại. Bởi vì điều đó mà nhiều ham muốn nảy sinh. Bạn biết cái đẹp của việc là thượng đế và bạn phải sống giống như một kẻ ăn xin. Cho nên bạn phải làm gì? Bạn tạo ra khuôn mặt, bạn tô vẽ bản thân mình. Nhưng sâu bên trong cái xấu vẫn còn, bởi vì tất cả tô vẽ thì chỉ là tô vẽ thôi.

Có lần chuyện xảy ra là một phụ nữ đang bước đi trên bãi biển. Cô ấy thấy một cái chai, mở nó ra, và một thiên thần bay ra. Và, giống như mọi thiên thần thực sự khác, thiên thần này nói, “Cô đã phá vỡ nhà tù cho tôi, cô đã giải phóng tôi. Cho nên bây giờ cô có thể yêu cầu bất kì cái gì và tôi sẽ hoàn thành ham muốn hay ước nguyện tha thiết nhất của cô.”

Không phải ngày nào cũng gặp được thiên thần đâu, không phải trên mọi bãi bể, trong mọi cái chai. Điều đó hiếm khi xảy ra, và chỉ có trong chuyện cổ thôi. Nhưng người phụ nữ này thậm chí không nghĩ ngợi lấy một khoảnh khắc. Cô ấy nói, “Tôi muốn trở thành người đẹp - tóc như Elizabeth Taylor, mắt như Brigitte Bardot, thân thể như Sophia Loren.”

Thiên thần nhìn lại, rồi nói, “Cô yêu quí, xin cho tôi trở lại trong chai.”

Và đây chính là điều tất cả các bạn đang đòi hỏi - mọi người đều đòi hỏi điều này - đây là lí do tại sao thiên thần đã biến mất khỏi thế giới này. Họ quá sợ các bạn, các bạn đang đòi hỏi điều không thể

được. Điều đó không thể nào xảy ra được bởi vì bộ phận không bao giờ có thể đẹp được.

Nghĩ mà xem: tay mình có thể bị chặt đứt mất - liệu rằng cái tay đó có thể đẹp không? Nó sẽ trở nên ngày càng xấu hơn, nó sẽ huỷ hoại, nó sẽ bắt đầu bốc mùi. Làm sao tay tôi có thể đẹp khi tách rời khỏi tôi? Phân tách đem lại cái chết; hợp nhất đem lại cuộc sống. Trong cái toàn thể bạn sống động; đơn độc, tách biệt, bạn đã chết hay đang chết.

Mắt tôi, nếu lấy chúng ra, chúng là gì? Thậm chí đá, đá mầu sẽ còn đẹp hơn chúng bởi vì chúng vẫn cùng với cái toàn thể. Ngắt một đoá hoa ra; thế thì nó không đẹp nữa, vinh quang đã mất. Nó đã đẹp chỉ vào khoảnh khắc trước, khi nó còn được nối liền với gốc rễ, với đất. Mất gốc, bạn nổi như bản ngã. Bạn ốm yếu, và bạn sẽ vẫn còn ốm yếu, và không gì có thể có ích cả. Tất cả nỗ lực của bạn, dù láu cá đến đâu, cũng đều sẽ thất bại.

Chỉ trong cái toàn thể bạn mới đẹp.

Chỉ trong cái toàn thể bạn mới đáng yêu.

Chỉ trong cái toàn thể ân huệ mới là có thể.

Không phải bởi vì tinh ranh mà con người của Đạo bước qua tường mà không cản trở nào, và đứng trong lửa mà không bị đốt cháy. Đó là:

Không phải vì láu lỉnh và liều lĩnh
không phải vì người đó có học -
bởi vì người đó đã gạt bỏ.

Việc học đi vào trong bản ngã; việc học làm mạnh thêm bản ngã. Đó là lí do tại sao các nhà phê bình, các brahmin, các học giả, đều có bản ngã tinh vi. Việc học đem cho họ phạm vi tri thức, việc học đem cho họ không gian. Họ trở thành khối u, bản ngã. Thế thì toàn bộ bản thể họ bị bản ngã khai thác.

Một người càng học nhiều càng khó để cho người đó sống cùng, càng khó để người đó có quan hệ với, càng khó cho người đó đạt tới đền đài. Việc biết tới Thượng đế là gần như là không thể được cho người đó bởi vì bản thân người đó bây giờ sống như một khối u, và khối u có cuộc sống của riêng nó - bây giờ nó là khối u bản ngã. Và nó khai thác. Bạn càng biết nhiều, càng ít khả năng có đó cho lời cầu nguyện xảy ra.

Cho nên, Trang Tử nói, đấy không phải là vì tính láu lỉnh; người đó không tính toán, người đó không láu lỉnh hay liều lĩnh, bởi vì liều lĩnh, láu lỉnh, tính toán, tất cả đều là một phần của bản ngã. Con người của Đạo không là người hèn nhát cũng không liều lĩnh. Người đó không biết liều lĩnh là gì, hèn nhát là gì. Người đó sống. Người đó không phải là tự ý thức, không phải bởi vì người đó đã học bởi vì người đó đã gạt bỏ. Cái toàn thể của tôn giáo là một quá trình gạt bỏ. Việc học là quá trình của bản ngã, việc gạt bỏ là quá trình của vô ngã. Học, con thuyền bạn tràn đầy, đầy với bản thân bạn.

Chuyện xảy ra là Mulla Nasruddin có chiếc phà, và khi thời gian không lợi thì anh ấy sẽ chở khách từ bờ này sang bờ kia.

Một hôm một học giả lớn, một nhà ngữ pháp, một nhà phê bình, đi qua trong chiếc phà của anh ta để sang bờ bên kia. Nhà phê bình này hỏi Nasruddin , “Anh có biết Koran không? Anh đã học về kinh này chưa?”

Nasruddin nói, “Chưa, chưa lần nào.”

Học giả này nói, “Nửa đời anh phí hoài.”

Thế rồi bỗng nhiên một cơn bão lốc nổi lên và chiếc thuyền nhỏ bị đẩy ra xa bờ. Vào bất kì lúc nào nó cũng sẽ chìm. Nasruddin hỏi, “Thưa ông, ông có biết bơi không?”

Người này rất sợ hãi, vã mồ hôi. Ông ta nói, “Không.”

Nasruddin nói, “Thế thì *cả* đời ông đã phí hoài. Tôi đi đây!”

Bây giờ, con thuyền này không thể nào sang tới bờ bên kia. Nhưng mọi người nghĩ việc học có thể trở thành con thuyền, hay việc học có thể trở thành việc thay thế cho bơi lội. Không! Kinh sách liệu có thể trở thành thuyền được không? Không, chúng quá nặng nề. Bạn có thể chết chìm với chúng nhưng bạn không thể nào đi qua sông được. Gạt bỏ sẽ làm cho bạn vô trọng lượng, gạt bỏ sẽ làm cho bạn lại thành hồn nhiên.

Khi bạn không biết, trong cái không biết đó điều gì xảy ra? Hiện tượng đẹp nhất... Cực lạc đẹp nhất xảy ra khi bạn không biết - có im lặng khi bạn không biết. Ai đó hỏi một câu hỏi và bạn không biết. Cuộc sống là câu đố, và bạn không biết. Mọi nơi đều bí ẩn và bạn đang đứng đó không biết, ngạc nhiên. Khi bạn không biết thì có ngạc nhiên, và ngạc nhiên là phẩm chất tôn giáo nhất. Phẩm chất tôn giáo sâu sắc nhất là ngạc nhiên. Chỉ trẻ con mới có thể ngạc nhiên. Người đã biết không thể ngạc nhiên được, và không có ngạc

nhiên thì chẳng ai đạt tới điều thiêng liêng. Chính với trái tim ngạc nhiên mà mọi sự mới là bí ẩn… một con bướm là một điều bí ẩn, một hạt mầm đâm chồi là một bí ẩn.

Và nhớ lấy, không cái gì đã được giải quyết: tất cả khoa học của bạn chẳng làm được gì. Hạt mầm đâm chồi vẫn là bí ẩn và nó cứ còn là một bí ẩn. Cho dù khoa học có thể tạo ra hạt mầm, việc đâm chồi vẫn còn là bí ẩn. Một đứa trẻ được sinh ra, đấy là một bí ẩn được sinh ra. Cho dù đứa trẻ có thể được tạo ra trong ống nghiệm, cũng chẳng khác biệt gì. Bí ẩn vẫn còn như cũ.

Bạn ở đây. Đó là điều bí ẩn thế. Bạn không giành được nó, bạn không thể nói với vũ trụ, “Tôi ở đây bởi vì tôi đã giành được nó.” Đó là món quà tuyệt đối, bạn ở đây chẳng bởi lí do nào hết cả. Nếu như bạn không ở đây, điều đó tạo ra khác biệt gì? Nếu bạn không ở đây, bạn có thể chống án ở toà án nào?

Sự tồn tại tuyệt đối này, việc thở vào thở ra này, khoảnh khắc này bạn đang ở đây, lắng nghe tôi, nghe ngọn gió thoảng, nghe chim chóc, khoảnh khắc bạn đang sống, là bí ẩn đến thế. Nếu bạn có thể đối diện với nó không có tri thức nào, bạn sẽ đi vào trong nó. Nếu bạn đối diện với nó không tri thức nào và bạn nói, “Tôi biết, tôi biết câu trả lời,” cánh cửa đóng lại - không phải bởi vì bí ẩn này, cánh cửa đóng lại bởi vì tri thức của bạn, lí thuyết của bạn, triết lí của bạn, thượng đế học của bạn, Ki tô giáo của bạn, Hindu giáo của bạn - chúng đóng cánh cửa.

Một người nghĩ mình biết thì không biết. Upanishad cứ nói mãi rằng một người nghĩ rằng mình không biết, lại biết. Socrates nói: Khi một người thực sự biết, anh ta chỉ biết một điều, rằng anh ta không biết. Trang Tử nói: đấy là vì người đó đã gạt bỏ. Bất kì cái gì thế giới này dạy cho người đó, bất kì cái gì xã hội dạy cho người đó, bất kì cái gì bố mẹ và người vị lợi dạy cho người đó, người đó đều loại bỏ hết. Người đó lại trở thành một đứa trẻ, đứa trẻ nhỏ. Mắt người đó lại tràn đầy với điều ngạc nhiên. Người đó nhìn khắp xung quanh và mọi nơi đều là bí ẩn.

Bản ngã giết chết bí ẩn. Dù đấy là bản ngã của nhà khoa học hay dù đó là bản ngã của học giả hay của triết gia, cũng chẳng khác biệt gì. Bản ngã nói, “Ta biết.” Và bản ngã nói, “Nếu ta không biết bây giờ, thế thì chẳng chóng thì chầy ta sẽ đi tới biết.” Bản ngã nói rằng chẳng có gì là không biết được.

Có hai phân loại cho bản ngã: cái biết và cái không biết. Cái biết là phần bản ngã đã đi qua, còn cái không biết là phần bản ngã sẽ đi: bản ngã cảm thấy rằng nó có thể du hành qua, nhưng chẳng có gì là không biết được cả.

Bản ngã không để lại bí ẩn gì trên thế giới này. Và khi không có bí ẩn gì quanh bạn, không có thể có bất kì bí ẩn gì bên trong. Khi bí ẩn biến mất, tất cả các bài ca biến mất; khi bí ẩn biến mất, thơ ca chết; khi bí ẩn biến mất, Thượng đế không ở trong đền, chẳng có gì ngoài tượng chết; khi bí ẩn biến mất không có khả năng nào cho tình yêu, bởi vì chỉ hai bí ẩn mới rơi vào tình yêu với nhau. Nếu bạn biết, thế thì không có khả năng nào cho tình yêu - tri thức chống lại tình yêu. Còn tình yêu bao giờ cũng dành cho gạt bỏ. Nhưng bởi vì người đó đã gạt bỏ:

Bản tính người đó chìm vào gốc rễ trong cái một.
Sinh khí người đó, sức mạnh người đó,
ẩn trong Đạo bí mật.

Bản tính người đó chìm vào gốc rễ… Bản ngã tồn tại trong đầu, nhớ lấy, và bạn có thể ngẩng đầu rất cao. Gốc rễ chính là ở cực kia của bản thể bạn.

Trang Tử và Lão Tử hay nói: Tập trung vào ngón chân. Nhắm mắt lại và đi vào trong ngón chân và còn lại ở đó. Điều đó sẽ cho bạn sự cân bằng. Cái đầu đã cho bạn quá nhiều mất cân bằng. Ngón chân sao..? Có vẻ như họ đùa. Họ ngụ ý điều đó, họ không đùa đâu. Họ đúng đấy. Chuyển ra khỏi đầu đi bởi vì đầu không phải là gốc rễ, và chúng ta ở tại đầu quá nhiều.

Bản tính người đó chìm vào gốc rễ, tới chính cội nguồn. Con sóng đi sâu hơn vào trong đại dương, vào trong cái một. Và nhớ lấy, cội nguồn là một. Sóng có thể có nhiều, hàng triệu, nhưng đại dương là một. Bạn tách biệt ở đó, tôi tách biệt ở đây, nhưng nhìn sâu thêm một chút vào gốc rễ và chúng ta là một; chúng ta giống như cành của cùng một cây. Nhìn vào cành và chúng là tách biệt, nhưng sâu bên dưới chúng là một.

Bạn càng đi sâu hơn, bạn sẽ thấy càng ít cái vô số, càng nhiều thống nhất hơn. Tại chỗ sâu nhất đó là cái một. Đó là lí do tại sao người Hindu lại nói về bất nhị, cái một, *advait*.

Sinh khí người đó, sức mạnh người đó,
ẩn trong Đạo bí mật.

Và bất kì khi nào sinh khí tới, con người của Đạo đều không thao túng, không do người đó tạo ra, nó do gốc rễ trao cho. Người đó là sinh động bởi vì người đó đã bắt rễ; người đó là sinh động bởi vì người đó đã nối với đại dương, với cái một. Người đó trở về ngọn nguồn, người đó đã về tới mẹ.

Khi người đó tất cả là một,
thì không có khiếm khuyết trong người đó
để có thể chèn chêm vào.

Và bất kì khi nào người ta bắt rễ trong cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, chính là cái một, thế thì không có khiếm khuyết. Bạn không thể xuyên thấu vào người như vậy. Lưỡi kiếm không thể xuyên vào người đó, lửa không thể đốt cháy người đó. Làm sao bạn có thể phá huỷ được điều tối thượng? Bạn có thể phá huỷ cái tạm thời, làm sao bạn có thể phá huỷ được điều tối thượng? Bạn có thể phá huỷ con sóng, làm sao bạn có thể phá huỷ được đại dương? Bạn có thể phá huỷ cá nhân, nhưng bạn không thể phá huỷ được linh hồn. Hình hài có thể bị giết, nhưng cái vô hình…? Làm sao bạn giết chết cái vô hình? Bạn sẽ tìm đâu ra lưỡi kiếm có thể giết chết cái vô hình?

Krishna đã nói trong Gita, “*Nainam chhedanti sashtrani* - không kiếm nào có thể giết chết nó, không lửa nào có thể thiêu cháy nó.” Không phải là nếu bạn tới và giết Trang Tử thì bạn sẽ không thể nào giết được ông ấy. Bạn sẽ có thể giết được hình hài, nhưng hình hài không phải là Trang Tử - và ông ấy sẽ cười.

Chuyện xảy ra là Alexander từ Ấn Độ trở về thì bỗng nhiên ông ta nhớ tới Aristotle, thầy mình, một trong những nhà logic vĩ đại nhất.

Aristotle là cội nguồn nguyên thuỷ của tất cả những cái đần độn phương Tây, ông ấy là bố đẻ. Ông ấy đã tạo ra tâm trí logic. Ông ấy đã tạo ra phân tích, ông ấy đã tạo ra phương pháp giải phẫu, ông ấy đã tạo ra bản ngã và cá nhân, và ông ấy là thầy của Alexander.

Ông ấy đã bảo Alexander mang về một nhà huyền môn Hindu, một sannyasin, khi ông ta quay về, bởi vì các cực đối lập bao giờ cũng đáng quan tâm. Ông ấy phải đã quan tâm sâu sắc để biết nhà huyền môn Hindu này là gì. Người đó có thể là kiểu người nào mà sống bên ngoài logic, người nói chỉ có một không có hai, người nối tất cả mọi mâu thuẫn và ngược đời lại, người toàn bộ thái độ là

tổng hợp, không phân tích? Một người chưa bao giờ tin vào bộ phận, người bao giờ cũng tin vào cái toàn thể, người đó có thể là kiểu người nào vậy?

Cho nên ông ấy bảo Alexander, “Khi nào bệ hạ quay về, xin đem theo một nhà huyền môn Hindu, một sannyasin. Tôi muốn gặp một người như vậy. Một người sống bên ngoài tâm trí và nói rằng có cái gì đó bên ngoài tâm trí, là một hiện tượng hiếm hoi.” Và Aristotle không bao giờ tin rằng có thể có bất kì cái gì vượt ra ngoài tâm trí; với ông ấy tâm trí là tất cả.

Khi Alexander trở về, ông ta bỗng nhiên nhớ ra. Cho nên ông ta yêu cầu binh lính đi và tìm một nhà huyền môn Hindu vĩ đại, một sannyasin vĩ đại, một vị thánh, một hiền nhân. Họ hỏi trong thành phố và được bảo, “Có đấy. Trên bờ sông một người ở trần đang đứng. Trong nhiều năm ông ấy đã đứng đó, và chúng tôi nghĩ ông ấy là một nhà huyền môn. Chúng tôi không thể chắc chắn được bởi vì ông ấy chẳng bao giờ nói nhiều, và chúng tôi không thể chắc chắn bởi vì chúng tôi không hiểu ông ấy lắm. Điều ông ấy nói dường như rất phi logic. Có thể điều đó đúng, có thể điều đó không đúng.”

Alexander nói, “Đây là đúng người cần tìm. Thầy ta, người đã tạo ra logic, muốn gặp con người phi logic này. Hãy tới và bảo ông ấy rằng Alexander mời ông ấy.”

Quân lính đi và họ bảo với người ở trần này rằng Alexander Đại đế mời ông ấy; ông ấy sẽ là khách hoàng gia, mọi sự thoải mái và thuận tiện sẽ được tạo cho ông ấy, cho nên ông ấy không phải lo lắng gì.

Người này bắt đầu cười và nói, “Cái người tự gọi mình là Đại đế, là một kẻ ngu ngốc. Hãy tới và bảo ông ta rằng ta không đi cùng với lũ ngu đâu. Đó là lí do tại sao ta đã đứng đây một mình trong nhiều năm. Nếu ta muốn đi cùng với lũ ngu, các anh cho rằng Ấn Độ còn ít hơn nước ông ta sao? Thành phố này đầy bọn họ.”

Họ rất bối rối, những người lính ấy, nhưng họ phải báo cáo lại. Alexander hỏi người đó nói gì - Dandami là tên của người này. Alexander trong báo cáo của mình đã dùng tên Dandamas. Khi nghe nói Alexander cảm thấy nổi giận, nhưng đây là làng cuối cùng trên biên giới và chẳng mấy chốc ông ấy sẽ ra khỏi Ấn Độ, cho nên ông ấy nói, “Tốt hơn cả là ta tới và xem đây là kiểu người gì.”

Ông ấy có thể đã nhớ tới Diogenes - có thể con người này cùng kiểu, đứng trần gần dòng sông. Cùng điều đó cũng xảy ra với Diogenes. Ông ấy cũng cười to và nghĩ Alexander là kẻ ngu.

Cho nên Alexander tiến tới Dandami với chiếc kiếm tuốt trần và nói, “Hãy theo ta, hay ta sẽ chặt đầu ngươi ngay lập tức. Ta không tin vào bàn luận, ta tin vào mệnh lệnh.”

Con người này cười ngất và nói, “Thì cứ chặt đầu đi - đừng có đợi. Cái đầu ngươi sẽ chặt thì ta đã chặt nó từ lâu rồi. Điều này chẳng có gì mới, ta đã vô đầu rồi. Chặt nó đi, và ta bảo ngươi, rằng khi cái đầu rơi xuống đất thì ngươi sẽ thấy nó rơi và ta cũng sẽ thấy nó rơi, bởi vì ta không phải là cái đầu.”

Con người của Đạo có thể bị đốt cháy, nhưng vẫn con người của Đạo không thể bị đốt cháy được. Hình hài thì bao giờ cũng cháy. Nó đã cháy rồi. Nhưng cái vô hình… cái vô hình thì không bao giờ bị bất kì lửa nào động tới. Từ đâu sức mạnh này tới, từ đâu sinh lực này tới? Chúng ẩn trong Đạo bí mật. Đạo có nghĩa là bản tính vĩ đại, Đạo có nghĩa là đại dương vĩ đại, Đạo có nghĩa là cội nguồn vĩ đại.

Cho nên người say ngã khỏi xe
bị thâm tím nhưng không bị tàn tạ.
Gân cốt giống như mọi người,
những cái ngã của người đó khác.
Bản ngã không có đó…
Thần người đó nguyên chất.
Lên xe cũng không biết,
té xe cũng không hay.
Sống và chết không vào được trong lòng.
Người đó không biết hoảng sợ.
gặp chướng ngại không nghĩ, không chú tâm,
và nhận chúng chẳng biết, chúng có đó.
Nếu có sự an toàn trong rượu,
Thì còn an toàn đến đâu trong Đạo?
Người trí huệ ẩn mình trong Đạo,
Chẳng cái gì có thể chạm tới người đó.

Quan sát người say đi, bởi vì con người của Đạo theo nhiều cách tương tự với người đó. Anh ta bước, nhưng không có người bước; đó là lí do tại sao anh ta có vẻ không cân bằng, loạng choạng. Anh ta bước, nhưng không có chiều hướng, anh ta không đi đâu cả.

Anh ta bước, nhưng thuyền trống rỗng, chỉ tạm thời thôi, nhưng nó trống rỗng.

Quan sát người say. Theo anh ta và xem điều gì xảy ra cho anh ta. Nếu ai đó đánh anh ta, anh ta không giận. Nếu anh ta ngã xuống, anh ta chấp nhận việc ngã, anh ta không chống cự, anh ta ngã xuống dường như chết. Nếu mọi người cười và trêu chọc anh ta, anh ta cũng không lo nghĩ. Anh ta thậm chí có thể làm trò cười với họ, anh ta có thể bắt đầu cười cùng họ, anh ta có thể bắt đầu cười chính mình. Điều gì đã xảy ra? Tạm thời, qua hoá chất, bản ngã anh ta không có đó.

Bản ngã là một kết cấu: bạn có thể loại bỏ nó qua hoá chất nữa. Nó chỉ là một kết cấu; nó không phải là thực tại, nó không phải là bản chất trong bạn. Chính là qua xã hội bạn đã học nó. Rượu đơn giản loại bỏ bạn ra khỏi xã hội. Đó là lí do tại sao xã hội bao giờ cũng chống lại rượu, chính phủ bao giờ cũng chống rượu, đại học bao giờ cũng chống rượu, tất cả các nhà đạo đức bao giờ cũng chống lại rượu - bởi vì rượu là nguy hiểm, nó cho bạn một thoáng nhìn ra bên ngoài xã hội. Đó là lí do tại sao có nhiều tuyên truyền đến thế ở Mĩ và phương Tây chống lại ma tuý.

Các chính phủ, các chính khách, nhà thờ, giáo hoàng, tất cả họ đều trở nên sợ hãi bởi vì thế hệ mới quá dính dấp vào ma tuý. Họ là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi vì một khi bạn có những thoáng nhìn ra ngoài xã hội, bạn chẳng bao giờ có thể trở thành một phần thực sự được điều chỉnh của nó. Bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn là người ngoài. Một khi bạn có thoáng nhìn về vô ngã thế thì xã hội không thể chi phối bạn dễ dàng được. Và nếu người ta cứ đi quá sâu vào ma tuý thế thì có thể bản ngã sẽ bị tan nát hoàn toàn. Thế thì bạn sẽ trở thành dường như là điên.

Một hay hai lần ma tuý sẽ cho bạn thoáng nhìn; nó cũng chỉ như là cửa sổ mở ra rồi đóng lại. Nếu bạn vẫn cứ dai dẳng dùng nó và bạn trở nên nghiện ngập nó, bản ngã có thể bỗng nhiên bị loại bỏ. Nhưng điều này lại là vấn đề: bản ngã sẽ bị loại bỏ, nhưng vô ngã sẽ không nảy sinh. Bạn sẽ phát điên, tinh thần phân liệt, chia chẻ.

Tôn giáo làm việc từ góc độ khác, từ đầu kia: nó cố gắng đem vô ngã tới trước. Và vô ngã tới càng nhiều, cái toàn thể càng khẳng định, bản ngã càng sẽ tự động bị loại bỏ đi, dần dần. Trước khi bản ngã bị loại bỏ, cái toàn thể đã chiếm lĩnh. Bạn sẽ không phát điên,

bạn sẽ không trở thành bất thường, bạn sẽ đơn giản tự nhiên. Bạn sẽ rơi ra ngoài xã hội để vào bản tính.

Qua ma tuý bạn cũng có thể rơi ra ngoài xã hội, nhưng rơi vào điên khùng. Đó là lí do tại sao tôn giáo cũng chống ma tuý. Xã hội đã trao cho bạn sự thu xếp để làm việc qua bản ngã: qua nó bạn xoay xở cách nào đó, bạn chỉ đạo cuộc sống của mình bằng cách nào đó. Nhưng nếu cái toàn thể chiếm lĩnh thế thì không có vấn đề gì - bạn trở thành con người của Đạo. Thế thì không cần bản ngã này, bạn có thể vứt nó cho chó.

Nhưng bạn cũng có thể làm theo cách khác. Bạn có thể đơn giản phá huỷ bản ngã này qua hoá chất. Điều này có thể làm được. Thế thì *sẽ* có vấn đề bởi vì bạn đơn giản sẽ trở thành bất thường. Bạn sẽ cảm thấy một sức mạnh nào đó, nhưng sức mạnh đó sẽ là giả tạo, bởi vì cái toàn thể vẫn còn chưa chiếm lĩnh bạn.

Nhiều trường hợp về điều này đã được báo cáo lại. Một cô gái ở New York, dưới tác dụng của LSD, đã nhảy ra khỏi cửa sổ trên tầng thứ mười ba bởi vì cô ấy nghĩ rằng cô ấy có thể bay. Và khi bạn đang dưới tác dụng của ma tuý, nếu ý nghĩ tới rằng bạn có thể bay, không có hoài nghi. Bạn tin vào điều đó hoàn toàn, bởi vì kẻ hoài nghi, bản ngã, không có đó. Ai có đó mà hoài nghi? Bạn tin vào nó. Nhưng cái toàn thể đã không khẳng định bản thân nó.

Trang Tử có thể đã bay. Trang Tử có thể đã đi ra khỏi cửa sổ như con chim trên đôi cánh, nhưng dưới LSD thì bạn không thể thế được. Bản ngã không có đó cho nên bạn không thể hoài nghi, nhưng cái toàn thể vẫn còn chưa chiếm lĩnh cho nên bạn không có sức mạnh. Sức mạnh không có đó, chỉ có ảo tưởng về sức mạnh. Điều đó tạo nên rắc rối.

Với rượu bạn có thể làm điều gì đó…

Một gánh xiếc đang đi trong chuyến tầu hoả đặc biệt từ thành phố này sang thành phố khác và một cái chuồng bị hỏng và sư tử thoát ra. Cho nên người quản lí tập hợp tất cả những người mạnh khoẻ lại và nói, “Trước khi các anh đi vào trong đêm, đi vào trong rừng để tìm sư tử, tôi sẽ cho các anh chút rượu. Nó sẽ cho các anh lòng dũng cảm.”

Tất cả hai mươi người trong họ đều uống ngụm rượu lớn. Đêm thật lạnh và nguy hiểm và dũng cảm là cần thiết - nhưng Mulla Nasruddin lại từ chối. Anh ta nói, “Tôi sẽ chỉ uống sô đa.”

Người quản lí phản đối, “Nhưng anh cần lòng dũng cảm!”

Nasruddin đáp, “Trong những khoảnh khắc như vậy tôi không cần dũng cảm. Những khoảnh khắc đó là nguy hiểm - thời gian đêm và sư tử, và lòng dũng cảm là nguy hiểm. Tôi thà làm kẻ hèn nhát và tỉnh táo còn hơn.”

Khi bạn không có sức mạnh và ma tuý có thể cho bạn lòng dũng cảm, điều đó là nguy hiểm. Bạn có thể đi điên dại trên con đường nào đó - điều này là nguy hiểm của ma tuý.

Nhưng xã hội không sợ bởi vì điều này. Xã hội sợ rằng nếu bạn có thoáng nhìn ra ngoài xã hội thế thì bạn sẽ không bao giờ được điều chỉnh cho vừa với nó nữa. Và xã hội là nhà thương điên như thế - để được điều chỉnh theo nó bạn phải không được phép có bất kì thoáng nhìn nào ra bên ngoài.

Tôn giáo cũng chống lại ma tuý và rượu, nhưng với lí do khác. Họ nói: Cứ là người say đi, người say rượu thiêng liêng, bởi vì thế thì bạn bắt rễ, định tâm. Thế thì bạn mạnh mẽ.

Nếu có sự an toàn trong rượu,
Thì còn an toàn đến đâu trong Đạo?
Người trí huệ ẩn mình trong Đạo,
Chẳng cái gì có thể chạm tới người đó.

Tuyệt đối không cái gì có thể chạm vào người đó. Tại sao? Nếu bạn theo tôi đúng, chỉ bản ngã mới có thể bị đụng chạm. Nó là rất hay đụng chạm. Nếu ai đó chỉ nhìn vào bạn theo cách nào đó, là nó bị chạm liền. Người đó chẳng làm gì cả. Nếu ai đó mỉm cười một chút, là nó bị chạm; nếu ai đó chỉ quay đầu và không nhìn vào bạn, là nó bị chạm. Nó rất hay bị động chạm. Nó giống như một vết thương, bao giờ cũng mở, chưa lành. Bạn chạm vào nó và cái đau phát sinh. Chỉ một lời, một cử chỉ - người khác có thể thậm chí còn chưa nhận biết về điều mình đã làm với bạn, nhưng người đó đã động chạm vào nó.

Và bạn bao giờ cũng nghĩ người khác có trách nhiệm, rằng người đó đã làm tổn thương bạn. Không, bạn mang vết thương của mình. Với bản ngã thì toàn thể con người bạn là vết thương. Và bạn mang nó hoài. Chẳng ai quan tâm tới việc làm tổn thương bạn cả, không ai tích cực chờ đợi làm tổn thương bạn cả; mọi người đều bận rộn với việc giữ an toàn cho vết thương của riêng mình. Ai đã lấy năng lượng này? Nhưng điều đó vẫn cứ xảy ra, bởi vì bạn sẵn

sàng bị tổn thương thế, sẵn sàng thế, chỉ đợi trên bờ miệng của mọi thứ.

Bạn không thể động chạm vào con người của Đạo được. Tại sao? - bởi vì chẳng có ai ở đó bị động chạm cả. Không có vết thương. Người đó mạnh khoẻ, lành lặn, toàn thể. Từ toàn thể (whole) này thật hay. Từ lành lặn (heal) tới từ từ toàn thể, và từ linh thiêng (holy) cũng tới từ từ toàn thể. Người đó là toàn thể, lành lặn, linh thiêng.

Nhận biết về vết thương của mình đi. Đừng giúp nó lớn lên, để cho nó được lành lặn; và nó sẽ lành lặn chỉ khi bạn đi về gốc rễ. Đầu càng ít thì vết thương càng mau lành - không có đầu, không có vết thương nào cả. Sống cuộc sống vô đầu đi. Di chuyển như một bản thể toàn bộ, và chấp nhận mọi điều. Chỉ trong hai mươi bốn giờ, thử điều đó - chấp nhận toàn bộ, dù bất kì cái gì xảy ra. Ai đó xúc phạm bạn, chấp nhận điều đó, đừng phản ứng, và xem điều xảy ra. Bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy một năng lượng tuôn chảy trong bạn mà bạn chưa từng cảm thấy trước đây. Ai đó xúc phạm bạn: bạn cảm thấy yếu đuối, bạn cảm thấy bị khuấy động, bạn bắt đầu nghĩ về cách trả thù. Người đó đã móc vào bạn, và bây giờ bạn sẽ chuyển lòng vòng. Cả ngày, đêm, tháng thậm chí năm, bạn sẽ không thể nào ngủ được, bạn sẽ có giấc mơ tồi tệ. Mọi người có thể lãng phí cả đời vì những việc cỏn con, chỉ bởi vì ai đó đã xúc phạm họ.

Nhìn lại quá khứ của mình và bạn sẽ nhớ ra đôi điều. Bạn là đứa nhỏ và thầy giáo trong lớp gọi bạn là thằng ngốc, và bạn vẫn nhớ điều đó và bạn vẫn cảm thấy oán giận. Bố bạn nói điều gì đó. Bố mẹ bạn đã quên rồi, và cho dù bạn có nhắc cho họ, họ cũng không thể nào nhớ được điều đó. Mẹ bạn nhìn vào bạn theo cách nào đó và từ đó vết thương đã có đấy. Và nó vẫn còn để mở, vẫn còn tươi; nếu ai chạm tới nó, bạn sẽ bùng nổ. Bạn đừng giúp cho vết thương này lớn lên. Đừng làm vết thương này thành linh hồn bạn. Đi về gốc rễ, ở cùng cái toàn thể. Trong hai mươi bốn giờ, chỉ trong hai mươi bốn giờ, cố gắng không phản ứng, không bác bỏ, dù bất kì cái gì xảy ra.

Nếu ai đó xô đẩy bạn và bạn ngã ra trên đất - thì ngã! Thế rồi đứng dậy và về nhà. Đừng làm điều gì về nó cả. Nếu ai đó đánh bạn, dúi đầu bạn xuống, chấp nhận điều đó với lòng biết ơn. Về nhà, đừng làm gì cả, chỉ trong hai mươi bốn giờ, và bạn sẽ biết tới việc dâng lên của năng lượng mà bạn chưa hề biết trước đây, sinh khí

mới nảy sinh từ gốc rễ. Và một khi bạn biết nó, một khi bạn đã nếm trải nó, cuộc sống của bạn sẽ khác đi. Thế thì bạn sẽ cười to vào tất cả những điều ngu xuẩn bạn đã làm, vào tất cả những oán giận, phản ứng, báo thù, với chúng bạn đã phá huỷ bản thân mình.

Không ai khác có thể phá huỷ được bạn ngoại trừ bạn; không ai khác có thể cứu bạn ngoại trừ bạn. Bạn là Judas và bạn là Jesus.

Đủ cho hôm nay.

11. Đám tang của Trang Tử

Khi Trang Tử sắp chết
đệ tử của ông ấy bắt đầu lập kế hoạch đám tang lớn.
Nhưng Trang Tử nói:
“Ta có trời đất làm quan tài;
mặt trời mặt trăng làm biểu tượng ngọc
treo bên cạnh ta;
các vì sao sẽ chiếu sáng như châu báu quanh ta, và mọi sinh linh đều hiện diện
như người than khóc bên ta.
Cần gì hơn nữa?
mọi thứ đều được chăm nom dư giả.”
Nhưng các đệ tử nói:
“Chúng tôi sợ rằng quạ và diều
sẽ rỉa thịt thầy.”
Trang Tử đáp:
“Này, trên mặt đất ta sẽ bị quạ và diều rỉa rói,
còn dưới đất thì kiến và dòi đục khoét.
Đằng nào thì ta cũng bị chúng ăn -
vậy sao các anh lại thiên về chim chóc?

Tâm trí làm mọi thứ thành vấn đề; nếu không thì cuộc sống là đơn giản, cái chết là đơn giản, không có vấn đề nào hết cả. Nhưng tâm trí đem lại lừa dối rằng mọi khoảnh khắc đều là vấn đề và phải được giải quyết. Một khi bạn cất bước đầu tiên tin rằng mọi thứ đều là một vấn đề, thế thì chẳng cái gì có thể được giải quyết cả bởi vì bước đầu tiên là hoàn toàn sai.

Tâm trí không thể cho bạn giải pháp, nó là cơ chế đem cho bạn vấn đề. Cho dù bạn nghĩ bạn đã giải quyết được một vấn đề, hàng nghìn vấn đề mới sẽ nảy sinh ra từ giải pháp này. Đây là điều triết học bao giờ cũng làm. Triết học là công việc của tâm trí. Khoảnh khắc tâm trí nhìn vào bất kì điều gì, nó nhìn với dấu hỏi, nó nhìn với con mắt hoài nghi.

Rất đơn giản là sống, rất đơn giản là chết - nhưng chỉ nếu bạn có thể thấy không tâm trí. Một khi bạn đem tâm trí vào, thế thì mọi thứ

phức tạp, thế thì mọi thứ lẫn lộn. Và tâm trí cố gắng giải quyết cái lẫn lộn này trong khi thực sự nó là nguồn gốc của mọi lẫn lộn, cho nên càng nhiều lẫn lộn được tạo ra. Nó dường như là một dòng suối nhỏ đang chảy trên đồi. Vài chiếc xe bò đi qua nó và dòng suối ngầu bùn, rồi bạn nhảy vào trong dòng suối để làm sạch nó. Bạn sẽ chỉ làm cho nó ngầu bùn hơn. Tốt hơn cả là đợi trên bờ. Tốt hơn cả là để cho dòng suối trở lại yên bình lần nữa, tự nó lắng xuống, để cho lá khô trôi đi và bùn lắng đọng và dòng suối lại trong như pha lê. Giúp đỡ của bạn là không cần thiết. Bạn sẽ chỉ làm lẫn lộn nó thêm.

Cho nên nếu bạn cảm thấy rằng có vấn đề, xin đừng chọc mũi mình vào nó. Ngồi sang bên cạnh đi. Đừng cho phép tâm trí tham dự vào, bảo tâm trí đợi đấy. Và rất khó cho tâm trí chờ đợi - nó là hiện thân của của nôn nóng.

Nếu bạn bảo tâm trí đợi, thiền xảy ra. Nếu bạn có thể thuyết phục tâm trí chờ đợi, bạn sẽ trong cầu nguyện - bởi vì chờ đợi có nghĩa là không suy nghĩ, nó có nghĩa chỉ ngồi trên bờ không làm gì cả với dòng suối. Bạn có thể làm được gì? Bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ làm cho cho nó ngầu bùn hơn; chính việc đi vào dòng suối của bạn sẽ tạo ra nhiều vấn đề hơn. Cho nên cứ đợi.

Tất cả việc thiền đều là chờ đợi. Tất cả mọi lời cầu nguyện đều là kiên nhẫn vô hạn. Cái toàn bộ của tôn giáo bao gồm trong việc không cho phép tâm trí tạo ra nhiều vấn đề hơn cho bạn. Biết bao nhiêu thứ, những thứ đơn giản thậm chí con vật tận hưởng, thậm chí cây cối tận hưởng, nhưng con người lại không thể tận hưởng - bởi vì ngay lập tức chúng trở thành vấn đề, và làm sao bạn có thể tận hưởng một vấn đề được?

Bạn yêu, và tâm trí lập tức nói: Tình yêu là gì? Tình yêu hay là dục? Nó đúng hay sai? Mình định đi đâu? Liệu tình yêu có thể vĩnh hằng hay chỉ là nhất thời?

Tâm trí muốn trước hết quyết định mọi thứ, thế rồi cất bước. Và với tâm trí chẳng bao giờ có quyết định nào, nó vẫn còn không quyết định; không quyết định là bản tính cố hữu của nó. Nó nói, “Đừng nhảy.” Và khi tâm trí bảo bạn những điều này, nó dường như rất láu lỉnh, nó dường như rất thông minh, bởi vì dường như là bạn có thể đi sai. Cho nên đừng nhảy, đừng di chuyển, vẫn cứ tĩnh tại.

Nhưng cuộc sống là chuyển động và cuộc sống là tin cậy. Tình yêu xảy ra - người ta phải chuyển vào trong nó. Nó dẫn đến đâu

không phải là vấn đề. Mục đích không phải là vấn đề. Chính khoảnh khắc của tâm thức bạn trong tình yêu là sự khải lộ. Người khác không phải là vấn đề, người được yêu hay người yêu không phải là vấn đề. Vấn đề là ở chỗ bạn có thể yêu, ở chỗ nó có thể xảy ra cho bạn; bản thể bạn cởi mở trong tin cậy, không hoài nghi nào, không có việc đặt câu hỏi gì. Chính cởi mở này là sự hoàn thành.

Nhưng tâm trí sẽ nói, “Đợi chút đã, để mình nghĩ và quyết định, người ta phải không bước đi vội vã.” Thế thì bạn có thể đợi và đợi. Đó là cách bạn đã bỏ lỡ cuộc sống.

Mọi khoảnh khắc cuộc sống đều gõ cửa nhà bạn, nhưng bạn lại đang nghĩ. Bạn nói với cuộc sống, “Đợi đã, tôi sẽ mở cửa, nhưng để tôi quyết định trước đã.” Điều đó chẳng bao giờ xảy ra. Toàn bộ cuộc sống sẽ tới và đi qua, còn bạn sẽ đơn giản kéo lê, chẳng sống chẳng chết. Cả sống và chết đều tốt bởi vì chết có sống của riêng nó.

Cho nên nhớ lấy, điều đầu tiên là không cho phép tâm trí can thiệp vào. Thế thì bạn có thể giống như cây cối, thậm chí còn xanh hơn. Thế thì bạn có thể giống như chim chóc trên đôi cánh, và không con chim nào có thể đạt tới những đỉnh cao mà bạn có thể chạm tới. Thế thì bạn có thể giống như cá bơi xuống tận đáy biển - bạn có thể tới tận đáy của đại dương. Không có gì so sánh được với bạn. Tâm thức con người là hiện tượng tiến hoá nhất, nhưng bạn bỏ lỡ. Thậm chí trạng thái ít tiến hoá hơn cũng tận hưởng nhiều hơn. Con chim là con chim, một sinh linh ít tiến hoá hơn nhiều so với bạn; cây gần như không tiến hoá chút nào, nhưng tận hưởng nhiều hơn, nở hoa nhiều hơn. Nhiều hoàn thành hơn đang xảy ra khắp xung quanh nó. Tại sao bạn lỡ?

Tâm trí bạn đã trở thành gánh nặng. Bạn đã không dùng nó; thay vì thế, ngược lại, bạn lại bị nó dùng. Đừng cho phép tâm trí can thiệp vào cuộc sống của bạn, thế thì sẽ có tuôn chảy. Thế thì bạn không bị cản trở, thế thì bạn là trong suốt, thế thì mỗi khoảnh khắc là một phúc lạc bởi vì bạn không lo nghĩ về nó.

Một người được nhà phân tâm khuyên nên đi lên vùng đồi núi. Anh ta bao giờ cũng phàn nàn mãi về điều này điều nọ, và bao giờ cũng hỏi các câu hỏi. Anh ta chưa bao giờ thấy dễ dàng với bất kì cái gì, chưa bao giờ ở nhà cả. Anh ta được khuyên đi nghỉ.

Hôm sau một bức điện tín được gửi tới nhà phân tâm. Trong đó người này nói, “Tôi cảm thấy rất hạnh phúc ở đây. Sao vậy?”

Bạn thậm chí không thể nào chấp nhận được hạnh phúc không hỏi tại sao. Tâm trí không thể nào chấp nhận mọi thứ - cái tại sao lập tức có đó, và cái tại sao phá huỷ mọi thứ. Do đó có nhiều nhấn mạnh thế trong tất cả các tôn giáo vào niềm tin. Đây là ý nghĩa của niềm tin: không cho phép tâm trí hỏi tại sao.

Niềm tin không phải là đức tin, nó không tin vào một lí thuyết nào đó - niềm tin là việc tin vào bản thân cuộc sống. Niềm tin không phải là tin vào Kinh Thánh hay Koran hay Gita. Niềm tin không phải là đức tin - niềm tin là tin cậy, tin cậy không hoài nghi. Và chỉ những người tin tưởng, người có khả năng tin cậy, mới có khả năng biết cuộc sống là gì và cái chết là gì.

Với chúng ta sống là vấn đề, cho nên chết nhất định là vấn đề. Chúng ta thường xuyên cố gắng giải quyết nó, và phí thời gian và năng lượng trong việc giải quyết nó. Nó đã được giải quyết rồi. Nó chưa bao giờ là vấn đề cả. Nó là bạn, người đang tạo ra vấn đề. Nhìn lên ngôi sao, không có vấn đề gì; nhìn vào cây cối, không có vấn đề gì. Nhìn xung quanh mà xem... Nếu con người không có đó, mọi thứ đã được giải quyết rồi. Vấn đề ở đâu? Cây cối chẳng bao giờ hỏi ai đã tạo ra thế giới này - chúng đơn giản tận hưởng nó. Ngu đần làm sao đi hỏi ai đã tạo ra thế giới này. Và đâu là khác biệt nếu ai là người tạo ra thế giới : A, B, C hay D, có gì khác biệt nào? Và liệu nó được tạo ra hay nó không được tạo ra, có khác biệt gì? Điều đó ảnh hưởng tới bạn thế nào nếu A tạo ra thế giới, hay B tạo ra thế giới, hay không ai tạo ra thế giới? Bạn sẽ vẫn còn như cũ, cuộc sống sẽ vẫn còn như cũ. Cho nên tại sao hỏi câu hỏi không cần thiết, không liên quan và vướng mắc vào nó làm gì?

Các dòng sông cứ tuôn chảy chẳng bao giờ hỏi chúng đi đâu. Chúng đạt tới biển. Nếu chúng bắt đầu hỏi, chúng có thể không tới được; năng lượng của chúng có thể bị mất trên đường. Chúng có thể trở nên lo âu về chúng đang đi đâu - mục đích ở đâu, mục tiêu là gì - cho nên bị ám ảnh bởi vấn đề mà chúng có thể phát điên. Nhưng chúng cứ tuôn chảy, không lo nghĩ về nơi chúng đang đi, và chúng bao giờ cũng đạt tới biển cả.

Khi cây cối và dòng sông có thể làm phép màu này, sao bạn không thể làm được nó? Đây là toàn bộ triết lí của Trang Tử, toàn bộ

cách sống của ông ấy: Khi mọi thứ đang xảy ra, sao bạn lo nghĩ? Cho phép nó xảy ra. Khi dòng sông có thể đạt tới, con người sẽ đạt tới. Khi cây cối đạt tới, con người sẽ đạt tới. Khi toàn bộ sự tồn tại này đang chuyển động, bạn là một phần của nó. Đừng trở thành xoáy lốc suy nghĩ, nếu không thì bạn cứ xoay tròn, xoay tròn, xoay tròn mãi, và luồng chảy bị mất. Thế thì không có việc kinh nghiệm đại dương lúc cuối cùng.

Cuộc sống là câu đố cho bạn bởi vì bạn nhìn qua tâm trí; nếu bạn nhìn qua vô trí, cuộc sống là bí ẩn. Cuộc sống đã chết nếu bạn nhìn qua tâm trí, còn cuộc sống chẳng bao giờ chết nếu bạn nhìn qua vô trí. Tâm trí không thể cảm thấy sống động. Tâm trí chỉ có thể chạm tới cái chết, vật chất. Cuộc sống tinh tế thế còn tâm trí thô thiển thế - công cụ này không tinh tế như cuộc sống. Và khi bạn chạm với công cụ đó, nó không thể bắt được rung động của cuộc sống. Nó bỏ lỡ. Rung động này là rất tinh tế - bạn là việc rung động đó.

Trang Tử đang trên giường chết, và khi một người như Trang Tử trên giường chết, các đệ tử phải hoàn toàn im lặng. Khoảnh khắc này không được để lỡ, bởi vì cái chết là đỉnh cao nhất. Khi Trang Tử chết, ông ấy chết tại đỉnh cao đó. Điều hiếm khi xảy ra là tâm thức đạt tới sự viên mãn tuyệt đối của nó. Các đệ tử phải im lặng; họ phải quan sát điều đang xảy ra; họ phải nhìn sâu vào trong Trang Tử và phải không cho phép tâm trí can thiệp vào, không bắt đầu hỏi những câu hỏi ngu xuẩn.

Nhưng tâm trí bao giờ cũng bắt đầu việc hỏi. Họ lo nghĩ về đám tang còn Trang Tử thì vẫn sống. Nhưng tâm trí không sống, nó chưa bao giờ sống cả; tâm trí bao giờ cũng nghĩ dưới dạng chết. Với các đệ tử thì thầy đã chết. Họ đang nghĩ về đám tang - phải làm gì, không làm gì. Họ đang tạo ra vấn đề không tồn tại chút nào bởi vì Trang Tử vẫn còn sống.

Tôi đã từng nghe rằng ba ông già đang ngồi trong công viên, thảo luận về điều không tránh khỏi, cái chết. Một ông già bẩy mươi ba tuổi nói, “Khi tôi chết tôi muốn được chôn cùng với Abraham Lincoln, con người vĩ đại nhất, tất cả chúng ta đều yêu mến.”

Người khác nói, “Tôi muốn được chôn cùng Albert Einstein, nhà khoa học vĩ đại nhất, người nhân đạo, triết gia, người yêu hoà bình.”

Thế rồi cả hai nhìn vào người thứ ba, người đã chín mươi ba tuổi. Ông ấy nói, “Tôi muốn được chôn cùng với Sophia Loren.”

Cả hai người kia bực mình, giận dữ và họ nói, “Nhưng cô ấy vẫn còn sống.”

Ông già kia nói, “Thì tôi cũng đang sống đây!”

Ông già này phải là điều gì đó hiếm hoi. Chín mươi ba tuổi, và ông ấy nói, “Thì tôi cũng đang sống đây!” Tại sao cuộc sống lại lo nghĩ về cái chết? Khi bạn còn sống, vấn đề ở đâu? Nhưng tâm trí tạo ra vấn đề. Thế thì bạn phân vân.

Socrates sắp chết, và cùng điều đó xảy ra như đã xảy ra với Trang Tử. Các đệ tử đều lo nghĩ về đám tang. Họ hỏi ông ấy, “Chúng tôi phải làm gì?”

Tương truyền Socrates đã nói, “Kẻ thù của ta đang cho thuốc độc để giết ta còn các anh đang làm kế hoạch để chôn ta - cho nên ai là bạn ta và ai là kẻ thù ta? Các anh cả hai đều bận tâm tới cái chết của ta, chẳng ai dường như bận tâm tới cuộc sống của ta cả.”

Tâm trí theo cách nào đó là bị ám ảnh bởi cái chết. Các đệ tử của Trang Tử đã nghĩ họ phải làm gì - còn thầy thì đang chết, một hiện tượng vĩ đại đang sắp xảy ra ngay.

Tại đó, vị phật, Trang Tử, đang đạt tới đỉnh tối thượng. Điều đó hiếm khi xảy ra, một hay hai lần trong hàng triệu năm. Ngọn lửa đã bùng cháy. Cuộc sống của ông ấy đã tới điểm tuyệt đối thuần khiết nơi nó là điều thiêng liêng, không phải con người, nơi nó là toàn bộ, không phải bộ phận, nơi sự bắt đầu và cái kết thúc gặp gỡ, nơi tất cả các bí mật đều mở ra và tất cả các cánh cửa đều mở ra, nơi mọi thứ đều không khoá. Toàn bộ bí mật có đó… Và các đệ tử đang nghĩ về đám tang - mù quáng, hoàn toàn mù quáng, không thấy điều đang xảy ra. Mắt họ nhắm nghiền.

Nhưng tại sao điều này lại xảy ra? Các đệ tử này, bạn có cho rằng họ đã biết Trang Tử không? Làm sao họ có thể biết được? Nếu họ bỏ lỡ Trang Tử trong niềm vinh quang tối cao của ông ấy, làm sao chúng ta có thể tin rằng họ đã không lỡ ông ấy khi ông ấy vẫn còn làm việc với họ, làm việc trên họ, di chuyển với họ, đào hố trong vườn, gieo hạt, nói với họ, chỉ hiện diện với họ?

Làm sao chúng ta có thể cảm thấy rằng họ biết Trang Tử này là ai? Khi niềm vinh quang toàn bộ của ông ấy đã bị lỡ, không thể nào không nghĩ rằng họ bao giờ cũng đã lỡ ông ấy. Họ phải đã lỡ rồi. Khi

ông ấy nói, thế thì họ phải đã nghĩ: Ông ấy nói gì thế nhỉ? Ông ấy ngụ ý gì?

Khi một người chứng ngộ nói, bạn không phát hiện ra ý nghĩa; nó có đó, bạn đơn giản đã lắng nghe nó. Nó không phải phát hiện ra, nó không giấu kín, nó chẳng là gì để diễn giải cả. Ông ấy không nói trong lí thuyết, ông ấy đang trao cho bạn những sự kiện đơn giản. Nếu mắt bạn mở, bạn sẽ thấy chúng; nếu tai bạn có thể nghe được, bạn sẽ nghe chúng. Chẳng cần gì nhiều.

Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói mãi: Nếu các ông có thể nghe, hãy nghe ta. Nếu các ông có thể thấy, hãy thấy. Chẳng cần gì nhiều hơn - chỉ mở mắt, mở tai ra thôi.

Phật, Trang Tử hay Jesus không phải là các triết gia như Hegel, Kant. Nếu bạn đọc Hegel thì phải phát hiện ra ý nghĩa. Điều đó rất vất vả, dường như Hegel làm mọi nỗ lực để cho nó thành khó nhất đối với bạn, dệt lời quanh lời, làm mọi thứ thành như thách đố. Cho nên khi bạn lần đầu tiên gặp phải Hegel, ông ấy có vẻ như xuất sắc lắm, một đỉnh rất cao, nhưng bạn càng thấm nhuần hơn, bạn càng hiểu hơn, ông ấy lại càng trở nên kém hơn. Cái ngày bạn hiểu ông ấy, ông ấy là vô dụng.

Toàn bộ mẹo là ở chỗ bạn không thể hiểu được ông ấy, đó là lí do tại sao bạn cảm thấy ông ấy vĩ đại. Bởi vì bạn không thể hiểu được, nên tâm trí bạn bị cản trở, bởi vì bạn không thể hiểu được nên tâm trí bạn không thể hiểu, mọi thứ dường như rất bí ẩn, không thể nào hiểu thấu được. Không phải như vậy đâu, đấy chỉ là lời thôi. Ông ấy đang cố gắng che giấu, ông ấy không nói điều gì cả. Thay vì thế ông ấy dùng lời mà không có chất liệu gì.

Cho nên những người như Hegel lập tức được đánh giá cao, nhưng khi thời gian qua đi thì đánh giá về họ cũng biến mất. Những người như Phật không được đánh giá cao ngay, nhưng khi thời gian qua đi thì bạn sẽ đánh giá họ cao hơn. Họ bao giờ cũng đi trước thời đại mình. Hàng thế kỉ qua đi, thế rồi - thế rồi vĩ đại của họ bắt đầu nổi lên, thế rồi vĩ đại của họ bắt đầu xuất hiện. Thế thì bạn có thể cảm thấy họ, bởi vì chân lí của họ đơn giản thế; không có rác rưởi, không có phế thải quanh nó. Nó thực đến mức bạn có thể lỡ nó nếu bạn nghĩ về nó.

Khi bạn lắng nghe một Trang Tử, chỉ lắng nghe thôi. Không cần cái gì khác về phần bạn cả ngoài tiếp nhận thụ động, đón chào. Mọi

thứ đều sáng tỏ, nhưng bạn có thể làm cho nó thành đống lộn xộn, và thế thì bạn có thể bị lẫn lộn bởi sáng tạo của riêng mình. Các đệ tử này phải đã lỡ Trang Tử - họ đang lỡ ông ấy lần nữa. Họ mải lo nghĩ về điều sẽ phải làm.

Và điểm này cần phải được hiểu: người của trí huệ bao giờ cũng liên quan tới hiện hữu, và người của dốt nát bao giờ cũng liên quan tới các câu hỏi về làm, cái gì phải làm. Hiện hữu không phải là câu hỏi với anh ta.

Trang Tử có liên quan tới việc hiện hữu; các đệ tử liên quan tới việc làm. Nếu cái chết tới thì phải làm gì? Chúng ta nên làm gì? Thầy sắp chết, cho nên về đám tang thì sao? Chúng ta phải lập kế hoạch cho nó.

Chúng ta điên lên về lập kế hoạch. Chúng ta lập kế hoạch cuộc sống, chúng ta lập kế hoạch cái chết, và qua việc lập kế hoạch tính tự phát bị phá huỷ, cái đẹp bị phá huỷ, toàn bộ cực lạc bị phá huỷ.

Tôi đã từng nghe rằng một người vô thần sắp chết. Anh ta không tin vào cõi trời hay địa ngục nhưng anh ta vẫn nghĩ rằng tốt hơn cả là ăn mặc cho cẩn thận trước khi chết. Anh ta không biết mình sẽ đi tới đâu bởi vì anh ta không tin vào bất kì cái gì, nhưng anh ta vẫn đi đâu đó, cho nên trước khi đi đâu đó người ta phải ăn vận cho cẩn thận.

Anh ta là con người của lễ nghi, xã giao, cho nên anh ta mặc bộ com lê, thắt cravat, và đủ mọi thứ, rồi anh ta chết. Viên giáo sĩ được gọi tới ban phước lành cho anh ta. Viên giáo sĩ nói, “Người này chưa bao giờ tin cả, nhưng nhìn cách thức anh ta đã lập kế hoạch đấy! Anh ta đã không tin, anh ta phải không đi đâu cả, và ăn vận đẹp làm sao và sẵn sàng!”

Thậm chí nếu bạn cảm thấy rằng bạn không đi đâu cả, bạn cũng lập kế hoạch cho nó, bởi vì tâm trí bao giờ cũng muốn chơi với tương lai. Nó rất hạnh phúc lập kế hoạch cho tương lai, nó rất bất hạnh sống trong hiện tại. Nhưng việc lập kế hoạch cho tương lai dường như là điều hay. Bất kì khi nào bạn có thời gian, bạn lại bắt đầu lập kế hoạch cho tương lai, dù là thế giới này hay thế giới khác, nhưng là tương lai. Và tâm trí thích lập kế hoạch lắm. Việc lập kế hoạch chỉ là tưởng tượng, mơ mộng, mơ ban ngày.

Nhưng người như Trang Tử liên quan tới sự hiện hữu, không phải sự trở thành. Họ không liên quan tới việc làm, họ không liên

quan tới tương lai. Không việc lập kế hoạch nào là cần cả. Sự tồn tại tự bản thân nó chăm lo.

Jesus nói với các đệ tử: Nhìn vào những đoá hoa này, những đoá hoa loa kèn này đẹp trong niềm vinh quang của nó đến mức ngay cả Solomon cũng không đẹp đến như vậy. Và chúng không lập kế hoạch, và chúng không nghĩ về tương lai, và chúng không lo nghĩ về khoảnh khắc tiếp.

Tại sao hoa loa kèn đẹp thế? Cái đẹp của chúng có chứa cái gì? Nó ẩn ở đâu? Hoa loa kèn tồn tại ở đây và bây giờ. Tại sao khuôn mặt con người lại buồn và xấu thế? - bởi vì nó chưa bao giờ ở đây và bây giờ cả, nó bao giờ cũng trong tương lai. Nó tựa như ma vậy. Làm sao bạn có thể là thực nếu bạn không ở đây và bây giờ? Bạn chỉ có thể là ma thôi, hoặc là tới thăm quá khứ hoặc là đi vào tương lai.

Trang Tử đang chết. Vào khoảnh khắc cái chết của Trang Tử, các đệ tử đáng ra phải im lặng. Điều đó sẽ là việc kính trọng nhất phải làm, việc đáng yêu nhất phải làm. Thầy sắp chết. Họ chưa bao giờ lắng nghe cuộc sống của ông ấy, ít nhất họ cũng có thể lắng nghe cái chết của ông ấy. Họ không thể im lặng trong khi ông ấy đang nói với họ trong cả cuộc sống của mình; bây giờ ông ấy sắp trao cho buổi lễ cuối cùng qua cái chết của ông ấy.

Người ta nên quan sát khi một người trí huệ chết bởi vì ông ấy chết theo cách khác. Người dốt nát không thể chết theo cách đó. Bạn có cuộc sống của mình và bạn có cái chết của mình. Nếu bạn đã ngu xuẩn suốt trong cuộc sống của mình, làm sao bạn có thể trí huệ trong cái chết của mình được? Cái chết là kết quả, kết quả toàn bộ, kết luận. Trong cái chết toàn bộ cuộc sống của bạn có đó về bản chất - cho nên người ngu chết theo cách ngu ngốc.

Cuộc sống là duy nhất, cái chết cũng duy nhất. Không ai khác có thể sống cuộc sống của bạn và không ai khác có thể chết cái chết của bạn, chỉ bạn thôi. Nó là duy nhất, nó chưa bao giờ xảy ra lần nữa. Kiểu cách khác nhau, không chỉ trong cuộc sống cả trong cái chết. Khi Trang Tử chết, người ta phải tuyệt đối im lặng để cho người ta không làm lỡ nó - bởi vì bạn *có thể* làm lỡ.

Cuộc sống là câu chuyện dài, bẩy mươi năm, tám mươi năm, một trăm năm. Cái chết là khoảnh khắc. Nó là hiện tượng nguyên tử, tập trung. Nó sống động hơn cuộc sống bởi vì cuộc sống trải ra.

Cuộc sống có thể không bao giờ mãnh liệt như cái chết có thể, và cuộc sống có thể không bao giờ đẹp như cái chết có thể, bởi vì nó là điều trải rộng. Nó bao giờ cũng hờ hững.

Vào lúc chết toàn bộ cuộc sống đã tới điểm sôi. Mọi thứ bay hơi khỏi thế giới này sang thế giới khác, từ thân thể sang vô thân. Nó là biến đổi lớn lao nhất xảy ra. Người ta nên im lặng, người ta nên kính trọng, người ta không nên vẩn vơ, bởi vì nó sẽ xảy ra trong một khoảnh khắc và bạn có thể lỡ nó.

Và các đệ tử ngu ngốc vẫn đang nói về đám tang và nghĩ về việc làm điều vĩ đại từ đó! Và điều vĩ đại nhất đang xảy ra, điều vĩ đại nhất đang xảy ra, nhưng họ đã nghĩ về việc trưng bầy. Tâm trí bao giờ cũng nghĩ về trưng bầy - nó là phô trương.

Mulla Nasruddin chết. Ai đó báo cho vợ anh ta người đang uống trà buổi trưa - nửa cốc trà đã hết. Người này nói, “Chồng chị chết rồi, anh ấy bị ngã dưới chiếc xe buýt.” Nhưng vợ Mulla Nasruddin vẫn tiếp tục nhấm nháp chén trà.

Người này nói, “Gì thế! Chị vẫn không dừng uống à! Chị có nghe tôi không đấy? Chồng chị chết rồi, còn chị vẫn chẳng nói lấy một lời!”

Người vợ nói, “Để tôi kết thúc chén trà này trước đã, và thế rồi - anh bạn, tôi sẽ cho một tràng gào khóc! Đợi cho một chút thôi.”

Tâm trí là khoa trương. Cô ấy sẽ gào khóc, chỉ cho cô ấy chút thời gian để thu xếp, để lập kế hoạch cho nó!

Tôi đã từng nghe về một nghệ sĩ có bà vợ chết. Ông ấy kêu khóc từ trái tim ra, ông ấy gào khóc, nhiều nước mắt ròng ròng trên má.

Một người bạn nói, “Tôi chưa bao giờ nghĩ là anh yêu vợ nhiều đến thế.”

Nghệ sĩ này nhìn người bạn và nói, “Điều này chẳng là gì cả. Anh nên thấy tôi khi người vợ thứ nhất chết.”

Thậm chí khi bạn phô bầy đau khổ của mình, bạn cũng nhìn vào người khác và tự hỏi họ nghĩ gì về điều đó. Tại sao nghĩ về đám tang lớn? Tại sao lớn? Bạn cũng làm phô trương về cái chết nữa. Đây có thực sự là kính trọng không? hay cái chết là cái gì đó trong chợ, một thứ hàng hoá?

Thầy chúng ta đã chết, cho nên có ganh đua, và chúng ta phải chứng tỏ rằng người có đám tang lớn nhất - không thầy nào khác lại có một đám tang như thế và không người nào khác sẽ có một đám

tang như thế lần nữa. Thậm chí trong cái chết bạn cũng nghĩ về bản ngã. Nhưng các đệ tử thích điều đó, họ đi theo. Nhưng họ chưa bao giờ thực sự đi theo cả, bởi vì nếu họ đã đi theo Trang Tử, họ không thể đưa ra câu hỏi về đám tang lớn. Họ phải đã khiêm tốn trong khoảnh khắc đó. Nhưng bản ngã khẳng định.

Bất kì khi nào bạn nói rằng thầy mình là rất vĩ đại, nhìn vào bên trong đi. Bạn đang nói, “Tôi rất vĩ đại, đó là lí do tại sao tôi lại theo con người vĩ đại này, tôi là một tín đồ vĩ đại.” Mọi tín đồ đều nói rằng thầy mình là vĩ đại nhất - nhưng không phải bởi vì thầy! Làm sao bạn có thể là một tín đồ vĩ đại nếu thầy không vĩ đại? Và nếu ai đó nói rằng điều này không phải là như vậy, bạn bực mình, bạn phát cáu, bạn bắt đầu cãi lí và đánh nhau. Đấy là vấn đề về sự sống còn của bản ngã.

Mọi nơi bản ngã đều khẳng định. Nó tinh ranh và rất tinh tướng. Thậm chí trong cái chết nó cũng sẽ không bỏ bạn; thậm chí trong cái chết nó cũng sẽ có đấy. Thầy sắp chết, còn đệ tử đang nghĩ về đám tang. Họ đã không theo thầy chút nào - một bậc thầy như Trang Tử có giáo huấn bao hàm trong sự tự phát.

Khi Trang Tử sắp chết

đệ tử của ông ấy bắt đầu lập kế hoạch đám tang lớn.

Ông ấy còn chưa chết họ đã bắt đầu lập kế hoạch rồi, bởi vì vấn đề không phải là Trang Tử, vấn đề là bản ngã của các đệ tử. Họ phải cho ông ấy một cuộc tống tiễn lớn, và phải làm cho mọi người hiểu rằng chưa từng có một điều như vậy đã từng xảy ra trước đây.

Nhưng bạn không thể lừa Trang Tử được. Thậm chí khi ông ấy sắp chết, ông ấy sẽ không để cho bạn đơn độc; thậm chí khi ông ấy sắp chết, ông ấy cũng không thể bị lừa; thậm chí khi ông ấy sắp ra đi, ông ấy cũng sẽ trao cho bạn trái tim mình, trí huệ của mình; thậm chí vào khoảnh khắc cuối cùng ông ấy cũng vẫn sẽ chia sẻ bất kì cái gì ông ấy đã biết và đã chứng ngộ. Thậm chí khoảnh khắc cuối cùng của ông ấy cũng sẽ là sự chia sẻ.

Nhưng Trang Tử nói:

“Ta có trời đất làm quan tài;

mặt trời mặt trăng làm biểu tượng ngọc

treo bên cạnh ta;

các vì sao sẽ chiếu sáng như châu báu quanh ta, và mọi sinh linh đều hiện diện

như người than khóc bên ta.

Còn gì cần thêm nữa? Mọi thứ đều đơn giản: đơn giản, chăm nom dư giả. Cần gì thêm nữa? Bạn có thể làm thêm cái gì nữa? Bạn có thể làm thêm cái gì nữa cho Trang Tử, cho vị phật? Bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là cái không, bất kì cái gì bạn lập kế hoạch cũng đều sẽ tầm thường. Nó không thể lớn lao bởi vì toàn bộ vũ trụ đã sẵn sàng đón nhận ông ấy. *Bạn* còn có thể làm cái gì thêm nữa?

Trang Tử nói: Mặt trời và mặt trăng và tất cả sinh linh trên trái đất và bầu trời đều sẵn sàng đón nhận ta. Tất cả các sinh linh, toàn bộ sự tồn tại, sẽ là người than khóc. Cho nên các ông chẳng cần phải lo nghĩ, các ông chẳng cần phải thuê người than khóc.

Bạn có thể tham gia vào người than khóc - bây giờ họ có sẵn ngoài chợ. Có những người bạn trả tiền, còn họ thì khóc. Kiểu nhân loại nào đang đi vào hiện hữu? Nếu vợ chết, mẹ chết, chẳng có ai ở đó khóc cả, cho nên bạn phải thuê người khóc chuyên nghiệp. Họ đều có sẵn ở Bombay, Calcutta; trong các thành phố lớn họ đều có sẵn, và họ làm những việc đó tốt đến mức bạn không thể cạnh tranh được với họ. Tất nhiên họ hiệu quả hơn, họ thực hành hàng ngày, nhưng điều đó xấu làm sao khi bạn phải trả tiền cho điều như thế. Toàn bộ sự việc đã trở thành giả.

Cuộc sống là giả, cái chết là giả, hạnh phúc là giả. Thậm chí đến khóc than cũng giả nốt. Và điều này phải có; nó có ý nghĩa logic cho nó. Nếu bạn chưa bao giờ thực sự hạnh phúc với một người, làm sao bạn có thể thực sự khóc than khi người đó chết? Điều đó là không thể được. Nếu bạn không hạnh phúc với cuộc sống của mình, nếu bạn chưa bao giờ biết bất kì khoảnh khắc phúc lạc nào với cô ấy, khi cô ấy chết làm sao nước mắt chân thực có thể tới được từ mắt bạn? Sâu phía dưới bạn sẽ hạnh phúc, sâu phía dưới bạn cảm thấy tự do: Bây giờ mình độc lập, bây giờ mình có thể đi theo ham muốn của mình. Người vợ giống như việc tù túng.

Tôi đã từng nghe rằng một người sắp chết và vợ người đó đang an ủi anh ta, nói, “Anh đừng lo nghĩ, chẳng chóng thì chầy em cũng lại kề bên anh.”

Người này nói, “Nhưng đừng không chung thuỷ với anh.” Anh ta phải sợ hãi rồi. Tại sao nỗi sợ này lại có vào khoảnh khắc cuối? Nỗi sợ này phải bao giờ cũng có đó rồi.

Người vợ hứa, “Em sẽ *không bao giờ* không chung thuỷ với anh.”

Thế là người này nói, “Nếu em phạm phải dù chỉ một hành động không chung thuỷ với anh thì anh sẽ vào lại trong nấm mồ. Điều đó sẽ rất đau đớn cho anh.”

Mười năm sau người vợ chết. Tại cổng trời, Thánh Peter hỏi cô ấy, “Chị muốn gặp ai trước nhất?”

Cô ta nói, “Tất nhiên là chồng tôi.”

Thánh Peter hỏi, “Tên anh ấy là gì?”

Thế là chị ta nói, “Abraham.”

Nhưng Thánh Peter đáp, “Khó tìm được anh ta vì chúng tôi có tới hàng triệu Abraham, cho nên cho ta thêm manh mối về anh ta.”

Người vợ nghĩ và nói, “Lúc anh ấy thở ra khi chết anh ấy nói rằng nếu tôi phạm phải bất kì hành động không chung thuỷ nào với anh ấy thì anh ấy sẽ quay về nấm mồ.”

Thánh Peter nói, “Không cần nói thêm nữa. Chị phải ngụ ý Abraham xoay, người thường xuyên xoay quanh trong mồ mình! Trong mười năm anh ta không có lấy một khoảnh khắc an bình. Và mọi người đều biết về anh ta. Không vấn đề gì, chúng tôi sẽ gọi anh ấy ra ngay.”

Không niềm tin, không tin cậy, không tình yêu, không hạnh phúc, đã từng xảy ra từ mối quan hệ của bạn. Khi cái chết tới, làm sao bạn có thể than khóc được? Việc than khóc của bạn sẽ là giả. Nếu cuộc sống của bạn là giả, cái chết của bạn cũng sẽ giả thôi. Và đừng nghĩ rằng bạn là người giả duy nhất - tất cả xung quanh, những người có quan hệ với bạn cũng giả nốt. Và chúng ta sống trong một thế giới giả thế, điều khá ngạc nhiên là làm sao chúng ta vẫn có thể tiếp tục được.

Một chính khách thất nghiệp. Ông ta là cựu bộ trưởng. Ông ấy đi kiếm việc, vì chính khách thì bao giờ cũng gặp khó khăn khi họ không còn trong văn phòng. Họ không thể làm được gì khác hơn chính trị, họ không biết gì khác hơn ngoài chính trị. Và họ không có phẩm chất nào khác. Mọi việc nhỏ bé đều đòi hỏi một phẩm chất nào đó - nhưng với một bộ trưởng thì chẳng cần phẩm chất nào cả. Một bộ trưởng quan trọng hay thủ tướng cũng chẳng cần phẩm chất nào hết cả.

Cho nên vị bộ trưởng này gặp rắc rối. Ông ấy đã tới gặp người quản lí gánh xiếc, vì ông ấy nghĩ rằng chính trị thì cũng là một gánh xiếc lớn, ông ấy phải đã biết đôi điều gì đó ông ấy có thể dùng trong rạp xiếc. Cho nên ông ấy nói, “Ông có thể cho tôi một việc được không? Tôi đang thất nghiệp, và gặp rắc rối.”

Người quản lí nói, “Ông tới đúng lúc đấy. Một trong những con gấu của chúng tôi vừa chết, cho nên chúng tôi sẽ cho ông bộ trang phục của gấu. Ông không phải làm gì cả, chỉ ngồi không làm gì cả ngày và không ai biết được khác biệt. Chỉ ngồi từ sáng tới tối để cho mọi người biết rằng con gấu vẫn còn đó.”

Công việc này có vẻ tốt, cho nên chính khách này chấp nhận. Ông ấy đi vào lồng, mặc bộ trang phục vào, và ngồi xuống. Ông ấy ngồi đó, mới được mười lăm phút thì một con gấu khác bị đẩy xô vào. Ông ấy khiếp đảm và chạy ra song sắt, bắt đầu rung chấn song và kêu lên, “Cứu tôi với, cho tôi ra khỏi đây.”

Thế rồi ông ấy nghe thấy một tiếng nói. Con gấu kia nói. Nó nói, “Ông nghĩ ông là chính khách duy nhất thất nghiệp sao? Tôi cũng là cựu bộ trưởng đây. Đừng sợ hãi.”

Toàn bộ cuộc sống đã trở thành giả, từ gốc rễ đến tất cả, và cách bạn tồn tại trong nó mới thực là phép mầu cực kì. Nói chuyện bằng khuôn mặt giả, hạnh phúc giả, khổ giả. Và thế rồi bạn hi vọng tìm ra chân lí! Với khuôn mặt giả thì chân lí chẳng bao giờ có thể tìm thấy cả. Người ta phải hiểu khuôn mặt thật của riêng mình và vứt bỏ tất cả các mặt nạ giả.

Trang Tử nói:

“Ta có trời đất làm quan tài…”

Vậy thì sao các ông lại lo nghĩ? Và làm sao các ông có thể xoay xở được cái quan tài lớn hơn thế? Để trời và đất là quan tài của ta - chúng sẽ có đấy.

“… mặt trời mặt trăng làm biểu tượng ngọc
treo bên cạnh ta…”

Vậy thì các ông chẳng cần đốt nến quanh ta; chúng sẽ là nhất thời, và chẳng chóng thì chầy chúng sẽ không có đó. Để mặt trời và mặt trăng là biểu tượng cho cuộc sống quanh ta. Và chúng có đấy.

“…các vì sao sẽ chiếu sáng như châu báu quanh ta,
và mọi sinh linh đều sẽ hiện diện…”

Đây là điều gì đó cần được hiểu: tất cả các sinh linh sẽ hiện diện. Người ta cũng nói thế về Phật và Mahavira, nhưng chẳng ai tin điều đó bởi vì không thể nào tin được. Người Jaina đọc nó, nhưng thậm chí họ cũng không tin nó; Phật tử đọc nó, nhưng hoài nghi đi vào tâm trí họ.

Tương truyền rằng khi Mahavira chết, tất cả mọi sinh linh đều hiện diện ở đó. Không chỉ con người - con vật, các linh hồn của cây cối, thiên thần, tiên, tất cả mọi sinh linh từ khắp các chiều của sự tồn tại đều hiện diện ở đó. Và điều này phải là như vậy bởi vì Mahavira không chỉ được hiển lộ cho bạn; niềm vinh quang, chiều cao đến mức tất cả mọi chiều của sự tồn tại đều trở thành quen thuộc với ông ấy. Tương truyền rằng khi Mahavira nói, các thiên thần, tiên, loài vật, ma, tất cả các kiểu sinh linh đều có đó để lắng nghe ông ấy, không chỉ con người. Điều này có vẻ như chuyện kể, chuyện ngụ ngôn, nhưng tôi bảo bạn rằng điều này đúng đấy - bởi vì bạn càng vươn cao hơn, bản thể bạn càng trưởng thành cao hơn, và các chiều khác của sự tồn tại trở thành sẵn có với bạn.

Khi người ta đạt tới điểm cao nhất - điểm *arihanta*, người Jaina gọi thế, điểm *arhat*, Phật tử gọi thế, điểm của Đạo hoàn hảo, con người của Đạo, Trang Tử gọi thế - thế thì toàn bộ sự tồn tại lắng nghe.

Trang Tử nói:

“…và mọi sinh linh đều sẽ hiện diện

như người than khóc bên ta.”

Còn cần gì hơn nữa, và bạn có thể làm gì hơn nữa được? Bạn có thể thêm cái gì nữa vào đó? Bạn chẳng cần gì cả, và bạn không cần lo nghĩ.

“mọi thứ đều được chăm nom dư giả.”

Đây là cảm giác của người trở nên im lặng:

“mọi thứ đều được chăm nom dư giả.”

Cuộc sống và cái chết, mọi thứ, bạn không cần làm gì cả - mọi thứ đều đã xảy ra không có bạn. Bạn tới một cách không cần thiết vào trong nó và bạn tạo ra lẫn lộn, bạn tạo ra hỗn loạn. Không có bạn mọi thứ hoàn hảo - như nó đang đấy, nó là hoàn hảo. Đây là thái độ của người tôn giáo: như nó đang đấy, mọi thứ đều là hoàn hảo. Không phải làm thêm cái gì cho nó cả.

Tại phương Tây, Leibnitz nghe nói đã nói rằng thế giới này là hoàn hảo nhất của tất cả thế giới có thể có. Ông ấy đã bị chỉ trích, bởi vì ở phương Tây bạn không thể khẳng định những điều như vậy. Làm sao thế giới này lại là thế giới hoàn hảo nhất? Đây dường như là thế giới không hoàn hảo nhất, xấu nhất, ốm yếu; bất bình đẳng, đau khổ, nghèo nàn, ốm yếu, chết chóc, hận thù, đủ mọi thứ - và Leibnitz lại nói thế giới này là hoàn hảo nhất của tất cả các thế giới có thể có!

Leibnitz đã bị chỉ trích nặng nề, nhưng Trang Tử sẽ hiểu điều ông ấy ngụ ý. Tôi hiểu điều ông ấy ngụ ý. Khi Leibnitz nói, "Đây là thế giới hoàn hảo nhất có thể có," thì ông ấy không đưa ra bất kì bình luận nào về tình hình chính trị hay kinh tế. Ông ấy không đưa ra bất kì bình luận nào về bình đẳng, bất bình đẳng, xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa, chiến tranh. Lời bình luận này là không khách quan, lời bình luận này là không liên quan với bên ngoài; lời bình luận này là liên quan với cảm giác bên trong - nó tới từ chính bản thể.

Điều mọi thứ đều hoàn hảo có nghĩa là không cần phải lo nghĩ.

"mọi thứ đều được chăm nom dư giả."

Và bạn không thể làm cho nó tốt hơn, bạn chỉ không thể làm cho nó tốt hơn. Nếu bạn cố gắng, bạn có thể làm cho nó tồi hơn, nhưng bạn không thể làm cho nó tốt hơn. Đây là điều rất khó để cho tâm trí khoa học hiểu được rằng bạn không thể làm cho nó tốt hơn, bởi vì tâm trí khoa học tuỳ thuộc vào ý tưởng này - rằng mọi thứ đều có thể tốt hơn. Nhưng bạn đã làm gì?

Trong hai nghìn năm từ thời Aristotle, chúng ta đã cố gắng ở phương Tây để làm cho thế giới là một chỗ tốt hơn. Nó có trở nên tốt hơn theo bất kì cách nào không? Con người có hạnh phúc hơn chút ít nào không? Con người thậm chí có phúc lạc thêm chút ít nào không? Chẳng chút nào cả. Mọi thứ đã trở nên tồi tệ đi. Chúng ta càng điều trị cho bệnh nhân, bệnh nhân càng gần cái chết hơn. Chẳng cái gì có ích cả. Con người không hạnh phúc hơn chút nào.

Chúng ta có thể có nhiều thứ hơn để hoan lạc với chúng, nhưng trái tim có thể hạnh phúc thì lại mất. Bạn có thể có cung điện, nhưng người có thể là hoàng đế ở đây thì không còn, cho nên cung điện trở thành nấm mồ. Các thành phố của các bạn đẹp hơn, giầu có hơn, nhưng chúng chỉ giống như nghĩa địa, không người sống

nào sống ở đó. Chúng ta đã phạm sai lầm trong việc cố gắng làm cho thế giới tốt hơn. Nó không tốt hơn. Nó có thể tồi hơn.

Nhìn lại đi… con người đã hoàn toàn khác, nghèo hơn nhưng giầu hơn. Có vẻ ngược đời, anh ta nghèo hơn, không đủ ăn, không đủ mặc, không đủ chỗ ở, nhưng cuộc sống lại giầu có hơn. Anh ta đáng có thể nhảy múa, anh ta đáng có thể hát.

Bài ca của bạn bị mất, họng bạn bị nghẹt bởi các thứ, không bài ca nào thoát ra từ trái tim. Bạn không thể nhảy múa. Nhiều nhất thì bạn cũng có thể làm vài chuyển động, nhưng những chuyển động này không phải là điệu múa, bởi vì điệu múa không chỉ là chuyển động. Khi một chuyển động trở thành cực lạc thế thì có điệu múa. Khi chuyển động là toàn bộ đến mức không có bản ngã, thế thì đấy là điệu múa.

Và bạn nên biết rằng việc nhảy múa đi vào trong thế giới này như một kĩ thuật thiền. Ban đầu của việc nhảy múa không phải là cho nhảy múa, nó là để đạt tới niềm cực lạc nơi vũ công mất đi, chỉ vũ điệu là còn lại - không bản ngã, không ai thao túng, thân thể tuôn chảy tự phát.

Bạn có thể nhảy múa, nhưng chỉ trong những chuyển động chết. Bạn có thể thao túng thân thể: nó có thể là bài tập tốt, nhưng nó không phải là cực lạc. Bạn vẫn còn ôm lẫn nhau, bạn vẫn còn hôn, bạn vẫn còn làm tất cả các chuyển động của việc làm tình, nhưng tình yêu không có đó, chỉ có chuyển động. Bạn làm chúng và bạn cảm thấy thất vọng. Bạn làm chúng và bạn biết chẳng có gì xảy ra cả. Bạn làm mọi thứ, mà vẫn có cảm giác thất vọng thường xuyên theo sau bạn như cái bóng.

Khi Leibnitz nói rằng đây là thế giới hoàn hảo nhất trong tất cả các thế giới có thể có, ông ấy đang nói điều Trang Tử nói:

mọi thứ đều được chăm nom dư giả.”

Bạn không cần lo nghĩ về cuộc sống, bạn không cần lo nghĩ về cái chết - cùng ngọn nguồn đã chăm nom cho cuộc sống sẽ chăm nom cho cái chết. Bạn không cần nghĩ về đám tang lớn. Cùng ngọn nguồn đã trao cho ta việc sinh thành thì sẽ hấp thu ta, và cùng ngọn nguồn đó là đủ, chúng ta không cần thêm gì vào nó cả.

Các đệ tử đã lắng nghe nhưng đã không thể hiểu được, nếu không thì đã không cần phải nói gì thêm nữa. Nhưng các đệ tử này vẫn nói:

“Chúng tôi sợ rằng quạ và diều
sẽ rỉa thịt thầy.”

Nếu chúng ta không làm việc chuẩn bị nào, nếu chúng ta không lập kế hoạch, thế thì quạ và diều sẽ ăn thầy chúng ta.

Trang Tử đáp:

“Này, trên mặt đất ta sẽ bị quạ và diều rỉa rói,
còn dưới đất thì kiến và dòi đục khoét.
Đằng nào thì ta cũng bị chúng ăn -
vậy sao các anh lại thiên về chim chóc?

Vậy sao phải chọn lựa? Đằng nào thì ta cũng bị ăn rồi, vậy sao phải chọn lựa? Trang Tử nói: Sống vô chọn lựa và chết vô chọn lựa. Sao phải chọn lựa?

Bạn cố gắng thao túng cuộc sống và thế thì bạn cố gắng thao túng cả cái chết nữa. Cho nên mọi người làm di chúc, tài liệu pháp lí, để cho khi họ không còn nữa, họ sẽ thao túng. Chết rồi, nhưng họ vẫn sẽ thao túng. Thao túng dường như là đáng ca tụng đến mức sau cái chết mọi người cứ thao túng nữa. Bố chết, và đưa ra điều kiện trong di chúc của mình rằng con sẽ nhận được tài sản thừa kế chỉ nếu anh ta hoàn thành điều kiện này, nếu không thì tiền bạc sẽ chuyển vào quĩ từ thiện. Nhưng những điều kiện này phải được hoàn thành... người chết vẫn còn chi phối.

Người sáng lập và chủ tịch của công ti bệnh viện ở London đã làm di chúc của mình. Bản di chúc nói: Khi tôi chết không được huỷ hoại thân thể tôi. Nó phải được gìn giữ và tôi sẽ tiếp tục ngồi ở ghế chủ tịch. Và ông ấy vẫn ngồi đó. Bất kì khi nào hội đồng công ti họp, cái xác của ông ấy vẫn ngồi tại vị trí chủ tịch. Ông ấy ngồi tại đầu bàn, vẫn chi phối.

Cuộc sống của bạn là sự thao túng của người khác, bạn sẽ muốn cái chết của bạn cũng là sự thao túng. Trang Tử nói: Không chọn lựa. Nếu các ông để thân ta trên đất, cũng được, nó sẽ bị ăn; nếu các ông chôn nó sâu dưới đất nó cũng sẽ bị ăn. Cho nên sao lại thiên vị về chim chóc hay sâu bọ? Cứ để nó như nó sẽ xảy ra. Để cho cội nguồn quyết định.

Quyết định đem lại cho bạn bản ngã: Tôi sẽ quyết định. Cho nên để cho cội nguồn quyết định, để cho điều tối thượng quyết định cách nó muốn vứt bỏ thân thể này. Ta chưa bao giờ được hỏi cách thức cội nguồn phải xây dựng thân thể này, tại sao ta lại phải quyết định

cách thức nó bị vứt bỏ? Và tại sao lại sợ rằng nó sẽ bị ăn? Thế là tốt.

Chúng ta sợ bị ăn - tại sao? Đây là điều gì đó cần phải được hiểu. Tại sao chúng ta lại sợ bị ăn thế? Tất cả các kiếp sống chúng ta đều ăn, và chúng ta đều phá huỷ cuộc sống qua việc ăn. Bất kì cái gì chúng ta ăn, bạn đều giết hại. Bạn phải giết hại, bởi vì cuộc sống chỉ có thể ăn cuộc sống. Không có cách khác. Cho nên không ai thực sự có thể là người ăn chay cả - không người nào. Mọi người đều là không ăn chay, bởi vì bất kì cái gì bạn ăn thì cũng đều là cuộc sống. Bạn ăn quả, đấy là cuộc sống; bạn ăn rau, rau có cuộc sống; bạn ăn bột mì, gạo, chúng là hạt mầm cho cuộc sống nảy sinh. Bất kì cái gì bạn phụ thuộc vào thì đều có cuộc sống cả.

Cuộc sống ăn cuộc sống, và mọi thứ đều là thức ăn cho ai đó khác; vậy tại sao bạn bảo vệ bản thân mình và cố gắng đảm bảo rằng bạn sẽ không bị ăn? Đơn giản là ngu ngốc! Bạn đã ăn cả cuộc sống của mình, bây giờ cho nó một cơ hội ăn bạn, cho phép cuộc sống ăn bạn.

Đó là lí do tại sao tôi nói rằng người Parsee có phương pháp khoa học nhất để vứt bỏ thân thể. Người Hindu đốt nó. Điều này là xấu, bởi vì bạn đang đốt thức ăn. Nếu mọi cây cối đều đốt quả của nó, và mọi con vật chết đi và con vật khác đốt nó, điều gì xảy ra? Chúng tất cả đều là người Hindu nhưng sẽ không có ai ở đây cả. Tại sao lại đốt? Bạn đã ăn, bây giờ cho phép nó, cho cuộc sống một cơ hội để ăn bạn. Và hạnh phúc về điều đó đi bởi vì thức ăn có nghĩa là bạn được hấp thu. Chẳng có gì sai cả. Nó có nghĩa là sự tồn tại đã lấy lại, dòng sông đã rơi lại vào đại dương.

Và điều này là cách tốt nhất để được hấp thu - được ăn, để cho bất kì cái gì có ích trong bạn đều sống ở đâu đó trong ai đó. Cây cối nào đó, con chim nào đó, con vật nào đó, sẽ sống qua cuộc sống của bạn. Hãy hạnh phúc, cuộc sống của bạn đã được phân phối. Tại sao cảm thấy rằng cái gì đó là sai với nó? Người Mô ha mét giáo và Ki tô giáo chôn người chết dưới đất trong quan tài hạng tốt, trong quan tài, để bảo vệ họ. Điều này là xấu, điều này chỉ là ngu xuẩn, bởi vì chúng ta không thể bảo vệ được cuộc sống, vậy làm sao chúng ta có thể bảo vệ được cái chết? Chúng ta không thể bảo vệ được cái gì cả, chẳng cái gì có thể được bảo vệ cả.

Cuộc sống *là* mong manh, và bạn thậm chí lại cố làm cho cái chết thành không mong manh. Bạn muốn bảo vệ, gìn giữ.

Người Parsee có phương pháp tốt nhất - họ đơn giản để thân thể trên tường, thế rồi chim kền kền và các chim khác tới và ăn nó. Mọi người đều chống lại người Parsee, ngay cả người Parsee, bởi vì toàn bộ việc này có vẻ xấu thế. Nó không xấu đâu. Khi bạn ăn, điều đó có xấu không? Thế thì tại sao, khi kền kền ăn, nó lại xấu? Khi bạn ăn, thế thì đấy là bữa tối, còn khi chim kền kền ăn bạn thế thì đấy cũng là bữa tối chứ. Bạn đã ăn kẻ khác, hãy để kẻ khác ăn bạn; hãy được hấp thu.

Cho nên Trang Tử nói: Không chọn lựa, tại sao nghiêng về cái này hay cái nọ? Để cuộc sống làm bất kì cái gì nó chọn làm, ta không quyết định. Thực sự, Trang Tử đã sống cuộc sống vô chọn lựa cho nên ông ấy sẵn sàng chết cái chết vô chọn lựa. Và khi bạn vô chọn lựa, chỉ thế thì bạn mới hiện hữu. Khi bạn có chọn lựa, tâm trí có đấy. Tâm trí là người chọn; bản thể bao giờ cũng vô chọn lựa. Tâm trí muốn làm điều gì đó; bản thể đơn giản cho phép mọi điều xảy ra. Bản thể là buông bỏ. Làm sao bạn có thể khổ nếu bạn không chọn lựa? Làm sao bạn có thể khổ nếu bạn không yêu cầu kết quả đặc biệt? Làm sao bạn có thể khổ nếu bạn không đi vào một mục đích đặc biệt? Chẳng cái gì có thể làm cho bạn khổ được. Tâm trí bạn yêu cầu mục đích, chọn lựa, quyết định - thế thì khổ tới.

Nếu bạn sống vô chọn lựa và cho phép cuộc sống xảy ra, thế thì bạn đơn giản trở thành một cánh đồng: cuộc sống xảy ra trong bạn, nhưng bạn không là người quản lí. Bạn không quản lí nó, bạn không kiểm soát nó. Khi bạn không phải là người kiểm soát mọi căng thẳng tan biến; chỉ thế thì mới có thảnh thơi, thế thì bạn thảnh thơi toàn bộ. Thảnh thơi đó là điểm tối thượng, alpha và ômêga, cái bắt đầu và cái kết thúc. Dù đó là cuộc sống hay cái chết, bạn không nên lấy bất kì quan điểm nào.

Đó là ý nghĩa của câu chuyện này: bạn không nên lấy bất kì quan điểm nào. Bạn không nên nói: Cái này phải và cái kia trái. Bạn không nên phân chia. Để cuộc sống là một toàn thể không phân chia.

Trang Tử nói: Nếu bạn phân chia, thậm chí dù chỉ phân chia một li, trời đất đã chia lìa, và thế thì chúng không thể được bắc cầu với nhau.

Có lần tôi biết một thanh niên. Anh ta hay tới tôi và anh ta bao giờ cũng lo nghĩ về một điều. Anh ta muốn cưới vợ, nhưng bất kì cô gái nào anh ta đem về nhà, mẹ anh ta đều không chấp thuận cô ấy. Điều đó đã thành gần như không thể được. Cho nên tôi bảo anh ta, "Thử tìm một cô gái gần như mẹ bạn: khuôn mặt, hình dáng, cách nói, quần áo. Chỉ tìm một hình ảnh soi gương, sự phản xạ của mẹ bạn."

Anh ta tìm kiếm và tìm kiếm mãi cuối cùng thì cũng tìm được một cô gái. Anh ta tới tôi và nói, "Thầy phải đấy, mẹ con lập tức thích cô ấy. Cô ấy giống hệt mẹ con; không chỉ cô ấy ăn mặc giống mẹ con, cô ấy bước đi, nói năng, cô ấy thậm chí còn nấu nướng giống như mẹ con."

Thế là tôi hỏi anh ta, "Thế thì điều gì xảy ra?"

Anh ta nói, "Chẳng có gì cả, bởi vì bố con ghét cô ấy."

Cái cực này - nếu một phần của tâm trí bạn yêu một thứ, bạn có thể lập tức tìm thấy phần khác của tâm trí ghét nó. Nếu bạn chọn thứ này, nhìn lại sau: phần khác ghét nó đang ẩn nấp ở đấy. Bất kì khi nào bạn chọn, đấy không chỉ là thế giới bị phân chia, *bạn* cũng bị phân chia qua chọn lựa của mình. Bạn không là toàn thể. Và khi bạn không là toàn thể, bạn không thể cho phép cuộc sống xảy ra. Và tất cả phúc lành đều tới trong cuộc sống như ân huệ, như món quà; nó không đạt được qua nỗ lực.

Cho nên đừng chọn tôn giáo chống lại thế giới, đừng chọn cái thiện chống lại cái ác, đừng làm bất kì phân biệt gì giữa quỉ và Thượng đế, đây là điều Trang Tử nói. Ông ấy nói: Đừng chọn giữa sống và chết. Đừng chọn giữa kiểu chết này và kiểu chết kia. Không chọn, vẫn còn là toàn thể, và bất kì khi nào bạn là toàn thể, có gặp gỡ với cái toàn thể, bởi vì chỉ cái giống nhau mới gặp cái giống nhau.

Các nhà huyền môn đã từng nói qua nhiều thế kỉ: Trên thế nào, dưới thế ấy. Tôi muốn thêm một điều nữa vào nó: Bên trong thế nào, bên ngoài thế ấy. Nếu bạn là toàn thể bên trong, toàn thể bên ngoài xảy ra cho bạn ngay lập tức. Nếu bạn bị phân chia bên trong, cái toàn thể bên ngoài bị phân chia.

Chính bạn là người trở thành toàn thể vũ trụ, bạn trở thành được phóng chiếu, nó là bạn - và bất kì khi nào bạn chọn lựa, bạn sẽ bị

phân chia. Chọn lựa có nghĩa là phân chia, chọn lựa có nghĩa là xung đột, vì cái này, chống cái nọ.

Đừng chọn lựa. Vẫn còn là nhân chứng vô chọn lựa và thế thì chẳng có gì thiếu cả. Thế thì sự tồn tại này là sự tồn tại hoàn hảo nhất có thể có. Chẳng cái gì có thể đẹp hơn, chẳng cái gì có thể phúc lạc hơn. Nó có đó, tất cả xung quanh bạn, chờ đợi bạn. Bất kì khi nào bạn trở nên nhận biết nó đều hiển lộ cho bạn. Nhưng nếu tâm trí bạn cứ làm việc bên trong, phân chia, chọn lựa, tạo ra xung đột, nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra cho bạn.

Bạn đã bỏ lỡ nó nhiều kiếp rồi. Đừng bỏ lỡ nó thêm nữa.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây

giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế
Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng

có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com
Osho Commune International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR
United Kingdom

Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational
Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, và các trích đoạn bài nói của Osho, bạn có thể vào trang web:
http://oshovietnam.net
http://oshovietnam.wordpress.com/

"Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy."

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

"Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

"Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi."

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2	Biến chuyển Mật tông	1997

3	Ngón tay chỉ trăng	1997
4	Thiền là gì?	1997
5	Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7	Kinh Kim Cương	1998
8	Tôi là lối cổng	1998
9	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10	Tâm Kinh	1998
11	Mưa rào không mây	1999
12	Nhạc cổ trong rặng thông	1999
13	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14	Con thuyền rỗng	1999
15	Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21	Và hoa đã mưa xuống	2000
22	Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23	Kinh nghiệm Mật tông	2001
24	Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25	Chiều bên kia cái biết	2001
26	Kỉ luật của siêu viêt, tập 3	2002
27	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28	Không nước không trăng	2002
29	Om Mani Padme Hum	2002
30	Nansen: Điểm khởi hành	2003
31	Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32	Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33	Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34	Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền	2003

35	Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36	Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37	Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38	Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39	Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40	Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41	Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43	Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44	Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45	Dược khoa cho linh hồn	2005
46	Cân bằng thân tâm	2005
47	Ta là cái đó	2006
48	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49	Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50	Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51	Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52	Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56	Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57	Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59	Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60	Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62	Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65	Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66	Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009

67	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68	Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69	Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70	Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71	Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72	Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73	Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010